

VIÊN GIÁC



TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEIT-
SCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM
FLUECHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND .

71 THÁNG MƯỜI NĂM 1992
OKTOBER 1992

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



*"Ngày cầu nguyện tuyệt thực cho sự sống còn của Đạo Pháp và Dân
Tộc trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu - Straßbourg
15 - 16.9.1992"*

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik
Deutschland

Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistisch-
Vietnamfluechtlinge i. d. BRD

Tòa Soạn và Ấn Quán
Redaktion und Verlag
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sizio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o **Chùa Viên Giác**
Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81
Tel.0511-879630-Fax.0511-8790963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để khai làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hàng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	01
TÔN GIÁO	
- Bản tự thuật của Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG	02 - 05
- Đơn khiếu nại của Viện Hóa Đạo	06 - 07
- Chỉ thị & Đơn trình	08
- Thăm trạng Việt Nam - Thích Quảng Ba	09 - 12
- Phật Giáo tại Trung Hoa cộng sản ngày nay - Thích Trí Chơn	13 - 14
- Phật Giáo & Kỹ nghệ - Thích Như Điển	15 - 16
- Lòng tử bi của Đạo Phật đối với muôn loài - Phái đoàn Phật Giáo Việt Nam	16 - 17
- Văn học sử Phật Giáo - Cao Hữu Đĩnh	18 - 22
- Ma quân xa lánh tâm thứ... - Như Thị	23
INS DEUTSCHER SPRACHE	
- Uber den Atem als Meditationsobjekt - Từ Xứng Roland Berthold	24 - 28
- Buddhismus im Umgang mit Technik - Thích Nhu Dien	24 - 28
- Information Kommunique - Thích Minh Tam	29
- Buddhistischen Aktivitaeten - Vien Giac	30 - 31
BIÊN KHẢO	
- Danh lam thắng cảnh quê hương tôi "Cố Đô Huế" - Hoài Hương P.H.N	32 - 34
HOA PHƯỢNG	
- Phượng hồng Bảo Tịnh - L. Viên	35
- Việt Sử bằng tranh : Bánh dày bánh chưng - Bảo Vân Bùi Văn Bảo	36 - 37
- Sự tích con muỗi - Thanh Bình	38
- Các em có biết - Nguyễn Huỳnh Ngân Khanh	38 - 39
- Chuyện cổ tích : Kêu một việc được ba việc - Hồng Nhiên	39
- Cảm tưởng của các khóa sinh khóa tu học Âu châu kỳ IV...	40 - 41
- Vườn me đậu phụng - Hồng Lan	42 - 47
CẢO THƠM	
- Những dòng sông chảy ngược - Vũ Nam	48 - 51
- Dự một phiên tòa - Nguyen Truc	51 - 52
- Đường sang Thiên Trúc - Từ Hùng Trần Phong Lưu	53 - 55
- Con khỉ nhà tôi - Nguyễn Thị Khánh Hòa	56 - 57
- Kẻ mất người còn - Lê Thị Bạch Nga	58 - 59
- Hũ chìm và Hũ nổi - Nguyễn Văn Ba	60 - 62
CỘNG ĐỒNG	
- Bài nói chuyện của Ông Hứa Vạng Thọ ...	63 - 64
- Chân dung của người Phật Tử Việt Kiều - Mai Lý Cang	64 - 66
- Quá trình lửa đảo của CSVN và vai trò của tôn giáo ... - Thế Huy	67 - 69
- Đại lộ hoa vàng - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu	70 - 72
- Trở về với một miền quê - Kim Tuyến	72
- Chỉ một vấn đề rung động & nhạy cảm - Thiện Nghĩa	73 - 74
- Tin đặc biệt của Viên Giác: Cựu Trung Ủy KQVNCH	75 - 76
- Bài tham luận - Vũ Ngọc Long	77 - 79
- Tin một cột - Vũ Ngọc Long	77 - 83
- Tin đồng hương - Vũ Ngọc Long	80-86-92
- Tin Phật Sự - Viên Giác	86 - 90
- Tin khẩn báo mới nhất từ Việt Nam - Thích Quảng Ba	90
- Tham Luận: Thế đấu tranh chống bạo quyền CSVN... Vũ Ngọc Long	91 - 92
- Thông báo - Giới thiệu - Phương danh cúng dường - Phân Ưu - Cảm Tạ	92 - 100
- Chúc mừng	
THƠ	
Tịnh Thanh - Hồ Công Tâm - Tùy Anh - Việt Chí Nhân - Huy Thành - Nguyễn Đức Hoàn - Hà Đậu Đồng - Nguyễn Huy Việt	
Hình Bìa : Ngày cầu nguyện tuyệt thực cho sự sống còn của Đạo Pháp & Dân Tộc trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu - Strasbourg 15 - 16.9.1992	

Thư

TÒA SOẠN

Sau đám tang của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xứ Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, được cử hành tại chùa Linh Mục Huế vào ngày 3.5.1992 vừa qua, thì tình hình của Giáo Hội cũng như của đất nước đã sục sôi trở lại không khí đấu tranh với người Cộng Sản, nhất là qua lời tuyên bố của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất rằng: "Pháp lý của Phật Giáo Việt Nam là 2000 năm cùng Dân Tộc mở nước và dựng nước, cơ sở của Giáo Hội là từ thôn quê đến thành thị và địa vị của Giáo Hội là 80% dân chúng Phật Tử".

Người Cộng Sản đã chiếm được miền Nam Việt Nam từ ngày 30.4.1975; nhưng họ đã không chiếm được nhân tâm của người Việt Nam. Nên chúng ta có thể nói rằng, họ thắng bằng súng đạn; nhưng họ đã thua về sự chinh phục lòng người.

Sau 17 năm Dân Tộc của chúng ta quá đau thương tủ nhục, thì tiếng nói của Hòa Thượng Thích Huyền Quang cất lên từ xứ lưu đày Quảng Ngãi đã đánh động lương tâm thế giới và có thể nói rằng: "Phật Giáo đứng lên làm lịch sử lần thứ 2 sau 30 năm tranh đấu với chế độ Ngô Đình". Tiếng nói ấy đã làm cho Cộng Sản Việt Nam hoảng hốt và cũng chính tiếng nói ấy sẽ thiêu hủy một chế độ bạo tàn trong lịch sử nhân loại, đó là Chủ Nghĩa Cộng Sản Marx-Lénin.

Khắp nơi tại A, Âu, Mỹ, Úc Phật Giáo đã nhất tề đứng dậy hỗ trợ lập trường tranh đấu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Tại Úc Châu, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại đây đã can thiệp với nhiều chính giới Úc cũng như Quốc Hội lưỡng viện để thông qua một văn bản đề nghị chính quyền Cộng Sản Việt Nam hãy tôn trọng tự do tín ngưỡng và trao trả lại tất cả các quyền hành đạo cho các vị Tăng Sĩ đã bị bắt bớ giam cầm như Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, Đại Đức Thích Trí Siêu, trước khi nói đến vấn đề viện trợ cho CSVN trong vòng 4 năm tới đây.

Tại Canada, chư Tăng Ni và Phật Tử đã đưa kiến nghị lên Quốc Hội và nhờ Quốc Hội can thiệp với chính quyền CSVN về sự vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam.

Tại Hoa Kỳ, chư tôn túc, qua Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo tại đây, đã đưa kiến nghị lên Chính phủ và Quốc hội, nhờ Hoa Kỳ đặt vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam trước khi nói đến vấn đề bang giao.

Tại Âu Châu, GHPGVNTN đã tổ chức 2 ngày tuyệt thực cầu nguyện trước trụ sở Quốc hội Âu Châu vào ngày 15 và 16 tháng 9.1992 vừa qua cũng như đưa thỉnh nguyện thư lên Quốc Hội. Phái Đoàn của Giáo Hội và đại diện các đoàn thể tại Âu Châu đã gặp gỡ ông Chủ Tịch Quốc Hội Âu Châu người Đức (ông Klepsch) và các Dân Biểu tại Quốc Hội cũng như ông Đại Sứ và Tổng Lãnh Sự Ba Lan và Hung Gia Lợi. Đến đâu phái đoàn cũng được đón tiếp nồng hậu và được hứa là sẽ chuyển giao những hồ sơ về vi phạm nhân quyền và tôn giáo đến các cơ quan sở tại để chuyển đạt đến Bộ Ngoại Giao Việt Nam.

Liên sau đó vào ngày 17.9.92, Ủy Ban Nhân Quyền của Quốc Hội Âu Châu đã đưa vào nghị quyết của Quốc Hội là chuyển giao các tài liệu đến các Ngoại trưởng liên hệ để liên lạc với Việt Nam và làm áp lực với Cộng Sản Việt Nam về vấn đề này trước khi nói đến những vấn đề liên hệ khác.

Đó là một thành công nho nhỏ lúc ban đầu về phương diện ngoại giao và chắc chắn với phương pháp tranh đấu này phần thắng sẽ về với những người có chính nghĩa như chúng ta.

Ngày xưa người Cộng Sản Việt Nam không thành công trên chiến trường Việt Nam, mà họ thành công về sự tuyên truyền bịp bợm, lừa đảo dư luận thế giới tại các bàn hội nghị ở Tokyo, New York, London, Paris v.v.... Vì thế sự đấu tranh của chúng ta trong hiện tại cũng đặt nặng vấn đề ngoại giao hơn; nhưng trên việc thành tín; nói lên tiếng nói lương tâm của người bị áp bức để nhờ thế giới can thiệp và làm áp lực với CSVN, song song đó thế nổi lên của người Dân trong nước sẽ tạo thành một chuyển hướng nhịp nhàng trong vấn đề tranh đấu cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam, chắc chắn sẽ được thành công.

Cầu Phật gia hộ cho ước nguyện của chúng ta sớm trở thành sự thực.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Văn Phòng VHĐ Lưu Vong
Chùa Hội Phước Quảng Ngãi

Bản Tự Thuật

(Của Hòa Thượng Thích Huyền Quang Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo)

Về cuộc họp ngày 4 và 5 tháng 8 năm 1992 tại Tòa Tỉnh Quảng Ngãi. Thành phần tham dự gồm có: ông Phó Chủ tịch UBND tỉnh, ông Lam Đại Diện Bộ Nội Vụ, ông Diêu Đại tá An Ninh tỉnh, một vị Thư Ký, và tôi Thích Huyền Quang được UBND tỉnh mời tham dự.

Mở đầu ông Phó Chủ tịch giới thiệu các vị hiện diện và lý do cuộc họp để bàn các việc có liên quan đến các văn thơ tôi đã gởi đến Nhà Nước và tán phát ra nước ngoài gây dư luận không tốt có hại cho sự đoàn kết và Phật tử Tăng Ni... v.v....

Sau khi tuyên bố lý do xong, ông Phó Chủ tịch UBND Tỉnh nhường lời lại cho ông Lam làm việc với tôi. Ông Phó Chủ tịch bận công việc khác nên không tham dự đầy đủ các phiên họp.

Vào việc, ông Lam khen tôi "ăn ở trong chùa ngoài xóm, với Tăng Ni Phật tử, với học sinh nghèo... v.v... có nhiều thiện cảm. Ngoài ra đối với các vị cán bộ tới lui làm việc cũng tiếp xúc thân mật, và những gì Nhà Nước đặt ra để hạn chế sinh hoạt của tôi vẫn giữ phép tắc đầy đủ... Do đó, Công An Quảng Ngãi đã cho phép tôi đi Thiên Ấn, đi Hội An, Quảng Nam, đi Linh Mục Huế, và giúp chùa việc an ninh trật tự.

Sau đây là nội dung các việc:

1. Ông Lam nói: Thơ 8 trang của ông có nhiều việc sai trái, phạm các tội hình sự. Ông nói tiếp: Đơn gởi Tối Cao Pháp Viện danh vị không đúng.

Tôi xin hỏi: Không đúng chỗ nào?

Ông Lam bảo: Nên đề là Ông Viện Trưởng Tối Cao Pháp Viện, lại đề là Ông Chủ tịch.

Tôi thưa: Tôi không rõ, xin tôi Ông Viện Trưởng Tối Cao Pháp Viện.

2. Ông Lam nói: Văn viết sống sượng.

Tôi nói: Sống sượng chỗ nào?

Ông Lam bảo: Ông dùng chữ không chín chắn, sống sượng ở chỗ Ông dùng chữ "nhu nhược" đối với các Hòa Thượng Minh Châu, Trí Tịnh, v.v... Người xem thơ mất tình cảm.

Tôi thưa: Các vị Hòa Thượng lớn tuổi tính tình dễ dãi hay tùy hỷ mọi việc, không thích bàn cãi phiền phức. Cảm tình tôi lúc nào cũng kính trọng các Hòa Thượng đó, dù có những việc làm không đồng ý với nhau, qua các việc chung của Giáo Hội.

3. Ông Lam nói: Ông bảo Nhà Nước bắt bỏ Tăng Ni Phật tử, bắt đi đâu?

Tôi thưa: Bắt tôi, Quảng Độ... v.v... và các Tăng Ni Phật tử đã và đang sẽ bị bắt vì có đọc thư 8 trang của tôi. Còn các Thầy Đức Nhuận, Tuệ Sĩ, Mạnh Thái, các tu sĩ tín đồ các tôn giáo khác, các nhà văn, nhà báo, những người bất đồng chính kiến đang bị giam cầm.

Ông Lam bảo: Ông gom cả gỏi các người đó vào để liên kết làm chánh trị?

Tôi thưa: Tôi không có ý đồ làm chánh trị, nhưng các người đó đồng cảnh ngộ như tôi. Tôi có dịp gì nói được cũng nhớ họ, nói mấy lời gọi là vậy thôi, chứ chắc gì có hậu quả tốt.

Nói riêng việc tôi và Quảng Độ trong vài năm gần đây, trên thế giới các nhà nhân bản, dân quyền, đã gởi cho Nhà Nước cả hơn 20.000 lá thư yêu cầu đưa chúng tôi ra tòa xét xử, nhưng Nhà Nước có kể gì đâu.

Tôi không làm chánh trị nhưng tôi bị áp lực chánh trị đàn áp tôi mãi mà thôi.

Ông Lam nói: Thơ tôi gởi cho Nhà Nước chưa giải quyết đã lọt ra ngoại quốc, bọn xấu khai thác tìm tằm. Việc này thực tội gián điệp có ghi ở tội phạm hình luật.

Tôi thưa: Thơ tôi, đơn tôi gởi đi Sài Gòn, nhờ gởi ra Hà Nội, người tôi nhờ họ không gởi được, gởi trả lại. Tôi gởi tại Bưu Điện Quảng Ngãi. Như vậy thơ đi thơ về tôi không biết thơ lọt ra từ đâu ngoài sự hiểu biết của tôi: Sở Bưu Điện

chịu trách nhiệm vấn đề đó. Vì nếu buộc tội tôi làm gián điệp, tôi xin chịu thôi.

Ông Lam nói: Việc thống nhất Phật Giáo cả nước là nguyện vọng tuyệt đại đa số của các Giáo phẩm Tăng Ni Phật tử, sao chống việc đó?

Tôi thưa: Trước kia năm 1963-1964, đất nước miền Nam từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau, các tổ chức Phật Giáo còn muốn thống nhất, nhất là trong và sau pháp nạn 20.8.1963 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã ra đời trong chiến tranh, trong sự phá phách của các bên, chúng tôi còn cố gắng làm được. Nay đất nước đã hòa bình thống nhất, chúng tôi càng cố gắng hơn nữa để đưa Phật Giáo Việt Nam đến thống nhất trọn vẹn tạo một trang sử mới mà bao đời trong quá khứ chưa làm được. Nhưng tiếc rằng việc làm thống nhất đó từ bàn tay Nhà Nước, không phải từ các giáo phái Phật giáo. Do đó đã tạo ra nhiều sự bất đồng mà Nhà Nước không muốn thấy biết.

Sau đây tôi xin trình bày những việc mà Giáo Hội chúng tôi lo việc thống nhất Phật Giáo cả nước sau ngày hòa bình thống nhất đất nước đã được tái lập. Nguyên vào ngày 30.4.1975, Giáo Hội chúng tôi có gởi thơ ra Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam do Hòa Thượng Trí Độ làm Hội Trưởng (Thầy của chúng tôi) đề nghị 2 Giáo Hội hợp thương để tiến đến thống nhất Phật Giáo cả nước. Hòa Thượng Trí Độ không đáp ứng. Sau đó không lâu, Giáo Hội chúng tôi cử Hòa Thượng Đôn Hậu từ miền Bắc về đại diện Giáo Hội chúng tôi đến yết kiến ông Nguyễn Văn Hiếu Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa của Chánh Phủ Lâm Thời Miền Nam Việt Nam, để xin phép di vận động các giáo phái tập đoàn Phật giáo trong Nam thống nhất, sau đó tiến đến thống nhất với Hội

Phật Giáo miền Bắc. Nhưng ông Hiếu bảo rằng: "Thống nhất Phật Giáo thì tốt, nhưng thống nhất với Phật Giáo cách mạng, thống nhất làm gì với Phật Giáo phản động".

Hòa Thượng chúng tôi hỏi lại: "Phật Giáo phản động" là ai? Ông Hiếu không trả lời!

Như vậy ngay từ đầu Hội Phật Giáo Hà Nội đã từ chối. Việc vận động thống nhất PG trong Nam cũng đã bị ông Hiếu lên án.

Do đó, Giáo Hội chúng tôi nghĩ rằng: Chính Nhà Nước chống việc vận động thống nhất PG cả nước của Giáo Hội chúng tôi, chứ không phải Giáo Hội chúng tôi chống việc thống nhất PG cả nước.

Thế rồi, vào đầu năm 1978, Hòa Thượng Trí Thủ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, trong cuộc họp Hội Đồng Viện hàng tuần, Hòa Thượng có đưa ra việc Mặt Trận Tổ Quốc Thành Phố có đến mời Hòa Thượng ra làm việc vận động thống nhất PG toàn quốc. Lúc đó có vị trong Hội Đồng hỏi Hòa Thượng Viện Trưởng rằng: "Mặt Trận mời với tư cách gì?". Hòa Thượng nói: "Với tư cách gì chưa rõ". Qua cuộc họp tuần sau, Hòa Thượng đưa việc đó ra Hội Đồng và cho biết là: "Mặt Trận

mời tôi với tư cách Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN". Hòa Thượng Thiện Minh nghe thế liền xin phát biểu: "Xin Hòa Thượng Viện Trưởng đừng đưa việc đó ra đây làm khó chúng tôi!". Hòa Thượng Trí Thủ hỏi lại: "Làm khó cái gì?". Hòa Thượng Thiện Minh thưa: "Nếu Hội Đồng này đồng ý để Hòa Thượng làm việc đó với tư cách Viện trưởng Viện Hóa Đạo, tức là đồng ý dẹp bỏ Giáo Hội này, sau khi Giáo Hội mới thành lập. Còn nếu không đồng ý, thì sẽ có sự khó khăn đến với các vị trong Hội Đồng và cả Giáo Hội ta nữa. Vậy Hòa Thượng nên tự ý lựa chọn và làm với tư cách cá nhân của Hòa Thượng mà thôi. Chúng tôi không thể nói nên hay không nên làm trong việc này". Lúc bấy giờ trong cuộc họp không ai có ý kiến gì khác, coi như mặc nhiên đồng ý với Hòa Thượng Thiện Minh đã nói.

Sau đó 5, 7 tháng Hòa Thượng Trí Thủ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo hướng dẫn một phái đoàn Ban Vận Động Thống Nhất PG

toàn quốc vừa mới thành lập do Hòa Thượng là Chủ tịch đến thăm GHPGVNTN và trưng cầu ý kiến về việc xây dựng một ngôi Chùa Thống Nhất PG cả nước. Sau lời giới thiệu phái đoàn và lý do đến Ấn Quang, tôi xin phép phát biểu ý kiến. Tôi thưa rằng: "Quý Ngài là sáng lập viên, là Kiến Trúc Sư cho ngôi chùa đó. Vậy quý Ngài đã có sơ đồ về ngôi chùa đó chưa? Tôi nghĩ ngôi chùa đó giống như ngôi chùa Quán Sứ, như chùa Keo, chùa Thầy miền Bắc; hay giống chùa Từ Đàm, Thiền Tôn, Linh Mục miền Trung; hay ngôi chùa đó giống Ấn Quang, Xá Lợi, Giác Viên, Giác Lâm miền Nam? Nhưng ngôi chùa đó thế nào cũng được xây dựng tốt đẹp và các tập đoàn, giáo phái PG cả nước sẽ vào ở ngôi chùa đó, chứ Giáo Hội Ấn Quang này thì không mong gì vào ở đó được vì Giáo Hội chúng tôi bị Nhà Nước lên án là Giáo Hội Phản Động. Do đó, Giáo Hội chúng tôi thấy không có bốn phần đóng góp gì trong đó cả. Nhưng Giáo Hội chúng tôi mong rằng: "Rừng Bờ Đè Dù Cây To Cây Nhỏ Cũng Là Bờ Đè, chứ các thứ Tương Tợ Bờ Đè Thì Phải Phân Biệt Rõ Ràng. Ngôi chùa chung đó phải được trang nghiêm thanh tịnh. Xin Nhà Nước lưu ý điều đó".

Sau lời phát biểu ấy của tôi, Thầy Quảng Độ xin phát biểu: "Quý Ngài ở miền Bắc sống trong Tự Do Độc Lập, và Hòa Bình trong hơn 20 năm qua, đã làm được việc gì cho PG ngoài đó? Giáo Hội chúng tôi ở trong này sống với Mỹ Ngụy đàn áp, sống với chiến tranh tàn phá, nhưng đã làm được những gì chắc quý vị đã biết. Vậy giờ đây ai cần thống nhất với ai đây?". Và Thầy ấy còn nói thêm nhiều việc khác, các vị miền Bắc nghe vậy khó chịu lắm!

Thế là cuộc họp Trưng Cầu Ý Kiến, chẳng có ý kiến gì cả, mà còn đặt ra một vấn đề khác nữa... Tuy nhiên, vào cuối năm 1980, Hòa Thượng Trí Thủ với tư cách Viện Trưởng Viện Hóa Đạo triệu tập một cuộc họp Hội Đồng Viện Hóa Đạo để thông qua bản hiến chế mà Ban Vận Động vừa mới sơ thảo để xin ý kiến Giáo Hội góp vào, để văn bản được đầy đủ, nhiên hậu làm cơ sở thiết lập GHPGVN tương lai. Sau lời tuyên bố lý do, Thầy Quảng Độ xin phát biểu ý kiến: "Thưa Hòa Thượng Viện Trưởng, Hòa Thượng triệu tập cuộc họp

này là bất hợp pháp, vì tôi làm Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo không hay biết việc này và ai cử Hòa Thượng đại diện VHD đi làm việc đó, nay mang việc đó vào đây hội thảo? Tôi phản đối việc làm tự tiện cá nhân đó của Hòa Thượng Viện Trưởng".

Trước sự phản đối chất vấn đó, Hòa Thượng Viện Trưởng không nói gì, rồi rời Hội Trưởng ra đi! Hòa Thượng Trí Tịnh cũng tuyên bố: "Để giữ tinh thần đồng đội, tôi cũng xin ra đi theo Hòa Thượng Trí Thủ". Cuộc họp tan ngay theo chân các Hòa Thượng có mặt trên bàn hội nghị (có số viên chức Ban Vận Động tham dự).

Như vậy, việc vận động Thống Nhất Phật Giáo toàn quốc sau 2 lần vào Ấn Quang là 2 lần chẳng thu được kết quả nào. Rất tiếc, vì Nhà Nước đã làm những việc đẩy Giáo Hội Ấn Quang đến chỗ không tham gia sự nghiệp xây dựng Thống Nhất Phật Giáo lịch sử này!

Sau đó không lâu Giáo Hội do Nhà Nước dựng lên vẫn được ra đời tại Hà Nội vào cuối năm 1981, và sau đó, đầu năm 1982, tôi và Thầy Quảng Độ bị chánh quyền thành phố Hồ Chí Minh trục xuất về quê ở Nghĩa Bình và Thái Bình đến nay đã 11 năm mà chưa được tự do về lại văn phòng GHPGVNTN! Việc 2 chúng tôi ra đi nghe có thư của Hòa Thượng Trí Tịnh, Minh Châu yêu cầu Nhà Nước làm việc đó (?).

Trong Đại Hội lần thứ nhất của GHPGVN do Nhà Nước sinh ra có suy cử Hòa Thượng Đôn Hậu Vãng Mật làm Phó Pháp Chủ và kiêm Giám Luật tại Hội Đồng Chứng Minh, Cố Vấn thứ Nhất của Giáo Hội đó. Nhưng Hòa Thượng Đôn Hậu sau đó đã gởi thư xin từ chức đến Hòa Thượng Đức Nhuận, Pháp Chủ Giáo Hội Nhà Nước. Các Hòa Thượng Trí Thủ, Trí Tịnh, Minh Châu, Thiện Siêu... v.v... được Đại Hội giao cho các chức vụ hàng đầu của GH mới thành lập. Các Hòa Thượng đó tham gia Giáo Hội Nhà Nước với tư cách cá nhân. Giáo Hội Ấn Quang không hề đề cử các Hòa Thượng đó làm đại diện GHPGVNTN tham gia Giáo Hội Nhà Nước.

Trở lui lại thời gian: Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sau ngày thành lập chẳng bao lâu, các giáo phái tập đoàn trong Giáo Hội vì áp lực của các chính quyền thời 1964-1968 phải bỏ Giáo Hội ra đi, ý đồ của các chính quyền đó là để Giáo Hội Thống Nhất tan rã hết chống chánh phủ thời ấy.

Còn Giáo Hội Nhà Nước ngày nay mà ông Đại Diện Bộ Nội Vụ gọi là đoàn kết, làm được nhiều việc tốt đối nội cũng như đối ngoại, và đang tiến theo đà phát triển của đất nước... v.v..., tôi nghĩ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam này không có khả năng giữ được sự đoàn kết để không xảy ra việc rũ áo ra đi như Giáo Hội Thống Nhất xưa của chúng tôi. Vì Nhà Nước bảo ngồi lại phải ngồi lại mà thôi. Trong đó chứa đầy sự mâu thuẫn: nào Đại Thừa, Trung Thừa, Tiểu Thừa; nào địa phương Trung, Nam, Bắc; nào áo nâu áo vàng; nào ăn chay ăn mặn; nào có vợ có con; nào độc thân biệt hạnh; nào Tu Thiền, Tu Tịnh; nào giáo phái có tầm vóc quốc gia, địa phương, cấp tỉnh, thị xã... cùng ở chung một nhà làm sao yên ấm được? Cụ thể: Một trường hạ nhỏ có 10 vị Bắc tông kiết hạ an cư, trong đó 2 vị có gia đình, hoàn cảnh đã có sự bất đồng và Phật tử cũng thấy trường hạ không được Thanh Tịnh như họ mong muốn. Sống chung có 3 tháng trong 10 người đã thấy khó chịu, thì biết rằng GHVN làm sao Thanh Tịnh trang nghiêm được. Nhưng 11 năm qua GH đó tồn tại là nhờ Nhà Nước duy trì nếu không thì GH đó tan rã từ lâu rồi.

Ông Lam bảo: Ông nhận xét có phần đúng. Vậy ông có kế hoạch gì xây dựng GH đó vững chắc tốt đẹp hơn không?

Tôi thưa: Ông hỏi câu đó hơi sớm, tôi không có ý thức để trình bày lập tức.

Ông Lam nói: Tôi về nghĩ, mai có vấn, hiến kế cho tôi vấn đề này.

Ông Lam nói câu đó vài ba lần vào cuối phiên họp ngày 4.8.92.

Sáng hôm sau tôi đến cơ quan vào họp. Ông Lam hỏi: Ông nghĩ sao việc tôi nhờ ông cố vấn hôm qua?

Tôi thưa: Đêm rồi về mệt quá, uống thuốc ngủ, ngủ quên, không nghĩ được gì.

Ông Lam bảo: Ông cố tình không giúp việc xây dựng GH cho tốt đẹp; ông chống GHPGVN... v.v...

Tôi thưa: Chúng tôi không chống GHVN mà chính Nhà Nước chống Giáo Hội tôi từ đầu như đã kể trên. Như vậy làm sao GH chúng tôi góp phần xây dựng được.

Ông Lam bỏ qua việc đó. Ông hỏi tôi: Ông ra Huế làm việc kế thừa và tuyên bố những việc gây xôn xao trong xã hội, trong Tăng Ni Phật tử. Ông nghĩ ông làm việc đó có sai không?

Tôi thưa: Có sai.
Ông Lam nói: Ông bảo làm việc đó sai, sao về Quảng Ngãi tiếp tục làm sai nữa?

Tôi thưa: Tôi nói làm sai để ông vui lòng, chứ tôi làm có suy nghĩ và có tư cách. Tôi suy nghĩ GHPGVNTN đến giờ đó, tôi chưa nhận được quyết định khai tử Giáo Hội chúng tôi, tôi có tư cách kế thừa cố Hòa Thượng Xứ Lý Viện Tăng Thống của Giáo Hội chúng tôi. Hơn nữa trách nhiệm Phó Viện Trường Viện Hóa Đạo tôi còn đó, do đó việc làm của tôi tại Huế, tại Quảng Ngãi là hợp pháp.

Tuy nhiên, tôi muốn việc làm của tôi sẽ thất bại để tôi nghĩ ngơi, vì tuổi già sức yếu, công việc quá sức tôi gánh vác. Nhà Nước hạ lệnh xuống cho Giáo Hội chúng tôi Bàn Khai Tử là cứu khổ cho chúng tôi!

Ông Lam nói: GHPGVN sẽ có giấy đó.

Tôi thưa: Giáo Hội đó không có quyền khai tử Giáo Hội chúng tôi.

Cuộc họp buổi sáng ngày 5.8 chẳng có kết quả nào cả.

Qua buổi chiều vào phòng họp, ông Lam nói: Cuộc họp sẽ kết thúc sớm, các việc còn lại sẽ tính sau.

Ông Lam tuyên bố:

1. Tôi khuyên ông từ nay đừng nhân danh Quyền Viện Trường Viện Hóa Đạo ký thư gửi đi đó đi đây bất hợp pháp.

2. Phải giao khuôn dấu Viện Hóa Đạo và đóng của Văn Phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo tại Hội Phước Quảng Ngãi.

3. Nếu ông không tuân sẽ có biện pháp đối phó. Không thể để ông làm việc phạm pháp nhiều hơn nữa.

4. Tôi sẽ đề nghị với UBND tỉnh Quảng Ngãi để ông được đi lại tự do với các điều kiện sau đây:

Ông muốn đến địa phương nào, hay vào nhà nào, cần phải xin phép địa phương

đó, gia đình đó. Nếu họ đồng ý thì mới được đến, được vào.

Tôi thưa: 3 quyết định trên tôi sẽ tuân hành khi tôi nhận được giấy khai tử Giáo Hội chúng tôi của Nhà Nước ban hành. Và nếu có việc này xảy ra, tôi coi việc đó là Nhà Nước đàn áp ức chế Giáo Hội chúng tôi. Tôi sẽ phản đối việc làm đó của Nhà Nước. Còn việc tôi phải xin phép này nọ..., tôi nghĩ quí vị coi tôi không có tư cách gì cả, như kẻ mang bình hủi đi lại truyền nhiễm nguy hiểm, như kẻ ăn cắp bị coi chừng. Tôi phản đối quyết định của quí vị và không nhận quyền công dân đó. Tôi sẵn sàng vào nhà giam, chờ chết...

Tôi thưa tiếp: Cuộc họp 2 ngày không dà động gì đến 2 Văn Bản đề ngày 26.6.1989 và Đơn đề ngày 25.6.1992. Nhân đây tôi xin báo quí vị biết là: Bộ Tư Pháp vừa phát hoàn lại tôi đơn 8 trang với nội dung: Các việc khiếu nại trong đơn của tôi, Bộ Tư Pháp không có thẩm quyền cứu xét, mà nên gửi Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam cứu xét...

Tôi nghĩ: Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam làm sao có thẩm quyền cứu xét các việc "bất người trái phép, giết người vô tội, việc lấy chùa, đập tượng Phật... v.v..." mà Bộ Tư Pháp bảo tôi làm như thế! Tôi thấy Đơn 8 trang của tôi nhân danh Quyền Viện Trường Viện Hóa Đạo, chẳng được ông Đại Diện Bộ Nội Vụ đưa ra thảo luận một câu nào cả, ngoài mấy việc nói ở trang 2 mà thôi.

Cuộc họp đến đây, ông Phó Chủ tịch UBND Tỉnh tuyên bố bế mạc, mà không hẹn một ngày nào họp lại. Tôi thất vọng ra về vào lúc 15 giờ 30 ngày 5.8.1992, sau khi từ giả các vị hữu trách các cấp của Nhà Nước.

Viết đến đây, có vị bưu tá bưu điện đưa đến tôi bao thư. Tôi mở ra xem thấy "Kháng Thư" kính gửi Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Chính Phủ CHXHCNVN. Tôi đọc và nghĩ rằng "Thư rất dài và nói rất nhiều tình tự dân tộc, một dân tộc có tôn giáo góp phần xây dựng đất nước suốt 2000 năm lịch sử đã chịu nhiều đắng cay khổ nhục với dân tộc, nhưng cũng đã cùng dân tộc trong việc mở nước dựng nước v.v... Sau cùng thư kêu gọi Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng cứu xét

các việc mà đơn 8 trang của tôi nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã gửi đến Nhà Nước một cách tốt đẹp... Dưới Kháng Thư có ký tên quý Hòa Thượng, Thượng Tọa đại diện GHPHVNTN tại Úc, Hoa Kỳ và Âu Châu. Kháng Thư này có nội dung tương đồng với thư tháng 10/1991 của Hội Đồng Bộ Trưởng yêu cầu cứu xét một số việc của GHPGVNTN, do Hòa Thượng Mẫn Giác Hội Chủ Tổng Hội ký tên.

Sau đây là các việc mà mấy trang trước tôi viết còn thiếu, để bổ túc cho Bản TỰ THUẬT này được đầy đủ hơn:

Ông đại diện bộ Nội Vụ trong câu chuyện góp phần xây dựng Giáo Hội, Ông có nhắc tôi câu kinh "Vô Ngã Vị Tha". Câu này tôi nghe nhưng không đáp ứng tức thời: vì trí nhớ nay đã không bén nhạy như lúc nào. Nay xin ghi vào đây ý tôi như sau: Giáo Hội chúng tôi bị Nhà Nước lật đổ, Quảng Độ, Huyền Quang bị nhà nước giam cầm. Thì "Ngã GH, Ngã Huyền Quang, Quảng Độ v.v..." đâu còn "Ngã với Vô Ngã". Còn Vị Tha thì Giáo Hội chúng tôi đã làm gì từ 1954-1975 như tôi đã trình bày và quý vị đã xác nhận là chưa được nghe Giáo Phẩm nào của Giáo Hội mà quý liệt vị đã gặp nói được việc như tôi đã nói: Những việc xây dựng đất nước theo truyền thống Dân Tộc - Đạo Pháp.

Viết đến đây, tôi nhớ câu thơ của Hòa Thượng Mẫn Giác: "Mái chùa che chở hồn dân tộc" mà nay tôi nghe ông đại diện bộ Nội Vụ nói giữa cuộc họp có chữ "che chở". Đồng thời tôi cũng nghe ông Lam nói: "Nhà nước rất đau đớn, cay đắng thấm thía những chính sách sai lầm của nhà nước từ 17 năm qua..."

Tôi nghĩ: Trong niềm Tự Kiểm Tự Hội đó, không biết có nghĩ đến việc Nhà Nước Làm SỰ ĐỐ GHPGVNTN không?

Ông Lam nói: Việc thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam sau khi nghe tôi trình bày ở trên, ông Lam nói: Tôi nói đúng! Nhưng ông cũng nói rằng: Một quốc gia có nhiều thành phần dân tộc, tín ngưỡng, chủng loại, giai cấp khác nhau, nhưng cũng phải

sống chung với nhau, thì GHPGVN mới thành lập cũng phải sống như vậy.

Tôi thưa: Việc sống chung của một quốc gia là do sự ràng buộc của chánh trị. Còn tôn giáo làm sao sống phức tạp như vậy được. Do đó tôi xin nhắc lại việc Phật giáo các nước xung quanh ta: Ở Thái Lan có 2 Giáo Hội, Giáo Hội Hoàng gia cho người Hoàng tộc tu; Giáo Hội dân chúng do dân chúng tu. Nam Triều Tiên, Nhật Bản cũng có 2 Giáo Hội: Giáo Hội cho chủ tầng cổ truyền độc thân Thanh Tịnh tu, một Giáo Hội có tên là Tân Tầng cho các vị có gia đình tu. Hai Giáo Hội khác nhau nhưng không chống nhau việc gì cả.

Nhân đây, tôi xin hiến kế cố vấn với ông Lam Đại Diện Bộ Nội Vụ, mà trong các buổi họp ông đã đòi hỏi tôi làm việc góp sức xây dựng Giáo Hội tốt đẹp trong tương lai. Nay tôi nghĩ ra và xin Hiến Kế như sau:

1. Nhà Nước muốn lập Giáo Hội gì cũng được theo sự lựa chọn của Nhà Nước. Các vị Giáo Phẩm và Tăng Ni nào muốn gia nhập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam cũng được tự do gia nhập hay từ chối.

2. Nhà Nước để Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được khôi phục sinh hoạt bình thường trong luật pháp và tự do như trước năm 1975. Cơ sở Nhân Lực Giáo Hội Thống Nhất của chúng tôi được trả lại đầy đủ.

3. Những người hoạt động cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất xin để họ tự do làm việc, đừng bắt bớ, tra hỏi, cản trở như đã có ở Sài Gòn, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế... hiện nay, chỉ gây thêm sự rắc rối, không ích gì cả.

4. Nhà Nước nên nghe nên thấy những phản ứng không lợi gì cho chánh trị của Nhà Nước, không những trong nước, mà ngay cả Phật Giáo các nơi trên thế giới về việc họ yêu cầu ở các Kháng Thư, Quyết Định, và sự đòi hỏi của các Hội Nhân Quyền, Nhân Bản, Dân Chủ, Xã Hội... v.v... đã yêu cầu Nhà Nước đưa nội vụ Phật Giáo ra xét xử minh bạch.

Chắc Nhà Nước đã thường nghe thế giới nhắc đi nhắc lại Thiên An Môn Trung Quốc tháng 6 năm 1989 đến nay vẫn còn tồn tại. Và sự nhắc nhở đó đã tác động đến đâu, chắc Nhà Nước đã thấy rõ.

Tại cuộc họp 2 ngày, tôi cố gắng hiến ý kiến nhận thức của tôi rất nhiều mà quý vị đã xác nhận. Nhưng tôi chỉ nhận ở quý vị 4 quyết định chưa thành văn đầy khó khăn và có sự đe dọa nữa, thì tôi chịu sao nổi, kể cả bao vây kiểm soát của nhân viên công lực tại chùa Hội Phước và chung quanh chùa Hội Phước, càng tạo thêm căng thẳng, mà lẽ ra Hội nghị trong 2 ngày qua đã không đến nỗi như vậy.

Để kết thúc Bản TỰ KHAI này, tôi hứa sẽ tuân hành các quyết định của quý vị, sau khi tôi nhận được Văn Bản Khai Từ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Nhà Nước Ban Hành, càng sớm càng tốt! Và nếu việc đó xảy ra, tôi coi như Nhà Nước thật sự đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đến chí tử một lần nữa. Tôi sẽ phản đối hành động đàn áp ức chế đó của Nhà Nước như trước đây, mà tại cuộc họp tôi đã phát biểu trước mặt quý vị đại diện chánh quyền có mặt tại cuộc họp chiều ngày 5.8.1992.

Tôi tuổi già sức yếu, trách nhiệm và công việc Giáo Hội lại nặng nề, nhất là sức ép của Nhà Nước ngày một cao, thì làm sao sống được!

Làm tại Hội Phước Quảng Ngãi ngày 8.8.1992

Cần cứu Thích Huyền Quang
Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
(ấn ký)

Bản TỰ THUẬT này sẽ gửi:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi
- Ông Lam Đại Diện Bộ Nội Vụ, "để xác nhận nội dung cuộc họp 2 ngày có thể có chi tiết nhỏ chưa trình bày tại cuộc họp, nay xin bổ túc".
- Lưu chiếu Văn Phòng Lưu Vong VHD tại Hội Phước Quảng Ngãi.
- Gửi các nơi có hỏi về kết quả cuộc họp để thay báo cáo. ●



ĐƠN KHIẾU NẠI

Trích yếu: v/v không tán đồng chỉ thị 30 CT/UBND
của UBND Tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Kính gửi:

- Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng nước CHXHCNVN.
- Ông Viện Trưởng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao

Đồng kính gửi:

- Ông Chủ Tịch UBTU Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.
- Ông Trưởng ban Tôn giáo Chính Phủ.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa Quý vị,

Ngày 25.6.1992, chúng tôi có gởi đến Quý vị lãnh đạo cao cấp Nhà nước Việt Nam một Đơn Xin Cứu Xét Nhiều Việc (ĐXCXNV), nội dung yêu cầu Nhà nước giải quyết 9 điểm liên quan đến sự tồn vong của GHPGVNTN và bản thân tôi, ngõ hầu làm sáng tỏ sự công minh của Pháp luật.

Gần một tháng sau, ngày 23.7.1992, UBND Tỉnh Thừa Thiên - Huế có ra chỉ thị số 30 CT/UBND v/v "Thu hồi các tài liệu phạm pháp của Thượng tọa Thích Huyền Quang".

Thực hiện chỉ thị này, công an Tỉnh Thừa Thiên và Thành phố Huế đã gởi giấy triệu tập liên tiếp nhiều ngày đến một số Tăng sĩ và Phật tử, đặc biệt là trong hàng Môn đồ Đệ tử của Cố Đại lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu - Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN - để trấn áp đe dọa, mạ nhục chúng tôi là những kẻ phạm pháp.

Chúng tôi nhận thấy chỉ thị nói trên đã vi phạm các điều 117 và 127 trong Bộ luật hình sự của Nhà nước CHXHCNVN về các tội vu khống và tội xâm phạm quyền khiếu nại, tố cáo của công dân. Lại nữa, chỉ thị ấy đã không thể hiện được tinh công bằng của người cầm cân công lý, xem mọi người dân đều được hưởng quyền bình đẳng trước Pháp luật như các điều 1 và 2 của Nghị định 69 nêu rõ.

Do đó, nay chúng tôi tiếp tục viết đơn này kính trình Quý vị cứu xét và giải thích mấy điểm sau đây:

1)- Nhà nước luôn luôn tôn trọng tự do dân chủ và tôn tại vì quyền lợi của nhân dân. Trong sự nghiệp đổi mới ngày nay, Nhà nước luôn luôn hô hào "lấy dân làm gốc", thì tại sao chúng tôi lại không được quyền khiếu nại với Nhà nước khi quyền lợi của Giáo Hội và bản thân chúng tôi bị xâm phạm. Và tại sao UBND Tỉnh Thừa Thiên - Huế lại vu khống sự khiếu nại của chúng tôi là việc làm phạm pháp.

2)- ĐXCXNV đã nói lên tiếng kêu thống thiết, từ nhục của những người như chúng tôi đang bị vùi sâu dưới tận cùng xã hội một cách bất công, những vẫn luôn luôn kiên nhẫn đợi chờ công lý và ánh sáng pháp luật soi thấu. Tiếc thay, lời kêu cứu của chúng tôi vẫn chưa được Nhà nước Trung Ương cứu xét, mà còn bị Nhà nước địa phương tiếp tục khủng bố, vùi dập! Như vậy, thủ hồi tình nhân đạo, tình thần dân chủ và ý nghĩa phục vụ nhân dân của chính quyền Thừa Thiên - Huế là ở chỗ nào?

3)- Sau ngày 30.4.1975 đến đầu năm 1986, với chính sách quan liêu bao cấp sai lầm thời đó, Nhà nước đã bỏ công, tốn của dựng lên một Giáo hội Phật giáo mới hoàn toàn không có uy tín, bất chấp sự phản đối của Tăng Ni, Phật tử ở trong và ngoài nước. Đồng thời đã đưa chúng tôi và nhiều vị lãnh đạo GHPGVNTN, cùng biết bao Tăng Ni, Phật tử lâm vào cảnh ú ứ, chết chóc đầy oan ức..., xô đẩy một Giáo hội đã từng gắn bó với Dân tộc phải chịu điều đắng, tang thương giữa một đất nước đầy khủng hoảng và bế tắc! Từ năm 1986 đến nay, Nhà nước đã có chủ trương sửa sai, xóa bỏ quan liêu bao cấp... Cả một Dân tộc đang được phấn khởi hồi sinh, thì tại sao GHPGVNTN và những người như chúng tôi vẫn chưa được Nhà nước cho mở trí để ume lại những gì thiêng liêng của mình đã mất, mà còn tạo thêm

những sự chia rẽ và thù nghịch như chỉ thị của Tỉnh Thừa Thiên - Huế.

4)- Chỉ thị nói trên đã qui kết ĐXCXNV của chúng tôi là "chia rẽ khối đoàn kết thống nhất Phật giáo". Và lo lắng "Những khó khăn cho việc tiến tới Đại hội kỳ 3 của GHPGVN" Nhưng thực tế, chính chỉ thị ấy mới là sự chia rẽ! Tại sao Nhà nước lo lắng, bảo vệ cho sự tồn tại của Giáo hội này mà lại vùi dập, phủ nhận Giáo hội nọ, để cao kẻ này mà lại xúc phạm, bôi nhọ người kia? Phải chăng, chỉ thị ấy là một bằng chứng cụ thể Nhà nước đã can thiệp vào nội bộ Tôn giáo và phân biệt đối xử giữa những người có cùng một Tôn giáo?

5)- Chỉ thị nói trên buộc tội tôi "Vi phạm Hiến chương GHPGVN" là điều hoàn toàn sai lầm. Vì tôi không gia nhập GHPGVN và không chấp nhận "bản Hiến chương của Giáo hội ấy ngay từ đầu. Hơn nữa, ĐXCXNV của tôi gởi các Vị lãnh đạo Cao Cấp Nhà nước, Đảng, Chính Phủ, Ủy Ban Trung Ương MTTQVN... trong khi chưa được Trung Ương giải quyết hoặc phán định thế nào, thì tại sao UBND Tỉnh Thừa Thiên - Huế lại đơn phương quy kết đó là tài liệu phạm pháp?

6)- Theo sau chỉ thị 30 CT/UBND là hàng loạt các lệnh triệu tập, giấy triệu tập... của Công An gởi cho các Phật tử và Tu sĩ của chúng tôi với lý do "làm việc" không ghi rõ nội dung, với lời lẽ thiếu từ tốn, lịch sự. Nghiễm nhiên coi chúng tôi là kẻ có tội. Chúng tôi nghĩ rằng cách gọi người và làm việc như vậy là không chính đáng. Xúc phạm đến quyền Dân Chủ và quyền làm người của chúng tôi.

Kính thưa Quý Vị,

Theo báo cáo của Tăng Ni, Phật tử ở Huế, thì chỉ thị nói trên đã được phổ biến cùng khắp, được đọc nhiều lần trên Đài Phát Thanh Huế, tạo nên dư luận xôn xao trong quần chúng Phật tử, nhân dân. Từ đó, người ta thi nhau tìm đọc ĐXCXNV như là đi tìm một văn kiện đầy kỳ bí. Tiếp theo, những cuộc triệu tập làm việc nhiều ngày đối với chư Tăng và Phật tử đã sinh ra một không khí bức xúc, chán nản, và mất tin tưởng vào tiến trình Dân chủ hóa xã hội của Nhà nước hiện nay.

Trước tình trạng đó, với tất cả niềm tin vào ánh sáng công lý của Pháp luật, vào lương tri và lòng nhân đạo của các nhà lãnh đạo Cao cấp Nhà nước, chúng tôi xin kính cần đề nghị:

1)- Nhà nước nên giải quyết một cách thấu tình đạt lý các nguyện vọng của tôi đã nêu trong ĐXCXNV.

2)- Nhà nước nên sớm đưa tôi ra Tòa xét xử, nếu đồng tình với chỉ thị 30 CT/UBND của Tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Bằng không, xin hãy thẩm định lại giá trị của chỉ thị ấy. Nếu ngày nào Nhà nước chưa đưa tôi ra xét xử, thì ngày ấy coi như chỉ thị trên không có giá trị. "3)-Tăng Ni, Phật tử chúng tôi sẵn sàng tiếp xúc, làm việc với các Vị đại diện cơ quan Nhà nước khi cần. Nhưng hãy chấm dứt cách nghĩ, cách nhìn chúng tôi như quan niệm dưới thời bao cấp: Những người có Tôn giáo là đối tượng của chế độ. Từ đó, muốn gọi, muốn kêu bắt cứ lúc nào và bắt cứ với lý do gì như là những kẻ đang bị can án.

Kính thưa Quý Vị,

Chúng ta đang sắp sửa bước vào thập kỷ XXI, thập kỷ mà loài người đang hy vọng sẽ chung sống trong một Thế giới Hòa Bình, hữu nghị, cảm thông, đối thoại và hợp tác. Trong khi đó, chúng tôi hết sức đau lòng khi nhìn thấy những người yêu chuộng tự do, nguyên hiến đáng đời mình cho lẽ phải, tình thương và công lý như chúng tôi cứ phải tiếp tục sống trong một không khí đầy nghi ngờ, đố kỵ và thù nghịch!

Trong niềm thương đau tui nhục đó, chúng tôi xin kính gọi đến Quý Vị một niềm tin còn lại trong tinh tự Dân tộc của những người Việt Nam cùng sống chung trên một đất nước vốn quá nhiều tang tóc, khổ đau. Hơn nữa, chúng tôi nghĩ rằng, trong quá khứ Quý Vị cũng đã từng trải qua những cảnh ngộ như chúng tôi, cũng đã từng bị áp bức, tui nhục, và cũng đã từng bước qua bao nhịp "đoạn trường" vì bất công và phản bội. Xin Quý Vị hãy đem nỗi lòng đó mà hiểu cho chúng tôi và lưu tâm cứu xét, giải quyết những nguyện vọng chính đáng của chúng tôi.

Trân trọng cảm ơn và kính chào Quý Vị,

Nay kính đơn,

Quyền Viện Trưởng
Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
Hòa Thượng Thích Huyền Quang
(Ấn ký)

Đính kèm:

- Bản sao Đơn trình của Đại Đức Trí Tụ

- Bản sao Giấy Triệu Tập của Công An TP. Huế

Phó bản kính gửi:

- UBND và UBNDTQVN Tỉnh Thừa Thiên Huế

- Ban Tôn giáo Tỉnh Thừa Thiên Huế

- Công An Tỉnh Thừa Thiên và TP. Huế

- Chư HT, TT, ĐĐ Tăng Ni và Phật tử thuộc Môn đồ Đệ tử Cố Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống.

"Để kính tường"

- Lưu tại VPLV/VHD

- Các địa phương khác có tình trạng như ở Thừa Thiên Huế, xin báo cáo đầy đủ rõ ràng để tiện tiếp tục can thiệp •

Kính gửi: Ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Lâm Người Việt Nam tại Pháp.

Kính Thưa Ông,

Đời sống nhân loại sắp bước vào thế kỷ 21, thế kỷ của văn minh đạo đức, văn minh nhân bản và nhân quyền, và hiện nay trên thế giới không những quyền làm người được đề cao mà ngay cả đời sống của cầm thú có cây cũng được công pháp bảo vệ nữa.

Thế mà hiện nay trên quê hương Việt Nam chúng tôi người dân đang sống trong nghèo thiếu vật chất, nghèo thiếu tinh thần, rách nát tư tưởng và quyền hạn làm người thực sự rất mong manh.

Chẳng hạn vào ngày 21.7.92 gia đình Phật tử Việt Nam tại Huế đã bị các nhà sư quốc doanh nhận mệnh lệnh của chính quyền không cho phép cấm trại để học tập Phật pháp theo ý muốn trong tinh thần tự do tín ngưỡng.

Một số chùa chiền tại Huế đã bị cơ quan an ninh của chính quyền đột xuất lục soát ban đêm với lý do kiểm tra hộ khẩu một số vị trú trì bị mời đến cơ quan làm việc

và phạt một chú tiểu hết hạn tạm trú là 20.000 đồng.

Một số Phật tử các Niệm Phật Đường tại Huế khi đọc và phổ biến đơn xin cứu xét của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo gửi cho chính quyền Việt Nam yêu cầu chính quyền cứu xét 9 điểm. Những vị Phật tử ấy đã bị cơ quan an ninh thẩm vấn, đe dọa, khủng bố các Phật tử vừa bôi nhọ đến danh dự của Hòa Thượng Thích Huyền Quang vào ngày 29/30 tháng 7/1992.

Vậy chúng tôi gửi thư này đến Ông mong Ông có tiếng nói trung thực gửi đến cơ quan bảo vệ nhân quyền quốc tế, xin quý cơ quan ấy yêu cầu chính quyền Hà Nội phải thực hiện và tôn trọng quyền tự do căn bản của con người đồng thời yêu cầu Ông vận động các đài BBC, VOA, AFI, v.v... loan tin này trên làn sóng quý đài may ra làm giảm bớt mọi sự khủng bố đe dọa đối với nhân dân của chính quyền Việt Nam tại Hà Nội.

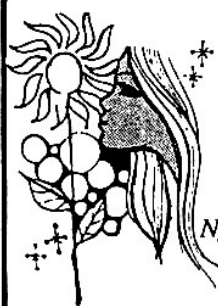
Rất mong Ông quan tâm giúp đỡ.

Trân trọng kính chào Ông

Kính thư

Một Tu sĩ tại Huế

(Xin dấu tên vì sợ nguy hiểm đến tính mạng. Mong Ông thông cảm) •



Nỗi Niềm Ưu Tư

- Tịnh Thanh -

Những chiều thà bộ lang thang
Nghe hồn trĩu nặng miền man cuộc đời.
Đạo còn trôi nổi chơi vơi,
Đời còn lặn hụp bao người xót xa,
Mấy ai đạt được ba-la,
Ngộ chơn bát nhã, ái hà cạn khô.
Đó đây, Tăng lữ, Tín đồ...
Vẫn miền man mãi, cơ hồ ai hay?!
Quê nhà, hải ngoại, xưa nay
Chứa quy tụ một còn gay nỗi gì?!
Nhìn xem đạo bạn ta đi!

Nhịp nhàng trên dưới, thanh quy rõ ràng
Ngôi thứ, cương vị nhịp nhàng...
Kính trên, nhường dưới, Đạo vàng ai khinh.
Cá nhân là nhẹ, Đạo mình nặng hơn.
Quyết tâm hòa hợp chớ son,
Lục hòa thực hiện, bốn ơn đắp lên!
Tín đồ, Phật tử cũng nên,
Đồng quy Tạm bảo, một nền chung xây.
A' Âu, Mỹ, Úc, đó đây...
Thống nhất Phật Giáo, vui vầy biết bao,
Chung lưng phụng sự lên nào!!!

Đêm Bern 27.7.92

Huế, ngày 23 tháng 7 năm 1992

CHỈ THỊ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Về việc thu hồi các tài liệu phạm pháp
của Thượng Tọa Thích Huyền Quang

Thời gian gần đây và hiện nay trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế xuất hiện một số tài liệu của Thượng Tọa Thích Huyền Quang, có nội dung kích động, chia rẽ khối đoàn kết thống nhất Phật Giáo Việt Nam: đả kích, nói xấu một số vị cao tăng trong giáo hội; có ý đồ ngăn cản các hoạt động theo phương châm "đạo pháp dân tộc và chủ nghĩa xã hội"; gây khó khăn cho việc tiến tới đại hội kỳ III Giáo hội Phật giáo Việt Nam; xuyên tạc chính sách của Nhà Nước ta đối với tôn giáo; vu cáo, bôi nhọ, kích động chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam;

Các tài liệu trên đã được in, nhân và tán phát đến nhiều chùa, niệm Phật đường, tăng ni, Phật tử ở ngoài xã hội.

Việc Thượng Tọa Thích Huyền Quang soạn thảo và in nhân, tán phát các tài liệu trên cũng như hành vi tàng trữ là phạm pháp, trái với Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, vi phạm luật pháp của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Khi nhận được tài liệu trên, số đông tăng ni, Phật tử và đồng bào trong tỉnh thấy nội dung tài liệu không đúng với tinh thần "đạo pháp, dân tộc và CNXH"; trái với truyền thống đoàn kết và vi phạm Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, nên đã tự nguyện giao nộp cho các tổ chức của giáo hội và chính quyền các cấp.

Để ngăn chặn kịp thời việc tán phát các tài liệu bất hợp pháp nói trên, ổn định tư tưởng của các tăng ni, Phật tử và đồng bào trong tỉnh, bảo vệ và thực hiện đầy đủ chính sách tôn giáo của Nhà nước, Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; xử lý nghiêm túc

những người có hành vi phạm pháp;

UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thành phố, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội:

1/ Thông báo rộng rãi trong cán bộ CNV, cán bộ chiến sĩ các lực lượng vũ trang, công an nhân dân và các tầng lớp nhân dân trong địa phương; ai đang lưu giữ các tài liệu của Thượng Tọa Thích Huyền Quang, phải tự nguyện giao nộp cho chính quyền và các cơ quan chức năng, ai cố tình tàng trữ các tài liệu trên là vi phạm pháp luật.

2/ Đề nghị Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế ra Thông tri cho các chùa, niệm Phật đường, cá nhân các tăng ni, Phật tử... còn lưu giữ các tài liệu trên, yêu cầu giao nộp cho Ban Trị sự, Ban đại diện các huyện hoặc nộp cho chính quyền UBMT các cấp.

3/ Nghiêm cấm mọi hành vi in, nhân, tàng trữ, lưu hành, hoặc phổ biến theo nội dung tài liệu của Thượng Tọa Thích Huyền Quang, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý theo pháp luật.

UBND tỉnh giao trách nhiệm cho Ban tôn giáo chính quyền, Công an tỉnh, chính quyền các cấp kiểm tra, đôn đốc, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chỉ thị này.

Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân
Tỉnh Thừa Thiên Huế
(Ký tên và đóng dấu)
Phạm Bá Diễn

Nơi nhận:

-VP HĐBT. - Bộ Nội Vụ - Ban TG chính phủ - Ban Thông tin VH và TT - A 11, A 16, V 11 (Bộ Nội Vụ) - TVTU, TT HĐND tỉnh - Ban trị sự GHPG tỉnh TT Huế. - Các ngành, đoàn thể cấp tỉnh. - Các cơ quan TW đóng trên địa bàn. - UBND tỉnh - UBMTTQVN tỉnh - CA tỉnh. - Ban TGCO tỉnh Quảng Ngãi "Để biết". - Các đ/c Chánh, phó CT UBND tỉnh. - Lưu: VP, NC, TH

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN TRÌNH

Kính gửi:

-UBND Tỉnh Thừa Thiên - Huế

-UBMTTQ Tỉnh Thừa Thiên - Huế

-Quý vị Đại biểu Quốc hội Tỉnh TT-Huế

-Ban Trị sự Tỉnh giáo hội Thừa Thiên-Huế

Kính thưa quý vị:

Vừa qua, các ngày 29 - 30/7 và 03 - 04/8/92, một số Phật tử và chư Tăng chùa Thiên Mục đã bị Cơ quan An ninh Tỉnh Thừa Thiên - Huế mời làm việc. Lý do liên hệ đến bức thư 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và tang lễ của Cố Hòa Thượng Bốn Sư chúng tôi.

Trong khi làm việc với quý vị trên, những người đại diện Cơ quan an ninh đã dùng những lời lẽ thô bạo bôi nhọ đến truyền thống linh thiêng của nền tín ngưỡng mà chúng tôi đang hết mình tôn kính, cũng như xúc phạm, bôi nhọ những nhà lãnh đạo tối cao Phật giáo và cả bản thân tôi. Đồng thời cưỡng bức trong vấn đề hỏi cung một cách thiếu nhân quyền và dân chủ.

Nếu Cơ quan an ninh tiếp tục như vậy, sẽ tạo cho môn đồ chúng tôi nhiều nỗi bức xúc, tủi nhục; buộc lòng chúng tôi phải có hành động của những kẻ bị áp bức mà hậu quả rất nghiêm trọng và trách nhiệm sẽ thuộc về quý vị.

Vậy chúng tôi kính trình quý Cơ quan hữu trách được rõ và rất mong quý vị sẽ kịp thời can thiệp.

Trân trọng,

Huế, ngày 04 tháng 8 năm 1992

Tỳ kheo Thích Trí Tự

Giám sự chùa Thiên Mục - Huế

(Ký tên)

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TỈNH TT - HUẾ
Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Huế, ngày 22 tháng 8 năm 1992
24/11/92

GIẤY TRIỆU TẬP
(Số 22/4...)

Vào đây Lê Quang Việt (Thích Trí Tự)

Hiện ở tại Quận Huế (Huế) tỉnh Thừa Thiên Huế, xã Hương Long, huyện Hương Trà

Đang ở 20/11/92, 22/11/92, 23/11/92, 24/11/92


10 năm tại Công an thành phố Huế (Cấp Cảnh Sát)

Đã làm việc

Khi đến mang theo giấy 117 và cấp Trưng Ngạc

Đã xác minh

Thượng tọa Thích Trí Tự



THẨM TRẠNG VIỆT NAM: - Hà Nội Gia Tăng Đàn Áp Phật Giáo Việt Nam

- Mấy Lời Khuyên Cao Gởi Đến Hà Nội

. Thích Quảng Ba

Tin tức mới nhận được hôm nay, 24.8.92, từ Việt Nam, cho thấy nhà cầm quyền Hà Nội rất lúng túng trong việc tiếp tục đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cụ thể qua việc bắt buộc Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Huyền Quang, đang bị lưu đày tại Quảng Ngãi từ năm 1982 trong ý đồ tiêu diệt GHPGVNTN, đến trình diện tại Tòa Tỉnh Quảng Ngãi trong 2 ngày 4 và 5.8.1992 để tra vấn về lá thư nêu 9 yêu sách và tố cáo Nhà Nước CSVN có dã tâm tiêu diệt Phật giáo từ 50 năm qua, mà Hòa Thượng ký gởi các nhà lãnh đạo Hà Nội vào ngày 25 và 26.6.1992 (đã được đăng tải khắp nơi, và dịch gởi đến các quốc hội, báo chí Tây phương), và buộc Ngài nhiều tội "vớ vẩn" như sau:

1. "phạm tội hình sự" vì trong lá thư đó đã gọi lầm lẫn Ông Viện Trưởng Tối Cao Pháp Viện là ông Chủ Tịch,

2. Chê bai lá thư tố cáo nói trên là văn viết sồng sượng"

3. Chối bỏ một cách trơ trẽn là "Ông bảo Nhà Nước bắt bớ Tăng Ni Phật tử, bắt ai đâu?", lời ông Lâm, đại diện Bộ Nội Vụ. Hiện diện trong các buổi tra hỏi kể trên còn có ông Phó Chủ Tịch UBND Tỉnh Quảng Ngãi và ông Diêu, Đại Tá An Ninh Tỉnh.

- Khi nghe Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng nêu một loạt tên các nhà lãnh đạo PG, và nhấn mạnh "Nhà Nước bắt tôi, Quảng Độ... và các Tăng Ni Phật tử đã đang và sẽ bị bắt vì có đọc thư 8 trang của tôi (gởi Hà Nội), còn các Thầy Đức Nhuận, Tuệ Sỹ, Mạnh Thát, tu sĩ tín đồ các tôn giáo khác, nhà văn, nhà báo, những người bất đồng chính kiến đang bị giam cầm",

4. Thì đại diện Bộ Nội Vụ lại quen thói hàm hồ, một cách "hết sức sồng sượng": "Ông gồm cả gởi các người đó vào để liên kết làm chính trị?". Đối với người Cộng Sản, chỉ có Đảng viên Cộng Sản mới được cầm quyền, tức là được độc quyền làm chính trị, còn người dân thì phải cúi đầu xuống cam phận chịu kiếp nô lệ và bị cai trị. Đối với họ "dân

vi quý" là điều không thể chấp nhận, Đảng mới quý. Đối với những đầu óc thiếu cận và phong kiến đó, làm gì họ hiểu được là trong thời đại ngày nay, dân chủ nghĩa là mỗi một người dân phải làm chủ vận mệnh chính trị của mình, nghĩa là ai cũng phải tham gia vào chính sự: tạo ra, thay đổi, xóa bỏ, ủng hộ hay chống đối một phần hay toàn phần chính quyền đương nhiệm. Và chính quyền không được phép buộc tội người dân khi họ làm những điều đó. Ngược lại người dân phải được có đầy đủ quyền hạn để tố cáo, bỏ tù, trừng phạt những người trong cơ cấu chính quyền, bất kể ở cấp bậc nào, nếu họ những lạm, gian lận, bất minh và phạm pháp.

Hòa Thượng đã đồng dạng trả lời: "Tôi không có ý đồ làm chính trị, nhưng các người có đồng cảnh ngộ như tôi, tôi có dịp nói gì được cũng nhớ họ... Riêng việc tôi và Quảng Độ, trong vài năm gần đây, trên thế giới các nhà dân bản, nhân quyền đã gởi cho Nhà Nước cả hơn 20.000 lá thư yêu cầu đưa chúng tôi ra tòa xét xử, Nhà Nước có kể gì đâu. Tôi Không Làm Chính Trị, Tôi Bị Thế Lực Chính Trị Đàn Áp Tôi Mãi Mà Thôi". CSVN qua kinh nghiệm bị phản ứng dữ dội trong và ngoài nước khi mở các phiên tòa xử các Tăng Ni Phật giáo trước đây, nay làm gì dám mở phiên tòa công khai để buộc những tội vu vơ, dù là dựa vào Bộ Luật Rừng của họ, đối với các vị lãnh đạo tối cao của Phật giáo, những người không bao giờ coi quyền lợi của đạo pháp cao hơn mà là gắn liền với dân tộc, những người chưa hề nhận chỉ thị hành động và viện trợ của ngoại quốc để bành trướng tôn giáo, ăn ngồi một chiếu, những người chỉ quan tâm tới và hành động cho toàn thể dân chúng và Phật tử bị ngược đãi, đàn áp, khốn khổ chứ không màng tới an nguy bản thân của mình... Trái lại, người CSVN mới là loại người coi sự tồn tại của Đảng và chính quyền họ đang nắm giữ là quan trọng hơn sinh mạng và nỗi khổ nhục của toàn dân. Là những người mù quáng tin theo và du nhập chủ nghĩa ngoại lai với tất cả dã tâm và độc ác gây khốn đốn cho một dân tộc gần 50 năm nay. Coi dân chúng như thú vật cỏ rác và tự coi mình như những "ông vua bà chúa", "thực dân đế quốc" từ nước ngoài đến. Không hề xót xa đau lòng trước những lụn bại, thống khổ của toàn dân, miễn sao vẫn "chuyên chính" thâm tóm quyền lực và mọi tiện nghi cao nhất,

phó mặc cho người dân trở thành "vô sản", đói rách, ngu dốt, làm than.

5. Buộc Hòa Thượng "tội gián điệp có ghi ở tội phạm hình luật", vì "thư, đơn gởi Nhà Nước chưa giải quyết, đã lọt ra ngoại quốc, bọn xấu khai thác tầm lùm".

Thật là nông nổi khờ khạo, Hà Nội cứ làm như là những "cái xấu" của họ chưa có ai biết, ai hay, phải đợi Thông Điệp Vu Lan, Thư Yêu Cầu Giải Quyết Những Áp Bức Đối Với PG của Hòa Thượng đưa ra hải ngoại rồi mới bị "bọn xấu" khai thác tầm lùm. Làm như trước giờ họ chỉ toàn có tiếng tốt. Và trong những năm cuối thế kỷ 20 này, nói chuyện với vị lãnh đạo 55 triệu Phật tử, mà họ cứ tưởng mình là Tần Thủy Hoàng đang nói chuyện với Nho sĩ, cấm đoán và đe dọa. Từ nhân 30 năm Nguyễn Chí Thiện còn chuyển được tập thơ Hòa Địa Ngục ra nước ngoài, thì trừ phi Hà Nội dám cả gan giết HT Huyền Quang (dĩ nhiên cũng không hề làm vì thế, sức sống và vai trò của GHPGVNTN thay đổi hay lu mờ đi, mà chắc chắn còn làm cảm phần hàng trăm triệu người trên thế giới), người mà họ ghét đắng ghét cay cùng phải thừa nhận là: "ăn ở trong chùa ngoài xóm, với Tăng Ni Phật tử, với học sinh nghèo... có nhiều thiện cảm. Ngoài ra đối với các vị cán bộ tới lui làm việc cũng tiếp xúc thân mật...", làm sao họ có thể (và với quyền hạn gì?) ngăn chặn Ngài liên lạc với GH của Ngài, Tăng Ni Phật tử vẫn trung thành với GHPGVNTN do Ngài lãnh đạo?

Chúng ta, người Việt hải ngoại, phải hỏi lại Hà Nội: "bọn nào xấu?". Các Thượng Nghị Sĩ, Dân Biểu Úc, Pháp, Thụy Điển... những người mà họ van lạy để xin hàng trăm triệu đô la viện trợ, và mỗi gọi đem tiền đến đầu tư ở VN... là xấu? Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại bằng cách "lên tiếng tố cáo với mọi người và các chính phủ yêu chuộng công lý, hòa bình trên thế giới về những sai lầm độc ác của Hà Nội", và "cương quyết đòi hỏi Hà Nội phải trả lại những gì CSVN đã tước đoạt từ người dân 47 năm cầm quyền vừa qua: dân chủ, nhân quyền, tự do, ổn định

xã hội, no ấm học hành... để mọi người cùng nhau góp sức xây dựng lại những đổ vỡ, mất mát sau 50 năm CS, 100 năm thực dân và 200 năm nội chiến trước đó" là xấu?

Hay chính chế độ Hà Nội vì cuồng tín vào giáo điều vô thần, mê muội vào chủ nghĩa cộng sản, lại thêm tham dâm và truy lạc trong quyền bính độc tài, đã vùi dập đất nước này vào cuộc chiến hủy diệt hơn 40 năm qua, làm tan nát cả dãy non sông gấm vóc, làm chết chóc thương tích chia lìa cả chục triệu người, làm cả một dân tộc trở thành lam than thống khổ, biến đất nước trở thành một trong 10 quốc gia rách nát nhất thế giới, với láng bang thì gây hấn, tráo trở, với dân chúng thì gieo thù hận, máu xương, nghèo đói, bệnh tật, thất học, với xã hội thì gây sa đọa phong hóa, đổ nát nhân luân... mới là có tội với 70 triệu dân Việt, mới là xấu"?

Chúng ta thách đố Hà Nội, nếu can đảm, (dù biết trước là họ không có loại can đảm chấp nhận đối thoại và đối lập đó, nhưng lại rất thù loại "hèn nhất" tra thù bằng cách bắt bớ, cầm tù, giết hại dân chúng) hãy mở những diễn đàn công khai ở trong và ngoài nước để tranh luận với người dân Việt đòi hỏi dân chủ và tự do, một cách công khai, minh bạch, thẳng thắn, có sự giám sát của giới ngoại giao và truyền thông quốc tế, về tất cả những quốc sách sai trái và những tội lỗi trước nay của họ đối với dân tộc VN, và về những "tội lỗi gì của người dân VN đã đối với nhà cầm quyền CS từ trước nay như họ vẫn luôn buộc tội". Đối với Hà Nội, vì họ hèn nhất và có quá nhiều lỗi lầm, nên phải dùng bạo lực để buộc người dân chỉ có quyền nghe, không được có quyền nói, nếu có thì lại phải a dua, nịnh bợ, ca tụng Nhà Nước, còn chỉ trích, đá kích, tố cáo... là phản động, phá hoại, phải bị trừng trị. Đó là loại tự do dân chủ "nhân hiệu Xã Hội Chủ Nghĩa" đã lỗi thời. Đã cầm quyền thì cầm quyền muôn năm, không bao giờ muốn nghỉ việc. Mong hãy thức tỉnh ngay, đã quá trễ rồi. Khi không còn đảng CS độc quyền cai trị nữa, dân tộc ta cần phải tốn 20, 30 năm nữa làm việc, học hành rất cực nhọc, và khắc chế những xa xỉ ngoại, trước khi có thể xây dựng lại một đất nước ấm no, hòa thuận, tự chủ độc lập... như các nước láng bang trong vùng Đông Nam Á. Cuộc đời của mỗi người rất ngắn, người CSVN đã hành hạ thể xác, và dày dọa tinh thần 3, 4 thế hệ người

Việt Nam rồi, xin hãy "buông dao" để "trở về với bốn giác: dân tộc Việt".

6. Buồn cười nhất là Bộ Nội Vụ buộc tội Hòa Thượng là "chống lại nguyên vọng thống nhất Phật Giáo". Hòa Thượng bác bỏ điều buộc tội hoàn toàn vô lý đó, và xác định rõ là trước 75 mặc dù bị các chính quyền kỳ thị, phá rối, PG toàn miền Nam vẫn tha thiết đến - và đã thành công - việc thống nhất các giáo phái PG. Sau 1975 GHPGVNTN đã tiên khởi đề xướng và nhiều lần vận động thống nhất Phật giáo cả 2 Miền nhưng đều bị Nhà Nước bác bỏ theo luận điệu "thống nhất PG thì tốt, nhưng thống nhất với PG cách mạng, thống nhất làm gì với PG phản động?" (lời ông Bộ Trưởng Văn Hóa Nguyễn Văn Hiếu CPLTMNVN khi trả lời đại diện của GHPGVNTN là cố HT Thích Đôn Hậu đến để yêu cầu được vận động thống nhất Phật Giáo toàn quốc).

Bởi làm gì có cái Phật giáo Cách mạng đó, cho nên Nhà Nước đã phải cưỡng bách, để dọa vị lãnh đạo lúc đó của GHPGVNTN (Hòa Thượng Thích Trí Thủ) để đứng ra "vận động thống nhất Phật Giáo" theo chỉ thị của Nhà Nước. Và cuối cùng họ đã ám hại Ngài khi biết rằng Ngài không thực sự làm những gì họ muốn: dùng cái Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam bù nhìn đó để phá hoại, gây chia rẽ và tiêu diệt Phật giáo chính thống, mà âm thầm làm những việc nghịch lại.

Nhà Nước thúc đẩy thống nhất PG là kẻ "kèm kẹp" và "để kiểm soát, tiêu diệt", HT Huyền Quang và các vị lãnh đạo khác của GHPGVNTN tâm nguyện thống nhất là để phát huy cao độ hơn vai trò lãnh đạo đời sống tinh thần và đạo đức cho dân chúng. Không một mảy may tư lợi, tư danh, như mưu đồ của người Cộng Sản. Họ e ngại một cách sai lầm rằng PG chính thống lớn mạnh sẽ làm sa sút ảnh hưởng của Đảng, nên có ý giết PG. Việc PG không ủng hộ các chính quyền phản dân hại nước, là vì PG đứng về phía người dân bị áp bức. Chính sách vô nhân, độc tài, phản dân chủ, triệt tiêu mọi tự do làm họ không được ai trong dân chúng, kể cả người Phật tử, ủng hộ. Nếu họ vì dân vì nước, Phật tử và GHPGVNTN không có lý do gì để chống lại ai cả. Và dĩ nhiên phương pháp chống đối của PG, không như những tôn giáo và đảng phái khác: bằng tiền bạc hay sức mạnh, mà bằng sự nhẫn nại chịu đựng kể cả sự thiệt hại cho mình

mà không làm thiệt hại đến ai, chia xẻ sự đàn áp chung với dân chúng, nghiêm khắc cảnh cáo và thuyết phục, tố cáo tòng rã những pháp tử bi bất bạo động cơ hữu của người con Phật. Dù trong giai đoạn vàng son của đất nước, trong đó vua quan dân chúng thương yêu đoàn kết cùng nhau lo xây dựng đất nước, thì người Tăng sĩ, lãnh đạo Phật giáo, thì cũng nhậm chức Quốc Sư, thì cũng chỉ 2 mảnh áo nâu sòng và bữa cơm chay thanh đạm sớm mơi chiều kinh. Những giai đoạn chính quyền hà khắc, ngược đãi dân chúng thì người Tăng sĩ và Phật tử lại đứng lên bênh vực và chia xẻ thống khổ, không phải với ý định sẽ giành lấy quyền lực hay để hưởng thụ cá nhân. Lịch sử 2000 năm mãi cho đến nay vẫn còn ghi rõ những ấn tích hiển nhiên của Phật giáo. Không ai có quyền, nhất là người cộng sản, bôi nhọ, chụp mũ, xuyên tạc được. Xin lập lại một lần nữa: chính thể chỉ là nhất thời, niềm tin và tôn giáo mới là vĩnh cửu.

Hòa Thượng Huyền Quang khẳng khái buộc tội ngược lại rằng: "Chính Nhà Nước chống việc Giáo Hội chúng tôi vận động thống nhất Phật giáo cả nước, chứ không phải Giáo Hội chúng tôi chống việc thống nhất PG cả nước".

7. Trước những luận cứ vững chắc và thực tế đó, ông Lâm, từ Bộ Nội Vụ lại chống chế: "ông ra Huế làm việc kể thừa và tuyên bố những việc gây Xôn Xao Xã Hội, trong Tăng Ni Phật tử". Điều này chúng tôi bài phát biểu trước hàng ngàn Tăng Ni và 30.000 Phật tử tại đám tang HT Đôn Hậu ở Huế hôm 3.5.92, trong đó Hòa Thượng Thích Huyền Quang minh bạch xác nhận sự tồn tại của GHPGVNTN bất kể sự dày ài và phá hoại của nhà cầm quyền, đã làm rung động toàn quốc, và có thể toàn cầu, vì bài nói chuyện ấy đã nhanh chóng được các đài phát thanh quốc tế (BBC, VOA, RFI...) loan đầy đủ về VN để toàn dân được nghe và báo chí, truyền thông nhiều nơi cũng đăng tải rộng rãi. Ngài trả lời ông Lâm: "Giáo Hội chúng tôi chưa nhận được quyết định khai tử. Tôi có tư cách thừa kế cố Hòa Thượng Xứ Lý Viện Tăng Thống của GH chúng tôi. Hơn nữa, trách nhiệm Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo của tôi còn đó, do đó việc làm của tôi tại Huế và Quảng Ngãi là hợp pháp".

Cuối cùng, khi đuối lý, ông Lâm đã ra lệnh cho Hòa Thượng:

"1. Không được nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký thư gửi đi đó đi đây bất hợp pháp,

2. Phải giao hoàn khuôn dấu Viện Hóa Đạo và đóng cửa văn phòng lưu vong Viện Hóa Đạo tại chùa Hội Phước, Quảng Ngãi,

3. Nếu không tuân sẽ có biện pháp đối phó. Không thể để ông làm việc phạm pháp nhiều hơn nữa,

4. Sẽ được UBND tỉnh Quảng Ngãi cho đi lại tự do (nội trong tỉnh Quảng Ngãi?) với các điều kiện: "đến địa phương nào, hay vào nhà nào, cần phải xin phép địa phương, nếu họ đồng ý thì mới được đến, được vào".

Điểm thứ tư, Hòa Thượng đã trả lời: "Quý vị coi tôi không có tư cách gì cả, như kẻ mang bệnh hủi đi lại sợ truyền nhiễm nguy hiểm, như kẻ ăn cắp phải coi chừng. Tôi phản đối quyết định của quý vị, và không nhận "loại quyền công dân" kiểu đó. Tôi sẵn sàng vào nhà giam, chờ chết...". Vì áp lực quốc tế, chúng ta hiểu Hà Nội một cách nông cạn rằng để trả lời với những chất vấn liên tục của các Tổng Trưởng Úc, họ sẽ cho HT Huyền Quang "đi lại tự do có giấy phép" là đủ để nói rằng Ngài đã được tự do. Ngài đòi phải được hành xử đúng vai trò là một Viện Trưởng VHD, dấu phải một vị Hòa Thượng 75 tuổi cần, và có thể dù sức khỏe để đi địa phương này, gia đình kia. Điều cần bàn đối với Hà Nội, GHPGVN sẽ là cái gai trong con người họ. Không như những Giáo Hội khác, chấp nhận "đi đêm" và thỏa thuận song phương với chính quyền, và do đó phải ngoan ngoãn và để bảo, chịu im hơi lặng tiếng để mua sự yên thân, hay như GHPGVN công cụ do họ sắp xếp lên (nên nếu không phải là mua sự yên thân, hay như GHPGVN công cụ do họ sắp xếp lên (nếu không phải là cưỡng bách, đe dọa, chặc chấn GHPGVN công cụ này, chưa được tới 0,1% Tăng Ni ủng hộ và tham gia), GHPGVN trước nay và quyết sẽ là tiếng nói trung thực của mọi tầng lớp dân chúng yêu quê hương dân tộc, chỉ muốn chia xẻ chung số phận "sẵn sàng vào nhà giam, chờ chết" với dân tộc, chứ không đi tìm tiện nghi, quyền lợi riêng, van xin chút "cần bả tự do" mà người CSVN và bất cứ loại chế độ chính trị "nhất thời" nào (lịch sử nhân loại đâu có ghi nhận được chế độ nào là "vạn đại" đâu, trừ trường hợp khi còn tại vị, họ đều muốn như vậy) cũng đều hoàn toàn không có tư cách để ban phát cho GHPGVN. Phật giáo không chủ trương đối nghịch lại với các loại chính quyền nếu họ không đi ngược lại với nhân tình, dân ý, và PG cũng

không có bổn phận phải cúi đầu chấp hành những luật lệ, chính sách phản dân, hại đạo, mà Phật giáo phải đứng lên nói tiếng nói của mình, cho dù sẽ bị giết hại hay đàn áp. Nếu chính quyền nào khinh thường tiếng nói của Phật giáo tức là đã khinh thường tâm lý và nguyện vọng của đại đa số quần chúng. Cá nhân hay đoàn thể nào rồi cũng sẽ có những sai lầm ở các mức độ khác nhau, nhưng ý hướng gắn liền với sự an nguy của dân tộc, gắn liền mang sống mình với dân tộc của Phật giáo chưa bao giờ thay đổi trong lịch sử 2500 năm phát triển toàn Á Châu, nay là toàn thế giới, không bằng vũ lực, chinh phục, sức mạnh chính trị kinh tế, mà bằng tấm lòng cứu khổ ban vui, hòa mình trong đại thể. Ai không làm được như vậy không thể tự cho mình là đại diện cho Phật giáo được.

GHPGVN sẽ mãi mãi là linh hồn và tiếng nói của mọi người dân Việt, vì chính GH là người dân Việt, thương yêu và phụng sự cho sự nghiệp Việt. Và bất cứ loại chính quyền nào phản dân hại nước, cho dù mang nhãn hiệu nào, tư bản hay CS... thì không bao giờ GHPGVN sẽ a dua đứng về phía loại chính quyền để đàn áp, ức hiếp dân lành.

Đặc biệt với 3 điểm đầu tiên, Hòa Thượng đã thách thức Hà Nội: "Tôi sẽ tuân hành sau khi tôi nhận được giấy khai tử Giáo Hội chúng tôi do Nhà Nước ban hành. Và nếu việc này xảy ra, tôi coi việc đó là Nhà Nước đàn áp ức chế Giáo Hội chúng tôi. Tôi sẽ phản đối việc làm đó của Nhà Nước".

Nếu Hà Nội mà dám tự ý hoặc ép buộc GHPGVN công cụ ra một án lệnh khai tử GHPGVN, dám nói rõ ra với mọi người và khắp nơi trên thế giới là GHPGVN có tội với họ, bị đặt ngoài vòng pháp luật, cấm hoạt động... thì chắc chắn họ đã "xử tử" GH này từ lâu rồi. Chúng ta thách đố Hà Nội tìm đâu ra được nơi GHPGVN tội phản quốc, tội thông đồng với giặc, tội cấu kết với ngoại bang để làm khổ dân tình, tội lừa gạt quần chúng... Không phải chỉ trước 1975 ở miền Nam, mà từ xưa giờ, những Lý Phật Tử, Lý Công Uẩn, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Tự Đức, Quách Thị Trang, Thích Trí Siêu Lê Mạnh Thát... chưa bao giờ dựa vào, hay sử dụng, chính quyền để phản bội đất nước. Đó là một sự thực hiển nhiên mà không ai có thể bác bỏ được.

Chúng ta hiểu rằng Hà Nội biết rõ vị thế dân tộc của GHPGVN, nên rất muốn tiêu diệt. Nhưng rõ ràng là giết người này thì còn nhiều người khác đứng lên mạnh mẽ hơn; bỏ tù vẫn không làm sợ hãi; đe dọa cũng không làm khuất phục được; tịch thu tài sản, cấm đoán hoạt động cũng không làm chết được đạo tâm và niềm thương yêu đậm đà của dân chúng với mái chùa, với tiếng chuông dịu dàng đã thấm sâu vào lòng người dân Việt từ 2000 năm; công khai bài xích chê bai bôi nhọ suốt nhiều chục năm, kết quả là người dân miền Bắc khi thoát được một phần những ức chế các sinh hoạt tín ngưỡng (dĩ nhiên là không tước đoạt được niềm tin) sau 1975 đã đổ xô vào Nam để thỉnh kinh sách, chuỗi hạt, tượng Phật... để tìm về lại với dân tộc.

Ngoài ra Hòa Thượng còn nhắc lại là Nhà Nước phải đưa ra phân xử minh bạch 8 việc làm sai trái mà Nhà Nước đã tiến hành phá hoại, đàn áp Phật giáo, cũng như những ức chế đối với cá nhân Hòa Thượng từ thời những năm 1950 đến nay. Tất cả 9 điểm đưa ra trong lá thư tố cáo và yêu sách giải quyết gọi hồi tháng 6/92, trong cuộc điều tra cất vãn này, Bộ Nội Vụ CSVN đã hoàn toàn né tránh không đề cập đến.

Rõ ràng Hà Nội đã phản ứng một cách vụng về, lúng túng như người trúng thuốc độc: họ bị say thuốc qua những buổi phát thanh từ các nước liên tục hướng về tố cáo, phân tích rõ những hành vi dã man, độc ác với cộng đồng 55 triệu Phật tử tại VN, bị hàng ngàn lá thư thỉnh nguyện ở Úc, Pháp, Hoa Kỳ... thúc giục chính phủ các nước này cảnh cáo, cúp viện trợ, ngưng đầu tư..., bị hàng loạt buổi chất vấn, tố cáo, thảo luận tại các nghị trường Quốc Hội trên thế giới, bị những nhân vật nổi tiếng trên thế giới và báo chí lớn trên thế giới tố cáo việc đàn áp nhân quyền và mưu đồ tiêu diệt Phật giáo với những chứng cứ rõ rệt không chối cãi được... và nhất là họ đã thấy rõ ràng ướng công lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam bù nhìn 11 năm nay, những tướng Tăng Ni Phật tử sẽ dễ dãi cam chịu và chấp nhận, họ không ngờ là Tăng Ni Phật tử Việt Nam xác định rất rõ ràng "GHPGVN là một GH có quá trình giữ nước dựng đạo, với tư cách kế thừa đạo nghiệp của Lịch Đại Tổ Sư, của Bồ Tát Quảng Đức cùng chư Thánh Tử Đạo, một GH có địa vị quốc gia và quốc tế" (trích trong

thư của Thượng Tọa Thích Không Tánh đề ngày 20.8.92 gửi ông Võ Văn Kiệt để tố cáo sự đàn áp vô lý - như bắt bớ, điều tra, hăm dọa... đối với hàng trăm Tăng Ni Phật tử đã hưởng ứng lời tuyên bố của HT Huyền Quang trong việc phục hồi sinh hoạt của GHPGVNTN, bất kể Nhà Nước có cay cú, giận dữ đến đâu).

Trong Bản TỰ THUẬT (trong Bản tin này, những chỗ trong ngoặc kép và in chữ xiên là trích nguyên văn của Bản TỰ THUẬT này) do chính Hòa Thượng Thích Huyền Quang viết ngày 8.8.92 sau khi bị bắt đi tra vấn, buộc tội như đã kể trên, có công bố lập trường của Ngài như sau:

"1) và 2) "Nhà Nước muốn lập Giáo Hội gì cũng được", nhưng "Nhà Nước phải để GHPGVNTN được khôi phục sinh hoạt bình thường trong luật pháp và tự do như trước 1975. Cơ sở, nhân lực GHPGVNTN phải được trả lại đầy đủ"

3) "Hãy để những người hoạt động cho GHPGVNTN được tự do làm việc, đừng bắt bớ, tra hỏi, cản trở như đã có ở Sài Gòn, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Huế... hiện nay, chỉ gây thêm sự rức rối không lợi ích gì cả",

4) Ngài cảnh cáo thêm, quyết liệt và dứt khoát, "Nhà Nước nên nghe nên thấy những phản ứng không lợi cho chính trị của Nhà Nước, không những từ trong nước mà ngay cả Phật giáo các nơi trên thế giới, về việc họ yêu cầu ở các kháng thư, quyết định, và sự đòi hỏi của các hội Nhân Quyền, Nhân Bản, Dân Chủ, Xã Hội..."

Ngài tố cáo thêm, qua cuộc tra vấn hai ngày dài này "tôi chỉ nhận được ở quý vị 4 quyết định chưa thành văn đầy khó khăn và có sự đe dọa nữa... kể cả sự bao vây kiểm soát của nhân viên công lực tại chùa Hội Phước và xung quanh chùa Hội Phước, càng tạo thêm căng thẳng"

Để kết thúc Bản TỰ THUẬT, Ngài lập lại lời thách đố rất minh bạch là Nhà Nước hãy ban hành "văn bản khai tử GHPGVNTN càng sớm càng tốt! Và nếu việc đó xảy ra, Tôi Sẽ Phản Đối Hành Động Đàn Áp Ức Chế Của Nhà Nước", y hệt như Ngài đã công khai "phát biểu trước mặt quý vị đại diện chính quyền có mặt tại cuộc họp chiều ngày 5.8.1992", không tránh né, quanh co, sợ sệt.

Như để nhấn gởi toàn thể hơn một triệu tín đồ Phật tử ở ngoài quốc và 55 triệu Phật tử ở trong nước, Ngài ngầm báo trước một âm mưu giết hại Ngài có thể sẽ

xảy ra như CSVN đã làm với HT Thích Thiện Minh hồi 1978 và với HT Thích Trí Thủ hồi 1984 "Tôi tuổi già sức yếu, trách nhiệm và công việc Giáo Hội lại nặng nề, nhất là sức ép của Nhà Nước ngày một cao, thì làm sao sống được".

Sau khi đọc Bản TỰ THUẬT cuộc tra vấn có tính cách lịch sử kể trên, dư âm còn lại trong lòng chúng ta là mỗi người Việt Nam, trong và nhất là ngoài nước, phải làm gì để bảo đảm cho sự an toàn của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, đòi hỏi Phật giáo và các tôn giáo khác (nào chưa được tự do) phải được tự do hành đạo, nhất là như thư của thầy Không Tánh đã viết cho ông Võ Văn Kiệt "Điều Quyết Định Và Cần Bàn Làm Nền Tảng Cho Mọi Công Cuộc Xây Dựng Đất Nước Là Phải Tuyệt Đối Tôn Trọng Nhân Quyền Và Cấp Thời Thiết Lập Một Nền Luật Pháp Công Minh Mang Tính Nhân Bản Và Tự Do, Dân Chủ Đích Thực".

Chúng ta kêu gọi chút lương tri còn sót lại của người Cộng Sản Việt Nam trước sự tồn vong của đất nước, và thách đố nhà cầm quyền Hà Nội hãy can đảm thú nhận những lỗi lầm to lớn mà họ đã làm đối với dân tộc suốt 60 năm qua, trả lại tất cả quyền tự quyết về sinh mệnh chính trị và quyền tự do xây dựng đất nước cho tất cả người dân bình thường.

Xin đồng bào của tôi ở mọi nơi trên thế giới, hãy tạm ngưng lại một chút thì giờ bận rộn làm ăn, học hành của đời tỵ nạn tha hương, để hướng về cầu nguyện cho đất nước, cho đạo pháp, và nhất là hãy Ngay Lập Túc Liên Lạc (Bằng Điện Thoại, Viết Thư, Đến Gặp...) Với Vị Đại Biểu, Thượng Nghị Sĩ Trong Vùng Của Quý Vị, Để Trình Bày Thảm Cảnh Mà Người Dân Và Tín Đồ, Tăng Ni Phật Tử Việt Nam Đang Hứng Chịu, Để Yêu Cầu Họ Nhanh Chóng Và Quyết Liệt Phản Ứng.

Hãy tham gia vào các hoạt động hữu hiệu của Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International) có chi nhánh ở gần nhà bạn, hãy kêu gọi bạn bè, hàng xóm, đồng nghiệp, đồng viên... cùng tham gia với quý vị trong việc vận động này. Hãy viết hoặc phone cho tòa soạn các nhà báo Việt, báo các sắc tộc khác, và báo chí của người bản xứ, các đài truyền hình, bày tỏ nỗi quan ngại của quý vị, và yêu cầu họ đưa tin tức đàn áp tôn giáo này đi rộng rãi hơn, chi tiết hơn, liên tục hơn. Phải làm cho mặt nạ và những phúc đáp dối trá của Hà

Nội rớt xuống. Tới tháng 7.92 mà Hà Nội vẫn trở trên trả lời cật vấn của Tòa Đại Sứ Úc về tình hình của 2 Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ là "đã được hoàn toàn tự do!!!".

Chúng ta phải nói thay cho 70 triệu người trong nước hiện bị lao tù và súng đạn đe dọa không phải ai cũng dám mở lời tố cáo. Xin hãy xử dụng mọi cơ hội có thể có để đưa tin tức đàn áp nhân quyền, và ức chế tôn giáo trong nước ra ngoài và công bố khắp nơi.

Hãy viết thư về Hà Nội, và nói với những người lãnh đạo mù quáng đó những lời như Thượng Tọa Không Tánh đã viết cho nhà cầm quyền Hà Nội: "Lịch Sử Đã Cho Thấy: Chế Độ Chính Trị Cũng Như Chủ Nghĩa, Ý Thức Hệ Luận Luôn Đối Thay, Và Chỉ Ngự Trị Tồn Tại Có Giai Đoạn, Nhưng Chân Lý Đạo Pháp Và Dân Tộc Thì Vạn Đại Vĩnh Cửu Thế Mà Quý Vị Đã Chối Từ Cái Vĩnh Cửu Của Chân Lý Dân Tộc Để Chọn Lấy Cái Quyền Lợi Phe Phái Nhất Thời. Nếu Không Sớm Nhận Thức Được Điều Đó Mà Vẫn Cứ Tiếp Tục Chính Sách Thủ Nghịch, Chuyên Chính, Đấu Tranh Giai Cấp, Tiếp Tục Đàn Áp Giam Giữ Những Người Việt Yêu Nước Chân Chính, Vẫn Áp Dụng Chủ Nghĩa Giáo Điều Bảo Thủ, Cố Chấp Và Tự Ái, Chỉ Mưu Cầu Quyền Lợi Riêng Tư Nhảm Nô Lệ Hóa Con Người Thì Thật Là Nguy Hại Cho Tương Lai Dân Tộc".

Và nhất là mỗi người chúng ta hãy bình tâm và tinh tấn tu sửa bản thân, trân trọng giữ gìn và tô bồi nền văn hóa Việt, trân quý phẩm hạnh Việt và phát triển năng lực Việt trong mọi điều kiện xã hội. Tích cực tham gia vào những chương trình tu học, từ thiện, vận động nhân quyền, đòi hỏi tự do tôn giáo mà các cơ sở Phật giáo Việt Nam trong vùng của quý vị đang khởi xướng hay đã tiến hành mạnh mẽ.

Đừng để quá chậm, trước khi người Cộng Sản có thể điên cuồng hạ thủ giết hại Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị Thầy khả kính và người lãnh đạo tôn quý của chúng ta.

Trách nhiệm thiêng liêng đó thuộc về mỗi một người trong tất cả chúng ta, đừng thụ động chờ đợi nhìn dân tộc và Phật pháp đi vào chỗ khốn cùng. Chúng ta tin tưởng chắc chắn là CSVN sẽ phải nhượng bước trước Quyết Tâm của tất cả chúng ta và bạn hữu khắp nơi trên thế giới •

Thích Quảng Ba, thủ đô Canberra
24/8/92 - Tu Viện Vạn Hạnh, GPO
box 1593, Canberra ACT 2601. Australia
-Phone: +616-257 5517; Fax: +616-257 7733.



TÔN GIÁO

Phật Giáo

tại

TRUNG HOA CỘNG SẢN Ngày Nay

• Thích Trí Chơn

(tiếp theo)

HỘI PHẬT GIÁO TRUNG CỘNG

Hiến pháp của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc ban hành năm 1949 cũng giống hiến pháp của Liên Bang Xô Viết hiện nay đều có ghi điều khoản bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng cho mọi người dân. Nhưng sau cuộc cách mạng chống tôn giáo tại Trung Quốc, người Phật tử bắt đầu nghĩ đến việc tổ chức lại tôn giáo của họ và nhà nước cộng sản Trung Hoa cũng đã khuyến khích Phật Giáo làm như thế.

Nhiều giáo phái và đoàn thể Phật Giáo đã hợp tác thành lập Hội Phật Giáo Trung Quốc (The Buddhist Association of China) và họ tổ chức một buổi họp đầu tiên tại Nam Kinh (Nanking) vào ngày 8 tháng 5 năm 1947. Thượng Tọa Chang Cha được bầu làm chủ tịch. Đại hội lần hai tổ chức tại Đài Bắc (Taipei), Đài Loan, vào ngày 30 tháng 8 năm 1952 và Thượng Tọa Chang Cha được tái đắc cử chủ tịch.

Hội Phật Giáo Trung Quốc lần đầu tiên đã kết hợp các nhóm Phật tử thuộc nhiều sắc tộc tại Trung Hoa như Hán, Mông Cổ, Tai, Mãn Châu v.v.. Hội cũng bắt đầu hoạt động nhằm tiến đến sự đóng góp vào tổ chức Phật Giáo thế giới. Cho đến nay, các đoàn thể Phật Giáo tại Trung Hoa thường hay tranh chấp hoặc đứng riêng rẽ không liên lạc gì với

nhau. Rải rác khắp nơi tại Trung Quốc có nhiều giáo phái như Phật Giáo Đại Thừa (Bắc Tông); một vài nhóm Phật tử ở miền nam theo Phật Giáo Nguyên Thủy (Nam Tông), trong khi Mông Cổ và Tây Tạng lại thịnh hành Lạt Ma Giáo (Lamaism). Hội Phật Giáo Trung Quốc đã cố gắng phát triển tình thân hữu giữa các nhóm Phật tử này qua việc ấn hành các sách báo, thực hiện công tác giáo dục, hoằng pháp và nghiên cứu Phật Giáo của Hội.

Thông bạch đọc trong ngày lễ khai mạc thành lập Hội đã mở đầu như sau: "Cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc Trung Hoa đã giúp cho Phật Giáo Trung Quốc nhiều cơ hội thuận tiện để có thể cải thiện đường lối sinh hoạt và phát triển với những hy vọng mới". Ý tưởng này được tiếp tục phổ biến trong các tạp chí Phật Giáo cũng như ở những bài nói chuyện của các đại biểu trong Hội.

Bài diễn văn trình bày tiếp nói rằng sự chiến thắng của cuộc cách mạng vô sản và thành lập chính quyền nhân dân đã giúp cho Phật Giáo Trung Quốc hành động bất buộc chư Tăng phải từ bỏ các đặc quyền và tài sản của họ để trở về cuộc sống nguyên thủy thanh tịnh, đơn giản, không có lợi danh mà giáo lý đức Phật đã khuyến dạy.

Phần đầu trong bản Nội Quy của Hội đã viết: "Công tác của Hội Phật Giáo Trung Quốc là giúp đỡ chính phủ thực thi chính sách bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng". Hội nhắm đến việc tạo nên một nhịp cầu thân hữu giữa các tín đồ Phật Giáo với chính quyền. Hội đại

diện cho quyền lợi của các Phật tử đối với nhà nước, và sẵn sàng can thiệp giúp Phật tử khi quyền tự do tín ngưỡng bị vi phạm.

Thêm nữa, Hội tìm cách duy trì các di sản văn hóa Phật Giáo Trung Quốc, đặc biệt trong lãnh vực văn học Phật Giáo. Theo bài tường thuật mà phái đoàn Phật Giáo Trung Hoa đọc trước đại hội Phật Giáo Thế Giới kỳ ba tại Rangoon (Miến Điện) cho biết, Hội Phật Giáo Trung Quốc khởi đầu chỉ có 263.125 hội viên chính thức và hiện nay đã tăng lên tới hơn bốn triệu rưỡi người. Hội quản lý 11 trường trung học Phật Giáo, 11 đại học Phật Giáo, 6 thư viện và 3 nhà xuất bản. Tám tạp chí Phật Giáo được ấn hành trong đó có tờ "Phật Giáo Hiện Đại" (Modern Buddhism) in cả hai thứ tiếng Hoa và Anh ngữ. Những năm gần đây, nhiều chi hội mới thuộc Hội Phật Giáo Trung Ương ở Bắc Kinh (Peking) được thành lập tại các thành phố lớn ở Trung Quốc. Chẳng hạn như Hội Phật Giáo Thượng Hải (Shanghai).

Năm 1956, Hàn Lâm Viện Phật Giáo Trung Quốc (Chinese Buddhist Academy) được thành lập tại Bắc Kinh nhằm phục vụ như một trung tâm nghiên cứu cho các học giả Phật tử và hướng dẫn tổng quát cho mọi công tác văn hóa Phật Giáo tại Trung Hoa. Do sự giúp đỡ của Viện này, một vài Phật Học Đường đã được phép mở cửa lại. Nhà xuất bản Phật Giáo Ching Ling ở Nam Kinh (Nanking), nơi lưu trữ 120.000 bản khắc kinh tạng Phật Giáo bằng Hoa ngữ đã tái hoạt động sau khi một số bản khắc bị thất lạc và hư

hoại được thay thế hoặc sửa chữa lại.

Các học giả Phật tử danh tiếng sống sót sau cuộc cách mạng văn hóa tại Trung Quốc đã kết hợp thành lập một tiểu ban nghiên cứu Phật Học tại Hàn Lâm Viện Phật Giáo. Viện không những chỉ hoạt động cho việc duy trì di sản Phật Giáo trong nền văn học Trung Hoa mà còn liên lạc chặt chẽ với các học giả Phật tử ở ngoại quốc. Thực vậy, các thành viên trong Hàn Lâm Viện Phật Giáo Trung Quốc đã công tác với giáo sư tiến sĩ Malalasekera (Tích Lan) trong việc soạn thảo bộ Bách Khoa Tự Điển Phật Giáo (Encyclopaedia of Buddhism) mà cuốn đầu tiên đã được ấn hành năm 1961.

Nhiều tập của bộ Bách Khoa Tự Điển Phật Giáo đã được giáo sư Malalasekera trao tặng cho thủ tướng Tích Lan, bà Bandaranaike và ông Giám Đốc Hàn Lâm Viện Phật Giáo Bắc Kinh, tiến sĩ Chao Pu Chu tại buổi lễ được tổ chức trọng thể ở Colombo (thủ đô Tích Lan). Hành động này nhằm nói lên sự tri ân của giáo sư Malalasekera đối với Hàn Lâm Viện Phật Giáo Bắc Kinh tại Trung Quốc là quốc gia đã đóng góp nhiều hơn so với các nước khác trong việc soạn cuốn đầu tiên trong bộ Bách Khoa Tự Điển Phật Giáo nói trên.

Trước sự phát triển của nền Phật Giáo Nguyên Thủy tại đông nam Á Châu, Hàn Lâm Viện Phật Giáo Bắc Kinh đã nghiên cứu các truyền thống văn học của nền Phật Giáo này. Chẳng hạn một nhóm học giả đang soạn dịch ra Hoa ngữ cuốn Thanh Tịnh Đạo (Visuddhi Magga), tác phẩm sẽ làm nền tảng cho công việc nghiên cứu về Phật Giáo Nguyên Thủy (Theravada) tại Trung Hoa.

Đáp lời thỉnh cầu của cháu nội ông Thibaw, vị vua Phật tử cuối cùng tại Miến Điện, đạo hữu Taw Paya Nge hiện làm phụ tá ông tổng thư ký tại Bộ Tôn Giáo (Ministry for Religious Affairs) của Miến Điện, bản dịch Anh văn cuốn Giới Bản (Pratimoksha) từ bộ Tứ Phần Luật (Dharmagupta-Vinaya) cũng đang được thực hiện bởi Hàn Lâm Viện Phật Giáo Bắc Kinh.

Các quốc gia tại Đông Nam Á Châu đã phần khởi đáp trả lại sự đóng góp nhiệt tình này của Hàn Lâm Viện Phật Giáo Trung Quốc. Tháng giêng năm 1961, Bộ Tôn Giáo chính phủ Miến Điện đã

tặng phái đoàn Phật Giáo Trung Hoa Cộng Sản sang thăm Miến (Burma) ba pho tượng Phật rất quý. Sau đó, báo chí Miến Điện đã đăng tải cho biết một trong ba pho tượng Phật trên hiện tôn trí thờ tại chùa Yuan Tung ở Côn Minh (Kunming); pho tượng thứ hai tại chùa Huang Chi ở Bắc Kinh, và pho tượng thứ ba tại một ngôi đền Trung Hoa danh tiếng "cho dân chúng Trung Quốc thờ cúng để kỷ niệm mối tình thân hữu giữa Miến Điện và Trung Quốc".

Ít lâu sau khi Hội Phật Giáo Trung Quốc được thành lập, Hội đã gởi một phái đoàn chính thức đại diện Phật Giáo Trung Cộng tại ngoại quốc. Tháng 5 năm 1950, Hội đã đề cử Thượng Tọa Fa Fong làm trưởng phái đoàn Phật Giáo Trung Quốc tham dự Đại Hội Phật Giáo Thế Giới tại Colombo (Tích Lan). Tháng 9 năm 1952, Thượng Tọa hội trưởng Chang Cha đã hướng dẫn phái đoàn Phật Giáo Trung Quốc sang tham dự Đại Hội Phật Giáo Thế Giới lần thứ hai tại Đông Kinh (Tokyo), Nhật Bản.

Những phái đoàn này thường phối hợp một cách tế nhị các hoạt động chính trị với mọi công tác Phật sự của họ. Thực vậy, chính phủ Cộng Sản Trung Hoa đã gởi một phái đoàn Phật Giáo sang Miến để dự lễ ký bản hiệp ước vào hôm kết thúc cuộc đàm phán về biên giới giữa Trung Quốc và Miến Điện. Phái đoàn sau đó đã tham dự lễ Độc Lập của Miến vào ngày 4 tháng 1 năm 1961.

Phái đoàn được hướng dẫn bởi Lạt Ma Shirob Gyaltsu, hội trưởng và đạo hữu Chao Pu Chu, phó hội trưởng Hội Phật Giáo Trung Quốc. Vị Lạt ma trưởng phái đoàn đã dâng tặng Viện Hoàng Đạo Miến Điện (Buddha Sasana Council of Burma) một pho tượng Phật bằng đồng và một bức ảnh màu chùa "Sơn Tây" (Western Hills Pagode) gần Bắc Kinh là nơi có thờ xá lợi Răng của Đức Phật. Đáp lại, Lạt Ma Shirob Gyaltsu đã tặng các Phật tử Miến một số kinh sách trước tác và dịch thuật của ngài Huyền Trang (Hiueng Tsang), danh tăng Trung Hoa sang Ấn Độ tu học vào những năm 619-645, cũng như 34 thùng kinh sách do Hội Phật Giáo Ching Linh ấn hành.

Vào năm 1957-1958, tôi nhận thấy Cộng Sản Trung Hoa đã tiến

một bước dài trong sách lược tuyên truyền đề cao Phật Giáo của họ tại Nhật Bản. Tại nơi nào các mục tiêu chính trị của Phật tử Trung Cộng được ủng hộ, những tổ chức Phật Giáo Nhật Bản khó có thể chống đối lại họ. Phật Giáo Nhật Bản đã có truyền thống muốn thắt chặt với Phật Giáo Trung Quốc là nơi mà từ đó Phật Giáo đã được truyền vào và có liên hệ mật thiết với Nhật Bản qua nhiều thế kỷ.

Nhiều phái đoàn Phật Giáo Nhật Bản đã sang nghiên cứu về tình hình Phật Giáo tại Trung Quốc. Họ được các đạo hữu trong Hội Phật Giáo Trung Hoa Cộng Sản tiếp đón và đưa đi xem những nơi mà Hội đã dự tính trước. Khi trở về nước, phái đoàn đã diễn tả về sự trùng tu các ngôi chùa tại Trung Quốc. Chẳng hạn, phái đoàn đã trình bày cho dân chúng Phật tử Nhật Bản biết, tại một ngôi chùa danh tiếng ở Nam Kinh (Nanking), trong đó chánh điện thờ Phật nhiều năm qua đã đóng cửa "để khỏi bị quân đội chiếm đóng", nay đã mở cửa lại cho đồng bào Phật tử địa phương đến lễ bái.

Phái đoàn đã trích dẫn lời thủ tướng Chu Ân Lai (Chou En Lai) phát biểu rằng "Giá trị tôn giáo còn quan trọng hơn giá trị của nghệ thuật" khi ông được các Phật tử chất vấn trong buổi nói chuyện vào dịp lễ an vị pho tượng Phật tại ngôi chùa mới xây cất ở Quảng Châu (Canton), tỉnh Quảng Đông.

Phái đoàn cũng đã thuyết trình trước sự hiện diện của rất đông tín đồ Phật Giáo trong các buổi lễ tại những ngôi chùa được chính quyền cho phép mở cửa lại, cũng như trước nhiều tầng sĩ trẻ đang theo học tại trường đại học Phật Giáo ở Bắc Kinh (Peking) về các sinh hoạt của những hội Phật Giáo tại nhiều thành phố lớn ở Trung Quốc; về sự hợp tác giữa Phật Giáo với Thiên Chúa và các đoàn thể tôn giáo khác; cũng như về chương trình ấn hành kinh sách của nhà xuất bản Phật Giáo tại Thượng Hải (Shanghai).

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu) ●



Phật Giáo & KỸ NGHỆ

• Thích Như Điển

Kính Thưa quý vị,

Khi con người sống trong cảnh nghèo đói thường hay mong muốn đến một cuộc sống sung túc hơn. Khi con người khổ đau người ta luôn luôn muốn tìm đến một trạng thái an lạc giải thoát. Hoặc giả khi người ta muốn ăn năn sám hối, người ta lại muốn tìm đến Tôn Giáo để được cứu giúp. Tất cả những gì có trong cuộc đời này như: hạnh phúc- khổ đau, giàu có- nghèo nàn, giận hờn-vui vẻ, đói khổ- ấm no, thương yêu- ghét gông, giải thoát- đọa đày... đều là những từ ngữ có tính cách đối đãi và nằm ở hai lãnh vực tâm lý cũng như vật lý. Hay nói đúng hơn là vật chất và tinh thần.

Chúng ta sống trong xã hội ngày nay khác xa thời đại của Đức Phật cách đây 2536 năm về trước rất nhiều. Do đó Đạo Phật cũng phải trực diện với những gì mà con người đương sanh hoạt trong thời điểm này. Thời điểm trong hiện tại là thời điểm của kỹ thuật, của khoa học, của tiến bộ. Liệu Phật Giáo sẽ đóng góp phần mình như thế nào về sự hiện đại hóa của thế giới ngày nay?

Ngày xưa con người sống với thiên nhiên nhiều hơn, do đó nhiều vấn đề như môi sinh, nguyên tử hạt nhân... đã không được đặt ra; nhưng Đức Phật, một bậc đại trí tuệ đã thấy được nguyên nhân của khổ đau và phương pháp diệt khổ để đưa đến cảnh giới giải thoát an lạc; Ngài đã tìm ra từ lâu rồi. Chỉ có khác một điều là cái khổ đau ngày nay của con người do chính mình gây nên, rồi mình phải hưởng lấy quả ấy mà thôi. Ví dụ con người có thể chế ra những dụng cụ tối tân để phục vụ cho con người; nhưng nhiều khi cũng chính những dụng cụ ấy quay lại giết hại con người. Vấn đề được đặt ra ở đây là ai sẽ có quyền ngăn chặn con người làm sai quấy. Nếu không phải chính tự con người phải thực hiện. Điều này nếu không phải là một Phật tử thì quý vị khó tin được.

Đồng phương chúng tôi có câu ngạn ngữ là: "Dân sai thì quan sửa, quan sai vua sửa. Nhưng vua sai, vua phải tự sửa lấy vua". Ở đời nếu tất cả chúng ta đều là những ông vua cư xử theo tinh thần

Đạo Đức học của Phật và Khổng giáo thì thế giới sẽ không có chiến tranh và nhân loại sẽ có một nền hòa bình vĩnh cửu, thực sự.

Có nhiều người nói: "những xứ theo Phật Giáo đều là những xứ nghèo. Còn những xứ theo những đạo khác đều giàu có". Câu nói ấy chưa hẳn đúng 100%. Ví dụ như Nhật Bản, Đài Loan, Đại Hàn, Singapor... theo Phật giáo 80-90% nhưng đâu có nghèo. Ngược lại nhiều nước Phi Châu theo nhiều đạo khác nhau; nhưng cũng đâu có giàu, cho nên sự giàu nghèo, sang hèn, cao thượng hay hạ tiện... tất cả đều do con người chứ không phải hoàn toàn do xã hội. Xã hội chỉ trợ duyên cho con người, và con người mới là tất cả. Con người có thể trở thành Phật mà cũng có thể trở thành Satan. Do đó thánh thiện hay đọa lạc ngoài con người ra, không ai có thể tự tạo cho ta được.

Nhìn Nhật Bản, một nước có nền kỹ nghệ bậc nhất ở Á Châu, có số tín đồ trên 90% là Phật tử, một mặt họ theo cái mới để kịp với nhân loại; nhưng mặt khác họ không quên bảo tồn những cái hay, cái đẹp của Phật Giáo đã đóng góp tự ngàn xưa cho Dân Tộc họ như hoa đạo (Ikebana), trà đạo (Cha-do), Kiếm đạo (Ken-do), Nhu đạo (Judo), Thờ đạo (Sho-do)... tất cả là những hình ảnh tuyệt vời nhất trong mọi sinh hoạt ngày nay trong xã hội của người Nhật. Người ta có một truyền thống văn hóa Phật Giáo lâu đời nên với tinh thần Thiền học ấy đã đóng góp cho sự phát triển kỹ thuật Nhật đến một mức độ thật cao mà vẫn không bị ảnh hưởng đến giá trị tinh thần cố hữu ấy.

Đạo Phật chú trọng nhất về chánh niệm. Nếu làm bất cứ một vấn đề gì mà không tập trung tư tưởng, thì việc ấy dễ đi đến sự đổ vỡ và sai lầm. Nếu chúng ta tự làm chủ được chúng ta, tức là chúng ta đã chiến thắng rồi đó, vì Đức Phật đã dạy rằng: "Chiến thắng muôn quân không bằng tự thắng mình; tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất".

Vấn đề của xã hội Âu Mỹ ngày nay là làm sao cho nền kỹ nghệ càng ngày càng phát triển; đồng thời giá trị đạo đức vẫn được mọi giới lưu tâm. Đó là vấn đề khó,

nhưng nếu không có sự đóng góp của Đạo Phật và các tôn giáo khác, quả là một nan đề. Bởi vì con người luôn luôn có tính năng động; nhưng nếu không có một ý niệm đạo đức đi kèm, thì tính năng động ấy dễ làm cho con người đi đến chỗ tội lỗi và hư hỏng.

Ngày nay người ta thường hay nghe và thấy đó đây nào là nam nữ bình quyền, bảo vệ môi sinh, thân thiện với ngoại kiều. Người ngoại quốc hãy trở về nước của họ v.v. và v.v. không biết bao nhiêu là vấn đề đau đầu với những nhà làm luật và với chính phủ. Người ta hầu như chỉ đòi hỏi kẻ khác chứ ít tự đòi hỏi ở chính mình. Ví dụ đòi được người khác thương mình nhiều hơn, trong khi đó mình lại thích giết hại, hoặc ăn thịt thú vật. không có tâm từ bi làm sao thế giới có thể hòa bình. không có lòng từ ái thì khó có được một tình thương chân thật.

Trong đời sống của chúng ta, chúng ta thấy hằng ngày trên truyền hình, báo chí, truyền thanh nào là cứu đói, cứu lụt, chống bom nguyên tử hạt nhân v.v. nghe thì từ thiện lắm; nhưng đồng thời với kỹ thuật tân tiến chúng ta đã chế bao nhiêu súng đạn và chất hóa học để đi giết hại lại con người và làm chết đi biết bao nhiêu cây cỏ của thiên nhiên. Khi nhìn chung quanh loài người đã bị chết, gia súc đã bị tiêu diệt, cây cỏ chết khô, môi la hoảng lên rằng: hãy bảo vệ cho môi sinh. Nhưng ai đó không nghĩ rằng cách bảo vệ môi sinh hay nhất là hãy trưởng dưỡng tâm từ bi thương mình như thương người, thương thú vật cũng như thương đồng loại. Hãy đứng chế tạo vũ khí để mà chém giết với nhau thì làm gì có chiến tranh. Hãy bớt ăn thịt thú vật thì quả đất còn giữ lại được nguyên thể của nó vậy.

Người ta bảo vệ thiên nhiên, cũng có nghĩa là bảo vệ tự ngã của mình. Muốn cho thiên nhiên phục vụ cho mình. Trong khi đó mình chẳng phục vụ gì cho thiên nhiên cả. Điều ấy cũng giống như đôi vợ chồng. Vợ bảo rằng anh chẳng thương em, chồng cũng bảo em chẳng thương anh. Nếu không thương nhau thì ngay từ lúc ban đầu đừng cưới nhau phải hơn không. Mà cả hai người đều quên rằng mỗi người đều phải có bổn phận đối với nhau cả. Tất cả cũng chỉ vì vị kỷ mà thôi. Đặc biệt kỹ nghệ càng phát triển bao nhiêu, con người càng muốn hưởng thụ bấy nhiêu. Cái gì cũng muốn riêng cả. Ví dụ như nhà riêng, phòng riêng, xe riêng v.v. ở Á Châu nhất là những xứ theo Phật Giáo ít thấy cái riêng ấy. Có nhiều gia đình sống chung dưới mái nhà năm đời liên tiếp. Đó là ông cố, ông nội, cha mẹ, con cái và cháu chắt. Điều này rất hiếm thấy ở những xứ tân tiến ngày nay. Và chẳng khi con người còn khổ sở về vật chất, người ta tìm cách gần gũi nhau hơn và khi người ta giàu có người ta tìm cách thụ hưởng và bảo vệ cái ngã của mình?

Đức Phật nói rằng: "Chỉ có tình thương mới dập tắt được lửa hận thù và hận thù sẽ không bao giờ rửa sạch được hận thù". Nếu tất cả đều ý thức được lời dạy này thì chắc chắn một điều nhân loại sẽ không có chiến tranh và loài người sẽ sống trong trạng thái thanh bình an lạc giải thoát.

Hầu như nước nào cũng có luật pháp bảo vệ ngoại kiều, đồng thời cũng có nhiều người trong nước ấy ghét bỏ ngoại kiều. Nhưng họ cũng chẳng biết ngoại kiều là ai? Ngoại kiều là tất cả chúng ta, những sinh vật sống gối trên quả địa cầu này, không riêng anh, chị, mà cả tôi và tất cả mọi người mọi loài, đều là những người sống nhờ ở và sống nhờ quả đất này. Nếu hiểu như vậy thì đâu có ai chống ai làm gì. Tất cả mọi người đều có quyền sống, đó là một quyền bình đẳng trên tất cả mọi quyền bình đẳng khác.

Sản xuất lúc nào cũng muốn cho nhiều, và có lời cho lớn. Nhưng ai mua đây, nếu không phải phần lớn được xuất cảng? Tại sao chúng ta không biết nói rằng hãy cùng sống và cùng chia xẻ với nhau, hơn là chỉ biết muốn lợi về mình? Khi tôi còn ở Nhật, cách đây hai mươi năm về trước, người Nhật vẫn khoe khoang về tiến bộ kỹ thuật của họ. Điều ấy đúng; nhưng đồng thời cũng có nhiều người Nhật chỉ biết nước Nhật mà thôi, Nihon ichiban- Nhật Bản là nhất thế giới, còn không biết đến ai cả. Nếu tinh thần ái quốc cực đoan vẫn còn tiếp tục, tôi chắc rằng người ngoại quốc trước khi mua món hàng của Nhật họ sẽ trề môi hoặc nhún vai một cái rồi bỏ đi, chứ chẳng ai đá động đến vật ấy làm gì. Vì vật ấy chỉ làm lợi cho đối phương chứ đâu có giúp ích được gì mình.

Chúng ta phải thấy thật xa và nhìn thật rộng, nhìn vào bên trong của chính ta rồi nhìn ra bên ngoài. Nếu chỉ nhìn một bên thì còn thiên cận lắm. Nếu muốn nhìn được bên trong, chỉ có Phật Giáo mới giúp quý vị được. Bởi vì chỉ có khi nào chúng ta dẹp đi tự ngã, chúng ta mới thấy được sự bình đẳng và khả năng

của kẻ khác. Ngày xưa Đức Phật dùng tuệ nhãn, Đức Phật đã thấy được không biết bao nhiêu thế giới ngoài thế giới chúng ta đang sống. Ngày nay đầu cho khoa học kỹ thuật có phát triển đó; nhưng cũng chỉ tìm ra được trong giới hạn của nó mà thôi, nếu ai có hỏi người đối diện. Anh là ai? Chị là gì? thì người ta sẽ trả lời tôi là bác sĩ, kỹ sư, luật sư v.v. điều đó chẳng cần thiết và chẳng giúp ích gì cho quý vị cả. Anh là ai có nghĩa là: anh có tự biết anh là ai không? khi nào anh làm chủ được anh là điều đã tốt lắm rồi. Vì hiểu ngược việc này nên đã có biết bao nhiêu ông luật sư giải quyết chuyện của người khác thì thông suốt lắm; nhưng đến chuyện của gia đình mình thì chẳng biết làm sao. Hoặc giả có nhiều ông cảnh sát giúp người khác không biết bao nhiêu là việc khó khăn; nhưng đến công việc khó khăn của mình thì phải đi nhờ một ông cảnh sát khác. Hoặc giả có nhiều cảnh sát tai khác như một vị bác sĩ khuyên là: "bệnh nhân nên bỏ thuốc, trong khi đó ông vẫn hút thuốc đều đều. Làm như là bệnh lao nó sợ ông bác sĩ vậy?"

Nếu ngày xưa thánh Gandhi, người Ấn Độ tranh đấu trong tinh thần bất bạo động, đòi độc lập cho xứ Ấn Độ từ thực dân Anh vào trước năm 1948 không có bằng cấp của người Anh cấp mà đi bảo mọi người Ấn Độ khác hãy đốt đi bằng cấp của Anh thì chắc chẳng ai đốt làm gì. Nếu không họ sẽ bảo ông này gạt mình. Một ví dụ khác, một người làm tiệm cơm chay, nấu chay thật ngon, quảng cáo thật mạnh, mọi người ăn khen ngon thật; nhưng ngược lại người nấu chay kia chẳng ăn chay ngày nào. Điều ấy chẳng có ý nghĩa gì cả. Điều cần bản là hãy tự đòi hỏi ở chính mình trước khi đi đòi hỏi kẻ khác.

Ai cũng biết làm việc thiện là tốt; nhưng rất hiếm người tham làm việc thiện mà chỉ tham làm giàu cho cá nhân mình mà thôi. Ai cũng ham cái ly cái tách cho sạch cho đẹp, trong khi đó sử dụng không biết bao nhiêu thuốc rửa chén,

thuốc giặt để giết hại môi sinh. Ít có người để ý rằng chính những vật thừa thải của chúng ta bỏ ra hằng ngày, ta phải sử dụng lại nó. Đó là một sự luân hồi như nước bốc hơi thành mây, mây gặp lạnh thì mưa, mưa chảy vào ao hồ ra sông biển thành nước v.v.. con người cũng luân hồi như vậy thôi mà mấy ai lại biết rằng mình đang bị luân hồi.

Tất cả những gì chúng tôi trình bày bên trên đều không ra ngoài chánh niệm. Nếu hiểu mình thì ta hiểu được tất cả chung quanh. Ngược lại nếu chỉ hiểu người mà không hiểu mình quả là một tai hại khủng khiếp cho kỹ nghệ ngày hôm nay cũng như ở thế kỷ thứ hai mươi mốt sắp tới đây.

Chúng tôi không phủ nhận giá trị của khoa học và kỹ thuật; nhưng chúng tôi mong rằng với sự phát triển của khoa học và kỹ thuật hôm nay phải được sống dưới khuôn khổ của đạo đức thì sự phát triển kia mới có một giá trị thật tiến. Chúng tôi mong rằng trước khi quý vị phán đoán một người, hãy phán đoán mình trước và trước khi làm một việc gì nên thấy cái lợi của cả đôi bên thì công việc ấy mới hữu ích cho nhân loại và chúng sanh và có như thế mới đúng với lời Phật dạy.

Tại thành phố Hannover này, chỉ còn tám năm nữa thôi, chúng ta sẽ trực diện với một nền kỹ thuật tân tiến hơn, đồng thời chúng ta sẽ tiếp xúc với nhiều nền văn hóa và tôn giáo hơn. Do đó chúng ta cần thể hiện ngay từ bây giờ tinh thần đa văn hóa và đa tôn giáo đó trong mọi sinh hoạt của cuộc sống hằng ngày để chúng ta khỏi ngỡ ngàng trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21 sắp tới đây.

Đây chỉ là bài tham luận ngắn. Mong rằng trong phần thảo luận, chúng tôi sẽ trả lời những thắc mắc của quý vị nhiều hơn.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

(Trích bài Thuyết Trình tại thành phố Hannover ngày 26.9.92)

Bài tham luận của phái đoàn Phật Giáo Việt Nam đọc tại "Lễ cầu nguyện Hòa Bình" Tổ chức tại La Mã vào ngày 5-7 tháng 10 năm 1992.

Kính thưa quý liệt vị.

Mỗi một đạo giáo xuất hiện trong vũ trụ này không ngoài mục đích ban vui, cứu khổ và hướng dẫn nhân sinh sống theo con đường chân thiện mỹ. Tuy nhiên, nếu phân tích ra từng địa hạt, mỗi tôn giáo có một cách nhìn và

16 - Viên Giác 71



LÒNG TỬ BI
CỦA
ĐẠO PHẬT

đối với

Muôn Loài

một vị thế khác nhau trong nhiều phạm vi trong cuộc sống hằng ngày cũng như sự thể hiện tâm linh trong việc cầu nguyện của mỗi tôn giáo.

Cách đây 2536 năm về trước, tại quê hương Ấn Độ, đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni sau khi chứng đạo, đã đồng loạt tuyên bố rằng: " Không có sự phân biệt tôn giáo và giai cấp khi trong máu người cùng đỏ và nước mắt người cùng mặn". Qua câu nói ấy, chính Ngài cũng như hàng môn đệ của Ngài không có một máu thuần nội tại hay ngoại vi nào cả. Bởi vì Ngài đã không nhân danh ai để tự đặt tôn giáo mình lên trên tôn giáo khác. Vì Ngài đã chứng ngộ rằng ai cũng có thể giác ngộ thành Phật; nên không có sự phân biệt, dấu cho rằng da vàng, da đỏ, da đen, da trắng đi chăng nữa, máu ai cũng đỏ và nước mắt ai cũng mặn.

Câu nói ấy là một bản tuyên ngôn của tình thương, của từ bi và của tha thứ không thù hận; không chống đối tha nhân một cách thiếu trí tuệ, mà thể hiện một lòng vị tha cao cả đến mọi loài và mọi người. Thiết tưởng là một con người thật người như Đức Phật thật đáng để cho chúng ta ca ngợi và hãnh diện rằng, chúng ta những người Phật tử có được một vị thầy đáng kính như vậy.

Để thể hiện tình thương, tôn trọng sự sống của mọi loài, chính Ngài và môn đồ của Ngài đã chay tịnh suốt cuộc đời, nhằm nhắc nhở cho nhân loại lúc bấy giờ cũng như bây giờ rằng: "Tuy mạng sống của mọi loài là giá tạm; nhưng không được hủy hoại. Vì điều ấy không thể hiện được tâm từ bi, mà còn có bốn phạm phải hóa giải hận thù dẫu cho đối phương có mong chiến thắng đi chăng nữa."

Chính Đức Phật đã chinh phục những kẻ chống đối Ngài như Đề Bà Đạt Đa, Vô Nã v.v. bằng trí tuệ và tình thương và quyết không bằng thù hận. Vì thế nên trong toàn bộ giáo lý của Ngài chúng ta cũng thấy được sự độ lượng đó. Chúng ta chiến thắng tự chính mình, chứ không chiến thắng cho hoặc vì kẻ khác. Mặc cho kẻ khác mạnh hay yếu, điều ấy không quan trọng đối với người con Phật, mà điều quan trọng là thể hiện tình thương lên trên mọi sự sống của muôn loài.

Đức Phật cũng như giáo hội của Ngài đã hóa giải ma quân bằng con đường bất bạo động ấy, nên tên tuổi của Ngài đã được lịch sử cũng như loài người tán dương ca ngợi và sự phát triển Đạo Phật càng ngày càng lan rộng trên khắp năm châu bốn bể này.

Đạo Phật chủ trương chuyển hóa con người từ phạm phu lên thánh nhân, từ hung ác tàn bạo trở nên thanh thiện, từ ích kỷ đến vị tha; chứ không chủ trương tiêu diệt con người. Khi nào con người

còn đau khổ là sự thị hiện Đạo Phật còn có giá trị và sự khổ đau của loài người cũng là một bi nguyện của Đạo Phật cần phải giải cứu ra khỏi vòng sanh tử tử sanh vậy.

Phật Giáo không đứng vào và trong một chủ nghĩa nào để phê phán cả. vì chủ nghĩa và chính quyền chỉ tồn tại trong từng giai đoạn của lịch sử. Chỉ có chân lý mới vượt khỏi không gian và thời gian mà thôi. Nhìn lại lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới chúng ta thấy được điều đó. Qua bao nhiêu sự phũ phàng của lịch sử, triều đại này lên triều đại khác xuống; nhưng vị trí của Đức Phật và Đức Chúa cũng như những vị giáo chủ của các tôn giáo khác chưa bao giờ thay đổi. Điều ấy chứng tỏ rằng chân lý không thay đổi; nhưng lịch sử và con người vẫn còn bị sự chi phối của thời gian vô cùng và không gian vô tận ấy.

Phật Giáo chống lại sự cai trị độc tài của người cộng sản Việt Nam trong hiện tại, không có nghĩa là Phật Giáo muốn nắm chánh quyền để cai trị muôn dân, mà Phật Giáo chỉ muốn chuyển sự mê lầm của người cộng sản trở về lại con đường chân lý. Phật Giáo nhắm đến mục đích tối thượng là con người, chứ không phân tích là con người nào. Bất cứ con người nào còn vô minh, mê muội, là con người ấy cần có sự chuyển hướng.

Trong thời gian trước 1975 cũng như sau 1975 các chánh quyền Việt Nam không mở rộng bàn hội nghị để các tôn giáo tại Việt Nam có cơ hội đóng góp phần mình vào sự xây dựng đất nước, mà hình như việc nước, những người lãnh đạo nghĩ rằng là việc riêng của họ; nên họ đã đàn áp bắt bớ giam cầm các tu sĩ và những ai dám góp ý vào công việc đại sự quốc gia ấy. Nếu ai đó có mạnh dạn tố cáo chánh quyền, nào buôn lậu, tham nhũng, độc tài v.v. thì họ liền có một cái mũ chụp lên đầu tổ chức ấy là CIA, là cộng sản, là gián điệp v.v. . Thật sự Phật Giáo không là gì cả. Phật Giáo chỉ đại diện cho đại đa số của dân tộc để nói lên sự thống khổ của nhân dân, cũng chỉ nhằm mục đích duy nhất là thức tỉnh những nhà lãnh đạo đang hăng say chiến đấu cho tham sân si và dục vọng hãy mở con mắt trí tuệ ra để hướng dẫn con người đi đúng chơn lý mà thôi.

Ngày xưa tại Việt Nam đối với các tôn giáo khác, nhất là đạo Ki Tô Giáo, Phật Giáo chúng tôi không có cơ hội nhiều để đối thoại với quý vị. Có lẽ vì hoàn cảnh của đất nước, cũng như chiến tranh đã làm cho chúng ta khó thực hiện được cơ hội ấy.

Ngày nay ở hải ngoại này chúng ta có cái nhìn phóng khoáng hơn, vị tha hơn; nên việc trao đổi tư tưởng, giáo lý giữa các đạo giáo với nhau quả là điều rất cần thiết. Hôm nay trong buổi lễ cầu

nguyện hòa bình cho Việt Nam của chúng ta, những người đại diện cho các tôn giáo lớn tại Việt Nam của chúng ta như Cao Đài, Hòa Hảo, Ky Tô và Phật Giáo đã nói lên được tinh cách cao cả đó. Chúng ta trước khi là tín đồ của một tôn giáo, mỗi chúng ta phải tự biết rằng chúng ta là những người Việt Nam thuần túy. Vì thế cầu nguyện cho Việt Nam cũng có nghĩa là cầu nguyện cho mỗi chúng ta được hòa bình trong nội tâm trước khi đi đến hòa bình cho Việt Nam và cho toàn thể thế giới.

Đất nước của chúng ta trải qua hằng bao nhiêu thế kỷ đã bị nội loạn và ngoại xâm cũng chỉ vì chúng ta vọng ngoại và không tôn trọng lẫn nhau để xây dựng quê hương xứ sở. Nếu mọi ý kiến xây dựng được tôn trọng, thì chắc rằng đất nước của chúng ta không có ngày hôm nay.

Người Đức và người Nhật sau đệ nhị thế chiến họ đã bại trận; nhưng ngày nay họ đã trở thành những cường quốc trên thế giới về mọi phương diện cũng chỉ vì họ có tinh thần tự chủ mà thôi. Không ai giúp chúng ta bằng chính tự chúng ta phải giúp chúng ta trước. Sau đó người ngoài giúp thêm vào, chúng ta sẽ dễ được tự lập hơn. Bằng ngược lại chúng ta chỉ là những người làm thuê đánh mướn cho mọi thế lực ngoại bang và quyết rằng không có lợi gì cho dân tộc ta cả.

Trong tinh thần đó, ngày cầu nguyện hòa bình năm nay được tổ chức tại La Mã rất có ý nghĩa, khi tất cả chúng ta, đại diện cho những tôn giáo lớn tại Việt Nam sẽ cùng nhau hợp sức để kiến tạo một Việt Nam không còn độc tài cộng sản và tiến đến một đất nước thanh bình an lạc, trong tình thương đại đồng của mỗi tôn giáo để quê hương chúng ta càng đẹp đẻ hơn xưa.

Thành thật tri ân và kính chào liệt quý vị •

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

DAUERAUFTRAG
vào trường mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

VĂN HỌC SỬ Phật Giáo

• Cao Hữu Đính

(Tiếp theo)

3.- Tạng Luật

So sánh với tạng Kinh thì Tạng Luật không thuần nhất bằng. Lý do là vì tuy cùng khai thác một nội dung chung, nhưng các tạng Luật lại đứng trên lập trường riêng của từng bộ phái mà giải thích vấn đề. Các bộ Luật ấy có tánh cách như những văn kiện, những thư tịch sản phẩm của Bộ phái hơn là gia bảo của Phật giáo chung.

Trong số rất nhiều bộ Luật từng được kết tập, 6 bộ sau đây được nói đến nhiều hơn hết: Luật pàli của bộ phái Theravada. Luật của Hữu bộ, Luật của Pháp tạng bộ, Luật của Đại chúng bộ, Luật của Hóa địa bộ và Luật của Căn bản Hữu bộ. Các bộ Luật này, ngoài nội dung chính yếu của chúng là Giới Luật Phật dạy, còn ghi chép thêm những sự tích đời Phật, đại hội Tỳ xá lý cách Phật 100 năm sau, sự tích các Tổ kế tiếp nhau từ buổi ban đầu cho đến sau triều đại A Dục khá lâu. Ngoài ra, trong đó có bộ lại còn ghi những lời tiên tri về một số sự việc khác xảy ra, như về ngôi tháp của vua Ca Nị Sắc Ca chẳng hạn. Do các nội dung ấy, các sử gia suy diễn rằng tất cả 6 bộ Luật nói trên đều chỉ được kết tập sớm nhất là vào khoảng thế kỷ II sau TL.

Nền Tảng Tạng Luật

Đời sống tu hành đương nhiên buộc tu sĩ phải khép mình tuân theo những kỷ luật do Phật quy định. Kỷ luật ấy gồm có một số lỗi lầm phải tránh và những nghị thức hoặc động tác phải hành trì. Nói khác đi, kỷ luật ấy đặt trên

một nền tảng song lập gồm hai phần: Pràtimoksa (Giới bản) và Karmavàcanà (Nghị tắc).

Pràtimoksa tức sách Giới bản (Tàu phiên âm là Ba la đề mộc xoa và dịch là: Biệt giải thoát hay Xứ xứ giải thoát) là một bảng kê những tội danh về những lỗi lầm của tỳ kheo mà Phật đã lên án với những tội hình mà Phật đã quy định để xử trị các lỗi lầm ấy. Có hai phần: Giới bản của Tỳ kheo gồm có 8 tu tội. Giới bản của Tỳ kheo ni chỉ gồm có 7. Mỗi bộ phái Phật giáo có một sách Giới bản riêng cho bộ phái mình. Sự sai khác giữa các sách Giới bản ấy chỉ chênh lệch nhau chút đỉnh mà thôi. Hiện nay, ngoài số sách Giới bản pàli, Hán dịch tạng dịch thông dụng các giáo hội Nam phương và Bắc phương, các sử gia đã phát kiến được một số sách Giới bản nguyên cáo của các bộ phái như sau:

- Tỳ kheo Giới bản của Hữu Bộ (L. Finot xb. 1913).
- Tỳ kheo ni Giới bản của Hữu Bộ (E. Waldschmidt xb. 1926).
- Tỳ kheo Giới bản của Căn bản Hữu Bộ (A. C. Banejee xb. 1953).
- Giới bản của Đại chúng bộ (W. Pachow R. Mishra xb. ?).

Karmavàcanà hay Yết ma tức Nghị tắc Hành sự gồm những nghị quyết quy định cách sinh hoạt và nếp sống của thiền môn, như các nghị thức về quy y, thọ giới, sám hối, tự tử, an cư v.v... và v.v... Những chi tiết về nếp sống tu hành và đời sống ở chốn thiền môn nói trong phần này thật là thiên sai vạn biệt và vô cùng chi ly.

Ngoài số sách Karmavàcanà pàli, các sử gia cũng đã tìm được một số nguyên cáo của các bộ phái sau đây:

Của Căn bản Hữu bộ (A. C. Banejee xb. 1949).

- Của Hữu bộ, phần Tỳ kheo ni (C.M. Ridding xb. 1917).

- Của Hữu bộ phần Tỳ kheo (H. Haertel xb. 1956).

Nội Dung Tạng Luật

Tạng Luật thường gồm có 3 phần: phần đầu gọi là Kinh phần (Sùtravibhanga) nói về tội danh và tội hình của hai chúng Tỳ kheo và Tỳ kheo ni, chia thành 5 thiên và khai triển thành 6, 7 hoặc 8 tụ; phần kế tiếp gọi là Kiền độ (Skandhaka) gồm 20 chương, nói về thủ tục chấp hành; phần cuối là phần Phụ lục.

a/ Kinh phần (Sùtravibhanga) giải thích chi ly các điều khoản phạm pháp nói trong sách Giới bản. Phần đầu này qui định tội lỗi của Tỳ kheo trong 227 điều khoản, hay giới điều (tăng giảm tùy từng bộ phái) hợp thành 5 thiên, biệt xuất thành 8 loại hay 8 tụ:

1/ Ba la đi (Pàràjika). Tàu dịch là Đoạn đầu. Phạm pháp loại tội này thì vĩnh viễn bị trục xuất ra khỏi Giáo hội, như người bị chặt đầu không thể sống lại được.

2/ Tăng tàn (Samghàvasesa). Phạm pháp loại tội này thì có thể bị trục xuất một thời gian và có thể được tái thu nhận làm Tỳ kheo sau khi sám hối với tăng chúng.

3/ Bất định (Aniyata). Loại tội này biệt khai từ tội đạt cát la ra. Đạt cát la (Duskrtta), Tàu dịch là Ac tác, một trong 5 thiên.

4/ Xả đọa (Nihsargika hay Naihsargika pàtayantika). Đây là loại tội thủ đắc mà giới luật không cho phép, phải đem vật thủ đắc trái phép ấy trình trước đại chúng (xá), nếu không thì sẽ bị đọa lạc (đọa).

5/ Ba dật đề (Pàtayantika). Tàu dịch là Đọa. Đây cũng là loại tội thủ đắc trái với giới luật nhưng không có tang vật. Phạm loại tội này thì phải sám hối, nếu không thì cũng bị đọa lạc.

6/ Ba la đề đề xá ni (Pratidésaniya), Tàu dịch là Hướng bí hối, nghĩa là sám hối với người mình đã lỡ xúc phạm.

7/ Chúng học (Saiksa). Đây là những lỗi thông thường khi đi đứng nằm ngồi, cần phải giới ý để luyện tập cho thuần thực. Loại tội này biệt khai từ tội đạt cát la ra, như tội bất định nói trên.

8/ Diệt tánh (Adhikaranasamat-ha), nghĩa là những biện pháp nhằm dập tắt các tranh chấp trong chúng. Loại tội này cũng biệt khai từ tội đột cát la, một trong 5 thiên.

Tội lỗi của Tỳ kheo ni có đến 311 điều khoản hay giới điều (cũng tăng giảm tùy từng bộ phái), nhưng chỉ quy tụ trong 7 loại hay 7 tụ mà thôi. Không có tụ bất định (aniyata).

Cách trình bày các điều khoản thường theo một thể thức có hệ thống quy củ. Trước mỗi điều khoản lại có một sự tích giải thích vì sao có điều khoản ấy. Tiếp theo sau điều khoản là tội hình được giải thích từng chữ một. Sau tội hình lại có thêm nhiều sự tích khác biệt minh cho một vài trường hợp ngoại lệ.

b/ **Kiên độ** (Skandhaka) hay chương mục, quy định những chi tiết của đời sống tu hành trên căn bản của các hành vi và nghi lễ đã nói trong Nghi tắc (karmavàcana). Tất cả có 20 kiên độ:

1/ **Thọ giới** (pravrajyà) tức thể thức thân nhận vào hàng ngũ tỳ kheo.

2/ **Bố tát** (posadha) tức thể thức sám hối hằng tháng.

3/ **Vũ an cư** (Varsà) tức thể thức tịnh tu trong 3 tháng mưa.

4/ **Tự tứ trai tăng** (pravàranà) tức lễ kết thúc mùa an cư.

5/ **Cách xử dụng dày dèp và đồ dùng bằng da** (carma).

6/ **Thuốc men trị liệu** (bhaisajya).

7/ **Y phục** (civara).

8/ **Cách phân phối pháp y** (kathina).

9/ **Thể thức giải quyết những tranh chấp xảy ra trong tăng chúng** (kosàmba).

10/ **Điều kiện hiệu lực trong phép yết ma** (kama).

11/ **Biện pháp kỹ luật do đại chúng quyết định** (pàndulohitaka).

12/ **Thể thức thông thường để giải quyết những bất hòa nhỏ** (pudgala).

13/ **Quy luật phải theo trong thời gian thử thách trước khi thọ giới** (pàrivàsika).

14/ **Thể thức tấn xuất tu sĩ trong lễ bố tát** (posadhasthàpanà).

15/ **Thể thức dập tắt tranh chấp** (samatha).

16/ **Phân phái** (Samghabheda).

17/ **Trú sở và giường ghế** (sayanàsana).

18/ **Tư cách cư xử của tu sĩ trong mọi trường hợp** (àcàra).

19/ **Khuyến cáo lật vật** (ksudra-ka).

20/ **Tư cách cư xử của tỳ kheo ni** (bhiksuni).

c/ **Phần phụ lục đính kèm theo sau một số Tạng Luật thường nhằm tóm tắt tinh yếu các điều đã nói trong hai phần trước, hoặc cũng có khi cung cấp những chỉ dẫn phụ thuộc về các biến cố xảy ra trong lòng giáo hội hay có ít nhiều tương quan với lịch sử giáo hội.** Vì vậy mà mặc dù tính chất kỹ thuật cao độ của nó, Tạng Luật là một kho tài liệu vô cùng phong phú cung cấp cho sự gia rất nhiều chi tiết kỹ đặc và chính xác về đời sống của dân tộc Ấn Độ nói chung, của tu sĩ Phật giáo nói riêng. Trong Tạng Luật, người ta được đọc hàng ngàn mẫu chuyện rời rạc nói về sự phạm pháp của tỳ kheo, về nội dung và trường hợp của mỗi sự phạm pháp, rồi sau đó mới quy định biện pháp đối trị (tức giới) do Phật sáng chế ứng hợp với tội danh đã nêu ra.

Hơn nữa, Phật giáo sử cũng được ghi chép trong Tạng Luật, trên những đường nét chính yếu. Trong phần Phụ lục cũng như trong chương Kiền độ, thỉnh thoảng độc giả bắt gặp nhiều đoạn ký sự mà nếu đem ráp nối lại với nhau thì tạo thành một quyển tiểu sử khá đầy đủ về đời sống Đức Thích Ca và lịch sử của Giáo hội Phật giáo trong thời kỳ mới khởi nguyên. Tiểu sử Phật nói trong đó, gồm có ba phần: Tiền thân và Pháp hệ Phật; từ Đản sanh cho đến Thành đạo; cuối cùng là sự nghiệp hoàng hóa từ vườn Lộc Uyển cho đến lúc thân nhận hai vị đại đệ tử Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Lịch sử tiền kỳ Giáo hội bắt đầu từ lễ trà tỳ Phật, qua các Đại hội ở Vương Xá, đến đời sống các Tổ đầu tiên và cuối cùng là Đại hội ở Tỳ Xá Ly.

Khái Lược

Về Tạng Luật Hiện Có

Cả sáu Tạng Luật hiện có đều được kết tập theo một bố cục đại khái giống nhau, như đã nói trên. Sau đây là khái lược về mỗi Tạng trong 6 Tạng ấy.

a/ Tạng Luật Pàli

Tạng Luật này của Nam phương Thượng tọa bộ (Theravada), kết tập tại Tích Lan và có lẽ chưa hề được Phật giáo Ấn Độ áp dụng trên lục địa Ấn. Có 3 phần :

Phần I: Suttavibhanga (Kinh phần) chia thành 2 phẩm:

1/ Mahāvibhanga (Đại phần) hay Bhikkhuvibhanga (Tỳ kheo phần)

2/ Bhikkhunivibhanga (Tỳ kheo ni phần)

Phần II: Khandhaka (Kiền độ): 22, cũng chia thành 2 phẩm:

1/ Mahāvagga (Đại phẩm) gồm 10 kiên độ đầu.

2/ Cullavagga (Tiểu phẩm) gồm 12 kiên độ sau.

Cũng trong phần này, ngoài mục trần thuyết chính dành riêng cho 20 kiên độ; đoạn mở đầu kể tiểu sử Phật từ thành đạo đến Xá Lợi Phất quy y, đoạn kết thúc có tính cách đột ngột và nói về 2 đại hội ở Vương Xá và Tỳ Xá Ly.

Phần III: Parivāra (Phụ lục) chia thành 16 phẩm và 19 chương.

Phần này ôn lại nội dung của 2 phần trước bằng thể văn vấn đáp, do luận chủ Dīpa biên soạn sau khi tham khảo kỹ lưỡng các phương pháp hành trì của chư Tổ tiền bối.

b/ **Tạng Luật Của Hữu Bộ** (sarvāstivāda): Thập Tụng Luật.

Thường được gọi là Dasādhyaia). Tàu dịch là Thập Tụng Luật. Nguyên bản Luật này, hiện chỉ mới phát kiến vài đoạn, do J. Filiozat và H. Kuno xuất bản năm 1938. Nhưng toàn bản đã được Cưu La Thập (Kumārajīva) dịch ra Hán văn trong năm 404 tại Tràng An với sự cộng tác của Phật Nhã Đa La (Punyatratā) và Đạt Ma Lưu Chi (Dharmaruci). Sau khi La Thập thị tịch (409), thầy của ngài là Tỳ Ma La Xoa (Vimalākṣa) viết thêm một lời bạt ở cuối sách. Lời bạt ấy được xem như lời mở đầu giới thiệu bộ Thập Tụng Luật này.

Theo nội dung trình bày, Thập Tụng Luật gồm có 4 phần:

Phần I: Bhiksuvibhanga (Tỳ kheo phần) gồm tụng 1, 2, 3.

Phần II: Skandhaka (Kiền độ) gồm tụng 4, 5, 6.

Phần III: Bhiksunivibhanga (Tỳ kheo ni phần) tụng 7.

Phần IV: Phụ lục gồm 3 tụng chót, chia ra như sau:

Tụng 8 nói về Tăng nhứt pháp (Ekottaradharmā)

Tụng 9 liên quan đến Ưu ba ly (Upālipariprechā)

Đoạn đầu của tụng 10 gọi là Tỳ kheo tụng (Bhikṣuadhyāya) v.v...

Đoạn chót của tụng 10 gọi là Thiện tụng (Kusalādhyāya), kèm thêm lời bạt của Tỳ Ma La Xoa.

Về bộ Thập Tụng Luật này và về 2 ngài Cưu Ma La Thập và Tỳ Ma La Xoa, nên biết thêm rằng Cưu Ma La Thập (350-409) xuất gia lúc 6 tuổi vốn là đệ tử của Tỳ Ma La Xoa, theo thầy học luật của Hữu bộ tại Kucā ở nước Kế Tân. Sau nhiều thăng trầm, được rước về ở Cô tăng trong tỉnh Cam Túc năm 385 dưới đời nhà Hậu Lương. Ở đây trong khoảng 15 năm dư, thì Hậu Lương bị Diêu Hưng nhà Hậu Tần tiêu diệt và rước ngài về ở Trảng An tỉnh Thiểm Tây năm 402 cho đến năm 409 thì mất. Khoảng 2 năm 404-405, với sự cộng tác của một số cao tăng, Cưu Ma La Thập dịch luật của Hữu bộ ra Hán văn. Đến năm 406 thì Tỳ Ma La Xoa cũng đến Trảng An. Sau khi Cưu Ma La Thập mất (409), Tỳ Ma La Xoa hiệu đính lại bản dịch của Cưu Ma Thập, thay đổi tiêu đề của tụng thứ 10 gọi chung là "Luật Tụng" và thêm vào 4 đoạn: Đoạn 1 và đoạn 2 kể lại sự tích hai đại hội kiết tập đầu, đoạn 3 ghi lại những mẫu chuyện sai khác về tạng Luật (samyukta) và đoạn 4 ghi lại nhưn duyên vì sao có tạng Luật (nidāna). Bốn đoạn mới này, có lẽ Tỳ Ma La Xoa vừa bắt gặp được trong những tài liệu sannskrit ở Trung A, tạo thành lời bạt cuối sách. Nội dung lời bạt này chính là lời nói đầu và đáng lý phải nằm ở đầu cuốn sách mới đúng cách.

c/ Tạng Luật Của Pháp Tăng Bộ (Dharmagpṭa): Tứ Phần Luật.

Bộ Luật này do Phật Đà Da Xá (Buddhayaśas) đọc thuộc lòng và dịch tại Trảng An trong khoảng những năm 408 đến 413 với sự cộng tác của Huệ Biện về mặt hành văn chữ Hán. Có 4 phần:

Phần I: Bhikṣu vibhanga (Tỳ kheo phần)

Phần II: Bhikṣuni vibhanga (Tỳ kheo ni phần)

Phần III: Skandhaka (Kiền độ) chia thành 3 đoạn:

1/ **Mở đầu:** Đời sống Đức Phật: nhân duyên và Pháp hệ Phật; từ Đản sanh đến Thành đạo; từ Lộc Uyển đến Xá Lợi Phất quy y.

2/ **Phần chính:** 20 kiền độ.

3/ **Kết:** Lễ trà tỳ Phật; đại hội Vương xá; đại hội Tỳ Xá Ly.

Phần IV: Hai phụ lục:

1/ Tạp phẩm (Samyuktavarga)
2/ Luật nhứt (vinayakottara)

d/ Tạng Luật Của Đại Chúng Bộ (Mahāsāṃghika):

Tăng Kỳ Luật

Bộ Luật này do Giác Hiền (Budhabhadra) và Pháp Hiền dịch ra Hán văn tại Nam Kinh năm 416, căn cứ vào một nguyên bản mà Pháp Hiền đã thỉnh được ở Hoa Thị (Pāṭliputra). Các nhà khảo cổ cũng đã phát kiến được một đoạn ngắn của nguyên bản bộ Luật này tại các hang động ở Bāmān, do S. Lévi xuất bản trong Tạp chí A' Châu J.A. năm 1932. Có 3 phần:

Phần I: Bhikṣuvibhanga (Tỳ kheo phần)

Phần II: Skandhaka (Kiền độ)

Phần III: Bhikṣunivibhanga (Tỳ kheo ni phần).

Toàn bộ không đề cập đến tiểu sử đức Phật, nhưng trong phần II, dưới một tiêu đề nhỏ gọi là Ksudrakādhyāya (Tiểu tụng), có ghi chéo lại lễ trà tỳ Phật, đại hội Vương xá, sự tích các Tổ tương thừa, và đại hội Tỳ xá ly.

đ/ Tạng Luật Của Hòa Địa Bộ (mahisāsaka): Ngũ Bộ Luật.

Bộ Luật này do Phật Đà Thập (Buddhajiva) dịch ra Hán văn tại Nam Kinh khoảng năm 423 và 424 với sự cộng tác của nhiều cao tăng, căn cứ vào một thủ bản mà ngài Pháp Hiền đã thỉnh được ở Tích Lan. Nội dung gần giống với Luật Pāli, và gồn có 2 phần:

Phần I: Bhikṣuvibhanga (Tỳ kheo phần)

Phần II: Bhikṣunivibhanga (Tỳ kheo ni phần)

Phần III: Skandhaka (Kiền độ) chia ra 3 đoạn:

1- **Mở đầu:** Đời sống Đức Phật gồm có: Nhân duyên và Pháp hệ Phật; từ Đản sanh đến Thành đạo; từ Sơ chuyển pháp luân đến Xá Lợi Phất quy y.

2- **Phần chính:** Kiền độ.

3- **Kết:** Đại hội Vương xá và đại hội Tỳ Xá Ly.

e/ Tạng Luật Của Căn Bản Hữu Bộ (Mūlasarvastivāda)

Tạng Luật này là bộ Luật vĩ đại nhất trong số 6 tạng hiện lưu hành. Kiết tập khá muộn màng về sau, bộ Luật này hiện chỉ có bản dịch bằng tạng văn là đầy đủ nhất, do một nhóm dịch giả Tây Tạng phiên dịch vào khoảng thế kỷ IX. Năm 1931, khoa Khảo cổ cũng đã phát kiến được tại động Gilgit một phần khá lớn của nguyên bản Luật này bằng sanskrit, và do giáo sư N. Dutt cho xuất bản làm 4 lần, sau khi đã khảo chứng kỹ lưỡng từng đoạn một. Trước đó, nhiều đoạn văn của nguyên bản Luật này cũng đã tìm thấy trong Thủ dụ kinh Divyāvadāna. Lại cũng có một bản Hán dịch về Luật này của ngài Nghĩa Tịnh dịch tại Lạc Dương và Trảng An trong những năm từ 700 đến 712, nhưng không đầy đủ và văn nghĩa mù mờ. Theo bản tạng dịch, toàn bộ luật văn phân chia như sau:

Phần I: Vinayavastu (Luật thiên) tức Kiền độ.

Phần II: Prātimokṣasūtra (giới bản kinh) và Vinayavibhanga (Luật phần) của Tỳ kheo.

Phần III: Prātimokṣasūtra (Giới bản kinh) và Vinayavibhanga (Luật phần) của Tỳ kheo ni.

Phần IV: Vinayaksudrakavastu (Luật tạp thiên)

Phần V: Vinayottaragrantha, bao gồm cả luật Ưu ba ly.

Thực sự thì Tạp thiên (Ksudrakavastu) trong phần IV có vẻ như là thiên tiếp theo của Luật thiên (Vinayavastu) trong phần I. Lý do là vì chương thứ 17 mệnh danh là chương Phân phái (samghabheda-vastu) ở trong phần I sẽ được tiếp tục bởi Tạp thiên nơi phần IV, tạo thành một giòng lịch sử liên tục từ đời Phật đến Giáo hội nguyên thủy. Trong chương 17 ấy có ghi chép đầy đủ tiểu sử đức Phật Thích Ca gồm 5 mục: 1/ Lịch sử thế giới từ thành kiếp hiện tại đến triều đại Tịnh Phạn Vương; 2/ Lịch sử đời Phật từ triều đại Tịnh Phạn Vương đến Phật sơ chuyển pháp luân; 3/ Lịch sử đời Phật từ sơ chuyển pháp luân đến triều đại A Xá Thế; 4/ Lịch sử đời Phật từ A Xá Thế lên

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

DAUERAUFTRAG
vào trường mục mới của Chùa:

Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 870 16 33

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

ngôi đến Phật niết bàn; 5/ Lịch sử Giáo hội trong suốt 110 năm sau Phật niết bàn.

Các Truyền Thuyết Xa Xưa Về Tạng Luật

Về sự cấu tạo và hình thành Tạng Luật, xưa nay có rất nhiều truyền thuyết bất nhất và chống đối nhau. Phần nhiều các truyền thuyết ấy liên quan đến 3 vấn đề sau đây: 1/ Nội dung rộng hay hẹp của Tạng Luật do Ưu Bà Ly (Upāli) kiết tập tại Đại hội Vương Xá; 2/ Tạng Luật ấy do bộ phái nào trong Phật giáo thừa kế?; 3/ Tạng luật của các bộ phái hiện lưu hành được biên soạn vào thời đại nào?

a/ Các sự tích về Đại hội vương xá do các tạng Luật của các Bộ phái ghi chép không đồng ý nhau về nội dung của Tạng Luật do Ưu Bà Ly khẩu tụng. Theo phẩm Culavagga (Tiểu phẩm) trong Tạng Luật pali cũng như theo Tạng Luật của Hóa Địa bộ (Mahisāsaka) và một bản kiết tập kinh Maha ba ly Niết bàn na (Mahāparinirvana sūtra) thì Luật do Ưu Bà Ly khẩu tụng chỉ là một cái phôi bào sơ sài của Tạng Luật, hạn cuộc trong một số giới điều khuyên răn tỳ kheo và tỳ kheo ni phải tuân theo để hướng dẫn đời sống tu hành. Nhưng theo một số luận chủ khác trong các bộ phái Pháp tạng (Dharmagupta), Tuyết Sơn (Haimavata), Căn bản Hữu bộ (Mūlasarvāstivāda), và ngay cả các luận chủ Tích Lan trong Samantapāsādikā, thì Tạng Luật của họ là chính Tạng Luật do Ưu Bà Ly đã khẩu tụng trước mặt 500 A la hán trong Đại hội Vương xá và gồm có ít nhất là 4 phần: Tỳ kheo phần; Tỳ kheo ni phần; Kiền độ phần và phần Phụ lục, như ta đã biết ở đoạn trước.

Giả thuyết thứ nhất có vẻ dễ chấp nhận hơn hết, vì từ một phôi bào, tạng Luật trải qua thời gian, đã được khai triển thêm; điều đó hợp lý và không khiến ai ngạc nhiên hết. Nhưng giả thuyết thứ hai cũng không phải không có chỗ y cứ để bị loại bỏ dễ dàng. Lý do là vì những gì Phật dạy thì quả thật là dồi dào phong phú, nhưng có thể đã bị mất mát trải qua thời gian, như sự thất lạc một số kinh văn đã chứng minh.

b/ Tạng Luật của Ưu Bà Ly kiết tập do Bộ phái nào thừa kế? Ít nhất có 3 Bộ phái bị gán hay tự gán cho mình cái hân hạnh ấy. Đó

là: Đại chúng bộ, Hữu bộ và Độc tử bộ.

Đại chúng bộ cho rằng Tạng Luật của họ (Maha Tăng kỳ luật) hoàn toàn tương đồng với tạng Luật của nguyên thủy và chế tạng Luật của Hữu bộ là lệch lạc. Điều này được ghi chép trong một tác phẩm của Đại chúng bộ là Sāriputrāpariprocchā, do một vô danh dịch ra Hán văn khoảng từ năm 317 đến năm 420. Nhưng bản văn Hán dịch quá tối nghĩa và không ghi rõ sự việc xảy ra dưới triều vua nào. Theo phỏng đoán thì có thể là dưới triều vua A Dục. Sự việc được ghi chép như sau:

"Bấy giờ có một tỳ kheo già hạo danh và hay ưa gây gổ. Ông ta mô phỏng theo tạng Luật của chúng ta, sắp xếp, khai triển và thêm thắt một số chi tiết vào bộ Luật của Đại chúng (Mahāsāṃghika) do Ca Diếp kiết tập. Những điều ông ta thêm vào là những điều vặt vãnh không quan trọng đã từng bị vứt bỏ, hồng danh lừa kẻ sơ cơ. Ông ta làm như thế là cốt để tạo nên một phe nhóm riêng đứng lên tranh chấp với Đại chúng. Bấy giờ chư tỳ kheo yêu cầu nhà vua phán xét. Vua cho mời hai phe họp chung, đặt trước mặt cử tọa một chồng thẻ đen và một chồng thẻ trắng (salākā) ai tán thành Luật cũ thì bốc thẻ đen, ai tán thành Luật mới thì bốc thẻ trắng. Số tỳ kheo bốc thẻ đen lên đến hơn 10 ngàn, số bốc thẻ trắng chỉ có hơn 100. Vua phán rằng cả hai phe đều tuân phụng giáo pháp Phật, nhưng chẳng qua vì kiến giải bất đồng, vậy từ nay hai phe không nên ở chung với nhau. Vì những kẻ theo Luật cũ thuộc phe đa số cho nên mệnh danh là Mahāsāṃghika (Maha Tăng kỳ: đại chúng). Những kẻ theo Luật mới thuộc phe thiểu số, nhưng họ đều là những Sthavira (Thượng Tọa) cho nên gọi họ như thế".

Đoạn trích trên đây là quan điểm của Đại chúng bộ (Mahāsāṃghika) giải thích lý do phân hóa lần đầu tiên của Phật giáo dưới thời A Dục khiến nảy sinh ra hai phe Thượng tọa và Đại chúng chống báng lẫn nhau. Sự việc này, Luận Tỳ bà sa cũng như các ngài Chơn Đế, Huyền Trang đều có ghi chép và cũng được Đào sử Mahāvamsa xác nhận. Tất cả đều nói rằng đầu tiên vua A Dục bênh phái Đại chúng, nhưng sau đó nhà vua đổi ý và ngã về phái Thượng Tọa.

Bên vực quan điểm của Đại chúng bộ, vị cao tăng Trung Hoa nhập Trúc cầu pháp đầu tiên và đã thính được bộ Luật ma ha

Tăng kỳ của Đại chúng bộ tại Hoa Thị (Pāṭaliputra) là ngài Pháp Hiên cho rằng Luật Ma ha Tăng kỳ là luật của chư Tổ tướng thừa, chép theo nguyên bản để tại chùa Jetavana, luật này hoàn toàn tương đồng với Luật nguyên thủy của Ca Diếp hay của Ưu Bà Ly.

Một cao tăng Trung Hoa khác là ngài Tăng Diệu bác bỏ ý kiến của Pháp Hiên và cho rằng luật Ma ha Tăng kỳ mặc dù phát xuất từ chùa Jetavana, nhưng chùa này thì lại ở Tỳ xá Ly, quê hương của chúng Tỳ kheo Bạt kỳ (Vrjiputra) mà ông đồng hóa với Độc tử bộ (Vātsīputriya), rồi kết luận rằng Luật Ma ha Tăng kỳ là luật của Độc Tử bộ. Cách lập luận trên đây có vẻ hơi hợt và cầu thả, khiến người đọc lấy làm ngạc nhiên, vì Tăng Diệu là một danh tăng đại bác học. Giả sử, nếu Tăng Diệu nêu nghi vấn rằng luật Ma ha Tăng kỳ lấy ở Tỳ xá ly về thì không tránh khỏi bị biến chất phần nào bởi bàn tay của chúng Tỳ kheo Bạt kỳ ưa thích canh cải, tương như thế e hợp lý hơn và cũng dễ chấp nhận hơn. Đàng này, ông kết luận rằng Đại chúng bộ mượn luật Ma ha Tăng kỳ của Độc Tử bộ và do đó Đại chúng bộ là một phái lưu xuất từ Độc Tử bộ thì quả thật có sự hồ đồ.

Theo truyền thống của Kế Tân bất gốc từ Hữu bộ và Căn bản Hữu bộ mà Cựu Ma La Thập (344-409) và các nhà đại bác học Trung Hoa như Tăng Diệu (444-418) và Huệ Cảo (497-554) là đại diện thì sự truyền thừa của tạng Luật từ nguyên thủy như sau:

Trong đại hội Vương xá do Ca Diếp chủ tọa, ngài Ưu Bà Ly khẩu tụng tạng Luật 80 lần nên gọi là Bát Thập Tụng Luật. Năm Tổ đầu tiên là Ca Diếp (Kāśyapa), A Nan (Ananda), Mục Diên Địa (Madhyāntika), Thượng Na Hòa Tu (Sānavāsa) và Ưu Bà Cúc Đa (Upagupta), kế tiếp nhau gìn giữ tạng Luật ấy như một trân bảo. Nhưng vì Ưu Bà Cúc Đa, sống đồng thời với A Dục, vốn trú tại Ma đầu la (Mathurā) cho nên tạng Luật cổ kính do ngài bảo trì còn được gọi là "Luật 80 tụng của xứ Ma đầu la". Toàn văn tạng Luật này chứa đựng cả kinh Thí dụ và kinh Bản sanh. Ưu Bà Cúc Đa xét thấy người đương thời căn trí thấp kém, không tài nào nhớ nổi một bản văn đồ sộ như thế cho nên mới gặt các kinh Thí dụ và các kinh Bản sanh ra ngoài và chỉ giữ lại phần tinh túy của Luật, chính đốn lại còn 10 tụng lấy tên là Thập Tụng Luật (Dasādhvaya). Ba tụng đầu từ đến 3 nói về 250

giới của Tỳ-kheo, 3 tụng kế tiếp từ 4 đến 6 giải thích các Kiền độ, tụng thứ 7 nói về các giới của Tỳ-kheo ni, 3 tụng cuối cùng từ 8 đến 10 dành cho phần phụ lục gồm có: Tăng nhứt, Ưu ba ly, Tập phẩm và Thiện pháp. Thập tụng Luật này còn được gọi là "Luật của xứ Kế Tân" mà Cưu Ma La Thập đã dịch ra Hán văn năm 404 như đã nói ở một đoạn trước.

Luật này lại cũng được số giải tại Kế Tân, thành một bộ Tỳ-bà sa gồm 80 tụng (đứng làm với Bát Thập tụng Luật nguyên thủy hay Luật 80 tụng của xứ Ma Thâu la). Phải chăng đây là tạng Luật vĩ đại của Căn bản Hữu bộ đã nói ở trên?

c/ Đối với câu hỏi thứ 3 là các tạng Luật hiện lưu hành được biên soạn vào thời đại nào, tất cả các cao tăng bác học Trung Hoa đều đồng ý là vào thời đại A Dục hoặc hậu A Dục. Quả vậy, bấy giờ bộ phái đua nhau xuất hiện, cho nên tạng Luật nguyên thủy đã được họ san định lại hoặc khai triển thêm để dùng riêng và gây uy tín cho bộ phái mình. Vì vậy có thể nói rằng ở Ấn Độ có bao nhiêu bộ phái là có bấy nhiêu tạng Luật riêng biệt, để nói lên lập trường căn bản của bộ phái mình. Chứ không phải chỉ có 6 tạng của 6 phái Pháp Tạng, Hữu bộ, Âm Quang, Hóa Địa, Độc Tử và Đại Chúng, như các cao tăng Trung Hoa là Tăng Diệu, Huệ Cảo và Pháp Dung đã ước đoán, dựa vào một đoạn nói trong kinh Đại Tập (Mahāsambhūtasūtra) trong đó Phật dự đoán rằng sau khi Ngài nhập niết bàn, giáo pháp của Ngài sẽ bị giải thích lệch lạc bởi các bộ phái sẽ xuất hiện là Pháp Tạng, Hữu Bộ, Âm Quang, Hóa Địa, Độc Tử và Đại Chúng. Các vị này lại còn thiếu phân minh ở chỗ khi kể tên thì kể đủ 6 phái, nhưng gộp chung lại thì nói chỉ có 5 tạng của 5 phái mà thôi.

Những Giả Thuyết Mới Về Sự Hình Thành Các Tạng Luật

Hiện có hai giả thuyết đáng được lưu ý. Một của Louis Finot trình bày trong một số tài liệu nghiên cứu đăng trong Tạp Chí A Châu JA xuất bản năm 1932 tại Paris, và một của E. Frauwallner trong tác phẩm nhan đề là "The Earliest Vinaya and the Beginning of Buddhist Literature" xuất bản năm 1956 tại Rome.

Theo Louis Finot, sau khi nghiên cứu tạng Luật Pali và xét thấy sự chuyển mạch không ổn giữa đoạn

văn nói về hai mươi Kiền độ và đoạn văn thuật sự nói về hai đại hội kiết tập tiếp liền theo sau, đã đưa ra giả thuyết cho rằng đoạn văn thuật sự này có lẽ là phần cuối của một thiên ký sự ghi chép mẩu đời cuối cùng của Phật, từ cuộc du hóa lần chót đến Câu Thi Na, rồi niết bàn, trà tỳ, phân chia xá lợi cho đến việc kiết tập Lợi Phật dạy trong hai đại hội ấy. Vẫn theo L. Finot, thiên ký sự ấy có lẽ đã được tách ra làm hai: phần đầu đưa vào tạng Kinh, tạo thành kinh Ma Ha Ba ly Niết bàn na, phần sau cho vào tạng Luật, ghép theo sau các Kiền độ.

Giả thuyết trên đây có thể được chấp nhận nếu tịch Phật giáo xưa nay có đề cập đến một thiên ký sự như loại L. Finot nói. Trong số các dịch bản sai khác của kinh Ma ha Ba ly Niết bàn nay được dịch ra Hán văn, bản xưa nhất hoàn toàn giữ im lặng về các đại hội kiết tập, bản kế tiếp chỉ nói đến đại hội Vương xá trong một hàng, hai bản thứ ba và thứ tư thì có nói nhiều đến đại hội ấy nhưng tuyệt nhiên không nói gì đến đại hội Tỳ xá ly. Vì sao vậy? - Vì sự tích đại hội này chỉ liên quan đến truyền thống riêng của tạng Luật mà thôi vậy.

Luận thuyết của L. Finot nói trên, được E. Frauwallner soát xét, quảng diễn và đặt để trở lại trên những nền tảng mới vững chắc hơn. Theo E. Frauwallner thì sau khi Pháp Phật đã được kiết tập thành tạng Kinh và sách Prātimokṣa (Giới bản) chú giải thành hai bản Vibhanga (vibhanga nghĩa là phân biệt) của Tỳ-kheo và Tỳ-kheo ni riêng biệt, có thể có một tác giả nào đó có nhiều năng khiếu nghệ thuật và từng ồm mộng sáng tác văn chương, bèn quyết định viết ra một tác phẩm về đời sống của các tu sĩ Phật giáo dưới nhan đề là Skandhaka (Kiền độ).

Vẫn theo E. Frauwallner, sách Kiền độ cũ xưa này ra đời vào khoảng 100 năm sau NB, mô phỏng theo kiểu mẫu của các kinh văn Veda xa xưa. Nội dung sách này nói về các chi tiết lịch sử đời Phật, từ giòng họ của Ngài cho đến khi Ngài thấu nhận hai đệ tử lừng danh là Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên. Sau phần lịch sử, tác giả trình bày các quy luật của đời sống tu hành như thọ giới, sám hối v.v... Vì chất liệu đoạn này vốn khô khan cho nên tác giả tìm cách bổ cứu mà cho xen vào nhiều đoạn văn ướm át kể lại chuyện cũ tích xưa. Tác giả chấm dứt bằng sự tích Phật niết bàn và

các biến cố xảy ra trong lòng Giáo hội trong suốt thế kỷ đầu sau NB như: đại hội Vương xá, chư Tổ tương thừa, và cuối cùng là đại hội Tỳ xá ly.

Để hoàn thành tác phẩm ấy, tác giả vay mượn nguyên liệu trong các soạn phẩm đã có trước đó, như các sự tích rút từ các Kinh hoặc sách Giới bản ra. Nhờ biệt tài văn nghệ đặc biệt của ông, tác giả đã tạo dựng được một kỳ công văn học vĩ đại sản phẩm văn chương lớn lao đầu tiên của Phật giáo.

Sau khi đưa ra giả thuyết ngộ nghĩnh nhưng rất hợp lý trên đây, E. Frauwallner giải thích tiếp rằng chính vì phương pháp truyền khẩu cho nên sách Kiền độ cũ xưa ấy đã không giữ được nguyên vẹn. truyền thống khẩu tụng trải qua thời gian lâu dài là nguyên nhân chính yếu gây nên bao nhiêu điều đúng cho nhiều tuyệt phẩm khiến phải vỡ tan ra từng mảnh, kẻ này nắm một khúc, người kia giữ một đoạn, không ai thuộc đủ toàn bộ. Tuy nhiên, vẫn theo E. Frauwallner, cho dù sách Kiền độ ấy chỉ được lưu truyền từng mảnh, nó vẫn gây được một ảnh hưởng quyết định đối với các sáng tác phẩm văn chương Phật giáo về sau.

Bằng giả thuyết trên đây, E. Frauwallner giải thích cách cấu tạo sai khác giữa các tạng Luật của các Bộ phái, cũng như những mẫu sự tích Phật dài ngắn không đồng, tìm thấy trong các tạng Luật ấy, v.v... Tất cả các tạng Luật, theo ông, đều bắt gốc từ sách Kiền độ cũ xưa nói với ít nhiều thêm bớt nhớ quên khác nhau tuy nhiên trọng tâm vẫn lấy các Kiền độ làm phần ruột. Đó chính là trường hợp của kinh Nidānakathā (Nhân duyên thuyết) trong tập Bản sanh kinh Pali. Đó cũng là trường hợp của nhiều tên kinh mà mỗi Bộ phái gọi một khác. Thử dụ như cũng kinh ấy, Đại chúng Bộ gọi là Mahāvastu (Đại sự), nhưng Hữu bộ gọi là Mahālaṅkāvatī (Phổ Diệu), Âm quang bộ gọi là Buddhajātaka-nidāna (Phật Bản Sanh Nhân Duyên), Pháp tạng bộ gọi là Sākyamunibuddhacarita (Thích Ca Mẫu Ni Phật Sở Hành), Hóa Địa bộ gọi là Vinayapitakamūla (Luật tạng Căn bản).

Với những tiến bộ kỹ diệu mà khoa khảo cổ đã đạt được trong thời gian vài ba mươi năm trở lại đây, mong rằng nhiều phát kiến mới mẻ của các nhà văn hóa bác học sẽ rọi thêm ánh sáng vào vấn đề này một cách chính xác hơn nữa • (còn tiếp)

MA QUÂN XA LÁNH *Tâm Thư* CHÙA QUỶ SỢ HÃI *Thông Điệp*

- Như Thị -

Ngày 10 tháng 9 năm 1991, một sự kiện vô cùng trọng đại của một thời điểm lịch sử đặc biệt trong thập niên 90 đã xảy ra cho toàn thể Phật giáo đồ tại Việt Nam cũng như khắp nơi trên thế giới. Sự kiện trọng đại ấy là Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVN) đã gọi ra Hải ngoại cho Tăng Ni đang tu học và hành đạo một bức Tâm Thư để kêu gọi chư Tăng Ni "hãy gạt bỏ mọi dị biệt" để cùng nhau hòa hợp thành lập một tổ chức Phật giáo duy nhất ngõ hầu tạo sức mạnh để chung lo hoàn thành sứ mạng cao cả của bậc Chúng Trung Tôn mà lịch sử Phật Giáo Việt Nam cũng như Hải ngoại đang giao phó.

Bức "Tâm Thư" của Đức Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNIN được gọi ra Hải ngoại qua hệ thống vệ tinh viễn thông điện tử (FAX). Như một lần chớp của cơn sấm sét dữ dội đã làm xóa tan bầu trời u ám giữa đêm Đông; Tâm Thư mang một sức mạnh tinh thần vô song đã và đang chuyển hóa tận cùng gốc rễ tâm tư mờ tối của những người con Phật đang lưu lạc nơi xứ lạ quê người. Từ đất thần kinh linh hiển cho tới những không cùng ngõ hẹp của dãy đất Bao la bát ngát xứ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, đầu đầu cũng một lòng quy phụng "Tâm Thư".

"Tâm Thư" của Đức Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNIN có động, hàm súc như bài Tâm Kinh Bát Nhã, như ngọn đuốc soi đường, như kim chỉ Nam cho hàng triệu Tăng Ni và tín đồ Phật tử đang lạc lối quạng giữa cánh đời trần đầy bóng tối của ngã chấp, lợi danh. Bài Tâm Kinh Bát Nhã chính là kết đọng tinh hoa, là cốt lõi của toàn bộ Kinh Đại Bát Nhã gồm 600 quyển thì Tâm Thư cũng chính là kết tinh của một khối óc phi thường đầy minh mẫn, của một bậc Thầy cao cả nhất, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, đã trên 80 năm dày công tu hành. Từ thuở nhập môn cho đến khi xá báo thân an tường thị tịch, Đức Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống đã phải trực diện với rất nhiều nghịch cảnh hệ lụy của trần gian, thế nhưng Ngài vẫn một lòng đứng tiến. Ngài là một chứng nhân hùng hồn cho lịch sử thăng trầm của đạo pháp và dân tộc.

Từ năm 1945 đến 1968 rồi 1975 tới 1992, đất nước quê hương Việt Nam đã nhiều phen bị tàn phá, xâm lược của bọn ngoại lai. Ngài đã bị tù đầy, chôn sống chính vì

cát cao tiếng nói của Độc Lập, Dân Chủ, Tự Do. Vào dịp Tết Mậu Thân (1968), Ngài đã bị Cộng Sản vơ đi Trường Sơn. Họ muốn lợi dụng đức độ và uy tín của Ngài để tuyên truyền cho chủ nghĩa mà họ đang tôn thờ. Ngài đã không nhu nhược như bọn chúng tưởng; trái lại, Ngài vẫn đứng kiên như con Sứ tử Chúa năm giữa chốn sơn lâm. Dù thân đã phải già đi theo năm tháng đổi thay, gây tích trượng đã mòn trên đường hoàng pháp, nhưng trí tuệ của Ngài vẫn sáng ngời, sung mãn qua nội dung của Tâm Thư.

Bức Tâm Thư đề cập đến bốn nguyên tắc căn bản của đời sống Tăng đoàn. Bốn nguyên tắc này làm nền tảng cho sự hòa hợp, an lạc, giải thoát của một chúng Tăng thanh tịnh Tương Kính, Tương Thuận, Tương Giáo, Tương Sám.

Một vị Tăng có lòng tương kính những người bạn đồng tu của mình thì vị ấy không bao giờ hủy báng hay nhục mạ một ai để đề cao bản ngã, địa vị cá nhân của mình. Trái lại, vị tăng ấy ý thức một cách cao cả rằng những người bạn đồng tu với mình cũng có một Phật tánh như nhau. Họ quy mến nhau như anh em ruột một nhà và thấy rõ được bản thể của nhau không qua lăng kính của tự hiềm, vô minh, dục vọng. Vị tăng ấy thực sự đã thể nhập Phật tánh.

Một vị Tăng có lòng tương thuận là vị Tăng biết tùy thời, tùy cảnh (tùy duyên bất biến) luôn luôn tìm cách điều phục lòng ham muốn, đố kỵ, vị danh của mình để cùng nghe, cùng suy nghiệm, cùng học và cùng tu với những người bạn đồng hành. Vị Tăng ấy không có địa vị độc tôn và tự tôn mà luôn luôn đặt địa vị của mình trong địa vị của chúng Tăng (Chúng Trung Tôn). Vị Tăng có tinh thần tương thuận thì thân tâm sẽ không bị chướng ngại trên đường hoàng pháp lợi sanh. Vị Tăng ấy tuy không có đủ 32 ứng thân như Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, nhưng từng bước đi mang đầy tinh thần tương thuận của họ chính là dấu vết tuyệt vời của tinh thần tùy thuận ứng hóa phi chơn mà mười phương chư Phật đã trao truyền.

Một vị Tăng có tinh thần tương giáo là vị Tăng không bao giờ tự đề cao sự hiểu biết và khả năng chứng ngộ của mình. Vị Tăng ấy không tự thấy mình là "Thầy" của ai cả; trái lại, chỉ biết tôn vinh Đức Phật làm Thầy và lấy Giáo Pháp cao minh của Phật để dạy bảo cho nhau, cùng nhau sánh vai trên đường phạm hạnh. Họ chính là "Thầy" của nhau. Lại nữa, một vị Tăng có tinh thần tương giáo là vị Tăng biết cách săn sóc, bảo vệ, đùm dắt người đi sau chứ

tuyệt đối không bao giờ chê bai, đàm tiếu, trách than và phiền muộn khi thấy những kẻ đi sau của mình có những lỗi lầm và sở học chưa thấu đáo.

Một vị Tăng có tinh thần tương sám là vị Tăng có hạnh kiểm tốt. Vị Tăng này luôn luôn tự thấy lỗi của mình mà không đi dòm ngó lỗi của người. Vị Tăng ấy luôn luôn tỉnh giác quán chiếu, điều chế những hoạt động tâm ý của mình. Nếu thấy có những lỗi lầm gì thì cùng nhau bặc bạch, cùng nhau sám hối. Vị Tăng có tinh thần tương sám như vậy, quả thực vị Tăng ấy đã chứng nhập thánh vị. Khi một Tăng sĩ biết quỳ lạy dưới chân của người bạn đồng hành thì vị ấy không còn ngã chấp tầm thường. Vị Tăng ấy đã không chấp trước, không tỏ bời cái tầm thân ngũ uẩn giá hợp này bằng những địa vị hư danh phù phiếm; trái lại, vị ấy chỉ một mực tôn sùng đạo pháp, chỉ biết lấy trí tuệ làm sự nghiệp vĩnh cửu. Vị Tăng ấy chính là vị Thầy cao cả mà chúng ta cần nên gần gũi cúng dường và học hỏi.

Một vị Tăng có đủ bốn đức tính cao cả như trên. Hai vị Tăng có đủ bốn đức tính cao cả như trên. Ba vị Tăng có đủ bốn đức tính cao cả như trên. Bốn vị Tăng có đủ bốn đức tính cao cả như trên thì chúng tăng sẽ luôn luôn hòa hợp. Đời sống của Tăng đoàn trở nên có ý nghĩa. Một chúng Tăng như vậy là một chúng Tăng có nhiều cá thể với thân tâm an tịnh. Chúng Tăng ấy đang được Hộ Pháp bảo vệ và Chư Thiên cúng dường. Một chúng Tăng như vậy đáng được nhận lãnh sứ mạng truyền thừa chánh pháp của mười phương Chư Phật. Chúng Tăng này đáng làm gương cho quần chúng xã hội noi theo. Chúng Tăng ấy là những bậc Thầy vĩ đại nhất trên những bậc Thầy của trần gian. Họ thật xứng đáng là những sứ giả đi rao giảng chánh pháp trong sứ mạng đem lại an lạc cho mọi loài.

Sâu xa hơn nữa, tinh thần của "Tâm Thư" đã gói trọn tinh yếu của toàn bộ kinh điển Phật giáo đại thừa, một giáo lý bất diệt đã và đang được truyền bá và phát triển hơn 25 thế kỷ nay. Tâm Thư có một giá trị cao cả, vô song tuyệt vời như vậy đáng được trân quý phụng hành. Đúng như vậy, giá trị của "Tâm Thư" đã và đang được hàng ngàn Tăng Ni và Phật tử khắp nơi trên thế giới nhất là tại Hoa Kỳ khâm thờ. Thế nhưng ngược lại vẫn có vài người còn đang say ngủ trong giấc mộng địa vị lợi danh. Họ chưa ý thức được tầm mức quan trọng và sự khẩn thiết của Tâm Thư; cho nên, họ đã và đang tìm đủ mọi cách để xuyên tạc, chụp mũ, đánh phá tác giá của Tâm Thư cũng như những Tăng Ni và Phật tử đang nỗ lực thực hiện tinh thần của Tâm Thư. Vài người ấy không ai khác, họ chính là những kẻ đang bị Cộng Sản mua chuộc, ngoại đạo thuê mướn. Họ chính là Ma Quân đang khiếp sợ ánh sáng của chánh pháp, ánh sáng của Tâm Thư.

Ngày nay những kẻ đang cố tình bôi nhọ uy danh tác giá của Tâm Thư, gọi Ngài là Hòa Thượng Quốc Doanh thì chính là những Ma Quân thuê Đức Phật còn tại thế để đầu thai làm người trong kiếp này để tiếp tục làm nô lệ cho sự sai khiến của vô minh dục vọng. Họ chính là những người mà toàn thể Tăng Ni Phật tử chúng ta phải cảnh giác, phải khừ trừ như ba món độc Tham, Sân, Si mà từ lâu chúng ta đang dùng kiếm Giới, Định, Huệ để chế phá vậy. ●

BUDDHISMUS

**IM
UMGANG
MIT
TECHNIK**

Ehrwürdiger *THICH NHU DIEN*

Sehr geehrte Damen und Herren,

jeder arme Mensch strebt nach Wohlstand, jeder leidende strebt nach Geruhsamkeit oder eine erlösende Zustand. Besonders jene, die Reue gegenüber einer begangenen Tat empfinden, kehren oft zu der Religion zurück. Alle Dualitäten dieses Lebens wie Glück und Leid, reich und arm, Arger und Freude, Hunger und Satt, Liebe und Haß, Erlösung und Verdammnis... sind im wahren Sinne nur Begriffe der Psyche oder der Physik. Genauer, des Materials und des Geistes.

Unseres Leben heute unterscheidet sich gravierend von dem zur Zeit des Buddha vor zweitausend sechsdreißig Jahre. Dementsprechend muß sich der Buddhismus auch der heutigen Zeit anpassen. Diese Zeit ist die Zeit der Rationalisierung, der Technik und der Entwicklung. Wie sieht der Beitrag des Buddhismus in dieser Zeit aus?

Das Leben von damals ist ein Leben im Eintracht mit der Natur, es gab kein Problem wegen des Naturschutzes oder des Atomkernes... Doch schon damals hat Buddha, ein großer Weise, das Wesen des Leides erkannt und den Weg für seine Aufhebung gezeigt. Das Leid ist eigentlich die Wirkung der eigenen Taten, besonders in unserer Zeit ist dies deutlich zu erkennen. Wir haben zum Beispiel die modernsten Technik entwickelt um die Menschheit zu dienen, doch nicht selten haben diese Technik uns geschadet. Die große Frage ist: wer hat das Recht die Menschen an Untaten zu verhindern? Ist es denn nicht die Menschen selbst? Dies ist eine natürliche Gesetzmäßigkeit im Buddhismus.

In den Morgenländer existiert ein Satz: "die Beamten sollen die Fehler des Volkes korrigieren, der König

**ÜBER DEN ATEM
ALS
MEDITATIONSOBJEKT**

Tử Xung Roland Berthold

"Ihr Mönche, diese Achtsamkeit bei der Atmung, ernsthaft gepflegt und geübt, neigt dem Friedvollen zu, dem Erhabenen, dem Lieblichen, dem Glückseligen: sofort läßt sie jeden unheilsamen Gedanken verschwinden und beruhigt den Geist." (Samy.Nik.)

In der Schau des Buddha offenbarte sich das menschliche Leben als ein unteilbarer Prozeß der Bewußtwerdung. Der Leib (rūpa) mit allen seinen Funktionen ist eine Phase dieses Erlebnsvorganges. Er ist eng verwoben mit den subtileren Schichten des Bewußtseins (nāma). Da er die dauerhafteste Dimension dieses Prozesses ist, identifizieren wir mit ihm unser Ich-Bin-Erleben besonders intensiv.

Viele andere Religionen und Philosophien haben den lebendigen Menschen seziiert und die vorgefundenen Phasen und Schichten nebeneinander gestellt. Nach buddhistischer Ansicht gibt es aber kein wirkliches Gegenüber von Geistigem und Leiblichen, auch keine ontologische Dreiheit von Geist-Seele-Körper, sondern nur eine solche aus individueller Erlebnisperspektive. Deshalb wird am Leib jenes sichtbar, was sich in den Tiefen des Bewußtseins abspielt, und andererseits kann dieser zum Einsatzpunkt des Weges nach innen werden. Durch äußere Haltungen, Bewegungen usw. des Körpers vermögen wir unsere inneren Bereiche zu beeinflussen. Dies ist der Ursprung solcher buddhistischer Übungen wie Niederwerfungen, Mūdras und anderer meditativer und ritueller Körperhaltungen. Der Buddhismus sieht deshalb im Körper trotz dessen Begrenzungen auch kein Gefängnis für den Geist, sondern erlebt ihn gleichsam als Altar des tiefsten Mysteriums des menschlichen Lebens: des Weges zur Leidenschaftsfreiheit, welcher die Begrenzungen des Ichs niederreißt und alle Wesen in liebevoller Zuwendung annimmt. So wie der Altar in einem Tempel Brennpunkt der Opfer und Gebete, der Hoffnungen und Sehnsüchte der um ihn vereinten Gemeinde ist, so kann auch unser Leib zum Ausdruck unserer innersten Ausrichtung und Orientierung, unserer erhabensten Tendenzen und Zielsetzungen werden.

An der Schnittstelle der Funktionen des Leibes zu den geistig-seelischen Bereichen bewegt sich der Atem. Einerseits läuft er ohne jegliches Wollen, ohne jedes Zutun unserer Persönlichkeit, nicht-bewußt ab. Er ist Teil der unbewußten Abläufe des Somatischen, weswegen Störungen und Veränderungen des Leiblichen wie auch des seelischen Bereichs an ihm ablesbar sind. So können wir beobachten, daß der emotional Angerührte seinen Atemrhythmus verändert, daß verborgene und verdrängte Ängste über den Atem häufig zu ernsthaften somatischen Störungen führen (Asthma). Während sich jedoch alle anderen Körperrhythmen unserem Bewußtsein, in jedem Falle aber unserem Willen, fast völlig entziehen, können wir den Atem, der letztlich auch alle anderen Körperfunktionen erst ermöglicht, jederzeit ins Bewußtsein rufen und auch nach Belieben verändern. Er kann also andererseits zum Vehikel der Ordnung des Bewußtseins werden.

Das Leben verläuft rhythmisch. Denken wir nur an die Sternbahnen, an den

soll die Fehler der Beamten verbessern. Doch der König muß auch seine eigenen Fehler selbst wieder gutmachen." Wir sollen uns selbst als Könige betrachten und nach der Ethik des Buddhismus und Konfuzianismus leben, dann gäbe es sicherlich keinen Krieg mehr auf dieser Erde. Die Menschheit würde eine ewige Friede erleben.

Viele behaupten: "die buddhistischen Länder sind arm, die andere Länder sind reich". Dies stimmt nicht ganz. Zum Beispiel Japan, Taiwan, Korea, Singapur... sind keine arme Länder und ihre Bevölkerung ist bis neunzig Prozent Buddhist. Umgekehrt sind viele afrikanischen Länder arm, obwohl sie andere Religionen befolgen. Ob arm oder reich, edel oder gemein... dies liegt in der Macht der Menschen und nicht nur des sozialen Umfeldes. Die Umgebung ist nur ein Nebenfaktor und der Mensch selbst ist "Schmied seines Glücks". Jeder kann Buddha werden, oder aber auch Teufel. Dies alles liegt an uns, wir selbst bestimmen unsere Charakter und unsere ethischen Werte.

Japan ist ein der weit entwickelste Länder Asien, mit über neunzig Prozent Buddhisten im Volk. Einerseits folgt Japan den Schritten der technologischen Entwicklung der Welt, andererseits vergißt er nicht den Kulturgut zu bewahren, den Buddhismus seinem Land beigetragen hat. Ikebana, Cha-do, Ken-do, Judo, Shodo... sind keine unbekannt Begriffe für Europäer. diese sind die schönsten Aktivitäten im japanischen Leben. Da die Japaner eine lange Tradition im buddhistischen Zen aufbewahrt haben, wurden ihnen nicht im Laufe der technischen Entwicklung in ihrer schönen Kultur geschadet.

Im Buddhismus ist rechtes Gedenken sehr wichtig. Ohne Konzentration wird jede Sache mißlingen oder in seiner Wirkung verfehlen. Könnten wir uns selbst beherrschen, hätten wir einen großen, ja sogar den größten, Sieg errungen. Denn Buddha hat gelehrt: "Der Sieg über sich selbst überwiegt jeden Sieg, denn dieser Sieg ist der ruhmvollste".

Das aktuelle Problem der europäischen und amerikanischen Gesellschaft ist die parallele Entwicklung von der Technik und der Ethik, dies wäre unlöslich ohne die Hilfe des Buddhismus und anderer Religionen. Die Aktivität liegt in der Natur des Menschen, sie könnte zur Sünde führen, wenn sie nicht durch die ethische Gedanken der Religion geleitet wird.

In dieser Zeit hört und sieht man oft von Gleichberechtigung zwischen Männern und Frauen, Naturschutz, Ausländerfreundlichkeit oder Ausländer sollen raus und so weiter. Es ergibt nicht wenige Probleme für Ju-

Sonnenlauf, an die Jahreszeiten, an Ebbe und Flut, an Wachsen und Welken der Natur. Auch der menschliche Organismus verläuft in der Harmonie innerer Rhythmen. Störungen in den Abläufen verursachen Krankheiten und Leiden. Gerade der Mensch der Gegenwart leidet immer häufiger an Störungen einzelner rhythmischer Abläufe. Ein Weg nach innen wird also auch immer die Wiederherstellung der Funktionen seiner Lebensrhythmen verfolgen. Besonders anfällig für die Un-Ordnung ist der Atem, dies wohl vor allem deshalb, weil es seine Aufgabe ist, sich innerhalb seines eigentlichen umgreifenden Schwingungsradius ständig zu verändern, um damit körperliche und seelische Veränderungen aufzufangen. Wenn diese Atemdynamik jedoch durch falsche Lebensgewohnheiten dauerhaft gestört wird, werden ernsthafte Dissonanzen im Gesamtverlauf der Lebenskräfte entstehen.

Leben ist unablässiges Geborenwerden durch die Einatmung und immerwährendes Sterben im Akt der Ausatmung. Zwar können wir einige Zeit ohne Essen und Trinken existieren. Der Tod tritt jedoch bereits nach wenigen Augenblicken ein, wenn der Atemstrom unterbrochen wird. Im natürlichen Zustand atmen wir ohne jegliches Zutun des Willens. Das Leben treibt uns vorwärts und wirft uns unablässig in die Bewährung. Durch den Atem schwingt der ewige Rhythmus des Alls in uns. Wir werden geatmet! Je mehr wir dieser Bewegung Widerstand entgegensetzen, um so mehr gerinnen wir zum ICH, umso intensiver sondern wir uns vom Lebensstrom ab, umso anfälliger werden wir auch für Un-Ordnung im Somatischen. Wo Atem ist, da ist Leben. Wenn wir uns den Atem bewußt machen, werden wir uns auch des Lebensstromes bewußt. Ein Atemzug zieht zwangsläufig den nächsten nach sich. Bei der Einatmung nehmen wir das Leben in seiner ganzen Fülle in uns auf, verweben uns mit ihm in allen seinen Formen und Prägungen. Ausatmend geben wir es wieder auf, dabei dem Tode nahe, damit nach dem Moment der Leere (die uns auf die im Atem/Lebensstrom verborgene, uns so wenig vorstellbare letzte Freiheit - sunyatā - hinweist) das erneute Ergreifen des Lebens und damit unsere Ichheit folgen kann. Dabei bekommen wir Angst bei der Vorstellung, der Atem könne einmal aussetzen. Wir ergreifen das Leben im Atem unaufhörlich, mal sanfter, mal heftiger, mal schwächer, mal intensiver, so wie es unsere jeweilige Gemütsverfassung, unser Bewußtsein, unsere Körperlichkeit verlangen. Andererseits weiß man vom Meditierenden, daß bei tiefer innerer Stille der Atemstrom so weit zurücktreten kann, daß ihn nur noch ein schmaler Grat von der letzten Freiheit der Aufgabe des Ich trennt. Jeder Tod ist erneutes Geborenwerden. Wie eine Tür sowohl dem Eingang wie dem Ausgang dienen kann - es kommt dabei nur auf die Perspektive und Bewegungsrichtung an -, so ist auch die Pforte des Todes der Eingang in ein neues Leben. Damit deutet das Atemgeschehen auch auf das Mysterium der Wiedergeburt hin: in unaufhörlichem Ein- und Ausgehen bildet sich die Kontinuität des Erlebens. Und doch bleibt dabei nichts sich selbst gleich.

Der Weg der Meditation soll letztlich über den Tod hinausführen, zum samādhi, zur Überwindung des Sterbens, zu einer Wirklichkeit jenseits aller Grenzen, Vorstellungen und Gegensätze. Dieser Weg kann die Brücke des Atems benutzen. Gewisse Formen des Yoga versuchen, den Atem willentlich aus seinem natürlichen Verlauf in einen Rhythmus zu erheben, welcher der Schwingung höherer Bewußtseinszustände entspricht, in eine neue Dimension des Bewußtseins, die zwar an der Bewegung des Lebens teilnimmt, ihr jedoch ihren eigenen Stempel aufprägt. Dies kann nur vor einem denkerischen und philosophischen Hintergrund geschehen, der die vorgefundene existenzielle Situation ablehnt und sie zugunsten anderer Dimensionen des Seins aufheben will. Dazu muß warnend gesagt werden: der Atem ist Träger kosmischer Energie und sorgt in einem kunstvollen Vorgang für unser Weiterleben. Wenn der Unwissende hier Experimente macht und willkürliche Veränderungen des Atemstroms aufgrund von Bücherwissen erzwingen will, wird er nur allzu oft schwere Störungen im somatischen, aber auch im psychischen Bereich davontragen. Jede Veränderung des Atemrhythmus, welche aus Intentionen des Ichs resultiert, zerstört das subtile Gleichgewicht

risten und Regierung. Meisten wird vom anderen etwas verlangt und weniger von sich selbst. Einerseits wird zum Beispiel mehr Liebe und Zuneigung verlangt, andererseits wächst die Lust an Töten und Verzehr von Tieren. Ohne die Barmherzigkeit, wie soll die Welt Frieden haben! Ohne die barmherzige Liebe sucht man vergeblich nach einer wahren Zuneigung.

Täglich hören wir im Radio und sehen im Fernsehen oder lesen in der Zeitung von Rettung für Hungersnot, für Überschwemmung oder Kampf gegen die Atombombe und so weiter. Es sind wahrlich Samari-terdienste. Doch parallel dazu wurde mit der modernen Technikentwicklung sehr gefährliche Kampfaffen hergestellt, die den Menschen töten und die Natur vernichten sollten. Als wir dann feststellen, daß so viele an Menschen, Tieren und Pflanzen verstorben waren, rufen wir zum Naturschutz. Doch kaum jemand denkt daran, daß der beste Schutz der Natur die Entwicklung der Barmherzigkeit ist, sei barmherzig zu allen Menschen und Tieren. Ohne weitere Herstellung von Waffen ist die Gefahr eines Krieges gering. Weniger Verbrauch von Fleisch hilft die Natur ihre ursprüngliche Form zu bewahren.

Der Aufruf zum Naturschutz wird meist unter egoistischen Gründen hervorgebracht. Dahinter steckt der Wunsch, daß die Natur uns dienen soll, während wir gar nichts für sie tun. Es ist nicht anders als ein Ehepaar, bei dem der Gatte seiner Frau vorwirft, ihn nicht zu lieben und umgekehrt wirft die Frau auch ihrem Ehemann vor, sie nicht zu lieben. Wenn es so ist, sollen sie sich doch von Anfang an gar nicht erst heiraten. Da die beide zu vergessen scheinen, daß jeder gegenüber dem Anderen seine Pflichten zu erfüllen hat. Dies kommt meist durch die Eigenliebe. Besonders je fortschrittlicher die Technologie ist, scheint der Konsum der Menschen desto mehr wachsen. Alle wollen persönlicher Besitz wie eigenes Haus, eigener Wagen etc. aneignen. In Asien, besonders in den buddhistischen Ländern, sieht man nicht viel davon. Sehr viele Familien leben mit fünf Generationen unter einem Dach; Es sind Urgroßeltern, Großeltern, Eltern, Kinder, Enkel. In den sogenannten fortschrittlichen Ländern sieht man dies sehr selten. Ist es wirklich wahr, daß die Menschen im materiellen Armut sich die Nähe ihren Mitmenschen suchen und im Reichtum die Weite, da sie Angst um den Verlust ihrem persönlichen Besitz haben?

Der Buddha lehrte: "Nur die Liebe kann den Haß vernichten, denn Haß kann niemals den Haß verlöschen." Wenn alle dies gedenken und danach handeln, dann würde es keinen Krieg

der Lebenskräfte in uns. Selbst wenn wir den natürlichen Atemstrom mit Imaginationen, Mantras und dergleichen belegen, greifen wir schon dadurch in unser Leben ein und geben ihm neue Tendenzen.

Der andere Weg, der Weg der alten buddhistischen Atemübung (ānāpānasati), versucht dagegen, von der Bewegung des Atems aus das Geschehen unserer Existenz vorurteilsfrei und klarbewußt zu durchschauen und es in seinem wirklichen Zustand und Zusammenhang zu erkennen. Hier wird der Atem nicht vornehmlich benutzt, um die ihm innewohnende Kraft (prāna) zugunsten unserer Leiblichkeit zu entfalten, sondern er dient vielmehr als Vehikel von Erkenntnisvorgängen. Die buddhistische "Atemübung" ist also eigentlich eher eine "Achtsamkeitsübung", die den Atemvorgang erleben will, ohne ihn jedoch zu verändern, weil alles willentliche Verändern immer ich-bezogen ist. Das Schwingen des Atems soll ohne jegliche Anstrengung als bloßes lebendiges Geschehen erfahren werden. Allein daraus ergibt sich eine natürlich Atemberuhigung und -vertiefung, worauf wir noch zurückkommen werden. Über die Blutbahnen, über den Verdauungs- und Regenerationsprozeß der Zellen durchdringt der Atem den ganzen Körper. Ein Bewußtwerden des Atems (ohne ihm gegenüberzustehen) führt daher letztlich auch zum Bewußtwerden des Leibes und dessen existenzieller Annahme. Das aber hat eine Vergeistigung des Leibbereichs zur Folge, denn dieser wird von nun an nicht mehr als abzulegender hemmender Gegensatz zum Geistigen gesehen, sondern als dessen unmittelbarster geheiligter Ausdruck im Bereich der Form. Einen Hinweis darauf finden wir wieder in der etymologischen Verwandtschaft mancher Wörter der indogermanischen Sprachfamilie. Das englische Wort "inspiration" bedeutet sowohl Einatmung wie auch Inspiration. Ähnliches klingt im griechischen "pneuma" an, was sowohl Geist wie auch Atem bedeutet.

Wenn wir also demütig und dankbar für das Wunder der automatischen Körperfunktionen unsere ganze ungeteilte Aufmerksamkeit unter Zurückstellung allen Wollens dem Atem zuwenden, wird dieser zum Vehikel des Selbstfindungs-erlebnisses, und wir erfahren die unteilbare Einheit des Lebens, in welchem jedes Geschehen seinen Sinn in der Relation zum Ablauf des Ganzen erhält.

In diesem Sinne ist der Atem das vollkommene Meditationsobjekt, dem wir uns zu jeder Zeit und an jedem Ort zuwenden können, da er unseren gesamten Lebensvorgang und -rhythmus bestimmt und ohne Unterbrechung stets an der Peripherie unseres Bewußtseins zur Verfügung steht. Wir brauchen lediglich unsere Achtsamkeit auf ihn zu richten, uns ihm zuzuwenden.

Im Gegensatz zu jedem statischen Konzentrationsobjekt, das die Aufmerksamkeit festhält, ist der Atemstrom jenes Mittel der Meditation, das unmittelbaren Einblick in die Wirklichkeit des Lebens gewährt. In seinem unendlichen Rhythmus schwingend, werden wir eins mit einem größeren Leben. In seiner Bewegung wird nichts gehalten, sondern alles immer wieder fortgegeben. In ihm erfahren wir alle Kennzeichen des Lebensvorganges: die Vergänglichkeit im unaufhörlichen Schwingen des Atems; die gegenseitige Durchdringung und letztlich Unteilbarkeit des Lebensvorganges in der gegenseitigen Abhängigkeit des Atems vom Körper wie auch von seelischen Vorgängen; das Leidensprinzip erleben wir bei Atemstörungen; und der Lebensdrang wird uns ganz unmittelbar in der Gewalt bewußt, mit der wir geatmet werden.

Die vertikale Bewegung des Atems zwischen Willen und Automatismus findet ihre Entsprechung in der horizontalen Schwingung des Ein- und Ausatmens. Der Atem verbindet den Menschen ununterbrochen (selbst im Tiefschlaf) mit dem Universum um ihn. Auch wenn alle Sinne, die uns Tore zur Welt um uns sind, schweigen, schwingt doch der lebendige Atem in seinem ununterbrochenen Rhythmus weiter, immer wieder Individualität schaffend und dennoch stets über diese hinausweisend in einem endlosen Prozeß des Nehmens und der Kristallisation wie des Gebens und der Auflösung. Was immer wir empfangen, müssen wir wieder aufgeben, wenn wir nicht ersticken wollen. Wie wir auch

geben und der Frieden sowie die Fröhlichkeit würden diese Welt erfüllen.

Fast alle Länder haben die Gesetze zum Schutz der Ausländer und auch gibt es in der Bevölkerung Menschen, die gegen sie sind. Doch viele wissen nicht, wer sind hier Ausländer? Ausländer sind doch wir alle, die auf dieser Erde leben, nicht nur Sie oder Sie, sondern auch Ich und wir alle. Denn wir leben auf und von dieser Erde nur kurzfristig. Mit dieser Ansicht werden wir niemandem mehr bekämpfen wollen, denn wir sind aller gleichberechtigt. Diese Gleichberechtigung ist über allen anderen Gleichberechtigung hinaus.

Alle Hersteller wollen immer die Produktion steigern und damit der Gewinn. Das Produkt wird jedoch meist exportiert. Warum sagen wir nicht, leben und genießen wir miteinander, anstatt immer nur an eigener Nutzung denken? Vor zwanzig Jahre, als ich noch in Japan lebte, preisen oft die Japaner ihre fortschrittliche Technologie. Dies ist nicht falsch, doch viele Japaner wissen nur über Japan. Nihon ichiban- Japan ist größte auf der Welt und sie wissen von nichts sonst. Wenn diese extreme nationalistische Einstellung weiter gepflegt wird, dann kauft niemand eine Ware von Japan. Sie werden nur die Sache anschauen und mit zukünftigen Schultern weiter gehen. Denn diese Ware wäre nur nützlich für den Gegner.

Sei tiefblickend in uns und weitblickend auf die Umwelt. Denn eine einseitige Betrachtung ist sehr beengt. Wollen Sie tiefblicken, dann kann nur der Buddhismus Ihnen wirklich helfen. Nur wenn wir unser Ego beiseite schieben, können wir die Gleichheit zwischen den Menschen und die Fähigkeit anderen erkennen. Damals hatte Buddha mit seinen Weisheitsaugen die vielen Universen um unseren Sonnensystem gesehen. Heute kann man mit den modernsten Geräten jedoch nur einen begrenzten Teil erkennen. Wenn jemand nach seiner Identität gefragt wird, dann antwortete er, er sei Arzt, Ingenieur oder Anwalt.... Diese Angaben sind jedoch ohne wahren Wert und uns nutzlos. Die Frage: "wer sind Sie?" soll ausdrücken: "Wissen Sie, wie Sie eigentlich sind?" Wenn Sie sich ihre Gedanken und Taten beherrschen können, dann sind Sie auf dem besten Weg sich selbst zu erkennen. Da viele diese Gegebenheit nicht vergegenwärtigen, können sie in anderen Angelegenheiten gut erklären, doch bei eigenen Schwierigkeiten suchen sie vergeblich nach einer Lösung. Z. B. rät ein Arzt seinem Patient nicht zu rauchen, während er selbst ein starker Raucher ist. Es ist als ob er meinte, daß die Tuberkuloseviren Angst vor ihm hätten!

sterben müßten, wollten wir die Nahrung in uns behalten. So ist das ganze Leben ein endloses Aufnehmen und Hingeben. Wenn wir es festhalten wollten, würden wir daran zugrundegehen. Wenn wir die uns übermittelten Lehren und Weisungen für uns behalten wollten, würden wir von ihnen vergiftet werden.

Durch den Atem haben wir teil am universellen Leben. In ihm erfahren wir die unablässige Veränderung, das endlose Ein und Aus des Lebensstromes und auch die darin verborgene Unendlichkeit. Etymologisch besteht eine Verbindung zwischen Atem und dem Sanskrit-Wort "ATMAN". Die indische Philosophie ging aber in die Irre, als sie, anstatt einen unendlichen Atman im Atem zu finden, begann, denkerisch einen ewigen Atman als Kern des Menschen zu konstruieren. Vor allem hiergegen richtete sich die Aussage des Buddha, der es deshalb vorzog, die Lehre vom Nicht-Atman zu verkünden, weil der spekulative Atman-Begriff mit Statik verbunden war und an der dynamischen und fruchtbaren Lebenswirklichkeit vorbeiging.

Unser Leben ist Atem, und über den Atem vermag unser Lebensstrom deshalb eine neue Richtung einzuschlagen. Dies kann jedoch nur in dessen vollkommener und unvoreingenommener Annahme geschehen. Wir sollten nicht versuchen, dem Atem unsere Ideen und Vorstellungen aufzuzwingen, sondern ihm vielmehr die vollkommene Freiheit schenken. Je mehr wir den Atem lassen, ihn loslassen von aller Ichkristallisierung und jeglichem Besitzergreifen, desto weniger werden wir am Leben leiden. Doch gerade hier tut sich, der scheinbaren Einfachheit der Übung zum Trotz, eine unermeßliche Fülle von Schwierigkeiten auf. Sobald wir den Atemstrom aus dem vegetativ-unterbewußten Bereich in das Blickfeld des Bewußtseins heraufzurufen, wird er sich mit aller Gewalt dagegen wehren. Es entspricht dies dem Übungsweg des Meditierenden selbst, bei dem sich alle erdgebundenen Kräfte gegen ihre harmonische Integration in den Kreis der Ganzwerdung zur Wehr setzen, ein Vorgang, der im Kampf Māras, des Versuchers, gegen den zur Erleuchtung strebenden künftigen Buddha dargestellt wird. Jeder, der wirklich einmal versucht hat, den Atem einfach zu "lassen", wird wissen, wie intensiv dieser sich dagegen wehrt, überhaupt beachtet zu werden, wie sich unser Körper und auch unsere Psyche dabei verspannen. Ein Ch'an-Meister faßte dies einmal in die Worte: "Seit dreißig Jahren bemühe ich mich, meinem Atem zuzuschauen, ohne ihn zu stören."

Je ichtgebundener wir sind, desto höher in unserem Leib-Bereich wird der Atem geschehen. Wenn wir zu den Wurzeln unseres Seins zurückkehren wollen, müssen wir deshalb bemüht sein, ihn wieder tiefer in unsere Leiblichkeit hinabzuführen, was nur in der natürlichen Zwerchfellatmung erfolgen kann. Der Ich-Verhärtete läßt den Atem nicht in sich eindringen, ist nicht bereit, ihm seine gesamte Leiblichkeit zur Verfügung zu stellen, sondern nimmt ihn gerade so wenig auf, wie er ihn zum Überleben benötigt. Je tiefer wir den Atem jedoch in uns aufnehmen, um so intensiver nehmen wir auch am Leben um uns teil, um so stärker vermag auch das Leben in uns wirksam zu werden. In dem Maße, wie wir das Leben bei der Einatmung in uns aufnehmen, müssen wir jedoch auch bereit sein, uns ihm bei der Ausatmung zu überantworten, und unser Ich in die Waagschale für den Nächsten und alle Kreatur zu werfen. Immer wieder aber weigert sich das Ich, den Atem bis an den Rand der totalen Entleerung ausströmen zu lassen. Und immer aufs neue zieht es ihn fast zwanghaft ein, anstatt ihn einfach geschehen zu lassen. Offensichtlich befürchtet es in blindem Lebensdurst, nicht weiterzuleben, wenn es nicht genügend einatmet oder zuviel Atem abgibt. So ist das flache Atmen ein sich selbst Halten-Wollen in Mittelmäßigkeit, anstatt sich selbst einmal todesmutig ganz loszulassen, was eine vollkommene Ausatmung zur Folge hätte. Darauf aber würde dann aber eine ebenso intensive Einatmung und Annahme des Lebensprozesses folgen, auf diese Weise das unendliche Gesetz von Werden und Vergehen demonstrierend. Der Weg des Buddhisten besteht in der existenziellen Annahme dieser Dynamik, in der Bereitschaft, das Leben so

Damals in den gewaltlosen Kampf des Gandhi gegen die Kolonieherrschaft von England in Indien, rief Gandhi auf, daß alle englische Dokumente und akademische Zeugnisse verbrannt werden sollen. Wenn er selbst keine davon besaß und selbst nicht zur Tat schreitete, dann folgte niemand seinem Ruf. Ein anderes Beispiel, jemand eröffnet ein vegetarisches Restaurant, sein Geschäft floriert, die Speisen sind schmackhaft. Doch der Besitzer selbst ißt nur Fleisch. Dies ist sinnlos, denn bevor wir etwas von anderen abverlangen, sollen wir dies selbst praktizieren.

Jeder weiß, daß barmherzige Taten gut sind. Doch nur wenige verwirklicht es. Die meisten wünschen sich persönlichen Reichtum. Jeder wünscht, daß seine Tasse, sein Glas sauber und schön aussieht und vernichtet dabei die Umwelt durch un-mengen Spülmittel. Nur wenige begreifen, daß wir unsere Abfälle wieder benutzen. Es ist ein Kreislauf, wie Wasser verdunstet, Wolken regnet und das Regenwasser fließt in den Teichen, Meeren... Ein Mensch befindet sich auch auf einem ähnlichen Kreislauf, doch nicht viele wollen dies einsehen.

Alles, was ich oben sagte, sind nicht anderes als das "Rechte Gedenken". Wenn wir uns erkennen, dann erkennen wir auch unsere Umwelt. Wenn wir jedoch nur nach außen sehen, dann ist dies eine Gefahr für die Zukunft, für die Technik in der einundzwanzigste Jahrhundert.

Ich verleugne nicht den Fortschritte und Erfolge der Wissenschaft und der Technik. Nur hoffe ich, daß parallel zu dieser Entwicklung auch die Tugend berücksichtigt wird. Eine Technologie, die unter tugendhafte Absicht betrieben wird, bringt wirkliche Nutzen. Ich hoffe auch, daß jeder von uns, bevor wir die anderen urteilen, sich selbst eingehend untersuchen. Eine Sache, die allen Seite Nutzen bringt, gedeiht erst richtig und schadet nicht die Natur bzw. die Menschheit. Somit auch im Eintracht mit der buddhistischen Lehre.

Es ist nur noch acht Jahre, bis wir hier in Hannover die neueste Technologie vorgestellt bekommen. Gleichzeitig werden wir auch andere Kulturen und Religionen kennenlernen. Dies soll als Impuls verstanden werden, daß wir uns in unserem Alltag an den multikulturelle und -religiöse Gedanken gewöhnen. So treten wir ohne jede Hemmungen in das einundzwanzigste Jahrhundert über.

Es waren kurze Anregungen für das folgende Gespräch, in dem ich auf Ihre Fragen genauer eingehen werde. Ich bedanke mich für Ihre Aufmerksamkeit.

zu akzeptieren, wie es an uns und mit uns geschieht, ohne dabei aber fatalistisch auf den Willen zur Veränderung zu verzichten. Nur wenn wir einerseits bereit sind, uns Leben zu lassen und damit unsere karmische Vergangenheit zu akzeptieren und andererseits diesen Vorgang klarbewußt und mit dem Willen zur Veränderung begleiten, werden wir innerlich frei und unterliegen nicht länger dem Leiden, das aus dem Lebensprozeß resultiert und in Geburt, Altern, Krankheit, Sterben, Zusammensein mit Unliebem, Getrenntsein von Liebem, Nicht-Erlangen des Begehrten erfahren wird.

Der leidende Mensch ist aus der Mitte getreten und wird in die eine oder die andere Richtung der Bewegung des Lebens geworfen, entweder in die Verhärtung und Erstarrung oder aber in das totale Zerfließen aller Form. Beide Extreme gilt es auf unserem Weg zu überwinden. Das Formlose muß in die Form gegossen werden, damit es uns Sinn gibt. Es muß wieder aufgelöst werden, damit es nicht in uns erstarrt und sich in Gift verwandelt. Wir müssen den Mittelpunkt wiederfinden, damit wir auf der Waage des Lebens zu bestehen vermögen. Die Mitte aber nimmt an aller Bewegung teil, ohne ihr zu verfallen. Auf unserem meditativen Weg müssen wir daher allmählich von der oberflächlichen Brustatmung weg und unsere Mitte in unseren leiblichen Mittelpunkt verlegen. Brustatmung hat Kopflastigkeit und wollendes Steuern des Bewußtseins zur Folge. Der heilwerdende Mensch aber sucht wieder Verbindung zum eigenen Grund, zur Mitte, zum Brennpunkt im Bauchraum, um dort zu erleben, wie und wieviel wir geatmet werden. Deshalb legt der Meditierende im Buddhismus die Hände etwa in Höhe des Bauchraumes ineinander. Mit fortschreitender Übungspraxis wird der Atem von selbst in diesen Bereich hinabdringen, ohne daß er dahin gelenkt würde.

So kann uns also der Atem zum großen Lehrer unserer Existenz werden: normalerweise atmen wir aus Lebensdurst, aus der unbewußten Angst, unseren psycho-physischen Organismus (nāma-rūpa), den wir als Ich identifizieren, und damit die Beständigkeit unseres Erlebens zu verlieren. Damit aber tauchen wir nur immer tiefer in das Meer der Leiderfahrung. Wenn es uns jedoch einmal gelingen sollte, den Griff des Ich nach dem Atem zu lösen, diesen einfach klarbewußt geschehen zu lassen, dann vollzieht sich die Rückbindung aller Funktionen unseres Daseins an das wirkliche, größere Leben. Der Weg zu dieser Ganzheit ist die bewußte Annahme unserer Existenz, ohne dabei irgendetwas ergreifen oder festhalten zu wollen. Normalerweise nehmen wir Besitz von allem, was über die Sinne unserem Bewußtsein zugeführt und von diesem erhellt wird. Der Atem in seinem natürlichen Zustand gehört wie die meisten anderen Funktionen unseres Organismus nicht dazu. Wenn wir ihn nun bewußt machen, greift unser Ich sofort nach diesem neuen Gegenstand der Aufmerksamkeit und versucht, ihn dem erstarrten Universum, dessen Mittelpunkt es ist, einzuverleiben. Können wir ihn jedoch bewußt machen und dennoch fallen lassen, dann erleben wir mit ihm und in ihm in unserem ganzen Sein die unendliche Bewegung in allem Gewordenen. Wir erleben uns selbst als Bewegung, erfahren andere Bewegung nicht länger als leidvoll. Dies ist die Freiheit des erwachten Menschen. Sein Atem ist der Horizont von Himmel (Bewußtsein) und Erde (Unbewußtem), die in ihm ihren Schnitt- und Brennpunkt finden. Und er verwandelt den Verbrennungsprozeß des Begehrens in ein Feuer, das die ganze Welt mit Liebe und Hingabe entflammt.

Der Buddha fragte einen Mönch: "Wie lange währt ein Menschenleben?"
Jener antwortete: "Nur ein paar Tage."
Der Buddha sagte: "Du hast nicht verstanden!"
Dann fragte er einen anderen Mönch: "Wie lange währt ein Menschenleben?"
Jener antwortete: "So lange wie eine Mahlzeit."
Der Buddha sagte: "Du hast nicht verstanden!"
Dann fragte er einen dritten Mönch: "Wie lange währt ein Menschenleben?"
Jener antwortete: "Einen Atemzug lang."
"Vortrefflich!", sagte der Buddha, "Du verstehst den Pfad!"
(Sūtra der 42 Abschnitte, Kap. 38)

(Nachdruck nur mit Genehmigung des Verfassers)

**Congregation Bouddhique
Vietnamienne en Europe
Chua Khanh Anh**

Pressekommunique

Am 15. und 16. September 1992 um 14 Uhr ist am Sitz des Europäischen Parlaments (Straßburg) ein Hungerstreik von der Vietnamesisch-Buddhistischen Kongregation (C.B.V.E.) vorgesehen.

Er ist:

1) Protest gegen die verschiedenartigste Verfolgungspolitik der Behörden der Sozialistischen Republik Vietnam gegen die Vereinigte Buddhistische Kongregation Vietnams, d.h. Gefangensetzung der Mönche ohne Angabe von Gründen und ohne Gerichtsverfahren, Konfiszierung der Kultstätten, Zerstörung von Statuen und religiösen Bauten, Einmischung des Staates in die inneren Angelegenheiten der Vereinigten Buddhistischen Kirche durch Schaffung einer Staatlichen Buddhistischen Kongregation 1982.

2) Forderung an die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam auf:

- Respektierung der Glaubensfreiheit, insbesondere der freien Ausübung religiöser Tätigkeit der Vereinigten Buddhistischen Kirche Vietnam, die seit zehn Jahren von Hanoi verboten ist,

- Freilassung aller buddhistischen Mönche und Brüder anderer Konfessionen, aller Schriftsteller und Künstler, die von den Behörden in Hanoi gefangengehalten und verfolgt werden,

- Respektierung der Menschenrechte und der Demokratie in Vietnam.

3) Bitte an die Regierungen der europäischen Länder, ihre Finanzhilfen von der Achtung der Menschenrechte und der Demokratie durch die Behörden der Sozialistischen Republik Vietnam abhängig zu machen

Denn seit den Ereignissen von 1975 werden in Vietnam die Menschenrechte mit Füßen getreten, wird die Glaubensfreiheit mißachtet, und Millionen von Männern, Frauen und Kindern haben auf der Suche nach Freiheit selbst den Tod nicht gescheut.

Für die Vereinigte Vietnamesisch-Buddhistische Kongregation in Europa
der Vorsitzende
Unterschrift

Ehrw. Thich Minh Tam

**Informations
Kommunique**

Betreff: Am 15. und 16. September 1992 wird um 14 Uhr ein Hungerstreik am Sitz des Europäischen Parlaments (Straßburg) durchgeführt. Anschließend findet eine Audienz bei dem amtierenden Präsidenten statt.

Sehr geehrter Herr Direktor,

unsere Vietnamesisch-Buddhistische Kongregation in Europa möchte Sie über den oben erwähnten Hungerstreik informieren und Sie höflichst bitten, uns bei der Veröffentlichung des beigefügten Pressekommuniqués behilflich zu sein, und es nach Ihrem Ermessen eventuell zu verändern. Selbstverständlich stehen wir jederzeit für alle diesbezüglichen Vorschläge und Richtigstellungen zur Verfügung.

Der vorgesehene Hungerstreik vereint alle buddhistischen Mönche, praktizierenden Buddhisten und Sympathisanten der in Europa lebenden asiatischen Gemeinde.

Der Streik ist als Protest gegen die Verfolgungspolitik gedacht, die von den Behörden der Sozialistischen Republik Vietnam gegen unsere Vereinigte Buddhistische Kirche in Vietnam geführt wird.

Die Unterdrückungspolitik geschieht auf verschiedene Weise: Verhaftung und Gefangenhaltung der Mönche ohne Angabe von Gründen und ohne Gerichtsverfahren, Konfiszierung der Kultstätten, Zerstörung von Statuen, religiösen Bauten usw...

Schlimmer noch, die kommunistische Regierung von Vietnam hat 1982 eine staatliche Buddhistische Kongregation geschaffen, um der Weltöffentlichkeit durch ein Täuschungsmanöver ihre großzügige Politik in Sachen Religionsfreiheit vorzuspiegeln. Sie will zeigen, daß Vietnam ebenfalls seine Kongregation hat in Wirklichkeit aber ist sie nur zum

Schein da und vertritt nicht die Masse der vietnamesischen buddhistischen Gläubigen.

Das fortdauernde sinnlose Vorgehen der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam stellt eine ernste Mißachtung der Menschenrechte dar, die jener Staat unterzeichnet hat.

Erst kürzlich noch, am 3.5.1992, hat der Hochehrrw. Thich Huyen Quang anlässlich der Beisetzungfeierlichkeiten des Hochehrrw. Thich Don Hau das Siegel des Hohen Rates der Vereinigten Buddhistischen Kirche Vietnams empfangen. Er hat bei den zuständigen Behörden der Sozialistischen Republik Vietnams darum ersucht, daß die Vereinigte Buddhistische Kirche Vietnams (die 1982 von der Regierung aufgelöst worden war) ihre religiöse Tätigkeit wieder aufnehmen können.

Der Antrag des ehrenwerten Abts auf freie Ausübung der Religion blieb nicht nur unbeantwortet, sondern der Hochehrrw. Thich Huyen Quang erhielt eine Strafe von zwei Tagen Zwangsarbeit in Quang Ngai (Zentral-Vietnam).

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnams hat mit noch einschränkenderen Maßnahmen gegenüber der Vereinigten Buddhistischen Kirche Vietnams reagiert, deren religiöse Tätigkeit weiterhin verboten bleibt. Parallel zu den Verfolgungspraktiken brüstet sich die Regierung in Hanoi aber mit ihrer Öffnungspolitik zum Westen, mit dem einzigen Ziel, Finanzhilfe zu erhalten, die zum Überleben des Staates notwendig ist.

Ihre Unterstützung, Herr Direktor, bei unserer friedlichen Aktion ist sehr wertvoll und von großer Bedeutung, damit unser Volk seine Glaubensfreiheit und Würde wiederfindet.

Im Namen der Vereinigten Buddhistischen Kongregation Vietnams, der buddhistischen Mönche, der Ordensbrüder anderer Konfessionen, der Schriftsteller und Künstler..., die in Vietnam gefangengehalten und von den Behörden der Sozialistischen Republik Vietnams verfolgt werden, danken wir Ihnen aufrichtig für Ihre Hilfe.

Wir verbleiben
mit vorzüglicher Hochachtung

**Impressum
VIENGIAC**

*Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland*

c/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6, Tel 0511- 879630, Fax. 0511 - 8790963

Herausgeber: **Ven. Thich Nhu Dien**

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der Bundesrepublik Deutschland (VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS - Hannover

*Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt*

BUDDHISTISCHEN AKTIVITÄTEN

Gastmönch

* Am 26. August 1992 kam der Ehrwürdige Bhikkhu Dr. Sunanda Putuwar, Leiter der buddhistischen Siddhartha-University in Washington D.C., USA, nach Hannover. Er besuchte die Pagode Vien Giac und war eine Woche lang unser Gast.

Während seines Besuchs in der Pagode hatte der Ehrwürdige Sunanda mit dem Ehrwürdigen Abt Thich Nhu Dien über das Lehrprogramm der Siddhartha Universität und über die Unterstützung für begabte Studenten diskutiert. Diese Universität ist die dritte buddhistische Universität in den USA. Die beiden anderen sind die Oriental-University des Hochehrwürdigen Thich Thien An und die Universität "Dhamma Realm" des Hochehrwürdigen Tsuan-Hua in Los Angeles bzw. in der Nähe von San José.

Ullambana-Fest in der Pagode Thien Hoa

* Alljährlich im Herbst findet in Mönchen-Gladbach das Ullambana-fest statt. Am 29. August 1992 veranstaltete der Ehrwürdige Abt Thich Minh Phu der Pagode Thiên Hoa dieses Fest für die Laienanhänger. An diesem Fest nahmen auch der Hochehrwürdige Thich Thiên Dinh, der Ehrwürdige Thich Nhu Dien als Abteilungsleiter der Congregation und alle Mönche und Nonnen der Congregation teil.

Nach der Opfergabenzeremonie in der Pagode kamen die Laien und Ordinierten in die Gebetshalle, um dort die Andacht zu zelebrieren. Der Andacht folgte die Zeremonie des Ansteckens einer Rose zum Gedenken an die Mutter. Das Festprogramm schloß mit einer kulturellen Darbietung ab, an der über vierhundert Zuschauer teilnahmen.

Ullambanafest in der Buddhagedenkstätte Phat Bao

* Reverend-Nonne Thich Nu Diêu Hanh, Äbtissin der Buddhagedenkstätte Phat Bao in Barntrop, veranstaltete am 5. September 1992 das Ullambanafest als Gedenktag für die Eltern. Der Hochehrwürdige Thich Thiên Dinh, die Ehrwürdige Reverend-Nonne und andere Mönche und

Nonnen der Congregation wohnten den Zeremonien bei.

Die Rezitation des Ullambanasutras, die Zeremonie des Rosenansteckens und die Opfergabenzeremonie fanden in der Gedenkstätte statt. Der Kulturbeitrag zum Fest umfaßte die Lehrrede des Hochehrwürdigen und eine Modenschau der vietnamesischen "Ao dai" in der Halle, wo ca. 350 Teilnehmer zugegen waren.

Der Buddhaandacht in Rottweil

* Nahe der Grenze zur Schweiz und Österreichs fand am 6. September 1992 eine Buddhaandacht statt. Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien leitete die Zeremonie und gab zwei Unterweisungen in der Buddhalehre, eine vor die andere nach der Mahlzeit. Mehr als hundert Buddhisten nahmen an der Andacht und an den Unterweisungen teil.

Der Prajna-Kurs

* Am 8. September und 6. Oktober 1992 fanden die beiden Prajna-Kurse für Deutsche statt. Jeden Monat treffen sich mehrere Deutsche einmal zum Kurs. Der ehrwürdige Abt und der Novize Hanh Tan führen sie dadurch in eine der tiefgründigsten Lehren des Buddhismus ein. Das kann als einer der Anfänge

der Ausbreitung der Buddhalehre in Europa betrachtet werden.

Der Buddhaandacht in Wiesbaden

* Einmal im Jahr veranstaltet der Ortsverein Wiesbaden eine Buddhaandacht; dieses Mal am 12. September 1992. Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien leitete sie und sprach anschließend über die gewaltlosen Kämpfe der vietnamesischen Buddhisten gegen die kommunistischen Regierung und über die Pflicht der Buddhisten, diese Aktivitäten zu unterstützen.

Der Hungerstreik vor dem Europäischen Parlament

* Die vietnamesischen Kommunisten sprechen dauernd von der Religionsfreiheit in Vietnam; doch eigentlich müßte man ihre Politik als "Religionsunfreiheit" deklarieren. Die Regierung hält die Hochehrwürdigen Thich Duc Nhuan, Thich Huyen Quang, Thich Quang Do, die Reverenden Thich Tue Si, Thich Tri Sieu und andere Mönche und Nonnen gefangen. Doch es gab kein Gerichtsverfahren, um die Schuld bzw. Unschuld dieser Ordinierten festzustellen. Auch wurden alle religiösen Tätigkeiten verboten.

Nach der Beerdigungszeremonie am 3. Mai 1992 für den Hochehrwürdigen Thich Don Hau, Hauptsekretär und Chef der Sanghaverwaltung der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, hatte sein Stellvertreter, der Hochehrwürdige Thich Huyen Quang neun Forderungen an die Regierung gestellt. Die Regierung reagierte



Mit Herrn Klepsch, Präsident des Europäischen Palaments

nicht darauf sondern nahm Reverend Thich Tri Thu sowie andere Ordinierte und Laien fest, die das Schriftstück verbreiteten oder zu lesen versuchten.

Um diesen Aufruf des Hohehrwürdigen Thich Huyen Quang zu unterstützen, hatte der Ehrwürdige Thich Minh Tam, Leiter der Congregation in Europa, einen Hungerstreik vom 15. bis zum 16. September 1992 vor dem Europäischen Parlament in Straßburg organisiert. Ziel dieses Streiks war die Einmischung der Parlamentarier in die Politik der kommunistischen Regierung Vietnams. Menschenrechte und Religionsfreiheit sollen in Vietnam verwirklicht sein, bevor auch nur ein Vertrag mit dieser Regierung abgeschlossen wird.

Am 13. und 14. September 1992 nahmen die Ordinierten auch an den Diskussionen des Vereins der Vietnamesischen Flüchtlinge teil. Anschließend gab es ein Treffen mit dem polnischen und dem ungarischen Konsul.

An dem Hungerstreik beteiligten sich fast alle Ordinierten Europas, ferner 72 Buddhisten und Nichtbuddhisten. 200 andere Vietnamesen unterstützen die Streiker durch ihre Anwesenheit.

Am Nachmittag des 16. September 1992 war die Delegation mit dem Vorsitzenden des Europäischen Parlaments Herrn Klepsch, zusammengekommen und überreichte den Aufruf. Tags darauf hatte das Menschenrechtskomitee des Europäischen Parlaments an alle Außen-Minister geschrieben und empfohlen, auf Menschenrechte und Religionsfreiheit in Vietnam zu

achten, bevor irgendeine Beziehung zu der kommunistischen Regierung aufgenommen wird.

Diesen Erfolg verdanken wir der engen Zusammenarbeit der Ordinierten, Laien und anderer Organisationen in Europa; besondere Leistungen haben der Verein der Vietnamesischen Flüchtlinge unter der Leitung von Herrn Lai The Hung, die Pagode Pho Hien und die Buddhisten in Straßburg beigetragen.

Besichtigung der Pagode Vien Giac durch Deutsche

* Die Pagode Vien Giac wurde nicht nur für die Vietnamesen gebaut. Sie ist Zufluchtort für alle, die die Buddhalehre kennenlernen wollen. In letzter Zeit haben wir viele deutschen Gruppen und Organisationen zu Besichtigungen empfangen. Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien und Novize Hanh Tan leiteten diese und gaben dabei regelmäßig auch eine Einführung in den Buddhismus. Am 21. und 28. September vom 2. bis 4. Oktober 9 und 23. Oktober 92 nahmen daran zwischen dreißig und hundert Personen teil.

Referat über Buddhismus

* Dr. Meihorst, ein Freund des Buddhismus und Bauberater der Pagode Vien Giac, ist Präsident des Ingenieurkammer Niedersachsen und der Bundes-Ingenieurkammer, mit über 800.000 Mitgliedern. Dr. Meihorst hat, unterstützt von der Hanns-Lilje-Stiftung, zwei Symposiumstage im Leibnizhaus in Hannover veranstaltet. Thema dieses

Symposiums hieß "Technik 2000 - Herausforderung für die Religionen".

Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien hielt einen Vortrag über "Buddhismus im Umgang mit Technik" und erntete damit großen Beifall. An dem Symposium nahmen zig hohe Beamte, Professoren, Architekten, Politiker und Geistliche teil.

Kongreß der Europäischen Buddhistischen Union in Berlin

* Zu dem Kongreß vom 24. bis zum 27. September 1992 versammelten sich in Berlin ca. 2000 europäische und amerikanische Buddhisten sowie zahlreiche Mitglieder buddhistischer Richtungen Asiens.

Der vietnamesische Buddhismus trug seinen Teil mit musikalischen Darbietungen der Musiker Tran Quang Hai, Duc Thanh, Lieu Nguyet Lan, mit Unterweisungen in der Buddhalehre durch den Ehrwürdigen Thich Nhat Hanh und mit der Versorgung durch den Ortsverein Berlin bei.

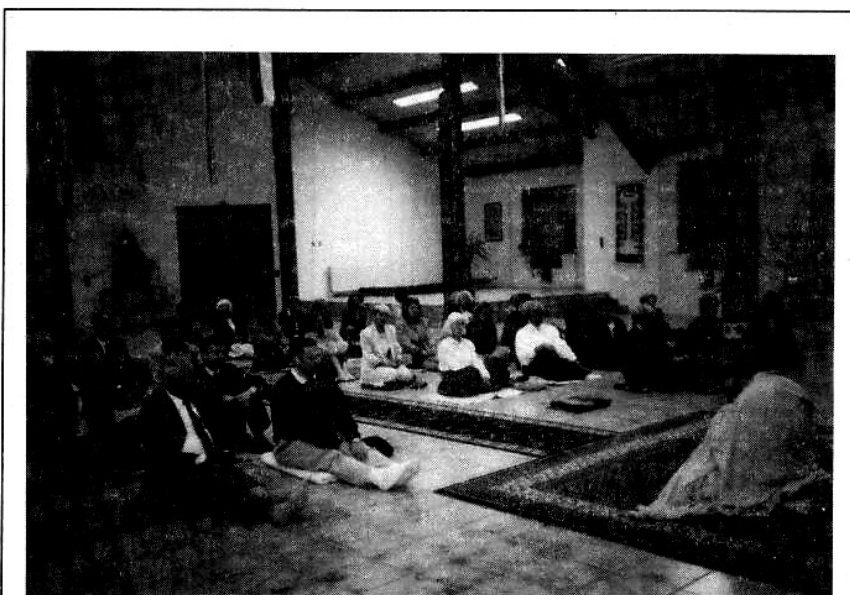
Da der Buddhismus durch sehr viele Richtungen vertreten war, kam in diesem Kongress nur seine Friedfertigkeit bzw. sein Engagement für eine friedliche Welt zum Ausdruck. In den Besonderheiten der einzelnen Richtungen wurde jedoch eine begrüßenswerte Vielfalt gesehen. Nach nun hundertjähriger Anwesenheit des Buddhismus in Europa war dieser Kongreß ein großer Erfolg.

Buddhaandacht in der Buddhagedenkstätte Quan The Am

* Die Äbtissin Reverend-Nonne Thich Nu Dieu An veranstaltete am 10. Oktober 1992 in der Buddhagedenkstätte Quan The Am eine Andacht und einen Kulturabend zu Ehren des Avalokiteshvara Bodhisattva. Die Veranstaltung wurden durch die Anwesenheit des Hohehrwürdigen Thich Thien Dinh, der Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, Thich Minh Phu, der Reverenden, der Mönche und Nonnen der Congregation und durch ca. 400 Buddhisten beehrt.

Buddhaandacht in Fürth und Trier

* Die beiden Ortsvereine Fürth und Trier veranstalteten am 11. bzw. 24. Oktober 1992 die alljährliche Buddhaandacht. Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien leitete diese Veranstaltungen und sprach nach der Friedensandacht von der buddhistischen Bewegung in Vietnam gegen die kommunistische Regierung. Der Ehrwürdige rief alle auf, diese Bewegung zu unterstützen •



Der Prajna-Kurs

BIÊN KHẢO

Hoài Hương P.H.N

Danh Lam Thắng Cảnh Quê Hương Tôi

Cố Đô Huế

Lời Phi Lộ : Suốt một thời gian dài, Huế đã từng là kinh đô lịch sử của nước Việt Nam. Huế cũng là một trong những trung tâm văn hóa nghệ thuật của quê hương của gần hơn 65 triệu dân "con rồng cháu tiên".

Nằm khoảng giữa miền Trung Việt Nam, cách Sài Gòn 1076 Km, cách bờ biển không xa, với giòng sông Hương êm đềm xuyên qua, bao bọc bởi những núi đồi xanh tươi, với những giòng kinh xen kẽ hay bao quanh, với kinh thành với hàng chục tòa cung điện xây cất theo một hệ thống kiến trúc đa dạng, với những khu lăng tẩm các vị vua nhà Nguyễn, những đền đài, chùa chiền v.v.. Huế đã từng được nhiều du khách xem đây là "một kiệt tác thơ về kiến trúc đô thị".

Tại đây những công trình nhân tạo tuyệt mỹ được chen lẫn trong khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Tất cả đã hài hòa với nhau để tạo cho Huế vừa đẹp lại vừa thơ, và sự hài hòa đó lại quá tuyệt diệu đến nỗi có thể làm cho người ta quên rằng chính bàn tay con người đã tạo ra nó.

Để tìm hiểu về một cố đô từng tiêu biểu cho những sắc thái cao đẹp nhất của sức sáng tạo Việt Nam, cùng giá trị nghệ thuật truyền thống dân tộc và sự thành tựu tuyệt mỹ của một nền kiến trúc cảnh vật hóa vô song, người đọc sẽ được đưa lần lượt viếng kinh thành Huế, sông Hương núi Ngự, các lăng tẩm cùng các danh lam trong vùng.

Kinh Thành Huế

Cố đô Huế nằm trên phần lãnh thổ hai châu Ô, Lý mà vào năm 1301 vua Chiêm là Chế Mân đã dâng cho vua Trần Nhân Tông để cưới công chúa Huyền Trân. Sau đó hai châu được đổi tên lại là châu Thuận và châu Hóa để cùng về sau thành tỉnh Thuận Hóa mà lãnh thổ phần lớn ngày nay thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Kinh thành Huế có 3 khung thành lồng vào nhau cùng nằm theo một trục chính theo hướng tây bắc đông nam. Tòa

thành lớn bên ngoài được gọi là "kinh thành" với chu vi khoảng 10 Km, cao 6m6, dày 21m, có 10 cửa ra vào. Mỗi cửa đều có một tên riêng như Đông Ba, Thượng Tú, Thế Nhân hay Quảng Đức chẳng hạn. Ở góc đông bắc có xây thêm một thành nhỏ mà dưới thời vua Gia Long được gọi là Trấn Bình Đài và ngày nay được dân chúng trong vùng gọi là đồn Mang Cá. Bên ngoài phòng thành này được bao bọc bởi hào nước rộng ngang khoảng 23m, thường được gọi là Hồ Thành Hà.

Ở giữa cánh nam của phòng thành, có dựng một kỳ đài gồm 3 tầng cất chồng lên nhau cao 17m50, trên có một cột cờ bằng xi măng cốt thép cao 37m50.

Ở trong kinh thành lại có một vòng thành thứ hai gọi là Hoàng Thành. Thành này hình gần vuông, cạnh nam và cạnh bắc dài 622m, cạnh đông và cạnh tây 606m, với tường cao hơn 4m và dày 1m. Hoàng Thành có 4 cửa : cửa Ngọ Môn đặc biệt dành cho nhà vua và cửa Hiến Nhơn, Chương Đức, Hòa Bình.

Cửa chính là Ngọ Môn, được xây nhìn về hướng Nam (cũng như tất cả cung điện trong đại nội). Được gọi là Ngọ Môn vì Ngọ là lúc mặt

trời lên đứng thiên đỉnh cao nhất. Vua được vi như mặt trời lúc đứng ngọ.

Ngọ Môn vừa là cửa chính vừa là lễ đài nhìn xuống một quảng trường rộng giữa hoàng thành và phòng thành. Đài cao khoảng 5m, bình diện chữ U vươn hai vai ra phía trước. Mặt chính đài là lòng chữ U, xây bằng đá, có trở 3 cửa hình chữ nhật cao 4m08. Tại hai nhánh chữ U có hai cửa vòm cuốn cao 3m40, rộng 2m70.

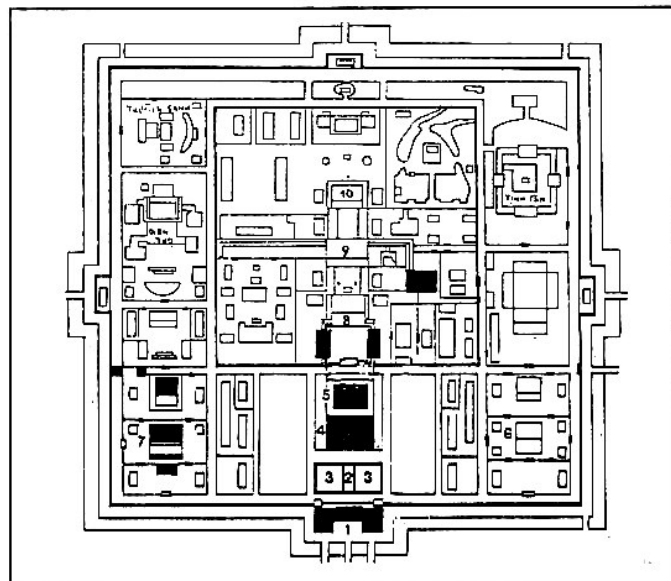
*Ngọ Môn năm cửa, chín lâu,
Một lâu vàng, tám lâu xanh.
Ba cửa thẳng, hai cửa quanh,
Thân em phận gái
Không hỏi chốn kinh thành mần chi?*

Phía trên Ngọ Môn là lầu Ngũ Phụng gồm có 9 nóc lầu 2 tầng, giữa lợp ngói hoàng lưu ly, hai bên lợp ngói thanh lưu ly.

Vô khỏi cửa Ngọ Môn (số 1 nơi hình) thì đi qua cầu Trung Đạo (2) bắc ngang qua hồ sen Thái Dịch (3). Tại hai đầu cầu đều có dựng phượng môn, trụ bằng đồng chạm mây nổi quán quanh với gác được trang trí bằng men lam ngũ sắc. Qua khỏi cầu là sân châu Bái Đình (4), càng đi vào càng lên cao theo 3 cấp. Cấp dưới

dành cho hướng hào, kỳ lão, thích lý, cấp giữa dành cho các quan tứ tử phẩm trở xuống, cấp trên nhất dành cho các quan từ tam phẩm trở lên. Kế đó là điện Thái Hòa (5) kiến trúc lớn nhất của Hoàng Thành, được xây từ thời vua Gia Long, theo kiểu trùng thiềm điệp ốc. Bộ nóc, góc mái đều được trang trí rồng mây rất đẹp. Bên trong là cả một khoảng rộng thoáng với các mặt gỗ sơn son thếp vàng. Nền điện lát đá hoa. Chính giữa điện là một thềm cao bốn bậc trên có ngai vàng.

Về phía trái điện Thái Hòa có Thái Miếu (6),



nơi thờ các chúa nhà Nguyễn kể từ Nguyễn Hoàng và Triệu Miếu thờ Nguyễn Kim. Vì là nơi thờ phượng nên Thái Miếu được trang hoàng long lẫy, ngoài hiên có nhiều rèm gỗ chạm tinh vi. Sau

Về phía nam bên ngoài Hoàng Thành có Phú Văn Lâu, nơi thường niêm yết các chiếu chỉ của nhà vua và Nghinh Lương Đình, một ngôi nhà nhỏ sát mép mặt nước sông Hương để nhà vua đến

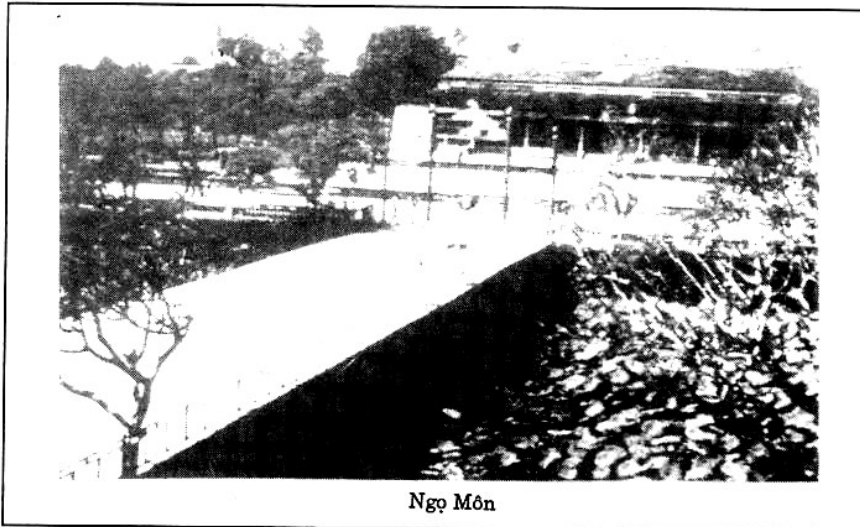
có một vẽ đẹp đầy thi vị một phần cũng nhờ sông Hương. Vội giòng sông trong vắt trời lửng lơ, mặt nước không gợn sóng, băng ngang qua thành phố Huế, với chiếc cầu Tràng Tiền "sáu vại mười hai nhịp" bắc ngang sông, cùng những cô gái duyên dáng với những chiếc nón bài thơ và áo trắng, thơ thẩn hai bên sông dưới hàng phượng vĩ đỏ rực, không khỏi tăng thêm tinh tú và xinh tươi cho cảnh sông Hương.

*Một hàng tôn nữ cười trong nón,
Sóng nở lòng ra đón bóng yêu.
(Quỳnh, Dao)*

Những cô lái dò duyên dáng trên giòng sông này từ trước đến nay cũng từng gây vương vấn cảm xúc cho lắm tao nhân mặc khách :

*Thuyền nan dùng đỉnh sau hàng phượng,
Cô gái Kim Lương yếu điệu chèo.
Tôi xuống thuyền cô, cô chẳng biết,
Ràng Thơ thấy đẹp phải ùm theo.
Thuyền qua đến bến, cô lui lại,
Vẫy chiếc chèo ngang, giọt nước reo.
Đăm đăm mắt moi vì chèo,
Chèo cô khuấy nước trong veo giữa
giòng...
(Nam Trân)*

Sông Hương, xưa được gọi là sông Lô Dung, xuất phát từ vùng A Lữ trên dãy Trường Sơn với hai



Ngo Môn

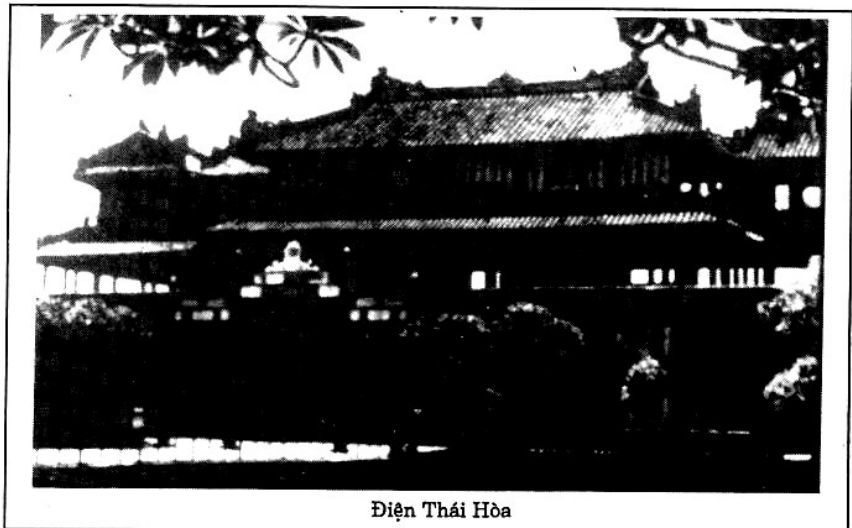
Thái Miếu dọc theo mặt đông Hoàng Thành có phủ Nội Vụ, Kho Bạc, nhà nghỉ mát của nhà vua và hồ Tịnh Tâm. Về phía mặt điện Thái Hòa có Thế Miếu (7) là nơi dành để thờ phượng các vị vua nhà Nguyễn từ đời vua Gia Long trở về sau. Trước Thế Miếu có 9 đỉnh đồng chạm trổ rất đẹp được đúc từ thời vua Minh Mạng (1835) để tượng trưng cho sự chính thống của Thượng Đế cùng sự lâu dài về sau của triều đại. Góc trên của Thế Miếu còn được gọi là Hiến Lâm Các.

Cuối cùng là vòng thành thứ ba được gọi là Tử Cấm Thành, một khung thành chu vi khoảng 1200m, có một cửa chính để vào gọi là Đại Cung Môn. Phía trong qua sân rồng là điện Cần Chánh (8) nơi nhà vua thiết triều. Sau điện Cần Chánh là khu vực dành riêng cho Hoàng gia, gồm nhiều điện trang trí rất đẹp, đặc biệt có các điện Cần Thành (9) và điện Kiến Trung và cung Khang Thái (10) là nơi Hoàng hậu ở. Ngoài tam cung Khang Thái, Trường Sanh, Diên Thọ còn có lục viện Thuận Huy, Đoan Thuận, Đoan Hòa, Đoan Huy, Đoan Tường, Đoan Trang, nơi dành cho các cung phi mỹ nữ của nhà vua tại ngôi. Đây là vùng, trừ các thái giám không một người đàn ông nào được vào.

Phía sau Tử Cấm Thành và cùng sát với mặt bắc Hoàng Thành là một hồ nước lớn từ đông sang tây có ngòi thông với hồ Tịnh Tâm và các hồ khác trong Hoàng Thành.

câu cá hóng mát.

Xa ngoài Hoàng Thành còn có cung An Định, được xây bên bờ sông An Cựu, là một lâu đài mà nhà vua thường đến để giải trí. Lâu đài này nằm giữa một vườn hoa rộng lớn, hai bên có hai dãy chuồng nuôi nhiều loài thú giống như một vườn bách thú nhỏ. Bên trong lâu đài có khán đài có sân khấu để nhà vua ngự xem hát.



Điện Thái Hòa

SÔNG HƯƠNG

&

NÚI NGỰ BÌNH

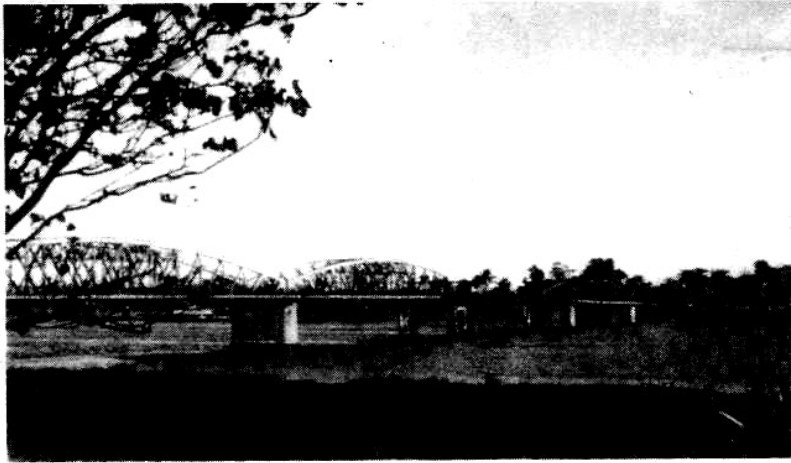
Ai đã đến Huế mà không khỏi ca ngợi sông Hương? Vì lẽ Huế

nguồn nước : một là Tả Trạch phát nguồn từ núi Trường Động chảy quanh co về phía Tây Bắc qua 55 ngọn thác rồi mới khoanh thai chảy về hướng Đông Bắc; hai là Hữu Trạch phát nguồn từ núi Chấn Sơn, qua 14 ngọn thác rồi chảy đến Bàng Láng gần ngã ba Tuần, hợp lại với nguồn Tả Trạch để thành sông Hương.

Từ Bảng -Làng đến đồi Vọng Cảnh sông Hương chảy về hướng Tây Bắc đến khỏi núi Ngọc Trản thì chuyển qua hướng Tây, vòng qua Lương Quán rồi chảy về hướng Đông ngang qua Văn Thánh, chùa Thiên Mụ, xuyên qua thành phố Huế, quay lại Bao Vinh rồi hướng về Thanh Hà, Hương

hoặc tiếng hát đối đáp trầm hùng nhưng đầy ẩn tình của những ông lái đò :

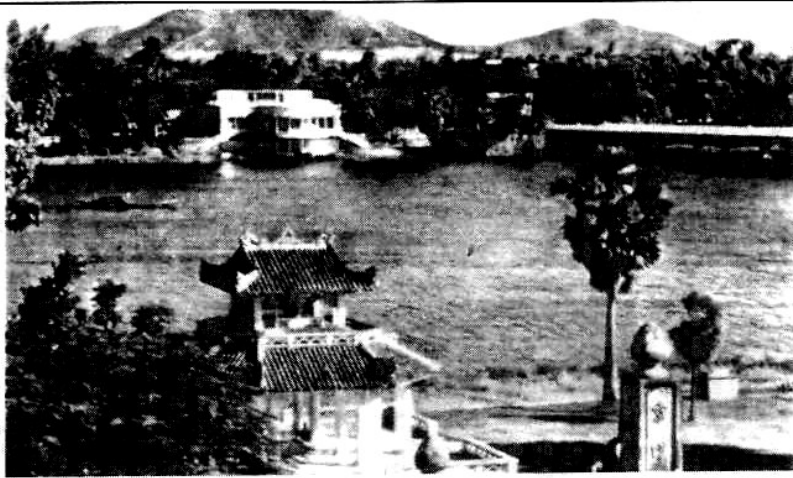
*Một vùng nước trong,
Mười giòng nước đục
Một trăm người tục,
Một chục người thanh.
Biết ai tâm sự như mình?
Mua thơ ...*



Sông Hương

Phong, Thuận An để ra biển. Nước Sông Hương luôn luôn trong, lòng sông không bao giờ

Đêm đêm, nếu đứng hai bên bờ sông Hương, nhìn xuống sông là thấy hàng chục, hàng trăm chiếc



Núi Ngự Bình

cạn và mặt nước sông luôn luôn lặng lẽ không gợn sóng. Sông Hương không chỉ có "xác" mà còn có "hồn". Hồn sông Hương đã du nhập vào những điệu hò chèo đò mà tất cả như một hệ thống tình ca tuyệt diệu. Khó có ai khỏi rung cảm vào những đêm trăng thanh, khi được nghe tiếng hò lưu luyến gói gắm nỗi lòng của các cô gái chèo đò suốt dọc sông dài :

*Thiên sanh nhưn hà nhưn vô lộc,
Địa sanh thảo, hà thảo vô căn,
Một mình em ngồi dưới nước trên trăng,
Không biết ai mà trao duyên gửi phận
cho bằng thế gian?*

thuyền nhẹ nhàng chèo lơ lửng

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối

DAUERAUFTRAG
vào trường mục mới của Chùa:

Congregation der Vereingt.
-Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 870 16 93

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

giữa giòng, với những tiếng ca, giọng hò véo von vọng lại như vậy. Tiếc thay cảnh đó ngày nào đây sẽ không còn nữa vì lần lượt các bộ máy chân vịt sẽ thay thế các mái chèo đưa thuyền lướt trên sóng, tiếng hò do đó sẽ vắng dần.

Cũng chính trên sông Hương mà nền ca Huế đã được sinh thành nảy nở : Ngày xưa giới trí thức thường cũng là những người am hiểu nhiều về âm nhạc thơ văn, ngoài giờ làm việc thường du thuyền trên sông để thụ hưởng trăng thanh gió mát, hay mượn sự yên tĩnh của giòng sông để suy nghĩ sáng tác. Từ đấy nhiều tác phẩm đủ loại đã ra đời. Nhưng đặc biệt vẫn là âm nhạc mà tiêu biểu vẫn là những bản ca Huế. Bài ca Huế tuy hay nhưng nếu được chơi ở một nơi nào khác vẫn không rung động con người bằng ở khoan thuyền trôi nhẹ nhàng trên sông Hương một đêm trăng thanh với người ca nữ thích hát cho một số người hiểu được lòng mình. Tiếc thay những năm chiến tranh dai dẳng cũng như sự xâm nhập của văn minh vật chất đã "ô trọc hóa" lẽ lối tiêu khiển thanh nhã này để ngày nay còn lại danh từ "ngủ đờ" không mấy đẹp.

Huế đã có Hương Giang lại có thêm núi Ngự Bình nên cảnh trí đã xinh lại càng xinh thêm. Có thể nói núi Ngự là tụ điểm của những cái nhìn bao quát khắp kinh thành và lân cận. Núi Ngự Bình dáng hình thang cân, nhìn từ xa thấy thanh thoát nổi bật trên nền trời, giống như một bức bình phong thiên nhiên án ngữ mặt nam kinh thành. Núi Ngự không chỉ là nơi hẹn hò của các nam nữ thanh tú giữa những rừng thông reo mà còn là nơi vãng khách thường leo lên để từ cao điểm này có thể bao quát chiêm ngưỡng cả một vùng bao la dọc theo sông Hương, từ vùng lũng tằm đến kinh thành vừa để thả hồn lâng lâng theo tiếng thông reo pha lẫn tiếng chuông thanh thoát của hàng chục ngôi chùa cổ rải rác quanh chân núi •

DANH LAM THẮNG CẢNH QUÊ HƯƠNG TÔI

*
- KỶ TỚI -

Các lăng tẩm và các danh lam
tại Huế



Hoa Phượng

Phượng Hồng BẢO TÍNH

• L. Viên

"Quay về kỷ niệm lúc còn học sinh. Tà áo trắng nguyên tó thắm bao ùnh. Đời học sinh với nét đoan trang, tươi đẹp như màu hoa xinh. Có đôi khi thấy buồn một mình?..." Tiếng hát trong trẻo của người nữ ca sĩ từ băng nhạc cassette vọng ra chiều nay làm Thảo nhớ những "ngày xưa" còn đi học ở Việt Nam quá!

Thảo phải dùng chữ "ngày xưa" vì biết tất cả chỉ còn là huyền thoại học trò, một thiên đàng tuổi ngọc với thật nhiều kỷ niệm để thương của thời áo trắng ngây thơ hiền hòa. Ngôi trường LBT thân yêu trong những giờ học cuối cùng buổi tất niên, Thảo cùng bạn ra đứng ngắm những cánh phượng đỏ thắm buồn buồn bay theo gió... Bên kia những tầng lầu đầy ắp học sinh, có lẽ họ cũng nhìn những hoa phượng, cũng nghĩ đến sang năm, đến sự chia tay như tui Thảo. "Phượng rơi ngập cả tình mình, phượng buồn như lúc đôi mình chia tay...", bạn còn nhớ hai câu thơ đã viết vào cuối vở giờ Vạn vật không? Năm thi Tú Tài I mà Thảo chẳng siêng "gạo" mấy môn chính như Toán, Lý & Hóa vì ý vào các môn Việt văn và Sinh ngữ. Cứ lo làm văn, soạn thơ lấy bút hiệu này, ký bút hiệu kia hoặc tham gia thi văn đoàn này, thi văn đoàn nọ... Thành ra lúc đậu được lên Đệ nhất, trong nhà ai cũng cười, nhạo Thảo nhờ "thánh nhân dãi kẻ khờ khờ" mà thôi! Sau đó dọn nhà, đổi trường... chuẩn bị thi Tú Tài II để lên Đại học nhưng Thảo vẫn còn "con nít" lắm! Bày đặt mua cuốn lưu bút thật dày, trao tận tay từng bạn quen, bắt ai cũng phải viết vào vài hàng lưu niệm. Ai chưa muốn nhận là Thảo làm bộ năn nỉ "bỏ rắng viết đi

nha, có thể mình phải đi học xa, ra tận nước ngoài, biết bao giờ gặp lại nữa!", nên bạn nào cũng "đau khổ ngâm ngùi" phải chịu theo ý Thảo.

Bây giờ xa cách thật rồi, mỗi người một phương trời... Không biết bạn bè có một lúc nào nghĩ nhớ đến Thảo, cô học trò bé nhỏ, nhí nhảnh "ngày xưa"? Chú riêng Thảo ở đây, vùng trời Âu Châu xa lạ, lạnh lẽo này không thể quên những mùa hạ nồng ở ngôi trường trung học cũ, các phòng lớp, các Thầy Cô và các bạn bè thuở ấy. Sau 75, em Thảo viết thư kể trường đã bị đổi tên khác rồi. Thảo chỉ quan niệm rằng, những người mang danh giải phóng quốc gia, dân tộc đó, họ là kẻ chiến thắng, là chủ mới nên họ thích đổi tên phố, tên đường, tên trường gì mặc họ. Trong tâm trí Thảo, Sài Gòn vẫn là Sài Gòn, Trương Minh Giảng vẫn là Trương Minh Giảng, cũng như LBT vẫn mãi là LBT của Thảo trọn đời. Có lần đi chơi dạo vườn Bách Thảo của thành phố Thảo ở, tình cờ thấy cây Phượng trong khu nhà kiếng, Thảo mừng ghê và cứ đứng ngắm nó thật lâu. Tuy nó chỉ là cây Phượng nhỏ, lá thưa, hoa mong manh yếu ớt... sao gây xao xuyến trong Thảo thật nhiều (?). Thảo cứ liên tưởng đến cây Phượng vĩ cao to ở giữa sân trường "ngày xưa" của tui Thảo. Nhớ mỗi độ hè về, Cha hiệu trưởng thường chỉ lên những cành phượng nở hoa rực thắm mà bảo rằng: "hè năm nào cây Phượng trường mình nở nhiều hoa thì năm ấy các anh chị phải thi sẽ đậu nhiều lắm đấy!". Trong khi Thảo và các bạn cứ sợ màu đỏ hồng của hoa phượng lắm...

Phượng nở báo hiệu mùa hè về, tui Thảo sợ năm nay chia tay rồi biết có sẽ còn gặp lại nhau đây đủ như năm trước? Thời buổi chiến tranh, kinh tế khó khăn, học phí nhà trường mỗi năm mỗi tăng nên đã có vài người bạn của Thảo phải bỏ học để đi làm phụ giúp gia đình. Bởi vậy, dù được sống trong một hoàn cảnh sung sướng, Thảo có một tuổi thơ êm đẹp nên chỉ "nhìn cuộc đời qua cặp kính màu hồng" mà không quên những người cùng thời không gặp may mắn như chính Thảo. Bây giờ ở quê hương kia, đạn hết nổ bom thôi rơi mà những bạn của Thảo cũng không được sống một cuộc đời thoải mái ấm no đây đủ, chỉ vì bạo quyền Việt Cộng, họ giới đánh nhau chứ biết làm gì sau khi chiến thắng để dân tộc Thảo được nhờ đâu? Bởi vậy Thảo sợ sẽ khó có ngày về nhìn lại thành phố cũ, con đường xưa dẫn đến ngôi trường thân yêu thuở học trò.

Mãi mãi chắc chỉ còn lại những dòng lưu bút, ghi dấu bao kỷ niệm ngây thơ, dịu dàng như những tà áo trắng nữ sinh. "Tuổi thơ đi qua rồi. Bạn bè mỗi người một nơi, xa xôi cách trở phương trời, thương nhau nhắc nhớ đôi lời. Nhớ những lúc bên nhau gọi tên. Vui say sưa mái trường thân mến và bao niềm tâm tư khó quên! Bây giờ kỷ niệm đi vào thời gian. Ngày tháng trôi qua hoa nắng phai tàn. Tìm mưu sinh giữa chốn xa hoa, phiêu bạt cuộc đời phong ba, nhớ thương về kỷ niệm ngày qua..."

Tiếng nhạc lời ca tha thiết quá và bỗng dưng Thảo thấy mắt mình hơi cay như sắp khóc •

(hè 91 - Tây Đức)

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

DAUERAUFTRAG
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

Huyền Sử Đời Hùng Vương
Việt Sử Bằng Tranh Tập II

Soạn giả *Bảo Vân BÙI VĂN BẢO*

Họa sĩ *Vi Vi Võ Hùng Kiệt - Bùi Bảo Thạch*

Bánh Dày Bánh Chưng



1. Ngày xưa, Hùng Vương có rất nhiều con trai, tất cả đều gọi là hoàng tử. Trong số những người này, có người thích theo học văn chương, lại có những người ưa tập luyện võ nghệ. Riêng Tiết Liêu, vị hoàng tử trẻ nhất, lại thích nghề canh nông. Cùng vợ và các con, chàng chăm lo cây cấy ruộng đất ở miền quê.



2. Gần cuối năm, Hùng Vương cho họp các hoàng tử lại mà truyền rằng: "Vào dịp đầu năm sắp tới, người nào trong bọn các con, đem dâng ta một món ăn đặc biệt và có nhiều ý nghĩa nhất, thì ta sẽ truyền lại ngôi báu này cho..."

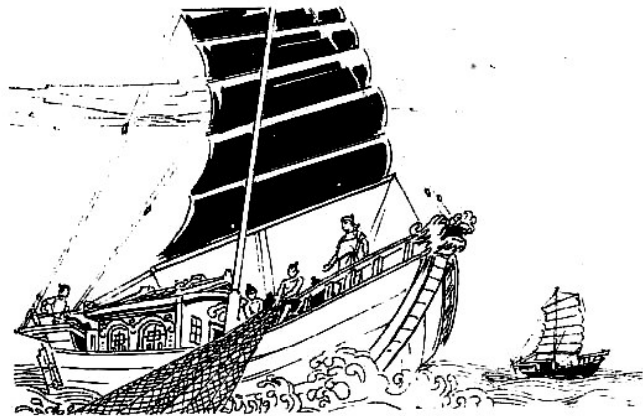
CÁC EM NHỚ ĐÓN ĐỌC !

*Trong Viên Giác số tới sẽ đăng tiếp tục
Huyền Sử Đời Hùng Vương*

truyện "**PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG**"



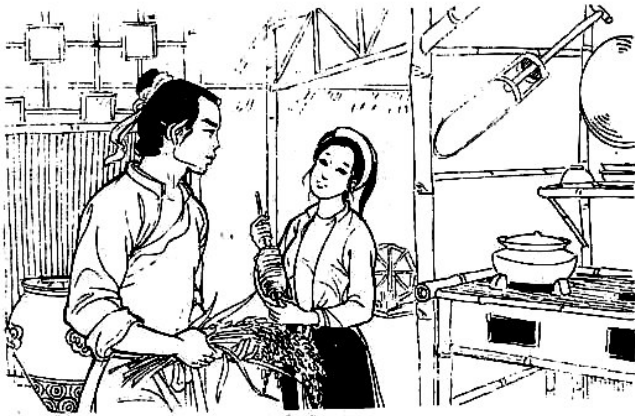
3. Nhận được lệnh này, các hoàng tử đều trở về nhà riêng. Rồi những người này đã cùng gia nhân lên rừng săn bắn. Họ bẫy chim, bắt thú, với ý định là đem các loài vật đã săn được về chế biến, nấu nướng thành những món ăn đặc biệt, để sẽ dâng lên vua cha.



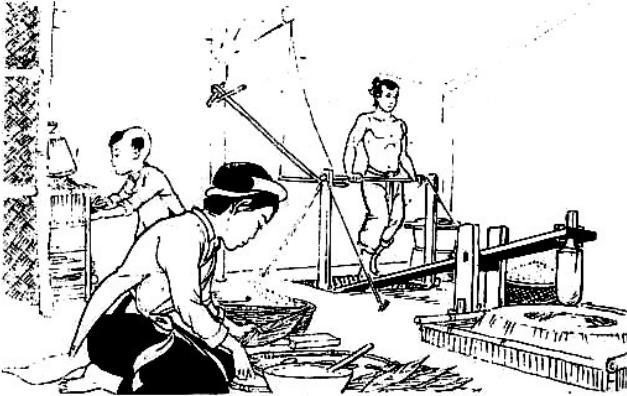
4. Những người khác lại chèo thuyền, dong buồm ra khơi. Họ dùng lưới để bắt cá, tôm, cua, sò, ốc và những sản vật khác, lạ của biển khơi. Với loại hải sản bắt được này đem về, họ sẽ xào nấu làm thành những món ăn ngon để dâng vua. Vì thế, họ đã không quản ngại gì sóng to, gió lớn ở ngoài biển khơi.



5. Còn Tiết Liêu, chàng định sẽ chọn trong các nông phẩm, rồi lựa lấy những thứ gì quý nhất để chế biến ra các món ăn. Ngoài cánh đồng lúa chín vàng. Tới một thửa ruộng lúa nếp, chàng ngắt một bông lúa mới chín tỏa hương thơm nhẹ nhàng.



6. Cầm bông lúa nếp về nhà, Tiết Liêu bảo vợ: "Chúng ta đã có sẵn lúa chín vàng. Vậy chớ cần phải tìm kiếm đâu xa nữa. Chúng ta sẽ xay lúa, giã gạo nếp để làm mấy loại bánh thơm ngon rồi đem dâng lên vua cha. Lễ vật đó chắc chắn sẽ có nhiều ý nghĩa hơn cả."



7. Sau đó, tất cả mọi người cùng ra đồng, gặt lúa mới chín đem về nhà. Rồi chồng xay thóc, giã gạo thành bột, vợ nhào bột làm bánh, các con nhóm lửa, nấu bánh. Họ vui vẻ làm việc suốt cả ngày mà không thấy mệt. Chẳng bao lâu họ đã làm được hai thứ bánh: một bánh hình tròn, một bánh hình vuông.



8. Bánh hình tròn gọi là bánh dày, được làm bằng gạo nếp thổi thành xôi, rồi giã xôi cho thật nhuyễn mà làm thành bánh. Bánh chưng hình vuông, cũng gói bằng gạo nếp, bên trong cá nhân thịt lợn, hành và đậu. Phía ngoài bánh được bọc bằng những tấm lá dong màu xanh. Bánh chưng gói rồi đem nấu kỹ cho thật chín.



9. Ngày đầu năm đã tới. Các vị hoàng tử, người nào cũng tự tay bưng các món ăn vừa ngon, vừa quý tới dâng lên vua cha. Người này dâng món cá nhồi nấm hương, hấp cách thủy, mùi thơm ngào ngạt. Người kia dâng các món chim công quay, tôm hùm nướng... Những món ăn này đều có thêm nhiều gia vị và được trình bày thật đẹp mắt.



10. Bây giờ đến lượt Tiết Liêu. Chồng bưng "Bánh chưng", vợ bưng "Bánh dày" vào dâng vua. Thấy bề ngoài những loại bánh này quá tầm thường, các vị hoàng tử khác có ý khinh bỉ và tìm lời điều cợt người em nhỏ. Điều lạ lùng và bất ngờ nhất là, sau khi nếm thử, nhà vua đã chấm cho hai thứ bánh của Tiết Liêu đoạt giải nhất.



11. Hùng vương còn giải thích cho sự chọn lựa của mình rằng: "Bánh Tiết Liêu thật là tinh khiết và ngon lành. Ngoài ra, hai thứ bánh này đều làm bằng lúa gạo là thức ăn hàng ngày của toàn dân ta. Đó là có ý nghĩa nhất!". Sau đó, vua cha nhường ngôi cho Tiết Liêu. Các vị hoàng tử khác đều chấp tay, cúi đầu chúc mừng vị vua mới được truyền ngôi... ●

Sự tích CON MUỖI

■ Thanh Bình

Ngày xưa có hai vợ chồng thương yêu nhau tha thiết vô cùng.

Hỡi ôi! Ít lâu sau khi cưới nhau, người thiếu phụ đột ngột qua đời. Sự đau khổ của người chồng thật không bút mực nào tả xiết. Đã nhiều lần, anh ta tìm cách tự vận nhưng vô hiệu quả. Đúng ngày tang lễ, có một đạo sĩ chỉ dẫn anh ta cách làm cho người yêu sống lại. Sự thực hiện rất đơn giản và chỉ đòi hỏi một chút can đảm và nhẫn nại.

Người thanh niên chỉ cần hôn xác chết, mỗi ngày ba lần để chuyển hơi ấm cho nàng. Một thời gian sau, nàng sẽ phục sinh.

Người chồng nhiệt thành cảm ơn đạo sĩ và làm theo lời dạy của ông từng điểm một, lòng chứa chan hy vọng. Mỗi ngày, anh hôn xác lạnh của vợ để chuyển hơi ấm và sinh khí cho nàng. Tuy nhiên, ba ngày sau xác chết bốc mùi làm hôi hám cả quận. Dân chúng phản kháng và anh chàng bất hạnh buộc lòng mang xác người yêu đi.

Bất đắc dĩ, anh yêu cầu láng giềng đóng cho anh một chiếc bè tre để chở xác. Họ sẵn lòng giúp anh và nửa ngày sau, anh đã biệt dạng với thi hài của người yêu.

Anh đi dọc theo giòng sông, tiếp tục mỗi ngày hôn xác vợ mà sự tươi tắn bền dai càng khiến anh nuôi hy vọng. Cặp bè để làm bếp, trong lúc đi quờ củi, anh tình cờ gặp một ông lão râu tóc trắng phau như tuyết đang chống gậy đi dạo một mình trong rừng vắng. Vẻ điềm tĩnh của gương mặt ông làm cho anh trai trẻ hiểu ngay vị ấy đích thị là Đức Phật.

Chàng liền quỳ xuống dưới chân Ngài, kể tất cả sự tình và cầu xin ngài ban sự sống cho vợ chàng. Đáp lời khẩn cầu ấy, Đức Phật - vì chính thật là Người - theo anh đến bè tre và chỉ định cho anh nhỏ ba giọt máu của anh vô mệnh vợ. Vừa thi hành xong điều dạy, người thiếu phụ mở mắt ra và từ từ đứng dậy như vừa ra khỏi cơn mơ. Trước khi già từ cặp uyên ương, Đức Phật hỏi người vợ:

- Nhà người có yêu chàng thanh niên đã cho người ba giọt máu để cứu sống người không?

Người đàn bà thề nguyện thương chàng hơn tất cả trên đời. Song le, đức Phật minh xác rằng:

- Ba giọt máu thật không đáng gì. Nếu một ngày nào, con không yêu chồng nữa, con chỉ cần trả lại cho chồng con ba giọt máu ấy.

Để đáp ứng khát vọng trở về sinh quán của đôi vợ chồng trẻ, đức Phật làm xuất hiện từ đáy vực sâu một con sấu khổng lồ để chở họ.

Dọc đường, vì quá đói, con sấu để họ lên bờ và đi tìm thức ăn. Cặp uyên ương vào một quán hàng nơi đó một phú thương đang ẩm thực. Sắc đẹp của thiếu phụ làm xúc động ông ta tức khắc và ông quyết định chinh phục nàng.

Ông đến gần và mang ra tờ lụa đẹp và nhiều nữ trang để chinh phục nàng. Ông còn mời nàng xuống thuyền của ông neo gần đó để xem nhiều món đồ quý và rẻ tiền.

Nhưng người chồng không chút quan tâm.

Sau bữa ăn, đôi vợ chồng trở về điểm hẹn với cá sấu, bỏ người phú thương nơi quán. Họ trò chuyện dưới bóng cây và chờ đợi cá sấu, đến khi vì mệt mệ không thể chống trả họ chìm vào giấc ngủ.

Tên thương buôn, luôn theo dõi họ, tiến đến và bắt riêng thiếu phụ ân cần mời nàng xuống thuyền của nó để dâng cho nàng nữ trang hoa mỹ.

Nàng không chống trả nổi với cám dỗ, đứng dậy đi theo nó. Nhưng khi nàng vừa xuống thuyền thì thủy thủ liền nhổ neo, theo mật hiệu của chủ chúng.

Khi sấu trở lại, nó chỉ thấy người chồng đang mê man trong giấc điệp. Nó đánh thức anh dậy. Chàng ta, rất kinh ngạc, nghi ngờ con vật đã ăn thịt vợ mình. Để chứng tỏ sự vô tội của mình, cá sấu để cho anh thọc một cây sào vô hòng nó và anh chỉ thấy trong bụng sấu vài cục đá với dư vật của những con cá. Chúng đi tìm cùng khắp, nhưng không có dấu vết gì của kẻ mất tích. Chàng thanh niên trở lại bến đỗ, khóc than thảm thiết.

Cá sấu cảm thương cho chàng, liền chở anh trên lưng nó và đi tìm trên tất cả ghe thuyền vừa qua ngang đó. Sau rốt, chúng tìm được nàng.

Thấy vợ mình ngồi trên thương thuyền, anh chồng liền kêu:

- Em hãy nhảy xuống đây với anh! Anh không thể sống thiếu em! Anh sẽ cho em hạnh phúc!

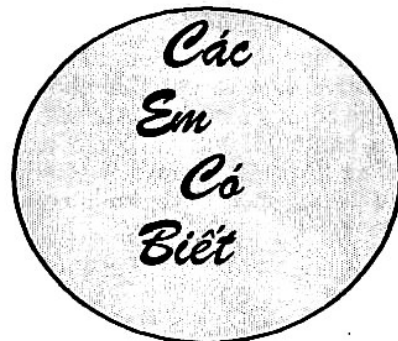
- Anh hãy về đi! Em thật là kẻ bạc tình đối với anh... Hãy tha thứ cho em, nàng đáp lời và trao cho chàng một túi vàng. Hãy lấy của này và coi như em đã chết từ đây.

Điên tiết vì giận và tuyệt vọng, người chồng ném túi vàng xuống sông. Xong anh xin sấu chở mình đi tìm đức Phật. Ngài ra lệnh cho chúng rượt theo thương thuyền và đòi thiếu phụ trả lại ba giọt máu.

Khi nàng vừa thi hành xong việc ấy, thiếu phụ liền ngã ra chết tốt. Tất cả phương pháp cứu sống nàng đều vô hiệu quả. Tên lái buôn liền vứt xác nàng xuống sông.

Từ đó, biến thành con muỗi, nàng bay đó bay đây chích người để thu hồi ba giọt máu của mình.

Lời người kể chuyện: Câu chuyện trên đây ngụ ý khuyên chúng ta giữ gìn chữ tín và lòng chung thủy giữa vợ chồng. Người thiếu phụ trong chuyện thật là đáng trách, đã không nghĩ đến mối tình sâu đậm của chồng, anh đã tốn biết bao công lao để cứu sống mạng nàng, chỉ vì bà sang giàu, nàng vội sang thuyền bên khác !.



Nguyễn Huỳnh Ngân Khanh
(GDPT Pháp Quang - Hamburg)

1) Diện tích quả địa cầu là bao nhiêu cây số vuông (km²) ?

- 510 triệu km², trong đó chỉ có 149 triệu km² chia cho các quốc gia. Số còn lại là biển cả và băng đảo.

2) Bàn ủi để ủi quần áo có từ bao giờ không? - Từ năm 1903, do một người Mỹ tên là Earl Richardson ở tiểu bang Kalifornien chế tạo.

3) Ai là người sáng chế ra các túi trà nhỏ loại trà Lipton quen thuộc như hồi ở Việt Nam?

- Đó là ông Thomas Dullivan, một nhà nhập cảng gia ở New York (Mỹ) đã sáng chế ra loại túi trà bằng giấy để tiện sử dụng từ năm 1904.

4) Ai đã phát minh ra cái máy may?

- Đó là ông Joseph Amdersperges, một ông thợ cả cắt may ở Wien (Áo) phát minh ra.

5) Cái thùng thơ đầu tiên được sử dụng tại Đức từ lúc nào?

- Cái thùng thơ đầu tiên ở Đức được treo ở hành lang Bưu Điện Trung Ương vào năm 1766. Thế là từ đó, ở Đức mỗi nhà từ vua quan cho đến thứ dân cùng đình mạc vận đều có một thùng thơ. Ở Việt Nam ta thì chưa đạt đến trình độ như vậy. Chỉ tội cho những người đưa thư... phải gõ cửa từng nhà để phát thư.

6) Cái ống nhòm được phát minh từ lúc nào?

- Từ năm 1608, do một người Hòa Lan mang tên H. Lipperhey phát minh ra •

không hóa rồng. Bây giờ tôi đưa thầy sang bên kia sông, thầy có kêu trời việc của thầy, thì nhờ thầy kêu hộ việc của tôi nhân thế.

Người ấy vui lòng nhận lời, nháy lên lưng cá ngồi. Cá đưa sang bên kia sông.

Đi một hồi lâu nữa, mới đến hòn núi, đặt lễ xuống, khăn vái, rồi ngồi đó.

Phút chốc thấy trên trời có ba vị Tiên giáng hỏi rằng:

- Nhà ngươi kêu việc chi?

Người ấy không dám thưa chính chuyện của mình, đem chuyện cá chép ra nói trước:

Ba ông kia bảo:

- Con cá ấy không hóa rồng được, là bởi trong răng nó có ngậm hòn ngọc, thành không bay nổi.

Anh ta lại đem chuyện hai cây cam thưa:

Ba ông kia bảo:

- Hai cây cam ấy không ra quả được, là bởi ở dưới gốc có hai chum vàng; Kim phải khắc mộc.

Anh ta lại đem chuyện người con gái thưa:

- Người con gái ấy sở dĩ không nói được là bởi chưa có bạc kể cả đến khai khẩu cho nó.

Anh ta chưa dám kêu chuyện mình, thì ba ông tiên ấy đã biến đầu mất.

Anh ta đành phải trở về, đi đến bờ sông.

Cá chép nổi lên hỏi:

- Việc tôi làm sao?

Anh ta nói:

- Tại trong răng mày có hạt ngọc, bây giờ mày nhe răng để ta lấy hạt ngọc ra cho nhẹ mình, thì mày hóa rồng được ngay.

Khi về tới nhà có cam, chủ nhà hỏi:

- Việc hỏi cây cam của tôi làm sao?

Anh ta nói:

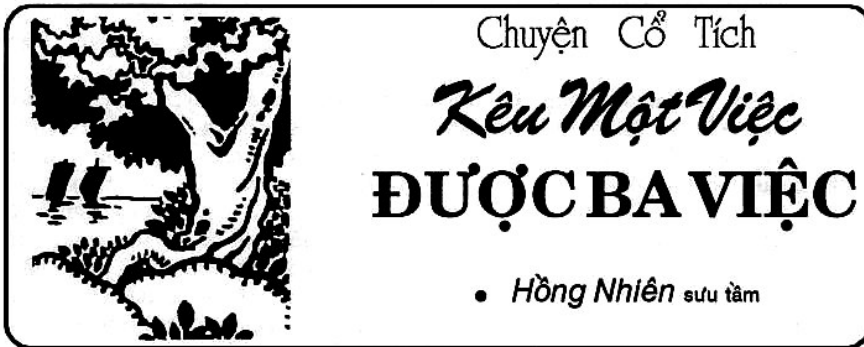
Tại dưới gốc cam có hai chum vàng, bây giờ đào lên chia cho tôi một chum thì nó có quả ngay.

Khi về tới nhà có cô con gái cầm chủ nhà chưa kịp tiếp hỏi thì cô con gái đã chạy ra chào nói mất cả cam.

Nhà kia thấy vậy, gả cô con gái cho anh ta làm vợ. Nhờ có vại vàng, hai vợ chồng làm nên giàu có. Lại nhờ có hạt ngọc cá, khóa sau anh ta thi đỗ thủ khoa và được bổ đi làm quan. Thành anh ta vừa được giàu, vừa được sang, lại vừa cả vợ đẹp.

Bởi tích này mới có câu tục ngữ rằng:

"Kêu một việc, được ba việc." •



Xưa có một người học trò, học hay chữ lắm, ai cũng chịu là tài, nhưng đi thi bận nào cũng chỉ vào một hai kỳ là trượt.

Người học trò ấy lại xấu quá, đi hỏi vợ đâu, con gái đứa nào cũng không chịu lấy.

Tức giận quá, anh ta không biết làm sao. Sau nghe nói có một hòn núi cao. Trời, Đất thường hay giao tế ở đấy để làm việc dân gian.

Anh ta sắm sửa lễ vật để đi kêu.

- Đi mãi đến tối, anh ta vào trọ một nhà kia. Người trong nhà dọn cơm nước cho ăn tươm tất, rồi hỏi rằng:

- Thầy đi công việc gì, ở đâu mà đi tối thế?

Người học trò nói:

- Tôi học hành không thua kém gì ai, mà thi mãi không đỗ. Vả tôi năm nay tuổi đã cao, mà người xấu, đi hỏi vợ đâu cũng không được. Tôi định lên kêu với Trời để xem tại duyên hay tại phận mà long đong đến thế.

Nhà kia nói:

- Tôi đây cũng có đứa con gái một thời một lứa với con người ta, con người ta thì có chồng con cả rồi, mà con tôi, thì không ai thèm ngó đến, vì nó không biết nói. Nếu có

phải thầy đi kêu Trời việc của thầy, thì phiên thầy kêu luôn cả việc cho con cháu nữa.

Người ấy nhận lời, rồi sáng mai dậy ra đi.

Đi mãi đến tối, lại vào xin trọ một nhà kia. Chủ nhà này cũng cơm nước tử tế rồi hỏi đi đâu.

Người học trò kể lại như trước.

Chủ nhà kia nghe rồi nói rằng:

- Nếu thầy đi kêu Trời việc của thầy, thì thầy kêu giúp tôi việc này với:

- Nguyên nhà tôi có trồng ba cây cam, một cây thì có quả, còn cây kia không. Chẳng biết tại sao nhờ thầy bẩm Trời cho tôi nhân thế.

Người ấy nhận lời, rồi sáng hôm sau lại dậy ra đi.

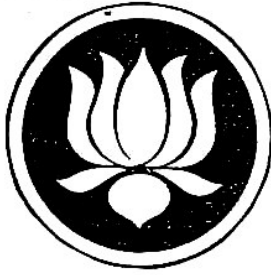
Đi mãi đến một nơi, thấy con sông mông mênh ở trước mặt, mà không thuyền bè chi cả.

Người ấy đứng đợi lúc lâu, thì thấy giữa sông, nổi lên một con cá chép to như chiếc thuyền, vẩy vẩy rất đẹp.

Cá chép hỏi rằng: Thầy đi đâu đứng đó?

Người học trò đem câu chuyện đầu đuôi kể lại. Cá chép nói:

- Như tôi đây to lớn thế này, không biết tại sao mà đi thi mãi



Cảm Tưởng

của các khóa sinh khóa tu học Âu Châu kỳ IV tại THỤY SĨ

Đoàn sinh : Vũ Ngọc Châu
Pháp danh : Từ Khoa
Đội: Sen Trắng
Đơn vị: Đoàn Vạn Hạnh I

I. Cảm tưởng về Trại Lộc Uyển A Dục kỳ 3 - Thụy Sĩ.

Khóa tu học Âu Châu kỳ IV đang đều đặn trôi chảy thi trại Lộc Uyển - A Dục kỳ 3 khai mạc. Dù trại tổ chức đã được thông báo trước, nhưng không ai có thể dự trừ được những vấn đề phức tạp xảy ra khi trại Lộc Uyển và khóa tu học được tổ chức song song dù chỉ 2 ngày cuối.

Nếu chỉ riêng những người tham dự khóa tu học mà thôi, thì khóa tu học đã thành công mỹ mãn. Và những trại sinh chỉ tham dự trại Lộc Uyển thôi, thì trại tạm coi như là thành công nếu không chi tiết sâu xa hơn vào đời sống trại, nhân sinh quan trại... Nhưng coi như là thành công.

Còn những người đang tu học, nháy qua dự Lộc Uyển, trên tinh thần khi khởi hành là "vừa tu học vừa dự trại", thì theo tôi, gần như không đạt được yêu cầu cả về hai phía: Về khóa tu học, thì coi như bỏ ngang vào giờ cuối: bỏ tri tụng, bỏ các giờ giáo lý, không có thì giờ ôn bài vở học hỏi, không được dự thi (nếu có dự thi chắc cũng không làm bài được)... Một khóa tu học như vậy coi như không đạt yêu cầu khi qui chiếu trên hệ trục yêu cầu của các khóa tu học trước.

Về trại Lộc Uyển

Do sự gấp rút vì chương trình quá dài và mục tiêu đòi hỏi các trại sinh cần phải có, nên ban đầu thời khóa biểu của trại khá khe khắt khiến vài em nhỏ lo sợ. Nhưng sau 2 ngày trại trôi qua, đời sống trại vô cùng rộng rãi về thời giờ và rất thoải mái, theo tôi,

có lẽ Ban Quản Trại đã cắt bớt hay hạ giảm chương trình. Nhìn một cách tổng quát rộng rãi hơn thì cũng không mấy chi thành công.

II. Xét về ưu khuyết điểm Ban Quản Trại.

Rất thông cảm với các anh trong Ban Quản Trại nên không thể tìm được một khuyết điểm dù nhỏ, dù lớn cũng cảm thông được. Các anh chỉ có ưu vô khuyết.

III. Xét về kỷ luật Đoàn Đội của đơn vị cá nhân.

Nhìn chung các anh trong Đoàn, Đội rất đoàn kết và sẵn sàng nêu cao tinh thần Lục Hòa. Tuy nhiên, khi chơi trò chơi lớn, do tinh thần thi đua quá cao, gần như là ganh đua, nên trong đơn vị thường hay xảy ra các vụ cãi và nhỏ. Anh Đoàn Trưởng phó Đoàn Vạn Hạnh I (anh Cường) gần như "nổi nóng" thường xuyên, nên sự góp ý và lời dôn đốc gần như ra lệnh một cách gắt gông. Tôi rất hoan hỷ và thông cảm với anh Cường, không mang một ý nào khác. Nhưng theo tôi, người huynh trưởng không nên nổi nóng mà nên tìm hiểu và cảm thông với đoàn sinh, và dùng đánh giá thấp các đoàn sinh.

Đoàn sinh: Ngô Ngọc Hiếu
Pháp danh : Thị Nhơn
Đoàn : Vạn Hạnh II

Với bao niềm hân hoan và sung sướng khi được đặt chân lên đất Trại, tuy thô sơ, mộc mạc nhưng chứa chan biết bao tình lam yêu dấu!

Được trở về như bầy chim về tổ, hạnh phúc thay! Bao nỗi mong chờ đã thành hiện thực, chúng ta đến với nhau để sớm mời cho

nhau cái sắc thái, hài hòa của tinh thần Gia Đình Phật Tử, với nguyện ước quyết tâm cho sự trường tồn của Đạo Pháp và Dân Tộc.

Một ngọn núi thơ mộng, lặng yên và thanh tịnh đã mang lại cho người Phật tử những tâm tư ưu ái và tấm lòng hướng về Đạo, Đạo của Từ Bi, của Ánh Sáng!

Kỳ trại huấn luyện này đã nói lên được sự thành công và kết hợp chặt chẽ của các Anh Chị Huynh Trưởng tại Âu Châu cho màu lam. Các Anh Chị những người đi trước, ngồi lại được với nhau để lèo lái con thuyền tình lam này, thì bọn em, những người sanh sau, để muộn mới có cơ hội để nối tiếp tiền phong!

Làm sao tránh khỏi những sơ sót và hiểu lầm, khi tất cả mọi trại sinh và Huynh trưởng đều từ các nơi họp về, mỗi nơi đều khác lạ và có lẽ lối sinh hoạt khác biệt, nhưng vui và vui thật nhiều khi chúng ta đến với nhau để trao đổi và tìm ra một con đường đi chung cho tương lai của GDPT, nhất là giai đoạn chuyển biến trong hiện tại của quê hương.

Hãy gắng sức và sát cánh bên nhau hơn nữa! Những điều hay, lẽ phải, chúng ta có cơ hội để học hỏi nhau rất nhiều trong kỳ trại này, cũng như những khuyết điểm. Nhưng riêng với bản thân, ưu khuyết điểm của người khác là bài học cho chính bản thân để cầu tiến, nên phải tận dụng tất cả cơ hội và khả năng để trau dồi.

Các bạn chắc cũng đã nhắc nhiều về những tốt đẹp của trại từ ăn ngủ, chăm lo của quý Bác, quý Thầy, Cô, quý Anh Chị. Tôi chỉ thầm nghĩ, mình phải cố gắng và học hỏi thêm để đáp lại tấm thịnh tình ấy.

Rời giây phút chia tay cũng chẳng còn bao lâu nữa, giây thân ái sẽ được kết nên thành những mối lưu luyến để phải rời xa đi nếp sống chan hòa tình lam.

Nhưng lưu Luyến ấy sẽ được chuyển thành hành động với mọi nhiệt huyết của con tim cho lý tưởng của GDPT.

Xin ngừng đây với cả tấm lòng!

Đoàn sinh: Võ Ngọc Thịnh

Pháp danh : Chúc Phục

Đội : Sen Trắng

Đoàn : Vạn Hạnh II

Tưởng rằng sau 5 tiếng đồng hồ chạy bộ muốn bứt hơi, cuộc bộ muốn rục cả cặp giò thì cả Đoàn Vạn Hạnh II sẽ "Lợi hành đồng sự" tức thì cùng một lúc, mỗi người chen nhau tắm rửa bằng một chân, nhưng Ban Quản Trại đã cảm thấy cần các em viết lên cảm tưởng của mỗi cá nhân, thì em đây cũng "miễn cưỡng" mà thực hành (em đã học được: "Chịu điều khiển, để điều khiển")

Em đã có những nhận xét riêng tư như sau:

Cách tổ chức:

- Mặc dù đất trại của chúng ta toàn là sỏi đá lờm chờm mà các anh chị đã cố gắng dựng lên được ba túp lều. Tuy nhiên, cũng vì hoàn cảnh, mà chúng em không thực sự được cảm trại. Do đó tình thân mật giữa các anh chị em đoàn lam khó tạo dựng mạnh mẽ. Mong sao, kỳ trại sau các em sẽ có hoàn cảnh thuận lợi hơn.

- Lúc đầu em nhận thấy có rất nhiều anh em than phiền rằng thời gian của hai ngày trại quá khít khao. Cộng vào đó còn rất nhiều than phiền khác về chỗ ngủ, về sự tế nhị của một anh Huỳnh Trưởng v.v... Sau đó em rất lấy làm hài lòng rằng Ban Quản Trại đã cử anh Chí Pháp đứng ra đối đáp và khuyên bảo bằng những lời thật chí lý, những lập luận vững vàng nhưng mềm dẻo, lý tình song song đó đã hóa giải đi thật nhiều thắc mắc. Cách phát biểu tự do có vẻ dân chủ này rất cần cho thế hệ trẻ của tụi em ngày nay, chứ không phải trên báo dưới làm, không dám ho he một lời nào như vài người hiểu lầm.

- Khi GDPT Đôn Hậu tụng kinh lễ Phật lần đầu tiên, em rất lấy làm lạ. Tại sao các anh chị trong Ban Quản Trại mà còn làm nhiều lầm lỗi trong một buổi điều hành lễ đoàn như vậy? Có lẽ nào các

nghe thức mỗi nơi khác biệt đến nỗi chủ lễ ngưng xuống, duy na không đi một tiếng chuông nào cả. Nhưng sau đó em lại rất phục sự "giả dờ" này để các em tập óc nhận xét và để thống nhất nghi lễ tại Âu Châu.

- Em cũng rất cảm động khi biết trong lúc các em làm báo tường đến 1, 2 giờ thì các anh chị BQT cũng cùng ngồi lại với nhau để cùng lo chu toàn cho trò chơi lớn ngày hôm nay. Đã động sơ tới báo tường thì em cũng một đề nghị nhỏ: trước khi thực sự nhập trại các anh nên khuyến khích các em làm báo tường, chuyện này sẽ tạo nên sự sống động của trại. Sau đó các anh chị sẽ Photocopy lại, nếu thuận tiện, những bài báo tường này tặng từng em để các em giữ lại một vài kỷ niệm đẹp. Nhưng em nghe phong phanh rằng BHD/AC còn đang trong thời kỳ phôi thai, tức là đang nghèo xơ nghèo xác.

Sự Sinh Hoạt và Cách Giảng Huấn:

- Cũng như anh Duy Tâm (Cường) đã có lần phát biểu, các anh nên để ý đến tinh thần của các em trong lúc ngồi học hoặc đứng học. Các anh chị nên dừng để các em ngồi hoặc đứng quá lâu sẽ mệt mỏi mà không tiếp thu được nhiều.

- Một ý nghĩ sau đây em nói ra không phải là chỉ trích, chỉ mong sao nó mang lại chút ích lợi gì đó: Hôm qua, khi đến mục "Tình yêu và tuổi trẻ" hầu hết các anh chị em đều tưởng rằng nó sẽ hào hứng và mang lại nhiều ích lợi cho đời sống bản thân bằng cách các Huỳnh Trưởng lấy kinh nghiệm của mình ra để "nói chuyện" cùng các em. Nhưng phần nhiều đã thất vọng, các em ngồi đó để nghe đọc "diễn văn" mà thôi, mặc dù bài diễn văn đó được soạn ra rất công phu, rất tiếc không thiết thực lắm. Các em chỉ nghe và nghe chứ không có nhiều thì giờ nói lên những thắc mắc và được bàn luận giữa tuổi trẻ cùng nhau. Em thiết nghĩ, anh Huỳnh Trưởng phụ trách môn đó chỉ việc đưa ra đề tài, vài mẫu chuyện gợi suy nghĩ, gây ra không khí thảo luận giữa trại và gái. Anh HT phải khéo léo đưa tới mục đích của buổi thảo luận mà cùng mong muốn. Nói thật, anh đã không gạt

hái được thật nhiều qua bài diễn văn khá dài, dù vài bài ca trữ tình của lính anh hát lên đã được tụi em hát theo.

Một đề nghị nhỏ

Em thấy rằng vài anh trong BQT rất rành về khoa ăn nói, càng nói càng thấy hay. Có lẽ các anh cũng đã được học qua kỹ càng hoặc trong GDPT hoặc ngoài đời về môn này. Em xét rằng, HT đã là HT thì phải biết cách nói chuyện cho khéo léo để nhiếp phục nhân tâm, một HT rất hay đứng nói chuyện trước những đám đông mà diễn đạt không hết ý, không rành rẽ thì sẽ đạt được những gì?

Vì thấy nhu cầu này khá cần, em đề nghị các anh, trong một trại huấn luyện nào đó sẽ huấn luyện các em rõ ràng về môn này hơn. Các anh có thấy tội nghiệp cho các em không khi thấy các em run bần bật, đến nỗi mở miệng không ra khi "bị" ra đứng trước một đám đông?

Trò chơi lớn:

Các anh chị BQT có sự phối hợp thật chặt chẽ. Các anh chị đã vì hóa trang mà mang lên người đến mấy lớp áo dưới ánh nắng oi ả. Tuy nhiên anh Tâm Cừ mặc áo trắng, một cái áo trang nghiêm phủ từ trên xuống dưới mà mặc quần short thì trông hơi ngồ ngổ. Mong sao cho các trò chơi lớn vẫn được các anh chị thức đêm suy nghĩ để tổ chức thường xuyên trong các kỳ trại vì nó tạo ra tình thân đồng đội rất nhiều trong tình lam.

- Trong những phần giảng em thấy, như các anh đã làm, lúc nào cũng cần có một vị thầy đứng ra giảng giải, tốt nhất là thầy Trí Minh, hợp với tuổi trẻ lắm, cái kết quả hiển nhiên các anh chị em hiểu rõ hơn em.

Đó là vài ý nghĩ nhỏ mọn của em. Như có chỗ nào vì quá chân thật mà hóa vô lễ cũng xin các anh chị tôn trọng theo điều luật thứ năm của Gia Đình Phật Tử cho em nhờ. Chúc các anh chị gặt hái nhiều kết quả đẹp hơn trong sự thống nhất sinh hoạt GDPT Âu Châu. Hy vọng, mỗi năm đều có một trại huấn luyện hay họp bạn Âu Châu •

VƯỜN MÈ



Đậu
Phụng

Mỗi chiều, cứ trời bắt đầu chạng vạng tối là má Lê nhắc chúng nàng đi lùa bầy vịt nằm cạnh bờ ao trước ngõ. Bà gọi lớn:

- Lê, Lê à! Sao bây không lo đi kiếm mấy con vịt đặng dẫn nó về chuồng nhốt lại. Để quên tối nay nó sẽ đẻ bầy ngoài đó à nghen!

Lê nghe má mình thường xuyên kêu như vậy, nhưng lúc nào nàng cũng nhớ công việc sau cùng phải làm trong ngày của mình, công việc lùa vịt, trước khi rù đám bạn cùng lùa chơi nháy nhà, chơi trốn kiếm, chơi cút bắt, hay thỉnh thoảng đi tắm chung ở cái ao trước nhà. Trong đám bạn thân cùng xóm của Lê, có thằng Tuyền, thằng Lâm, con Mai, con Thiều. Đám tụi này thường hay tới nhà Lê để nói chuyện hoặc bày trò chơi sau bữa cơm chiều. Sân nhà Lê rất thoải mái vì có bóng mát che phủ bởi những cây li-cu-ma, cây ô-môi xen lẫn vài cây nhãn và măng cầu xiêm.

Nhưng bữa nay đặc biệt hơn, cả bọn định chơi trò giứt đầu trái dẹt. Bên cạnh bờ ao của nhà Lê có ba bốn cây dẹt thiệt lớn, thường cho bông và trái dẹt vào đầu mùa hè, khoảng tháng 5, tháng 6. Dẹt là một giống cây rất hữu ích, thường mọc ở những nơi có đất bùn nhão, ẩm ướt như gần sông rạch, ao hồ. Công dụng chính của nó là dùng để giữ đất cho khỏi bị lở, nhằm chống lại sự soi mòn của nước lũ, mưa giông. Rễ của cây dẹt mọc cao trên mặt đất và kết tụ lại thành chùm bao

quanh thân cây. Cũng chính nhờ vào loại rễ đặc biệt này, cây dẹt còn có công dụng như dùng làm ổ cho cá tôm trú ẩn. Thân cây dẹt mọc thẳng đứng, da cây dẹt có màu xám mốc, lá dẹt có một màu xanh đậm, hình dài và nhọn ở chót lá.

Tuyền bày đặt ra điều anh chị bự bắt cặp với Lâm, chấp luôn ba đứa con gái gồm con Mai, con Thiều và Lê. Lê hỏi lại cho chắc:

- Tuyền, mày với thằng Lâm muốn thua thiệt hả?

Ý mình là con trai mạnh bạo hơn tụi con gái, Lâm phụ họa với Tuyền ra vẻ tự phụ, khinh khỉnh nói:

Chấp hết ba đứa tụi bây đó, tụi tao chỉ cần hai đứa thôi...

Lê giao điều kiện:

- Ê, nếu như tụi bây thua thì hai thằng bây phải công ba đứa tao đi một vòng sân. Còn như tụi bây ăn thì... thôi, huê.

Lâm la lên:

- Cha! Sao mà khôn quá vậy ta? Đầu có được, nếu tụi bây thua thì tụi bây phải công lại hai thằng tao. Có bằng lòng không?

- Để tụi tao bàn lại cái đã.

Lê muốn nói nhỏ với hai đứa bạn nên kéo con Mai, con Thiều ra chỗ khác. Lâm bộ cho ra vẻ vậy thôi chứ hai con nhỏ này khờ ịch, mọi chuyện thường giao cho Lê quyết định. Lê hỏi sơ sơ cho có hỏi rồi đưa ra điều kiện mới:

- Nè, hai đứa bây lớn hơn tụi tao, cho nên tụi tao không công nổi. Như vậy hén, nếu tụi tao

thua... tụi tao sẽ chịu một châu tạt nước dưới mé ruộng.

Hai đứa Tuyền, Lâm cười cái rần ra vẻ đồng ý, trong khi Thiều với Mai hơi ngán vì tụi nó sợ ướt đê về nhà bị đòn. Lê trấn an lũ bạn gái:

- Tụi mày đừng có lo, tao sẽ dứt chấu hai đứa nó cho tụi bây coi. Tụi bây biết sao hôn, tao đã lựa mấy trái dẹt tốt có cái đầu lớn và chắc chắn lắm.

Trái dẹt dài cỡ chừng một ngón tay, có một màu xanh sậm. Phần trên của trái dẹt có một cái chụp giống như cái nôm nôm cá. Bên trong cái nôm cá đó có một điểm tròn như hạt tiêu màu ngà, dính liền với thân dẹt dáng tròn trịa trông giống trái dưa khô. Con nít hay gọi như vậy cho tiện. Cuộc chơi rất đơn giản, mỗi đứa cầm một trái dẹt và tìm cách gác làm sao cho gãy đầu tròn của trái dẹt trên tay đối thủ. Mỏ mào trước tiên Lê với Tuyền và Lâm với Mai. Còn con Thiều thì chờ khi nào Lê hoặc Mai mỏi tay, nháy vô tiếp ứng. Trò chơi này kể cũng vui, nhất là những lúc đầu trái dẹt bị sút gãy, văng ra. Lê đắc thắng, hí hả cười vang vì Tuyền chưa kinh nghiệm bằng nàng. Những trái dẹt bị mất đầu được xếp thành đống, bên trai cũng như gái, và được thưởng xuyên đêm đi đếm lại. Nếu bên nào có 20 trái bị gãy thì bên đó thua.

Lê đã mỏi tay nên nàng réo con bạn:

- Ê, Thiều! Chuẩn bị xong chưa, nhào vô thế tao một chút coi!

Thiều sấn tới, lẹ làng cầm trái dẹt đánh vào đầu trái dẹt của Tuyền lia lịa. Thấy con nhỏ Thiều hăng quá Tuyền cũng ón. Liếc mắt nhìn vào đống dẹt bị đứt đầu coi bộ cũng khá nhiều, Tuyền ra kế hoán binh:

- Ê, để tao nghĩ tay một chút đã!

Nhưng Lê không chịu:

- Nè, phải tiếp tục à nghen! Bộ mày tính ăn gian hả Tuyền?

Nãy giờ Lâm với Mai tranh hùng cũng không thua gì tụi Tuyền với Lê. Tuy nhiên Lâm cũng dở hơn Mai, nó cũng đang bùn rùn tay chân tới nơi nên sấn trốn kêu luôn:

- Nè, tao thấy tụi mình nên nghĩ xả hơi một chút cái đã, tụi bây ơi...

Lê làm tới:

- Tụi bây muốn nghĩ thì nghĩ luôn đi, chỗ còn ngừng rồi chơi

tiếp tụi tao không đồng ý. Trời nhá nhem tối rồi bộ tụi bây không thấy sao? Mà thôi, nghỉ đi!

Ví mỗi tay, tất cả đều tán thành ý kiến của Lê. Nhóm nào lo nhóm đó, gom những trái dẹt bị sút đầu hoặc bể từng mảnh nhỏ đầu để tính coi được bao nhiêu trái. Tuyên tuyên bố:

- Tụi tao có 18 trái bị hư, còn đám tụi bây có bao nhiêu?

Kiểm điểm xong đầu đó, Lê kêu lớn với giọng dặc thẳng:

- Tụi bây kể như thua rồi, tụi tao chỉ hư có 15 trái thôi!

Mại với Thiều hùa nhau vỗ tay âm ỉ, cười vui khoái chí tử. Mại nói:

- Lẹ lên, mau mau lại đây công tụi tao! Lẹ lên đi, không thôi tối rồi tụi tao còn phải đi về nhà nữa chớ! Mà tụi tao không cho hai đứa bây thiếu chịu đầu nghen!

Lúc chơi thì sợ nhưng tới hồi thắng cuộc rồi thì tụi con Mại, con Thiều lại giành phần được công trước như giặc. Lê tăng hăng, giao kết:

- Hai đứa bây ở xa, tao nhường cho hai đứa bây được công trước đó. Phần tao chờ công sau chớ cũng không sao! Nhưng mà hai thằng Tuyên và Lâm mỗi đứa bây phải thay phiên nhau công tao nửa đoạn sân tao mới chịu và như vậy công bằng hơn phải không?

Hai đứa Tuyên, Lâm đều gật đầu đồng ý với Lê. Tức thì con Thiều ngồi trên lưng của Tuyên và Mại ngồi trên lưng Lâm cho hai đứa đi vòng quanh sân. Mại với Thiều được dịp la ó vang rân của kẻ chiến thắng. Lê đứng nhìn mà cảm thấy hơi tội nghiệp cho Tuyên với Lâm.

Nghe tiếng giỡn trửng, la ó trước sân má Lê vội vã bước ra cửa rầy:

- Đám bây có biết tối rồi không mà còn ở đó la hét om sòm vậy hả? Không sợ ma quỷ thánh thần quở phạt hay sao chớ?

Nhưng ngay lúc đó bà cũng đã để ý và lấy làm lạ là thấy Tuyên đang công Lê trên lưng đi vòng quanh sân. Bà liền hét, gọi Lê vô nhà:

- Lê, vô đây tao biểu! Con gái gì lớn chổng ngồng mà không biết mắc cỡ, còn cặp bè, cặp bạn với đám con trai chơi giỡn tối ngày. Bây biết bây giờ bao nhiêu tuổi rồi chưa mà đứa này còn dám công đứa kia, hả?

Thiệt tình, Lê chưa hề nghĩ đến những điều má mình vừa nói. Nàng cũng chẳng màng, chỉ biết

rằng tuổi trẻ thân mật, tự nhiên với nhau là đủ. Nàng vội vàng phân bua để cho chúng bạn khỏi phiền:

- Tụi nó cũng như con mà, má! Làm hết công chuyện rồi thì má hãy để cho tụi con chơi với nhau. Tụi trường tối này con sẽ đi lên tính học thì đầu còn gặp tụi nó thường được nữa.

Tuy Lê có giải bày như vậy nhưng tất cả như bị cụt hứng cho nên bọn Tuyên, Lâm và Mại, Thiều đều muốn kiếu từ, bỏ ra về. Và lại, mình mấy đứa nào đứa nấy cũng dầm ướt mồ hôi vì chạy giỡn cả buổi, cần phải tan hàng trở về nhà tắm rửa lại lần nữa.

Lâm lên tiếng:

- Thôi, tụi tao về.

THƠ - HỒ CÔNG TÂM

ĐỎ MẮT MÀ SAO

Vẫn Biệt Tăm

*

*Có kẻ mài gương trên đất khách
Ngó mây cổ quận bạc lòng đau
Tuổi già quanh quẩn vòng cơm áo
Thương chiếc gương cùn sét chẳng lau*

*Có kẻ quên đời trên chiếu bạc
Đỏ đen phó mặc tháng ngày qua
Tiêu ma sự nghiệp vùi thân thế
Tuổi trẻ qua rồi chợt xót xa*

*Có kẻ loay hoay suốt một đời
So đo tính chuyện kiếm lời thôi
Hầu bao thất chặt xu không mề
Sợ chết già ôm bó bạc vơi*

*Có kẻ tìm vui bên hũ rượu
Đam mê tà áo một giai nhân
Đêm đêm sóng nhạc bưng ân ái
Thoảng gió mưa tanh máu bạo tàn*

*Ta đã làm chi ngày tháng cận
Bốn phương sôi sục lửa hờn căm
Hỡi ơi hào kiệt trong thiên hạ
Đỏ mắt mà sao vẫn biệt tăm*

CÁO LỖI

*

**Vì lý do kỹ thuật không thể đăng hết các bài được.
Tòa soạn báo Viên Giác xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị
văn thi hữu và độc giả.
Sẽ đăng tiếp vào các kỳ báo tới**

Thấy bốn đứa bạn lũ lượt kéo nhau đi, Lê vội nói:

- Ê, ngày mai tụi bây tối chơi tiếp nghen! Thành Lâm mày còn thiếu nợ tao đó!

Lâm nói gặng lại:

- Ủa, chiều mai tao với thằng Tuyền sẽ tới đây để phục thù!

Lâm cười âm lên như mới vừa thoát được con nợ. Tuyền cũng cười phụ họa theo. Trong khi Mọi, Thiệu nghe nói tới đó thì liền ngắt ngang:

- Còn khuya tụi bây mới gỡ lại được, đừng có hồng!

Bước lần theo lối mòn trong xóm, đám bạn Lê lần khuất sau những chòm cây xa xa. Nhưng tiếng nói cười bọn chúng vẫn âm vang vọng lại trong bóng tối của con đường thiết vắng vẻ, cô liêu. Lê băng khuông đi vòng quanh kiểm điểm lại cửa néo trong nhà và đóng lại. Xong, nàng bước vào nhà sau rửa mặt, rửa tay, rồi vô buồng thay đồ cho sạch sẽ một lượt nữa trước khi đi ngủ. Nàng cũng không quên coi lại mấy cái đèn chong, coi có còn đủ dầu hay đã cạn để mà châm thêm dầu.

Đạo này, ba Lê thường khi về nhà rất tối, vào khoảng 9 hay 10 giờ đêm. Vì là lúc đầu mùa làm ruộng, cho nên ba Lê cùng với người em bà con chú bác là chú Tám Xem phải lo dọn đất để gieo mạ. Má Lê và nàng phải thức chờ đợi hăm nóng cơm với đồ ăn lại khi ba nàng về đến nhà. Tất cả đồ ăn dành riêng cho ba nàng đều đã được chừa phần, nằm gọn trong cái mâm có dây chiếc lòng bàn bằng tre đan. Thiết ra cũng chẳng có gì là cao lương mỹ vị, mọi thứ đều nấu bằng rau cải tươi tốt do bàn tay của má Lê trồng lấy, chăm sóc sau nhà. Cá thối thì mỗi sáng chạy ra chợ, cũng gần. Bữa nay má Lê làm nhiều món ăn đặc biệt. Món mắm cá rựa chưng với củ hành tây, mỡ, đường, tiêu, tỏi, ớt. Món cá bóng kèo ướp gia vị với củ hành tiêu, bột nghệ, tàu vị yếu, đường, tiêu, rồi để lên trên một lớp lá cách và lá chuối tươi bọc ngoài đem nướng trên than hồng. Món bắp chuối luộc xé phai, xé nhỏ ra như thịt gà rồi trộn với rau thơm, đường giấm, củ hành xắt nhuyễn. Tuyệt diệu, đây là những món ăn thông thường của miền quê tuy đơn giản nhưng hấp dẫn, thấm đượm không kém bất cứ món ăn nào.

Vào khoảng tháng 6, tháng 7 trời hay mưa liên tu bất tận, rất thuận

tiện để cho dân làng khởi công cày bừa vì hầu hết đất ruộng đều ngập nước. Mùa này, ba má Lê thường hay thức dậy thiệt sớm. Thói quen của hai ông bà là thích uống trà bàn chuyện lúa thóc, ruộng nương, công cấy, công mạ.

Thấy mặt Lê vừa bước ra, ông liền dặn dò:

- Kỳ nghỉ hè ba tháng này con ở nhà phụ với ba má chút đỉnh việc ruộng nương nghe không? Con lớn rồi mà tối ngày chỉ biết ăn chơi, cà nhong là coi không đặng chút nào đó. Con có thể phụ với ba đứng bừa hay ngồi trực, công việc này nào có khó khăn gì. Thành Kiệt mặc dù nó coi trâu, nhưng khi trâu bận cày bừa thì nó cũng phải làm bờ hay nhổ cỏ dọc theo ruộng. Người ta làm không nghỉ tay mà con không thấy sao?

Mới nghe qua tuy hơi ngán ngẫm nhưng đồng thời Lê cũng lấy làm thích thú! Hồi nhỏ tới giờ nàng chưa hề đụng tay vào công việc cày sâu, cuốc bẫm. Nhưng bây giờ nghe ba nàng nói vậy, nàng nghĩ biết đâu đây cũng là dịp tốt để học hỏi và tìm hiểu qua thể nào là nổi khó nhọc, vất vả của nhà nông, có thể rất khác với những công việc vườn tược rầy bái mà nàng đã làm hằng ngày ở quanh nhà. Cũng là một dịp để nghe tận tai tiếng "thá, vi" của chú Tám và ba nàng điều khiển đôi trâu. Nhớ tới những lần roi cày vun vút trên không, nàng cũng tội nghiệp cho kiếp trâu đen kia không ít.

Lê thường thấy chú Tám Xem đứng bừa đi trước rồi mới đến ba nàng ngồi trực đi sau. Cặp trâu đi trước là cặp trâu cổ to lớn, sừng con nào con nấy bự chù dù, cong vút và nhọn lều. Mặc dù nàng không ớn mấy con trâu cổ đó lắm, nhưng đi sau vẫn lợi hơn vì lỗ có té xuống ruộng cũng không bị trâu đạp.

Lê không ngần ngại cho ba nàng biết:

- Cũng được ba, con muốn ngồi trực thay vì đứng bừa vì con sợ không quen sẽ bị trượt té xuống bùn non...

Sáng hôm sau, sau khi ăn vội chén cơm nếp nấu với nước cốt dừa và muối mè mà má Lê đã lo sẵn từ ban sáng, nàng vào thay bộ đồ bà ba, quần vải ú với chiếc áo vải ba-tít trắng cũ đã ngã màu ngả xen lẫn nhiều đốm muỗi chuối, muỗi dừ mà nàng thường mặc đi vườn. Nàng không quên lại gần vách của nhà vựa vò để lấy chiếc nón

lá cũng đã bạc màu xam xám đội lên đầu. Tóc nàng dài nhưng bây giờ đã được kẹp lại gọn gàng ở phía sau ót. Nàng bỗng sực nhớ thường khi ba nàng đi ruộng vẫn hay mang theo một mớ roi tre để đánh trâu, nàng hỏi chừng:

- Ba có cần đem theo roi trâu không ba?

- Ủa, con nhớ ôm cho ba năm ba cây. Tao với chú Tám mày cần chớ sao không cần, bây biết rồi mà còn hỏi vòng vo quá vậy!

Ba Lê đã uống trà xong, ông liền đứng dậy ôm bình nước mưa mà má nàng đã chuẩn bị sẵn trên bàn. Bình nước này có da láng màu vàng giống như cái tín nước mắm nhưng có vòi, có nắp đậy bằng nút cật bàn lớn, chứa cỡ ba lít, ông còn lấy thêm ba cái chén chung lớn cũng bằng sành, màu trắng có vẽ cảnh trúc màu xanh đậm, đựng trong cái rổ nhỏ đan bằng tre.

Lê nổi gót theo ba nàng đi nhanh như chạy trong khu vườn dừa, qua mấy đoạn cầu tre bắc ngang qua mương, rạch. Không khí của buổi ban mai có vẻ mát dịu, những giọt sương còn đọng trên cành cây ngọn cỏ, phản chiếu long lanh qua ánh bình minh vừa ló dạng ở phương đông. Nàng cảm thấy lòng mình thoải mái, tươi vui trong bầu trời êm ả đó. Một bầy dơi đi ăn trái chín cây ban đêm đang bay vội vàng trở về tổ ấm. Thỉnh thoảng có một vài chú sóc kêu chí chóc rượt đuổi nhau trên cành cây lý, cây khế của nhà hàng xóm.

Lê mãi mê ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên mà không ngờ mình đã đi gần tới chuồng trâu nhà cất gần thửa ruộng lớn. Ba nàng đang hối thằng Kiệt lừa trâu ra cho chú Tám bắt cái ách lên cổ nó, cặp từng cặp và không quên buộc vòng hai sợi dây luộc luôn bên dưới cổ mỗi con một cách cẩn thận. Xong xuôi, bốn phận của Kiệt là ôm bó roi, rồi hét cho hai cặp trâu từ từ băng xuống ruộng đi đường tắt. Ba nàng vác cái bừa và chú Tám Xem vác cái trục đi theo bờ để quanh ruộng. Riêng phần nàng thì bây giờ phải chăm lo mấy thứ lính kính, kể cả cái bầu nước lạnh và mấy cái chén chung.

Chẳng bao lâu đoàn tùy tùng tới địa điểm khởi công. Chú Tám và ba Lê lui cui gấn bừa, gấn trục vào phía sau mỗi đôi trâu. Xong

xuôi, chú Tám đứng lên cái bừa cho trâu đi trước. Trục cũng đã được gắn xong và nàng được phép ngồi lên ghế trục, một cái ghế tròn vừa đủ chỗ cho một người. Vì vậy ba nàng phải đi dưới ruộng để điều khiển đôi trâu. Chú Tám phải cho cặp trâu của chú đi chậm lại cho ba nàng bắt kịp.

Lê để ý cách nhip roi trâu của chú Tám cũng như ba nàng, cùng những tiếng la: thá, ví. Thì ra cũng điệu nghệ đó chứ! Muốn quẹo bên phải thì la: thá, thá, thá... Còn muốn quẹo bên trái thì hét: ví vô, ví vô, ví vô... Hai đôi trâu đi thiệt ăn khớp với nhau, chỉ cách khoảng chừng ba bốn sảy tay, mặc dù chốc chốc cũng có con đứng lại nghinh con kia và không chịu đi, hai cái sừng cong vút chạm mạnh vào nhau cộc cộc, nghe ớn ớn. Thỉnh thoảng cái trục bị vòng lên, sụp xuống vì cán qua những cục đất còn nguyên làm cho nàng thót ruột. Trong lúc ba nàng và chú Tám lo bừa, trục đất thì thằng Kiệp lo dọn chuồng trâu. Nó dùng xuống xúc phân trâu trong chuồng đem đổ ra ngoài đất trống, gom lại thành đống. Lấy cây chổi làm bằng mấy nhánh ráng khô bó lại để quét sạch những đống rơm vung trâu ăn qua đêm.

Đi vòng vòng ruộng được chừng hai ba công đất, ba Lê với chú Tám Xem ngừng lại cho trâu nghỉ xả hơi chừng mười lăm, hai mươi phút. Độ vài tiếng đồng hồ người lẫn trâu đều thấm mệt. Nàng vội vàng lội lên bờ mầu bày bình nước, rót ra từng chén một cho ba nàng với chú Tám uống giải khát. Nàng cũng khát quá chừng và chờ lúc ba nàng với chú Tám uống xong, chẳng ngại nốc luôn mấy ngụm đầy.

Vàng thái dương đã lên cao, qua khỏi lùm tre xanh một cây sào. Sinh hoạt của đồng ruộng bỗng trở nên linh động, vui tươi hơn vì có mấy con cò trắng và vài con cưỡng, sáo nhập bọn, chạy nhảy quanh quần để kiếm cá, kiếm dế, kiếm trùng. Lâu lâu lại bay lên đáp xuống một cách nhẹ nhàng, uyển chuyển. Ở cánh đồng kế bên, có người đàn ông đang đi vòng vòng đắp mấy lỗ mội dọc theo bờ đê, không cho nước trong ruộng mình chảy qua ruộng khác. Xa xa, đó đây cũng có nhiều cặp trâu cày, bừa, trục.

Lúc mặt trời lên cao chừng xéo xéo đỉnh đầu là ba Lê với chú

Tám Xem tháo trục, tháo bừa, tháo ách, thả trâu ra nghỉ, kể như đã xong cho một ngày làm. Lẽ ra thằng Kiệp phải đi theo đàn trâu để trông chừng chúng nó ăn cỏ xung quanh khóm ruộng trống, nhưng bữa nay ba Lê có ý định để nàng ở lại tập giữ trâu, thay thế cho Kiệp về ăn cơm trưa. Khi nào Kiệp trở lên thì nàng mới được trở về nhà ăn cơm sau. Ba nàng dặn dò thêm:

- Bây nhớ dòm chừng, theo dõi mấy con trâu ăn cỏ dọc bờ đê, dùng cho nó đi đâu nghe!

Trong lòng Lê cũng hơi phật phùng vì chưa bao giờ nàng biết coi trâu, cỡi trâu. Chỉ một vài lần nhìn trâu chém lộn từ đằng xa. Nhưng nàng cũng tự tin nơi mình:

- Ruộng chưa có cấy lúa thì đâu có gì mà ba phải lo! Nó chỉ ăn cỏ dọc bờ đê thôi chứ đâu có chỗ nào có cỏ đâu mà ăn. Với lại con giữ dùm cho thằng Kiệp một lát chờ đâu phải nguyên cả buổi đâu nà! Ba nhớ nói với nó ăn cơm lệ lệ lên nghe, con cũng đói bụng lắm rồi đó!

Mọi khi không có Lê thì ba nàng vẫn phải dòm chừng trâu cho Kiệp về ăn cỏ và làm những công việc nhẹ như đắp bờ, dọn cỏ quanh ruộng. Bữa nay sau khi nhẩn nhừ với nàng mấy lời, ông cùng chú Tám liền vác mỗi người một món cái bừa và cái trục, đem trở về cất lại ở chuồng trâu, rồi đi thẳng về nhà.

Như vậy vấn đề dọn đất kể như yên một mối, bây giờ ba Lê chỉ còn lo chuyện nhổ mạ, cấy lúa cho mùa năm nay. Cùng lúc nghỉ trưa, trâu của những ruộng khác, chủ khác cũng thả men theo các bờ đê dồn về một hướng, con đường vào đất thánh nằm sát bờ kinh. Trong đó chắc chắn có nhiều cỏ non, nàng nghĩ. Cùng đi theo đám trâu đồng nghệt đó hiển nhiên có nhiều đứa chăn trâu, trai cũng như gái, cùng chạng tuổi với nàng. Vừa thấy mặt Lê là bọn chúng liền rủ nàng cùng đi vô Giồng Me hái me dốt ăn với muối ớt. Bọn thằng Đẩu, Đạt, Phước, con Dân, con Lụa... nàng cũng biết mặt, cũng quen. Tụi này chuyên môn giữ trâu, đầu từ hồi nó rù rẻ ăn me nàng cũng thích, nhưng mục đích chính là muốn đi theo để cho biết xóm làng ở Giồng Me. Tụi thằng Đẩu, thằng Đạt dốt xúi, dụ dỗ nàng đủ thứ:

- Mày biết hông Lê, ở Giồng Me có loại me đậu phộng ăn ngon hết chỗ nói! Mày đi theo đám tụi tao thì mày khỏi phải hái, tụi tao sẽ hái cho mày ăn đã đời!

Bởi mấy lời ngọt ngào như lúc nào cũng sẵn lòng của tụi bạn, Lê chấp thuận cùng đi ngay. Tuy nhiên, Lê cũng đang lo lo cho mấy con trâu và trách nhiệm giữ gìn chúng nó của mình. Lê phân trần cùng đám chăn trâu:

- Nè, còn mấy con trâu thì tụi bây tính làm sao đây? Ai coi chừng trâu, hả? Rủi nó đi lạc, hay có chuyện gì xảy ra thì phải làm sao?

Thằng Đẩu nhanh nhẩu:

- Ôi, mày khỏi có lo chi hết, cả bầy trâu nó sẽ vô trong đất thánh ăn cỏ chớ có đi xứ nào được! Mày cứ yên chí đi, đi với tụi tao là hông có gì hư hại hết.

Lê nghe mấy lời trấn an hữu lý của Đẩu nên cũng bớt đi sự lo ngại về đám trâu. Cả bọn kéo nhau đi dọc theo đường mòn của bờ ruộng đầy bông cỏ may xen lẫn bông mắc cỡ màu hường nhạt. Trên đầu có những tàn cây trâm bầu che mát. Vì mãi nói chuyện huyền thuyên nên nàng vô tình đụng vào những cụm mắc cỡ, những cành lá liền e ấp khép lại. Ông quần nàng từ đầu gối trở xuống cũng bị cỏ may ghim vào chi chít. Nàng cảm thấy nhột nhột khó chịu, nên ngồi vội bên vệ đường gỡ ra từng cái một. Một chú nhái con vì nghe tiếng động bất thành linh nhảy tòm xuống ruộng phóng đi nơi khác để lại vài vết chân nho nhỏ in trên mặt bùn non.

Không mấy chốc kẻ trước người sau đã đến nơi dự định, tụ tập dưới bóng mát của những cây me thiệt lớn, cành lá sum suê mọc gần nhau như thế đây là... vườn me, rừng me. Không xa lắm về hướng đồng có vài mái nhà tranh đơn sơ, mọc mọc hiện ra trong chòm dừa, cau lá ngon. Lại có tiếng gà tre gáy lảnh lót đầu đây giữa buổi trưa hè làm cho nàng cảm thấy bồn chồn, lo lắng. Nhưng tiếng của Đẩu đánh tan nỗi lo sợ của Lê:

- Ê, tụi mày nghe đây, bây giờ để tao với thằng Đạt leo lên hái me cho, còn thằng Phước với con Lụa, chạy rút về nhà tụi bây lấy muối và hái ớt, chịu chưa?

Tất cả đều đồng ý làm theo, ai lo phận nấy, chỉ còn có mỗi mình Dân và Lê ở dưới gốc me. Hai

dứa rú nhau lại một cái cộ phé thái gần đó ngồi nghỉ chún trên tấm vạt có mấy miếng tre đã gãy lìa. Chẳng biết cái hương vị của me đậu phọng ngon ngọt thế nào, Lê đang chờ đợi để thưởng thức! Thực ra đây là lần đầu tiên nàng dám đánh bạo gia nhập cùng bọn chân trâu. Nàng cảm thấy cuộc sống của tụi nó rất ư là an phận, không so sánh hay than phiền gì về cái nghèo của mình.

Im lặng một hồi lâu, Dân e dè hỏi Lê:

- Ít khi tao thấy mày lên ruộng, sao vậy Lê? Bộ mày sợ dính bùn hả? Đâu mày đưa bàn tay, bàn chân của mày cho tao coi...

Miệng nói tay chụp, Dân cầm lấy bàn tay Lê, bóp bóp, giơ lên, để xuống ngắm nghía đồng thời đưa mắt liếc qua bàn chân rồi cất giọng rành rẽ như một bà coi tướng số:

- Tao thấy bộ gió của mày mai mốt chắc không có làm ruộng, làm vườn gì được đâu. Tay chún đậm đà, đậm được mềm xèo như bún thiêu thì hẳn ăn cái nổi gì? Chắc là mày muốn làm cô giáo, phải không Lê?

Lê cũng muốn nói lên sự thật đó, nhưng nàng sợ sự chênh lệch về hoàn cảnh sống của mỗi đứa mà làm buồn lòng bạn chãng? Nàng không muốn để cho những đứa bạn ruộng rẫy của nàng mang cái mặc cảm quê mùa, chơn chất. Nàng thản nhiên trả lời:

- Làm sao mà biết được chuyện tương lai, mậy! Bộ mày tính làm bà thầy bói hả Dân? Mà thôi, bỏ qua chuyện đó qua một bên đi, bây giờ hãy lo tính chuyện ăn me sắp tới kia kia, mậy có ăn me đậu phọng lần nào chưa?

Dân không trả lời Lê, im lặng trong giây phút, rồi bỗng đứng reo lên:

- Ê, tụi nó đem muối ớt tới rồi cà! Đâu ơi, Đạt ơi, thôi đừng hái nữa, đem me xuống đi.

Đầu và Đạt nghe tiếng kêu, bèn một tay chuyễn cành tuột xuống, tay kia túm vạt áo đầy me. Hai đứa chạy lại cộ đồ tươi ra trên tấm vạt. Me chín, me đốt, me già, me non, ôi thôi đủ thứ.

Lê hỏi:

- Ê, me nào là me đậu phọng đâu? Từ hồi nhỏ tới giờ tao chưa có nghe ai nói tới me đậu phọng hết!

Dân liền đáp:

- Thì me này là me đậu phọng chớ me nào! Mày không thấy loại

me này nhỏ trái, mắt tròn tròn như cái hột đậu phọng sao? Mày cù lần quá Lê ơi! Mà tao nghĩ tại mày tối ngày cứ ru rú ở trong nhà, trong vườn nên không rành mấy thứ này cũng phải!

Đạt lại tiết lộ thêm một bí mật nữa:

- Mày biết hông Lê, giồng me này toàn me đậu phọng, nhưng có mấy gốc me đậu phọng ngon nhưt của ông chủ vườn chỉ có mình tao với thằng Đầu biết thôi! Là cây này đây, tụi tao hái lên đó, tụi bây ăn xong nhớ đừng có nói cho ai biết nghen! Nếu ông chủ biết được, ông sẽ cột đầu cả đám tụi mình ở đây, chớ không riêng gì tao với thằng Đầu, nghe chưa tụi bây?

Đạt cầm giơ lên chùm me hình vòng cung có mắt nhỏ, no tròn, thiệt tươi, bao bọc bởi một màu phấn nâu, mớc mớc ngà ngà của thời mới chín tới, thời kỳ trở thành me đốt. Còn phần me của Đầu hái thì lẫn lộn khác nhau, lớn có, nhỏ có, không đồng nhưt.

Lựa với Phước cũng đã mở ra bọc muối ớt đỏ ối gói trong miếng lá chuối non, xanh mơn. Không chần chờ gì nữa, cả bọn đã cùng nhau túm lấy từng trái me đậu phọng chúi vô áo sơ sơ, chắm vào thốt muối ớt cắn ăn một cách ngon lành. Thằng Đạt vừa ăn vừa nói thêm:

- Tụi bây không biết ăn me gì hết! Me đậu phọng đúng ra không cần chắm muối ớt gì cả, chỉ cần ăn không như vậy thôi! Ăn không như tao đây thì mới thấy cái vị ngọt ngọt, chát chát và beo beo của nó. Đã lắm!

Thằng Phước còn làm ra vẻ người sành điệu hơn:

- Mày nói vậy có nghĩa là mày cũng không biết cách ăn me! Phải nói me đậu phọng thì chỉ có ăn với mắm ruốc là hết sảy! Nhà đứa nào có mắm ruốc, hả?

Trong giây phút này, không riêng gì Lê, tất cả đều quên mất đi trách nhiệm chăn trâu của mình, tất cả chỉ còn thấy những trái me trước mắt. Nãy giờ vì mãi lo ăn nên Lê lặng thinh. Bây giờ nghe Phước nói như vậy nàng cũng muốn phát biểu ý kiến. Nàng nói phân hai:

- Tao thấy ăn me cách nào cũng có cái ngon riêng của nó, chỉ tùy theo ý thích của mỗi đứa mà thôi, đồng ý không? Tao thích ăn với nước mắm đường!

Chẳng đứa nào thèm trả lời trả vốn gì hết vì đang cơn ăn. Vậy mà sau khi tất cả đều... no bụng, đồng me còn lại cũng cỡ hơn phân nửa. Cả đám chân trâu gồm Đầu, Đạt, Phước và con Lựa đều đồng ý để cho Lê đem về nhà cho má Lê nấu canh chua.

Phần vì muối mặn, phần vì ớt cay, nên sau khi ăn xong tất cả lại khát nước. Đầu lên tiếng:

- Đứa nào theo tao đi vô xóm xin nước uống không?

Như chợt nhớ điều gì Lê vội ngăn:

- Ê, bộ tụi mày muốn khiến chết hay sao mà đòi uống nước lạnh hả! Tao nghe má tao nói nếu giữa trưa nắng ăn chua mà đi uống nước lạnh thì nguy hiểm lắm, trước sau gì cũng không khỏi xách quần chạy ra đồng. Hay là tụi mình chịu khó nhịn khát một chút đi rồi hãy về nhà uống nước nấu sôi cũng không muộn!

Lựa phân vân:

- Tao chịu hết nổi rồi! Bộ mày không khát hả Lê? Còn tụi bây thì sao, Đầu, Đạt, Phước?

- Ôi, chuyện gì chớ xách quần ra đồng thì ngày nào tao chẳng làm, đi bậy!

Cả bọn coi lời nói của Lê như pha và chính Lê cũng bỗng hơi nghi ngờ lời nói của má mình, khi Đầu làm đầu tàu chạy vô nhà thiếm Hai Lưu xin nước uống.

Cả bọn đã tụ hợp lại chỗ cũ sau khi nốc mỗi đứa một gáo nước mưa đây. Dưới tàn cây rợp bóng của tàn me cùng ngọn gió hiu hiu thổi giữa trưa hè, Lê vẫn thấy bầu không khí chung quanh mình mát mẻ, trong lành. Tiếng rì rào của lá me chạm vào nhau nghe u u, thiệt dịu dịu, êm tai. Màu xanh non mượt của lá me trên cao trông sao mà tươi mát, mơ màng, thơ mộng...

Nhưng, bọn Đầu với Phước đã đề nghị trò chơi mới: cút bắt. Mãi mê theo đám chân trâu, Lê không còn nhớ là mình phải ngó chừng mấy con trâu. Cứ được dịp nàng gặt đầu đồng ý. Rồi thêm con Lựa, thằng Đạt cũng tán thành luôn. Nhưng trước khi chơi, cả bọn phải ra công tìm đứa... rượt trước, bằng cách thông thường của trẻ con rất nhà quê: đánh tù ti ra cái gì, ra cái này. Chỉ có ba món ăn xoay vòng nhau là kéo cứt bao, bao bao búa, và búa nện kéo. Đứa nào thua sau cùng thì đi bắt mấy đứa chạy lẻ bạn một mình, vì hại đứa nếu... lỡ nắm tay nhau thì

không được quyền bắt. Cuộc chơi cút bắt thật là vui và mặc dầu thỉnh thoảng phải ôm nhau, bảo vệ lấy nhau nhưng không ai màng để ý tới sự đụng chạm giữa trai và gái...

Bông Đẩu lên tiếng:

- Chết rồi Lê ơi, ba mày với thằng Kiệp sắp tới rồi kia! Tao thấy bóng chú Tư đi gần tới cây sung rồi đó!

Như cái máy hát hết dây thieu, Lê ngừng chạy. Nàng đi lại cộ lấy mớ me trên tấm vạt bỏ vô chiếc nón lá rồi lẹ làng, bươn bả đi đón ba nàng trước sự ngỡ ngàng, luyến tiếc của đám bạn chân trâu.

Gặp ba nàng, Lê hỏi ngay:

- Sao ba để thằng Kiệp ăn cơm lâu quá vậy? Cả một hai tiếng đồng hồ luôn, con chờ hoài không thấy nên mới nhập bọn đi hái me với mấy đứa tụi nó.

- Ba sai nó phụ đóng hai tấm vạt cho hai cái cộ mày để chuẩn bị cho ngày mai đem lên ruộng, nên mới có hơi lâu như vậy. Mấy con trâu của mình đâu sao tao không thấy?

- Chắc nó theo đàn trâu của mấy đứa tụi nó vô đất thánh ăn cỏ rồi ba!

- Thôi để đó cho thằng Kiệp, con đi về nhà lo tắm rửa, cơm nước rồi phụ công việc nhà với má con đi!

Đưa tay vẫy đám bạn chân trâu, Lê quay lưng vừa đi vừa nhảy cò cò trên con đường mòn dẫn vào xóm. Nàng cảm thấy trong lòng dâng lên một niềm vui buồn lẫn lộn, mệnh mông khó tả. Có thể nói đây là một kỷ niệm rồi sẽ ăn sâu vào tiềm thức của nàng. Buổi trưa này, nàng không ngờ mình được dịp chạy giỡn trong vườn me đậu phộng, với lũ bạn chân trâu cùng lứa. Sự thân mật, tự nhiên của Đẩu, Đạt, Phước, Dân và Lua với Lê sao nồng nàn, tươi mát như những cánh đồng bao la, bát ngát ngoài kia. Và mặc dù tình bạn giữa lũ bạn chân trâu và nàng chỉ xảy đến trong bất chợt, ngắn ngủi nhưng rồi nó sẽ vững bền, gắn bó như những mắt me tròn tròn, nho nhỏ gắn chặt vào nhau như trái đậu phộng đang lủng lẳng trên cành.

Tuy không nói ra nhưng Lê thừa biết rằng vườn me đậu phộng đã vẽ lên ký ức tuổi thơ của nàng những nét thật đậm và chắc chắn sẽ làm nàng nhớ mãi... •



GỬI GẮM

nhau

Mùa
Hạ

• TÙY ANH

Đất cũng thêm nồng theo dấu chân
Em về từ những nụ ân cần
Mang thêm thương nhớ, thêm đoài đoạn
Thêm cả tình tôi lấm bụi trần.

Hãy thở giùm tôi mùi biển mặn
Mơ hồ nghe sóng vỗ trong lòng
Quê hương dù khuất xa nghìn dặm
Cũng lưỡng rất gần trong nhớ mong.

Thác lũ mưa nguồn em có hay
Tình sông nghĩa núi nặng vai gầy
Nghẹn ngào giọt nước mắt mừng tui
Nhỏ xuống cho vui kiếp đọa đầy.

Tim lại giùm tôi hương cố nhân
Tình yêu e ấp tuổi thanh xuân
Men xưa nay cũng phai màu nhớ
Còn lại chẳng là chút băng khuâng.

Như thưở phượng hồng lên nắng hạ
Cho tròn mơ ước tuổi thơ ngây
Để quên cay đắng nơi xứ lạ
Tìm lại an vui ở chốn này.

Thương nhớ cũng đành thương nhớ thời
Lời ru của mẹ nhịp đây vơi
Tình riêng khấn khít trong hoài niệm
Nợ nước cuu mang trọn cuộc đời.

(Hamburg, 15. 7. 1992)



Những Dòng Sông Chảy Ngược

• VŨ NAM

Khi tiễn cô và dưỡng Hai đi rồi tôi thật sự mới thấy lòng mình yên ổn hoàn toàn. Cô dưỡng còn ở đây tôi còn như có điều gì mỗi ngày vẫn dày vò trong lòng mình. Cô dưỡng không phải là cô dưỡng ruột của tôi mà là cô dưỡng hàng xóm, đã về ở chơi trong mấy tuần qua trong ngôi nhà nằm cạnh nhà tôi. Cô dưỡng đã nói từ lúc về rằng cô dưỡng chỉ ở được khoảng hai tuần, để thăm lại thân bằng quyến thuộc rồi sau đó phải về lại cơ quan ngay.

Cô dưỡng về thăm ông Tổng, cô Tám, và anh Dũng. Nói về ai thì tôi không rõ, chớ nếu nói về cuộc đời anh Dũng thì có lẽ tôi là người biết về anh nhiều nhất, ngoài người thân của gia đình anh. Nhà tôi ở sát cạnh nhà anh, hai cái vườn của hai nhà chỉ cách nhau bởi một cái hàng rào làm bằng thân cây khoai mì ngăn cách. Và là bạn thân nên tôi đã theo dõi những thăng trầm của cuộc đời anh như bóng theo đuôi hình.

Từ khi còn nhỏ chúng tôi đã là bạn. Tôi không biết chúng tôi quen nhau bắt đầu từ năm nào. Nhưng cái năm mà tôi bắt đầu biết được sự bầm dập đổ xuống cuộc đời anh Dũng là năm tôi đang học lớp nhì. Lúc đó tôi được mười tuổi. Vì tôi là gái lại ở cạnh nhà anh nên anh chiều chuộng và thương yêu tôi như một người em gái ruột thịt. Cần nói thêm là trong mái nhà anh Dũng lúc bấy giờ chỉ có ba người: ông Tổng (bà Tổng chết đã lâu rồi), cô Tám - má anh Dũng - và anh Dũng. Nhà anh Dũng có một khu vườn thật lớn! Căn nhà lại được ông Tổng - ngoại anh Dũng - cất theo kiểu nhà của Tây, mặc dù toàn bằng gỗ màu nâu đen, nhưng vẫn phải nhận rằng đó là một căn nhà đẹp

khi ở ngoài nhìn vào. Bọn tôi cùng lớp gần một chục đứa, lại ở chung trong một làng quê, nhà đứa nào cũng có cái vườn nhỏ, nhưng bọn tôi vẫn thích khu vườn của anh Dũng nhất. Rõ ràng nhất có lẽ là bọn tôi khoái cây me và cây khế ngọt trong khu vườn nhà anh. Mỗi khi thấy anh Dũng lên má và ngoại anh để hái trộm những trái me và khế mà đem được qua khỏi cổng khu vườn là bọn tôi mừng quýnh, và nước miếng chảy ra thì không còn cách gì cản nổi. Nhưng khi ấy bọn tôi thấy thương anh Dũng không có gì bằng! Ngược lại những trái khế, trái me, đã dụ dỗ bọn tôi đến gần khu vườn nhà anh Dũng, như có chất nam châm trong khu vườn thu hút người chúng tôi vào sát chân hàng rào, thì cặp mắt cô Tám thật dễ sợ vô cùng! Gặp bọn tôi cô hay cười, nhưng bọn tôi vẫn sợ, dù có cười tươi như đóa hoa hồng! Cặp mắt của cô đã đẩy bọn tôi xa ra khỏi hàng rào nhà anh Dũng và chạy đi thật xa để khuất khỏi ánh mắt của cô, ánh mắt như vòi nước lạnh phun xuống đầu cổ, mặt mày chúng tôi một cách vô tình.

Thật ra, mặc dù học chung trường, nhà ở kề cận, vậy chớ tôi ít khi nào thấy mặt anh Dũng. Chúng tôi chỉ thấy anh buổi sáng khi anh đến trường. Còn buổi chiều thì khi trời thật chiều, mặt trời gần lặn, tôi mới thấy anh quây cặp thùng ra giếng để múc nước mà tưới những loại cây mới trồng... Ngược lại với cuộc đời của anh Dũng luôn luôn bị khép kín trong khu vườn thì bọn tôi - cả trai lẫn gái - suốt ngày chơi giỡn ngoài đường. Sáng ở trường bọn tôi chạy chơi với các bạn cùng lớp, chiều ở nhà lại chơi với những trò

chơi nhảy dây, trốn bắt..., mãi đến khi có người nhà kêu mới về ăn cơm, rồi sau đó lại chơi tiếp tục đến tám chín giờ tối mới đi ngủ. Chớ bọn tôi có bị bưng bít và nhốt kín như anh Dũng đâu! Ngay cả buổi chiều anh Dũng cũng không được phép ra ngoài khỏi khu vườn, anh chỉ quanh quẩn trong khu vườn múc nước tưới cây, hoặc xách nước cho nhà dùng mà thôi. Đang chạy chơi mà bất gặp anh Dũng đang đứng ở miệng giếng, bên trong hàng rào, thường là tôi thấy anh gương gạo nhìn chúng tôi cười buồn. Cặp mắt anh như cặp mắt con thú đang bị nhốt trong chuồng, nhìn người ta đang đi lại vui vẻ bên ngoài. Đang chạy chơi, nhìn cặp mắt anh tôi mất hứng ngay với những trò chơi đang hào hứng của mình. Dĩ nhiên anh Dũng đã bị lệnh của cô Tám là không được bước qua khỏi vòng rào rồi. Chớ không dễ gì! Nếu không, anh sẽ ra ngoài chạy chơi với bọn tôi cho mà xem. Thật ra, nếu nói suốt khoảng thời gian trẻ thơ của anh Dũng không có lúc nào chạy chơi với bọn tôi trong buổi chiều thì không đúng lắm. Có! Có thật! Có những lúc mẹ anh Dũng đi Sài Gòn vì công chuyện buồn bán gì đó suốt cả tuần, hoặc hai ngày thứ bảy, chủ nhật cuối tuần. Thì trời ơi, đó là những ngày hội lớn của anh Dũng và cả của bọn tôi! Ông ngoại anh đã già, lại lảng trí lảng tai, ông chỉ lục đục trên gác, còn bọn tôi thì làm loạn ở nhà dưới. Những lúc này tôi thấy anh Dũng mặt mày rạng rỡ như mùa xuân. Phút chốc, anh bỗng nhiên trở thành lão phu thủy bầy ra những trò chơi thật thú vị. Ngày đây, anh Dũng ra lệnh cho tôi:

- Lan này, lột dùm anh mớ me chín này đi! Rồi một hồi mình ăn chung thì vui hơn ăn từ đứa.

Rồi ra lệnh cho con Thắm:

- Thắm, đi nướng dùm anh mấy con mực này đi, để anh ra quán mua một chai La-ve về. Nhậu mới vui!

Bọn tôi đã phát sợ đến những cái trò chơi táo bạo mà anh Dũng đã bày ra. Khi vào được nhà anh Dũng rồi, bọn tôi mới khám phá ra những cái đặc biệt của cái nhà "bí mật" này. Trên gác, tầm tối, yên tĩnh, để ông ngoại anh nghỉ ngơi niệm Phật, nhà dưới cũng không đủ ánh sáng, những phòng ọc lờ mờ, trên lối đi xuống cái hầm để tránh đạn một cái hầm gỗ - để dành cho ông Tổng - nằm dọc

theo đó. Khi ăn xong anh Dũng thường tổ chức trò chơi trốn bắt. Ở trò chơi này cứ đứa nào chun trốn trong những căn phòng âm u đó thì đó ai mà kiếm ra được. Nó lạnh lẽo và âm u như hang động của loài yêu quái. Khi chun vào đó tôi đã thấy rợn người, nhưng nhờ có vài ba đứa cùng trốn, và những bước chân cứ chạy qua chạy lại, nên cái sợ đã bớt đi phần nào. Nhưng mỗi khi cô Tám đi Sài Gòn thì tôi, Thẩm và anh Tân - người bạn cùng xóm- vẫn thích nhất là cây khế và cây me của nhà anh Dũng. Những lúc này anh cho bọn tôi ăn thả dạn, để bù trừ lại những lúc cô Tám ở nhà. Chúng tôi ăn bao nhiêu thì tùy. Anh Dũng đâu chỉ để bọn tôi lượm những trái đã rớt xuống đất để ăn, anh cho ăn luôn những trái chín trên cây, những trái mà cô Tám đã để dành bán trong nay mai. Những lúc này bọn tôi đã trở thành một đám giặc, và căn nhà dưới của anh Dũng đã trở thành bãi chiến trường. Xác khế, vỏ me, hột me, nằm vung vãi trên nền nhà. Đi xa hơn trong mấy loại trái cây, anh Dũng còn cho bọn tôi ăn những gì mà anh có, hoặc anh nấu được, mỗi khi không có cô Tám ở nhà. Làm như những lúc ăn với cô Tám anh không cảm thấy ngon bằng những lúc anh tự nấu để ăn với bọn tôi. Anh cho ăn bột gạo Bích Chi khuấy với nước sôi bỏ đường cát ngà, kẹo mạch nha, tôm khô, đậu phộng rang v.v... Ôi thôi, cái tuổi thơ của tôi đã gắn liền với những ngày ăn uống thả dạn trong ngôi nhà ấm thấp, bung bít và ghé rợn của anh.

Có điều là anh Dũng đánh hơi rất hay ngày nào cô Tám trở về. Và khi cô Tám về đến nhà là không còn mặt đứa nào trong bọn tôi ở trong đó. Anh Dũng canh theo giờ xe Sài Gòn về mỗi buổi chiều. Anh "tổng cổ" chúng tôi ra trước đó vài ba tiếng đồng hồ, thu dọn chiến trường cho đầu vào đó, rồi chuẩn bị đón cô Tám về.

- Mấy em về đi, má anh gần về rồi đó! Xe Sài Gòn sắp về, chắc má anh sẽ về trong ngày hôm nay!

Chúng tôi cũng lo lắng cho anh:

- Cô Tám về sợ anh bị đòn quá! Mấy bữa nay ăn uống tùm lum, anh để tụi em dọn phụ cho!

Anh trốn mắt:

- Ấy chết! Tụi em đang làm mà má anh về bắt gặp là anh chết. Thôi về ngay đi, mai mình gặp lại trong trường!

Chúng tôi chào anh Dũng và lén ra khỏi cổng bằng những bước chân thật nhẹ nhàng vì sợ ông Tổng ở trên gác sẽ thấy, nhưng

trong lòng vẫn ngổn ngang lo sợ cho số phận của anh Dũng trong chiều nay khi cô Tám về.

Tất nhiên cái điều gì bọn tôi sợ đã đến với anh Dũng, mỗi khi cô Tám về đến nhà.

- Ủi da! Chết con má ơi! Chết con má ơi!

- Dũng! Ai cho mày dẫn tụi nó vô nhà hả Dũng? Tao đã dặn mày hoài, mà lần nào cũng vậy Dũng! Tao đánh cho mày chết nha Dũng! Chết, chết đi con...

- Chết con, chết con má ơi!

Tiếng cô Tám vẫn gào thét vọng ra ngoài:

- Chết, chết tao cho mày chết luôn con ơi!

Từ trong nhà, anh Dũng chạy thoát ra ngoài vườn, sau lưng cô Tám vẫn đuổi theo bên gót. Cô lấy tay nắm tóc anh và giựt ngược về phía sau, anh bị ngã ngửa và cây trên mặt đất dưới bàn tay thô bạo của má anh. Chúng tôi, những khi như thế, thường bỏ lại gần hàng rào để xem mà thương dùm cho anh. Mỗi lần cô Tám quát những lần roi xuống mình anh Dũng là tim tôi thấy nhói đau. Cứ lần nào cô Tám đi Sài Gòn là anh Dũng rủ bọn tôi vô nhà để đãi đằng cho ăn uống, cho chơi trốn bắt, rồi cũng cứ lần nào cô Tám trở về là anh Dũng bị đòn la lết. Tôi không thể nhớ rõ là anh Dũng đã bị đòn bao nhiêu lần. Nhiều quá, nên bây giờ tôi không còn nhớ nữa! Cái quãng thời gian tuổi thơ chúng tôi có nhau như thế cũng phải đến sáu bảy năm. Thời gian dài như thế nên tôi không nhớ hết những lần anh bị đòn. Chỉ nhớ một điều là cứ mỗi khi cô Tám về là anh bị đòn, bị đòn chỉ vì tám lòng anh Dũng quá bao la tha thiết với những người bạn hàng xóm của anh. Bây giờ nhớ lại, tôi thấy như rằng đời của chúng tôi là đời của những cánh chim xanh bay lượn trong bầu trời, còn đời anh Dũng là đời của chú chim con bị nhốt trong chiếc lồng, trong đó có chú mèo cào cào chú chim con.

Có một điều thật là lạ, là đến sáng hôm sau gặp ở trường, anh Dũng lại tươi cười như là không có việc gì xảy ra hôm qua cho anh cả. Những lần roi màu xanh đỏ nổi trên mình mây, tay chân anh, anh xem như những huân chương! Anh cười nói như hàng ngày, y như cuộc đời anh êm đẹp lắm vậy! Tôi thì nghĩ rằng cứ bị đánh đòn hoài anh lại chai lì ra đi, chỉ khi có đòn có roi là anh đau anh sợ, khi hết đòn roi rồi thì anh thấy đời lại tươi sáng ngay, và

sẵn sàng chờ đón những trận đòn sắp đến.

Khoảng đến năm tôi mười lăm tuổi thì mỗi người mỗi ngả. Tôi lên tỉnh học. Anh Dũng về Sài Gòn trọ học trong gia đình một người bà con. Thẩm, Tân, và các bạn khác nghỉ học ở lại quê nhà. Cuối tuần khi từ trên tỉnh về tôi không còn gặp anh Dũng! Bên khu vườn và căn nhà của anh, tôi chỉ còn thấy dáng dấp và tiếng làm việc lục đục của ông Tổng và cô Tám, rồi dần dần, tôi cũng không còn để ý đến những gì đã xảy ra ở bên trong hàng rào đó nữa. Khi bắt đầu vào tuổi dậy thì tôi mộng mơ nhiều thứ. Nhưng có một điều là tôi không thể nào quên được anh Dũng. Tôi nhớ lại gương mặt anh, nụ cười anh, tiếng khóc anh, mà cảm thấy thương anh từ lúc nào tôi không biết. Từ bên nhà tôi nhìn qua khu vườn anh Dũng, tôi vẫn còn thấy những trái me dong đưa trong gió chiều, ngọn cây me vẫn luôn luôn xanh tươi với màu xanh lá mạ, và cây khế vẫn trĩu nặng với những trái chín đầy cành. Bây giờ tôi không còn trẻ thơ nữa để chỉ tơ tưởng với những trái me chín, trái khế vàng, do anh Dũng lén mẹ anh để hái đãi chúng tôi. Tôi cũng không còn ham thích gì nữa để được trốn bắt trong những căn phòng u tối, quanh co, trong cái nhà của anh Dũng. Tôi chỉ còn cần nhìn qua bên đó để lòng được dạt dào tưởng nhớ đến cái tình bạn ngày xưa, mà anh Dũng đã dành cho những người em gái hàng xóm của anh một cách tận tình.

Trong một lần Tết tôi gặp lại anh Dũng, khi anh về lại quê để thăm mẹ và ngoại của anh. Tôi ngỡ ngàng thật sự! Anh Dũng bây giờ lớn và đẹp vô cùng! Tưởng anh thư sinh nho nhã. Anh ăn mặc theo kiểu cách của thành phố, quần ống thật rộng, áo bó sát vào người. Anh nổi bật trong đám bạn trai cũ còn ở dưới quê. Rất mừng khi anh kể cho biết:

- Năm nay anh thi tú tài một. Nếu rớt anh phải đi lính, đậu mới được ở lại tiếp tục học.

Tôi cũng thấy lo lắng dùm cho anh:

- Nếu anh rớt thì chắc đậu!

Anh cười:

- Học thi phải rớt rồi! Nhưng cũng có nhiều việc buồn nên đã chỉ phối việc học.

Tôi chẳng hiểu gì cả, vì tôi nghĩ anh chỉ có khổ chứ không có buồn:

- Anh mà cũng biết buồn! Chỉ có việc ăn và học thôi. Anh cố đậu cho cô Tám và ông Tổng vui.

Thấy cô Tám làm vườn cực khổ lắm, chắc là để cho anh ăn học.

- !!!

Tôi nhấn mạnh trong lời nói của mình:

- Anh cố gắng để không phụ lòng cô Tám, má của anh!

- !!!

Anh vẫn không nói gì, khuôn mặt anh vẫn dạt dào buồn. Lát sau, để xoay câu chuyện anh hỏi tôi:

- Còn Lan, lúc này ra sao? Còn học hay làm gì?

- Em nghỉ năm vừa qua. Giờ đang phụ ba má em buôn bán.

Anh Dũng cười chọc tôi:

- Rồi chuẩn bị lấy chồng chớ gì? Nghe nói Thẩm có chồng rồi phải không? Ở làng mình lấy vợ lấy chồng sớm quá! Nếu tôi không đi Sài Gòn học chắc tôi cũng lấy vợ rồi.

Nói xong, anh tự nhiên cười to rang rỡ trên đôi môi.

Tôi vẫn không tìm thấy cái gì khác lạ trong tính tình của anh Dũng, ngoại trừ anh lúc này đã lớn, chững chạc và đẹp trai. Anh vẫn cười tươi hì hửng như ngày xưa trên những đau khổ trong lòng anh, những cái đau khổ trong thời tuổi thơ anh đã qua, nhưng đối với tôi nó còn như là cục than hồng nằm đó. Khó mà đoán những điều gì đã xảy ra sau tiếng cười. Cuộc đời anh có gì mà đáng cười? Lý do: Tôi nghe những người chung quanh cho biết cuộc đời anh trọ học ở Sài Gòn trong nhà người bà con cũng khổ cực không kém gì khi xưa anh còn ở dưới quê, chỉ khác một điều là bây giờ anh không còn bị đòn như những ngày trẻ thơ còn ở nơi đây. Ở trên Sài Gòn anh cũng không được rảnh rỗi gì để chỉ chăm lo cho việc học. Người bà con của anh nghèo, nên anh phải tự đi làm lụng thêm để lo việc học của anh, vì thế anh không giỏi giang gì trong lớp học, và kỳ thi sắp đến đối với anh quả thật là khó nuốt vô cùng.

Đĩ nhiên điều tôi lo sợ quá không sai, kỳ thi tú tài đó anh rớt, và anh phải đi lính là điều đương nhiên. Sau đó thì tôi không gặp lại anh, chỉ nghe người ta nói lại là anh đã đăng đi lính Biệt Động Quân. Đi lính thì không có gì là ngạc nhiên, nhưng nghe anh đăng và sắc lính thiện chiến có tiếng tăm này tôi đã phải nghiêng mình kính phục, và cũng không còn hiểu anh ra sao nữa! Rồi thính thoảng anh trở về trong những lần đi phép, nhưng tôi vẫn không được thấy anh với bộ đồ rằn ri trên mình, chỉ thấy anh với bộ đồ dân sự, tóc hớt cao, còn

nước da thì đúng là nước da của lính. Đáng anh hơi gầy, không như lúc còn đi học. Khi gặp lại tôi, anh kể nhiều chuyện về lính, những gian khổ và niềm vui trên bước đường anh đi. Anh bây giờ đã thật sự trưởng thành. Tôi bây giờ đã trở thành một thiếu nữ đầy hương sắc. Dù vậy cái giao tình của chúng tôi vẫn ở mức độ là tình bạn như ngày xưa. Tôi, dù đôi lần đã có linh cảm một điều gì đó sẽ xảy ra, mà không phải là tình bạn như chúng tôi đang duy trì, nhưng nếu trở thành người yêu của anh tôi vẫn thấy như đã đánh mất đi một điều gì mà tôi cần bám giữ bởi những kỷ niệm ấu thời đã có với anh. Nhưng anh lại đi trước tôi về việc này! Trước ngày lên đường trở lại đơn vị, anh ngó ý rằng anh đã yêu tôi, và chỉ mong từ tôi một điều là hãy thư từ qua lại với anh trong những ngày anh đi xa. Còn chuyện cùng tôi thành vợ thành chồng anh thì thật anh cũng chưa bao giờ dám nghĩ đến. Tôi thấy không có gì để từ chối lời tỏ tình của anh, khi mà tôi cũng cảm thấy là đã yêu anh rồi.

Rồi trong một bức thư anh đã gói về cho tôi, mà anh nói là đang nằm ở hậu cứ để dưỡng quân sau một kỳ hành quân, đọc thư anh, rõ ràng tôi thấy anh là một người có tâm hồn cao đẹp: "... Những lúc cánh quân đi lưng chừng núi, nhìn xuống đồng bằng, nơi có những người nông dân và những em bé đang cõm cối gánh vác làm ăn trên đám đất thân yêu của họ, anh tự hỏi, những người anh em bên kia tại sao họ cứ muốn kéo dài chiến tranh dai dẳng, họ cứ muốn đời sống những "sinh vật" dưới cánh đồng này cứ dậm chân mãi với công việc bằng chân tay, với mồ hôi đổ ra hàng ngày, tại sao chiến tranh không chấm dứt, để dân tộc tiến kịp trên đà tiến của thế giới hôm nay, để cơ khí thay cho sức người, để mồ hôi thôi dùng đổ nữa, để năng suất được nâng cao, để dân được mạnh, nước được hùng cường... Rất tiếc, chỉ có tiếng núi rừng trả lời những câu hỏi trong đầu anh!..."; "... Một đoàn quân bám vào lưng chừng núi để đi, như một con rắn lục xanh đang bám vào nền đất để trườn mình đi tới. Những người lính như những chiếc vẩy xanh của con rắn đang bám vào đồng đội mình mà tiến bước. Anh là người lính, là chiếc vẩy, anh thấy mình như trơ ra, như không còn máu trong người, và cái lạnh bên ngoài xâm chiếm dần dần, trong người anh không thấy

có chút gì sôi sục căm thù các người anh em bên kia, anh chỉ đi là bảo vệ miền Nam, chớ không phải để tiến quân ra Bắc. Nhưng biết làm sao khi chút nữa đây có thể sẽ đụng độ với toàn quân bên kia đi ngược lại, và có thể đó là!!! Súng dĩ nhiên phải tác xạ, và máu sẽ phải đổ xuống thấm ướt trên nền đất đã quá nhiều tao loạn này... Anh cần phải viết thư cho em! Anh cần viết trong trạng thái cô đơn này, như sinh vật cần hơi thở, như những bông hoa cần nắng cần mưa, cần khí trời để tươi tốt..."

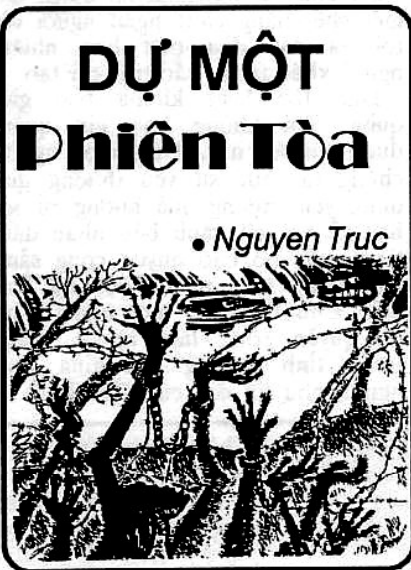
Qua những lời thư của anh tôi càng thấm thía cho cuộc đời của những người lính, vì thế lòng tôi càng dâng lên niềm thương mến anh đậm đà. Tôi đã yêu anh, tôi nghĩ rằng cả đời tôi không thể rời gương mặt anh đang chấp chờn trong trí não. Tình anh đối với tôi như đã ăn sâu vào ký ức, như những viên kẹo ngọt ngào trong tấm giấy thời gian, chỉ cần bóc gói tấm giấy thời gian ấy ra, tôi sẽ tìm thấy ngay cái ngọt ngào của viên kẹo kỷ niệm tuổi thơ ngày trước. Dù biết thế, nhưng tôi vẫn để anh đi với sự yên bình trong tâm hồn, tôi không muốn làm khuấy động đời sống chiến bình của anh bằng tình yêu của người em gái hậu phương; tôi chỉ mong một ngày đất nước được thanh bình trở lại, rồi anh sẽ trở về lại nơi làng quê mà tôi và anh đã lớn khôn, ngày ấy sẽ là ngày tôi và anh sẽ đi đến quyết định sau cùng.

Trong một bức thư khác anh viết rất dài dóm bởi trời nước mênh mông, tuy nhiên chiến tranh vẫn luôn luôn hiện hữu trong những dòng chữ ấy: "... Có những ngày đơn vị anh đi dọc bờ biển. Nhưng khi ngồi nghỉ mệt, anh thường ngồi dựa vào ba-lô rồi nhìn thẳng ra đại dương, đường bờ biển và đường chân trời chạy song song, màu nước biển xanh đậm, mặt biển êm ru, nhìn ra đó để nhớ về quê hương của anh em mình. Nhiều lúc anh tự hỏi: Em bây giờ đang làm gì? Đang nghĩ gì? Và làng quê mình đang ra sao? Có xáo trộn như một chiến trường xa xôi mịt mờ ở đây không? Buổi trưa, cái vui của anh là thường nhìn ra đại dương để tìm xem những con cá Ông bơi lội. Hình ảnh Ông bơi lội thật kiêu hùng, sinh động. Hình ảnh thật lạ lùng nhưng cũng thật linh thiêng! Mặc dù nước biển xanh, nhưng khi Ông nổi lên vẫn thấy một đống đen hùng vĩ. Vì thế cảnh biển bao la giờ chỉ thấy mình Ông vẩy vùng

trong đó. Rồi cánh quân lại phải đi, anh chỉ còn thấy chung quanh với những núi rừng trùng điệp. Biết kể gì cho em nghe thêm đây khi đơn vị vẫn miệt mài bên lá cây rừng..."; "... chiến trường mấy tuần nay sôi động quá! Đơn vị anh cứ đi tản dần về hướng Nam. Anh sợ mình sẽ không trở về trong sự vui mừng chiến thắng, như đài phát thanh đang vang dội những bài ca như thế. Nếu trở về làm tên chiến bại đã là điều may mắn, còn không trở về nữa cũng chỉ là điều tất yếu trong chiến tranh mà thôi! Chờ thêm một thời

gian nữa mới biết chiến trận sẽ ngã ngũ như thế nào..."
Chiến trận sau đó đã dâng cao như cơn bão phủ chụp xuống miền Nam. Miền Nam ngập lụt trong biển đỏ! Những người lữ ngoài Bắc sau ngày chiến thắng đã trở về Nam thăm thân nhân sau mấy chục năm cách xa. Cô Dương Hai đã trở về với đám người này. Nhưng cô Dương còn thăm được những ai! Ông Tổng đã qua đời vì bệnh. Cô Tám đã già nua lẳng trí. Anh Dũng không còn trở lại, dù đất nước đã hòa bình! Bức thư cuối cùng anh đã báo động cho tôi rồi!... còn không trở về nữa

cũng chỉ là điều tất yếu trong chiến tranh mà thôi!..."
Sau khi cô Dương Hai đi rồi, nhớ gương mặt cô Dương, tôi lại bị ám ảnh bởi gương mặt của anh Dũng. Hèn chi, ngày trước khi tôi nói đến tình yêu của má anh là cô Tám, và còn làm tài khôn khuyên anh rán học để không phụ lòng má anh, thì tôi chỉ thấy dấu chấm than hiện lên trên gương mặt của anh, và anh cũng dấu biệt tôi một điều là: Anh chỉ là đứa con nuôi trong gia đình ông Tổng, của một đôi vợ chồng đã cho con để lên đường tập kết ra Bắc sau Hiệp định Genève.●



DỰ MỘT PHIÊN TÒA

• Nguyễn Trục

Một ngày vào cuối tháng 4, khi mặt trời đã nhú lên ở đằng đông. Học sinh chúng tôi đã có mặt ở sân trường để nghe thầy giáo dặn dò, trước khi đi đến chỗ xem xử án địa chủ phản động.

Học sinh chúng tôi đi theo thầy giáo đến một xã vùng ngoại thành, dân quân dẫn chúng tôi đến khu vực dành cho dân thành phố về xem xử án. Lúc đó đã có mặt hàng chục ngàn người ngồi kín trên một khoảng đất rộng. Họ là nông dân ở các thôn xã được dân quân huy động đến, họ là công nhân trong công xưởng, là viên chức trong các cơ quan ở thành phố được đảng chỉ thị đến. Cờ, biểu ngữ, băng khẩu hiệu treo đầy trên khán đài và khắp mọi chỗ, như: "đả đảo địa chủ phản động", "đả đảo tay sai đế quốc phong kiến", "cải cách ruộng đất muôn năm", "đảng lao động Việt Nam muôn năm", "Hồ Chủ tịch muôn năm", v.v... khán đài làm tạm bằng tre, gỗ. Trên khán đài treo một lá cờ đỏ búa liềm và ảnh Hồ Chí Minh to. Một dãy bàn ghế kê sẵn

và trên bàn có một máy phóng thanh. Cách phía trái khán đài độ 7 mét treo một khẩu hiệu to "Nợ máu phải trả máu", dưới khẩu hiệu là một cọc tre đóng sâu xuống đất, phía sau cọc là một hố sâu đào sẵn dài độ 2 mét.

Độ gần 7 giờ, giọng viên Chánh án, đại diện tòa án cách mạng lưu động, oang oang truyền qua máy phóng thanh lời khai mạc phiên tòa xử tội Phạm Văn Hợp tức Quán Hợp là địa chủ phản động chống lại đảng, chống lại cách mạng.

Dứt lời viên chánh án. Năm dân quân cầm súng cầm lưỡi lê áp giải Quán Hợp hai tay bị trói quặt ra sau lưng, tiến ra đứng trước một mô đất mới đắp cao độ 40cm và cách trước khán đài độ 4 mét. Quán Hợp được cởi trói và có hai dân quân cầm súng đứng canh phòng.

Một viên trong tòa án đọc bản buộc tội Quán Hợp dài độ một tiếng, tội cầm súng chống lại đảng, tội có nhiều ruộng đất cho nông dân làm để bóc lột sức lao động, tội quan hệ với phần tử xấu (ở trong đảng phái chính trị đối lập) âm mưu chống lại cách mạng, tội phản tuyên truyền nói xấu chính sách cải cách ruộng đất, v.v... Tiếp theo là nông dân lần lượt lên đứng trước mặt Quán Hợp để dấu tố (vạch tội). Họ kể kể các tội lớn nhỏ của Quán Hợp đã gây ra và sau cùng họ kiến nghị tòa án cách mạng thẳng tay trừng trị. Hai lần, Quán Hợp vừa mở mồm định nói điều gì, thì liền bị người đang dấu tố đánh vào mặt, có lần Quán Hợp bị đánh ngã chúi xuống đất, dòng máu ở mũi chảy ra quện lẫn với đất, đầu tóc rối bù, áo ướt đầm mồ hôi, trông không còn hình thù gì nữa, và còn bị người dấu tố xỉ nhục. Hai dân quân cầm súng đi lưỡi lê vào lưng bắt Quán

Hợp đứng dậy, bắt im mồm. Học sinh chúng tôi bàng hoàng nghẹn thở trước cảnh tượng diễn ra. Nhiều bạn học tôi cúi mặt xuống đất không dám nhìn. Một số nữ sinh khóc thút thít đòi về. Cô Hằng, nữ sinh lớp dưới tôi bị ngất, thầy cô giáo phải đưa ra ngoài cứu chữa. Khi Quán Hợp định nói và bị người dấu tố đánh, thì lập tức nổi lên hàng trăm tiếng hô: "đả đảo địa chủ ngoan cố", "bắt nó cầm mồm", "bắt nó phải đền tội", v.v... Cuộc đấu tố kéo dài tới gần 3 giờ chiều. Mọi người đi dự xem dấu tố địa chủ phải mang theo đồ ăn thức uống để ăn.

Viên chánh án đứng lên đọc tóm tắt bản tội trạng Quán Hợp và tuyên bố án xử tử hình tại chỗ. Vừa dứt lời viên chánh án, Quán Hợp ngã gục xuống đất. Cả một biển người im lặng theo dõi không một tiếng động. Hai dân quân đứng canh phòng Quán Hợp quàng súng ra sau lưng, xích nách dìu Quán Hợp đến trói tay chân vào chiếc cọc tre. Một dân quân lấy vải đen ở trong túi áo ra bịt mắt Quán Hợp. Năm dân quân khác tiến ra đứng dàn hàng ngang cách Quán Hợp độ 3 - 4 mét, giương súng một loạt đạn nổ. Máu trào ra ướt đầm ngực áo Quán Hợp, đầu nghẹo sang một bên. Một dân quân dang điệu chỉ huy rút súng lục dí vào đầu Quán Hợp nổ hai phát đạn. Một dân quân khác rút dao cắt dây trói và hất xác Quán Hợp xuống hố rồi lấp đất. Đến lúc này, vợ con Quán Hợp kêu thét lên, giằng ra khỏi sự canh giữ của dân quân, kêu khóc thảm thiết, quỳ xuống đất, hai tay chắp vào nhau vái lạy quan tòa van xin cho gia đình được mua quan tài chôn cất Quán Hợp, bị viên chánh án lạnh lùng bắt bỏ. Dân quân áp giải vợ con Quán Hợp ra khỏi bãi đấu tố.

Phiên tòa xử tội Quán Hợp kết thúc. Một viên trong tòa án chõ vào máy phóng thanh hô các khẩu hiệu ca ngợi đảng, ca ngợi cách mạng, ca ngợi cải cách ruộng đất, dân chúng ở dưới hô theo âm vang cả góc trời. Đồng người tòa đi về các phía dài tựa như một con trăn khổng lồ, làm bụi đất bốc lên màu vàng quạch. Rặng tre đầu làng, gần bãi đấu tố đứng cúi đầu im lìm như chết, không một ngọn gió. Xa xa phía chân trời mây đen ùn lên từng đám, vọng lại tiếng sấm ì ầm hòa lẫn với tiếng hô khẩu hiệu nhật dần của nông dân trên các ngã đường.

Tôi cùng các bạn học ra về, trong lòng hoang mang suy nghĩ. Không hiểu vì sao người ta buộc tội và giết chết một con người mà lại không cho người đó nói là mình có tội hay không có tội. Không được tự bào chữa. Không có luật sư bào chữa bên vực bảo vệ. Người bị buộc tội còn bị đánh đập, xỉ nhục ở trước phiên tòa. Đến khi người bị buộc tội bị giết chết, thân nhân gia đình họ van xin quan tòa cho họ được mua quan tài chôn cất, thì cũng bị viên chánh án tàn nhẫn bác bỏ. Người bị giết chết chỉ còn một quyền là đem theo nỗi oan ức xuống nằm sâu dưới nấm mồ. Và gia đình con, cháu họ sẽ mãi mãi oán hận căm thù kẻ đã gây ra tang tóc cho họ. Như trường hợp của gia đình Quán Hợp.

Ngoài Quán Hợp ra, còn có biết bao con người vô tội bị cải cách ruộng đất giết chết bởi "tòa án cách mạng lưu động", và nếu không chết bị tử hình thì cũng bị chết dần trong các trại cải tạo lao động (con số này được giữ bí mật). Cải cách ruộng đất bắt đầu từ năm 1955, kéo dài từ phía Bắc Việt Nam đến vĩ tuyến 17, là ranh giới tạm thời giữa hai miền đất nước, đã gây ra biết bao tội ác với dân chúng. Sau này đảng dùng chiêu bài "sửa sai" để xoa dịu sự phẫn nộ của dân chúng. Nhưng người đã chết thì làm sao sống lại được. Không một kẻ cầm đầu nào trong đảng bị trừng trị. Một màn kịch diễn ra, Trường Chinh thôi giữ chức Tổng Bí Thư Đảng, thay vào chức vụ đó là Lê Duẩn để xóa nhòa tội ác.

Thời kỳ cải cách ruộng đất, không khí ở thôn quê đen tối, đe dọa và chết chóc. Đội cải cách ruộng đất do đảng lập ra, chỉ định những người trung thành nhất, văn hóa họ thấp có người mới biết đọc biết viết. Nhưng họ có quyền lực tối thượng, quyền sinh quyền sát. Đội cải cách ruộng đất đến

thôn xã nào là tổ chức cho nông dân học tập chính sách cải cách ruộng đất ngày đêm, lựa chọn những người trung thành ở trong tầng lớp nhân dân, hướng dẫn bày cách cho số này cách đấu tố, chép thành bài bản tố cáo học thuộc để sau này vạch tội trước tòa án cách mạng lưu động. Thậm chí có nhiều người đứng ra đấu tố địa chủ phản động, chính họ cũng không biết người bị mình buộc tội là có tội đó hay không. Đội cải cách ruộng đất bảo đấu tố thì làm. Dân chúng trong thời kỳ này không ai dám nói với ai. Không ai dám quan hệ với ai. Gặp nhau ngoài đường không dám chào hỏi. Vì sợ bị dân quân theo dõi, sợ bị quy là liên quan với địa chủ phản động. Con xa lánh từ bỏ bố mẹ. Vợ lìa bỏ chồng, em từ bỏ anh. Chỉ vì đội cải cách ruộng đất quy tội là địa chủ phản động. Đến khi ra tòa án cách mạng, thì con đấu tố cha; vợ vạch tội chồng; em đấu tố anh và tuyên bố cắt đứt mọi quan hệ. Cải cách ruộng đất đã gây ra sự chia rẽ và thù hận sâu sắc trong các gia đình dân chúng.

Ai cũng có một thời là tuổi học trò, lứa tuổi thơ ngây trong trắng đẹp nhất cả cuộc đời. Tuổi học

trò chúng tôi đã bị đảng bắt đi xem xử án địa chủ phản động, lúc đó chúng tôi đã biết gì về địa chủ, phản động; bắt xem cảnh họ giết người. Đảng đã giáo dục chúng tôi như vậy để rèn luyện lòng "căm thù". Ở trên đời này không có gì độc ác bằng việc làm này cả.

Hôm nay tôi đã ngoài 50 tuổi. Tôi đang sống lưu vong ở xứ người. Tôi hồi tưởng quá khứ, hồi tưởng thời kỳ cải cách ruộng đất cách đây 36 năm. Kẻ đã du nhập cái tác phẩm cải cách ruộng đất "vĩ đại" của Mao Trạch Đông cầm đầu xử Tàu Cộng Sản, là những kẻ cầm đầu đảng Cộng Sản Việt Nam đem ra thi hành áp dụng, đã giết chết hàng chục ngàn người vô tội và đầy dọa biết bao nhiêu người khác trong các trại cải tạo.

Dân tộc Việt không bao giờ quên. Tôi không bao giờ quên được tội ác này. Nếu mọi người chúng ta thực sự yêu thương gia đình, yêu thương quê hương xứ sở hãy kể vai sát cánh bên nhau đấu tranh xóa bỏ bạo quyền cộng sản. Xây dựng một nước Việt Tự Do Dân Chủ thực sự, mọi người đều có quyền sống làm người, sống trong tình thương yêu giữa con người, như lời dạy của Đức Phật •

Việt Chí Nhân

Mơ & Thực

Người khen chỉ là mộng
 Người chê chỉ là mộng!
 Chính mình cũng chỉ là mộng!
 Kẻ được chỉ là mơ
 Kẻ thua chỉ là mơ
 Vũ trụ cũng chỉ là mơ !

Con tầm mang cả nùi tơ
 Trong lòng vẫn chẳng vương tơ chút nào
 Suối thì cứ chảy nao nao
 Biển thì cứ sóng ào ào ngoài khơi
 Sao thì cứ sáng đầy trời
 Ta thì cứ sống cuộc đời của ta
 Mơ là thực chớ bỏ qua
 Thực là mơ chớ để sa giọt sầu
 Ai hay đạo lý nhiệm màu
 Thực và mơ ấy hai đầu sợi giây
 Cả hai cùng nắm trong tay !

Đường Sang Thiên Trúc

Từ Hùng TRẦN PHONG LƯU

(Tiếp theo)

Quả nhiên, lần sau gặp cướp, Thầy đã dùng phương pháp khác:

Hồi đó, cũng gần đây, lúc chùa đã hết tiền trả lương thợ, Thầy phải lên Tân Đề Li vào ngân hàng lãnh một số tiền lớn từ bên Pháp gửi qua. Nhân tiện bạn về sẽ ghé quận Gaya đặt mua thêm một số vật liệu xây dựng. Không biết có bọn nào theo dõi hay không? Và tuy Thầy đã cẩn thận tìm chỗ kín đáo nhét số tiền vào một túi vải cũ kỹ. Lên xe lửa Thầy đã vào ngồi trong một góc khuất ở toa cá kéo, thầy túi tiền đập dưới chân như một món đồ không giá trị. Mà đến khi xe chạy vào một khu đồng vắng, cũng vào đêm khuya, lúc mọi người đang say ngủ. Chợt, bốn năm tên lạ mặt bước vào toa. Hai tên đứng chặn 2 cửa ở hai đầu. Thầy khởi sự niệm Phật. Tên thứ 5 không rõ có phải là đồng bọn hay chỉ là một hành khách tình cờ bước vào cùng một lúc. Chỉ nghe hai tên đứng gần Thầy nhứt bần nhau: "Tin mầy lấy, có nói chắc là thằng cha Tàu này mới lãnh tiền ở ngân hàng ra không?... Sao nó ăn mặc xập xệ quá".

Thầy vừa niệm Phật vừa nghĩ cách.

- Sao mấy nhà tu lại có tiền nhiều vậy?

- Các chùa Nhứt ở Bodh - Gaya luôn có bạc triệu.

Thầy biết không thể dụng võ với một lúc 4, 5 tên cướp và lại Thầy đã nguyện không thể tái diễn cảnh cũ.

Đám đồng hành khách Ấn sẽ trở thành bàng quang, cho yên thân vì bọn cướp chỉ nhắm vào Thầy.

- Mày coi chừng chung quanh, tao đến khảo của nó!

Thầy lập tức lên tiếng, bằng tiếng Ấn, vang động cả toa:

"Các anh khởi bàn nhau nữa. Tiền tôi đã trả nợ nhà thầu rồi. Còn mấy túi đồ vô giá trị này và chút ít tiền đi đường muốn lấy, các anh cứ lại ôm hết đi. Nhưng tối ga kế mỗi mấy anh vào một góc sát uống tách trà sữa".

Cả bọn kinh ngạc không ngờ Thầy nghe và nói được tiếng Ấn. Nhứt định này giờ Thầy đã biết hết những dự tính, sắp đặt và bàn bạc của chúng. Chúng càng hoảng sợ hơn, vì không biết Thầy là nhân vật nào, quyền lực ra sao, lại có thể bình tĩnh ngồi nói như vậy.

Lại còn có tư thế mời chúng vào uống trà ở góc sát. Rồi không biết vì chịu ảnh hưởng của các phim võ hiệp Trung Hoa, hay kỹ uy lực của câu nói vừa rồi của Thầy đang khiến đám đồng hành khách Ấn lao xao ngồi nhòm dấy, hoặc nhờ Long Thần Hộ Pháp xui khiến, cả bọn 4 tên bảo nhau lăm lét rút êm qua toa khác. Khi tàu dừng lại ở ga kế, không ai còn trông thấy bọn chúng lẩn khuất đâu nữa!

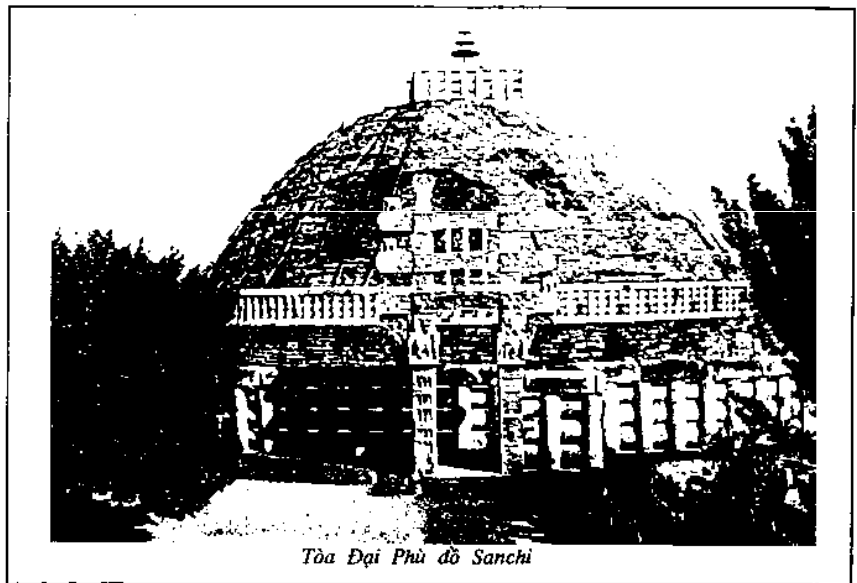
Chuyến xe nhỏ đưa chúng tôi hành hương đã về lại quận Gaya vào xế chiều 30 Tết. Các bà xuống xe, để sắm Tết muộn, mua với một ít hoa quả, bánh trái để cúng Phật và đón giao thừa. Vì lo lúc

mọi tiền người ngoại quốc dễ hơn đòi mấy người đồng hương bởi thường. Hơn ai hết họ biết bản tính của người Ấn là trơ như đá. Mọi ở đá ra được gì?

Đêm đó, chúng tôi đã được hưởng dụng một bữa cơm thịnh soạn, sau mười mấy ngày ăn đường, ngủ quán, ở chùa... Cúng giao thừa đúng theo nghi thức Phật Giáo trong tiếng tụng kinh trầm hùng của Thầy Hội Trưởng và qua một đêm Tất niên an lạc như ở quê nhà mình vào thời thanh bình, dù đang ở trong ngôi pháp xá chưa hoàn tất giữa vùng đất còn hoang vu tại miền Bắc Ấn.

Ba ngày Tết năm đó, chúng tôi hành hương Thập Tự lần lượt viếng thăm hết các chùa các quốc gia. Nghe đốt pháo ở chùa Tàu, xem phát chẩn ở chùa Nhứt. Ngắm bức tượng Phật trị giá hàng triệu đô la đang xây dở dang. Đánh lễ ở cội Bồ Đề...

Trước cảnh sầm uất của Bồ Đề Đạo Tràng ngày nay, chùa chiền đại diện các quốc gia chen nhau



xe về đến Bồ Đề Đạo Tràng, trời đã tối, chợ chắc sẽ đẹp, các tiệm buôn chắc đã đóng cửa hết. Thêm một chút phiền toái nữa vào chiều tối cuối năm: Chiếc xe chúng tôi đậu bên lề đường chờ mọi người mua sắm Tết đã bị một nhóm người đẩy chiếc xe ăn Panne vượt qua đã quẹt trầy một vết sâu dài. Khi tôi chạy đến báo cho bác tài biết, thì bác ta vẫn tỉnh bơ không thèm chạy theo đám người đẩy xe đòi bồi thường gì hết. Mới đầu tôi tưởng mấy người Ấn Độ an phận, sẵn sàng chịu thiệt để khỏi gây phiền phức vào dịp lễ Tết vì hôm đó cũng nhằm vào một ngày lễ Thần Ấn giáo. Nhưng sau mới hay ông ta đã đòi thêm tiền mượn xe cao hơn lúc Thầy trả xe, với một lý do khác. Vì bác ta biết rằng

mọc lên ngày càng kang trang; khách hành hương khắp năm châu đổ về ngày thêm đông đúc; tôi đã lựa đặt câu hỏi: Tại sao đạo Phật lại phục hồi được tại một quốc gia mà Ấn Giáo đã ngấm được xem là quốc giáo, sau bao nhiêu thế kỷ bị tàn phá vùi lấp. Tuy chỉ mới bùng dậy nơi Phật thành đạo, trong một làng nhỏ bên quận Gaya trong tiểu bang Bihar heo lánh ở phía Bắc nước Ấn Độ này?

Thầy đã giải đáp khá khúc chiết: "Khi thuyết bất bạo động của Thánh Gandhi đã đem lại sự thắng lợi. Đế quốc Anh chịu trao trả lại độc lập cho Ấn Độ, lúc đó chưa phân ra Ấn - Hồi, chưa tách làm Tây Hồi, Đông Hồi (Bangladesh) Ngay A Phú Hãn cũng chưa chính thức lập thành quốc gia

riêng và đảo Tích Lan cũng chưa thoát ly khỏi vương quốc Ấn.

Đại quốc Ấn Độ đang sôi sục những tranh chấp về tôn giáo, tín ngưỡng. Các giáo phái đang tìm cách tiêu diệt nhau. Thánh Gandhi đã nhận biết rằng chỉ có thuyết Trung đạo của Phật giáo mới cân bằng được những cực đoan của các tôn giáo khác và chỉ có tâm Từ Bi của đạo Phật mới giải trừ được những hận thù sứt máu của các giáo phái. Nên Ngài đã nêu chủ trương chấn hưng Phật giáo, sửa sang lại các động tâm của Phật giáo. Tiếc rằng đại cuộc mới bắt đầu. Ngài đã bị bọn cuồng tín ám sát. Người môn đệ nổi tiếng của Ngài, Thủ Tướng Nehru đã tiếp tục thực hiện con đường Ngài đã vạch ra. Phục hưng lại Bồ Đề Đạo Tràng. Mời gọi các nguyên thủ các quốc gia Phật giáo về chiêm bái các Phật tích. Vận động tổ chức các đại hội Phật Giáo thế giới tại Tích Lan, sau này là Sri Lanka. Cho đến khi Đức Đạt Lai Lạt Ma dẫn cả giáo đoàn Tây Tạng, tị nạn Trung Cộng đi giá đến đây thì: cội Bồ Đề đã được mọc thêm nhiều tàng cây nhánh lá.

Những hôm tôi ở lại chùa để xem đất, đo đạc, kiểm nghiệm lại các thửa đất mới kết hợp vào toàn khu để việc qui hoạch Việt Nam Phật Quốc Tự và các cơ sở văn hóa, tôn giáo sau này được định vị chính xác. Thầy cũng theo ra giúp đỡ, hoặc bàn luận việc hoạch định các khu, các hàng cây trồng để sau này cho bóng mát làm đẹp các vườn cảnh hay các loại cây ăn trái...

Thầy góp thêm vài mẩu chuyện lạ, chuyện phiền phức trong tiến trình xây dựng, trồng trọt. Có chuyện phảng phất chút về huyền hoặc:

- Mấy anh chàng gian hùng Ấn Độ, chắc đã ăn quen hăm dọa ở các chùa giàu, cũng mò ra vùng đất chùa Việt, tìm đến Thầy trưng ra tấm họa đồ một lô đất trong miếng đất chung của chùa, mà ai cũng có thể tới sở điền địa quận Gaya để xin sao lục, để hù Thầy rằng đó là thửa đất thuộc quyền sở hữu của nó và buộc Thầy phải bồi hoàn nếu không nó sẽ nhờ pháp luật can thiệp. Không ngờ Thầy thách nó đi kiện, Thầy sẽ chờ trát hầu tòa. Hăm dọa mãi thấy không hiệu quả, nó đổi thái độ đòi Thầy vài chục ngàn để xử êm. Thầy vẫn không nao núng. Nó xuống nước xin năm ba ngàn. Tôi chiều còn vài trăm. Thầy mời nó đi. Nó còn lảng vảng chung quanh tới tối mới chịu bỏ đi.

Lại có buổi sáng, thấy hai thầy chú ăn mặc có vẻ nhân viên sở kinh lý. Cũng vác mấy nhúm đến đặt bên ranh đất chùa, cấm các

cọc trắng đỏ, nhúm nhúm, đo đo. Rồi hai người vác máy ô-mét vào chùa hách dịch phán rằng: Thầy phải cho người dọn hàng cây trồng, dời rào vào mấy thước vì đã phạm lộ giới, lấn ranh công thổ. Nếu không chúng sẽ nhờ Trưởng Tòa lập vi bằng xử phạt. Thầy cũng thách chúng đưa ra pháp luật. Sau chúng cũng hạ giá xin năm bảy ngàn rồi cũng xuống tới bạc trăm. Nhưng Thầy vẫn im hơi lặng tiếng. Tối nay vẫn chưa thấy trát tòa hay giấy phạt gửi về. Không hiểu bọn họ chỉ là những nhân viên địa chánh giả hiệu hay chính họ cũng sợ dụng vào pháp luật Ấn. Đó cũng là một loại đá tảng nặng nề, ù lì nằm trơ ra đó, đẩy vào chỉ tốn hơi sức chưa chắc xê dịch được bao nhiêu, lại mất nhiều tiền của, năm tháng!

Bây giờ đến chuyện chuột. Chắc quý vị độc giả đều biết chùa Việt Nam được xây cất ở giữa đồng chuyên chuột bỏ chạy ra vào tòa Pháp xá là chuyện thường tình. Nhưng hàng chục con chuột đồng, chuột cống to chạy ào ào qua lại các phòng thì phải là chuyện hiếm thấy. Có lẽ chúng cũng biết chùa là nơi cấm sát sinh, không sợ bị thuốc giết, bẫy chết, nên đã rả rệ hàng đàn, hàng lũ đến sinh cơ lập nghiệp tại đây. Hôm phái đoàn Phật Tử bên Mỹ sang chiêm bái Phật tích ở lại chùa, nhiều lúc các bà không dám thọc chân xuống giường, vì cứ một lát lại có hàng đàn chuột chạy diên bình qua. Chuột lộng đến nỗi có đêm khuya nó dám leo lên giường cạp chân người ngủ quên thò chân ra khỏi mép mùng (màn). Đến khi nghe đầu rút chân lên thì ngón út đã rướm máu. Vác gậy đuổi, dùng chổi đập chúng còn nhẹ răng gư lại như chó, lại còn cắn cả đầu gậy và tấp lại các cọng chổi. Chúng gặm các cửa tủ, cắn nát các ngạch cửa mép cửa để tìm lối chui vào. Thầy buồn chán quá không biết phải giải quyết ra sao. Muốn bỏ hết để quay trở về thế giới văn minh Tây phương.

Thế rồi một hôm có một nhà sư Népal cho biết từ vùng cao dãy Hy Mã Lạp Sơn xuống đây thăm và muốn giúp Thầy. Thầy cũng thắc mắc thăm không biết nhà sư Népal sẽ giúp Thầy việc gì Chùa xây chưa xong, tiền bạc đang thiếu hụt nhân công người phụ việc chưa trả lương. Trăm điều lo, vạn chuyện phiền. Biết nhờ vị cao tăng giúp chuyện nào đây? Bỗng sực nhớ ra, Thầy đánh tiếng nhờ nhà Sư hỗ trợ chuyện đuổi chuột. Chiều hôm đó Thầy đã theo chân Sư, vừa đánh chuông mõ, vừa tụng kinh đi qua khắp các phòng. Đường như Sư đã tụng mật chú. Qua ngày hôm sau, thật là linh nghiệm, không còn thấy bóng dáng

mấy con chuột đâu nữa. Tôi quên hỏi do ảnh hưởng quyền lực nào mà chúng phải bỏ đi không cưỡng lại được. Đến ngày hôm sau nữa, thì có người phát hiện vài con chuột chết dưới mương, một hai con té trong hồ nước, trong các chum vại quanh chùa. Có thể chúng bị chen chạy té chết hay hôm qua không chịu theo đoàn trốn đi nên bữa nay phải chịu chết uổng.

Lại như chuyện mất trộm vật liệu xây cất trong chùa. Vì hàng rào chưa vây kín hết thửa đất, hơn nửa dân Ấn trong xóm cạnh chùa còn qua tẩm giặt tại giếng nước trong chùa. Nên việc thất thoát vài bao xi măng, mấy chục gạch, dăm tấm ván chắc đã xảy ra thình thoảng. Nhưng Thầy không bận tâm. Cho đến một buổi sáng tinh sương, mở cửa phòng ra Thầy chợt thấy một tên Ấn Độ quần áo xộc xệch vác một bao xi măng cứ đi quanh quần trong sân chùa. Tội gần thấy mặt mũi nó bơ phờ, mắt đỏ ngầu. Hỏi ra mới biết nó đến vác trộm bao xi măng hồi đêm qua. Nhưng không biết gặp quyền phép gì chi phối mà đi quanh qua quần lại từ hồi khuya tới sáng mà vẫn chưa ra khỏi chùa.

Từ đó, tiếng đồn truyền khắp mọi nơi, không một tên trộm nào dám vào chùa Việt Nam ăn hàng nữa.

Nhưng có bọn cướp không tin, hoặc ở xa chưa biết. Hầu như các chùa giàu ở Bồ Đề Đạo Tràng đều đã bị cướp đến viếng. Nên chùa nào cũng mướn gác đàn trang bị súng ống gác cửa tuần hạnh quanh chùa 24 trên 24 giờ mỗi ngày. Chỉ duy có chùa Việt Nam nằm trơ giữa đồng vắng, lại không có ai canh, ai giữ. Trừ thời gian xây cất, hoặc những hôm có các phái đoàn đến viếng Bồ Đề Đạo Tràng, tòa pháp xá rộng lớn chỉ có hai ba người trú ngụ.

Chờ cho đêm tối, bốn năm tên cướp vô trang ập vào. Trấn giữ mấy nơi. Rồi một tên nhào lại kẻ dao cạo cổ Thầy để khảo của. Thầy thông thả báo nó cắt dao để Thầy nấu nước pha trà mời chúng uống. Nó càng giận dữ nạt to bắt Thầy chỉ chỗ giấu của. Càng bị siết chặt cổ càng bị kẻ sát dao, Thầy càng thủng thỉnh trả lời rằng Thầy sẽ sẵn sàng đưa chúng đi khắp các phòng để tìm của cải. Nhưng hãy để cho Thầy nấu nước pha trà đãi khách rồi từ từ bàn chuyện. Chúng nó tức lắm vì Thầy chưa đáp đúng ý chúng nhưng cũng ngại ngần lắm vì không hiểu tại sao ngay giây phút nghiêm trọng chết sống này, Thầy còn bình tĩnh nói chuyện pha trà.

Tay siết tự nhiên hơi lỏng, Thầy liền lên tiếng rằng tất cả của cải Thầy kiểm được do hàng chục

năm làm việc cộng với tiền đóng góp của bá tánh đều đã bồi đắp hết vào đây trên những bức tường gạch này những cột bê tông này. Bất cứ lúc nào chúng cũng có thể lấy đi. Nhưng đó chỉ là mở của nhỏ nhoi không đáng gì so với cái gia tài to lớn ở tại đây mà chúng đang là sở hữu chủ, lại không biết lo bảo quản. Chính những người xa lạ ở các nước ngoài, lại bỏ hết gia đình sự nghiệp chuyện nhà việc quốc gia riêng để đó xô qua đây vun quén, bồi đắp, phát triển chợ gia tài của chúng. "Nếu như chính các anh không lo giữ gìn gia tài của mình, lại đi lo cướp lấy mở của cái nhỏ nhoi này thì cứ lấy đi, lấy hết đi. Chúng tôi sẽ về nước luôn không bao giờ trở lại nữa. Để mặc các anh phá nát di sản của tổ phụ các anh. Nhưng mà trước khi bỏ về nước chúng tôi sẽ họp báo tường trình rõ mọi việc chúng tôi đã dày công xây dựng. Bao nhiêu người đã bỏ ra biết bao nhiêu của cải góp bao nhiêu công sức trong bao nhiêu năm nay kiến tạo khu hẻm lánh này trở nên một Thủ phủ văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật và tín ngưỡng vang danh khắp thế giới. Mà nay chính các anh đã vì muốn lấy đi một chút lợi nhỏ mà phá hư tất cả."

Chúng nó có vẻ suy nghĩ vì dù sao chúng cũng là mấy đứa có học nghe, hiểu và nội được tiếng Anh. Rồi không rõ vì mấy tên kia này giờ đã đi ngó qua các phòng chẳng thấy tù nào khóa, chẳng gặp thứ gì có thể cất dấu tiền bạc và cũng chẳng tìm ra một món đồ nào có giá trị. Phần Thầy lại ăn mặc quá xuềnh xoàng, có thực chỉ là một anh quét chùa như Thầy tự xưng hay không. Hay vì chúng cũng cảm xúc chút đỉnh khi nghe hết câu Thầy thuyết phục?

Tự nhiên mấy đứa nháy nhau hăm hực rú đi.

Một ngày nằm xe lửa từ Gaya về lại Tân Đề Li. Hai ngày đi mua sắm làm quà cho bà con bên Âu Châu. Xem như hoàn tất chương trình hành hương. Tối đó, sau bữa ăn ngon ở nhà hàng sang trọng nhứt Tân Đề Li, mọi người về lo chất hết đồ đạc lên chiếc xe Daihatsu hiếm có ở xứ Ấn này. Rồi hết đi đứng phất phơ dưới phố, lại lên ngồi đọc báo ở phòng đợi nhà khách Janpath. Có lúc thử đi suy nghĩ, chợt khám phá ra một điều, bên ngoài những lời kinh Phật dạy, phía sau những điều quý Thầy thuyết pháp:

Đức Phật còn được dân chúng Âu Mỹ ngưỡng mộ như một nhà Đại Văn Hóa mở đầu cho tâm nhìn nhân văn cho thế kỷ 21. Khi thế giới phương Tây đã sa đọa xuống sâu và hốt hoảng trong sự nghén lối của nền văn minh phát

triển vượt bậc về khoa học kỹ thuật.

Nhìn về nhiệt thành của hàng đoàn khách hành hương Âu Mỹ nơi đất Phật qua gần ba tuần đi chiêm bái các Phật tích và đám đông thanh thiếu niên trẻ tuổi nằm ngồi bên cạnh các túi đồ để chạt hành lang nhà khách sạn bình dân này, tôi đã nghe ra nhận xét đó.

Chờ đến 11 giờ khuya mọi người lên xe ra phi trường, Indira Gandhi. Chưa bao giờ và ở bất cứ phi trường nào chúng tôi bị khám xét kỹ đến như vậy, khám đi xét lại mấy lần, mở hết các túi xách, giỏ đồ. Bị nắn bóp từ đầu xuống chân kỹ lưỡng đến độ bà G. phải la lên: "Ê nhột quá nha!" Sau đó vẫn phải ngồi chờ đến hai giờ hơn mới từ giả Thầy, trong một niềm cảm động, để lên phi cơ. Lối 2 giờ 30 máy bay Air India lăn bánh. Nhưng gần 3 giờ mới cất cánh.

Cũng chưa có quốc gia nào, kể cả các nước phải đi qua hồi thời vượt biên, chúng tôi phải mệt nhọc qua thủ tục lúc đến khoảng 2 giờ khuya và vất vả lập thủ tục ra đi lúc 3 giờ sáng.

11 giờ 30 ngày 23 tháng 2 năm 1988 (giờ Ấn Độ) phi cơ đáp xuống phi trường Frankfurt vào lúc 7 giờ 30 sáng. Nhưng tôi không ở lại Đức mà theo phái đoàn tiếp tục bay qua Pháp một giờ sau đó. Máy bay lăn bánh xuống phi trường C. De Gaulle đúng 9 giờ 30 sáng mà bên ngoài còn đầy sương mù. Bầu trời Paris bị mây đen che phủ khác với bầu trời trong xanh của xứ Ấn. Hành khách chuẩn bị áo ấm mà nghĩ về Tân Đề Li vào 1 giờ trưa trời nắng nóng.

Tôi muốn đi tiếp chuyến hành trình về miền Nam Pháp thăm làng Hồng của Thượng Tọa Nhất Hạnh. Nhưng tiếc chưa thuận duyên gặp Thầy lúc đó. Khi được điện thoại cô Chân Không trả lời, Thầy đang tĩnh tu ở một gian cốc cách làng 25 cây số, đến cuối tuần mới trở về. Ở lại Pháp vài ngày tôi đành quay về Đức cho kịp ngày làm việc.

Chuyến hành hương Phật quốc đã qua lâu rồi nhưng âm hưởng những câu chuyện lạ, những lời tiên đoán của Thầy vẫn còn vương lại trong tôi cho mãi đến hôm nay. Còn nhớ trong những buổi lên ngắm mặt trời mọc hoặc xem hoàng hôn trên sân thượng tòa Pháp xá chùa Việt Nam tại Bồ Đề đạo tràng. Thầy đã trả lời về câu hỏi chuyện thế sự, rằng chế độ Cộng Sản là do các tướng dưới âm được sai lên dựng thành. Họ đã làm bậy quá, tàn hại quá, sinh linh đồ thân quá. Sắp tới đây họ sẽ bị cũng chính các tướng dưới

âm do trời sai lên dẹp tan. Lúc đó tôi còn tưởng chuyện chỉ ứng cho nước Việt Nam mình. Không ngờ gần hai năm sau chuyện lại linh nghiệm cho cả thế giới Cộng Sản. Các tướng dưới âm Lenin, Stalin đã được đưa lên sáng lập và bành trướng chế độ Cộng Sản ra khắp thế giới bằng sắt máu. Càng ngày Ma đạo của họ càng gây cảnh khốc liệt, tàn hại chúng sinh, hủy diệt đạo giáo. Nay trời đã sai cũng chính các tướng dưới âm Gorbachev, Yelsin lên phá tan nát khối Cộng.

Cách đây vài tháng trong kỳ họp mặt của Chi Hội Phật Tử Saarland, lúc rước Thầy Huyền Diệu về nhà tôi thuyết giảng. Sau khi đưa Thầy lên lầu nghỉ. Cả Chi Hội còn ngồi lại bàn luận về những lời tiên đoán của Thầy đã ứng nghiệm. Tôi nhắc lại với mọi người còn câu tiên đoán nữa, cũng đã được Thầy nói vào một buổi hoàng hôn năm 1988 tại Bồ Đề đạo tràng rằng:

"Trung Quốc và Việt Nam sẽ là hai nước cuối cùng duy trì chế độ Cộng Sản. Rồi tụi nó, Trung Cộng và Việt Cộng sẽ đánh nhau một trận cuối cùng nữa để cùng ôm nhau mà chết. Việt Cộng còn thọ thọt một thời gian sau đó mới tắt hơi luôn".

Lúc đó vụ Thiên An Môn chưa xảy ra, hai nước còn thù nghịch nên bài học thứ hai có thể sẽ được đàn anh Trung Cộng cho thi hành. Nhưng vào hồi buổi họp Chi Hội tại Saarburg, thì hai nước đã hòa hoãn. Các nhà lãnh đạo Việt Cộng còn thay nhau sang châu Bắc Kinh mọi biểu ngữ chống đối và lời lẽ chửi bới trong các văn kiện đã được dẹp bỏ từ lâu. Vậy nguyên nhân nào hai nước sẽ lại đánh nhau.

Thế giới hãy còn tới 4 nước theo sát chế độ cộng sản. Liệu Cuba có thay đổi trước không? Bắc Hàn thì đang làm hòa với Nam Hàn. Người con của Kim Nhật Thành đã bản tiếng vận động sự an toàn của gia đình lãnh tụ lỗ một mai có chuyện thay đổi chế độ.

Mới tháng trước đây, trong một đám cưới, một anh trong Chi Hội đã đến nói với chúng tôi, vợ anh mới nhận được một bức thư của người bà con ở Hải Phòng báo tin rằng bộ đội hai bên đã dàn trận tại biên giới phía Bắc. Tình hình ngày thêm nghiêm trọng. Mới đây đọc trong một tờ báo: Cửa "Hữu Nghị" rồi ra lại trở về thực danh "Ái Nam Quan" thêm lần nữa.

Thôi, hãy chờ xem câu tiên đoán sau hết của chuyến hành hương sẽ ứng nghiệm tới đâu. Chỉ thương cho nước Việt Nam vẫn là nước chịu đau khổ đến phút cuối cùng.

• HẾT •

Con Khỉ Con

Nhà tôi

• Nguyễn Thị Khánh Hòa

"Nỗi lòng thao thức - dòng đời luân lạc
"Đặt tên cho con - hoài bão mẹ cha
"Quê hương tan tác - mịt mù mây phủ
"Con lớn mai này - chuyển hướng phong ba".

Trong tập truyện *Thành Đô Gió Bụi của nhà văn Nguyễn Văn Ba* vừa được xuất bản tại Hoa Kỳ, có một truyện ngắn mang tựa đề "Con Khỉ Nhà Tôi". Tôi có thói quen mỗi khi đọc tập truyện nào đó thường hay giờ phần mục lục để xem các tựa truyện ngắn và tựa truyện nào có vẻ hấp dẫn thường được tôi lưu tâm đọc trước nhất. Truyện "Con Khỉ Nhà Tôi", thoạt đầu tôi vẫn nghĩ rằng tác giả có nuôi một con khỉ và muốn ghi lại những nét đặc sắc của nó nên chưa có gì lỗi cuốn tôi lắm. Tôi chọn đọc những truyện ngắn khác và khi đọc đến truyện Con Khỉ Nhà Tôi thì hồi ơi Con Khỉ mà nhà văn Nguyễn Văn Ba muốn nói lại chính là bà xã của tác giả (vì tuổi con khỉ), với lối viết giản dị và vui nhộn, đọc xong tôi vừa thích lại thấy vui vui... Nhà tôi cũng có một con khỉ nhưng là khỉ con vừa được tròn ba tháng. Thấy ngộ ngộ, tôi mạn phép "bắt chước" nhà văn Nguyễn Văn Ba mà đặt cho cái tựa đề bài viết này là Con Khỉ Con Nhà Tôi.

Sau những ngày tháng chờ đợi, một buổi sáng cuối đông Con Khỉ Con Nhà Tôi đã cất tiếng khóc chào đời trong niềm hân hoan của cả gia đình với cái tên Việt Đạo mà ở nhà tôi ai cũng bảo là "rối rắm". Những ai không hiểu (hoặc không chịu tìm hiểu) thì cho là như thế nhưng khi đã hiểu ra sẽ thấy Việt Đạo là cái tên mang nhiều ý nghĩa, đã bao gồm những hoài bão, ước muốn hẳn không riêng của vợ chồng tôi mà tôi chắc rằng những người Việt quốc gia khác cũng có đồng quan niệm. Từ ngàn xưa, người Việt Nam đã hấp thụ nền văn minh Hoa Quốc, rồi sau đó gần một trăm năm do hộ Pháp thuộc, người Việt Nam chấp chững với tinh thần phóng túng Tây phương và cuối cùng là sự chống kháng tốt cùng của ý

thức hệ, giữa tư bản tự do Mỹ và cộng sản đại đồng Nga, những tư tưởng lẫn lộn ấy đã biến dân tộc Việt Nam thành tập thể hỗn độn Nga, Mỹ, Tây, Tàu. Nếu người Việt muốn xây dựng cho chính họ một đất nước thật sự hòa bình, độc lập, phú cường thì họ phải biết chọn lọc những tinh hoa mà họ thu thập được, loại bỏ đi những vá vù ngoại lai, gàn dở... để rồi từ đó vạch ra một con đường đi. Việt là nguồn gốc Đại Việt, Đạo là một kim chỉ nam dựa trên tinh thần dân tộc tự quyết, tự cường mà người Việt theo đó để phát huy tinh thần dân tộc, thịnh cường đất nước, tạo một thế đứng vững vàng trên trường quốc tế. Như Bác Trần Văn Ẩn đã nhắc nhở võ trang của Việt Đạo là tinh thần sáng trong thân thể mạnh, tạo những yếu tố lớn và tiến vững trong tinh thần Việt Đạo, hấp thụ đức tánh Khiêm tốn và quyết chí, và nếp sống dung dị, giản dị, bình dị để có đời sống hướng về sự thành tài và thành nhơn mãi an nhiên...

Mặc dù được sinh ra trước thời gian đã định, cu Đạo cũng cân nặng hơn 3 ký. Ngay ngày đầu tiên cu cậu đã tỏ ra có sức mạnh, khi cô y tá đặt nằm xấp, cu Đạo đã biết ngóc cái đầu lên từ từ chuyển qua trái rồi qua phải, cứ liên tục như thế chẳng chịu nằm yên, chưa gì mà cu cậu đã biểu hiện cái tính khỉ của mình. Không sao! chú Trần Quang Hải đã nói con gái nó khỉ mới một chút chứ con trai càng khỉ càng tốt...

Có nuôi con mới biết đến công ơn của cha mẹ là cao rộng, những buổi tối đang ngủ say trong giấc ngủ đã bị con đánh thức ba, bốn lần đòi ăn. Đã vậy cu Đạo còn ngủ rất ít, ngày cũng như đêm, có những lúc bú xong, cu Đạo cứ giương to đôi mắt hết nhìn trần nhà lại nhìn đồ vật chung quanh. Tôi thật ngây thơ, thấy con ít ngủ lại hay nhè, hể ằm trên tay thì nằm im mà đặt xuống thì giẫy nảy, nghĩ rằng con không được khỏe nên cứ đưa đi khám hết bác sĩ nhi đồng này đến bác sĩ nhi đồng kia và ai cũng bảo cu

Đạo là một đứa bé thật khỏe mạnh. Sau này, khi trở về nhà, tôi mới biết cu Đạo không thích chỗ đông người, ồn ào... vì bên ngoài gia đình rất đông.

Cu Đạo có vàng trán cao, đôi tai to như vểnh ra mà ai gặp cũng bảo rất trường thọ, sống mũi thanh thanh vừa cao, hợp cùng cặp mắt to với tròng đen tròn như hột nhãn và hàng mi thật dài được gắn đều trên khuôn mặt chữ điền. Lưỡng quyền bạnh ra sát đôi má phúng phính màu da hơi ngăm, với lún đồng tiền nhỏ bên mép trái mà mỗi khi cười trông thật có duyên. Nhìn cu Đạo, thấy ngay nét cương nghị trộn lẫn rần rần mắt! Cu Đạo cứng cáp và khỏe mạnh, từ lúc mới sinh da thịt đã có phần rần chắc, hể ai bồng cu Đạo cùng cựa quậy, xoay chuyển bên này bên kia, chân thì cứ đạp liên tục. Khi được hai tháng, mỗi lần nằm xấp, cu Đạo ngóc đầu thật cao và thật lâu, lắm lúc nhìn cu cậu ê a nói chuyện, đùa giỡn một mình trong giường, tôi cảm thấy mới có dùm con. Lấy tay ấn đầu con nằm xuống để nghỉ một chút thì vừa buông ra cu Đạo lại ngẩng lên và nhìn tôi cười thật tươi. Ôi! Nụ cười thấy thương làm sao ấy.

Cu Đạo rất thích được ằm đứng để được nháy nhót, múa tay múa chân và nhìn lên trần nhà... Ngay từ khi còn trong bụng mẹ, cu Đạo đã thích đạp, lắm khi tôi có cảm tưởng như bắt được cái chân của con. Đến khi ra ngoài cu cậu lại càng mặc sức tung hoành, nhiều hôm đặt cu Đạo nằm thẳng, xoay qua xoay lại đã thấy cu cậu chuyển hướng nằm ngang tự bao giờ, khi ngủ tôi thường đặt con nằm giữa giường vậy mà cu Đạo cũng rần trườn lên cho tới khi đụng đầu vào tấm nệm mỏng bao quanh thành giường cu cậu mới chịu nằm yên nhắm mắt ngủ và nhất là mỗi khi vào chậu tắm, nước ấm khiến cu Đạo khoái tỳ, đạp nước văng tung toé đầy nhà, phải có đến hai người tắm cho cu Đạo vậy mà khi xong cũng đến lượt mình đi tắm là vừa vì quần áo đầy cả nước. Đến giờ ăn hể quàng chiếc yếm lên cổ là cu Đạo cười đạp loạn cả lên (chắc cu cậu biết sắp được ăn), vừa nằm vừa cầm bình sữa uống ngon lành, mặc dù đã kê gối để giữ chặt nhưng với tính láu táu đã làm rột lên rột xuống và cu cậu chỉ biết la để có người đến mà nhặt lên hộ. Khi đã no cu Đạo hất bình sữa ra ngoài, hể cho lại vào miệng là cu cậu vừa nở nụ cười thật tươi (híp cả mắt) vừa lấy lưỡi đẩy ra ngoài. Thương làm sao!

Vì cái tính-khí quá cho nên dù ở nhà với con cả ngày, tôi vẫn không có được bao nhiêu thì giờ cho riêng mình, nhất là lúc này cu Đạo vừa được ba tháng, bắt đầu biết lật, tôi không dám đặt con nằm yên một chỗ để mà đi làm những công việc khác nên chỉ chờ khi nào con ngủ mới làm. Và lại khi cu Đạo thức, nhìn con ngóng chuyện, cười giỡn dễ thương quá nên dù công việc có còn chồng chất bao nhiêu cũng bỏ hết mà chơi với con. Nụ cười của cu Đạo đã làm tan đi bao sự mệt mỏi của bố vào mỗi buổi chiều tan sở, ngồi trên xe bus cả tiếng đồng hồ để về nhà, đã làm cho bố mẹ đêm nào cũng thức dậy với con hai ba lần mà vẫn không thấy lừ đừ... Hôm cu Đạo chùng ngừa, bác sĩ bảo có thể sẽ bị lên cơn sốt nên cho thuốc để phòng, chiều

- Dĩ nhiên, vì cô chú không giàu sang để sắm sửa riêng một căn phòng thật rộng rãi cho cu Đạo nhưng cu Đạo vẫn không thiếu sữa uống, vẫn có nhiều quần áo đẹp, đồ dùng, đồ chơi đều mới không thiếu một món gì và nhất là có cả tình thương yêu của bố mẹ, nâng như trứng, hứng như hoa. Và lại, bây giờ cu Đạo còn quá nhỏ, có đẹp có sang biết mấy cũng chỉ để làm cảnh mà thôi, cô chú vẫn luôn săn sóc cho cu Đạo thật tỉ mỉ và hứa hẹn cho cu Đạo một tương lai rực sáng.

Vẫn chưa hài lòng, Anne Lyne tiếp:

- Thế như cu Đạo vẫn nghèo hơn!

- Thì cô có nói cu Đạo giàu bao giờ đâu. Cái quan trọng là cu Đạo biết vâng lời bố mẹ, biết lễ phải trong cuộc sống mà cư xử với mọi

Trong các trường học hiện ở hải ngoại, có những học sinh ưu tú khi được tuyên dương với cái tên Việt chẳng những thầy hãnh diện mà còn làm rạng danh cho cả cộng đồng, có gì trở trêu cho bằng khi gọi Philippe, Albert... mà xuất hiện một anh chàng rặc mùi "nước mắm".

Hôm LV tổ chức họp mặt tại Paris, năn nỉ lắm bố mới chịu đưa hai mẹ con đến tham dự, bố sợ không khí ồn ào không tốt cho con. Vậy mà hôm đó cu Đạo dễ thương chỉ lạ, suốt hơn cả tiếng đồng hồ cu Đạo chẳng hề có một tiếng khóc, lúc anh chú bút làm lễ chào cờ và mặc niệm, cu Đạo cũng nghiêm chỉnh đứng thẳng trên bàn, tai lắng nghe những câu hát hùng tráng được vang lên từ bài quốc ca của mọi người xung quanh. Ngồi trong dãy ghế cu cậu hết nhìn người này đến người kia mà cười, khi nghe vỗ tay cu Đạo như muốn nhảy lên (chắc tại chưa biết vỗ tay). Cô Chúc Thanh vừa ôm cu Đạo vừa bảo:

- Mới có ba tháng mà mẹ đã cho con đi làm quen với làng văn rồi.

Bài này mẹ viết cho con vừa tròn ba tháng như nói lên bao sự sung sướng và hãnh diện của bố mẹ về con. Như những lời nhắc nhở với con về dân tộc, ông bà tổ tiên của chúng ta đã phải trải qua nhiều đau khổ từ thế hệ này đến thế hệ khác và đến thế hệ của bố mẹ vì không chấp nhận một chế độ độc tài thống trị nên đã cắn răng lia bỏ quê hương, trở thành những thuyền nhân tỵ nạn, bất chấp những hiểm nguy gian nan trên biển cả để đổi lấy hai chữ Tự Do, như hoài bão mà bố mẹ đã mong mỏi khi chọn tên đặt cho con, con phải luôn ghi nhớ và hãy đem tài năng để phụng sự cho Tổ Quốc mai sau. Ở Việt Nam, mỗi lần gặp một đứa bé dù thấy dễ thương cũng không dám khen (Đôi khi còn giả bộ chê cho các cu hải lòng). Bên đây, mặc dù bà cố, bà ngoại thường hay la nhưng mẹ vẫn không ngớt những lời khen cu Đạo của mẹ (sự thật sao nói vậy chứ bộ!). Có lần chị dâu tôi bảo:

- Bên đây nuôi con chị không ngại nhưng lại sợ không dạy dỗ cho con được nên người.

Bố mẹ cả ngày đi làm, con cái lại hòa đồng với cuộc sống quá tự do của Tây phương hẳn nỗi lo sợ của chị dâu tôi rất đúng và cũng vì vậy mà chị đã không dám có đứa thứ ba •

(Tháng 6/1992 - Paris)



hôm ấy có lẽ thuốc đã thấm và cơn đau cũng bắt đầu nên thay vì bú xong cho vào giường cu Đạo tự động ngủ một mình thì lại lè nhè đến hơn nửa tiếng, vợ chồng tôi ôm con vừa dỗ dành vừa lo lắng, biết con đau mà không làm được gì, tội nghiệp cho con quá! phải chỉ bố mẹ được chịu đau dùm con. Nửa đêm thức dậy uống sữa, cu Đạo đã nở nụ cười khiến cho bố mẹ thở phào nhện nhôm, ôm con hôn lấy hôn để... Và còn một cái giống khí nữa là khi nào buồn ngủ cu Đạo thường hay lấy tay gãi lỗ tai. Ngay cả lúc ngồi viết hàng chữ này, cu Đạo cũng đang ngồi trên lòng tôi, tai nghe tôi gõ từng mẫu chữ, chập chập lại ê tới a, mắt chăm chú nhìn vào bàn đánh chữ, thỉnh thoảng lại nhìn vào màn ảnh của chiếc máy điện toán, lâu lâu vui quá cu Đạo đưa cả bàn tay vừa đập vào bàn chữ vừa hét lên cười to.

Một lần Anne Lyne nói với tôi:

- Phòng của cu Đạo không đẹp và sang bằng phòng của Lucie.

Cả hai đứa đều là cháu của tôi, một chút mặc cảm nhưng đã vội tan ngay và trả lời với nhỏ cháu:

người xung quanh và phải biết phấn đấu vươn lên dù có ở trong một cuộc sống quá đầy đủ. Như các cô chú ngày xưa cứ ý y cha mẹ có của tiệm buôn bán nên chẳng thiết học hành cho lắm, đến chừng mất nước phải làm kẻ lưu vong, bắt đầu từ con số không thật to, đối phó với cuộc sống nhiều khó khăn và thử thách mới thấy thật thấm thía...

- Tại sao cô không đặt cho cu Đạo tên Tây, thế hệ của cu Đạo sau này không còn gắn liền với Việt Nam, với bạn bè xung quanh và sẽ tạo cho cu Đạo mặc cảm và khó khăn khi xưng hô.

- Dù có sống tại đây hai hoặc ba mươi năm chẳng nữa, gia đình của cô chú vẫn luôn là người Việt Nam, dù cu Đạo sinh trưởng tại đây cũng không vì vậy mà quên đi nguồn gốc của mình, rồi đây cu Đạo sẽ nói tiếng Việt, sẽ hấp thụ những phong tục tập quán của người Việt, sẽ tự hào mình là người Việt, mang tên Việt với bạn bè, huống chi người bản xứ đã quen thuộc với những cái tên của người Việt từ nhiều năm qua, việc xưng hô đã không còn khó khăn.

Lời người - dịch: Tôi trích dịch đoạn văn này để tặng Tôn Nữ Mộng Liên, người đàn bà điển hình của Việt Nam thống khổ. Sau bao nhiêu tuổi nhục đòn đau trên chuyến tàu vượt biển năm 1981, nàng đã đến được bến bờ tự do cùng hai con nhỏ. Người chồng đi học tập cải tạo và bị chết tan xác khi bị Việt cộng lừa đi gỡ mìn tại một vòng đai trại lính cũ ở miền Nam. Con trai lớn đã bị cướp biển chém chết rồi vất xác xuống biển sâu vì đã dám xông vào cứu mẹ khỏi bàn tay hải tặc. Trước 1975, chồng nàng là một bác sĩ quân y. Mười năm sau, nàng lặng lẽ ngồi làm việc trong một góc nhỏ của một xưởng may khổng lồ nào đó trên vùng trời Bắc Mỹ. Trời cao đất lạ, nàng lặng lẽ đi về.

Bà ta nói bà được 45 tuổi, bà mặc áo quần tươm tất và sang trọng, tay mang nhiều vòng vàng, những chiếc vòng chạm chữ phúc, lộc, thọ... Người đàn ông cùng đi với bà, có vẻ già hơn chút đỉnh, tự giới thiệu là cậu của bà.

Chúng tôi ngồi trên tấm thảm lớn ở giữa phòng khách, của mở ra khu vườn đầy cây ăn trái. Gương mặt bà thật buồn, hai tay xoắn vào nhau, bứt rứt không yên, nhưng bà cố gắng kìm giữ không để tâm tư trào ra thành lời nói hay nước mắt...

Ông cậu mở lời:

- Chúng tôi đến đây vì vấn đề cô cháu gái của tôi. Chồng nó chết mấy năm rồi, sau đó đến con chết. Bây giờ nó khóc hoài và già hẳn đi vì sầu muộn. Chúng tôi không biết phải làm sao bây giờ. Lời khuyên của bác sĩ coi bộ cũng không ăn thua gì cả, nó như mất hết liên lạc với những đứa con còn lại và rồi càng ngày càng gầy đi. Chúng tôi lo ngại lắm, không biết làm sao để chấm dứt tình trạng này. Nó cũng không chịu theo tôi đến gặp ông nữa.

- Chồng tôi qua đời đã được bốn năm. Chồng tôi là một bác sĩ y khoa và bị ung thư. Ban đầu anh ấy cố giấu tôi, cho đến năm cuối cùng tôi mới biết chuyện. Anh ấy đau đớn vô cùng mặc dầu các bác sĩ đã cho nhiều morphine và thuốc chống đau khác. Ràng ràng trước mắt tôi, chồng tôi yếu đi dần dần rồi biến mất, không còn nữa.

Bà ngưng lại, gần như nghẹt thở vì nước mắt. Ngoài kia một con chim nhỏ đậu trên cành, kêu lên vài tiếng chim chirp. Con chim màu xám, cái đầu bé xíu so với

Kẻ Mất Người Còn

*

Lê Thị Bạch Nga dịch La Révolution du Silence

của J. Krishnamurti

thân hình khá cồng kềnh. Nó cất cánh bay vút đi vì sức ép của sự rời bỏ làm cành cây run lên nhẹ nhàng.

- Cách gì đi nữa, tôi cũng không thể nào chịu nổi sự cô đơn này. Đời sống còn có nghĩa gì khi thiếu mất người tôi thương. Tôi cũng thương con tôi, một trai và hai gái. Năm ngoái, một hôm con tôi viết cho tôi một bức thư, nói rằng nó không được khỏe trong người, rồi vài ngày sau đó, nhà trường điện thoại cho tôi, báo tin là nó đã chết.

Đến đây, người đàn bà bật khóc nức nở và đưa cho tôi xem bức thư của đứa con trai, trong đó cậu bé mong ước được trở về nhà vì nó cảm thấy trong người rất mệt, nó cũng cầu chúc cho mẹ được mạnh, đầy đủ sức khỏe...

Bà ta giải thích rằng, thằng con bà không muốn vào ở nội trú, nó chỉ muốn ở gần mẹ, "nhưng vì thấy nó lo lắng cho tôi nhiều quá, tôi phải ép nó vào trường, sợ rằng sự buồn phiền của tôi ảnh hưởng đến việc học hành của nó".

- Bây giờ thì đã quá trễ, hai đứa con gái của tôi còn quá nhỏ, chưa biết gì.

Bỗng nhiên bà ta bật khóc:

- Tôi chẳng biết làm sao, cái chết đã tàn phá đến tận cùng đời sống tôi, giống như một ngôi nhà hôn nhân đã được xây cất kỹ lưỡng trên một nền tảng mà chúng tôi nghĩ rằng rất chắc chắn, bền vững thì bây giờ hoàn toàn sụp đổ bởi biến cố nói trên.

Người cậu, chắc là một kẻ mộ đạo, thêm vào:

- Chính thượng đế đã an bài như vậy. Cháu tôi nó đã hoàn thành đủ mọi nghi lễ cúng tế mà rồi vẫn không nguôi ngoai. Tôi thì tin rằng có sự sống lại sau khi chết, nhưng việc đó chẳng giúp gì được nó. Nó không buồn nói năng, và chúng tôi bỏ tay, không an ủi gì được.

Chúng tôi ngồi trong yên lặng. Khăn tay của bà ta đã thấm lệ. Tôi rút trong túi ra một khăn sạch, đưa cho bà lau nốt những giọt lệ còn đọng trên má. Ngoài kia, cành

cây hoa đỏ đong đưa, phất qua cửa sổ như gửi nhẹ vào một cái nhìn e dè. Nắng trưa đọng lấp lánh trên mỗi ngọn lá xanh.

- Bà có muốn đề cập vấn đề đó một cách đúng đắn? Đúng đắn có nghĩa là đào sâu đến cội nguồn của vấn đề. Hay là bà chỉ cần một vài sự giải thích sơ sài bằng cách nói về nỗi khổ đau của bà?

- Tôi muốn lặn vào chiều sâu, nhưng không biết sức tôi có chịu đựng nổi những gì ông đã nói không. Ngày chồng tôi còn sống, chúng tôi thường đi dự những buổi nói chuyện của ông, nhưng giờ đây tôi sợ rằng tôi có thể sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc theo kịp lời ông nói.

- Tại sao bà ở trong trạng thái đau khổ này? Bà đừng giải thích, trả lời ngay... vì những câu trả lời tức khắc, không đắn đo, không phải là những câu phát xuất từ sự thực. Vậy thì khi tôi đặt câu hỏi, tôi xin bà đừng trả lời ngay, chỉ cần im lặng lắng nghe và tự tìm lấy câu trả lời cho chính mình sau đó.

Tại sao? Tại sao niềm đau đớn của sự chết hiện diện khắp mọi nhà, nhà nghèo hay nhà giàu, sang hay hèn, người thể lực hay kẻ bần cùng hạ tiện, nơi vua chúa cũng như kẻ ăn xin? Tại sao bà cũng dính vào cái phiền não đó?

Bà khóc là khóc cho ai? Khóc chồng hay khóc chính bà? Nếu khóc cho chồng thì nước mắt của bà có cứu được chồng bà không? Ông ta ra đi và không trở lại. Dù bà có làm gì đi nữa, chồng bà không trở lại bao giờ!

Không một lời than khóc, không một niềm tin tưởng, không một sự cúng kiến lễ lạc cầu xin, không một thượng đế nào có thể dẫn ông nhà về lại với bà. Đó là chuyện rõ ràng và bà phải chấp nhận. Bà không thể làm gì nữa.

Nhưng nếu bà than khóc cho chính bà, cho niềm cô đơn, sự trống vắng của đời bà, cho cái hạnh phúc bà đã có và đã mất đi của cuộc sống lứa đôi thì có phải là tại vì sự cô đơn mà bà than khóc? Có phải là bà đang tội

ngiệp và thương xót cho chính bà hay không?

Có lẽ rằng, đây là lần đầu tiên trong đời bà, bà chợt nhận ra rằng tâm hồn bà nghèo nàn quá. Bà đặt tin tưởng vào chồng. Chính chồng bà đã tạo cho bà những ấm êm hạnh phúc và đắm say. Tất cả những thứ bà hiện có thì trái ngược: mất mát, đớn đau, cô đơn và phiền muộn. Tất cả những thứ đó xui bà tự thương thân.

Bà hãy nhìn xem, nhìn cho kỹ lại xem, dùng tìm cách chống cự bằng những lý lẽ, ví dụ: tôi yêu chồng tôi, tôi không bao giờ nghĩ riêng cho cái thân tôi, tôi lo lắng săn sóc chồng. Quả thật thì thường tìm cách lung lạc, thống trị chồng mình nhưng đó cũng chỉ là để đạt được sự tốt đẹp hơn và tôi không ích kỷ, chỉ riêng nghĩ đến mình.

Bây giờ chồng bà đã ra đi, bà mới nhận ra trạng thái thật sự của mình (cái trạng thái nghèo nàn, yếu kém). Có thể bà sẽ chối phăng đi vì sợ hãi, có thể bà nhìn nhận một cách úp mở... nhưng nhìn kỹ lại xem, bà thấy rõ rằng chính trên sự cô đơn mà bà than khóc, trên sự thiếu thốn, mất mát của tâm hồn mà bà than khóc, có nghĩa là bà khóc cho chính bà.

- Ông nói quá đi chăng? Tôi đến đây với hy vọng là tìm thấy một niềm an ủi thật sự và ông đã đem lại cho tôi những gì?

- Đó là ảo tưởng của phần đông mọi người. Ảo tưởng chỉ có khi người ta đặt cho nó cái tên là "niềm an ủi". Niềm an ủi mà một người khác đem đến cho mình hay tự mình tạo ra, tìm ra. Tôi sợ rằng niềm an ủi đó không có thực.

Nếu bà tìm một nơi nương tựa, hay một niềm an ủi, bà phải sống trong ảo tưởng, và khi ảo tưởng bị tan hoại (ảo tưởng thì sẽ tan hoại, lẽ tự nhiên là vậy), bà buồn vì niềm an ủi bị tan biến mất. Vậy để hiểu rõ cái gì là phiền muộn và để vượt qua nỗi phiền muộn đó, người ta phải nhìn thẳng vào những gì ẩn núp phía sau mà không giấu giếm, che đậy.

Bà thấy như vậy là ghê gớm. Những gì vừa khám phá được quá xấu xa, quá thô bạo và bà muốn xua đuổi cho xa. Thật ra khi người ta thấy rõ được nhu cầu, người ta sẽ thoát ra mà không bị xây xát, thương vong, không bị vướng mắc với tất cả những biến chuyển lên xuống của cuộc đời.

Cái chết không tránh được cho mọi người. Vì không thể trốn tránh, người ta cố tìm cách cất nghĩa, người ta cố cầu cứu với những niềm tin ở bên ngoài đời

sống, hy vọng sẽ vượt qua được nỗi chết. Nhưng dù vùng vẫy, sục sạo, quay cuồng, làm gì đi nữa, cái chết vẫn hiện diện luôn luôn, hoặc ở ngày mai, hoặc ở góc đường, hoặc trong vài năm, nhiều năm nữa... Cái chết luôn luôn vẫn có đó. Để hiểu đời sống, chuyện cần thiết là phải tiếp xúc thẳng với những cái hiện thực trong đời sống, thuộc về đời sống. Cái chết là một chuyện thuộc về đời sống.

- Nhưng...

Ông cậu bắt đầu lên tiếng với lòng tin tưởng tuyệt đối và linh hồn bất biến. Bây giờ ông ta đang đứng bên bờ biên giới của ông, dùng những lý lẽ tài tình trau chuốt dẫn chúng từ kinh điển. Người ta nhìn thấy nơi ông bùng bùng ngọn lửa đấu tranh.

- Nhưng linh hồn có sẵn trong mỗi chúng ta, linh hồn sống lại và tiếp tục cho đến khi trở thành đại hồn (hợp cùng thượng đế). Muốn đến đó, chúng ta phải chịu khổ đau. Con người sống trong ảo ảnh, cuộc đời là ảo mộng, chỉ có một sự thực duy nhất là linh hồn bất biến.

Người đàn bà nhìn tôi tôi lơ đãng, không chú ý đến ông cậu, một nụ cười mơ hồ thoảng qua trên nét mặt. Chúng tôi cùng đưa mắt nhìn ra vườn, con chim nhỏ đã quay về và cành cây nhún nhảy, rung rinh...

- Không có gì vĩnh cửu trên quả đất này hết, ngay cả chúng ta. Tư tưởng có thể cho là cố sự liên tục, tư tưởng có thể nghĩ rằng có sự miên viễn, thường hằng, bất biến... Nhưng tư tưởng là gì? Đó là sự phản ứng của sự nhớ lại, của trí nhớ, mà trí nhớ có thường hằng, bất biến không?

Tư tưởng có thể vẽ vời, xây dựng lên một hình ảnh và cho đó là bất biến, là bền vững rồi đặt cho nó một cái tên (ví dụ cái ngã hay cái linh hồn) cũng giống như người đàn bà nhớ lại khuôn mặt của chồng mình và bám víu chặt cứng vào đó. Tất cả những việc làm đó của tư tưởng dẫn con người đến sự sợ hãi (Vì biết là sẽ mất, sẽ quên, không bền vững). Và sự sợ hãi xui con người đi tìm sự vững bền, an ổn.

Con người sợ gì? Sợ ngày mai không có cơm ăn, không áo mặc, không nhà ở, sẽ chết, sẽ tiêu tan. Cái sợ cho ngày mai là kết quả của sự suy nghĩ, tưởng tượng.

Người cậu cái:

- Trí nhớ và sự suy nghĩ là ngọn đèn, người ta tắt rồi bật đèn, người ta quên đi rồi nhớ lại, người ta chết đi rồi sống lại ở một nơi

khác, ngọn lửa của ngọn đèn vẫn là một. Vậy trong ngọn lửa phải có một cái gì miên viễn, thường hằng, bất biến chứ!

- Có ngọn lửa, nhưng ngọn lửa đã được tắt đi không phải là ngọn lửa mới này. Phải có sự diệt mất của cái kia để cái này sinh ra. Trong cái miên viễn nhưng đổi thay không có điều gì mới lạ cả, một ngàn ngày hôm qua không làm thành được ngày hôm nay, ngọn lửa tàn lụi cũng vậy, không làm ra được ngọn lửa bây giờ. Tất cả mọi điều đều phải đi đến tận cùng của chính nó để cho cái mới sinh ra.

Người cậu giờ đây hết còn dựa trên những lý lẽ kinh sách để bào chữa, tranh luận. Ông ngồi im lặng, giận dữ trong im lặng, giận chính mình và cũng như người cháu của ông, ông không muốn chạm mặt, đối diện với sự thực.

- Chuyện cãi cọ không ăn nhập gì đến tôi. - Người đàn bà cất tiếng nói - Tôi đau khổ quá, tôi mất người chồng mến thương và đứa con yêu dấu. Bây giờ còn hai đứa con gái bé bỏng, tôi phải làm gì?

- Nếu các con bà, bà nhận thấy rằng phải nuôi dưỡng chúng, lo lắng cho chúng, không thể để chúng bị thiếu nhuộm cái đau khổ và sự trống rỗng của bà thì bà phải săn sóc chúng, nuôi dưỡng chúng, đem chúng ra khỏi cái vòng lẩn quẩn phiền muộn của bà.

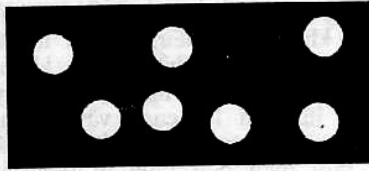
Nếu bà tiếp tục đau khổ, vẫn kêu gào là vì thương chồng mà bà có rút vào sự cô đơn, xa vắng thì bà sẽ tiêu diệt luôn hai đứa con còn lại.

Một cách ý thức hay vô thức, mỗi người trong chúng ta đều là những kẻ ích kỷ, khi gạt hái thu góp được những điều vừa ý, chúng ta hài lòng vui sướng cho mình và khi sự rã rời tan hoại xảy đến, chúng ta kêu gào thất vọng tiếc thương. Và từ thất vọng đó, chúng ta lại xây dựng một hy vọng khác, một giải pháp khác mà lẽ tự nhiên, cái giải pháp này lại sẽ đến phiên nó phải tan hoại sau đó. Như vậy cái vòng lẩn quẩn trở tới trở lui, liên miên cho đến bất tận, vô cùng.

Nếu bà muốn tham dự vào cái vòng lẩn quẩn thì hãy cứ tiếp tục, tiếp tục và nhận lấy tất cả những rắc rối, phiền muộn theo sau. Nhưng nếu bà nhận thấy rõ tất cả sự phi lý của cái vòng lẩn quẩn ngược xuôi đó, bà chỉ có một cách phải làm và ngừng than khóc, ngừng xa lánh và sống với hai con còn lại của bà trong một ánh sáng mới và với nụ cười trên môi. ●

■ Nguyễn Văn Ba

Hũ Chìm



và Hũ Nổi

Ở cái rạch Trà Èch quận Phong Điền này, người biết uống rượu rất đông, điều đó rất dễ hiểu vì rượu nhan nhản trước mắt, ở đâu cũng có. Trong xóm có đến mười gia đình chuyên nấu rượu nếp. Đầu xóm có một cái quán cóc mà ai cũng có thể đến "nhâm nhi", thường trực với các loại khô cá sặc, cá khoai, cá đuối hoặc mắm ruốc và trái cây chua như xoài sống, chùm ruột, cóc, ổi, me dốt... Ai đến thăm, thân hay sơ, đều được mời rượu, dù đó là một buổi chiều mát sau giờ làm lụng hay một trưa hè oi bức. Những ngày có quan hôn tang tế hay giỗ chạp thì khỏi phải nói, lượng rượu tiêu thụ không thể đếm bằng lít hay xi, mà phải bằng thùng, loại thùng nhựa hai chục lít có quai xách, được sản xuất từ Chợ Lớn, thường dùng chứa xăng dầu. Tập quán uống rượu đã có từ lâu đời. Nông dân đi ruộng về, ướt và lạnh, uống bậy một ly cho ấm, riết thành thói quen. Trẻ con thấy cha chú uống rượu có vẻ ngon và vui, rủ nhau uống rượu lén. Các bà thợ cấy thợ gặt, vợ nông dân cũng hề nhau cụng ly, nhiều bà từ lượng còn cao hơn cả những đấng râu mày.

Tuy nhiên, uống rượu cỡ ông Tám Khanh thì hiếm thấy. Ông Tám biết uống rượu từ thuở còn là một đứa bé chăn trâu, càng lớn tuổi càng uống nhiều hơn, quậy dữ hơn và tự hào chưa bao giờ biết say. Bà Tám thỉnh thoảng nhắc đến một ngày của hơn ba mươi năm về trước, ngày ông Tám khăn đóng áo dài ngồi ghe tam bản sang Cầu Nhiễm coi mắt bà, vì cả hai không biết nhau trước. Thăng em vợ bung ly nước đá xi rô đưa cho người anh rể tương lai, đã báo cáo lại với chị mình:

- Anh nói anh hồng biết uống nước đá xi rô, chị Hai ơi! Người đâu mà hiền quá "chời"!

Thật vậy, ngày đó ông Tám đã không uống ly nước đá xi rô màu đỏ thắm. Cả khoảng thời gian lễ giáp lời, lễ hỏi và những ngày đi làm rể bên vợ, người ta cũng không thấy ông Tám đụng đến một giọt nước đá (chớ đừng nói là một giọt rượu!), ông chỉ xin được uống nước mưa, nước mát, nghĩa là chỉ thuần là nước lạnh. Nhưng đến ngày cưới, sau khi dâng gái ra về và bỏ lại một "tù binh" thì ông Tám mới lộ cái "đuôi rượu" ra. Đêm động phòng hoa chúc, nhìn chàng rể mặt đỏ như Quan Công, nức nồng hơi rượu, cô dâu than thầm:

Nước đá không ham, mà thèm nước nếp,

Cán cơm không bẻ, cán tiền bẻ hai.

Tuy nhiên bà Tám cũng như những người đàn bà Việt Nam khác, rất giỏi chịu đựng, ba chục năm làm dâu, làm vợ làm mẹ rồi làm bà nội bà ngoại, với nhiều kỷ niệm vui buồn, có lúc tưởng như gãy đổ, rồi cũng qua đi. Điều đáng nói là ông Tám càng già càng sanh tật. Ngày còn trẻ ông rất dễ thương, say rượu không đá động đến ai, chỉ kiếm chỗ ngủ. Lớn tuổi, rượu vào ông nói nhiều và lớn tiếng. Ông đem chuyện đời xưa đời xưa, chuyện đầu làng cuối xóm ra nói giờ này qua giờ khác và bắt người nhà phải ngồi nghe. Ai nói ông say hoặc khuyên ông đi ngủ là cơ hội để sự tức giận của ông có dịp bùng nổ. Say ông không đi ngủ, mà còn kiếm thêm rượu để uống nữa, uống cho tới khi gục tại mâm. Lúc đó người nhà mới được phép dọn dẹp mâm cơm, rồi kê gối, đắp mền cho ông. Mà hề cứ mỗi lần ông say rượu, la hét ầm ỹ, là lũ con nít trong xóm nghe tiếng, chúng tụ tập đầy sân nhà để ngạo ông. Chúng lấp ló ở bệ cửa, nhìn ông như nhìn một con quái vật. Ông rượt, chúng chạy tán loạn. Ông vào nhà, chúng

lại quấy phá như cũ, làm cho cảnh nhà đã ồn ào lại càng thêm huyền ảo. Bà Tám nhiều phen mất mặt với mấy bà bạn. Họ nói xa nói gần:

Có thằng chồng ghềnh như ông tiên nhỏ,

Ngó vô nhà đèn dò đèn xanh.

Có thằng chồng say như trong chay

ngoài bội,

Ngó vô nhà như hội tầm du.

Hoặc:

Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa,

Sang đâu đến kẻ say sưa rượu chè.

Bọn con nít cũng thường xuyên đùa cợt. Ông Tám đi trước, nghiêng ngã, chân mặt đá chân trái, miệng ú ớ. Tụi con nít đi sau vừa cười vừa la:

Tàu bắt túy ngon ngon tị chuột,

Uống rượu say rồi không thuộc đường đi.

Rồi:

Tàu bắt túy ngon ngon tị chầy,

Uống rượu say rồi chẳng thấy đường đi.

Không phải chỉ có hàng xóm và con nít, mà chính bà Tám, dù rất thương và chiều chồng, chịu đựng, lắm khi đã bực mình cần nhằn:

Uống rượu vô rồi ăn nói cù cưa,

Chuyện một chút cần nhằn cả buổi.

Hoặc:

Một xi rượu, ba bốn xi dầu.

Những người uống rượu nào cũng có lý lẽ riêng để bênh vực chuyện uống rượu của họ, phần đông mượn chữ nghĩa thánh hiền để cho rằng đàn ông phải biết uống rượu, nam vô tửu như kỳ vô câu chuyện. Riêng lập luận của ông Tám thì có vẻ hệ thống lắm. Ông phân tích cho bà thấy trong bốn cái vách "tứ đổ" thì người đàn ông nào nhẹ lắm cũng va vô một. Trong bốn thứ đó, xem ra chỉ có rượu là tương đối khá nhất. Rồi ông viện dẫn khá nhiều ca dao để hậu thuẫn cho điều ông nói:

Cờ bạc là bác thàng đàn,

Cửa nhà bán hết tra chân vào cùm.

Hút sách là chuyện chẳng lành,

Trâu bò vườn ruộng biến thành khói mây.

Người khôn mua rượu nhâm nhi,

Người dại đem tiền cho gái.

Đôi lúc hứng tình hứng chí, mặt ông chề bai chuyện cờ bạc, trai gái, một mặt ông hóm hỉnh "nịnh" bà:

Thương ai ví bằng thương chồng,

Vì chồng cờ bạc nên lòng chẳng thương.

Anh say rượu ngày mai sẽ tỉnh,

Kẻ say tình, mãi không tỉnh đâu em!

Đốt than nướng cá cho vàng,

*Lấy tiền mua rượu cho chàng nhậu
chơi.*

Nếu bà hăng hái mua rượu, làm
mồi cho ông nhậu thì thôi, còn hề
bà có than phiền chuyện uống
rượu tốn kém thì ông lại ví von:

*Nhớ vợ thương con trào máu họng,
Chạy rượu từng bữa toát mồ hôi.*

Họ hàng bè bạn có can ông,
rằng đã lớn tuổi, đã có sui gia,
không nên say sưa để tội nhỏ chê
cười, thì ông lòi ra một lô thơ, có
dây có nợ để đối đáp:

*Say sưa nghĩ cũng hư đời,
Hư thời hư vậy, say thì cứ say.
Đất say đất cũng lăn quay,
Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười.*

(Tân Đà)

Riêng bà Tám, từ cái ngày nghe
ông âu yếm bảo:

Còn trời còn nước còn non,

Mình còn nấu rượu, anh còn say sưa.

thì bà đập nát lò nấu rượu, thề
vĩnh viễn bỏ nghề để hy vọng đức
ông chồng giảm uống. Tuy nhiên
với cái "hệ tư tưởng" đồng quê
đơn giản và mộc mạc sẵn có của
bà, dù không nói ra, bà đã phần
nào đồng ý với lập luận của
chồng. Trong "tứ đổ tường" thì
chơi bởi, đi điếm hay vợ bó vợ
mọn bà liệt vào hạng bết. Gì thì
gì, ông Tám phải là độc quyền
của riêng bà, nhất định không thể
chia sẻ được. Hút sách mà so với
uống rượu thì không thể hơn.
Theo bà, thằng chồng uống rượu,
nó có ăn thịt, ăn đồ lòng, vợ con
vẫn còn được húp cháo, nhai
xương. Ăn uống không bỏ bễ dọc
cũng bỏ bễ ngang. Còn thằng hút
hường trọn một mình, hơn nữa
phun mây nhà khói xem ra chẳng
bổ ích gì. Chuyện cờ bạc bà Tám
biết rõ hơn ai hết. Cầm tiền đi
đánh bạc, chín phần thua chỉ có
một phần thắng, cha và các em bà
đã tán gia bại sản vì cờ bạc, số
đuôi số đẽ, bà không muốn thấy
chồng đi vào vết xe đã đổ.

* *

Chiều nay, cũng như những buổi
chiều khác, đôi mắt ông Tám
Khanh trắng dã, buồn rười rượi,
nhìn đăm đăm về một phương trời
xa xăm nào đó như nhớ mong ai.
Người nào quen ông Tám sẽ hiểu
ngay ông nhớ nhưng người tình
"ba xỉ đế". Mới bốn giờ chiều, mặt
trời còn cao ngệu, vợ con và dâu
của ông còn mãi miết làm việc
ngoài đồng, nhưng ông Tám đã

thấy mình không thể chờ đợi thêm
phút giây nào nữa. Ông hối đưa
cháu gái mười hai tuổi dọn cơm
rượu lên bộ ngựa gỗ giữa nhà.

Ông Tám vỗ ngay nửa ly bầu
quăng, khà một hơi dài khoan
khoái, đoạn ông húp một muỗng
nước canh tép nấu với lá bồ ngót,
thuận tay ông giẽ một miếng cá
trê vàng chiên trong đĩa nước
mắm gừng, đưa lên miệng nhai
ngấu nghiến. Vị cay của rượu, của
gừng, vị ngọt của canh, vị bùi béo
của cá chan hòa lẫn nhau ông
sảng khoái vô cùng.

Ông tiếp tục vô thêm những hớp
rượu và những miếng mồi. Đôi
mắt ông đã thôi trắng dã, nó đỏ
rần rần với những lần chỉ máu, mặt
ông cũng đỏ gay, môi mềm ra,
bóng lưỡng như mỡ. Hơi rượu tỏa
ra khắp châu thân ông từ các lỗ
chân lông cho đến tai mũi mắt
miệng. Ông bắt đầu than phiền vợ
con không nghe lời ông, giờ này
mà chưa chịu về nhà lo cơm nước.
Ông giận thẳng lái heo thảng
trước mua con heo nái của ông
với giá rẻ mạt, đã vậy khi làm
heo, nó không "kiếng" lại cho ông
cái dôi trường. Rồi ông chửi con
Tám U ở cuối xóm bỏ chồng theo
trai...

Con Lựu đứng dựa chân cột để
hầu rượu và nghe ông chửi. Đôi
mắt nó nhử lại, nó đang ngủ gục.

Bên ngoài mặt trời xuống thấp
dần, sân nhà che phủ bởi tàn cây
vú sữa mát rượi, nhưng ông Tám
lại thấy trong mình nóng lấm. Ông
cởi cái áo bà ba đen, ở trần tròn
trục, mồ hôi nhễ nhại. Một ống
quần được xắn lên gần tới háng.

Ông tiếp tục than phiền lão "tặc
thiên" năm nay mưa trái mùa làm
ruộng lúa bị khô hạn, còn lão "thổ
địa" thì ăn nhiều cho mập thây,
cái bụng phệ ra như cái trống
châu đầy mỡ mà chẳng làm được
chuyện gì ích nước lợi dân...

Nửa lít rượu để đã hết. Ông Tám
say lắm rồi, lưỡi ông lú lú, nước
miếng đặc kẹo, nhưng ông chưa
chịu thôi, ông hét lên làm đứa
cháu gái giật mình tỉnh ngủ:

- Con Lựu đâu?

- Dạ, ông nội kêu con?'

- Mày đem cho tao nửa lít rượu
nữa coi!

- Lựu biết ông nội nó đã "tối
chỉ" rồi, nó năn nỉ:

- Nội ơi, nội say rồi, nội làm ơn
đi ngủ cho con dọn dẹp, đừng con
qua nhà con Hoa chơi nhảy dây,
nó đợi con...

Ông Tám trợn mắt:

Gửi bạn xa

Huy Thành

*

*Thấm thoát thế là đã cách xa.
Bạn ở phương nào có nhớ ta.
Mỗi chiều nắng nhạt rừng đen sậm
Lại nhớ quê nhà nhớ bạn xa.*

*Quê nhà suốt ngày rộn tiếng chim.
Mà rừng nơi đây lại im lìm.
Chắc hẳn đất lành đây chẳng phải
Đau nhói lòng ta bao mũi kim.*

*Sung sướng gì đâu kiếp tha hương
Cay đắng trải trên môi nẻo đường
Tri âm vắng bóng tìm đâu thấy.
Ngọt bùi san sẻ với đau thương!*

Reifland 16.7.92

- Lão nội, cha mày, ai nói với mày tao say?

Ông chụp cái chén đá trên mâm cơm, liêng thẳng về phía con Lựu, đứa cháu nội mà lúc tỉnh ông cứng như trứng, hững như hoa, ai đụng tới nó thì biết tay ông, kể cả bà nội và cha mẹ nó. Con bé đã đề phòng trước, nó hụp đầu xuống tránh, cái chén đụng cột nhà bể nát. Con Lựu lùi mất ra sau nhà.

Ông Tám khệnh khạng rời bộ ngựa đi về phía bàn thờ kiểm rượu nhưng không thấy, có lẽ nhà đã hết rượu thật, hoặc vợ con ông giấu đi vì không muốn ông uống quá mức. Ông vắt cái áo bà ba ướt đầm mồ hôi lên vai, cấp cái chai không vô nách, cái chai mà bà Tám gọi là "phần hụi chết" bà phải đóng hàng ngày, chệnh choạng tìm đường ra xóm ngoài mua rượu.

Xóm ngoài và xóm trong nằm dọc theo một bên bờ rạch Trà Éch, giữa hai xóm là một khoảng đồng trống, khoảng này bị cắt ngang bởi một con lạch nhỏ dẫn cây dừa làm cầu bắc ngang lạch. Lúc nước lớn ngập cầu, phủ lên một lớp phù sa mỏng, lẫn với rong rêu, làm cầu trở nên rất trơn trượt khi nước xuống.

Ông Tám men theo con đường đất đi ra xóm ngoài. Khi ông đến cái lạch nước có cây cầu dừa thì trời vừa nhá nhem tối. Nước đã bắt đầu xuống từ cả tiếng đồng hồ trước đó. Phía bên kia cầu, từ xóm ngoài, một người đang đi tới với dáng điệu ngả nghiêng xiêu vẹo chẳng khác ông. Cả hai nhận ra nhau không mấy khó khăn, bởi một là bác Tám Khanh, cái hũ chìm xóm trong, và người còn lại là chú Tư Bụng, cái hũ nổi xóm vàm. Họ gặp nhau lúc cả hai đều đã "quắc cần câu", người xin gặp kẻ say, đúng là tri kỷ. Tưởng đâu gặp nhau như vậy họ sẽ mừng lắm, sẽ nhượng nhau qua cầu, rồi sẽ điu nhau vô quán rượu. Nhưng lúc này lại không phải vậy, nhượng nhau qua cầu là lúc tỉnh táo kia, còn bây giờ ông trời có rút xuống bảo họ nhượng, họ cũng không chịu.

- Ê thằng Tư, mày tránh đường cho tao đi mua rượu nghe mày.

- Ông say rồi, lội sông đi!

- Ê đừng có ấu! Ai nói với mày tao say?

- Không say thì đi thử coi!

Ông Tám hăm hờ bước lên cầu, nhưng chưa được hai bước ông đã

té ùm xuống lạch. Ông Tư cười ré lên

- Vậy mà không chịu là say. Coi tui nè!

Ông Tư vừa dứt lời đã nghe một tiếng "ách", ông Tư cũng lật gọng như ông Tám. Nguyên cái bàn tọa của ông đập lên thân cây dừa, ông lăn một vòng gọn hơ trước khi rớt xuống nước.

Cả hai ông ướt loi ngoi nhưng chẳng ông nào chịu mình say, chẳng ông nào chịu lội luôn qua bên kia bờ, họ nhất định lội ngược trở lại để tiếp tục qua con lạch bằng cây cầu dừa.

- Người quân tử đi trên cầu, không đi dưới mương.

- Tại cầu trơn chỗ đâu phải tui say.

- Cầu say, tao đâu có say.

- Coi tao có qua được mày không, nghe cầu!

Mà họ qua cầu thật. Sau bảy tám lần té xuống lạch và đi trở lại, bùn và rong rêu trên thân cây dừa đã bị gột sạch, cầu không trơn nữa, cuối cùng hai người gặp nhau ở giữa cầu.

- Ê, thằng Tư, mày phải nhường cho tao qua trước, nhỏ phải nhường lớn, kính lão đắc thọ nghehen mày!

- Tui nhường ông rồi, tại ông té xuống mương.

- Mày cũng té xuống mương chỗ hơn gì tao?

- Đường đi là của chung, không ai nhường ai hết.

- Đường tao tao đi.

Thế là ông Tám thượng cẳng tay, ông Tư hạ cẳng chân, chẳng ai nhìn ai. Họ đánh nhau như một cuộc ấu đá thật sự.

Nhưng mới loi nhau mấy cú, họ đã té xuống lạch trở lại. Ở dưới nước, họ tiếp tục vừa loi nhau vừa hò hét. Ông này có võ Tàu, ông kia khoe có võ Nhật. Võ Tàu đấu với võ Nhật, đồ vật Đông Kinh đấu với đồ vật Bắc Kinh. Cả hai đều đem hết sức lực và dùng những đòn tối độc ra quyết hạ đối phương. Nhưng cả hai thấm một rất nhanh, mặt tái đi, chân tay lạnh cóng, họ thở phỉ phò như hai con trâu kéo cày giữa buổi trưa hè nắng gắt.

Mảnh trăng non đã ló dạng, vài chòm sao nhỏ lác đác trên nền trời xanh đen. Đêm tối đã thật sự về trên rạch Trà Éch vắng lặng. Dưới lạch nước, cái hũ chìm và cái hũ nổi tiếp tục quần thảo, họ đã dùng đến những chiêu cuối cùng như lấy bùn non trét vào

miệng, vào mắt nhau. Thật ra họ đánh nhưng như quờ quào đuổi muỗi, họ đã kiệt sức, mệt muốn đứt hơi, họ không còn thấy đường để lội lên bờ, mà dù có thấy thì cũng không còn đủ sức làm cái công việc cần thiết đó nữa.

Thằng Tùng cầm cây nhang cháy đỏ trên tay, đi chậm chậm về phía cây cầu dừa, ba nó sai đi đốt nhang ở miếu Bà Chúa Xứ gần đầu cầu. Bỗng nó dừng lại vì nghe đầu dây có tiếng rên hừ hừ. Nó đảo mắt nhìn quanh, và khi thấy có những bóng người nhấp nhô dưới lòng rạch thì nó run lên. Hồn phi phách lạc, nó hét lớn:

- Ma!... Trời ơi, ma!...

Thằng Tùng quăng cây nhang lúc nào không hay, nó chạy một mạch về tới nhà, mặt xanh như tàu lá, miệng thở không ra hơi, mãi đến hơn mười phút sau nó mới hoàn hồn và thuật lại những điều vừa thấy. Một đồn ra năm, năm đồn ra mười, rồi cả xóm đốt đuốc đi coi ma...

Trên bộ ngựa gỗ giữa nhà, ông Tám nằm sấp, miệng rên hừ hừ. Bà Tám dùng đồng xu cạo gió cho chồng, vừa thương, vừa buồn, vừa giận, bà cạo thật mạnh tay, những vết đỏ bầm hiện lên đầy lưng, nhưng ông Tám không biết đau đớn gì cả.

Con Lựu bóp chân cho ông nội, thoa dầu cù là hiệu Ông Cọp khắp người ông. Nó vừa thoa dầu vừa khóc thút thít, vì mới bị ba nó đánh mấy bạt tay về tội để lão già say đi lang thang. Nó cũng khóc vì sợ ông nội nó chết, không ai cho tiền ăn hàng, không ai bệnh vực lúc nó bị rầy rà hay bị bắt nạt.

Đám con nít và người hàng xóm bu đông nghẹt trước nhà lúc mới khiêng ông Tám về, giờ cũng đã lục tục giải tán. Họ bàn ra tán vào là ông Tám say rượu, chửi mắng đất trời và những người khuất mặt, nên bị Bà Chúa Xứ trừng phạt.

Cái không khí yên tĩnh, vắng vẻ trùm lên cảnh đêm buồn xóm nhỏ. Bầu trời vẫn vũ những đám mây đen. Gió thổi mạnh, và những hạt mưa bắt đầu rơi lộp bộp trên mái nhà. Bà Tám chép miệng cầu nhàu:

- Con vợ thằng Tư Bài Cào nói chơi vậy mà găm lại có lý. "Lấy chồng cờ bạc là tiên, lấy chồng say rượu là duyên nợ nần" •

BÀI NÓI CHUYỆN CỦA ÔNG HỨA VẠNG THỌ, PHÓ CHỦ TỊCH LIÊN KHU BỘ ÂU CHÂU LIÊN MINH DÂN CHỦ VIỆT NAM TRƯỚC NGHỊ HỘI NGƯỜI VIỆT TY NẠN CỘNG SẢN ÂU CHÂU TRONG CUỘC TRANH ĐẤU CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU VÌ "Dân Tộc & Đạo Pháp", TỔ CÁO CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐÀN ÁP TÔN GIÁO TRONG CÁC NGÀY 13, 14, 15 & 16/9/92 TẠI STRASBOURG - PHÁP

Kính thưa,
- Quý Thượng Tọa Đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu; và
- Quý vị Đại diện các Đoàn thể và các Cộng đồng Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Âu Châu,

Kính thưa quý liệt vị,
Trước khi bị Việt Cộng tra tấn đến chết vào tháng 10 năm 1978, Hòa Thượng Thiện Minh đã nói thẳng vào mặt trùm Công An Cộng Sản Hà Nội Mai Chí Thọ:

"Lịch sử chứng minh rằng Súng và Nhà Tù không phải là tất cả, lại càng không phải là yếu tố tất thắng".

Quả thật vậy, sau 75 năm cầm quyền, đảng Cộng sản Nga và chư hầu đã thất bại trong mưu đồ dẹp bỏ Tôn Giáo, được coi như là Thuốc Phiện của nhân dân. Chính Lênin đã từng ra chỉ thị như sau (quyển Lênin bàn về Tôn giáo - ấn bản năm 1935):

"Cuộc đấu tranh chống lại Tôn giáo không thể chỉ giới hạn trong việc tuyên truyền trừu tượng. Cuộc đấu tranh này phải đi đôi với hành động cụ thể của phong trào đấu tranh giai cấp hướng tới việc loại trừ mọi gốc rễ xã hội của Tôn giáo".

Ngày hôm nay, kết quả trái ngược hẳn với ý muốn của ông Tổ Cộng Sản.

Phải chăng chính Hồi giáo đã làm Nga Số thất bại tại Afghanistan?

Phải chăng chính Thiên chúa giáo đã làm động cơ chính trong cuộc giải phóng nước Pologne, đồng thời kéo luôn sự sụp đổ của Cộng Sản Đông Âu?

Lịch sử nhân loại từ trước đến giờ đã chứng minh rằng việc đàn áp Tôn giáo lúc nào cũng thất bại, và trên mặt đất này, Chưa Bao Giờ Có Một Xã Hội Nào Của Loài Người Mà "Vô Tôn Giáo" cả.

Riêng tại Việt Nam, Việt Cộng đệ tử cuồng tín của Lênin, Staline đã áp dụng một sách lược thâm độc và dã man để đàn áp các Tôn giáo, nhất là Phật giáo.

Nhưng họ quên rằng: *Mỗi người Việt Nam là một người sống với niềm tin nơi Trời, nơi Phật.*

Làm sao dẹp hết được 70 triệu người Việt Nam tin tưởng vào các đảng Thiêng liêng? Huống chi trên 70% người Việt đều thâm nhuần tư tưởng Phật giáo.

Đạo Phật Tại Việt Nam mà biến mất, thì dân tộc Việt Nam còn lại gì?

Kính thưa quý liệt vị,
Sau năm 1975, Việt Cộng đã đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thật là dã man. Phật giáo đã đứng lên tranh đấu, không những chỉ riêng cho mình, mà còn vì các tôn giáo khác, thể hiện rõ lòng từ bi. Ngày 9/6/1977 Viện Hóa Đạo đã công bố lời kêu gọi "Bảo Vệ Nhân Quyền tại Việt Nam" làm rúng động lương tâm thế giới, trong đó có đoạn viết như sau:

"Chúng tôi đã bị đối xử tàn tệ, bị đàn áp khủng bố mọi mặt.

Chúng tôi kêu gọi không những chỉ vì Cộng đồng Phật giáo mà còn cho toàn thể nhân dân Việt Nam. Những Cộng đồng tôn giáo khác cũng chịu những cảnh ngộ tương tự. Ít nhất có khoảng mấy trăm linh mục bị bắt..." và để kết luận một cách bi đát: "Thật Là Cảnh Tượng Không Khác Gì Địa Ngục".

Kính thưa quý liệt vị,
Qua những dữ kiện lịch sử đàn áp Phật giáo đã được báo chí, dư luận quốc tế lên tiếng tố giác ta nhận thấy Việt Cộng không từ bỏ một thủ đoạn hiểm ác nào.

Trong cuộc tấn công Mậu Thân tại Huế ngày 17.2.1968, Việt Cộng đã bắt giam Hòa Thượng Đôn Hậu trong khi ngài bị nội thương trầm trọng vì bệnh xuất huyết dạ dày. Việt Cộng phao tin rằng Hòa Thượng ủng hộ chúng ta lúc đó hoang mang và lăm lăm. Đến ngay như lúc làm lễ táng cho Đại Lão Hòa Thượng, Việt Cộng còn toan lợi dụng để củng cố và đề cao chế độ của chúng.

Ngoài ra Việt Cộng cũng cài người của chúng trong hàng ngũ Phật tử, tăng ni để lũng đoạn Phật giáo Việt Nam. Đó là những cán bộ Cộng sản đội lốt sư quốc doanh như: Minh Nguyệt, Thế Long, Thiện Hào tại Việt Nam. Đó cũng là những cư sĩ như Võ Đình Cường, như Tống Hồ Cầm.

Đồng thời VC cũng dựng lên một Giáo Hội Quốc Doanh để cướp lấy tài sản của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước, và cố tình tung hỏa mù chia rẽ Giáo Hội PGVNTN tại Hải ngoại vì hoàn cảnh đặc thù tại địa phương nên sự đoàn kết thống nhất có phần khó khăn và phức tạp về cả 2 mặt pháp lý và tài chánh.

Trong khi đó VC cũng không ngần ngại giết các tăng ni từ cấp nhỏ đến các vị lãnh đạo uy tín, hạnh cao, đức trọng như Hòa Thượng Thiện Minh, hay như HT Trí Thủ hết mực ôn hòa nhún nhường, hết sức núp mình trong Giáo Hội Quốc Doanh để cố bảo vệ phần nào các Phật tử. Mặt khác để bịp dư luận quốc tế, VC để cho Giáo Hội Quốc Doanh thành lập Viện Nghiên cứu Phật học tại Sài Gòn năm 1989, và một phân viện tại Hà Nội năm 1990, cùng dịch ra Việt ngữ Bộ Đại Tạng Kinh, và mở trường đào tạo Tăng Ni. Đó là những viên thuốc độc bọc đường. VC hy vọng rằng với thời gian và sự nghèo đói người dân sẽ quên dần đi tội ác của chúng.

Và cuối cùng, ngón đòn thâm hiểm nhất của VC là khai thác "Liên Hệ Gia Đình" biến người Việt ty nạn thành những con bò sữa để nuôi thân nhân của họ bên nhà.

Chỉ trong năm 1991, VC đã thu hoạch được trên 300 triệu đô la, và khoảng 40.000 ký lô vàng do số người Việt ty nạn về thăm VN. Số tiền và vàng này đủ để bù đắp ngân khoản thiếu hụt (800 triệu mỹ kim) trong ngân sách của CSVN. Số tiền này còn cao hơn tổng số lợi tức của dân Việt Nam, biết rằng lợi tức hằng năm của

mỗi đầu người VN là dưới 130 Mỹ kim.

Chính người Việt Nam hải ngoại, trong đó có những người tỵ nạn đã vô tình nuôi dưỡng VC. Chúng ta phải trách ai bây giờ?

Đến giờ phút này, nếu chúng ta vì tình cảm gia đình mà im lặng trước tội ác của VC, để cho dân tộc và đạo pháp bị bức hại, thì chúng ta đã đồng lõa với kẻ sát nhân.

Nếu nói rằng tổ cáo tội ác của VC là làm chánh trị thì chúng ta đã để cho Võ Minh che lấp lương tâm của chính mình. Vô hình chung, chúng ta phản bội những người đã xả thân để bảo vệ đạo pháp, để cứu lấy dân tộc.

Chúng ta hãy nhớ lại các bài học lịch sử tại Tây Tạng, nơi đó Trung Cộng đàn anh của Việt Cộng chỉ để lại 3 ngôi chùa cho du khách thăm viếng trên tổng số khoảng 6.000 ngôi chùa đã bị chúng biến thành cơ sở đảng, hay nhà kho, nhà tù.

Tại Mông Cổ, Stalin đã cho chôn tập thể trên 10.000 tăng ni trụ trì, và phá bỏ trên 700 ngôi chùa. Tội ác này đã được phát giác hồi cuối năm 1991, được đài BBC loan tin khắp thế giới.

CHÂN DUNG

của người Phật tử Việt Kiều - Mai Lý Cang -

Sau bao năm xa cách quê hương để tạm nấu nướng ở xứ người tìm cuộc sống tự do. Giờ đây, càng đi sâu vào môi trường xã hội hội nhập hàng ngày trên đất lạ thì người Phật tử Việt kiều lại cảm thấy tự đáy lòng có dịp phát sinh ra những niềm băn khoăn đối với quan niệm về hành đạo của chính mình trong hoàn cảnh mới. Đó là mỗi khi vô tình bị làm nhân chứng - dù xa lạ - trước một nghịch cảnh thương tâm, cần phải ra tay nghĩa hiệp nhưng lại chính bản thân mình không có một phương tiện tối thiểu nào để đáp ứng nhu cầu. Sự kiện này cũng còn có thể là những trường hợp mà người Phật tử bị ám ảnh bởi mọi mặc cảm nặng nề khi nhận thức được sự đóng góp của mình quá nhỏ nhen, không thấm thía gì đến đời thực tế quá lớn lao, phức tạp.

Nhưng bên cạnh tấm lòng tốt đẹp đó lại còn có những hình ảnh trái ngược. Hoặc như kẻ có cơ hội mà không chịu nhận lấy để thi ân bố

Kính thưa quý liệt vị,

Việt Cộng là học trò gương mẫu của các bạo chúa Cộng Sản, thì chúng cũng áp dụng một sách lược tương tự.

Như vậy tại sao cho đến giờ phút này Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn tồn tại? Có thể nói nhờ 3 yếu tố chánh:

- Thứ nhất sự chống đối của người Việt Nam rất mãnh liệt khi đụng đến tôn giáo nhất là Phật giáo;

- Thứ nhì là sự sụp đổ của ý thức hệ Cộng Sản trên thế giới;

- Thứ ba là khối người Việt hải ngoại mạnh dạn có hiệu quả, được quốc tế ủng hộ.

Sở dĩ Việt Cộng lúc này có vẻ chùn tay, không phải vì chúng "Đổi mới" nhưng vì tình thế bất buộc, chẳng đành dưng, nên không thể nào làm khác hơn được.

Trong tương lai, khi tình thế thuận tiện, thì VC sẵn sàng tiếp tục tội ác trở lại qua sự đàn áp tôn giáo của chúng.

Kính thưa quý liệt vị,

Hiện nay tình trạng Cộng Sản Việt Nam đang xuống dốc đến tận cùng, nếu chúng ta không đấu tranh cho tự do, cho dân tộc, cho

đạo pháp thì thời cơ sẽ qua đi và tương lai của dân tộc và tôn giáo sẽ càng tối đen hơn.

Nếu chúng ta không hy sinh một chút ít tình cảm gia đình và cá nhân để đóng góp vào công cuộc lật đổ bạo quyền Cộng Sản, đem lại hạnh phúc cho dân tộc và tự do tín ngưỡng cho tôn giáo, thì ai sẽ làm giúp chúng ta đây? Nếu không thì chúng ta trách cứ ai bây giờ?

Trước khi dứt lời, tôi xin nhắc lại câu chuyện của Tổ sư Pháp Loa, cách đây 6 thế kỷ, đời nhà Trần. Trước khi nhập tịch, ngài đã nói câu cuối cùng với Sư Huyền Quang khi trả lời về ý nghĩa của sự sống và sự chết như sau:

"Tùy Xứ Tát Bà Ha"

Mong rằng câu nói đó được thực hiện trên đất nước ta ngày hôm nay để Đạo Phật được sống lại mạnh mẽ trong lòng Dân Tộc và đất nước thoát khỏi cảnh Địa Ngục trần gian.

Trân trọng kính chào toàn thể quý liệt vị •

hợp nào thì cũng đều không thể thoát ra khỏi được tầm quỹ đạo ảnh hưởng của Phật giáo phụng sự xã hội ở khắp làng mạc, dân gian. Người ta có cảm tưởng rằng là rời đây đâu chân Phật tử sẽ còn có nhiều dịp để đi sâu hơn vào nền văn hóa ruộng đồng, vào tâm hồn của người dân Việt. Tuy nhiên, ở vào thời điểm không gian lần này, cán cân tôn giáo của đạo Phật đối với quốc gia sẽ là một trọng lượng hùng hậu đáng kể về khả năng nhập thế, uyển chuyển hài hòa, bao dung để dịu dặt dân tộc đứng lên lau sạch những giọt nước mắt oan cừu hầu cùng nhau đi trên con đường mưu tìm tương lai hạnh phúc.

Hồi tưởng lại những ngày còn sống kiếp thuyền nhân lênh đênh trên biển cả. Không một ngày nào, đêm nào mà người Phật tử tìm tự do quên niệm kinh cầu nguyện, tạ ơn chư Phật phù hộ cho tai qua nạn khỏi để đi tới bến bờ. Từ đạo ấy đến nay, Đức Phật đã theo chân người Phật tử đến bốn phương, tám hướng, từ các trại tỵ nạn sang định cư ở những quốc gia đệ tam. Tuy nhiên, trước mọi biến hóa vô thường của tạo vật nhất là qua những thành công kỳ diệu về khoa học không gian đã khiến trái đất trở nên nhỏ dần

cùng một lúc với trái tim lý tưởng của con người cũng lần thu hẹp lại. Và sự kiện này đã khai sinh ra một trật tự mới trên thế giới có ảnh hưởng chính trị đến hầu hết mọi quốc gia, lối cuốn theo cả số phận hăm hiu của hàng vạn đồng bào thân yêu của chúng ta còn bị kẹt lại trong các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á. Hướng về những đồng bào thiếu may mắn bị miễn cưỡng hồi hương khổ sầu tuyệt vọng đang mang hình ảnh Phật, Chúa trở lại quê nhà mà chúng ta không sao tránh khỏi đau lòng. Đối với tâm trạng của những kẻ khi ra đi hay lúc trở về cũng chỉ mang theo có chừng ấy tài sản tinh thần thì điều đó càng chứng tỏ rằng sự hiểu đạo của họ ngày nay quả là một ý thức thực tế có giá trị tinh thần tối cần cho cuộc sống của con người không thể không có được. Trái lại về phần những người Phật tử may mắn được dịp thờ Phật ở phương xa thì công đức của họ cũng có cơ hội chứng minh qua những nhiệt tình gìn giữ giềng mối đạo mà họ đã tận tâm đóng góp thật nhiều nhưng không đủ, vì lẽ bế nạn của nước ta ngày nay là kết quả của một sự chất chồng nhiều oan nghiệt lịch sử đẫm máu. Do vậy, mỗi khi nhớ về quê hương nghèo khổ, đạo pháp suy vong thì không riêng gì Phật tử mà bất cứ ai ai cũng mong có dịp làm được một cái gì nhỏ mọn để sẵn sàng hiến dâng cho tổ quốc.

Trong thực tế, nếu người ta muốn tránh nói đến hai chữ đóng góp với xã hội hiện hữu để tái lập trật tự đạo lý, an sinh cho dân tộc thì sự thực cũng đã cho phép người ta nhận thấy đã có một mặt trận tôn giáo tấn công vào phòng tuyến của chính quyền để giành lại những công trình dân tộc bị bỏ ngỏ là chính phủ không chứng tỏ được có khả năng bao quản. Đó là phong trào tranh đấu phục hưng truyền thống văn hóa thôn ấp mà mái đình chùa là biểu tượng cho trung tâm sinh hoạt văn hóa vốn là hồn thiêng làng xã đã có tự bao đời trong tập quán nhân văn của dân ta. Có ai mà quên được thời gian quá khứ tủi nhục của dân tộc đã chôn vùi biết bao nhiêu giấc mơ hoa của thế hệ trẻ vốn là những nạn nhân trực tiếp của chiến tranh, chủ nghĩa, kỳ thị. Các bạn trẻ của chúng ta đó đã bỏ qua biết bao tuổi xuân thơ mộng, vàng son của thời niên thiếu.

Chẳng hạn như mỗi năm đi học mà chỉ chờ đợi có một ngày để đến chùa tham dự lễ Giũt Giàn (lễ vật cúng cô hồn) vui không thể tả. Từ những đám cúng đình, hát bội, những ngày các bô lão, thân hào nhân sĩ địa phương hội họp dưới mái đình làng cạnh gốc cây đa bàn việc nước đến những đêm khuya nghe tiếng chuông mõ công phu, hai buổi sớm chiều tụng niệm trong chùa. Ngoài ra, những năm tháng được mùa, chùa càng được tấp nập tín đồ đến dâng hoa cúng dường tạ ơn chư Phật ngoài những ngày lễ lớn v.v...

Giá trị tinh thần của đình chùa do vậy được coi như là những cái nôi giao lưu văn hóa của dân tộc từ ở hạ tầng cơ sở dân gian thể hiện qua sinh hoạt hằng ngày bằng tinh thần thiện, tương thân đoàn kết và trật tự xóm làng. Và chính bởi vì lẽ đó mà hôm nay đứng trước những khó khăn, phức tạp trong quan niệm về những cái nhìn về tư thế hành đạo của người Phật tử đường xa đối với tiền đồ Phật giáo mà chúng ta đặt thành vấn đề trước mắt cần phải làm ngay không nên chần chờ, do dự. Trước hết, người Phật tử Việt kiều có bốn phận phải sáng suốt nhận diện lại một cách đúng đắn về chân dung tín ngưỡng nguồn gốc của tổ tiên để có những khái niệm rõ rệt về quyền thừa kế hợp tình hợp lý trong hàng ngũ cao tăng lãnh đạo Phật giáo có giá trị chính thống ở nước nhà hầu tránh được mọi sự băng hoại về ý nghĩa tinh thần của một sự ngộ nhận nếu có xảy ra. Sau đó, một khi đã trút hết những suy tư về mùa pháp nạn và hiểu thêm được nhiều về ý nghĩa của những buổi lễ Mở Trừ Sự Trói Buộc thì hãy cùng nhau có những quyết định để kịp thời tiếp tay cùng Giáo Hội bắt đầu chấn hưng màu cờ, sắc áo đạo vàng.

Trên phương diện đóng góp này, người Phật tử Việt Nam trong cộng đồng hải ngoại có những việc làm cụ thể là tham gia tài vật góp về trong nước cho các chùa chiền nào mà mình muốn tái thiết, bảo tồn. Trợ giúp tăng ni ở trong nước (người nào mình muốn) có phương tiện học hành tới nơi tới chốn để họ có đủ khả năng thi hành nhiệm vụ sứ giả Như Lai, đảm nhận vai trò hoằng dương chánh pháp về sau. Song song với sự đóng góp phần tài vật đó, người Phật tử hải ngoại cũng đừng quên sự hiện diện

của các ngôi chùa hải ngoại ở gần địa phương mình. Đến chùa nghe các lời tăng ni thuyết giảng giáo lý thường xuyên sẽ giúp chúng ta có dịp ôn lại những bài học ở cuộc đời ô trọc vô thường, nghiệt ngã. Tại nhà, phải niệm Phật cầu kinh, mở mắt nhìn con đường sáng tu thân trước chân trời bao la học thức của con người để xác định lại lòng trung thành với đạo, để hành đạo sao cho có kết quả theo kịp yếu tố thời gian, đáp ứng nhu cầu thời đại.

Về mặt này, quan niệm mới nêu trên vừa thoáng nghe qua thì người ta có cảm tưởng rằng kẻ ngoan đạo sống ở giữa thời buổi bầy giờ, trước hết, sẽ phải chịu nhận lấy bao điều thua thiệt. Lý do, khi nhìn vào cuộc đời trần tục mà số kiếp nhân duyên gây lăm lăm cảnh phù phàng thì người ta làm sao có thể tránh được tâm hồn không giao động vì mọi trực giác, suy tư. Cũng từ những ý nghĩ đó mà phát sinh ra nguyên nhân mọi sự so bì để tranh nhau làm sao có lợi cho cá nhân, phe nhóm mình trong cuộc sống. Tuy nhiên, nếu ý thức một cách tổng quát đơn thuần như vậy thì người ta tưởng không cần đến mọi phương thức hành xử của người Phật tử trong khái niệm hòa đồng, sống đạo với hầu hết mọi người... Nhớ lại thuở từ ngày khai đạo, Phật giáo vốn là sản phẩm tinh túy của trung tâm quyền lực, là đỉnh cao trí tuệ của nhân gian khi một vị Vua quyết định từ bỏ ngai vàng điện ngọc của mình để xả thân cầu đạo, để cứu khổ cho loài người, vạn vật. Ngày nay, thừa hưởng sự nghiệp tinh thần như biển cả bao dung đó, người Phật tử chúng ta thật không có lý do gì mà không hiểu được tầm mức tối quan trọng của một di sản thiêng liêng vô giá của Đức Phật để lại cho thế gian.

Trong kinh điển lưu truyền cho hậu thế, Phật dạy rằng hầu hết chúng sinh ở trên đời đều mang nghiệp của mình từ tiền kiếp. Tuy nhiên, nếu tất cả chúng sinh ai ai cũng có lòng theo và tưởng đến Phật mà không vụng đường tu thì không những được Phật ra tay cứu độ mà còn có thể tự mình đạt đến một trình độ siêu phàm để tham thiền nhập định theo như gương hình ảnh của Ngài.

Là một con người tầm thường trong cuộc sống, Phật tử chúng ta nói chung, ai mà chẳng bị đắm

chìm vào xã hội mà cuộc sống bon chen sẽ là mọi nguyên nhân thất nút của định mệnh oan nghiệt sau này. Vậy muốn gỡ rối nỗi khổ đau cho cuộc đời mai hậu hầu dọn mình vào thế giới nhẹ nhàng cực lạc tương lai, người Phật tử chúng ta tưởng cần nên đặt lại vấn đề tu và nhất là hành đạo. Và nếu định nghĩa một cách đơn giản thì tu có nghĩa là học đạo và hành đạo có nghĩa là thực hiện ra ngoài đời những điều đã học được. Dĩ nhiên, đứng trên phương diện xã hội và nhân văn thì quan niệm về hành đạo là một đề tài thiết yếu có ảnh hưởng trực tiếp được cập nhật hóa đến đời sống cộng đồng, là một điều kiện cần để cho người Phật tử áp dụng thi hành giáo lý đã học. Ngoài ra, hành đạo tự nó còn có mang theo hai ý nghĩa: Thứ nhất là làm sáng danh đạo bằng cách tự chính mình làm gương cho kẻ khác noi theo. Ý nghĩa thứ hai là cố gắng tìm mọi cơ hội và phương tiện để quảng bá giáo lý theo lời rao giảng của Đức Phật, thực hiện đúng đắn những gì đã lãnh hội qua lời thuyết pháp của chư tăng ở dưới mái chùa.

Từ nhiệm vụ trung thành với đạo đến vai trò công quả hiển d彰 công đức còn bắt buộc người Phật tử cũng phải luôn luôn thể hiện được bản tính thām nhuần đạo pháp của mình qua từ những phương pháp dưỡng sinh như ăn uống, cử kiếng đúng theo giới trai, phải hiếu thảo với mẹ cha và từ bi hỉ xả với tất cả mọi người. Vẫn chưa đủ, người Phật tử còn phải luôn luôn cảnh giác, đề cao tinh thần và ý chí hành đạo vì điều kiện này có một tầm ảnh hưởng quan trọng không thể không có để đạt đến mục đích.

Để quán triệt mọi trở ngại ở đời do từ đâu tới thì người Phật tử ít ra phải cần, trước hết, là bằng lòng với số phận của mình trong hiện tại, giả sử nếu có chấp mê thì phải chỉ là những giây phút suy tư dừng lại ở trong lòng. Quả địa cầu tuy có bao la song định mệnh con người vẫn không thoát khỏi lưới trời giăng mắc đây thiên la, địa võng. Huống chi Phật đã từng dạy rằng hầu hết mọi sự đời trên thế gian không có gì là vĩnh cửu vậy thì sao chúng ta tội tình chi mà không biết tự giải thoát tâm hồn. Vì chính vật chất là nguyên nhân thủ phạm đã đưa đẩy con người đi lần vào địa ngục. Một màu sắc, âm thanh nào tới

tâm cũng có đầy khả năng quyến rũ để con người cố gắng chạy theo giành giật, thụ hưởng cho đến khi trút hơi tàn thì mới hiểu được mình đã phí phạm thời gian thay vì để dùng vào làm việc công ích giúp đời học đạo. Như vậy, người Phật tử thêm một lần nữa cần phải có ý thức sâu đậm, rõ ràng về quan niệm nhân sinh vì hễ nếu cứ ngày nào còn lòng vòng chạy theo ảo ảnh thì tức là ngày đó người Phật tử hãy còn bản năng thụ động và sống "trên" phương tiện sẵn có của chính mình.

Trong địa hạt kinh doanh quốc gia cũng như quốc tế, các chuyên gia kỹ thuật bao giờ cũng tính toán hoàn chỉnh làm sao cho trị giá cổ phần đầu tư của họ trên trương mục mỗi ngày được thêm nhiều lợi nhuận. Do đó, mặt hàng thị trường tiêu thụ lúc nào cũng được thay đổi nhằm tấn công vào thị hiếu của các phong trào của con người văn minh thời thượng. Sự kiện này gây nên tác hại trên bình diện tâm lý đối với khối người dân bên cạnh lúc nào cũng thêm thường, ước muốn tiêu dùng. Dù muốn hay không, về phần người Phật tử Việt Nam hải ngoại của chúng ta hôm nay đang sống trong những quốc gia tiền tiến cũng phải bị ảnh hưởng không ít thì nhiều về khía cạnh của mọi màu sắc đó. Và như vậy, ý chí quyết tâm hành đạo đã thực sự gặp nhiều trở ngại trước mắt khó có thể vượt qua.

Vậy muốn được thanh thản tinh thần trên đường hành đạo, người Phật tử hãy đừng quên đi vào thực tế, đào sâu ý nghĩa mối tương quan giữa xã hội hiện tại và bản thể của cá nhân mình để tự lượng sức nặng gánh vác, đảm đang, cố gắng làm sao tạo được điều kiện cuộc sống quân bình về vật chất đối với tinh thần. Không tạo được điều kiện cần thiết đó, người Phật tử chắc chắn sẽ bị mất thăng bằng và vấp ngã trước những phương tiện văn minh cám dỗ trên tâm tay, khởi tâm vai bé nhỏ của mình. Hơn nữa, nếu sai lầm toan tính mà muốn thỏa mãn những ước mơ thì lại phải sa rơi vào quỹ đạo của nợ nần dưới chiêu bài trả góp cho các trị giá nhu cầu, và tới chừng đó tự mình sẽ vô tình đã biến thành những con nợ nhỏ của các đại công ty thương mại lớn. Chính vì lẽ đó, trở lại vấn đề đơn giản đặt ra chân dung mới cho người Phật tử Việt kiều hôm nay

đúng trong tư thế và khả năng hành đạo trong hoàn cảnh khá tế nhị, khó khăn nếu phải không làm được cái gì khá hơn thì cũng không nên chạy theo cuộc sống đua đòi vật chất vượt qua mức tài chánh, làm hao thủng ngân sách gia đình mà chung cuộc không mang lại một lợi ích thiết thực nào về giá trị tinh thần cho cuộc sống mai sau.

Do vậy, thay vì mọi sự tiêu xài không cần bản thì người Phật tử Việt kiều hãy cố gắng sắp xếp lại trật tự cuộc sống gia đình để cứu đạo giúp đời trong mùa pháp nạn bằng cách hãy gọi tấm lòng trước khi trao tặng vật về tận quê hương cho Giáo Hội trong nước có phương tiện phục hồi các cơ sở văn hóa chùa chiền vốn đã bị đình trệ mọi hoạt động từ bao năm qua.

Cắt khoát được quan niệm đó thì người Phật tử mới thực sự được bình tâm kinh kệ, gần gũi nhiều hơn chốn cửa Thiền để cùng đồng đạo rèn luyện tâm thân, để ngoài xã hội giao thiệp với mọi người cùng xây dựng một tinh thần viên mãn ở tương lai và làm cho đẹp đạo tốt đời. Còn đối với gia đình sẽ là một dịp để giáo dục con em biết được nhiều về ý nghĩa cuộc sống mà đâu là cội phúc, nợ nào là dây oan được nhìn thấy trước ở tận nẻo đường vãng sinh cực lạc.

Tóm lại, việc xác định thêm một lần nữa về tư thế của người Phật tử Việt kiều hôm nay cũng không ngoài mục đích. Trước hết là khởi động lại tình cảm đồng đạo đối với sự nghiệp của Giáo Hội Phật Giáo nước nhà đã dày công xây dựng, truyền thừa trên hai ngàn năm lịch sử. Thứ đến, kêu gọi mọi sự ý thức lương tâm tự do, dân chủ, tinh thần khai phóng của đồng đạo để đề dāng phân biệt u minh hai lối đi vào khi đang trên đường hành đạo tha phương gặp nhiều trở ngại, khó khăn. Và sau cùng là đề nghị những việc làm cụ thể đóng góp vào công cuộc bảo tồn truyền thống văn hóa giống nòi. Chừng ấy những sự kiện kết tinh sẽ thành tựu được chân dung của người Phật tử Việt kiều và cũng sẽ được nhìn thấy rõ hơn bằng nhiệt tình của mỗi trái tim hữu chung, hữu thủy.

... Đó là hình ảnh đạo hạnh khả kính của một vị Bồ Tát vượt mình trong thời đại mà trên mặt hồ sẽ chỉ thấy nở ra có những đóa hoa Sen •

Bài nói chuyện của Ký Giả Thế Huy trước Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu kỳ V và trong cuộc Tuyệt Thực của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu ngày 13, 14, 15 & 16 tháng 9 năm 1992 tại Strasbourg - Pháp

QUÁ TRÌNH LỪA ĐẢO CỦA CSVN VÀ VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC

Kính thưa Quý Vị Đại Biểu các Đảng Phái, các Tổ Chức Đấu Tranh và Đại Diện các Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Tại Âu Châu hiện diện trong Nghị Hội kỳ V tại hội trường hôm nay.

Kính thưa Liệt Quý Vị,
Tai họa của Dân Tộc Việt Nam khởi đi từ ngày 03.02.1930, khi Hồ Chí Minh và những người tay sai lập ra Đông Dương Cộng Sản Đảng dưới chiêu bài đánh đuổi Thực Dân Pháp khởi lãnh thổ Việt Nam và sau đó, qua những biến chuyển của tình thế đã lần lượt đổi tên thành Đảng Cộng Sản Việt Nam rồi Đảng Lao Động Việt Nam và cướp chính quyền vào ngày 19.8.1945. Hồ Chí Minh đã du nhập tà thuyết Cộng Sản vào bán đảo Đông Dương sau khi bị bác đôn xin theo học Trường Thuộc Địa ở Pháp, nhưng ý đồ làm tay sai cho Thực Dân bắt thành và trước tương lai tối tăm, lam lũ của kẻ ít học, trắng tay y đã dựa vào Đảng Xã Hội Pháp để được sang Mẫu Quốc Nga Sô với chức trưởng mưu đồ Vương Bá.

Từ Mạc Tư Khoa, Hồ Chí Minh về hoạt động tại vùng Nam Trung Hoa để tìm đường trở lại Việt Nam và đã lừa gạt được rất nhiều phe phái kể cả Việt Nam và ngoại quốc. Vào những thời điểm đó, ít ai nhìn ra được cái tai họa vô cùng của Dân Tộc mà Hồ Chí Minh đang manh nha chủ xướng.

Vì nghĩ đến hào quang của Dân Tộc Việt Nam Độc Lập, Tự Do, người ta đã lơ là, kém cảnh giác để cho Đảng Cộng Sản Việt Nam thao túng và cướp công kháng chiến của toàn dân. Sách lược cứng rắn hoặc mềm dẻo cũng như các chiêu bài giai đoạn được ngụy trang và nghiên cứu kỹ càng của Lê Nin được áp dụng và gạn lọc qua từng diễn biến đã lừa gạt được hầu hết những người làm

cách mạng và đấu tranh cho Độc Lập và Tự Do vào các thời điểm ấy.

Phong trào Việt Minh và Chính Phủ Liên Hiệp được thành lập năm 1946 đã dẫn đến việc tàn sát hàng chục ngàn Cán Bộ Quốc Gia và triệt hạ các Đảng Phái đã là những kinh nghiệm đốn đau, chua xót cho những người không nhìn ra được thực chất của người CS. Những quyết định sai lầm và sự thờ ơ của những người đứng đầu các Đảng Phái Quốc Gia trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy đã khiến người CS lợi dụng để đem lại nỗi đau thương trăm thống cho cả Dân Tộc suốt gần nửa thế kỷ qua.

Kính thưa Liệt Quý Vị,

Nhắc lại những quá khứ trên, chúng tôi không có ý thống trách hoặc quy lỗi cho bất cứ ai nhưng từ những dữ kiện lịch sử ấy, chúng ta cần rút ra những kinh nghiệm cần thiết và chúng tôi muốn chứng minh rằng sự sai lầm của những người đấu tranh nhiều khi chỉ xảy ra trong một ngày cũng đủ đưa cả một Giông Nồi vào nồi đày đọa thảm khốc trong nhiều thế hệ kế tiếp. Đây là cái giá mà chúng ta phải trả cho những nhận thức lạc quan và niềm tin được đặt sai chỗ. Một ngọn lao được phóng đi, dù chỉ một giây sau đó không nhắm đúng mục tiêu nhưng khi biết ra thì đã trở thành quá trễ.

Do đó, những quyết định của chúng ta trong cuộc đấu tranh này dù lớn hay nhỏ cũng cần phải được dẫn đo, cân nhắc kỹ càng nhưng cũng phải kịp thời chặn đứng và triệt hạ ý đồ thâm độc của Cộng Sản nhằm lung đoạn và khuynh loát ý chí đấu tranh của chúng ta.

Dĩ nhiên, trong hoàn cảnh hiện nay ở Hải ngoại, không người Cộng Sản nào mang nhãn hiệu

hoặc xưng mình là Cộng Sản để đến với chúng ta. Do đó để nhận diện được họ, chúng ta phải trải qua các nỗ lực nghiên cứu, để ý trong nhiều năm tháng về các hoạt động, lập trường, khuynh hướng cũng như lời phát biểu của họ trước vấn đề và tìm ra các yếu tố để chứng minh vai trò tay sai ngấm ngấm cho kẻ thù mà chúng ta có nhiệm vụ phải phanh phui và đem ra ánh sáng.

Cộng Sản Việt Nam đang mất dần chỗ dựa qua những biến cố của khối Đông Âu và nhất là sau sự sụp đổ của Liên Bang Sô Viết, cộng thêm với những tranh chấp hiện nay với Trung Cộng về chủ quyền trên các hải đảo ngoài khơi Việt Nam nên hơn lúc nào hết, họ hiểu rằng họ bị đơn lẻ trước nhiều áp lực đến từ mọi phía. Vì vậy đối với Cộng Đồng Việt Nam chống cộng, họ tìm mọi cách để len lỏi, lung đoạn hầu phá vỡ hiệu năng của chúng ta để duy trì cán cân thế lực hiện có và cũng chính lúc này các con bài của họ được gài trong Cộng Đồng của chúng ta được chỉ thị bùng lên phá rối bằng rất nhiều hình thức và khuynh hướng khác nhau nhằm đưa ra các chủ trương hòa hoãn, thỏa hiệp và hợp tác xây dựng đất nước với chiêu bài được mệnh danh là Tình Tự Dân Tộc, sự đổi mới của Cộng Sản Việt Nam, sự thức tỉnh của các Thành Phần Đảng Viên Cộng Sản Lương Thiện ở trong nước. Một thủ đoạn khác dựa vào tâm lý dễ tin, chủ quan của những người thiên cận nhìn sự thay đổi ở Đông Âu và cho rằng chúng ta sẽ "bất chiến tự nhiên thành" vì sự sụp đổ hàng loạt của Cộng Sản ở khắp nơi tất nhiên sẽ dẫn đến sự suy sụp của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Luận điệu trên được những người Cộng Sản đưa ra nhằm tạo tình thần lạc quan, ý lại và thụ động

trong nỗ lực đấu tranh của người Việt Quốc Gia. Từ tâm lý thụ động và lơ là ấy của chúng ta, Cộng Sản Việt Nam sẽ có thời gian trì hoãn để giải quyết những khó khăn nội tại hầu chính đốn hàng ngũ, xây dựng lại tinh thần cán bộ đang hoang mang, mất niềm tin để lật ngược thế cờ và hồi sinh trong những tháng năm sắp tới. Không một thành quả nào tự nhiên mà đến cũng như không một cuộc Cách Mạng nào không đòi hỏi hy sinh và kiên trì, cố gắng. Chúng ta cần khẳng định rõ ràng điều đó.

Trong quá khứ, người Việt Quốc Gia đã lầm lẫn và bị phỉnh gạt để Cộng Sản lợi dụng nhiều rồi, chúng ta không thể và không được phép lạc quan và thờ ơ để lại bị Cộng Sản ru ngủ thêm một lần nữa và đắc tội với Lịch Sử.

Trên lãnh vực Văn Học và Nghệ Thuật cũng từ ít lâu nay có những hiện tượng bất tay, hợp tác giữa những người làm văn hóa khởi đầu bằng sự sẵn lòng, hứa hẹn giao lưu của một số nhà văn, nhà báo Việt Nam Tự Do ở Hoa Kỳ với Đại Diện Văn Công của Cộng Sản Việt Nam trong chuyến đi của Ngụy Ngũ và Lê Lưu sang Mỹ năm 1989 cộng đồng Phong trào được khởi xướng bởi một số người làm công việc chữ nghĩa trong Cộng Đồng Việt Nam ở Mỹ Châu ca ngợi và tôn vinh những tác phẩm của các cây viết gốc Cộng Sản Bắc Việt được mệnh danh là "Văn Chương Phản Kháng" ở Việt Nam. Gần đây hơn, vào chính mùa hè năm nay, cuối tháng 6/92 trong buổi giới thiệu sách của một vài nhà văn, nhà thơ Việt Nam sống ở Mỹ được tổ chức tại Paris, người ta đã nhận thấy các cây viết và những người trong lãnh vực nghệ thuật của Cộng Sản xuất hiện rộn ràng bên cạnh các Văn Nghệ Sĩ nổi tiếng chống cộng ở Hải ngoại. Điều cần biết thêm là sự kiện trên được một số người coi như một hiện tượng giao hòa đáng khích lệ.

Nói lên điều này trước quý vị, chúng tôi muốn gióng lên một tiếng chuông báo động đau xót về nỗ lực xâm nhập từng bước trong nhiều lãnh vực từ chính trị đến văn hóa của Cộng Sản vào trong mọi môi trường đấu tranh của chúng ta.

Chúng tôi không đòi hỏi những nhà văn Việt Nam Hải ngoại trở thành những chuyên viên ngành An Ninh hoặc Phản Giám nhưng ít

ra với kinh nghiệm, với ý thức và trình độ sẵn có, họ phải hiểu rằng sự giao hòa, trộn lẫn trên không ích lợi gì mà ngược lại sẽ làm tan loãng khí thế và lập trường chống cộng của chúng ta đồng thời gây cho quần chúng Việt Nam những bẽ bàng, chua xót để từ đó niềm tin sẽ nhạt phai, quyết tâm sẽ chìm xuống.

Những sự việc xảy ra trong thời gian gần đây cho thấy một số người trong tầng lớp lãnh đạo cũ của Miền Nam đã trải thảm đỏ để chào chực và thần phục Bùi Tín hoặc xin làm Đại Sứ lưu động cho Cộng Sản Việt Nam hay yêu cầu Hoa Kỳ bỏ cấm vận đối với bạo quyền Hà Nội. Cùng lúc đó, một số người được coi là trí thức xung tưng, giao du với cán bộ trí vận Việt Cộng và trơ trẽn hơn nữa trong một bài báo viết về cuộc ra mắt tác phẩm ở Paris của một nhà văn có nhiều ảnh hưởng tại Nam California có đăng hình vợ của một cán bộ trí vận Cộng Sản được gọi là... Phu Nhân với vẻ vô cùng cung kính.

Nói tóm lại, dù người Quốc Gia đã bẽ bàng, cay đắng trước sự lừa đảo của Cộng Sản bởi các chiêu bài thỏa hiệp, hòa giải, liên minh, hợp tác và tình tự dân tộc qua rất nhiều giai đoạn khác nhau nhưng cho đến giờ này, khi Cộng Sản Việt Nam đang hoang mang, hoảng hốt vẫn còn rất nhiều người không hiểu vì vô tình hay cố ý muốn bắt tay với những người đã khởi xướng chủ trương bạo lực và đàn áp toàn dân từ gần nửa thế kỷ nay.

Kính thưa Liệt Quý Vị,
Sự hiện diện của quý vị trong Nghị Hội và trong ngày tuyệt thực này chứng tỏ chúng ta và nhiều người khác và đường xa, vì sức khỏe hoặc bận rộn không đến được, còn quan tâm đến các vấn đề của Đất Nước. Chúng ta hãy tâm nguyện rằng chúng ta nỗ lực hỗ trợ lẫn nhau trong mọi công tác, mọi Phong Trào dẫn đến việc triệt tiêu chế độ phi nhân, độc đoán và chuyên chế ở Việt Nam để muôn dân và con cháu chúng ta được sống một cuộc sống đáng gọi là đời sống của con người.

Cũng vào những năm tháng gần đây, sự chống đối của đồng bào ở trong nước lại ngày càng phát triển từ thái độ thụ động bất hợp tác với Cộng Sản bước sang hình thức đấu tranh. Các nỗ lực ấy xảy

ra với những bước đầu gây được khá nhiều chú ý qua các phong trào Nhân Bản của Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, của Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, của một số người cầm bút ở Miền Nam và nhất là phong trào của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Kính thưa Liệt Quý Vị,
Trong khuôn khổ bài tham luận dưới đây, chúng tôi chỉ đề cập đến vai trò của tôn giáo trong cuộc đấu tranh của toàn khối Dân Tộc trước những bất công, đàn áp của Cộng Sản ở Việt Nam hiện nay còn những nỗ lực đấu tranh khác ở trong nước, chúng tôi sẽ phân tích trong một bài nói chuyện khác.

Vai Trò Của Tôn Giáo Trong Nỗ Lực Đấu Tranh Của Dân Tộc.

Tôn giáo ngoài việc hướng dẫn chúng ta đến một thế giới vĩnh cửu sau đời sống con người còn dạy mỗi con người những phương cách sống cùng đồng loại một cách hài hòa, công bình và nhân ái. Không một tôn giáo nào chủ trương dung dưỡng bạo lực cũng như không giáo lý của tôn giáo nào dạy con người quay mặt với nỗi đau đày, bất hạnh của tha nhân. Tôn giáo luôn luôn đứng về phía con người, hòa nhịp trong đời sống, xoa dịu những đau thương, chông lại những bất công, cường quyền nhằm đàn áp con người. Đó là chủ trương "Thế Thiên hành đạo" hoặc trừ gian, diệt ác. Ngoài ra, tôn giáo còn dẫn đạo chúng ta tìm đến Chân, Thiện, Mỹ và con đường vĩnh cửu qua chính cuộc sống phù du, hữu hạn và tương đối của con người.

Theo đó, mọi thỏa hiệp với bạo lực, mọi mưu toan nhằm tìm sự biệt đãi cho tập thể mình do bất cứ ai hoặc tôn giáo nào chủ trương vào giai đoạn lịch sử này đều phải bị toàn thể quốc dân lên án bởi đó là thái độ ích kỷ, bất công, tự tách mình ra khỏi cộng đồng Dân Tộc. Mọi chiêu bài, mọi lời bào chữa dù được ngụy trang, biện thuyết dưới bất kể hình thức nào, bằng bất kể luận cứ nào cũng chỉ là để che dấu sự phản bội, quay lưng lại với nỗi khổn cùng chung của toàn dân.

Chủ nghĩa Cộng Sản và các tín điều của Marx nhằm hủy diệt tôn giáo, triệt hạ nền tảng đạo đức và

tin thần qua chủ trương tam vô: Vô gia đình, vô tổ quốc và vô tôn giáo. Chính vì vậy trong tiến trình áp dụng và bành trướng chủ nghĩa này, người Cộng Sản tìm cách phá vỡ nền móng của gia đình và truyền thống cố hữu của Dân Tộc bằng cách nhồi sọ, dạy cho con tố cáo cha, vợ tố cáo chồng, tách tuổi trẻ ra khỏi ảnh hưởng của gia đình. Xiển dương tự do luyện ái qua hình thức đưa thanh niên vào đời sống tập thể của các sinh hoạt thanh thiếu niên xa hẳn gia đình.

Về tôn giáo, họ lập ra các tổ chức tôn giáo quốc doanh qua việc chiêu dụ, áp lực những tu sĩ thuộc ảnh hưởng của họ thành lập các cơ cấu được đặt tên là Tổ Chức tôn giáo yêu nước nằm trong hệ thống Mặt Trận Tổ Quốc dưới sự chỉ đạo của Cộng Sản để che dấu chủ trương tiêu diệt tôn giáo, một trong những quan điểm căn bản được coi như bản chất và là một tín điều của người Cộng Sản nói chung.

Mọi tu sĩ không nằm trong sự chi phối của Đảng đều bị canh chừng, quản chế trong đó các tu sĩ có ảnh hưởng đối với quần chúng hoặc vì lương tri con người, tôn trọng sự thật, lẽ phải và công bình đều bị bắt bớ và cáo buộc tội chống phá Cách Mạng và Nhà Nước bất kể họ thuộc tôn giáo nào.

Tôn giáo không làm chính trị nếu chính trị được hiểu theo nghĩa những hoạt động nhằm thâm tóm quyền lực hoặc khuynh loát cơ chế công quyền. Dĩ nhiên, đây không phải là chủ trương của bất cứ tôn giáo nào ở Việt Nam. Sự can thiệp, lên tiếng hoặc phản kháng của những vị trách nhiệm tinh thần các tôn giáo ở Việt Nam trước những vấn đề xã hội mà mỗi người đều liên đới, trong đó có giáo dân, tín đồ của từng tôn giáo là những phản ứng tự nhiên và bất buộc bắt nguồn từ tinh nhân đạo, đặt căn bản trên lẽ công bằng và đức từ bi của con người nói chung và của hàng giáo phẩm của các tôn giáo nói riêng. Vấn đề xã hội đó là thể chế độc tài, là sự bất công, là việc giam cầm, bắt bớ người vô cố, là tước đoạt các quyền tự do căn bản của con người, là thái độ thù tiêu, đàn áp những người bất đồng chánh kiến và nhất là triệt hạ niềm tin và tín ngưỡng dẫn tới việc phá vỡ nền tảng đạo đức và truyền thống tốt đẹp của Dân Tộc. Chính vì thế rất nhiều người trong tầng lớp tu sĩ ở

Việt Nam đã bị quản thúc, tống giam hoặc bức tử không những từ năm 1976 mà còn hơn hai chục năm trước ở miền Bắc.

Riêng tại Miền Nam, sau khi Cộng Sản Hà Nội thống nhất sự cai trị trên toàn lãnh thổ năm 1976, họ đã ra lệnh cho các cơ quan cầm quyền địa phương tịch thu chùa chiền, chiếm đoạt tài sản, đất đai thuộc quyền sở hữu của tôn giáo dù những thửa đất chưa qua một sào, đồng thời cấm các chùa nuôi tăng chúng kế thừa, không cho phép đào luyện tu sĩ... Sự kiện trên không những xảy đến cho Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất mà còn là sách lược chung của Cộng Sản nhằm vào tất cả mọi tôn giáo ở Việt Nam. Điều đó cho thấy đây là những hành động phi pháp, vi phạm trắng trợn quyền tư hữu và là thái độ thù nghịch có chủ trương của Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đối với tôn giáo và giới tu sĩ của các tôn giáo ở trong nước không nằm trong sự sai khiến của họ.

Vì vậy, thông bạch của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gửi các Tăng sĩ và Phật tử trong và ngoài nước không những là lời kêu gọi của Giáo Hội Phật Giáo trong nước mà còn là tiếng kêu uất nghẹn của toàn dân gọi đến chúng ta, những người có đầy đủ tự do và phương tiện để nói lên trước lương tri nhân loại những khổ đau, những lời kêu than bi thiết của mọi tầng lớp nhân dân tại quốc nội dưới chế độ khắc nghiệt, đè nén của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam.

Do đó, chúng ta, dù ở tôn giáo nào, dù ở tổ chức nào cũng cần tiếp tay và nỗ lực đáp ứng để đồng bào ở trong nước hiểu rằng họ không chiến đấu lẻ loi mà họ được yểm trợ tích cực không những của gần 2 triệu người Việt Nam ở khắp nơi mà còn của cả cộng đồng thế giới.

Trước việc mất chỗ dựa vào các nước Cộng Sản đàn anh trên thế giới, một mặt Cộng Sản Việt Nam cố gắng lũng đoạn tinh thần các tổ chức đấu tranh ở Hải ngoại qua hoạt động của một số tay sai hợp tác với các chính khách thời cơ và mặt khác gia tăng khủng bố các khuynh hướng chống đối tại quốc nội trong đó có các tu sĩ và các thành phần trí thức ở trong

nước hầu bẻ gãy sức đề kháng của toàn dân.

Chính trong tình trạng cô đơn, hốt hoảng của bạo quyền Hà Nội và sự mất niềm tin của các tầng lớp cán bộ Cộng Sản, hơn lúc nào hết, chúng ta, những người Việt Nam dù ở trong hay ngoài nước phải góp phần tối đa trong hoàn cảnh có thể được của mình vào cuộc đấu tranh chung cho tự do, cho quyền sống của con người để giải thoát toàn bộ và thật sự Đất Nước hầu đem lại công bình, nhân ái và phú cường cho toàn thể quốc dân và người Việt Nam ở khắp nơi sẽ trở về để xây dựng lại Quê Hương không còn bóng dáng Cộng Sản và chúng ta sẽ được nằm xuống trên mảnh đất mà Tổ Tiên đã dày công bồi đắp.

Cuộc tranh đấu của toàn dân khởi đầu bằng cuộc tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất nhất định sẽ là cuộc đấu tranh kiên trì để đánh bật gốc chế độ Cộng Sản chuyên chính ra khỏi Việt Nam dù mỗi người chúng ta có phải trả giá đắt cho Tự Do và quyền sống ấy.

Kính thưa Liệt Quý Vị,

Lịch sử Việt Nam từ 4.000 năm đã trải qua nhiều thăng trầm và thử thách nhưng Quốc Gia Việt Nam vẫn tồn tại. Tin tưởng vào tương lai của giống nòi, vào sự sống còn của Dân Tộc, chúng ta hãy cùng nhau lật qua một trang sử mới cho sự hồi sinh của Đất Nước. Bạo lực có thể dày dạn và cướp đoạt sự sống của con người nhưng bạo lực không thể tồn tại, không thể hủy diệt được niềm tin, không giết chết được tư tưởng và khát vọng của con người. Niềm tin và ý chí của Dân Tộc sẽ khởi sắc vì nó là sự bất diệt và là chân giá trị của đời sống.

Thế hệ của chúng ta nhất định sẽ không thể là thế hệ để lại những dấu vết nhục nhằn, đốn đau trong lịch sử mà sẽ là lớp người đứng lên từ cuộc đấu tranh này để quyết tâm giải phóng thật sự toàn dân hầu xây dựng lại Việt Nam dù từ trong điều tàn, đổ nát.

Trân trọng kính chào toàn thể quý vị •

13.9.1992



ĐẠI LỘ Hoa Vàng

(Chuyện từ Strasbourg) • Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

"Rồi cũng có ngày, sẽ có ngày ta về lại nhà, làng phố
Em đêm trong bao nhiêu niềm nhớ, bờ tre
xưa đọng dĩa trước ngõ
Từng con suối, từng con đê, đường thênh
thang âu yếm đón ta về
Sau những ngày nhung nhớ xa quê ...
... Sẽ có ngày ta rời nơi đây, rời bỏ xứ
người
Bao nhiêu đường phố. Đời lang thang mênh
mang nỗi nhớ
Về lại với VN ta cùng anh em chung sống
dưới mái nhà
Sau những ngày nhung nhớ đi xa ..."

"Rồi cũng có ngày" ca khúc đó đang hát
vang lên như xe bầu không trung dọc Đại
lộ Boulevard de l'Europe, thành phố Stras-
bourg Pháp quốc. Tiếng hát từ tim, miệng
của những đứa con còn nhận mình là
người mang giòng máu Việt, còn cảm được
mình cơ thể có da vàng, còn nhớ ngày xưa
ông cha nơi thành Văn Lang để lại.

Họ đứng đó, ngồi đó. Với thân yêu ngạo
nghe hát lớn dưới bầu trời.

Ghi lại vài dòng trên trang báo, trong bối
cảnh của mình với những gì đã thấy, đã
nghe... ở phạm vi hạn hẹp giữa nhớ trong
đầu, trước và sau thời rời Strasbourg.

Thông báo của Giáo Hội PGVNTN Au
Châu từ chùa Khánh An, Pháp quốc ngày
4.8.92 do Thượng Tọa Thích Minh Tâm
Trưởng ban Điều hành gửi đến. Sơ lược về
nội dung 9 điểm mà Hòa Thượng Huyền
Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
GHPGVNTN tại quê nhà hiện đang bị
giảm lỏng tại Quảng Ngãi gửi cho nhà cầm
quyền CSVN. Cũng như trong bức thông
diệp Vu Lan đề ngày 4.7.92 gửi cho các
đơn vị Giáo Hội trong và ngoài nước, nhắc
lại hoàn cảnh đau thương của dân tộc và
Giáo Hội hiện nay đang nằm dưới tay
CSVN. Hòa Thượng Huyền Quang đã
nhấn mạnh: "Không chỉ có cử hành lễ Vu
Lan mỗi năm một lần vào rằm tháng 7 mà
ngày nào và nơi nào mà Đạo Pháp, dân
tộc và loài người chúng ta đang bị tù tội
thì ngày đó chúng ta cử hành lễ Vu Lan
nghĩa là những buổi lễ mở trừ sự trói
buộc...".

Những việc đó gợi cho mọi người dân
Việt cần phải đứng lên để đòi hỏi tự do,
nhân quyền, sớm chùng nào tốt chùng nấy,
hầu dân tộc thoát cảnh lầm than, quê
hương bớt điêu tàn, Đạo Pháp sinh tồn,
bình đẳng và người người được sống trong
yên bình no cơm ấm áo.

Bản thông báo còn đề cập thêm: Để cụ
thể hóa nguyện vọng chánh đáng của
PGVN trước dư luận quốc tế - Trong
phiên họp ngày 30.7.92 nhân khóa học
Phật Pháp Au Châu kỳ 4 tại Thụy Sĩ đã
đi đến quyết định đứng ra tổ chức một
ngày tuyệt thực cầu nguyện trước trụ sở
Quốc Hội Au Châu ở Strasbourg (Pháp).

Chương trình đại cương như sau :

- 1.- Chủ nhật 13.9.92 (buổi chiều) met-ting
hội thảo tại một hội trường ở Strasbourg.
- 2.- Tối thứ ba 15.9.92 tổ chức một buổi hội
thảo (colloque) ngoại ngữ cũng tại thành

phố Strasbourg cho các phóng viên, báo
chí... ngoại quốc.

3.- Từ chiều thứ ba 15.9.92 đến chiều thứ
tư 16.9.92 tổ chức buổi tuyệt thực cầu
nguyện trước Quốc Hội Au Châu. Chiều thứ
tư tiếp kiến ông Chủ Tịch QHAC và các vị
Dân Biểu Trưởng Khối tại Trụ Sở QH.

Bản thông báo đã gửi đến cho các hàng
Chư Vị Tôn Túc, các Giáo Hội địa
phương, các Chùa, Niệm Phật Đường, các
Ban Hướng Dẫn và GDPT v.v.. và còn
nêu thêm: Nếu quý vị có thì giờ thì có
thể tham gia luôn 3 ngày, còn trường hợp
bận rộn công việc xin tham dự vào ngày
cao điểm, tức từ chiều thứ ba 15.9.92 đến
chiều thứ tư 16.9.92. Vấn đề nơi chỗ lưu
trú và Visa vào Strasbourg (cho người ở
ngoài xứ Pháp) trong 3 ngày nói trên sẽ
do Ban Tổ Chức (BTC) địa phương lo
liệu, không có khó khăn.

Sau đó tiếp theo một thông báo đề ngày
23.8.92. Giải thích cùng chỉ dẫn rất cặn kẽ
địa chỉ, số điện thoại và họ tên người chịu
trách nhiệm hướng dẫn ở từng nơi. Về ẩm
thực có chùa Phổ Hiền và các đoàn thể
cộng đồng tại Strasbourg lo. Phải công
nhận rằng BTC đã sắp xếp mọi việc rất ư
chu đáo.

Rồi những văn thư, thông báo của chùa
và báo Viên Giác, của bác Hội Trưởng
HPTVNTN tại CHLB Đức và các
BHD/GĐPTVN khác tới tấp gửi đến
khiến cho tôi lo nghĩ rất nhiều. Thời gian
cao điểm tuyệt thực cầu nguyện này nằm
trong những ngày làm việc vì lúc đó
QHAC mới bắt đầu nhóm họp sau những
tháng nghỉ hè.

Thăng vừa qua tôi đã lấy 3 tuần lễ nghỉ
(Urlaub). Một tuần dành cho trại Huân
Luyện HT Lộc Uyển và A Dục tại Falli-
Hollli Thụy Sĩ. Một tuần đi thăm bạn tại
Lyon Pháp và một tuần về nhà nghỉ ngơi
để chuẩn bị cho những ngày mùa đông
suốt tháng đi làm.

Vì nhân viên nghỉ (Urlaub) nhiều nên
công việc của hãng rất bề bộn. Bây giờ
mình xin nghỉ nữa, thấy cũng khó coi. Hơn
nửa đoàn đường đến Strasbourg gần 700
cây số, thời gian đi đến nơi tìm cho ra địa
điểm cũng phải mất 7 tiếng đồng hồ, ấy là
gặp suông sẽ, nếu gặp trục trặc sẽ lâu
hơn.

Nhớ thăm lời Nguyễn Bá Học: "Đường
đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi,
mà khó vì lòng người ngại núi e sông..."
để khắc phục tinh thần.

Nơi tôi ở là một thị trấn nhỏ gần biên
giới (Đức - Hòa Lan), người Việt không
nhiều, tuy vậy cũng có ở rải rác đó đây.
Có kẻ coi thứ, xem báo, có người nói quê
cha đất tổ đấu tranh hoặc nhắc lại kỷ
niệm huy hoàng, nhưng thể hiện qua việc
này, biết nghĩ đến ai? Hay chắc ăn phải tự
mình lo thân lấy. Tôi xin phép nghỉ và
liên lạc với Thủ Thiện Phạm Công Hoàng
Bremen, nếu còn chỗ cho tôi đi chung
theo với.

Sáng thứ ba (15.9.92) 2 giờ sáng thức dậy,
đồ đạc mang theo tôi đã chuẩn bị tối qua.

Tự pha cà phê uống, rời 2 giờ 30 tôi rời
nhà.

Điểm hẹn của chúng tôi tại một cây xăng
trên xa lộ 1 Osnabrueck hướng đến Dort-
mund lúc 4 giờ. Bảy giờ lại ngược lại là
khi đến đó anh và 3 người khác sẽ đi
chung với tôi vì xe anh vô sau khóa môn đi
xa không tiện. Nhưng rời 2 bên đón nhau
sai điểm hẹn nên chờ mãi vẫn không thấy
tầm hơi.

Tôi điện thoại về nhà thì vợ tôi cho biết,
anh Hoàng có gọi đến, báo là chờ không
được nên phái đoàn của anh gồm 3 xe đã
chạy rồi!...

Một mình trên con đường thiên lý, tôi
đến biên giới Kehl qua Strasbourg. Cổng
gác bỏ trống, không thấy người xét hỏi, tôi
chạy luôn đến trung tâm Strasbourg lúc đó
11 giờ.

Tôi chạy vòng vo để tìm địa chỉ chùa
Phổ Hiền. Thành phố lớn quá, nhiều con
đường ngựa xe chạy đan nhạu như mác
củi, người lại qua cũng tấp nập, rộn ràng.
Tôi muốn gọi cho chùa nhưng trong mình
không có Karte điện thoại.

Tôi ngừng xe lại bên lề, hỏi thăm đường
một anh người Pháp, tuổi độ 40, coi bộ
tướng anh thầy cũng ngẫu ngẫu. Anh chỉ
vòng vo và nói con đường chùa còn cách
đây xa lắm. Thấy không ổn tôi nhờ anh
dẫn đường. Anh làm lì không nói chỉ gạt
đầu.

Anh chạy trước, tôi theo anh chạy sau,
hết đường chính đến đường phụ, có lúc
chạy dọc bờ kinh, bờ sông... lúc bằng qua
chỗ sửa chữa tàu bè cần trục và sắt vụn
chất đống ngổn ngang, rồi băng qua những
con đường vắng tanh, vắng ngắt. Chạy
càng xa, trong bụng tôi càng lo ngại. Đánh
dấu hỏi, không biết anh này có tốt hay
không? Hay dẫn mình đến một nơi vắng
vẻ, rồi thừa cơ hội cướp xe, giật tiền?...

Mừng quá! Một khu phố nhỏ có người
qua lại đang đến trước mặt tôi, tôi ngừng
xe lại hỏi đường người khác, trong lúc anh
cứ mãi chạy chứ không ngừng.

Đang sảng qua, sáng lại hỏi đường kẻ
này, người nọ thì tôi thấy anh trở lại,
ngừng xe bước xuống nói với tôi, anh đã
tìm ra địa chỉ, hãy chạy theo anh. Bây giờ
tôi an tâm chạy theo. Dù gì đây cũng là
một khu phố, nếu anh có manh tâm thì
cũng có nhiều người.

Đến đầu một đường nọ, anh ngừng xe lại
và giờ tay chỉ cho tôi chùa Phổ Hiền.

Tôi bước xuống xe, tôi gần cảm ơn anh
đồng thời móc bóp ra để gửi lại anh chút
đỉnh tiền xăng, nhưng anh không nhận,
anh khoác tay và leo lên xe vẫy tay giã từ.

Oi!... Cuộc đời là vô ngã! Kẻ trông dữ
mà hiền, người trông hiền mà dữ. Tốt, xấu
lẫn lộn khó ai phân biệt được. Nếu không
có anh dẫn đường, chắc tôi phải mất rất
nhiều thì giờ, đôi khi còn gặp sự không
may trong việc lưu thông nữa.

Đến chùa Phổ Hiền mọi người đã ra đi,
chỉ còn lại một chiếc xe chở Thầy Trụ Trì
và Ni Sư Diệu Tâm mới từ Hamburg đến,
ra địa điểm. Tôi chạy theo và tới đó nhập
đoàn.

Đào mắt lên khán đài, thấy có Thầy
Minh Tâm, Thầy Như Điển, Thầy Tấn
Thiệt, Thầy Trí Minh cùng các vị Thượng
Tọa, Đại Đức Tăng Ni khác, trong đó có
một vị Sư người Đại Hàn.

Tôi cũng gặp lại các HT toàn Châu quen
nhau qua kỳ trại tại Thụy Sĩ. Anh Vũ
Ngọc Long, anh Nguyễn Hòa (Phù Vân),
anh Trần Phong Lưu, bác Thiện Nghĩa...
những cây bút thường xuyên viết cho báo
Viên Giác tại Hannover và những người
bạn ngày xưa nơi quê nhà cùng tôi trong
quần ngũ.

Tôi cũng nhận được, người Việt ở Đức không đông, nhưng cuộc tổ chức nào mang tinh thần dân tộc, đạo pháp, ích lợi quốc gia, tương lai tốt đẹp... dù xa, dù gần số lượng tham gia sánh ra vẫn dẫn đầu hơn đâu hết.

Đại lộ Boulevard de l'Europe xe chạy 2 chiều nằm dọc trước tòa Quốc Hội, vào giờ nghỉ trưa nên quang cảnh náo nhiệt vô cùng, những cột cờ cao lêu nghêu sắp dài trong sân đứng ngay tiền điện, những lá quốc kỳ của các quốc gia đủ sắc, đủ màu đang trong gió lất phất, bay bay... Những đoàn người nam nữ thuộc phái đoàn các quốc gia đến tham quan tòa Quốc Hội, không ngớt lui lợt ra vào.

Để thực hiện cho cuộc met-ting và tuyệt thực chống nhà cầm quyền CSVN trước dự luật quốc tế. BTC đã xin phép chánh quyền Pháp tại Strasbourg, lấy địa điểm đối diện Quốc Hội Âu Châu làm nơi hành sự.

Một khán đài không rộng lắm, chiều cao chừng một thước đã được dựng lên. Chính giữa thiết trí một bàn Phật, chung quanh dành chỗ ngồi tuyệt thực cho các vị Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni. Tuy đơn giản nhưng rất trang nghiêm. Nghe thuật rằng, hôm qua dưới trời mưa gió những người trẻ tại Strasbourg, trong đó không chỉ có người Phật Giáo mà có luôn cả các anh chị em bên Thiên Chúa Giáo phụ tay vào làm.

Những lá cờ quốc gia VN màu vàng 3 sọc đỏ, những lá cờ Phật Giáo, những tấm biểu ngữ được viết trên các cuộn vải lớn mang nội dung chống nhà cầm quyền CSVN đã ngược đãi tôn giáo, yêu cầu trả tự do cho quý vị lãnh đạo tinh thần, trong đó có Phật Giáo, nhà văn, nhà báo, nhà thơ cùng những người bất đồng chính kiến... hiện đang bị tù đầy hay giam giữ giữa núi rừng, hải đảo thăm u. Thực thi quyền làm người, tôn trọng tự do tín ngưỡng, mang công bằng, bác ái đến cho mọi người dân Việt, hầu xây dựng lại quê hương sau gần một thế kỷ dài chiến tranh đổ nát. Tất cả ngoài tiếng Việt còn được dịch qua tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Anh. Treo từ khán đài giảng qua hàng cây chạy dài theo đại lộ, rồi vòng lại làm ranh giới riêng biệt cho khu vực tập trung.

Trước khán đài có trạm xe Bus, hành khách kẻ xuống người lên, kẻ đi người đợi... ai thấy việc lạ cũng ghé lại dòm, chụp hình và quay phim lia lịa. Họ cũng được các thanh niên, thiếu nữ thuộc BTC trao tận tay những tờ truyền đơn hay những bản tin photocopie từ các báo chí nói về ý nghĩa và việc làm đã, hoặc đang diễn tiến mấy hôm nay.

Sau lưng khán đài, bên cạnh địa điểm là một công viên rộng lớn, nhiều thảm cỏ xanh tươi trong có bồn hoa trồng nhiều loài hoa thơm, những tàn cây bóng mát tỏa xuống các lối nhỏ đi hành và người ra vào đạo cảnh thường xuyên đông đảo.

Bên cạnh công viên có nhà vệ sinh công cộng. Xứ dụng khởi tiền nên rất thuận tiện cho số người đông.

Ngoài hàng giáo phẩm, sự tuyệt thực không bắt buộc. Đạo hữu, Phật tử, Tổ chức, Hội đoàn hay cá nhân nào tình nguyện thì ghi danh cho BTC, còn lại được phép ăn uống bình thường, nhưng phải rời xa khâu tuyệt thực để tránh sự hiểu lầm của người bên ngoài và xe mang đồ ăn, thức uống cũng đã đậu sẵn tại đây.

Số người tình nguyện tuyệt thực và quý vị Tăng Ni cũng đã lên gần cả 100 người.

Họ được ngồi trên những tấm karton lớn lót sẵn dưới đất phía trước, hướng mặt qua tòa nhà Quốc Hội hoặc ngồi bên trái khán đài và bên trái này cũng là nơi dành

cho sự tập trung của các phái đoàn tham dự.

Người ta cũng thấy ngoài các Tổ chức, Hội đoàn, quý vị thân hào, nhân sĩ còn có số quý vị trong các tôn giáo khác hiện diện trong cuộc lễ này.

Thượng Tọa Thích Trí Minh ủy viên Thanh Niên và GDPTVN/AC ủy nhiệm cho Đạo hữu Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng Phó Hội Trưởng Nội Vụ Hội PTVNTN tại CHLB Đức điều động chương trình toàn diện.

HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan) thuộc BHD/GDPTVN/AC đảm phần sinh hoạt văn nghệ.

Chương trình được tiếp nối bằng những thông báo tin tức liên quan đến việc cầu nguyện, những cảm tưởng, diễn văn của Đại Diện các Tổ chức, Hội đoàn... xen kẽ bằng những bài ca hùng tráng, quật khởi do nhóm văn nghệ trẻ tại thành phố Strasbourg cộng với sự đóng góp của các cá nhân thiện chí khác, đã gây cho bầu không khí nơi đây sôi nổi vô cùng.

Chiều và tối có phần kính hành cầu nguyện quanh địa điểm tổ chức do quý Thầy hoặc HT trong các BHD/GDPT hướng dẫn.

Mọi người lần lượt nối đuôi nhau sắp thành 2 hàng đi chậm chậm theo sau, trên tay cầm cờ Phật Giáo hay đèn cây. - Chuyển buồn cười về đêm, khi mọi người đốt đèn cầm trên tay chậm rãi đi hành, miệng niệm A Di Đà Phật. Cảnh sát Pháp gác trước tòa Quốc Hội Âu Châu tưởng rằng có thể họ tự thiếu nên đã báo cho xe cứu hỏa, xe cứu thương đến đây chờ chực sẵn sàng.

Ngủ ngoài trời, ngay trên địa điểm tổ chức. Những người trẻ ngồi thành từng nhóm riêng nhau, đốt đèn cây thay ánh đuốc, khê hát ca hay chuyện vãng luôn hồi. Những cụ già tóc đã bạc phơ, những em nhỏ và Đoàn sinh GDPT nằm đắp chăn ngủ lạnh dưới trời khuya, tự nhiên cho tôi sự cảm xúc bồi ngùi.

Cho rằng tuổi trẻ ham vui, nhưng đã biết lựa chỗ để ham vui. Còn các cụ già không phải vì gần đất, xa trời rảnh rỗi hay lắm cảm không điên mà vì tổ quốc mến yêu, vì tương lai con cháu, bỏ ấm êm lặn lội đến đây thể hiện nguyện ước và lòng thành.

Trong suốt thời gian tuyệt thực các hãng thông tấn AFP, Reuter, báo chí, truyền thanh, truyền hình đều có lấy tin. Đài phát thanh RFI (Pháp), BBC (Anh) trong chương trình Việt ngữ đều có phát về VN nói ý nghĩa những ngày này.

Ngày thứ hai (14.9.92) phái đoàn tiếp kiến ông Đại Sứ Ba Lan.

Ngày thứ ba (15.9.92) tiếp kiến ông Henri Saby Chủ tịch Ủy Ban Phát Triển và Hợp Tác của Quốc Hội Âu Châu.

Trong những cuộc tiếp và hội kiến này Thầy Minh Tâm luôn luôn làm Trưởng phái đoàn, anh Lại Thế Hùng hướng dẫn và chị T thông dịch viên. Rất tiếc tôi không đến sớm được để có cơ hội lục đục đi theo cho biết.

Ngày thứ tư (16.9.92) đang sinh hoạt rộn ràng của buổi sáng nơi tập trung và tuyệt thực. Mọi người đang lắng nghe anh Vũ Ngọc Long đọc bản tổng kết và kiến nghị có chữ ký của hơn 70 Đại Diện Tổ chức, Hội đoàn, nhân sĩ... đã tham dự các cuộc hội thảo vừa qua, thì anh Trần Hữu Lượng kêu tôi hãy chuẩn bị đi theo phái đoàn của Thầy đến tiếp kiến ông Đại sứ Hung Gia Lợi.

Dr.Janos Perényi (Đại sứ) đã đón tiếp phái đoàn quý Thầy và chúng tôi với một niềm cảm thông, vui vẻ, cởi mở vô cùng. Trong bàn ngồi nói chuyện, ông đã báo

người nhà rót trà mời quý Thầy và chúng tôi. Bên tách trà, uống trà đàm đạo, ông đã bộc lộ sự cảm thông sâu xa cho hoàn cảnh của VN dưới chế độ CS hiện nay, vì chính ông cũng là người mới vừa thoát ra khỏi ách CS.

Ông kể lại những kinh nghiệm của ông đã trải qua, hiểu rõ vai trò tôn giáo nằm trong đó và những dư luận, báo chí Âu Mỹ để "lãng quên" khi chính những gì mình cho là quan trọng.

Bỗng điện thoại reo, người trong tòa cho biết nhân vật gọi cần gặp ông. Ông xin phép rời phòng chốc lát. Trong lúc đó một chị người Hung Gia Lợi, tôi không biết chị là vợ của ông hay người làm việc trong tòa Đại sứ đã kể cho quý Thầy và chúng tôi nghe câu chuyện hợp quần của những người dân nước chị. Sự nổi dậy lật đổ chế độ CS bạo tàn và nỗi vui mừng của họ khi đạt được thành công.

Không lâu, ông Janos đã trở lại ngồi vào bàn tiếp tục câu chuyện vừa bỏ dở, nhưng để tránh sự làm mất thì giờ của ông nên quý Thầy và phái đoàn đã trao tận tay ông tập tài liệu cần thiết thơ thỉnh nguyện của Giáo Hội PGVNTN/AC về hoàn cảnh GHPGVNTN tại quê nhà đã chịu đựng cùng bức thư 9 điểm yêu cầu của Hòa Thượng Huyền Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo gửi cho nhà cầm quyền CSVN, rồi quý Thầy cùng các Đại Diện của phái đoàn cáo từ.

Tất cả những cuộc hội kiến này đều được thông báo trên máy vi âm bằng tiếng Việt cho bà con ở tại khán đài nghe để am hiểu diễn tiến và tinh thần.

Đến 11 giờ, một lần nữa tôi được theo phái đoàn vào tiếp kiến ông Leo Tindemans (cựu Thủ Tướng Bỉ) đang là Trưởng Khố Dân Biểu Parti Populaire tại Quốc Hội Âu Châu.

Lần này gặp được ông cũng hơi khó vì phải qua những trạm xét của cảnh sát. Nơi đây rất nghiêm nhặt vì những người ra vào đây thường là nhân vật cao cấp, đại diện cho quyền lực quốc gia. Tuy nhiên trong nghi lễ họ cũng rất lịch sự và niềm nở.

Ngồi chờ tại phòng đợi một chốc thì có 2 nhân viên của tòa đến hướng dẫn quý Thầy và quý vị Đại Diện phái đoàn vào thang máy, lên 2 tầng lầu để vào phòng gặp ông Trưởng Khố. Ông cũng rất sống sảng và niềm nở, đồng thời chụp chung nhiều tấm hình với quý Thầy và chúng tôi để làm kỷ niệm. Ông cũng đã cho rằng việc mà quý Thầy và các vị Đại Diện phái đoàn làm hôm nay rất phù hợp với mục tiêu của Cộng Đồng Âu Châu hiện tại để xây dựng dân chủ và nhân quyền trên khắp thế giới.

Buổi chiều cùng ngày vào hồi 5 giờ, sự tiếp kiến với ông Chủ Tịch Quốc Hội AC, ông Alfred E.Klepsch (người Đức) được mở rộng bằng cách cho phép phái đoàn vào trụ sở Quốc Hội trên 50 người, nhưng tiếc quá! 4giờ30 tôi phải lo về để kịp sáng mai đi làm và tôi nghe rằng, trong cuộc tiếp kiến đó có sự gặp gỡ ông Dân Biểu Coast (người Anh) phụ trách về Ủy Ban Nhân Quyền của QHAC.

Chuyến về HT Thị Lộ Võ văn Mai đi cùng tôi nên tôi có bạn đồng hành. Chạy xe cũng mất 7 tiếng đồng hồ. Về đến nhà đã vào lúc nửa đêm. Ăn uống qua loa, rồi chúng tôi đi ngủ.

Sáng hôm sau 5 giờ 30 thức dậy, tôi pha cà phê cho chúng tôi uống sáng rồi 6 giờ tôi lái xe đưa anh Thị Lộ ra nhà ga, đón xe lửa về Norden, còn tôi vào hãng làm việc.

Cảm nghĩ này tôi viết lên đây với những gì tôi đã nghe và thấy, để thăm mừng và cảm ơn những con người mang giọng máu

Việt, còn nghĩ về Tổ Quốc, Đạo Pháp, Quê Hương. Đã không tự mình xưng ông này, bà nọ hoặc đề cập đến cao điểm văn bằng, chỉ cụ thể qua việc làm và hành động, tuy nhỏ nhỏ thôi nhưng đối với tôi rất khích lệ và quý giá vô ngần.

- Như một Lại Thế Hùng đứng ra lo việc phép tắc chính quyền, xin địa điểm, liên lạc với các cấp đại diện quốc gia hẹn thời điểm, trực tiếp hướng dẫn quý Thầy và Đại Diện các phái đoàn vào, ra diện kiến.

- Một chị Lại thị Trần khả ái, hoạt bát trong vấn đề phiên dịch, luôn luôn bên cạnh quý Thầy và phái đoàn để đạo đạt thỏa đáng những ước mong.

Chị cũng hiền hòa chấp tay cầu nguyện và dễ thương theo đoàn người trong đêm tối kinh hành.

- Một chàng bác sĩ Nguyễn Ngọc Long trẻ, tự nguyện đem xe cứu thương của nhà mình đến địa điểm, trực suốt 24 giờ để lo săn sóc và giúp đỡ bà con nhỏ trái trời đau, bệnh hoặc khốn nguy bất trắc cấp thời.

- Một người bạn Lương Vĩ Kiệt coi bộ sạch sẽ, bảnh trai, lại luôn luôn đảm lo ẩm thực, phục vụ cho số đông người trong nhiều ngày, chắc ai cũng đã nghĩ, không phải việc dễ dàng đâu?!

- Người con gái Phương Lan đoan trang, thùy mị nhưng rất mạnh dạn khởi xướng liên tục những bài ca hùng tráng cho tập thể ca theo hoặc tự đơn ca những bản quê hương mở trời, gõng xiêng... Cổ động tinh thần cho mọi người ngồi lâu không thấy chán, tạo bầu không khí đấu tranh sôi nổi thêm lên.

Và còn nhiều nữa, nhiều nữa những bàn tay góp sức, trên trang báo nhỏ hẹp này chẳng đựng ghi danh. Chỉ đơn giản và nhỏ nhỏ vậy thôi, nhưng góp lại cũng thành bó hoa dâng về mẹ Việt. Một nét son tô đậm Tổ Quốc ngàn đời...

Tôi trở về với ca khúc mở đầu :
"Hỡi những ai, còn trong ta màu da vàng quê hương,

Còn cả tương lai rực rỡ huy hoàng,

Còn giông máu hồng trong tim nồng ấm.

Giông máu ngàn đời của giông giống Rồng Tiên..."

• Lingen/Ems đầu Thu 92

XIN LƯU Ý

Quý vị nào muốn làm bảo hiểm sinh mạng, tài sản, bảo hiểm sức khỏe v.v... với hãng VICTORIA, qua đó chùa sẽ nhận được một phần hoa hồng từ hãng này để xây dựng chùa Viên Giác, thì xin liên lạc với ông Hesscher.

Tại hãng: Tel. 0511 / 32 69 23

hoặc ở nhà: Tel 0511 / 74 17 87

hoặc qua chùa Viên Giác :

Tel 0511/ 87 96 30

Quý vị có thể về chùa nhân ngày thứ bảy hay trong tuần hoặc các ngày lễ lớn, để gặp đại diện hãng hướng dẫn làm giấy tờ; nhưng xin liên lạc trước.

Ngoài ra đại diện hãng tại Hannover cũng có thể đi đến nơi của quý vị để làm thủ tục giấy tờ. Nếu có sự yêu cầu của quý vị.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

TRỞ VỀ với một miền quê

• KIM TUYẾN

..... buồn trông cửa sổ mờ hơi nước
chợt nhớ mưa phùn đất Bắc xưa...

Mùa thu trở về nơi xứ khách, với những đám mây âm đạm trên nền trời xám đục, thỉnh thoảng có những làn gió lạnh thổi làm cho những chiếc lá vàng bay bay, những thân cây trụi trụi đang đứng rung rẩy trong luồng gió nhẹ. Tôi vẫn đứng ở đây như một pho tượng trong căn gác nhỏ, đưa ánh mắt nhìn về phương trời vô định để tìm kiếm chút ít kỷ vật một thời đã mất. Còn đâu nữa Việt Nam quê hương nơi cho ta lớn lên bằng bầu sữa của mẹ, còn đâu rồi giọng nói thân quen, còn đâu rồi tiếng hát chờ mong của tuổi trẻ, còn đâu rồi kỷ niệm mùa thu ấy.

Ôi Việt Nam hiền hòa kiêu hãnh, khổ đau trải qua 4000 năm dựng nước và giữ nước, máu của cha ông ta và các thánh tử đạo đã đổ khắp non sông đất Việt chỉ mong có một ngày người dân Việt có một cuộc sống đúng nghĩa sống, có đầy đủ quyền căn bản của một con người. Qua những thăng trầm của lịch sử, người cộng sản hiện hữu trên quê Việt đã lợi dụng khai thác triệt để khối máu vàng ròng yêu nước của dân tộc, nhân danh công bằng bác ái phá tan dòng Bến Hải chia hai dân Việt, nhưng đào sâu thêm dòng sông hận thù giai cấp. Cộng Sản đã trở về đặt trên đất Việt Nam mở một ách thống trị mới, bao nhiêu chùa chiền, di tích lịch sử bị phá hủy, người dân quê Việt thêm một lần chôn vùi thân thể tâm trí, biết bao người đã mất cha, mất mẹ, mất vợ, mất con, cảnh gia đình tan nát, anh mất em, vợ mất chồng. Nhà tù mọc lên nhiều hơn là rặng mùa thu, trẻ em không có thể đến trường, người dân không có bát cơm ăn, manh áo mặc. Tổ quốc đã tan biến, người dân như chim rừng mất tổ. Biết bao người đã phải gạt nước mắt phân ly để rời bỏ quê hương của mình chưa biết rằng trong một thời gian hay vĩnh viễn. Bao người đã mong thoát khỏi nhanh vượt của cộng sản mà không sợ vùi mình sâu dưới lòng biển làm mồi cho cá mập. Tất cả như những cánh chim hồng chim nhận bay đi khắp mười phương chín hướng, bay đi khắp vòng địa cầu của trái đất.

Mùa thu! mùa thu lại trở về trên đất khách, tôi nhớ rõ những ngày xa xưa trên quê Việt, bên mặt nước hồ Tây với những hàng liễu rủ, trong những buổi chiều đón gió heo may, có những nắng bên đang đan áo cho chồng. Tất cả ở một chốn xa xưa của dĩ vãng lại hiện về với những sắc hồng của một vùng quê thanh lịch trên dải đất 4000 năm văn hiến, một mảnh đất giàu lòng nhân ái, đậm thắm yêu thương.

Mùa thu!! mùa thu trở về với biết bao sắc thái thay đổi của thời gian làm cho lòng người ly tán, tình cảm con người thêm tan nát còn nỗi buồn nào hơn nỗi buồn của con người ly xứ, còn nỗi đau khổ nào hơn nỗi đau của chim rừng mất tổ, còn nỗi đau nào hơn nỗi đau của người dân mất nước. Mùa thu với những chiếc lá vàng bay bay như những mảng đời vụn. Tôi muốn trở về quê cũ để tìm lại dấu ấn thân quen của thời thơ trẻ, tìm lại "cánh đồng đất ruộng

dấu chân chim...". Mùa thu đến với manh áo trắng đơn sơ tuổi học trò, tuổi của bao mộng đẹp và tình yêu... "áo trắng đơn sơ mộng trắng trong...". Tuổi của vô tư hồn nhiên sôi nổi. Cuộc sống ở một vùng đất thanh bình ngày ấy sao mà tuyệt ảo đến thế. Cứ mỗi buổi chiều về, khi ánh hoàng hôn vừa xuống núi, xa xa bên mái nhà đơn sơ, những luồng khói lam đang lan tỏa, ở nơi đó có bóng dáng mẹ hiền sớm chiều tần tảo, mẹ là dòng sông yêu thương, mẹ là niềm vui bất tận, mẹ là kỷ sự của tâm hồn, dạy cho con biết hận thù và biết yêu thương. Mẹ là những người âm thầm đi trong giông bão, chắt chiu những giọt đắng trên đời để nuôi con lớn lên bằng tình thương của mẹ.

Bữa cơm chiều nay con bưng trên tay, trong đó có chứa đựng nước mắt và mồ hôi của mẹ, của biết bao người đã đổ xuống cho hạt giống hôm nay.

Ở bên kia mặt nước Tây hồ phẳng lặng, bóng dáng của những cành trúc đang la đà mặt nước, ở nơi đó đang có những tiếng chuông chùa rơi rơi từng tiếng theo những giọt sương chiều. Mảnh đất đã cho tôi bình yên và sự sống, tôi yêu từng hàng trúc non bên hồ, từng những hàng me chiều thu lá đỏ, từ những bờ đê con sông Hồng đỏ rực phù sa. Tất cả lại hiện về kỷ ức của tôi, nơi đây là Bưởi, trong những ngày nghỉ cuối tuần tôi hay theo mẹ xuống đây để đi tàu điện cũ kỹ kêu leng keng chạy xuôi chạy ngược làm tôi nhiều thích thú. Còn đây nữa con đường Quốc Tử Giám có lan chờ đón mẹ sau buổi tan trường. Có những lần theo mẹ đi thắp hương đền Ngọc Sơn, ăn kem Trà Tiên. Có những chiều thu đổi mẹ đến phố Huế thăm người bạn nhỏ tên Oanh. Tất cả mọi sự hiện hữu sinh động, thanh lịch và lịch thiệp nơi thủ đô 36 phố phường Hà Nội ngày xưa nay đâu còn nữa. Hà Nội bây giờ trở thành một thành phố quái dị và khủng khiếp, một thành phố đang quản quai khổ đau chết chóc, trong ich kỷ đam mê. Hà Nội đang xác xơ tiêu điều dưới bàn tay sắt máu của cộng sản đỏ, thật lạnh lùng, đến độ phi nhân tàn nhẫn. Bên vườn hoa Chí Linh ngày xưa đẹp đẽ là vậy, mà bây giờ trở thành nơi vệ sinh công cộng của khách thập phương. Trẻ em sinh ra đã biết lừa cha dối mẹ, trộm cắp, tranh giành chém cướp lẫn nhau.

Mùa thu mỗi năm trở về là bấy nhiêu mùa cây thay lá, là khoảng thời gian còn lại ngắn ngủi của một đời người, là thêm khoảng thời gian dài cuộc đời đơn chiếc của kẻ lữ hành đang phiêu bạt trời nổi nơi xứ người.

Mùa thu! mùa thu trở về với những hàng liễu rủ bên hồ, với những đám lá me bay xào xạc, có những người còn đang trần trở về thế sự, tất cả đều yên lặng, đâu có phải là mùa thu chết. Ở nơi đó là cả một sức sống đang ủ mầm cho mùa xuân, mùa xuân của ấm no hạnh phúc, mùa xuân của tự do dân chủ, mùa xuân của công bằng bác ái. Ta sẽ mong hẹn một ngày trở về quê hương xứ sở •

Chỉ Một Vấn Đề

RUNG ĐỘNG & NHẠY CẢM

- Thiện Nghĩa -

Trên phương diện khoa học nói chung, sự thể "Rung Động" (Vibration) có thể nói là căn bản của cả Vũ trụ. Ánh sáng cũng màu sắc và âm thanh của mọi sự vật trong thiên nhiên đều là hiện tượng rung động. Bao nhiêu máy điện, radio, truyền hình, vô tuyến, điện tử v.v... đã tạo cho chúng ta một môi trường sống quá quen thuộc, nguyên do cũng chỉ nhờ sự rung động của vài "Electron" mà con mắt thịt chúng ta không thấy được. Trong phạm vi vật chất, tinh tú và hành tinh, và trên quả đất này: đất, đá, sông, núi, cỏ, cây, và sinh vật, mỗi mỗi đều do sự phối hợp của các "Phân Tử" (Molécule) và các "Phân Tử" này do sự phối hợp của các "Nguyên Tử" (Atome) "Phối Hợp Nhờ Sự Rung Động Của Từng Phần Đã Ăn Khớp Với Nhau".

Tóm tắt, mọi sự mọi việc trong vũ trụ đều bắt nguồn từ một sự rung động, và thành hình do "Sự Ăn Khớp Rung Động!" (1). Rung động có tầm quan trọng như vậy, nhưng nếu ai hỏi chúng ta rung động là gì, chúng ta cũng khó giải thích. Vì lẽ rung động không có màu sắc, không có hình thức, chỉ có một đặc tính là di chuyển qua không gian, qua mọi vật, và khi đụng vào một vật nào thì vật này tức khắc có một màu sắc chúng ta thấy được, hoặc phát ra một âm thanh chúng ta nghe được. Thí dụ ánh sáng từ Thái Dương, chỉ là một luồng rung động không màu - chứng cứ là các phi hành gia khi bay cao, độ vài trăm cây số, thấy xung quanh tối đen như mực. Vậy mà ánh sáng này khi vào bầu không khí của địa cầu, rồi đụng vào quả đất thì bao nhiêu quang cảnh nổi bật lên, như chúng ta thường thấy. Một làn sóng radio vô tuyến không màu, không âm thanh, vậy mà khi chúng ta vặn máy thu, thì tự nhiên nghe nhạc, tin tức cùng thấy mọi vật.

Đến đây người viết xin trình bày một sự việc thông thường: đặt một cuộn băng vào máy radio cassette. Chúng ta vừa cắm điện, tức thì hiện ra trên màn ảnh bao nhiêu hình cùng một lúc âm thanh phát ra, như cảnh thể giới hiện tại. Trước khi cắm điện, mọi âm thanh và hình ảnh đã được thâu trong cuộn băng, được tồn trữ ở

dây. Nghĩa là có sẵn ở đây. Nhưng nếu chúng ta không cắm điện, thì có cũng như không! Có điện, lúc bấy giờ hình ảnh và âm thanh mới phát hiện ra. Cảnh sống động trong cuộn băng Video đã có sẵn trong đó, nhưng chúng ta chỉ trông thấy cảnh ấy khi cắm điện, nghĩa là khi các phần tử li ti trong cuộn băng rung động ăn khớp với làn sóng điện.

Quý vị độc giả vừa đọc đoạn trên, người viết xin đề nghị nay chúng ta thử liên tưởng cảnh vật thâu trong băng Video so với Cõi Cực Lạc mà theo môn Tu Tịnh Độ hành giả có thể thấy hiện ra trước mắt với Đức Phật A Di Đà màu vàng chói, cùng một lúc phảng phất hương thơm trong trần thế chưa ai hề được biết. Hành giả nghe Phật thuyết pháp và sau đó theo Đức Phật cùng vào Cõi Cực Lạc, đúng như trong những câu Kinh chúng ta hằng nghe đọc tụng:

... *Cảm ứng thời Phật hiện
Lâm chung cảnh Tây phương
Phật hiện ra trước mắt.
Thấy nghe đều tinh tấn,
Cùng sinh về Cực Lạc.*

Có thể nói là hiện giờ đây, có ngay trước mắt chúng ta, trên không trung - như đã diễn ra trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nào là đất tựa ngọc lưu ly, nào là bảy hàng cây báu, ao báu, lầu báu, cùng Phật Thích Ca và A Di Đà trụ giữa hư không, và Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, rồi cảnh chín phẩm vãng sanh v.v...

Tất cả những cảnh trên đều có trước mắt chúng ta, nhưng chúng ta không thấy được, vì chưa "cảm ứng", vì chúng ta còn ở trong một tình trạng tâm linh chưa đúng khớp với luồng điện tâm linh của Phật A Di Đà. Chả khác nào các làn sóng điện radio và vô tuyến truyền hình lúc nào cũng bao vây chúng ta, nhưng chỉ hiện ra cho chúng ta thấy, nghe, khi nào vặn nút máy thâu đúng băng tần!

(Thu Nhân Thân - 06.9.1992)

Chú thích: (1) "Rung động ăn khớp" nói về thể chất, còn về tinh thần đó là "nhạy cảm" •

TẠI SAO

Chúng Ta Không

Thế Sống Chung

HÒA BÌNH

• Thị Tâm Ngô Văn Phát

Chúng ta tức là nhân loại mà tôi muốn nói, có thể sống chung hòa bình không? Chúng ta có thể chấm dứt những hành động tàn ác khủng khiếp gây ra cho nhau đang xảy ra hằng ngày trên quả địa cầu này không? Trong khi cuộc sống tam bộ của chúng ta trên cõi đời này chỉ một thời gian ngắn rồi lại ra đi. Có mấy ai lột da sống đời trên vài trăm tuổi. Ngày xưa ông Bành Tổ sống đời, tám muôn tuổi thọ nay thời còn đâu!

? Vậy nguyên nhân nào gây ra làm cho chúng ta không thể đến được gần nhau để hợp tác, đối thoại và cảm thông nhau như tình huynh đệ, để lúc ra đi lòng được nhẹ nhàng thanh thản không còn thắc thỏm vấn vương hận thù. Hãy tìm xem.

Vào một buổi trưa ngày 1 tháng 5 năm 1991, anh Rodney King người da đen bị bốn người cảnh sát da trắng đánh đập tàn nhẫn đến trọng thương tại Los Angeles. Những người cảnh sát bị đưa ra tòa, kết quả tòa tha bổng; hậu quả là những người da đen quá phần uất nên nổi loạn đốt phá tàn thành phố thiệt hại trên mấy tỷ mỹ kim mà chúng ta đã thấy chiếu trên Tivi. Quan trọng đến nỗi Tổng thống G.Bush phải huy động cả quân đội đến mới dẹp yên. Tuy tạm yên bề ngoài nhưng bên trong đang nhen nhúm lửa hận thù không biết lúc nào bùng cháy.

Hiện nay tại Đức, chánh sách bài ngoại của một thiểu số người cực hữu quá khích, của những tên đầu trọc theo chủ nghĩa Đức quốc xã đã và đang hằng đêm đốt phá những trại tỵ nạn tại cả Đông và Tây Đức, hành hung gây thương tích cho những người đang xin tỵ nạn.

Ngày 14.09.1992, đài truyền hình của Đức có chiếu việc tòa xử mấy tên cực hữu quá khích vì tội đã đánh một anh da đen người Angola trọng thương. Anh được đưa vào dưỡng đường và đã chết sau đó, để lại một người vợ Đức và một đứa con lai với hai dòng máu trắng đen! Kẻ phạm pháp bị tù, nhưng có cứu sống lại được người đã bị đánh chết một cách oan uổng không?

Những tiếng kêu cầu khẩn thiết của những người thấp cổ bé miệng để đánh thức lương tâm của các nhà lãnh đạo các quốc gia hãy cố

nhhiệm trong đầu óc hẹp hòi của mỗi người thật khó mà gạt rửa và loại bỏ.

Nói tóm lại, thế giới ngày nay gồm có những cuộc đấu tranh bất tận để tranh giành ảnh hưởng và quyền lực giữa các quốc gia, giữa da trắng và da màu, giữa các tôn giáo, giữa thể chế chính trị này và chế độ nọ v.v.. và v.v.. Lấy súng đạn làm phương tiện để giải quyết bất công các cuộc tranh chấp nên mới gây ra chiến tranh và thù hận. Nhưng hận thù không xóa bỏ được bằng thù hận mà chỉ có tình thương mới xóa bỏ được hận thù.



Ước mơ của con người là được nối vòng tay lớn sống chung hòa bình

gắng đem lại hòa bình để giúp cho nhân loại được gần nhau. Nhưng cho đến nay dường như những tiếng kêu thống thiết đó chưa được đáp ứng mà chiến tranh, bạo động, hành hung, khủng bố v.v.. vẫn còn lan tràn từ Nam Phi, Sarajevo, Aí Nhĩ Lan, Đức, Pháp, Ý v.v.. và hàng trăm nơi khác trên quả địa cầu này. Tại sao?

Tại vì : Thành Kiến - Kỳ Thị Chúng Tộc - Sự Khinh Miệt.

Ba thái độ này là ba căn bệnh cố hữu của loài người. Và ngày nào mà loài người chưa diệt được ba căn bệnh này thì ngày đó nhân loại chưa có thể đến được gần nhau vẫn còn chém giết và khổ đau.

Chúng ta phải hiểu rằng chỉ có tình thương mới xóa bỏ được sự khinh miệt; sự kính trọng lẫn nhau mới xóa bỏ được sự kỳ thị chủng tộc và phân biệt màu da; sự rộng lượng mới xóa bỏ được thành kiến tức là ý kiến cố chấp không thể lay động được.

Tính không khoan dung, thiếu độ lượng và tình trạng căng thẳng giữa các chủng tộc, quốc gia, thể chế chính trị, tôn giáo và giai cấp xã hội là một thực trạng trong đời sống hàng ngày và nó đã tiêm

Câu hỏi được đặt ra là : Nhân loại có thể sống chung hòa bình không? Câu trả lời là : Có Thể. Nhưng phải kèm theo chữ Nếu. Thật vậy, nếu nhân loại biết hướng thiện, biết lấy tình thương thay thế vũ khí để giải quyết các mối bất hòa.

Đức Phật đã dạy :

Khi nào nước mắt người còn mặn, máu người còn đỏ, thì không phân biệt giai cấp, chủng tộc màu da, tôn giáo v.v..

Cao quý và thiêng liêng thay lời dạy đầy tinh thần bình đẳng của Ngài. Đối với tất cả chúng sanh phải mở lòng từ bi không phân "nhân ngã". Vì nếu còn thấy kẻ "oán" khác với người "thân" tức còn có sự phân biệt. Bởi có phân biệt mới có chấp trước; bởi có chấp trước mới sanh phiền não; bởi sanh phiền não mới tạo nghiệp ác; bởi tạo nghiệp ác nên phải chịu quả báo như mấy tên cực hữu quá khích đã đánh chết người nên phải ngồi tù mà tôi đã nói ở phần trên.

Trong tất cả giáo lý của Đức Phật không có điểm nào dành riêng cho một quốc gia hay một chủng tộc nào, cũng không có điểm nào dành cho một tôn giáo hoặc một giai cấp xã hội nào. Ngài kêu gọi tất cả mọi người.

Lời dạy vô giá trên 2500 năm trước, hôm nay còn đó và sẽ vang vọng mãi đến muôn ngàn đời sau. Chân lý thay lời vàng ý ngọc của Ngài.

Để chấm dứt bài này, chúng tôi khẳng định rằng :

- Hòa bình chắc chắn sẽ không bao giờ đến với nhân loại bằng sức mạnh của vũ khí, bằng sức mạnh của uy quyền và bạo lực.
- Hòa bình chắc chắn sẽ đến với nhân loại bằng sức mạnh của tình thương và lòng từ bi hỷ xả.
- Và hòa bình chắc chắn sẽ đến với nhân loại khi nào nhân loại biết nghe và làm theo lời dạy của đức Thế Tôn.



Tuổi Thơ

Mến tặng các em Thiếu Nhi nhân dịp lễ Trung Thu

NGUYỄN ĐỨC HOÀN

*Tuổi thơ bao yêu dấu,
Nhưng giấc mộng bình yên,
Có bao giờ phai nhạt!
Dưới ánh trăng dịu hiền,
Tung tăng cùng múa hát,
Như những chuyện thần tiên,
Tâm hồn đầy trong trắng,
Chẳng vướng chút ưu phiền.*

*Tuổi thơ bao lưu luyến,
Ngày cắp sách đến trường,
Chăm học luôn cố gắng,
Được thầy bạn mến thương,
Mẹ dịu hiền nhắc nhở,
Con phải cố noi gương,
Bao tiền nhân thuở trước,
Đã phấn đấu can trường.*

*Tuổi thơ bao kỷ niệm,
In đậm nét trong hồn,
Những khung trời ngà ngọc.
Còn gì trong sáng hơn? ●*

Cựu Trung Úy Không Quân Việt Nam Cộng Hoà, nhảy dù xuống lòng
dịch (Lý Vinh Hiệp dịch trong Das Beste aus Reader's Digest 1/85)

Vào ngày 4.9.92 trên chuyến bay từ Bangkok tới Sài Gòn, bằng loại máy bay Air Bus 310 của công ty Bulgaria do hãng Hàng không Cộng Sản Việt Nam thuê mượn. Một cựu phi công VNCH tên Lý Tổng, đã dùng dao ăn, và một sợi dây thép bọc nylon, uy hiếp 1 nữ tiếp viên phi hành người Bulgaria. Sau đó cựu Trung Úy không quân Lý Tổng đã bắt viên phi công lái vòng thành phố Sài Gòn nhiều lần để anh thả một số truyền đơn bướm bướm, với nội dung kêu gọi dân chúng Việt Nam nổi dậy lật đổ chế độ Cộng Sản Việt Nam phi nhân hiện nay ở Việt Nam. Theo tin tức từ Việt Nam cho biết, thì chiếc Air Bus 310 bay nhiều vòng thật thấp trên không phận Sài Gòn, làm cả thành phố náo loạn. Nhiều lúc người ta nghĩ phi cơ có thể đựng vào các cao ốc ở trung tâm Sài Gòn như Hotel Place, khách sạn Caravelle, Majestic, v.v... Nhiều truyền đơn đã được ném xuống vùng quận I, IV, Bình Thạnh, quận 5 và 10. Sau đó, không quân của CSVN, đã cho 2 phân lực lên kèm chiếc Air Bus 310 phải đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Cựu Trung úy Lý Tổng đã nhảy dù xuống vùng đồng ruộng ở Nhà Bè, sau đó anh đã bị bắt giữ, ngoài ra còn 2 chiến hữu cùng đi với anh từ Mỹ về cũng bị bắt. Tin tức còn cho biết, ngay khi các truyền đơn được ném xuống Sài Gòn, lực lượng Công An và an ninh khu xóm ở Sài Gòn đã được huy động vào ừng ừng nhà lục xét, hăm dọa, nếu ai còn cất giấu các truyền đơn này, không chịu trao nộp. Nhiều người đã bị bắt và thẩm vấn.

Hành động liều lĩnh và can trường của cựu Trung úy Lý Tổng, đã là 1 ún "sốt dẻo" cho tất cả các hãng thông tấn quốc tế và báo chí thế giới đăng tải tin này ngay sau đó. Riêng tại Paris, một số đồng bào cảm phục sự can đảm của Lý Tổng, nên vào ngày 13.10.92 đã cùng nhau tụ tập trước tòa đại sứ Cộng Sản Việt Nam yêu cầu bạo quyền CS phải tức khắc thả người hùng Lý Tổng ra.

Để công hiến độc giả Viên Giác về sự can đảm và liều lĩnh của cựu Trung úy Lý Tổng qua cuộc hành trình đầy gian khổ để tìm tự do vượt qua 5 quốc gia vào ngày 10.2.1983 sau khi trải qua 3200Km đường bộ, đường thủy, 4 lần vượt biên giới, 6 lần vượt ngục, tới được Singapore, sau nửa năm ở trại anh được qua định cư ở Hoa Kỳ. Hơn 9 năm sau từ vùng đất tự do, anh đã quyết trở về để tìm đường cứu nước. Hành động can trường và đầy liều lĩnh của anh đáng để chúng ta nghiêng mình bái phục. Cũng là những gáo nước lạnh tạt vào mặt những tên quan quyền, tướng tá, và đám trí thức mơ ngủ ở hải ngoại, lâu nay cao cổ kêu gọi bắt tay, hòa hợp, hòa giải với bạo quyền.

Viên Giác xin đăng lại bài dịch của anh Lê Vinh Hiệp lấy từ tạp chí Das Beste 1/1985. Bản dịch đã được đăng trong báo Viet Hamb số 13 phát hành 2/1985.

Vượt Năm Quốc Gia Tìm Tự Do

Vài nét về cựu Trung úy Không quân Lý Tổng thuộc Phi đoàn Thiên Lôi 524 (A.37). Khoảng 6-74 anh đảm nhiệm quân

lý Hội quán Sĩ quan Không quân, phi trường Thành Sơn, căn cứ 20 Chiến thuật - Phan Rang. Sau đó anh đảm nhiệm lại nhiệm vụ phi hành. Đầu tháng 4-75, trong một phi xuất, phi cơ của anh bị hỏa tiễn lằm nhiệt SA.7 của Việt Cộng bắn rớt tại Cam Ranh. Anh nhảy dù, gãy chân và bị cộng sản bắt, Anh được đưa vào bệnh viện và sau đó bị bắt đi học tập cải tạo.

(Bản dịch: Lê Vinh Hiệp.)

Kể từ tháng 4.1975, khi bạo quyền CS đặt ách thống trị toàn Việt Nam, hơn 1 triệu dân Việt Nam đã bỏ nước ra đi tìm tự do, phần lớn là thuyền nhân trên đoạn hành trình đầy nguy hiểm xuyên qua biển Nam Hải. Hàng trăm ngàn người đã bỏ mạng dưới lòng đại dương. Anh Lý Tổng, một sĩ quan phi công của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã trải qua 5 năm trời trong các trại giam tù binh CS, sau nhiều lần vượt ngục thất bại, cuối cùng đã thành công trong một cuộc hành trình gian nan trên đất liền suốt 17 tháng để đến được bến bờ tự do tại Tân Gia Ba.

Được chứng kiến tận mắt cảnh tượng người bạn mình bị giết chết, đã thúc đẩy Lý Tổng, người phi công 27 tuổi, đã đi đến quyết định vượt ngục.

Vào một buổi thăm nuôi trong tù mùa hè 1975, anh quan sát các bạn đồng tù đang xếp hàng đến lượt mình được phép ra đón thân nhân đến thăm nuôi đang đứng chờ trước hàng rào trại tù. Vì quá sung sướng và mong chóng gặp lại người thân, người bạn của Lý Tổng vội tách ra khỏi hàng, chạy vội đến hàng rào. Tên vệ binh miền Bắc lập tức chia mũi súng khai hỏa, người bạn ngã quỵ xuống và nằm chết trước đôi mắt kinh hoàng của gia đình anh ta.

Vài tháng sau đó, Lý Tổng cùng một bạn đồng tù tách khỏi toán đồn cũ, toán này chỉ bị canh gác sơ sài. Vào ngày chiều hôm sau trên lộ trình đào tẩu tìm tự do, họ bị một toán lính xét giấy tờ. Người bạn của anh vì mất bình tĩnh đã khai lần lộn tất cả.

Trên đường bị giải giao về trại, Lý Tổng thăm nhủ: "Lần sau mình đánh phải tự mạo hiểm một mình thôi!". Anh chỉ chịu trách nhiệm cho chính anh mà thôi, vì anh còn độc thân và không còn cha mẹ nữa. Đó là một nghị lực thúc đẩy anh.

Và rồi nghị lực anh cần đã đến. Trước cái gọi là "Tòa án nhân dân" lý ra anh phải vội mọp xuống khi nghe đọc bản cáo trạng, nhưng anh đã không làm. Hành động này đã khiến anh bị kết án tù trong chiếc thùng sắt "Conex".

Danh từ "Conex" nguyên thủy là một kỹ liệu chuyên môn cho một loại thùng chứa hàng trên tàu biển và nay trở thành một danh từ khủng khiếp nhất trong các tù ngục tại Việt Nam. Thùng chứa hàng làm bằng kim loại này được xử dụng như một ngục thất riêng biệt. Lý Tổng đã bị giam hàng nửa năm trời trong chiếc thùng "Conex" cao khoảng hai thước rưỡi, rộng khoảng một thước rưỡi. Ban ngày nhiệt độ bên trong lên đến +40 độ. Ban đêm, cái lạnh lẽo làm anh đến công xương cốt. Rồi những trận bom đá dội vào thùng, vang

tiếng động nhức tai, cướp đi giấc ngủ của anh. Không khí và thức ăn - một nắm cơm muối - được chuyển vào từ lỗ nhỏ trên vách và cũng từ lỗ nhỏ này, những cận bã của anh được chuyển ra.

Sau khi được thả ra ngoài, bọn Cộng Sản vẫn chưa tha cái "lăm lăm" của anh như chúng rêu rao... Một năm sau đó, anh bị chuyển đến một trong những trại giam cùng cực nhất tại Việt Nam.

Chỉ vì sự chống đối có tiếng của anh, cự tuyệt không chịu một xúp trước bọn lính canh, đã làm cho bọn chúng bao phen tức tối. Trong trại tù binh số 52, bọn lính canh đã đánh anh ngã gục và chế nhạo rằng:

"Ở đây mày không cần phải quỳ bâng đầu gối nữa mà là bâng mồm của mày. Mày thấy thế nào?"

"Đáng phục thay!" - Lý Tổng thịnh nộ lại - "Sáu người đối xử với tôi như một con thú. Nhưng không biết ai là người, ai là thú ở đây?"

Bọn Cộng Sản bắt anh dựng một pháp trường và đào một lỗ chôn bên cạnh. Một tên trong bọn kẻ lưỡi dao ngay dưới mũi của anh và nói: "Mày tin không? Tao đang sửa soạn mổ bụng mày đây!" - Cuối cùng thì sự đùa giỡn với cũng trở thành nhằm chán và chúng công anh luôn 14 ngày.

Vào ngày 12.7.1980, Lý Tổng đã vượt khỏi trại tù A.30 nằm trong lãnh thổ tỉnh Phú Khánh -400 cây số Đông Bắc từ Sài Gòn. Trong suốt 10 ngày khổ công, anh đã thành công với một cây đinh trở thành thanh sắt của một cầu tiêu. Anh bò được ra ngoài, lên qua sân trồng, vượt qua khỏi hai hàng rào kẽm gai bằng một chiếc kéo, vật do anh đã sửa soạn từ trước, và lợi bộ suốt đêm đó tới được Tuy Hòa, một thị trấn lớn gần nhất. Ở đây anh được một người bạn giúp đỡ một số tiền và anh đơn ngay xe đò về Nha Trang.

Người tài xế xe đò chợt hỏi anh: "Ông vừa vượt trại A.30 phải không?" - Cái nhìn đảo đảo của anh đập vào mắt người tài xế miền Nam, ông ta từ từ nói khẽ: "Phía trước là trạm kiểm soát. Tốt nhất là ông nên xuống xe, trà trộn vào dân địa phương; bọn lính kiểm soát thường ít khi xét hỏi khách bộ hành. Tôi sẽ đợi ông ở phía bên kia trạm".

Tại Nha Trang anh tìm đến một người bạn gái. Nàng cho anh một số quần áo, một số tiền và một vé xe lửa về Thành phố Sài Gòn. Sau khi tới nơi, anh bắt liên lạc với một số người đồng hương đang lẩn trốn tại đây để chờ dịp vượt biển. Từ đó anh sinh sống bằng việc buôn bán giấy tờ giả mạo từ đám bạn hữu giang hồ cho đến tháng 9 năm 1981. Niềm hy vọng vượt biển bằng thuyền bị tiêu tan, tuy nhiên Lý Tổng nảy sinh ra một sáng kiến mới. Anh nhủ thầm: "Mình là dân phi công, tại sao không liệu cướp một chiếc phi cơ nào đó để trốn thoát?".

Và đã có lần anh lén vào tận phi trường Tân Sơn Nhất và kín đáo quan sát tình thế tại đây. Tuy nhiên anh không tìm được loại máy bay thích hợp với anh.

Lý Tổng nhận rõ rằng không còn con đường nào khác hơn là vượt biên bằng đường bộ. Chỉ vốn vụn với 150 đồng bạc đương thời trong túi, anh đón xe đò đến biên giới Cao Miên, và lẩn vào đường mòn buôn lậu.

Quốc gia mà Lý Tổng sẽ lưu lại đến 5 tháng trời sắp tới đã trải qua 5 năm trường nội chiến đẫm máu, bắt đầu với một cuộc thanh trừng với tám mươi diệt chủng kéo dài 3 năm của đám quan thuộc chế độ Cộng Sản Pol Pot và cuối cùng là cuộc xâm lăng của bọn Cộng Sản Việt Nam vào năm 1978/79. Và hiện nay cuộc

kháng chiến lại tàn phá thêm mảnh đất này.

Các nút chặn nằm rải rác trên lộ trình, tuy nhiên Lý Tổng không lo sợ khi anh đi bộ hoặc ngồi trên những xe đồ chạt kín, Bàng xe đồ, anh lần đến được thủ đô Nam Vang, mua một vé xe lửa đến Battambang, không xa biên giới Thái Lan. Và rồi một nhân viên nhà ga đã tình nghi và bắt giữ anh.

Bọn Công an bắt nhốt anh trong một căn phòng nhỏ. Tên gác ngồi chồm hổm trước cửa với một cây súng máy và một cây đàn Guitar. Trong lúc tên lính Miên sửa soạn gậy đàn, anh chui lọt qua khe cửa sổ nhỏ duy nhất trong phòng. Chưa đầy 100 thước, anh nghe nhiều tiếng súng cảnh cáo và đành phải bỏ tay.

Lần này anh bị giải giao lại cho bọn Công an Việt Nam, và bọn này tổng anh vào trại giam nổi tiếng 7708 tại Nam Vang. Người ta nói với anh rằng, chỉ vài tuần nữa thôi là anh sẽ bị chuyển về Việt Nam.

Lý Tổng vẫn tin cậy vào khả năng vượt ngục của mình. Điểm yếu nhất ở đây là cái cửa sổ phòng ngủ, khung bằng gỗ với 6 song sắt. Vào một đêm, anh bắt tay ngay vào việc cho kíp trước khi trời sáng. Bọn lính canh hãy còn mê ngủ. Ba tiếng đồng hồ sau đó, anh vượt thoát.

Bốn tháng trời rông rã, Lý Tổng lội bộ về hướng Tây Bắc dọc theo bờ sông Mê Kông xuyên qua đất Miên. Anh đã làm việc kiếm tiền 3 tháng trong một làng nhỏ gần Kampong Chanang kiếm được gần 1.500 Riel (khoảng 225 Đức Mã, tính theo thị trường chợ đen) tạm đủ để ăn uống, mua một ít quần áo và một chiếc xe đạp. Rồi anh lại tiếp tục đi về hướng Bắc.

Rừng rậm và những đồng ruộng bao la quang Sisonhon - thị trấn lớn cuối cùng trên hành trình Lý Tổng trước khi tới Thái Lan - là một trong những bãi chiến trường ghê sợ nhất tại Á Châu. Lý Tổng phải đẩy chiếc xe đạp cũ kỹ xuống vực sâu rừng để tránh nguy hiểm. Khi tới được bờ sông anh yêu cầu một số ngư phủ chuyển anh qua sông, nhưng nhóm người này chỉ biết lắc đầu quầy quậy.

Sự thiếu lịch sự này không phải là không có lý do và đã làm cho anh không được yên tâm. Bỗng nhiên một tên lính Miên ngồi trên xe gắn máy phóng ra chặn anh lại. - "Đấy rồi! Đứng máy là người với chiếc xe đạp, và giọng nói kỳ quái!". Tên lính ra lệnh: "Theo tao!". Trong khi đi chuyển qua một bụi rậm, Lý Tổng phóng mình ra khỏi xe, lần ngay vào các bụi rậm. Tên lính bắn đuổi theo nhưng không trúng rồi phóng xe đi kêu người tiếp viện.

Một lát sau đó, bọn lính trở lại và tập hợp dân chúng trong làng, các làng lân cận cùng lực soát xuyên qua khu rừng. Tiếng loa phóng thanh gào thét: "Chúng tao tìm kiếm một tên đàn ông y phục màu đen, có khăn quàng màu xanh. Ai nhìn thấy yêu cầu bắt lại!".

Bụi rậm mà Lý Tổng ẩn trốn nằm ngay trên một ổ kiến khổng lồ. Suốt 6 tiếng đồng hồ dài dằng dặc anh không dám làm một cử động nhỏ mặc dù hàng ngàn con kiến bu quanh và cắn trên người anh. Khi tất cả yên tĩnh trở lại, Lý Tổng cần đến cả giờ đồng hồ để phải kiến ra khỏi người và quần áo. Rồi anh lại tiếp tục cuộc hành trình khi trời vừa sục sượng. Mọi chuyện lại một lần nữa kết thúc tốt đẹp.

Rồi Lý Tổng đến được một khu có nhiều thác nước và hồ nhỏ. Anh phải rất nhiều lần cõng quần áo lên núi, đến nỗi cuối cùng anh trần truồng mà đi, quần áo được cuộn lại trong một bọc mang trên đầu. Sự việc này có lẽ là một may mắn cho anh.

Trên đoạn đường theo bờ sông, anh gặp 4 tên lính đi ngược lại phía anh. Bọn này nói tiếng Việt Nam. Không còn cách lẩn tránh được nữa, anh bèn ngồi chồm hổm bên mé sông và la lớn: "Hu! Hu!". Bọn lính mặc dù có vũ trang, vội bỏ chạy thục mạng.

Sau vài giờ tiếp tục đi bộ Lý Tổng nghỉ ngơi: "Thái Lan chắc không còn xa mấy đâu! Có thể mình vượt qua khỏi biên giới không?".

Khi mặt trời vừa lên, một cảm giác sung sướng bồi hồi cùng với nhóm lên trong anh, nhưng rồi anh chợt nhìn thấy từ xa, trên một cành cây cao, một chồi canh bằng miếng ván được đục rỗng. - "Thế là ta chưa qua được biên giới!". Ngoài ra anh lại phải tìm cách vượt qua khỏi bãi mìn trước mắt.

Trong thời gian bị bắt buộc công tác gỡ mìn trong trại tù, Lý Tổng biết được rằng bọn Cộng Sản miền Bắc thường rải mìn vào những chỗ kín đáo hiểm hóc, nguy hiểm bên những thân cây, hòn đá hoặc dưới những bụi rậm. Anh tự nói: "Mình phải đi chuyển vào ban đêm và không cần trốn tránh bọn lính".

Từ hai ngày qua Lý Tổng không ăn uống được một cái gì. Nước uống cũng không còn một giọt. Con đói khát hành hạ anh một cách khốn cùng, anh mất tất cả ý niệm về thời gian.

Thình lình anh nghe đâu đây có tiếng chó sủa. Người Miên đã gánh chịu nạn đói hơn 7 năm trời và đã phải giết cả chó mà ăn. Anh suy nghĩ: "Ở đâu có chó, ở đó có đầy đủ thức ăn - Chắc chắn mình đang trên đất Thái Lan rồi đây!".

Mà thật đúng như thế. Anh nghe vọng từ xa có tiếng ồn ào vọng lại từ một cái chòi ngoài đồng ruộng, lại có tiếng đàn nhạc đặc biệt, không phải của Miên mà cũng không phải của Việt Nam. Rồi anh lại nghe có tiếng xe chạy rì rầm và anh chạy vội ra đường cái, đón chặn một xe gắn máy và nhờ người tài xế chở đến Văn phòng Hồng Thập Tự.

Cuộc phiêu lưu của Lý Tổng vẫn chưa chấm dứt. Cảnh sát Thái Lan luôn luôn tìm cách ngăn chặn làn sóng người vượt biên vào đất Thái bởi vì chính quyền Hà Nội thường gài nhiều nhân viên gián điệp lẩn lộn trong đó, bởi thế tất cả mọi người vượt biên đều phải bị giữ lại để điều tra kỹ lưỡng. Mặc dù cực lực phản đối và đòi tuyệt thực Lý Tổng cũng bị bắt cầm tù suốt 10 tháng trời tại ranh tỉnh lý Aranyaprathet. Và cuối cùng thì Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Tân Gia Ba biết được về trường hợp anh, lại là một cựu sĩ quan Không quân, nên yêu cầu chính phủ Thái chuyển anh qua đó.

Người sĩ quan cao cấp của Thái Lan vì đã bị Lý Tổng làm nhục khi anh chống lại việc bắt giữ đã trả thù anh bằng cách giải giao anh đến trại Tỵ nạn khổng lồ Nong Same nằm phía bên kia biên giới Cao Miên, thay vì chuyển anh đến Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Tân Gia Ba.

Thế là lại một lần nữa, anh lại phải tự tranh đấu cho mình.

Tại trại tỵ nạn anh cố học thêm tiếng Anh nhiều tháng trời, và lần la hỏi thăm những viên chức trong trại về tình hình phía Tây và Nam tỉnh Aranyaprathet. Bảy giờ thì anh muốn vượt phía Nam Thái Lan, bằng qua Mã Lai và đến Tân Gia Ba. Đây là một đoạn đường dài đến 2.300 cây số, có 3 vùng biên giới phải vượt qua.

Ngày 1.2.1983 trong khi đang dựng hàng rào quanh trại tỵ nạn, anh vượt trốn qua một bãi mìn, bơi qua 5 giờ sông, băng qua một cánh rừng rậm, trên quãng đường

dài 25 cây số cách Aranyaprathet về phía Tây Nam.

Vào sáng hôm sau khi vừa đến trạm kiểm soát đầu tiên của Thái Lan, anh đã bị toán lính bắn xối xả vì bỏ chạy. Anh chạy trốn chết trong một cánh đồng cỏ, ẩn lánh vào những lùm cỏ cao. Lát sau anh nghe có tiếng nói của bọn lính và cả tiếng "Klick, klick" của chiếc bật lửa. Bọn lính đang muốn đốt rụi đám cỏ. Lý Tổng đã từ 15 năm nay không để rơi một giọt nước mắt, thế nhưng với tình huống hiện tại, anh đã khóc nức nở và cầu nguyện ơn Trên. Và thật như một phép lạ, đám cỏ không cháy nổi và bọn lính bỏ đi.

Vào ngày hôm sau Lý Tổng lẩn mò đến nhà một người đàn bà, người mà trong thời gian trong trại tỵ nạn Nong Samet đã thăm viếng và giúp đỡ anh. Hai người già đang như một cặp vợ chồng, đón xe Bus lên Bangkok. Tại Bangkok anh từ già người đàn bà có lòng tốt đó và nhận một số tiền làm chi phí cho anh cho cuộc lộ trình tiếp tục về phía Nam.

Lý Tổng đã đến được tỉnh Hat Yai, tỉnh lỵ cuối cùng của Thái Lan nằm ở phía cực Nam. Anh đã dùng cách đi bộ để vượt qua biên giới như một người dân bình thường qua các trạm kiểm soát biên giới với những giấy tờ giả mạo. Cho đến khi màn đêm đổ xuống, anh đi bộ dọc theo đường rẫy xe lửa, và cuối cùng anh thấy những ánh đèn đường, những xe vẫn tải, các người lính mặc quân phục hẳn hoi. "Thế là mình đã đến biên giới Mã Lai rồi đây".

Lý Tổng dùng đường vòng đi trong rừng, và khi vừa ra khỏi cánh rừng anh đã thấy ánh mặt trời mọc từ xa, ngay sau thành phố Kangar, thành phố đầu tiên ngay sau biên giới.

Lý Tổng đón xe Bus một cách dễ dàng đến Kuala Lumpur và từ đó tìm cách đi lần về biên giới Mã Lai và Tân Gia Ba. Vào khoảng 8 giờ tối, Lý Tổng bằng xe Bus đã đến được trạm kiểm soát cuối cùng của Mã Lai nằm cuối những con đê dài ngay tại eo biển nhỏ từ Johore Bahru đến Tân Gia Ba. Anh đi bộ khoảng 3 cây số dọc theo bờ biển, tiến về phía Tây.

Bờ biển gió lộng mạnh. Anh cột quần áo bó sát trên lưng và lao xuống mặt biển đầy sóng gió. Cách 3 cây số bên bờ biển phía bên kia là những ánh đèn điện tại Tân Gia Ba. Lội được nửa đường anh đột nhiên cảm thấy như tiếp được một nguồn năng lực mới rất mạnh mẽ. Giây lát sau đó, chân anh đã chạm đến những hạt cát phía dưới.

Sau vài tiếng đồng hồ ngủ thiếp đi vì mệt lả, trên công viên ven hải cảng, Lý Tổng tìm đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Tân Gia Ba.

"Tôi là một người Việt Nam", anh mở đầu câu chuyện với một nhân viên sĩ quán - "và tôi vừa mới từ Mã Lai bơi sang đây!".

Đó là ngày 10.2.1983. Lý Tổng đã vượt qua 3.200 cây số đường bộ, đường thủy, bốn lần vượt biên giới và 6 lần vượt ngục. - "Nếu ông có chút đỉnh thời giờ" - anh nói tiếp - "Tôi sẽ kể cho ông nghe câu chuyện của tôi...".

Sau nửa năm trời sống trong trại tiếp cư người tỵ nạn, Lý Tổng đã đáp máy bay đi Hoa Kỳ. Hiện nay anh đang định cư tại thành phố New Orleans, nơi anh vừa hoàn tất quyền sách kế về chuyển vượt biên đây phiêu lưu và mạo hiểm của mình. Anh hy vọng sẽ mau chóng nhận được một học bổng Đại Học ngành Chính Trị học, anh nói "Để chuẩn bị cho ngày Giải Phóng Tổ Quốc Tôi".

Trong 4 ngày 13, 14, 15 và 16.9.1992 tại thành phố Straßburg, Pháp Quốc, nơi được coi là thủ đô của Âu Châu. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu được sự yểm trợ của các thành viên Nghị Hội Âu Châu, cùng Ủy Ban Yểm Trợ cuộc tranh đấu Phật Giáo đã đứng ra tổ chức các cuộc hội thảo, tiếp kiến các Dân Biểu Nghị viện Âu Châu, các Đại Sư quán, cùng cuộc tuyệt thực và phát biểu cảm tưởng của các phái đoàn, đảng phái người Việt ở Âu Châu.

Nhà báo Vũ Ngọc Long trong tư cách Đại Diện Ủy Ban Điều Hợp Nghị Hội Âu Châu đã đọc bài tham luận ngắn mở đầu cho các lời phát biểu của nhiều tổ chức, đảng, đoàn.

Viên Giác xin đăng lại nguyên văn bài phát biểu này.

Lời Tòa Soạn

Kính thưa,

- Quý vị Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu;

- Quý vị Đại diện các đảng, đoàn tổ chức,

- Quý vị quan khách tham dự ngày tranh đấu cho tự do dân chủ ở VN do GHPGVNTN tại Âu Châu tổ chức.

Thưa quý vị,

Trước hết trong tư cách là một thành viên Ủy Ban Điều Hợp Trung Ương của Nghị Hội Âu Châu đồng thời là Cố vấn Ủy Ban phá bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh tại Âu Châu. Hôm nay chúng tôi xin đóng góp những ý kiến sau đây trước cao tranh đấu cho tự do dân chủ ở Việt Nam, xuyên qua yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang gửi tới bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, trong tư cách quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại quốc nội.

Kính thưa quý vị,

Khác với tất cả những bản tuyên ngôn, tuyên cáo, đề nghị... của nhiều cá nhân, tổ chức, đảng, đoàn ở trong và ngoài nước đã phổ biến trước đây, để gửi tới đảng Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam. Lần này với yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang đã mang một tầm vóc trội vượt hẳn. Đây không là một bản yêu sách của một cá nhân mà nó

mang hình thức đại diện cho toàn thể Tăng Ni Phật tử Việt Nam ở cả trong và ngoài nước. Hay nói rõ ràng hơn nó đại diện cho 80% dân chúng Việt Nam của những người tự nhận là Phật tử. Tuy nhiên, nếu điếm qua 9 điểm trong bản yêu sách mọi người nếu ai còn nghĩ tới chuyện quốc gia dân tộc, quyết tâm lật đổ bạo quyền CSVN để xây dựng đất nước. Thì cũng phải công nhận rằng bản yêu sách này là một đòi hỏi vô cùng hợp lý, và được đưa ra đúng thời, đúng lúc và nó cũng đáp ứng cho nguyện vọng của toàn dân Việt không phân biệt màu da, tiếng nói, ý thức chính trị hay văn đề tín ngưỡng.

Kính thưa quý vị,

Chẳng phải nói ra đây nhiều lời, mọi người chúng ta đều đã rõ vai trò của Phật giáo trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc Việt. Là một tôn giáo có ảnh hưởng tiềm tàng, sâu kín trong đại đa số dân Việt. Vì suốt hơn 2.000 năm Phật giáo được truyền vào Việt Nam nó đã được Việt hóa, nên tư tưởng Phật giáo đã hòa nhập trong sự thăng trầm, nổi trôi của giòng sử Việt. Những triều đại huy hoàng nhất của dân Việt là những triều đại mà Phật giáo đã góp sức thật nhiều, giới tu sĩ Phật giáo đã trực tiếp giúp vua trị nước an dân, cũng như gây ý thức đại hùng, đại lực, để thúc đẩy toàn dân đoàn kết đánh đuổi ngoại xâm, hay làm bạt vĩa ý đồ thôn tính nước ta từ phương Bắc.

Với danh tướng Lý Thường Kiệt của triều Lý và Hưng Đạo Vương của triều Trần. Lịch sử Việt đã ghi lại những trang sử chói lòa anh dũng của 2 triều Lý, Trần. Mà như chúng ta biết đây là thời kỳ cực thịnh của Phật giáo Việt Nam. Nhiều cao tăng Phật giáo là Quốc sư, sát cánh cùng các vua quan trị nước an dân. Hoặc nhiều vua quan tới tuổi về già tìm chốn thiền môn làm nơi tu luyện nghiên cứu kinh điển. Tinh thần từ bi của Phật giáo đã được thể hiện khắp nơi. Rồi sau đó sự suy vi của Phật giáo đã gắn liền với thương đau, thống khổ của dân tộc Việt. Đất nước ta hết bị Bắc phương nô lệ tới cảnh nổi da xáo thịt rờng rã 45 năm Trịnh - Nguyễn phân tranh, rồi thực dân Pháp tới xâm lăng đô hộ. Rồi tiếp theo đó mở lý thuyết quái dị Marx Lénine được người CSVN do Hồ Chí Minh cầm đầu du nhập vào nước

■ Vũ Ngọc Long



MỘT CỘT

* Theo những tin tức nhận được từ quốc nội chuyển ra vào đầu tháng 10/1992. Thì sau khi yêu sách 9 điểm của H.T. Huyền Quang đưa ra, bạo quyền CSVN đã tỏ ra bối rối. Chúng tìm mọi cách khùng bố tinh thần giới tu sĩ Phật giáo, cũng như các Phật tử. Nhiều cuộc bố ráp, bắt bớ đã diễn ra. Đặc biệt vào cuối tháng 9/92 công an VC đã bắt đại đức Thích, Thiện Ân 25 tuổi cư ngụ tại chùa Thiện Minh Thủ Đức, giam giữ tại khám Chí Hòa sau đó tra tấn Đại Đức tới chết và loan tin tự tử. Ngoài ra công an cũng bắt các thượng tọa Thích Không Tánh và đại đức Thích Trí Lực, cả hai trụ trì tại chùa Liên Trì Thủ Đức. Nhiều Phật tử tại Sài Gòn cũng bị theo dõi khùng bố, tạo không khí rất căng thẳng. Trong khi đó vào dịp lễ Vu Lan vừa qua với đòn phép lừa bịp dư luận quốc tế, bạo quyền CSVN đã cho các trường nghỉ học, và công sở nghỉ làm, cũng như khuyến khích các Phật tử đi chùa lễ Phật, nơi các chùa do các sư quốc doanh trông coi. Sau đó các cơ quan truyền thanh, truyền hình làm phông sự huyền hoang tuyên bố tại VN tự do tín ngưỡng vẫn được tôn trọng.

* Tân quốc hội bù nhìn của bạo quyền CSVN đã họp phiên họp đầu tiên trong tháng 9 vừa qua. Đúng như các bài nhận định và phân tích thời sự của Viên Giác trong nhiều số báo trước đây, Lê Đức Anh nhân vật thứ 2 trong bộ chính trị, được bầu vào chức vụ Tổng Thống, Lê Đức Anh 72 tuổi cựu tổng trưởng quốc phòng, người được coi là thuộc khuyển hướng bảo thủ trong đảng CSVN, Lê Đức Anh cũng được coi là người thế lực nhất hiện nay trong đảng. Ngoài ra Nông Đức Mạnh 51 tuổi ủy viên bộ chính trị người sắc tộc thiểu số được bầu làm chủ tịch quốc hội. Võ Văn Kiệt vẫn được tin nhiệm trong chức vụ Thủ Tướng. Với màn bầu bán mới



"Lê Đức Anh Tổng Thống CHXHCNN Việt Nam

ta. Cả quê-hương Việt suốt hơn nửa thế kỷ qua là cả một cảnh núi xương, biển máu. Cảnh thống khổ dọa dầy cho dân Việt do những người Cộng Sản gây ra, tới nay vẫn còn tiếp diễn. Sự bi thương tận cùng của giòng giống Việt ngày nay không giấy bút nào tả hết.

Như chúng ta biết mấy năm qua bạo quyền CSVN đã buôn dân, bán nước như thế nào. Hình ảnh cụ thể như mấy tháng qua chúng ta chẳng khỏi ngậm ngùi, rơi lệ và tủi nhục khi nhìn những người đồng hương chúng ta ở Đông Đức cũ bị đánh đuổi lãng nhục, khinh khi. Rồi hàng chục ngàn đồng bào ở các trại tỵ nạn Đông Nam Á đang là những món hàng cò cửa giá cả giữa bạo quyền và các chính phủ địa phương. Trò buôn dân bí ối này của bạo quyền CSVN vẫn chưa cho đó là đủ, chúng ta thấy bạo quyền còn cất đất nhường cho Trung Quốc để đổi lấy sự che chở của Trung Quốc, hầu giúp bạo quyền duy trì được quyền lực. Mặt khác bạo quyền còn mang tài nguyên của đất nước bán đổ bán tháo cho ngoại bang để gom góp tiền bạc phòng hồ, trước khi toàn dân vùng lên bắt chúng trả lời về những tội ác mà chúng đã gây ra.

Kính thưa quý vị,

Ngoài trò buôn dân, bán nước, bạo quyền CSVN còn mạnh mẽ chà đạp nhân quyền, tước đoạt mọi quyền tự do căn bản của toàn dân. Thậm chí chúng còn dùng mọi thủ đoạn, đòn phép đánh phá một tôn giáo có 80% tín đồ trong số gần 70 triệu dân Việt - đó là Phật Giáo. Như chúng ta biết kể từ sau ngày 30.4.1975 sau khi nắm quyền cả 2 miền Nam Bắc: Bạo quyền Cộng Sản Việt Nam đã ra sức đánh phá đàn áp và tìm cách khai tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chúng chiếm đoạt hầu hết các chùa chiền, đình miếu, cùng các cơ sở văn hóa xã hội của Phật giáo. Xa hơn nữa, bắt bớ các tu sĩ trong mọi hàng giáo phẩm, cũng như bắt nhiều tăng ni phải hoàn tục. Thế cũng chưa đủ vào năm 1981 chúng lập ra một Giáo Hội bù nhìn làm tay sai cho chúng. Với mọi toan tính biến cả khối Phật giáo đồng đảo làm công cụ cho chúng. Tuy nhiên mọi thủ đoạn gian manh của chúng đã bị hàng lãnh đạo cao cấp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội

vạch trần. Như chúng ta biết ngay cuối năm 1975, tức vào ngày 2.11.75 tại Cần Thơ 12 tu sĩ Phật giáo gồm cả tăng và ni đã tự thiêu tập thể để phản đối vấn đề chà đạp tự do tín ngưỡng của bạo quyền CSVN. Để trả thù sự dám đứng lên đòi hỏi các quyền lợi chính đáng cho toàn dân của Giáo Hội PGVNTN, bạo quyền CS đã thẳng tay đàn áp Phật giáo hung bạo hơn nữa, hàng loạt tu sĩ cao cấp Phật giáo đã bị cầm tù, an trí, cả bức tử chết nữa. Bạo quyền tin rằng bạo lực sẽ đè ép được những người con Phật. Tuy nhiên cho tới nay chúng đã thấy những sai lầm to lớn. Với tinh thần đại hùng, đại lực của Phật giáo, đã thúc đẩy tạo ý chí đấu tranh bền bỉ, cũng như sự nhẫn nhục, chịu đựng những nghiệp quả của toàn dân. Nay sự nhẫn nhục đó đã tới mức độ không còn nữa. Phật giáo lại thêm lần nữa thể hiện trọn vẹn hoài bão của toàn dân - là làm sao tranh đấu cho một nền tự do dân chủ thực sự cho đất nước. Cũng như bạo quyền CSVN phải trả lời trước toàn dân Việt về những tội ác do chúng gây ra, suốt trong mấy thập niên qua.

Kính thưa quý vị,

Qua yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang - là một tiếng thét bi thống, vang lên cho nhân dân yêu chuộng tự do công bình của thế giới văn minh hay biết. Để không ai còn ngây thơ tin tưởng vào sự cởi mở đổi mới bịp bợm của bạo quyền CSVN nữa. Và hơn nữa bản yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang - Cũng được coi là một tia sáng soi tỏ những con mắt mù lòa và những bộ óc nông cạn của những tên chính khách xôi thịt háo danh hám lợi ở hải ngoại lâu nay cố võ hòa hợp hòa giải bắt tay với bạo quyền. Họ đã ấu trĩ tin vào những lời đường mật của bạo quyền và quay lại những thương đau thống khổ của dân tộc Việt đang hứng chịu. Mong rằng với yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang, cũng như phong trào tranh đấu của Phật giáo cho tự do dân chủ lần này làm sáng mắt đám hoạt đầu chính trị này.

Kính thưa quý vị,

Qua 9 yêu sách của Hòa Thượng Huyền Quang đã khởi đầu cho cuộc tranh đấu của toàn dân Việt để lật đổ bạo quyền CSVN, hầu xây dựng đất nước, đã tạo được

Tin Một Cột

những đòn phép mới Lê Đức Anh nắm quyền mặt nổi, và có thể cho giải tán bầu quốc hội mới với sự tham dự của một số tên cò môi chính trị hoạt đầu ở hải ngoại. Đổ Mười trong vai trò bí thư đảng sẽ rút vào hậu trường.

Để đối phó với các áp lực của quốc tế và nhân dân trong nước bạo quyền Hà Nội tạm lui bước trong vai trò của đảng CS hầu đối phó với những bất hạnh nhất có thể xảy ra. Lê Đức Anh sẽ đóng vai như tướng Jaruzelki của Ba Lan trước đây. Tình hình VN vào những ngày tháng tới đây sẽ có nhiều biến chuyển...

* Để vượt ve một số cựu tướng lãnh có công đánh Pháp và Mỹ trước đây. Mới rời đảng CSVN đã trao thưởng nhiều huy chương cao quý nhất cho một số quân nhân, trong đó có tướng Võ Nguyên Giáp được gán sao vàng huân chương.

Võ Nguyên Giáp năm nay 80 tuổi, người mấy lúc gần đây thường lên tiếng phê bình một số cá nhân, cũng như đường lối lãnh đạo quốc gia của các chóp bu đảng.

Võ Nguyên Giáp hiện vẫn còn được sự tín nhiệm của giới quân sự. Tuy nhiên Giáp bị hất ra khỏi quyền lực từ 1982 trong bộ chính trị và mất luôn chức phó thủ tướng hồi năm ngoái. Trong thời gian gần đây, một số tên chính khách khác đón gió ở hải ngoại muốn móc nối với tướng Giáp để mong kiếm chút ảnh hưởng, nhưng như chúng ta biết với cơ cấu tổ chức của đảng CSVN, những ai bị "hạ tầng công tác", coi như những đồ phế thải, chẳng còn một ảnh hưởng nào. Như chúng ta thấy Xuân Thủy, Nguyễn Duy Trinh, và mới rời Trần Xuân Bách..., Tô Hữu... tất cả bị rơi vào quên lãng.

* Chính quyền Hồng Kông đã yêu cầu chính phủ Anh dùng lực lượng hải quân để gia tăng kiểm soát các vùng biển thuộc phía Tây bắc Hồng Kông; sau khi hải quân Trung Quốc đã tìm cách ngăn cản không cho 15 chuyến tàu chở hàng hóa của Hồng Kông cung cấp cho CSVN. Được biết trong thời gian mới đây rất nhiều hàng hóa từ Hồng Kông, Đài Loan, Thái Lan cũng như Trung Quốc tràn ngập thị trường Việt Nam. Nhiều hãng xưởng ở VN đã phải đóng cửa. Sự buôn bán ngày một gia tăng giữa CSVN và 2 xứ Hồng Kông và Đài Loan, đã gây sự cạnh tranh với hàng hóa của Trung Quốc theo đường bộ đổ vào VN. Do đó Trung Quốc đã tìm cách khống chế các đường biển dẫn vào các hải cảng VN. Mới rời phụ tá ngoại trưởng Trung Quốc đã viếng thăm Hà Nội trong 3 ngày 18-19 và 20.9.92. Phía Trung Quốc nói chỉ thảo luận vấn đề biên giới thuộc dọc giới tuyến 2 nước, còn vấn đề hải phận vùng biển Bắc Việt sẽ thảo luận bởi một nhóm chuyên viên khác trong tháng 10/92. Phía Trung Quốc nói từ chối thảo luận vấn đề quần đảo Trường Sa, vì Trung Quốc cho rằng đó là lãnh thổ đương nhiên của họ. Dù bị Trung Quốc lấn lướt đủ thứ, nhưng CSVN cũng đành chấp nhận và còn tỏ vẻ để đài đầu thú với Trung Quốc. Mới rời CSVN chấp thuận mở tại Sài Gòn một ngân hàng mang tên Vietnam-China Bank do những người Việt gốc Hoa đứng điều khiển. Ngân hàng có số vốn là 1,8 triệu \$US, và đảm tài phiệt Tàu này đang kêu vốn sửa khu chợ An Đông và một số khách sạn trong thành phố tốn phí 5 triệu \$US. Nhiều giới quan sát quốc tế cho rằng chỉ một thời gian ngắn cất người Hoa sẽ nắm trọn nguồn kinh tế tài chính ở VN.

những tiếng vang vô cùng to lớn qua một thời gian ngắn ngủi vừa qua. Như chúng ta biết, 9 yêu sách của Hòa Thượng Huyền Quang gửi bạo quyền Hà Nội được ấn ký ngày 26.6.1992 tại thị xã Quảng Ngãi nơi Ngài đang bị an trí suốt hơn 10 năm qua. Dù tính tới nay chưa được 3 tháng nhưng đã gây một tiếng vang khắp nơi.

Kính thưa quý vị,

Trước hết lưỡng viện Quốc Hội Úc đã đưa vấn đề đàn áp tôn giáo ở Việt Nam ra thảo luận. Đồng thời đã nhiều Dân biểu, Nghị sĩ Úc, đã lên tiếng phản đối bạo quyền Hà Nội.

Kết quả là Quốc Hội Úc và chính phủ Úc đã chính thức lên tiếng phản đối bạo quyền CSVN về chính sách đàn áp tôn giáo. Đây phải nói là bước đầu thành công của phong trào đấu tranh của Phật giáo tại hải ngoại. Ngoài ra giới truyền thông của Úc đã loan những tin tức rất thuận lợi cho cuộc đấu tranh của Phật giáo ở quê nhà.

Mặt khác, vào ngày 25.5.1992 đức Đạt Lai Lạt Ma nhà lãnh đạo tinh thần của Phật giáo Tây Tạng cũng đã lên tiếng trong một văn thư gửi chính quyền CSVN phải tức khắc trả tự do cho các vị lãnh đạo Phật giáo cùng các nhà tranh đấu cho tự do dân chủ ở Việt Nam.

Ngoài ra Ủy Ban Nhân Quyền của Quốc Hội Mỹ với sự bảo trợ của 200 Dân biểu đã gửi kháng thư tới Hà Nội yêu cầu trả tự do cho những người còn bị giam cầm ở Việt Nam, trong đó có Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ.

Cũng tại Âu Châu với sự vận động của nhiều đoàn thể tranh đấu của người Việt tỵ nạn. Tại Đức, Hòa Lan trong chuyến viếng thăm của Nguyễn Mạnh Cầm, Ngoại trưởng của bạo quyền CSVN, hai chính phủ này đã đưa danh sách 5 nhà lãnh đạo Phật giáo yêu cầu Hà Nội phóng thích, cũng như chấm dứt vấn đề đàn áp tôn giáo ở VN. Đồng thời một số Dân biểu trong Quốc Hội Âu Châu cũng lên tiếng ủng hộ cuộc đấu tranh của Phật Giáo Việt Nam.

Chính yêu sách của Hòa Thượng Huyền Quang cũng đã được chuyển tới ông Phó Chủ tịch Thượng viện Pháp vào ngày 25.7.1992 và đã được sự ủng hộ

manh mẽ của ông cũng như một số đồng viện. Nhìn chung dư luận quốc tế đã rất chú ý tới vấn đề tranh đấu đòi tự do dân chủ cho Việt Nam của phong trào tranh đấu Phật giáo tại quốc nội.

Kính thưa quý vị,

Ngoài sự ủng hộ của các chính quyền Âu Mỹ, về phía các đảng phái của người Việt ở hải ngoại cũng mạnh mẽ lên tiếng hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của Phật giáo. Nhiều cá nhân, tổ chức đưa ra những nhận định với yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang là phát súng thần công, sẽ mở đầu cho cuộc đứng dậy của toàn dân lật đổ bạo quyền vào những ngày tháng tới đây.

Trong khi đó về phía báo chí của cộng đồng người Việt hải ngoại hầu hết đều lên tiếng hỗ trợ cho phong trào tranh đấu của Phật giáo ở quốc nội, và coi đây như là một ngôi nỏ để khai tử bạo quyền Hà Nội.

Kính thưa quý vị,

Điểm qua những tin tức thuận lợi đó, vậy chúng ta những người ở hải ngoại phải làm gì để hỗ trợ cho phong trào tranh đấu tại quốc nội của Phật giáo. Như mọi người chúng ta đều biết, bạo quyền CSVN đầy dân, phá nước như thế nào. Nên công việc lật đổ bạo quyền là trách nhiệm của toàn dân Việt, ở đây không phân biệt tôn giáo, chủng tộc. Một điều mọi người chúng ta phải sáng suốt và ý thức rằng: Trước khi là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào, chúng ta là người Việt Nam trước đã. Nên quyền lợi của quốc gia dân tộc là vấn đề tối thượng, không nên mù quáng, mê muội, đem quyền lợi của phe nhóm, tôn giáo coi cao hơn quyền lợi quê hương đất nước. Ý thức vấn đề này rõ ràng, mọi người chúng ta hãy cùng bắt tay nhau bằng mọi cách yểm trợ tinh thần, vật chất cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội, để đẩy mạnh phong trào đấu tranh, hầu nhanh chóng lật đổ được bạo quyền để cứu dân, cứu nước. Ngày tàn của bạo quyền CSVN đã gần kề, lòng căm phẫn của toàn dân đã tới mức độ cao nhất, chủ nghĩa CS đã bị nhân loại chối từ khắp nơi.

Tóm lại mọi yếu tố đều vô cùng thuận chiều cho công cuộc tranh đấu của Phật giáo tại quốc nội. Do đó, đây là lúc mọi người

* Nguyễn Cơ Thạch cựu ngoại trưởng bạo quyền CSVN, sau khi bị áp lực từ phía Trung Quốc bắt từ chức. Nay lại được mời ra cộng tác trong chức vụ cố vấn kinh tế cho Hội đồng bộ trưởng. Ngoài ra Thạch cũng được giới lãnh đạo đảng chỉ định đi thăm các nước Mỹ, Úc, Thụy Điển để "giải độc". Thạch cũng được đề cử làm đầu 2 Viện nghiên cứu kinh tế ở Hà Nội.

Chưa biết phía Trung Quốc sẽ có phản ứng gì, khi Thạch được trọng dụng lại. Nhưng phía CSVN đã chuẩn bị trước, và tuyên bố Thạch giờ chỉ hoạt động trong lãnh vực nghiên cứu kinh tế mà thôi!

* Bạo quyền CSVN đã lên tiếng phản đối Trung Quốc đã vi phạm vùng hải phận VN và chiếm đóng một vùng biển chỉ còn cách bờ biển tỉnh Thái Bình 130 Km. Mới rồi Trung Quốc đã ký với công ty khai thác dầu hỏa Crestone Energy của Mỹ. Vấn đề chiếm cứ nhiều hải đảo, giới tới vùng biển và cả vùng đất dọc biên giới Việt Hoa. Mặt khác trên lãnh vực ngoại giao Trung Quốc nói vấn đề biên giới sẽ được thảo luận trên bàn hội nghị và thủ tướng Trung Quốc Li Peng nói sẽ viếng thăm Hà Nội vào tháng 11 hoặc 12/92 này. Đây là cuộc viếng thăm của một giới chức cao cấp Trung Quốc kể từ 1971, Chu Ân Lai đến nay.

* Sau khi Mỹ rút quân ra khỏi Phi, cũng như giảm quân ở Đại Hàn, Nhật - tình hình an ninh vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương bỗng trở nên mong manh. Trung Quốc đã bành trướng ảnh hưởng, chiếm một số hải đảo, vùng biển quốc tế, cũng như ngăn chặn các thương thuyền qua lại buôn bán. Riêng Đài Loan đã e sợ một cuộc tấn công mới của Trung Quốc, nên đã tìm cách gia tăng lực lượng quân sự. Mới rồi Đài Loan được Mỹ chấp thuận bán 150 chiến đấu cơ F.16 A/B cùng một số trực thăng. Ngoài ra Pháp cũng có ý muốn bán cho Đài Loan 60 chiến đấu cơ Mirage 2000-5. với trị giá 2,6 tỷ \$US. Thái, Mã, Singapore và Nam Dương đều gia tăng ngân sách quốc phòng.

* Bộ ngoại giao của Cộng Hòa Nga, đã có quyết định cấp các thông hành cho phép dân chúng Nga có thể dễ dàng đi du lịch nước ngoài. Lệnh này sẽ được áp dụng từ tháng 1/1993 cũng theo tin tức từ phía chính quyền Nga thì có khoảng 20 triệu người làm đơn xin du lịch nước ngoài.

Khi tin tức này được loan ra, hầu hết các xứ tư bản Tây và Bắc Âu đã tỏ ra lo sợ làn sóng di dân sẽ ào ạt đổ vào các xứ họ. Trong khi tình trạng suy thoái kinh tế đang diễn ra, ở mức độ trầm trọng, tỷ lệ thất nghiệp đã tăng vọt ở hầu hết các nước trong khối thị trường chung Âu Châu, cũng như các nước tư bản khác. Như chúng ta biết sau khi đế quốc Xô Viết tan vỡ, hàng trăm ngàn dân chúng các xứ cựu CS này đổ tới các xứ Tây Âu để tìm cuộc sống mới. Cả lục địa Âu Châu đã sôi động với làn sóng người tỵ nạn, vấn đề thật khó khăn tìm ra một giải pháp thích ứng để ngăn chặn làn sóng tỵ nạn này. Ngoài các xứ cựu CS Đông Âu, còn dân chúng trong các xứ kém phát triển Á và Phi Châu cũng ùn ùn kéo tới Âu Châu để kiếm sống. Vấn đề di dân trở thành nguyên nhân cho sự sống lại các đảng cực hữu, chống người ngoại quốc. Nhiều dấu hiệu cho thấy những bạo loạn đã khởi đầu để đưa tới trận chiến mang

chúng ta nên thể hiện trọn vẹn lòng yêu nước. Hãy cùng nhau đoàn kết để yểm trợ cho cuộc đấu tranh lần cuối cùng để lật đổ chế độ hung tàn, bạo ngược nhất trong suốt hơn 4.000 năm dựng nước của nòi giống Việt.

Kính thưa quý vị,

Cuộc tranh đấu của Phật giáo lần này là một cuộc đấu tranh chống lại cả một chế độ phi dân tộc, được cầm đầu bởi một tập đoàn cuồng tín, lạc hậu và hung ác. Nhưng chắc chắn sẽ đạt sự chiến thắng, vì Phật giáo suốt từ bao thế kỷ qua luôn nằm trong vị thế dân tộc. Mà như chúng ta biết suốt một chiều dài của lịch sử,

dân Việt chúng ta đã bao lần quật nhào các thế lực vong bản, phi nhân. Tự do dân chủ phải đến với quê hương đất nước chúng ta. Tập đoàn đầy dân, bán nước Cộng Sản Việt Nam đã đến lúc phải trả lời trước toàn dân về những tội ác tàn phá quê hương, sát hại đồng bào do họ gây ra. Chính nghĩa của dân tộc phải tất thắng. Mọi người chúng ta quyết tâm cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội quyết viết một trang sử mới cho quê hương xứ sở chúng ta.

Trân trọng kính chào và cảm ơn quý vị •



*** 4 ngày tranh đấu cho sự sống còn của đạo pháp và dân tộc kết quả mỹ mãn.**

Với kỷ lục số hội đoàn, tổ chức, đảng phái... tham dự trong 4 ngày tranh đấu cho đạo pháp và dân tộc do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đứng ra tổ chức với sự yểm trợ tích cực của các thành viên Nghị hội Âu Châu, cùng Cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Âu Châu trong các ngày 13, 14, 15, và 16.9.92 tại thành phố Straßbourg Pháp quốc. Chương trình bao gồm thuyết trình, hội thảo, tuyệt thực đọc tham luận, cùng nhiều cuộc gặp gỡ các đại sứ nhiều nước Đông Âu, cũng như các yếu nhân của Quốc hội Âu Châu. Buổi lễ chấm dứt vào chiều 16.9.92 với sự hướng dẫn của ông Lại Thế Hùng Chủ Tịch Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Âu Châu. Một phái đoàn do Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tấn Thiết và Thượng Tọa Thích Như Điển cùng nhiều vị Tăng, Ni cũng như đại diện nhiều đoàn thể tổ chức... vào gặp ông Chủ Tịch Quốc hội Âu Châu để trao thỉnh nguyện thư yêu cầu các thành viên trong cộng đồng kinh tế Âu Châu dùng ảnh hưởng áp lực bất bạo

quyền CSVN phải trao trả quyền tự do dân chủ cho toàn dân, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng. Được biết trong cả 4 ngày có hàng trăm đồng bào Phật tử và các tôn giáo khác đã tham dự, cũng như hầu hết các Tăng Ni của Giáo Hội PGVNTN tại Âu Châu đều có mặt. Đây phải nói là một cuộc tập hợp lịch sử với số ngày dài và có đông người tham dự. Sau 4 ngày tranh đấu này một bản tuyên bố nhân danh Nghị hội Âu Châu kỳ 5 đã được tuyên đọc nhiều lần và được sự ký tên của gần 90 đoàn thể, hội đoàn, tổ chức cũng như trên 200 nhân sĩ. (Xin xem trong số này nội dung bản tuyên bố).

*** Chuyện dài thảm kịch tỵ nạn!**

Như tin tức các báo chí đã loan tin, bạo quyền CSVN và chính phủ Anh, cùng chính quyền Hồng Kông đã ký kết một hiệp ước để hồi hương tất cả các thuyền nhân hiện đang sống ở Hồng Kông trong các trại tỵ nạn. Nếu những người này không thể chứng minh được rõ ràng lý do họ rời khỏi Việt Nam vì chính trị. Những cuộc thanh lọc đã diễn ra, đại đa số bị xếp vào loại tỵ nạn kinh tế. Một số nhỏ nhoi được coi là tỵ nạn chính trị (1 số

Tin Một Cột

màu sắc chủng tộc, sẽ diễn ra khốc liệt ở Âu Châu, trong những tháng năm tới...

* Trước tình trạng suy thoái kinh tế ở Đức, cũng như các tính toán sai lầm về giá cả cho vấn đề thống nhất 2 xứ Đức. Ngày nay giới làm chính trị ở Đức đang vật lộn với những khó khăn, từ nhiều lãnh vực trong xã hội. Không đảng phái nào có một sáng kiến để giải quyết các khó khăn ngay một tầng cao. Từ đó chúng ta thấy những cuộc họp hành, bàn thảo, đá kích lẫn nhau giữa đảng cầm quyền và các đảng đối lập. Trong khi đó làn sóng ty nạn ào ào đổ vào nước Đức, vì các di dân vẫn nghĩ rằng xứ Đức vẫn còn là vùng đất hứa. Những con số đưa ra của giới truyền thông Đức là trên 500.000 di dân từ hơn 14 quốc gia đổ vào Đức từ đầu năm tới. Đầu tháng 9/92. Việc làm, nhà ở, và những chi phí cho vấn đề hội nhập của con, số người này đã tạo những tranh cãi tại quốc hội liên bang, cũng như các chính quyền tiểu bang. Từ đó đã khởi dậy phong trào chống người ngoại quốc. Ngoài ra đảng cầm quyền muốn dùng những di dân ty nạn làm những con dê tế thần, để khuấy động tạo chú ý của quần chúng vào vấn đề này. Trong khi họ toan tính những chuyện "móc túi dân" qua các sắc luật gia tăng thuế má. Trong 1, 2 năm qua chúng ta thấy rất nhiều loại thuế được gia tăng. Nhóm cực hữu cũng được sự khuyến khích ngầm của chính quyền để tạo những vụ tấn công các người ngoại kiều, hầu tạo tiếng vang dư luận. Hàng trăm vụ tấn công các trại ty nạn, đốt phá, đánh đập và cả sát hại những di dân. Cả vùng Đông Đức sống lại cảnh vô pháp luật mạng người ngoại quốc trở nên rẻ rúng thua cảm thú. Truyền hình, báo chí thế giới đã truyền đi những hình ảnh đầy man rợ khi những đám thanh niên tự nhận là đảng viên Neo Nazi đánh đập người ty nạn, đốt phá các trại ty nạn, với sự tán thưởng, la ó, vui mừng của dân chúng. Tuy nhiên hình ảnh của Rostock bạo hành người ngoại quốc làm cả dư luận thế giới lên án, tinh thần kỷ thị chủng tộc của dân Đức. Và một điều dân Đức phải trả cái giá này, là nhiều tư bản, cũng như hàng hóa Đức bị tẩy chay, khiến kinh tế Đức thiệt hại cả chục tỷ dollars. Cũng như một số dân Đức đi du lịch các nơi bị hành hung, trả đũa lại. Tuy nhiên vấn đề chống người ngoại quốc của đám cực hữu, giữ chuyển qua mục tiêu khác, đảo mào các người Do Thái và đốt phá các tàn tích ghi lại tội ác của Hitler. Vấn đề này sẽ đụng chạm tới đám tài phiệt thượng tầng của thế giới, gốc người Do Thái. Chắc chắn đám này cũng như cộng đồng người Do Thái trên thế giới chẳng để yên. Mặt khác đám đảng viên CS ở Đông Đức cũ đang tìm cách lợi dụng các biến động này để mong phục hồi quyền lực của chúng. Tương lai xứ Đức sẽ còn nhiều bất ổn diễn ra...

* Sau khi lật đổ chế độ cộng sản sát máu của Ceausescu ở Lô Ma Ni, 3 năm trước đây. Cuộc cách mạng nửa vời của dân chúng Lô đã đẩy quốc gia này tới những khủng hoảng trầm trọng. Sự nghèo đói của nhân dân Lô ngày một tồi tệ hơn những năm tháng người dân xứ này sống dưới chế độ CS do Ceausescu lãnh đạo. Sự việc này đã khiến một số dân chúng Lô nước tiếc Ceausescu và cho rằng y là người yêu nước. Hàng ngày có một số người đem hoa và nến tới cắm trên ngôi mộ của 2 vợ chồng Ceausescu sau khi bị xử bắn và

thật sự và 1 số dút lót tiền bạc, hoặc làm giấy tờ giả). Rất nhiều sĩ quan quân lực VNCH cũ đã bị loại, trong khi nhiều cán bộ, đảng viên CS lại lọt thanh lọc. Qua sự hứa hẹn viện trợ của Anh, CSVN chấp thuận vấn đề cương bức hồi hương cả bằng võ lực. Trong khi đó Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc cùng chính quyền Hồng Kông đã mở những kế hoạch vận động các thuyền nhân tự nguyện hồi hương. Nhiều chương trình được áp dụng, như chiếu các phim ảnh về cuộc sống ở Việt Nam hiện nay, tại một vài thành phố, với cảnh ngựa xe, áo quần đẹp đẽ... hoặc chương trình cắt bớt phần lương thực, khắt khe kỷ luật trong các trại ở Hồng Kông, để gây sự khó khăn khổ sở, khiến các

lâu nay ở xứ họ. Như chúng ta biết chính quyền Đức đã ký kết với CSVN một hiệp ước thực hiện chương trình này. Khởi đầu mang tính cách tự nguyện, nhưng có lẽ một ngày không xa sẽ có những thay đổi. Như trước đây chính phủ Đức đã áp dụng cho những người tỵ nạn Chí Lợi. Cũng như nhiều nước Tây Âu đã trục xuất những người Tích Lan, Pakistan thời gian vừa qua. Trong khi đó một sự việc làm những người quan tâm tới những người đồng hương chậm chân, xấu số không khỏi cười ra nước mắt. Vài cá nhân, đảng đoàn, thừa cảnh nước đục thả câu, lợi dụng sự hoang mang, lo sợ bị trả về nước của một số đồng hương, họ đã hô hào, kêu gọi, lập tổ chức này, ủy ban kia trefi



Nhà báo Vũ Ngọc Long đại diện Ủy Ban Điều Hợp Nghị Hội Âu Châu, đang đọc bản tuyên bố của Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu, trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu. Bản tuyên bố với 90 đại diện đoàn thể, đảng phái, tổ chức và gồm 200 nhân sĩ ký tên. (Ảnh Quỳnh Duyên)

thuyền nhân nạn chí, xin hồi hương. Cho tới nay có trên 17.000 người trong số trên 58.000 người ở các trại Hồng Kông đã về VN.

Nhiều cuộc tuyệt thực, biểu tình chống chính sách hồi hương, nhưng đã không tạo được tiếng vang nào cả. Lý do sau 17 năm, các cơ quan quốc tế, cũng như các chính quyền Âu Mỹ đã quá mỏi mệt với số lượng thuyền nhân Việt Nam quá đông đảo ra đi. Dù tất cả đều mang danh nghĩa tỵ nạn chính trị nhưng khi tới quốc gia thứ ba, họ đã thay lòng đổi dạ. Nhất là một vài năm gần đây, một số trong chính những thuyền nhân này, đứng ra hô hào, tán dương bạo quyền CSVN. Họ cho rằng CSVN giờ đã đổi mới cõi mở. Cũng như nhiều người đã "hồi hồi phấn khởi" trở về du lịch VN, coi như xứ VN bây giờ đã tự do dân chủ... Nhiều chính quyền Âu Mỹ đã dựa vào các sự kiện này, để chấm dứt các chương trình đón nhận những người tỵ nạn Việt Nam.

Mặt khác ngay tại Âu Châu, các chính quyền bản xứ đang có kế hoạch để hồi hương những người Việt tỵ nạn

danh nghĩa chống hồi hương. Riêng đối với các đồng hương xấu số, xin quý vị hãy sáng suốt, đừng để bị phỉnh gạt, chuyện gì tới nó phải tới. Việc hay nhất là quý vị phải thể hiện rõ ràng thái độ chính trị của quý vị, không thể một mặt vẫn ca tụng chế độ CSVN, một mặt xin tỵ nạn chính trị. Một sự dút khoát chính trị là quý vị tự cứu, còn "chẳng ai cứu được ta ngoài ta", cũng như chẳng ai thương ta bằng chính ta cả.

*** Đại hội thường niên Liên hội cựu Sinh Viên Sĩ Quan Đà Lạt.**

Ngày Đại hội thường niên của liên hội cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc gia Đà Lạt đã được tổ chức tại Hannover, Đức quốc, vào ngày 22.8.92. Có hơn 150 người tham dự gồm gia đình, từ nhiều nước ở Âu Châu. Đặc biệt cựu SVSQ Lê Minh Ngọc, Tổng Hội trưởng từ Hoa Kỳ sang góp mặt... Chương trình đã được khai mạc vào 10 giờ và kết thúc vào 22 giờ cùng ngày trên. Được biết trong ngày trên nhiều bài tham luận, phát biểu được

chôn trong một khoảng đất rộng cỡ hơn 40 m2 ở Bucharest.

Sự nuôi tiếc Ceasescu này là nguyên nhân tạo sự chiến thắng cho cựu đảng viên CS tức tổng thống Ilescu trong cuộc tổng tuyển cử tự do đầu tiên hơn 40 năm qua ở Lô Ma Ni. Ilescu đã chiếm 48,2% số phiếu đánh bại ứng viên đảng Dân Chủ của Emil Constantinescu với số phiếu 30,5% gần 20 đảng liên minh đối lập đã bị đánh bại, một đảng viên đảng Dân Chủ nói với báo chí. "Với hệ thống cai trị của Ceasescu đã khiến dân chúng Lô mù lòa, không biết thế nào là quyền tự do, dân chủ. Cuộc bầu cử ở Lô Ma Ni, và trước đây ở Mông Cổ, đây phải coi là những bài học cho những chính khách hoạt đầu, trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Khi dân chúng bị kim kẹp lâu dài dưới chế độ CS chưa ý thức được thế nào là dân chủ, thì đừng nói chuyện bầu cử tự do với người CS, kết quả sẽ thảm bại là điều chắc chắn. Đó là chưa kể tới hệ thống công an khủng bố, hăm dọa bắt bỏ phiếu cho các đảng viên CS.

Sự kiểm soát của quốc tế chắc chắn sẽ chẳng hữu hiệu với những đòn phép gian manh của các cán bộ CS nhất là loại cuồng tín như đám đảng viên CSVN.

* Tỵ phú Ross Perot tuyên bố trở lại tham gia cuộc chạy đua vào tòa Bạch Ốc trong tư cách độc lập. Sự trở lại của Perot được giới quan sát quốc tế và báo chí cho là một thủ đoạn chính trị của tổng thống Bush trước những dấu hiệu thất bại của ông với ứng viên đảng Dân Chủ là thống đốc Bill Clinton.

Perot sẽ chia một số phiếu của Clinton để giúp Bush có thể tái cử thêm 4 năm nữa. Tuy nhiên theo những thăm dò mới nhất vào đầu tháng 10/92 thì Perot chỉ còn chiếm 8% số phiếu, hồi đầu hè chiếm tới 37%. Chỉ còn những tuần cuối của cuộc vận động bầu cử, đương kim tổng thống Bush và bộ tham mưu của ông đã tung ngôn đòn bí mật cuối cùng, đó là đẩy Ross Perot ra tranh cử. Tuy nhiên với những suy thoái của kinh tế Mỹ, chính quyền của T.T. Bush gần như bó tay, không làm sao xoay sở được, để giải quyết những khủng hoảng trong xã hội Mỹ, nhiều dấu hiệu cho thấy thật khó khăn cho sự tái cử của T.T. Bush, trừ một phép lạ nào vào phút chót có thể cứu ông được. Bill Clinton của đảng Dân Chủ vẫn dẫn trước gần 10 điểm qua các cuộc thăm dò. Nếu Bush tái cử cùng với 1 tỷ lệ rất khất khao, phía quốc hội đảng Dân Chủ vẫn nắm đa số, Hoa Kỳ sẽ rơi vào một khủng hoảng mới trên mọi mặt...

* Bắt đầu từ 5.10.92 dân chúng Kampuchea đi đăng ký để đi bầu một quốc hội tự do đầu tiên trên 2 thập niên qua. Dân Miên sẽ chọn 120 dân biểu cho quốc hội lập hiến này. Nhiều đại diện các đảng phái đã ghi tên đưa các ứng cử viên ra tranh cử. Riêng phe Khmer Đỏ vẫn giữ thái độ tẩy chay. Mặt khác họ gia tăng các vụ tấn công để giành dân lần đất, cũng như phát động các cuộc khủng bố người Việt Nam hiện đang còn sống trên đất Miên, để khơi dậy lòng ái quốc của dân Miên. Ngoài ra phía Khmer Đỏ cũng lên tiếng đòi vẽ lại lần ranh biên giới giữa 2 nước Việt Nam và Miên, họ cũng lên tiếng đòi đảo Thổ Châu trong vùng vịnh Thái Lan lâu nay thuộc về Việt Nam. Khmer Đỏ tới nay vẫn được Trung Quốc yểm trợ vũ khí, và hỗ trợ ngầm của Thái Lan. Trong 4 phe

tuyên đọc. Ngoài ra cũng có phần hội thảo với nhiều vấn đề được đem ra mổ xẻ như:

- Lấy lập trường quốc gia dân tộc làm căn bản.
 - Tích cực dẫn thân vào công cuộc cứu quốc và kiến quốc.
 - Sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính trên tinh thần dân chủ trong mục tiêu quang phục quê hương.
 - Kiên toàn tổ chức với truyền thống tự thắng và trong tinh thần tương trợ.
- Ngoài phần hội thảo còn có phần văn nghệ "cây nhà lá vườn". Như chúng ta biết hội cựu SVSQ Võ Bị Quốc Gia

- Singapore vào ngày 30.6.92 toàn trại có 99 người, trong đó có 90 người bị rút thanh lọc.
- Tại trại Sungei Besi (Mã Lai) hiện còn khoảng 11.000 người trong số có 1349 đậu thanh lọc chờ định cư, 4138 người rút chờ hồi hương, và 5738 chờ thanh lọc.
- Tại Thái Lan - trại Phanat Nikhom có 3000 người, có 458 tình nguyện hồi hương, 826 đậu thanh lọc, 910 rút chờ hồi hương và 782 chờ kết quả thanh lọc.
- Trại Sikiew, có 12000 người hiện sống rất cực khổ.
- Tại Hồng-Kông, phái đoàn chỉ được Cao Ủy cho vào thăm trại High Island



Thượng Tọa Thích Như Điển T.T.K Giáo Hội PGVNTN Âu Châu thuyết trình tại Nghị Hội Người Việt Tự Do tại Âu Châu (Ảnh Quỳnh Duyên)

Đà Lạt được thành lập từ nhiều năm qua tại Hoa Kỳ và thời gian gần đây ở các xứ Âu Châu. Hội mang tính cách ái hữu, gồm những người cùng màu cờ sắc áo của Trường Võ Bị năm xưa để gặp gỡ hàn huyên... cho nên ngày đại hội thường niên của Liên hội Âu Châu năm nay đã không ra một tuyên ngôn, tuyên cáo nào, giữa lúc phong trào tranh đấu cho sự sống còn của đạo pháp và dân tộc do Giáo Hội PGVNTN tại quốc nội phát động đang rầm rộ diễn ra. Hy vọng rằng vào những ngày tháng tới đây những người cựu chiến binh chuyên nghiệp này sẽ hiện ngang nhập cuộc, để bịt miệng những kẻ xấu mồm bôi bác...

*** Phái đoàn Phật Giáo Việt Nam tại Úc thăm viếng các trại tỵ nạn Đông Nam Á.**

Một phái đoàn cứu trợ tu viện Vạn Hạnh ở Canberra Úc do Thượng Tọa Thích Quảng Ba hướng dẫn đã đi thăm các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á. Phái đoàn đã tới thăm viếng và ủy lạo các trại sau đây:

có 6960 người, nhưng chính quyền Hồng Kông không cho phát quâ ủy lạo. Ngoài ra phái đoàn cũng đi thăm các trại Whitehead, Sek Kong, Chi-mawan.

- Tại Phi Luật Tân phái đoàn thăm trực tiếp và ủy lạo tại trại Palawan.
- Tại Nhật phái đoàn thăm hai trại Yamato và Shinagawa.

Được biết số tiền do đồng bào Phật tử đóng góp cho tu viện Vạn Hạnh để phái đoàn du ủy lạo đồng bào tất cả là 9250\$ dollars Úc. Mọi chi phí khác phái đoàn đều tự túc, số tiền trên dành trọn để mua quần áo, thuốc men, thực phẩm... để ủy lạo đồng bào. Theo nhận xét của phái đoàn, thì đời sống của đồng bào trong các trại hiện nay rất cơ cực, nên nhiều người đã tự nguyện hồi hương. Nhiều nơi nhiều người nhờ có tiền dứt lốt đậu thanh lọc, nên tạo sự hoang mang cho những người đồng trại, không thân nhân ở hải ngoại, hoặc không có tiền.

*** Ủy ban điều hợp và liên lạc các công tác chung của Nghị hội Âu Châu đã quyết định đứng ra thành lập một ủy ban mang tên "Ủy Ban**

Khmer, họ có lực lượng quân đội mạnh nhất và hầu như chiếm đóng các vùng quê cùng các trục lộ quan trọng trên toàn xứ Miên. Lực lượng Liên Hiệp Quốc kiểm soát lệnh giới giới 70% vũ khí và ngưng bán ở Miên, hiện do Nhật cầm đầu, vẫn không thu đạt kết quả, vì sự bất hợp tác của phe Khmer Đỏ. Mặt khác, Mỹ muốn đẩy Nhật ra để đối đầu với Trung Quốc trong vấn đề ở Miên. Vì thế Nhật cố tìm cách né tránh áp lực mạnh với phe Khmer Đỏ con đẻ của Trung Quốc. Viễn ảnh một nền hòa bình ở Miên hãy còn u tối. Liệu một quốc hội mới ra đời có tạo được một căn bản để xây dựng cơ chế tự do, dân chủ và đem lại hòa bình cho dân tộc Khmer đầy thống khổ không? Chỉ thời gian mới trả lời được mà thôi!

* Vấn đề xung đột giữa Do Thái và dân chúng Palestine trong vùng đất Gaza bỗng trở lại sôi động. Hiện 90 người Palestine đã bị lính Do Thái bắn chết, hoặc bị thương, khi những cuộc tuần hành trên nhiều đường phố ở Gaza, họ tưởng chừng của tổ chức Palestine và xô xát với lực lượng quân đội Do Thái. Tại trại Rafah nằm trong phía Nam dãy Gaza, dân chúng Palestine đã tấn công bằng gạch, đá vào một căn cứ quân đội Do Thái. Lính Do Thái đã chống trả với vòi nước và đạn cao su. Với áp lực của Mỹ, cũng như tạo dấu hiệu hòa hoãn với các xứ Ả Rập, để giúp chính quyền của Tổng Thống Bush trong giai đoạn bầu cử. Thời gian vừa qua chính phủ Do Thái đã tỏ ra mềm dẻo, đối thoại với các nước Ả Rập láng giềng, nhất là với Syri, trong đó có cả vấn đề Do Thái chịu trả lại vùng đồi Golan. Tuy nhiên ai cũng nhìn thấy đôn phép cò cửa, mặt ai của Do Thái với mục đích gây chia rẽ và tách khối dân Palestine ra khỏi sự yểm trợ của các xứ Ả Rập quanh vùng. Viễn ảnh một nền hòa bình cho vùng Trung Đông vẫn còn mờ mịt. Do Thái chẳng dễ dàng buông bỏ những phần đất họ đã chiếm cứ từ trận chiến 6 ngày vào 1967.

* Chính trị thì muốn mặt nhiều người vẫn nói như thế. Tại Đức vấn đề này đã được thể hiện rõ ràng. Như chúng ta biết thời gian vừa qua, hàng loạt các vụ bạo hành, đánh, đập, khủng bố và sát hại những người ngoại quốc hiện đang tới xin tỵ nạn tại Đức, bởi các nhóm mang danh cực hữu, hoặc cựu đảng Quốc Xã. Nhưng nếu theo dõi kỹ các diễn biến, chúng ta nhìn thấy rõ nếm đá giấu tay của những người làm chính trị đang nắm quyền ở Đức. Họ muốn dùng đám thanh niên hiếu chiến này để sửa đổi điều 16 của Hiến Pháp, hầu ngăn chặn khối người tỵ nạn ào vào xứ họ. Tuy nhiên đã gặp phải sự chống đối của phía đảng đối lập. Tạo những biến động, và đưa những con số thời phồng về số tỵ nạn tới Đức hầu áp lực phía đối lập phải nhượng bộ trong vấn đề tu chính Hiến Pháp. Cho tới đầu tháng 10 những dấu hiệu thắng thế của đảng cầm quyền trong mục đích của họ. Nên tại diễn đàn quốc hội liên bang, tiểu bang, chính phủ kêu gọi phải có hành động mạnh với đám cực hữu.

Như chúng ta biết đảng cầm quyền chỉ muốn dùng đám này, làm phương tiện áp lực đảng đối lập. Tuy nhiên sự bộc phát mạnh mẽ của khuynh hướng cực hữu ngày một gia tăng, có những dấu hiệu vượt ngoài sự kiểm soát. Cũng như hành động mang rợ reo hò trên những căn nhà bốc cháy, ở trong đó những khuôn mặt thất thần, hoảng hốt của những người tỵ nạn.

Người Việt Âu Châu yểm trợ cuộc tranh đấu cho tự do của dân tộc và đạo pháp "do Giáo Hội PGVNTN đề xướng. Nhiều đoàn thể, tổ chức cá nhân đã đồng ý tới tham dự buổi họp khoáng đại để hình thành ủy ban vào ngày 3.10.1992 tại thành phố Metz, Pháp quốc.

Người ta hy vọng rằng sự ra đời của ủy ban yểm trợ sẽ tạo được một sự hậu thuẫn của quần chúng hầu hỗ trợ cuộc tranh đấu của Giáo Hội PGVNTN tại quốc nội. Như chúng ta biết trong cuộc hội thảo, tuyệt thực, tiếp kiến, các chính khách ở Quốc Hội Âu Châu, cùng giới ngoại giao đoàn vừa qua trong 4 ngày ở Straßbourg, đã được kết quả tốt đẹp, với quyết nghị gay gắt lên án bạo quyền CSVN của Quốc Hội Âu Châu. Đây là một hành động chưa hề có của cơ quan này đối với bạo quyền CSVN.

Qua kinh nghiệm thương đau của những năm trước 1975, chúng ta những người quốc gia đã thua Cộng Sản trên các đường phố các xứ Âu Mỹ. Ngày nay chúng ta phải nỗ lực giành lấy cảm tình quốc tế. Muốn tạo được thế này chúng ta phải có một lực lượng quần chúng yểm trợ. Qua 4 ngày ở Straßbourg vừa qua, sở dĩ chúng ta gặt hái được kết quả tốt là do sự yểm trợ thật sốt sắng của các anh chị em trong ban chấp hành Cộng đồng người Việt tỵ nạn ở Âu Châu, cũng như các anh chị em trong Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Straßbourg và các anh chị em trong Ban Điều Hợp Nghị Hội Âu Châu. Ngoài ra cùng các hỗ trợ khác của nhiều cá nhân tổ chức. Nay nếu một Ủy Ban Yểm Trợ kết hợp nhiều tổ chức, đoàn thể, cá nhân ra đời sẽ là một thuận duyên rất lớn cho các hoạt động đấu tranh của Giáo Hội PGVNTN tại quốc nội. Cuộc tranh đấu của Phật Giáo lần này với bạo quyền CSVN sẽ còn rất nhiều cam go. Mong rằng các vị lãnh đạo Phật Giáo nhìn ra thế nhân dân kết hợp để yểm trợ, sẽ rất cần thiết.

Tuy nhiên không vì thế các vị lãnh đạo Giáo Hội làm rơi mất vai trò chính đấu tranh của mình. Hầu khoán trắng cho các tổ chức chính trị quần chúng. Sự việc này nếu xảy ra sẽ đẩy các vị lãnh tụ Giáo hội vào thế thụ động, và dễ dàng bị hiểu lầm. Sự sống còn của Phật Giáo tại quốc nội, cũng như mạng sống của Hòa Thượng Huyền Quang tại quê nhà, không cho bất cứ ai trong chúng ta thờ ơ, quên lãng nhiệm vụ và càng gay gắt lên án những ai vì tham vọng cá nhân, tổ chức, hoặc vài hư danh để nhấn chìm phá vỡ thế kết hợp nhân dân, hiện đang mạnh mẽ thành hình để yểm trợ cho cuộc tranh đấu của Giáo Hội.

* Tin thêm về Hội Nghị Thế Giới Người Việt Tự Do hay hội nghị

Hòa Hợp Hòa Giải đầu voi đuôi chuột.

Vụ đại hội mang danh "Hội Nghị Thế Giới Người Việt Tự Do" được tổ chức vào 30.5.92 ở hội trường đại học George Mason tiểu bang Virginia (Mỹ). Tuy sự việc "đầu voi đuôi chuột" diễn ra cách nay cả hơn 5 tháng, nhưng dư âm "bê bàng" vẫn còn bần bạc khắp nơi. Vì những khuôn mặt chính của hội nghị mang danh thế giới của người Việt này gồm những nhân vật lâu nay ai cũng nghe tên. Như Bùi Diễm, Nguyễn Hải Bình, Nguyễn Ngọc Bích... Ngoài tờ chương trình có in cờ Việt Cộng đề lên cờ Quốc Gia vàng 3 sọc, với ý nghĩa cờ Đồng thuận, hòa hợp hòa giải. Còn một điểm nữa là mang danh là hội nghị thế giới người Việt Tự Do, nhưng lại có 2 ông chủ tịch danh dự người Mỹ nằm chình ình trong danh sách ban chấp hành. Vấn đề này bị bà con chất vấn ban tổ chức cũng chời quanh. Ngoài ra, vấn đề khác nữa là 300.000\$ US do Donners Foundation cấp cho ông Bùi Diễm để hoàn tất một dự án tái thiết và phát triển VN, sau khi lệnh phong tỏa của Mỹ bãi bỏ. Cũng như cá nhân Bùi Diễm đi gặp ông Trần Quang Cơ, Thứ trưởng Ngoại giao Việt Cộng. Nhiều trò bi ối tiêu lòn đã diễn ra, đám tổ chức hội nghị thế giới người Việt Tự Do, muốn làm một màn trình diễn, để lấy điểm với phía các cố vấn vi đại Mỹ, cũng như khoe nắm được cộng đồng người Việt với lũ Cộng. Nhưng trời bất dung gian, các trò bá đạo đã bị lật tẩy. Những bộ mặt nham nhở đã bị lật ra cho mọi người thấy, chắc sẽ chẳng còn ai ngây dại tin đám hoạt đầu chính trị này.

* Vấn đề cứu trợ phế binh VNCH tại quốc nội.

Ông Nguyễn Bình Thịnh tức nhà văn An Khê, đã gọi tới các báo chí Việt ngữ hải ngoại về vấn đề xin từ chức Niên trưởng lãnh đạo của phân bộ hải ngoại của Tổng Hội Phế Binh Việt Nam. Được biết phân bộ hải ngoại Phế Binh VNCH trong nhiều tháng qua đã mở cuộc vận động cứu trợ Thương Phế Binh VNCH. Nhiều hình thức lạc quyền tiền đã được tổ chức, và thu đạt một kết quả khá tốt đẹp. Đợt 1 thu trên 42.000 quan Pháp, đợt nhì cũng trên 50.000 quan Pháp. Tuy nhiên không hiểu vì những lý do sâu kín gì, ban điều hành chương trình cứu trợ đã bị đánh phá dữ dội trên báo chí cũng như qua các tiếng đồn vang này kia... kia nọ. Mặt khác một số tiền chuyển về cho anh em Phế Binh VNCH ở Việt Nam đã bị bạo quyền CSVN tịch thu. Nhiều anh chị em trong ủy ban bảo trợ đã xin rút ra khỏi ủy ban, để tránh búa rìu dư luận.

từ xứ sở về Đức để tìm cuộc sống no đủ hơn. Họ cứ nghĩ rằng đây là vùng đất an bình và đầy tình người. Xứ có một ánh hưởng tôn giáo mạnh mẽ, mọi người dân phải đóng thuế cho giáo hội. Cả thế giới đã lên án những hành động ở Rostock, Leipzig, Dresden, Berlin... và còn nhiều nơi nữa, ngay cả những vùng đất phía Tây. Nơi từ lâu những người dân được an hưởng sự thái bình thịnh vượng. Tất cả họ đã xua đuổi, khinh miệt những người di dân khổ khổ, từ những xứ nghèo đói tới xin tá túc. Họ quên hàng chục triệu dân Đức hiện đang sống ở Mỹ, Úc, các xứ vùng Nam Mỹ Châu, và Nam Phi Châu, họ quên hết tất cả, quên luôn những hình ảnh hàng hàng lớp lớp người Do Thái bị đẩy vào các lò hơi ngạt, họ quên trên 500.000 người Romani bị tàn sát bởi bàn tay Quốc Xã... họ quên những gì cha ông họ đã làm, và đã bị thế giới lên án ghê tởm.

* Vào trung tuần tháng 10/92, 1991 đại biểu quốc hội Trung Quốc sẽ khai mạc khóa họp quan trọng, đánh dấu một bước ngoặt cho lịch sử cận đại của xứ trên 1 tỷ dân này. Theo chương trình nghị sự được phổ biến thì các đại biểu sẽ thảo luận vấn đề mở rộng tự do kinh tế, mà giới lãnh đạo Trung Quốc đặt tên là cơ cấu "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa". Ngoài ra quốc hội Trung Quốc cũng thông qua kế hoạch ngũ niên cho 5 năm tới, về cả hai lãnh vực ngoại giao và kinh tế. Mặt khác quốc hội cũng tuyển chọn các ứng cử viên Trung Ương đảng và sau đó các ủy viên này chọn các Ủy Viên Bộ Chính Trị. Như chúng ta biết sau vụ Thiên An Môn, dư luận thế giới gay gắt lên án hành động dã man của tập đoàn lãnh đạo đảng Cộng Sản Trung Quốc. Nhiều xứ Âu Mỹ đã giảm thiểu mối liên hệ ngoại giao, buôn bán ở mức độ thấp nhất. Trung Quốc gần như bị cô lập bao vây. Các chương trình phục hưng kinh tế đã bị đình trệ, vì hết vốn đầu tư. Thấy những khó khăn vây bủa, giới lãnh đạo Trung Quốc đã phải nổi lúng kình tế và thỏa đáp những đòi hỏi về vấn đề nhân quyền ở Trung Quốc. Mới đây Đảng Tiểu Bình người quyền thế nhất Trung Quốc hơn 10 năm qua, sau vụ Thiên An Môn, nay trở lại chủ trương cởi mở, kêu gọi xa dần chủ trương kinh tế cộng sản, để phát triển quốc gia. Trung Quốc đã cố gắng tạo bộ mặt mới, mời gọi tư bản Đại Hán và Nhật bỏ vốn làm ăn. Cho tới nay Trung Quốc chỉ cho cởi mở kinh tế, còn lãnh vực chính trị vẫn duy trì vai trò độc tôn của đảng Cộng Sản. Tuy nhiên trước sự khát khao tự do dân chủ của toàn dân Tàu, chắc chắn đảng Cộng Sản Trung Quốc khó cưỡng lại được khát vọng của toàn dân. Một cuộc cách mạng mới đã được gây mầm bởi giới trẻ Trung Quốc từ sau vụ nổi dậy ở Bắc Kinh trong mùa xuân 1989.

* Ba năm sau ngày 2 xứ Đức thống nhất, vấn đề an ninh đã trở nên tồi tệ. Mới rời giới an ninh Đức đã đưa ra vài con số tiêu biểu của xã hội Đức ngày nay. Chỉ trong năm 1991 có 5,3 triệu vụ phạm pháp. Chỉ riêng vùng Tây Đức cũ có 2,7 triệu vụ cướp, 45.000 vụ trộm, 135.000 vụ hành hung gây thương tích, 22.000 vụ cưỡng hiếp, 2.500 vụ giết người. Như chúng ta biết những năm trước đây xứ Đức được coi là xứ có cuộc sống an ninh nhất nhì Âu Châu, đồ vật rớt cũng không ai nhặt... nay thưở an bình đó không còn nữa, người người... nhà nhà đều lo ngại đủ thứ...!!!.

Được biết vấn đề Phế Binh VNCH qua sự yểm trợ của PAX ROMANA, với sự đại diện của bà Lương Thị Nga Chủ tịch ban bảo trợ đã lên tiếng trong diễn đàn Liên Hiệp Quốc trong phiên họp khoáng đại từ 3 đến 28.8.92 tại Genève về vấn đề Nhân Quyền. Tiếng nói của ban bảo trợ Phế Binh VNCH trên diễn đàn quốc tế đã làm xúc động một số đại biểu tham dự, nhiều cá nhân, tổ chức hứa sẽ giúp đỡ. Tuy nhiên một vấn đề khó khăn trước mắt là liệu những số tiền và phẩm vật quyền được có tới được tay các Phế Binh VNCH đói khổ không? Bao quyền CSVN chắc chắn sẽ chẳng làm ngơ, không tìm cách thủ lợi. Cũng như 1, 2 cá nhân, tự nhận là đại diện anh em Phế binh ở Việt Nam, liệu có tin tưởng được không? Nếu ai đã sinh hoạt trong tập thể Phế Binh VNCH trước 30.4.1975 thì sẽ hiểu những vấn đề nội bộ của tổ chức này. Cũng như cá nhân của Đinh Trung Thu trước là Tổng Thư ký Tổng Hội... Nhưng dù sao mọi người chúng ta đều cầu mong rằng những anh em Phế Binh VNCH thống khổ, không bị thêm lần nữa mang tấm thân tàn phế làm vật hy sinh cho những toan tính, mưu đồ của bất cứ cá nhân tổ chức nào nữa. Anh em đã bị lừa gạt nhiều rồi. Xin hãy đoái lòng thương họ.

*** Cựu Đại Tá Bùi Tín đi kết nạp đàn em.**

Đúng như các bài phân tích của Viên Giác về Đại tá VC Bùi Tín trước đây. Mấy tháng qua Bùi Tín đã âm thầm tạo vây cánh, dùng kẻ giả đại qua ai. Cũng như hé lộ vài hứa hẹn, và về với "thế quốc nội" mà Bùi Tín có. Tên VC nguy hiểm này đã mê hoặc nhiều đám tập tành làm chính trị, cũng như đã gom kết được một số tên trá danh ty nam tử Đông Á chạy qua. Chúng đang tìm cách cho ra đời một tổ chức chính trị, ngoài mặt đòi tự do dân chủ đa nguyên đa đảng, nhưng thực chất là đi rao truyền cái lý thuyết Marx Lenin lỗi thời. Như chúng ta biết qua sự mớm lời của Bùi Tín, mới rồi một đại diện của đám lâu nay kêu gọi Hòa Hợp Hòa Giải, đa nguyên đa đảng, đã lập lại giọng điệu của Bùi Tín, chỉ chống đám lãnh đạo CSVN hiện nay ở Việt Nam mà thôi, còn vẫn tôn sùng lý thuyết Marx Lenin và chủ nghĩa Cộng Sản. Nhiều đám tiểu trí ồm chân đám này, nay các sự thật lộ diện nên bẽ bàng, tuy vậy họ vẫn còn cố vớt vát mùa may.

Như chúng ta biết nhiều tên hoạt đầu chính trị tưởng bám chân Bùi Tín, sẽ kiếm bóng lộc này kia, nhưng họ mù loà không thấy và biết cái cơ cấu tổ chức của Cộng đảng Việt Nam. Ngay cỡ Võ Nguyên Giáp khi bị hất ra khỏi quyền lực cũng như con của

bị bẻ hết cẳng, vậy thứ Bùi Tín "xanh vỏ đỏ lòng" thì làm nên cơm cháo gì?

*** Nghị Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Tại Âu Châu Kỳ V Straßbourg, Ngày 13 & 14 Tháng 9 Năm 1992.**

Trước những biến chuyển thuận lợi của tình hình thế giới cho công cuộc đấu tranh giành lại tự do dân chủ nơi quê nhà sau khi chủ nghĩa và cơ chế độc tài cộng sản Đông Âu sụp đổ. Trước sự dấy chết và đường cùng không lối thoát của bạo quyền, tập đoàn thống trị Hà Nội vẫn lý lợm cố bám vùi vào quyền lực, tiếp tục hưởng mọi đặc quyền đặc lợi, tiêu hủy mọi tiềm năng sức sống của dân tộc, thẳng tay đàn áp và cấm ngăn tín ngưỡng, nhất là đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay. Trong bối cảnh này, Ủy Ban Điều Hợp Nghị Hội đã xác định thái độ, lập trường và trách nhiệm của mình sau những lời hiệu triệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVNTN được loan truyền từ cố đô Huế, từ Quảng Ngãi nơi Hòa Thượng đang bị giam giữ; cũng như để đáp ứng kịp thời cao trào tranh đấu "vì tự do của dân tộc và đạo pháp" do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu khởi xướng, Nghị Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Tại Âu Châu Kỳ V được triệu tập tại thành phố Straßbourg vào những ngày 13 và 14 tháng 9 vừa qua, nhằm mục đích hỗ trợ 3 ngày tuyệt thực và cầu nguyện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trước quốc hội Âu Châu Straßbourg vào những ngày 14, 15 và 16 tháng 9, ngay sau khi Nghị Hội được bế mạc.

Tham dự Nghị Hội, đã có gần 300 đại biểu đại diện cho 90 đoàn thể, tổ chức và cá nhân, còn có sự hiện diện của quý Thượng Tọa trong Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVNTN Âu Châu, - Và Nghị Hội đã được khai mạc trong bầu không khí trang nghiêm thực cảm động, dưới chủ đề "Tất cả vì đạo pháp và dân tộc". Nhân danh chủ tịch Ủy Ban Điều Hợp, ông Lại Thế Hùng đã chào mừng Nghị Hội và lược qua một số thành quả công tác mà Nghị Hội đã đạt được trong năm qua, đồng thời khẩn thiết kêu gọi toàn thể đại biểu, dốc toàn lực, đẩy mạnh cao trào đấu tranh hiện được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khởi động để đẩy bạo quyền vào thế suy thoái toàn diện, hầu sớm chấm dứt chế độ độc tài cộng sản đang ngự trị trên quê hương, để cùng toàn dân xây dựng lại một Việt Nam tự do và no ấm thực sự. Tiếp đến, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, chủ tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu cùng quý Thượng Tọa Thích Như Điển (chùa

Tiếng nói cho Việt Nam Tự Do

Đài phát thanh IRINA

từ Mạc Tư Khoa

(Phóng dịch Hạ Long)

Vừa nổi lại mối quan hệ bình thường giữa Cộng Hòa Nga và Việt Nam, sau những tháng lạnh nhạt. Thì một đài phát thanh tự đặt ở Mạc Tư Khoa, hướng về Việt Nam, làm tình giao hảo giữa 2 nước trở lại căng thẳng. Kể từ 20.7.1992, đài phát thanh IRINA ở Mạc Tư Khoa đã truyền lan tiếng nói kêu gọi tranh đấu cho tự do dân chủ hướng về dân chúng Việt Nam, và những ai còn mê muội chưa thấu hiểu được thế nào là tự do và dân chủ trên trái đất này.

Chương trình phát thanh mỗi đêm, từ một căn phòng thu âm nhỏ ở trung tâm thành phố Mạc Tư Khoa. Đài IRINA đã



Bà IRINA ZIESMAN sáng lập đài tiếng nói tự do cho VN phát đi từ Mạc Tư Khoa

bị sự phản đối thật mạnh mẽ của chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Mới rồi Dương Đức Trung từ viên báo chí của tòa đại sứ VC ở Nga đã tuyên bố: "đây là sự can thiệp vào nội bộ quốc gia chúng tôi; và mong muốn đài này phải chấm dứt, để không làm sút mẻ mối bang giao 2 nước".

Được biết đài IRINA đã lên tiếng về vấn đề nhân quyền mà Hà Nội vi phạm, cũng như kêu gọi sự cởi mở chính trị song hành với vấn đề tự do kinh tế hiện nay. Phía CSVN đã tố đầu hiệu lo ngại đài IRINA có thể làm kích động tinh thần chống đối chế độ của Cộng đồng người Việt hiện sống ở hải ngoại. Phía chính phủ Nga cảm thấy ít quan tâm tới những lời phản đối này. Như luật báo chí của Nga mới được ban hành vào tháng 12 vừa qua, đã cho các đài phát thanh được giữ tính cách độc lập. Ngoài ra luật cũng không ghi điều khoản cấm 1 đài phát thanh trên xứ Nga, phát đi quốc gia khác. Một nhân viên bộ ngoại giao Nga nói: "cái gì luật không cấm thì coi như được phép làm" và nhân viên này cũng nói thêm "chúng tôi đang cố gắng bắt đầu làm sống lại tinh thần thượng tôn luật pháp, bây giờ chúng tôi không thể làm gì khác hơn.

Chương trình phát thanh 1 giờ của đài IRINA mỗi tối.

IRINA Ziesman, 37 tuổi, mẹ của 3 đứa con nhỏ, trước đây bà làm việc cho đài phát thanh Moscow, trong chương trình Việt ngữ của đài này, lúc đó chương trình

Viên Giác, Đức quốc), Tổng Thư Ký; Thượng Tọa Thích Quảng Bình (Đan Mạch) Ủy Viên Cư Sĩ; Thượng Tọa Thích Trí Minh (Na Uy), Ủy Viên Thanh Niên/HĐ/ĐH/GHPGVNTN/ÁC đã nói lên những khổ nhục mà Giáo Hội trong nước đang gánh chịu: Nhiều Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni vẫn còn bị bạo quyền khống chế, giam giữ, tù đày, như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ, các Thầy Đức Nhuận, Tuệ Sỹ, Trí Siêu,... Nhiều chùa chiền bị xung công, nhiều nơi, việc hành đạo bị cấm đoán. Với mục đích thâm độc của bạo quyền là cô lập, trấn áp và tiêu diệt dần mòn Giáo Hội. Chính vì lẽ đó, quý Thượng Tọa đã kêu gọi Nghị Hội, Phật tử cùng người Việt khắp nơi, đoàn kết tranh đấu, đòi hỏi thế giới phải ra tay can ngăn hành động phi nhân và phi nhân bản của bạo quyền Hà Nội hiện nay. Quý Thượng Tọa nhấn nhủ Nghị Hội rằng, đoàn kết hợp nhất là yếu tố tiên quyết sẽ giải trừ được quốc nạn và pháp nạn của Giáo Hội, - cũng chính yếu tố này, tự do và no ấm mới sớm về trên quê hương Việt Nam. Sau đó là phần phát biểu của nhà báo Hồ Ngọc Long (Tây Đức), nhà văn Thế Huy (Paris) chủ tịch Hội Văn Nghệ Sĩ Tự Do Âu Châu; ông Nguyễn Thiệu (Bỉ quốc), phó chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Yêm Trợ Thuyền Nhân; ông Hứa Vang Thọ (Marseille), đại diện Hội Đồng Lãnh Đạo Liên Minh Dân Chủ; bà Nguyễn Thị Nga (Ý Đại Lợi), chủ tịch Tổ Chức Việt Nam Thanh Niên Thiện Chí; ông Nguyễn Thiện (Paris) đại diện tổ chức Liên Kết Phật tử Việt Nam; anh Hoàng Quốc Cường (Tiệp Khắc), đại diện khối người Việt Đông Âu và báo Diêm Tin Báo Chí tại Tiệp Khắc; ông Bùi Bách Diệp (Bỉ quốc), đại diện Ủy Ban Phối Hợp Cựu Quân Nhân Âu Châu và vương quốc Bỉ, và sau cùng là bác sĩ Nguyễn Thành Khương (Montpellier), đại diện Hội Đồng Trung Ương và Âu Châu, Hội Đồng Việt Nam cho một Việt Nam Tự Do. Tất cả đại diện phát biểu, đã trình bày về nhiều vấn đề liên quan đến tình hình biến chuyển thế giới, tình hình Việt Nam, vấn đề bạo quyền Hà Nội đàn áp và cô lập Giáo Hội PGVNTN, cùng vấn đề đấu tranh để quang phục quê hương của người Việt hải ngoại và tại quốc nội. Mặt khác, các diễn giả đều đồng ý rằng, sự sụp đổ chủ nghĩa và các cơ chế độc tài chuyên chính tại Đông Âu, đã chứng tỏ rằng, yếu tố tự do dân chủ chính là sức mạnh để quần chúng đứng lên lật đổ bạo quyền. Chắc chắn nội tình tại Việt Nam, bạo quyền hiện nay cũng không thoát khỏi qui luật này trong những ngày tháng tới đây. Vì bạo quyền Hà Nội đang trên bờ vực thẳm, đổ vỡ về mọi phương diện, nhất là về phương diện nhân tâm, nhân tính; với nền kinh tế

phá sản toàn bộ, lại bị thù ghét trước cộng đồng quốc tế; bị cô lập về ngoại giao, bị cả nước lên án và sự chống đối mỗi ngày một gia tăng, điển hình là cao trào tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, rất có thể đưa bạo quyền đến chỗ sụp đổ. Chính vì vậy, viễn ảnh một cuộc tổng nổi dậy của toàn dân trong nước không còn phải là xa vời, mà là một sự kiện thực sự sẽ phải gần kề xảy ra. Đây là cơ hội bằng vàng đến với dân tộc để chấm dứt chủ nghĩa và cơ chế độc tài cộng sản hiện nay, và cùng nhau canh tân lại xứ sở. Tất nhiên là mọi người, mọi giới phải đoàn kết và quyết tâm đấu tranh hơn nữa.

Nghị Hội cũng đồng quyết định, đốc toàn lực, hỗ trợ mọi cao trào đấu tranh cho tự do của dân tộc hiện nay, đặc biệt cuộc tranh đấu "vì đạo pháp và dân tộc" do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức trước quốc hội Âu Châu Strasbourg vào những ngày 14, 15 và 16 tháng 9 này, bằng cách kêu gọi thành viên tham gia và phối hợp chặt chẽ công tác với "Ủy Ban Yêm Trợ" của Nghị Hội và Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Âu Châu để đưa cuộc tranh đấu đạt được nhiều thành quả. Song hành, Nghị Hội quyết đẩy mạnh phong trào tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo, nhằm tạo điều kiện cho đồng bào trong nước mau chóng tổng nổi dậy lật đổ bạo quyền. Trong phần thảo luận và phát động phong trào, các đại biểu đã thông qua "Bản Tuyên Bố chung" nói lên quyết tâm và cùng sát cánh đấu tranh với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước hiện nay.

Sau cùng, các đại biểu cũng thông qua một số đề án công tác cho năm tới, đặc biệt là bản nhận định, xác quyết rằng, tại quê hương giờ đây, nhân quyền, dân quyền vẫn hoàn toàn bị chà đạp, mọi tự do đều bị tước đoạt, Giáo Hội PGVNTN tiếp tục bị bách hại và người dân mỗi ngày một thống khổ. Những sự kiện này, là nguyên nhân và nguyên động lực thúc đẩy toàn dân đứng lên lật đổ bạo quyền. Bản nhận định còn kêu gọi người Việt khắp nơi, vì quyền lợi tối thượng của tổ quốc và sự tồn vong của nòi giống, hãy dẹp bỏ mọi quyền lợi riêng tư, phe nhóm, đoàn kết hơn nữa và tích cực tham gia đấu tranh; kêu gọi những phần tử đang tiếp tay với bạo quyền sớm tỉnh ngộ, đứng vào đại khối dân tộc, chống lại kẻ thù chung; kêu gọi các quốc gia tự do, nhất là các cường quốc, như Hoa Kỳ, Pháp, Anh, Nhật Bản, Úc Đại Lợi và các quốc gia Đông Nam Á, đình hoãn mọi viện trợ, mọi bang giao hoặc mọi hợp tác kinh tế cho đến khi nào bạo quyền Hà Nội thực sự biết tôn trọng nhân quyền, tự do và quyền dân tộc tự quyết của dân tộc cùng chấm dứt mọi bạo hành đối với Giáo Hội Phật

là tiếng nói tuyên truyền của đảng nhà nước CSVN. IRINA nói rất thạo tiếng Việt, bà đọc các báo chí Việt ngữ của người Việt ở Âu Châu và Hoa Kỳ, cũng như các chương trình Việt ngữ của các đài phát thanh khác. Bà IRINA nói "mục đích của tôi là tạo một xã hội dân chủ cho Việt Nam".

Trước khi có ý định thành lập một đài phát thanh riêng bà IRINA đã có những mối liên lạc âm thầm với những người Việt Nam sống ở Liên Xô và ở Việt Nam với những người trước là công nhân lao động làm việc ở Sở Việt. "Những người Việt Nam đã yếu tôi rồi" bà nói trong nụ cười. Trong 5/1990 bà đã giúp cơ quan an ninh quốc tế để can thiệp cho Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, người đã tranh đấu cho nhân quyền ở Việt Nam, và 11/1991 Bác sĩ Quế đã bị chính quyền CSVN kêu án 20 năm tù với tội trạng chống đảng nhà nước CSVN. Bà IRINA đã mở cuộc vận động tranh đấu nhân quyền cho Việt Nam mạnh mẽ ở Mạc Tư Khoa. Nhưng đài phát thanh Mạc Tư Khoa lúc đó còn thuộc chính phủ. Sau đó với luật báo chí mới được ban hành bà đã tìm cách tách ra và tự độc lập không lệ thuộc chính quyền Nga nữa. Bà đã đăng ký lập đài vào tháng 5/92 và xin sự tiếp vận từ trung tâm tiếp vận ở vùng Tây Bá Lợi Á qua bộ thông tin Nga. Nhiều tuần lễ sau bà đã nhận được tiền giúp của 1 tổ chức người Việt ở Mỹ (tổ chức Phục Hưng). Sau đó bà nhận thêm được sự yểm trợ tài chánh của 1 số nhật báo ở Mạc Tư Khoa và giáo hội Cathodox Nga. Tất cả khoản tài chánh này bà đã ký nhận khi buổi phát thanh đầu tiên được loan báo, từ phòng ghi âm ở Mạc Tư Khoa.

Đài IRINA đã làm bối rối cho bộ ngoại giao Nga. Nhưng phía chính phủ Nga thì hy vọng rằng các chương trình phát thanh sẽ không tạo ra những khó khăn thêm cho mối quan hệ Việt - Nga, vốn đã "khẩn trương" kể từ khi Nga cúp các nguồn viện trợ và giảm mỗi buôn bán xuống còn 200 triệu \$US. Cho tới nay phía Hà Nội ra sức phản đối, để mong bộ ngoại giao Nga áp lực với đài IRINA, Hà Nội đang mong đợi như vậy. Tuy nhiên phía Nga vẫn cho rằng: bây giờ trong 1 giai đoạn mới, thời gian sẽ làm họ hiểu rõ vấn đề hơn.

(Phóng dịch từ F.E.E: Review 10/92.)

XIN LƯU Ý

Quý vị nào muốn làm báo hiếm sinh mạng, tài sản, bảo hiểm sức khỏe v.v... với hãng VICTORIA, qua đó chừa sẽ nhận được một phần hoa hồng từ hãng này để xây dựng chùa Viên Giác, thì xin liên lạc với ông Hesscher.

Tại hãng: Tel. 0511 / 32 69 23

hoặc ở nhà: Tel 0511 / 74 17 87

hoặc qua chùa Viên Giác :

Tel 0511/ 87 96 30

Quý vị có thể về chùa nhân ngày thứ bảy hay trong tuần hoặc các ngày lễ lớn, để gặp đại diện hãng hướng dẫn làm giấy tờ; nhưng xin liên lạc trước.

Ngoài ra đại diện hãng tại Hannover cũng có thể đi đến nơi của quý vị để làm thủ tục giấy tờ. Nếu có sự yêu cầu của quý vị.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước hiện nay.

Tuyên Bó

của Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Tại Âu Châu Kỳ V trước pháp nạn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước, tại Strasbourg thủ đô Âu Châu, ngày 13.9.1992,

- Xét rằng qua lời phát biểu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại chùa Linh Mục, Huế ngày 03 tháng 5 năm 1992,

- Xét rằng qua chín (9) yêu sách đòi hỏi bạo quyền cộng sản Hà Nội của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại thị trấn Quảng Ngãi ngày 25 tháng 6 năm 1992,

- Xét rằng qua "thông bạch" của Hòa Thượng Huyền Quang gửi Ban Đại Diện các Miền, Tỉnh, Thành Phố, Thị Xã, Huyện, Quận, các Ban Hướng Dẫn GDPT, các tổ chức trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước, ngày 04 tháng 7 năm 1992,

- Xét rằng qua kháng thư gửi Võ Văn Kiệt, thủ tướng bạo quyền Hà Nội của Ủy Ban Hải Ngoại Bảo Vệ Phật Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam, ngày 12 tháng 7 năm 1992,

- Xét rằng các quyền tự do căn bản của toàn dân Việt tại quốc nội trong đó có quyền tự do tín ngưỡng đã bị bạo quyền Hà Nội trắng trợn chà đạp,

Toàn thể Đại Biểu tham dự Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Tại Âu Châu Kỳ V, đồng nhận định:

Tất cả các lời hiệu triệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội cùng kháng thư của Ủy Ban Hải Ngoại Bảo Vệ Phật Giáo và

Nhân Quyền tại Việt Nam ở hải ngoại, đáp ứng nguyện vọng chẳng những của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà còn là lý tưởng đấu tranh chung của toàn dân Việt trong và ngoài nước hiện nay,

Qua nhận định trên và vì quyền lợi của đất nước cùng khát vọng tự do, dân chủ của toàn dân, toàn thể Đại Biểu Nghị Hội đồng tuyên bố:

1./ Triệt để ủng hộ đường hướng đấu tranh cho dân tộc và đạo pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua bản tuyên bố của Ủy Ban Điều Hợp Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Tại Âu Châu ngày 26 tháng 7 năm 1992,

2./ Thiết tha kêu gọi chính quyền và nhân dân các quốc gia tự do trên thế giới cùng các tổ chức nhân quyền, các nhà trí thức, các vị lãnh đạo tinh thần, hãy vận dụng mọi quyền hạn để giúp đỡ và ủng hộ cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhất là quyền tự do tín ngưỡng tại Việt Nam,

3./ Áp lực bạo quyền Hà Nội, tức khắc chấm dứt chính sách chà đạp nhân quyền, cũng như trả tự do cho tất cả tu sĩ và tín đồ các tôn giáo cùng những người bất đồng chính kiến, hiện còn bị giam giữ,

4./ Bạo quyền cộng sản Hà Nội phải giải quyết nhanh chóng những nguyện vọng chính đáng của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, đại diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cũng là nguyện vọng chung của dân Việt.

Làm tại Strasbourg, thủ đô Âu Châu ngày 13 tháng 9 năm 1992,

Đại diện các đoàn thể và nhân sĩ đồng ký tên. (90 đại diện đoàn thể, tổ chức, đảng phái và gần 200 nhân sĩ ký tên).

Tuyên Bó với 90 đại diện, đoàn thể, đảng phái, tổ chức và gần 200 nhân sĩ ký tên • (xem tiếp trang 92)

viên Tu Sĩ ưu tú đến học tại Đại Học này. Được biết đây là Đại Học Phật Giáo thứ 3 được thành lập tại Hoa Kỳ sau Đại Học Đông Phương (Oriental University) do cố Hòa Thượng Thích Thiện Ân sáng lập tại Los Angeles và Đại Học Pháp Giới gần San José do Hòa Thượng Tuyên Hóa chủ trương.

Lễ Vu Lan tại chùa Thiện Hòa

* Như thông lệ hằng năm chùa Thiện Hòa tại M' gladbach, dưới sự hướng dẫn tinh thần của T.T. Thích Minh Phú đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan báo ân báo hiếu vào ngày 29.8.92 vừa qua dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định và T.T. Chi Bộ Trưởng cùng sự tham dự của chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ.

Sau lễ Trai Tăng tại chùa, quý Phật Tử đã vân tập tại Hội Trường để cử hành lễ Vu Lan chính thức và lễ cài bông hồng nhân ngày báo hiếu. Sau đó là chương trình văn nghệ với sự có mặt của hơn 400 khán giả.

Lễ Vu Lan tại N.P.Đ. Phật Bảo

* Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh trụ trì N.P.Đ. Phật Bảo Barnttrup đã tổ chức Đại lễ Vu Lan báo ân báo hiếu vào ngày 5 tháng 9 năm 1992 vừa qua dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định cùng chư Thượng Tọa Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Đức Quốc.

Sau phần tụng kinh Vu Lan, bông hồng cài áo là phần cúng dường trai tăng và sau đó tất cả đều vân tập tại hội trường để nghe Hòa Thượng thuyết giảng cũng như tham dự đêm văn nghệ và trình diễn áo dài Việt Nam. Chương trình văn nghệ quy tụ khoảng 350 người tham dự.

Lễ Phật tại Rottweil

* Một địa phương nằm cạnh biên giới Thụy Sĩ, Áo, đã tổ chức một buổi lễ Phật cho đồng bào trong vùng vào ngày 6.9.1992 dưới sự chứng minh và thuyết giảng của T.T. Thích Như Điển.

Sau và trước phần nghi trai có 2 thời thuyết pháp; quý Phật Tử đã chăm chú lắng nghe. Có hơn 100 Phật Tử đã tham dự buổi lễ Phật này.

Kinh Bát Nhã

* Ngày 8 tháng 9 và ngày 6 tháng 10 năm 92 là 2 buổi học kinh Bát



Khách Tăng

* Vào ngày 26 tháng 8 năm 1992 Thượng Tọa Tiến Sĩ Sunanda Putuwar, Viện Trưởng Viện Đại Học Phật Giáo Siddhartha tại Washington D.C. Hoa Kỳ đã ghé

thăm chùa Viên Giác và lưu lại đây trong thời gian một tuần lễ.

Trong thời gian Thượng Tọa ở lại chùa Viên Giác, T.T. đã trao đổi với Thượng Tọa Thích Như Điển về những việc liên quan đến giáo dục và học bổng cho các sinh

Nhà thường lệ mỗi tháng một lần cho những người Đức được tổ chức tại chùa dưới sự hướng dẫn của T.T. Trụ Trì và chú Hạnh Tấn. Đây là những hạt nhân đầu tiên cần phải có, để mang giáo lý nhiệm màu của Đạo Phật đến với các quần chúng Phật Tử người Âu Châu.

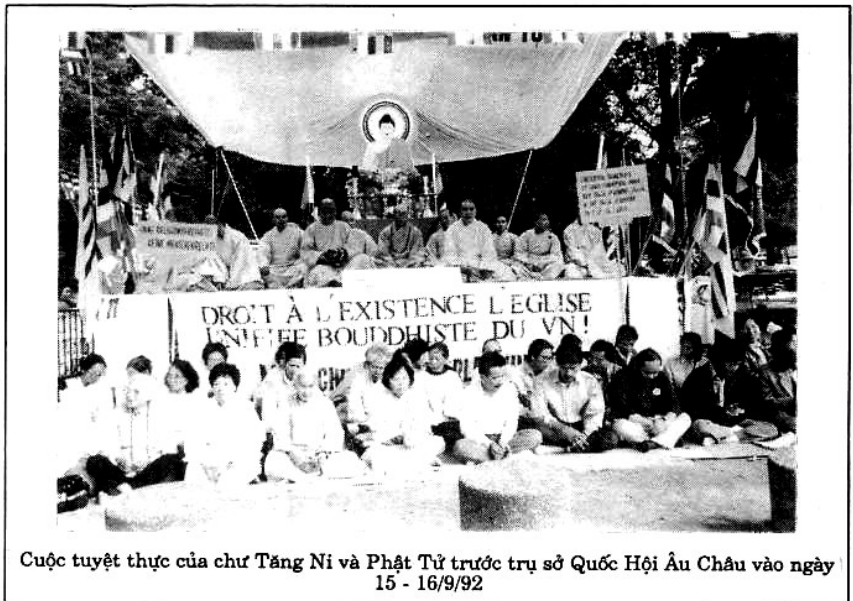
Lễ Phật tại Wiesbaden

* Chi Hội Phật Tử VNTN tại Wiesbaden đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ trong năm vào ngày 12 tháng 9 năm 1992 dưới sự chứng minh chủ lễ của T.T. Thích Như Điển.

Sau phần lễ Phật, T.T. đã trình bày về đường hướng đấu tranh của Phật Giáo trong hiện tại đối với chính quyền CSVN và nhất là phải nỗ lực hoàn thành trách nhiệm của người con Phật trong giai đoạn lịch sử này do Hòa Thượng Thích Huyền Quang đề xướng tại quê nhà.

Tham dự tuyệt thực cầu nguyện trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu

* CSVN lúc nào cũng huênh hoang tuyên bố có tự do tín ngưỡng tại VN; nhưng trên thực tế thì trái ngược lại. Chính quyền đã giam giữ quý H.T. Thích Đức Nhuận, H.T. Thích Huyền Quang, H.T. Thích Quảng Độ, Đ.Đ. Thích Tuệ Sĩ, Đ.Đ. Thích Trí Siêu và còn rất nhiều Tăng Ni Phật Tử khác; nhưng không xét xử và cấm



Cuộc tuyệt thực của chư Tăng Ni và Phật Tử trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu vào ngày 15 - 16/9/92

Viện Trưởng, Viện Hóa Đạo đã đưa ra 9 điểm yêu cầu nhà cầm quyền CSVN giải quyết; nhưng cho đến nay họ vẫn làm ngơ và còn bắt bớ giam cầm các Đ.Đ. Thích Trí Tụ, cũng như Tăng Ni, Phật Tử tại Huế, nhất là những ai đã lưu hành và tìm đọc 9 điểm yêu cầu này (xin xem tài liệu đăng trong *Viên Giác* số này).

Đề hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của Phật Giáo Việt Nam tại quê nhà, qua việc đề xướng của H.T. Thích Huyền Quang, GHPGVNTN Âu Châu dưới sự điều hành của T.T. Thích Minh Tâm đã tổ chức một buổi lễ tuyệt

Tôn Giáo trước khi nói đến vấn đề bang giao và viện trợ.

Từ ngày 13 đến 14 tháng 9 chư Tăng Ni trong GHPGVNTN Âu Châu đã tham gia cuộc họp báo do sự tổ chức của Nghị Hội người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu và sau đó là tiếp xúc với ông Đại Sứ và Tổng Lãnh Sự Ba Lan cũng như Hưng Gia Lợi.

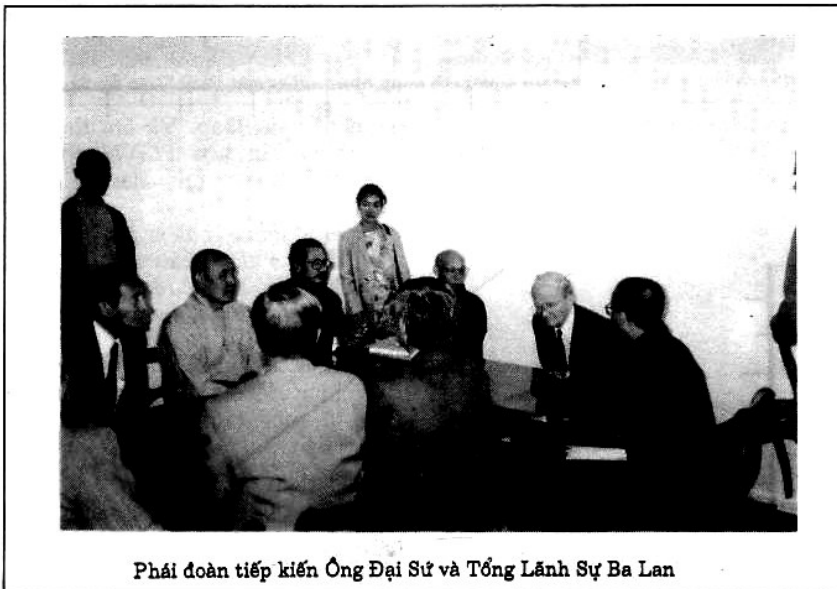
Trong cuộc tuyệt thực 2 ngày trên gồm hầu hết chư Tăng Ni tại Âu Châu và 72 đồng bào Phật Tử tham gia cùng với hơn 200 Phật Tử hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh này.

Buổi chiều ngày 16.9.1992 phái Đoàn đã gặp ông Klepsch chủ tịch Quốc Hội Âu Châu và đã trao thỉnh nguyện thư và ngay ngày sau đó Ủy Ban Nhân Quyền của Quốc Hội Âu Châu đã ra một thông báo yêu cầu tất cả các ngoại trưởng và các chính phủ Âu Châu đặt thẳng vấn đề nhân quyền và tự do Tôn Giáo tại Việt Nam với nhà cầm quyền CSVN trong lúc ngoại giao cũng như trong mọi lãnh vực khác.

Thành quả này có được là do sự đoàn kết chặt chẽ của chư Tăng Ni và Phật Tử tại Âu Châu cũng như sự hỗ trợ của hầu hết các tổ chức tranh đấu cho một Việt Nam tự do tại Âu Châu đặc biệt là Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu do ông Lai Thế Hùng lãnh đạo cũng như chùa Phổ Hiền và Phật Tử tại Strassbourg đã lo lắng về công việc tổ chức này.

Những khóa học Phật Pháp cho người Đức

* Ngôi chùa Viên Giác xây lên không phải chỉ dành riêng cho



Phái đoàn tiếp kiến Ông Đại Sứ và Tổng Lãnh Sự Ba Lan

mọi hoạt động liên quan về vấn đề tôn giáo.

Sau đám tang vào ngày 3.5.92 của cố H.T. Thích Đôn Hậu xử lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, H.T. Thích Huyền Quang quyền

thực cầu nguyện trước trụ sở quốc hội Âu Châu vào ngày 15 và 16 tháng 9 năm 1992 nhằm kêu gọi các vị có trách nhiệm trong Quốc Hội làm áp lực đối với CSVN giải quyết các vấn đề nhân quyền và



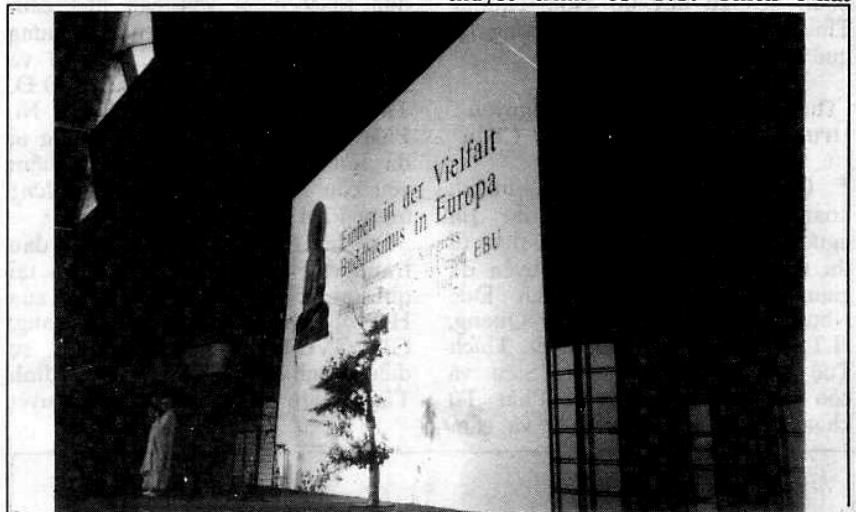
Thượng Tọa Thích Như Điển đang hướng dẫn cho người Đức

người Việt Nam, mà cho tất cả những ai muốn nghiên cứu tìm hiểu về vấn đề Phật Giáo. Vì vậy nên trong thời gian qua đã có nhiều tổ chức người Đức đến chùa thăm viếng và học Phật dưới sự hướng dẫn của T.T. Trụ Trì và chú Hạnh Tấn cũng như Phật Tử Hanefeld. Những buổi học ấy được tổ chức vào ngày 21.9.92; 28.9.92; 2-4.10.92; 23.10.92. Mỗi lần như vậy ít nhất là 30 người và đông nhất lên cả mấy trăm người.

Thuyết trình về Phật Giáo

* Ông Tiến Sĩ Meihorst là một người có cảm tình với Phật Giáo và là người cố vấn trong việc xây dựng chùa Viên Giác tại Hannover trong thời gian mấy năm qua. Ông ta cũng là chủ tịch của Hiệp Hội Liêng Bang kỹ sư người Đức với 800.000 hội viên đã tổ chức 2 ngày thuyết trình tại Leibnizhaus, Hannover do sự bảo trợ của Lilje-Stiftung về những đề tài liên quan

đến vấn đề kỹ thuật và Tôn Giáo, nhất là việc thực hiện Expo năm



Tiêu đề của Đại Hội Phật Giáo Âu Châu : "Thống nhất nhiều mặt Phật Giáo tại Âu Châu"

2000 tại Hannover sắp tới đây. T.T. Thích Như Điển đã thuyết trình về đề tài "Buddhismus im

Umgang mit Technik" = Phật Giáo trong đời sống hằng ngày và kỹ thuật (xin xem trong số này) trước hàng trăm cử tọa gồm những vị Bộ Trưởng, giáo sư Đại Học, kiến trúc sư, những chính trị gia, các nhà thần học v.v... Bài thuyết trình đã được mọi giới hoan nghinh.

Đại Hội Phật Giáo Âu Châu

* Đại Hội này được tổ chức tại Berlin vào những ngày 24 đến 27 tháng 9 năm 1992 vừa qua quy tụ gần 2.000 người Âu Mỹ theo Đạo Phật và rất nhiều tông phái của các xứ theo Phật Giáo tại Á Châu.

Riêng Việt Nam chúng ta có đóng góp qua các chương trình âm nhạc của nhạc sĩ Trần Quang Hải, Đức Thành, Liêu Nguyệt Lan - về thuyết trình có T.T. Thích Nhất

Hạnh đến từ Pháp. Về ẩm thực và giới thiệu văn hóa PGVN có Chi Hội PTVNTN tại Berlin đảm trách.

Đại Hội mang nhiều màu sắc và hình thức Phật Giáo khác nhau, nên chỉ nói lên được một điểm chung là hòa bình, an lạc cho thế giới và chưa triển khai triệt để được tinh thần cá biệt của từng tông phái riêng. Tuy nhiên đây cũng là một thành công lớn của Phật Giáo Âu Châu sau hơn 100 năm Phật Giáo có mặt tại các xứ này.

Lễ Phật tại N.P.Đ. Quan Thế Âm

* N.P.Đ. Quan Thế Âm dưới sự lãnh đạo của Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân vừa tổ chức một buổi lễ Phật và trình diễn văn nghệ vào ngày 10.10.92 để kỷ niệm lễ vía của đức Quan Thế Âm Bồ Tát.



Cử tọa đang chăm chú lắng nghe Thượng Tọa Thích Như Điển thuyết trình

Buổi lễ đặt dưới sự chứng minh của H.T. Thích Thiện Định, T.T. Thích Như Điển, T.T. Thích Minh Phú cùng chư Đ.Đ. Tăng Ni trong Chi Bộ. Có khoảng 700 Phật Tử đã tham dự trong đêm văn nghệ này.

Lễ Phật tại Fuerth

* Chi Hội Phật Tử tại vùng này đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ vào ngày 11/10 dưới sự chứng minh và thuyết giảng của T.T. Thích Như Điển.

Tại nơi trên, sau lễ cầu an, T.T. đã trình bày về công việc đấu tranh của Phật Giáo tại quê nhà đối với chính quyền CSVN và mong mọi quý Phật Tử tham gia mọi công tác trong thời gian tới.

Tiếp tục đàn áp Phật Giáo, CSVN bị chính phủ Úc phản đối

* Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra, Australia 3.9.92: Tin mới nhận được từ Việt Nam ngày hôm nay cho hay vài ngày gần đây Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lại gửi thêm một văn thư để phản đối chính quyền Hà Nội đã mở chiến dịch mới đe dọa, khủng bố và tra vấn rất gắt gao hàng trăm Tăng Ni và Phật tử, những người đã hưởng ứng nồng nhiệt lời tuyên ngôn của HT Huyền Quang xác nhận GHPGVNTN dương nhiên tồn tại trước dân tộc và lịch sử Việt Nam, và phải có quyền sinh hoạt công khai.

* Tại Huế, Tăng Ni Phật tử cũng đang bất chấp các chỉ thị mới đây của chính quyền cấm lưu hành các văn bản của Giáo Hội PGVNTN mà gần đây với tư cách Quyền Viện Trưởng, Hòa Thượng Huyền Quang đã cho lưu hành: Thông Điệp Vu Lan 4/7/92; Bản Tự Thuật sau hai ngày 4, 5/8/92 Hòa Thượng bị Bộ Nội Vụ và chính quyền Quảng Ngãi liên tục tra vấn, buộc tội và đe dọa... Tinh thần bất khuất và sự đồng tâm hướng về một GHPGVNTN độc lập với Nhà Nước của Tăng Ni và Phật tử ngày càng lan rộng và dâng cao. Đã tới lúc Hà Nội không thể bạo hành công khai để trả thù sự đổi lập chính kiến của quần chúng Phật tử.

* Qua các cuộc vận động nghị trường và truyền thông rộng rãi ở Paris, Genève, Canberra, Hoa Kỳ... và trước sức ép mạnh mẽ từ các chính phủ Tây phương, các cơ quan Bảo Vệ Nhân Quyền... Hà Nội đã đối phó một cách lúng túng trước phong trào tranh đấu cho sự sống còn của GHPGVNTN. Trước đây họ đã từng xuống tay thủ tiêu Hòa Thượng Thích Thiện Minh (1978) và ám hại Hòa Thượng Thích Trí Thủ (1984), hai vị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tiền nhiệm vào những năm 1973-1974 và 1974-1981.

* Nhân các cuộc hội đàm với Ngoại Trưởng Nguyễn Mạnh Cầm và Thủ Tướng Võ Văn Kiệt tuần trước khi đến Hà Nội ký kết các hiệp ước thương mại và đầu tư mới, Tổng Trưởng Ngoại Thương của Úc ông John Kerin đã tận tay giao ông Kiệt danh sách 8 vị lãnh đạo cao cấp nhất của GHPGVNTN và yêu cầu Hà Nội trả tự do và cho biết tình hình hiện nay của 8 vị này. Đây là lần thứ tư chỉ trong một năm qua 4 vị Tổng Trưởng Úc đến công vụ ở Việt Nam đều mang theo những yêu cầu rất cấp thiết của Cộng đồng Phật tử tại đây: trả tự do cho các nhà lãnh đạo Phật Giáo, các tù nhân chính trị, và tôn trọng nhân quyền.

* Qua các viên chức thấp tầng với Tổng Trưởng Kerin, chúng ta cũng được cho biết có nhiều xung đột giữa Bộ Nội Vụ (BNV) và Bộ Ngoại Giao (BNG) Hà Nội đã xảy ra liên quan đến vấn đề vì sức ép lớn từ Úc và các nước khác, BNG Hà Nội đã thuyết phục BNV trả tự do cho cựu Đại Tá Võ Đại Tôn với những điều kiện sẽ không tiếp tục chống đối, nhưng sau đó đã không xảy ra (ông Tôn tiếp tục con đường tranh đấu cho dân tộc, chống lại CS), nên, theo các nhà ngoại giao Úc này, hiện nay BNG Úc gặp khó khăn nhiều hơn trong việc một bên phải chịu sức ép ngày càng quá lớn từ phía Quốc Hội, dân chúng (cộng đồng Phật tử và GHPGVNTN tại Úc) và truyền thông đòi phải hành động mạnh mẽ hơn để bênh vực cho PGVN, một bên phải cố gắng giữ những giao hảo tốt cho các tiến trình đầu tư làm ăn và giao thương Úc-VN. Khó khăn khác là

BNG Hà Nội - cơ quan duy nhất mà BNG và Sứ quán Úc ở Hà Nội được phép chính thức tiếp xúc và trao đổi ý kiến- không có sức ép nào đáng kể với Bộ Nội Vụ Hà Nội.

* Lần đầu tiên trong lịch sử Quốc Hội Úc, ngày 20/8/92 một Nghị Quyết được Dân Biểu Philipp Ruddock đệ trình để yêu cầu Hạ Viện thông qua, mục đích lên án Việt Nam đàn áp nhân quyền, chà đạp tự do tôn giáo, đặc biệt là đòi hỏi Cộng Sản Việt Nam phải chấp nhận độc lập hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trả tự do cho các tu sĩ và trả lại những tài sản đã tước đoạt của Phật giáo. Cuộc thảo luận sôi nổi đã kéo dài gần 1 giờ, và dĩ nhiên Nghị Quyết này đã được cả đảng Lao Động cầm quyền và đảng đối lập Tự Do hoàn toàn ủng hộ. Một Nghị Quyết tương tự cũng đã được Thượng Viện Úc, do Thượng Nghị Sĩ Margaret Reid đệ trình, bỏ phiếu thông qua ngày 24/6/92.

* Qua những cuộc vận động bằng cách tiếp xúc trình bày và cung cấp nhiều tài liệu chính xác cũng như đưa nhiều ngàn thư thỉnh nguyện (petition) vào Quốc Hội Liên Bang, kể cả được hầu hết những tờ báo lớn nhất nước Úc tiếp tay bằng cách đưa tin và tố cáo Hà Nội đàn áp Phật giáo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc còn vận động được sự đồng ý của một số Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ trong việc sẽ tái cứu xét ngân sách viện trợ cho Hà Nội nếu tình trạng đàn áp vẫn tiếp diễn tồi tệ.

* Ngoài ra, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc cũng đệ trình một hồ sơ đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam dày 150 trang lên Tiểu Ban Nhân Quyền thuộc Ủy Ban Lương Viện về Ngoại giao của Quốc Hội Úc, và hồ sơ này sẽ được đưa ra bàn thảo kỹ lưỡng trước Quốc Hội vào tháng 10-11/92 này, trước khi Quốc Hội chỉ thị cho chính phủ Úc một kế hoạch đối phó với vấn đề đàn áp.

* Được biết vào cuối tháng 10/92 tới đây, khi đến Hà Nội tham dự Đại Hội kỳ 3 của cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (do Nhà Nước cưỡng ép lập ra hồi 1981

nhằm mục đích chính là để đẩy lui GHPGVNTN vào bóng tối), nhà cầm quyền Hà Nội sẽ ép buộc các đại biểu Phật giáo ra những nghị quyết lên án và bôi xấu GHPGVNTN cũng như cá nhân Hòa Thượng Huyền Quang và những Tăng Ni bất khuất công khai ủng hộ sự tái sinh hoạt công khai của Giáo Hội này.

* Những luận điệu nhằm lừa phỉnh quần chúng Phật tử và đánh lạc hướng dư luận quốc tế sẽ được sử dụng, cách gian dối "ném đá giấu tay" mà Hà Nội rất thường dùng, như sẽ ngầm bắt buộc các Tăng Ni lên án GHPGVNTN là không chính danh, bất hợp pháp, phản động, theo Mỹ-Ngụy v.v..., sẽ không che phủ được sự thật và qua mắt được ai. Mọi người đều biết là ngoại trừ một số cá nhân bị cưỡng ép và đe dọa, không một tổ chức tôn giáo chân chính nào xưa nay lại chấp nhận "đứng dưới trướng" để chịu điều khiển bởi bất cứ một loại chính quyền nào, dù đó là quốc gia, độc tài, cộng sản hay tư bản. Phật giáo xưa nay chỉ duy trì về phía dân tộc, nhất là luôn luôn chia sẻ số phận với dân tộc, cũng như hết lòng vận động cho, những người nghèo khổ và bị áp bức trong xã hội.

"*Chế độ chính trị cũng như chủ nghĩa, ý thức hệ luôn đổi thay và chỉ ngự trị, tồn tại có giai đoạn, nhưng chân lý đạo pháp và dân tộc thì vạn đại, vĩnh cửu, Thượng Tọa Thích Không Tánh, người bị 13 năm tù vì tội gọi thư cho ông Phạm Văn Đồng hồi 1976 phản đối lệnh bắt tu sĩ đi nghĩa vũ quân sự, đã viết thư như vậy trong thư 20/8/92 gửi ông Võ Văn Kiệt. Thầy Không Tánh đại diện cho những Tăng Ni và Phật tử bị chính quyền bắt đi thẩm cung và đe dọa để khủng bố tinh thần trong những tháng 5 - 8/92 vừa qua sau tang lễ Hòa Thượng Đôn Hậu, đã minh thị sự phản đối chính sách khủng bố Phật giáo của chính quyền. Thư của Thầy Không Tánh cũng yêu cầu Hà Nội trả tự do cho quý vị lãnh đạo Phật giáo bị giam giữ và đòi hỏi "tuyệt đối tôn trọng Nhân Quyền và cấp thời thiết lập một nền luật pháp công minh mang tính Nhân Bản Tự Do và Dân Chủ đích thực" .*

(GPO box 1593 Canberra ACT 1601, Australia. Phone: +616- 257 5517; Fax: +616- 257 7733) •



TIN KHẨN BÁO MỚI NHẤT TỪ VIỆT NAM

CỘNG SẢN VIỆT NAM QUYẾT TÂM TIÊU DIỆT PHẬT GIÁO : TRA TẤN Đ.Đ. THIỆN ÂN CHO ĐẾN CHẾT, BẮT GIAM T.T. KHÔNG TÁNH & Đ.Đ. TRÍ LỰC

Tu Viện Vạn Hạnh, Canberra 3.10.92: Tin nhận được từ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) tại quê nhà chuyển đi vào ngày 2 và 3.10.92 cho biết:

1. Đại Đức Thích Thiện Ân, 25 tuổi, hiện cư ngụ tại chùa Thiện Minh, Thủ Đức, Sài-gòn, là đệ tử của Hòa Thượng Thích Bửu Lại, Cần Thơ, đã bị Công An bắt giam và tra tấn cho đến chết vào hạ tuần tháng 9.1992 tại khám Chí Hòa. Rồi sau đó phao tin là Đại Đức tự tử.

Được biết Đại Đức Thiện Ân là một trong những tu sĩ trẻ tuổi nhưng rất thành tâm trong việc tu học, rất năng nổ trong công tác Phật sự, đặc biệt là một trong rất nhiều tu sĩ hưởng ứng lời kêu gọi của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, trong việc phục hồi những hoạt động của Giáo Hội sau 11 năm bị Nhà Nước đàn áp khốc liệt.

2. Lúc 11g30 ngày 2.10.92 tại đường Mạc Thị Bưởi, quận 1, Sài-gòn, Công An đã chặn bắt hai vị Công Cán Ủy Viên của GHPGVNTN, đó là Thượng Tọa Thích Không Tánh và Đại Đức Thích Trí Lực, với lý do rất vô lý, là đi xe bất hợp pháp. Và sau đó, lúc 8 giờ tối cùng ngày, Công An cũng đã lục soát chùa Liên Trì, Thủ Đức, nơi Thượng Tọa Không Tánh trụ trì và lấy đi nhiều tài liệu của GHPGVNTN bao gồm những văn kiện và bút chỉ của Văn Phòng Lưu Vong (tại Quảng Ngãi) Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Thích Huyền Quang ký phổ biến cho các cấp Giáo Hội trong và ngoài nước.

Thượng Tọa Không Tánh trước đây đã từng bị bắt giam không cần án hơn 10 năm kể từ cuối 1976 chỉ vì đã viết thư cho Thủ tướng cộng sản Phạm Văn Đồng để phản đối lệnh động viên các tăng sĩ Phật giáo trẻ, do Hà Nội ban hành với dụng ý là để tiêu diệt nhân sự của Giáo Hội. Từ ngày được trả tự do, Thượng Tọa đã hết lòng thương yêu và chăm lo nuôi dưỡng hàng trăm trẻ em mồ côi tại chùa Liên Trì. Gần đây Thượng Tọa là một trong những cộng tác viên quan trọng của Văn Phòng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN trong việc vận động Nhà Nước trả lại quyền tự do sinh hoạt cho Giáo Hội. Gần đây Thượng Tọa cũng đã gửi thư cho Hà Nội yêu cầu tôn trọng tự do tín ngưỡng và thực thi nhân quyền.

Đại Đức Thích Trí Lực, đệ tử của cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Xứ Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, hiện đang trụ trì chùa Hoa Nghiêm thuộc tỉnh Lâm Đồng. Sau đám tang của cố Hòa Thượng Đôn Hậu, Đại Đức nhiệt tâm ủng hộ cho sự phục hồi sinh hoạt của GHPGVNTN, và là một trong nhiều Tăng sĩ đặc lực trong việc thực hiện các Phật sự do Hòa Thượng Huyền Quang giao phó.

3. Nhà Nước Cộng Sản cũng đã ra lệnh lục soát và đe dọa bắt giam nhiều Phật tử tại gia có tham gia vào các công tác Phật sự của GHPGVNTN do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo. Lúc 8 giờ ngày 3.10.92 Công An Sài-gòn đã lục soát tư gia Phật tử Đồng Ngọc, ở tại quận 1 Sài-gòn, một ủng hộ viên nhiệt tình của GHPGVNTN. Tuy không tịch thu được gì nhưng tin cho biết Công An có thể bắt giam Phật tử Đồng Ngọc bất cứ lúc nào.

Qua những biến chuyển mới kể trên, chúng ta nhận thấy trước những yêu cầu cũng rần và hợp lý của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hà Nội chẳng những đã không tôn trọng và lưu tâm giải quyết những đòi hỏi được tự do tín ngưỡng của GHPGVNTN, mà còn gia tăng đàn áp dữ dội phong trào đòi tự do tín ngưỡng rất được nhiều Tăng Ni và Phật tử ủng hộ. Các biện pháp bạo hành dùng để trấn áp GHPGVNTN như đe dọa, xuyên tạc, vu khống, ngăn chặn lưu hành tài liệu, bắt giam, lục soát chùa chiền và tư gia, tra tấn, thêm chỉ sát hại... các Tăng Ni Phật tử ủng hộ cho những lời kêu gọi ôn hòa của Giáo Hội.

Phật Giáo Việt Nam hải ngoại xót xa chia sẻ những đau khổ và tố cáo trước dư luận quốc tế về những bách hại liên tục và bạo ác vô luân, trái ngược với nhân quyền và công pháp quốc tế, kể cả trái ngược với chính Hiến Pháp của Nhà Nước CSVN, đối với khối Phật tử chiếm 80% dân chúng Việt.

Trần trọng yêu cầu Ủy Hội Nhân Quyền Quốc Tế tại Liên Hiệp Quốc, các cơ quan Nhân Quyền quốc tế, Quốc Hội Úc và các nước Tây Phương yêu chuộng tự do, dân chủ và nhân quyền, các cơ quan truyền thông, cũng như Phật giáo đồ toàn thế giới, đặc biệt là các cấp lãnh đạo và tín đồ Phật Giáo Việt Nam hải ngoại, xin KHẨN CẤP bày tỏ thái độ phản đối trước những diễn biến dồn dập đàn áp Phật giáo, vốn đã liên tục xảy ra trên toàn cõi Việt Nam trong nhiều chục năm qua, đặc biệt là đã tâm quyết tiêu diệt GHPGVNTN của chính quyền Hà Nội.

Các biện pháp có thể làm được là gửi thư hay điện văn phản đối Hà Nội, lưu hành và công bố các tài liệu đàn áp Phật Giáo ở Việt Nam, tiếp xúc với các cơ quan lập pháp, hành pháp và truyền thông để tố cáo sự đàn áp và yêu cầu lên tiếng bênh vực cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một Giáo Hội chân chính duy nhất kể thừa 2000 năm lịch sử truyền bá và chung tay xây dựng đất nước Việt Nam, luôn luôn chia sẻ mọi thịnh suy của đất nước, và nhất là không bao giờ chấp nhận xu phụ, đồng lõa với bất cứ thế lực hay thế chế nào chứng tỏ là phi dân tộc, phi dân chủ, bạo ác, đàn áp nhân quyền, tiêu diệt tự do tín ngưỡng.

Chúng tôi trân trọng yêu cầu Nhà Nước CSVN đừng đi xa hơn nữa trên con đường tội lỗi trong việc đàn áp các hoạt động tín ngưỡng ôn hòa của GHPGVNTN, mà nên tôn trọng những nguyện vọng chân chính và đứng đắn của Giáo Hội này. Sức nhấn nại, chịu đựng trong ý hướng bất bạo động của Tăng Ni Phật tử Việt Nam trước các bách hại độc ác của Nhà Nước CSVN đã đến chỗ quá độ. Đừng gieo thêm tang thương máu lửa một cách vô lý, không cần thiết lên đầu của những người chỉ biết yêu thương và phụng sự cho dân tộc này. Lịch sử sẽ nguyên rửa, nhân loại đã và sẽ lên án, 70 triệu dân bị quý vị làm cho nghèo đói rách nát suốt 47 năm qua sẽ không tha thứ nếu nhà cầm quyền Hà Nội không nghiêm chỉnh lắng nghe và tôn trọng ý nguyện của họ • (Thích Quảng Ba)

Thế đấu tranh chống bạo quyền CSVN trong lúc này

. Vũ Ngọc Long

Với yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang trong tư cách đại diện cho toàn thể hàng tăng ni, phật tử trong và ngoài nước, đặt thẳng vấn đề với bạo quyền CSVN, về quyền tự do dân chủ cho toàn dân Việt. Đây phải được coi như là thông điệp có sức mạnh ngàn cân, ném thẳng về phía bạo quyền và nó cũng mang ý nghĩa của tiếng kêu bi thống đặt lương tâm nhân loại, trước một thực trạng nào nề bi thiết của gần 70 triệu dân Việt đang bị một tập đoàn độc tài, sát máu đè ép. Mà lâu nay thế giới như muốn quay mặt, lãng quên.

Xuyên qua 9 điểm của bản yêu sách, mọi người chúng ta thấy rõ ràng, bản tuyên ngôn đấu tranh này, chẳng mang ý nghĩa một sự vận động riêng tư cho Phật Giáo. Mà nó bao hàm một ý chỉ tranh đấu, tháo bỏ những áp bức cho toàn dân. Với một mục tiêu rõ ràng là đòi hỏi bạo quyền CSVN, phải trao trả mọi người quyền tự do dân chủ cho toàn dân Việt mà lâu nay họ tước đoạt. Cũng như sự chà đạp nhân quyền, đẩy dân, phá nước đã đến lúc những người cộng sản phải ngừng tay. Họ không có quyền nhúng tay vào máu nhiều hơn nữa. Điều rõ ràng của bản yêu sách 9 điểm mà Hòa Thượng Huyền Quang cho phổ biến là như vậy. Nó minh bạch, rõ ràng, không hàm chứa một ẩn ý nào, như luận điệu của đám cán bộ cộng sản và đám chính khách hoạt đầu đón gió ở hải ngoại đang cố tình xuyên tạc. Như chúng ta biết gần đây, đám lâu nay kêu gọi bắt tay với bạo quyền Hà Nội đang cố tìm cách bôi đen cuộc tranh đấu do Phật Giáo phát động đòi quyền tự do dân chủ cho toàn dân Việt. Ở đó không phân biệt bất kỳ một tôn giáo nào. Chúng đã loan truyền những tin tức sai lạc rằng: Phật Giáo đang toan tính, vận động toàn dân để lật đổ chế độ CS và trở thành quốc giáo cho dân Việt. Như chúng ta biết nếu một khi chế độ CS bị lật nhào, quyền tự do dân chủ được trao về nhân dân. Trong đó dĩ nhiên quyền tự do tín ngưỡng được đề cao. Quyền lựa chọn tôn giáo là quyền của mọi người, làm sao một chính quyền, hay một phe nhóm có thể làm những chuyện áp đặt vấn đề tín ngưỡng cho người khác được. Đám hoạt đầu chính trị, với sự hợp lực cùng đám tôn giáo và văn hóa vận của CSVN ở hải ngoại, đã và đang cố tìm cách ngăn chặn sự yểm trợ cho cuộc tranh đấu do Phật Giáo phát động. Và chúng nghĩ rằng nếu Phật Giáo đạt chiến thắng trong cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ lần này. Thì đám chúng khó kiểm được xôi thịt, cũng như đám hoạt đầu chính trị, một mặt hô hào chống bạo quyền CS, một mặt chúng tìm cách tiêu mòn, yểm trợ cho đám cộng con hoạt động ở hải ngoại. Chúng muốn bạo quyền kéo dài

sự nắm quyền ở Việt Nam để chúng thu lợi. Như mọi người chúng ta đều biết, nhất là những đồng bào sống ở Pháp. Rất nhiều cán bộ cao cấp CSVN đã vợ vét tiền bạc, mua sắm nhà cửa, hãng xe ở Pháp, qua sự môi giới của đám hoạt đầu chính trị ở Paris. Cũng như đám chúng làm công tác chuyển người Việt Nam qua các xứ Tây Âu để kiếm lợi. Trong đó rất nhiều vợ con đám cán bộ đảng viên cao cấp CS đem của cải, tẩu tán tài sản chúng vợ vét từ trong nước.

Phật Giáo phải làm công việc lẽ ra các đảng phái chính trị phải làm.

Hơn 17 năm qua kể từ ngày bạo quyền CS chiếm trọn 2 miền Nam Bắc. Chúng đã tước đoạt mọi quyền tự do căn bản của toàn dân. Lẽ ra các đảng phái chính trị, phải kết hợp cùng nhau để làm công việc lật đổ bạo quyền đem lại tự do dân chủ đến cho toàn dân. Nhưng bề bàng thay, nhiều đảng, đoàn, tổ chức, đã tránh né, hoặc tranh giành ảnh hưởng, bôi bác lẫn nhau, quên đi các nhiệm vụ chính là làm sao lật đổ bạo quyền cứu dân cứu nước. Thấy sự lầm than, thống khổ của toàn dân cũng như mang danh là một tôn giáo có trên 80% tín đồ trong số 70 triệu dân. Giới lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam đã quyết hy sinh đến mạng sống của mình ra đập đến tiếng kêu của sóng núi. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo đã quyết cùng toàn dân đứng lên làm một cuộc cách mạng lật đổ bạo quyền. Công việc lật đổ một chế độ, được xây dựng trên núi xương, biển máu mấy thế hệ thanh niên Việt. Tập đoàn lãnh đạo đảng CSVN là một thứ gian manh, quỷ quyết. Do đó công việc này thật khó khăn, và đòi hỏi sự can trường cũng như sự hợp lực của toàn dân. Phật Giáo chẳng bao giờ muốn độc quyền yêu nước và cũng chưa bao giờ mang ý nghĩ độc quyền làm cách mạng. Phật Giáo luôn luôn kêu gọi sự hợp tác, cùng nhau chung sức để tranh đấu cho tự do dân chủ. Đây là trách nhiệm và bổn phận của tất cả những ai còn coi mình là người Việt Nam, phải tiếp tay, hỗ trợ. Như mọi người chúng ta thấy sau hơn 17 năm chiếm trọn 2 miền, quyền sinh sát toàn dân Việt nằm trong tay những người Cộng Sản. Đất nước Việt Nam chúng ta ngày nay tan hoang trên mọi lãnh vực. Đại đa số dân chúng sống trong sự đói nghèo thống khổ. Những giá trị đạo đức xã hội do bao thế hệ cha ông truyền lại. Nay bị những người CS phá bỏ, đem mô lý thuyết Marx-Lénin quái dị về áp đặt bắt toàn dân phải tin theo. Mặt khác, trong lúc thế giới trào lưu dân chủ tự do được đề cao, thì tại Việt Nam tập đoàn lãnh đạo CS tìm mọi cách tước đoạt, cấm cản. Sự lạc hậu, thiếu nhìn xa trông rộng này đã đẩy Việt Nam bị thế cô lập trên mỗi bang giao quốc tế.

Trong sự lẻ loi này, Trung Quốc đã tìm mọi cách lấn lướt, chiếm cứ các đất đai dọc vùng biên giới, cũng như các hải đảo thuộc chủ quyền Việt Nam suốt từ bao thế kỷ trước đây. Ngoài ra trong tình trạng kiệt quệ kinh tế, đám tài phiệt quốc tế, như những bầy kền kền nhảy vào xâu xé đất nước Việt Nam. Các nguồn tài nguyên nhân vật lực đã và đang bị bạo quyền CS bán đổ, bán tháo. Chúng vợ vét mọi thứ, nếu bạo quyền còn tồn tại 5, 10 năm nữa,

thì đất nước Việt Nam không biết sẽ tan hoang tới mức độ nào...

Trước thực trạng bi thương của đất nước như hiện nay, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất quyết châm môi lửa đầu tiên, để kêu gọi ý thức trách nhiệm của mọi con dân Việt hãy cùng nhau đứng lên làm sao lật đổ được bạo quyền, để cứu dân, cứu nước. Như chúng ta thấy còn chế độ Cộng Sản ở Việt Nam thì không thể nào xây dựng và phục hưng đất nước được. Hơn 70 năm ở Liên Xô, và hơn 40 năm ở các xứ Đông Âu, cho chúng ta biết quá rõ thế nào là Chủ nghĩa Cộng Sản. Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì để yểm trợ cho cuộc đấu tranh lật đổ bạo quyền trong lúc này?

Thế đấu tranh ở hải ngoại.

Sự phát động phong trào đấu tranh đã diễn ra ngay tại quốc nội, qua yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang vị lãnh đạo tinh thần cao cấp nhất của Phật Giáo. Nó mang ý nghĩa rất quan trọng, vì từ hơn 17 năm qua chưa một tổ chức, chính trị, hay tôn giáo nào công khai lên án, và đặt thẳng vấn đề trực diện với đảng nhà nước CSVN. Có chăng chỉ là những thỉnh nguyện thư - cầu xin tập đoàn lãnh đạo Hà Nội ban phát ân huệ, cho điều này, phát điều kia. Nay với yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang, mang ý nghĩa một bản cáo trạng, kể tội ác của tập đoàn CSVN, và bắt chúng phải trao trả những quyền chúng tước đoạt của nhân dân bấy lâu nay, điều 3 của 9 yêu sách có ghi rõ ràng "Trả tự do cho tất cả tăng ni, phật tử, các nhà văn, nhà báo, các nhà chính trị v.v... đã bị giam giữ lâu nay không xét xử, hoặc bị xét xử bất công. Tôn trọng tự do tôn giáo và quyền làm người của những ai đã bị tước đoạt trong đó có tôi và chư vị Thích Quảng Độ, Đức Nhuận, Tuệ Sĩ, Trí Siêu và các tu sĩ các tôn giáo khác..."

Một lực lượng đối lập với bạo quyền đã hình thành ngay tại quốc nội. HT Huyền Quang và một số tu sĩ, phật tử đã chấp nhận, mang thân xác, đương đầu với bạo quyền. Hành động can trường này khác xa với đám trí thức không tưởng, ngồi trong những phòng họp lộng lẫy, tiện nghi, về với ra năm, ba tuyên ngôn, tuyên cáo kêu gọi đồng bào quốc nội biểu tình, tập họp. "Trò đầy con hàng xóm xuống ao" này, chỉ làm trò cười cho bạo quyền. Và biểu lộ thái độ hèn mọn nhất gan. Việc làm ngây ngô này nó tác hại tới niềm tin của đồng bào quốc nội rất nhiều. Nó cũng tạo lý do, để các cơ quan truyền tin của bạo quyền CSVN có cơ sở bôi bác thành phần tranh đấu quốc gia chống lại chúng. Chúng đã loan truyền tin tức nói, đám "quốc gia thô đế", phét lạt, nói suông. Nhưng may mắn thay với Hòa Thượng Huyền Quang, với Lý Tống đảm can trường nháy xuống lòng địch và với Võ Đại Tôn hơn 10 năm trước đây dứt tình thế nhi trở về hang hùm miệng rắn mưu việc cứu nước, cứu dân. Cũng như một Hoàng Cơ Minh quyết đáp lời sóng núi, chọn con đường gai góc mà đi. Họ là những người đã nói và dám làm, không như đám trí thức, khôn vặt, háo danh, háo lợi, sớm đầu, tối đánh, khởi đầu tiêu mòn, hạ mình xin làm tôi tớ, bám chân lũ cộng. Nhưng đã bị chúng khinh miệt ngay cả vấn đề làm kẻ hầu người hạ cũng bị chối từ. Sao không cao cổ kêu gọi Hòa hợp Hòa giải với bạo quyền và mặt sát các

chính quyền quốc gia nữa đi. Thật vô sỉ và ngày thơ, trò bá đạo A, B, C này chắc từ nay sẽ chẳng lừa bịp được ai nữa. Bộ mặt thật của những kẻ hoạt đầu chính trị đã hiện nguyên hình. Dù hèn nhát, nhưng lại nặng đầu óc đố kỵ, ghen tuông. Chúng đã tung luận điệu xuyên tạc cuộc đấu tranh thần thánh do Giáo Hội PGVNTN phát động:

- Rằng Phật Giáo đã và đang toan tính lật đổ bạo quyền hầu chiếm vị thế độc tôn - quốc giáo.

- Rằng giới lãnh đạo Phật Giáo đang toan tính nắm mọi quyền hành chính trị, vào thời hậu cộng sản v.v...

Tuy nhiên trò ngậm máu phun người của đám cò mồi tay sai của các thế lực phi dân tộc đã chẳng gây được tiếng vang nào.

Trước thế đấu tranh đầy cam go, Giáo Hội PGVNTN tại quốc nội, đang đối đầu với một tập đoàn lạc hậu, khát máu và cuồng tín. Sự mất còn tính mạng của một số tầng nòi và phật tử ở quốc nội đang diễn ra từng giờ. Do đó nhiệm vụ của mọi người Việt chúng ta, nếu những ai còn nghĩ tới tiền đồ dân tộc. Hãy làm mọi cách để yểm trợ cho công cuộc đấu tranh ở quốc nội do Giáo Hội PGVNTN phát động. Chúng ta nên làm gì.

- Hóa giải những luận điệu xuyên tạc ý nghĩa cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ do GHPGVNTN phát động đang bị đám cán bộ CS ở hải ngoại và đám chính trị hoạt đầu bôi đen.

- Đẩy mạnh chiến dịch quốc tế vận. Biểu tình, tuyệt thực, hội thảo gây những tiếng vang ở các thủ đô Âu Mỹ, hầu trao các thỉnh nguyện thư đến các chính quyền sở tại. Để nhờ họ làm áp lực với bạo quyền CSVN. Với áp lực của quốc tế, nếu được mạnh mẽ chắc chắn bạo quyền CSVN sẽ phải chùn bước, hoặc nhượng bộ, để từ đó nuôi dưỡng thế đấu tranh của toàn dân trong nước ngày một lớn hơn. Cho tới lúc tất cả cùng vùng lên lật đổ bạo quyền.

- Riêng giới tu sĩ Phật Giáo ở hải ngoại, trước hết nên ngồi lại cùng nhau. Cũng như đây thế quần chúng, trong thế yểm trợ cho Giáo Hội. Vai trò cố vấn, và giao tế gặp gỡ các đại diện chính quyền địa phương... đó là việc thích hợp cho thành phần tu sĩ Phật Giáo ở hải ngoại...

Cuộc đấu tranh lật đổ một bạo quyền, gian manh quỷ quyệt như bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Nó đòi hỏi một thời gian, không thể một sớm, một chiều lớn mau như chúng ta trồng cây rau, cây lúa được. Do đó mọi người chúng ta phải bền tâm, vững chí, và phải tin rằng ngày tàn của tập đoàn CSVN đã đến. Xuyên qua một chuỗi dài lịch sử của dân Việt, Phật Giáo đã hòa nhập trong dòng sinh mệnh của dòng giống Việt. Mà lịch sử đã chứng minh mọi thế lực vong bản, phi nhân, đều bị con dân Việt dạy cho những bài học đích đáng. Đàng CSVN nơi tập hợp của những tay buôn dân, bán nước, gây bao khổ đau, đói nghèo cho dân Việt. Nay đến lúc chúng phải đền tội. Lật đổ bạo quyền - như chúng ta đập chết những con rắn độc. Nuôi dưỡng và bao che cho loài ác thú này, thêm ngày nào, nguy hiểm không những cho bản thân, gia đình và chòm xóm nữa.

Tự do dân chủ phải đến với toàn dân Việt. Hãy cùng nhau viết trang sử mới cho quê hương đất nước ●

TIN ĐỒNG HƯƠNG

(Tiếp theo trang 86)

* Người Việt tỵ nạn Âu Châu thành lập Ủy Ban Yểm Trợ phong trào Phật Giáo đấu tranh.

Với gần 100 người gồm đại diện một số hội đoàn, đoàn thể từ nhiều quốc gia ở Tây Âu như Pháp, Đức, Bỉ, Hòa Lan, cùng một số đồng bào và báo chí Pháp ngữ ở địa phương. Đã tụ họp về trung tâm văn hóa xã hội thuộc thành phố Metz (Pháp quốc) vào ngày 3.10.1992. Sau nhiều giờ thảo luận, toàn thể đại biểu tham dự đã đi tới một quyết định là ra một bản tuyên bố với nội dung nhận định các biến chuyển của tình hình đấu tranh cho tự do dân chủ ở Việt Nam do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động.

Sau đó tất cả hội nghị đồng lòng bầu ra một Ủy Ban trên danh nghĩa yểm trợ cho cuộc đấu tranh ở quê nhà. Ngoài ra mọi người cùng đồng ý với danh xưng "Ủy Ban Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu Yểm Trợ Cuộc Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ do GHPGVNTN Phát Động Tại Quốc Nội". Sau đó là phần bầu cử các thành phần Ủy Ban. Các đại biểu đã được toàn thể hội nghị tín nhiệm trong các chức vụ:

Chủ Tịch : Ô . Lại Thế Hùng - Phó Chủ Tịch Nội Vụ: Ô. Cao Tấn Hùng - Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ: Ô. Nguyễn Thiệu . Tổng Thư Ký: Ô. Vũ Ngọc Long - Thủ Quỹ : Bà Trần Thị Lan - Ủy viên Tổ chức: Ô. Raymond Deprez - Ủy viên Báo Chí : Ô. Vũ Ngọc Long - Ủy viên Sinh hoạt: Ô. Phan Văn Khá - Ủy viên Vận động: Ô. Phạm Văn Nam và Phụ Tá gồm các Ô. Ô. Lê Văn Hiệp, Nguyễn Văn Tuấn, Lý Minh Thuận, Lê Văn Lai, Tạ Ngân Hiệp.

Cố Vấn đoàn, gồm quý vị có tên sau đây: Ô. Thế Huy, Mục sư Nguyễn Công Huân, Bác sĩ Nguyễn Ngọc Long, Bác sĩ Cao Xuân Hùng, Ô. Trần Đức Lai, Cựu Đại Tá Nguyễn Tấn, Cựu Đại Tá Phạm Ngọc Ninh, Ô. Dương Văn Lợi, Ô. Nguyễn Văn Trần, Bà Nguyễn Thị Bông, Bà Trần Thị Lý, Ô. Phạm Phú Hoàng, Ô. Hứa Vạn Thọ.

Ngoài ra một bản tuyên bố với nội dung như sau:

- Tuyên Bố -

Hội Nghị Người Việt Âu Châu Yểm Trợ cuộc tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam do Giáo Hội Phật

Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động tại quốc nội

1. Xét rằng sau hơn 17 năm cưỡng chiếm miền Nam bạo quyền Cộng Sản Hà Nội đẩy đất nước, dân tộc Việt tới tận cùng của khổ đau và nghèo đói,

2. Xét rằng bạo quyền Cộng Sản Hà Nội đã tước đoạt mọi quyền tự do căn bản, nhất là quyền tự do tín ngưỡng của toàn dân Việt,

3. Xét rằng qua các Thông bạch, Thông báo và nhất là bản yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại quốc nội,

4. Xét rằng các chính quyền nhân dân cùng các cơ quan truyền thông, nhân sĩ tên tuổi trên thế giới đã đồng loạt lên án sự chà đạp nhân quyền và nhất là tự do tín ngưỡng của bạo quyền Cộng Sản Hà Nội,

5. Xét rằng qua tinh thần tích cực hưởng ứng cuộc đấu tranh của toàn thể đồng bào tại hải ngoại nói chung và Âu Châu nói riêng nhất là qua 4 ngày tranh đấu cho sự sống còn của Đạo pháp và Dân tộc do GHPGVNTN Âu Châu đề xướng và Nghị Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Âu Châu yểm trợ tại Straßburg từ 13 đến 16/9/92 vừa qua.

Qua những nhận định trên toàn thể các đại diện tổ chức, đoàn thể, đảng phái cùng thân hào nhân sĩ Việt Nam tại Âu Châu đồng thanh quyết định:

1. Nỗ lực vận động các chính quyền, cùng nhân dân các quốc gia yêu chuộng tự do trên thế giới, áp lực bắt bạo quyền Cộng Sản Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền và tức khắc thỏa đáp 9 yêu sách của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đưa ra.

2. Kêu gọi toàn thể Cộng đồng người Việt tỵ nạn khắp nơi trên thế giới không phân biệt tôn giáo, đảng phái... siết chặt hàng ngũ yểm trợ tích cực cho cuộc đấu tranh giành tự do dân chủ cho toàn dân Việt do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động tại quốc nội.

3. Toàn thể hội nghị đồng quyết định thành lập Ủy Ban Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu Yểm Trợ Cuộc Tranh Đấu Cho Tự Do Dân Chủ do GHPGVNTN phát động tại quốc nội.

Làm tại Metz, ngày 3.10.1992 ●

Một Chút Nỗi Niềm

• Nguyễn Huy Việt

*

Nắng về nước biếc trời Tây,
Bâng khuâng nhớ mái những ngày cố hương.
Ra đi trăm nhớ ngàn thương
Quê nhà MÂY TỎA, con đường CHIA ĐỐI !
Trông xa phong cảnh quê người,
Đường xe vun vút, chọc trời nhà cao.
Vấn minh đến tự thuở nào
Mà xem như giấc chiêm bao giữa đời...

Quê Hương giờ quá xa rồi
Cha già mẹ yếu, khôn nguôi nhớ mình.
Lòng riêng chan chứa bao tình
Thương cha mẹ, nhớ gia đình anh em...

Một mình, trang giấy ngọn đèn,
Gửi dòng tâm sự tới miền thương đau.
Dương sinh hai chữ thuộc lòng
Trăm năm đời mãi trên đầu không phai.

Nhớ Non, nhớ Nước, nhớ Người,
Tình quê trần trở thức hoài năm canh ...



(Kính tặng Phong Trào Phật Giáo đấu tranh chống bạo quyền trong nước)

Pháp Hạn Giải Trừ

• Hồ Công Tâm

*

Ma vương tác quái hại sinh linh
Ngũ sắc đài sen cũng bất bình
Bồ Tát ra uy, cường bạo rét
Pháp luân chuyển động, quỷ thần kinh
Búa liềm long cán quanh thiên viện
Quý đỏ vẩy đuôi chốn hậu đình
Ngọn đuốc từ bi soi bốn cõi
Đèn hoa rực rỡ đón thanh bình

1992



Ngày Ngoại Kiều

*

Ngày ngoại kiều, ngày kêu gọi yêu thương
Ngày ngoại kiều, ngày xây đắp con đường sống chung

• Hà Đậu Đồng

Tôi đã thấy đôi mắt tròn xanh biếc
Xoay liếc nhìn muốn giết anh da đen!
Tự nào tâm xuất phát tia nóng thấp hèn
Trong ánh mắt hờn ghen đầy hận học.

Tôi đã nghe đầu đường tiếng gào than khóc!
Gót giày đi "đoàn đầu trọc" lượn nghênh ngang
Đũa la, đũa ném đá, đũa cướp cửa hàng
Đũa le lưỡi cong môi, kính hoàng khiếp sợ!

Chạy theo sau mấy chàng trai non, nho nhỏ
Tóc lơ nhô như nấm cỏ mọc chưa xanh
Tay búa tay thuốc là điều bộ thao rành
Trong cử chỉ rất tinh ranh, hết nghề nghiệp!

Tôi thấy bức tường muôn màu lắm chữ viết
"Thổ Nhĩ Kỳ: hãy mau lánh biệt nơi đây!"
"Dân ngoại kiều: liêu rời khỏi đất nước này!"
"Dân Do Thái: nhớ phận tù đầy quá khứ!"

Đám dân lành ròn rạo, nhìn nhau thăm thẳm:
Tự đâu về loài quỷ dữ mọc như rươi?
Từng lớp nào dạy chúng xô đẩy vào đời?
Để chúng đói ngoại bang, giết người cướp cửa?

Ba bốn mươi năm những đao liềm kềm búa
Ba bốn mươi năm lời hứa dựng bình tro
Ba bốn mươi năm đồng kích vẽ đủ trò
Một thế hệ bắt thành nhân, vô giáo dục!

*
*

Ngày hôm nay, ngày ngoại kiều, ngày tình thức
Ngày hồi tâm, góp sức, bênh vực cho nhau,
Ngày trở về, ta bóp trán chạm đầu
Thử giải đáp câu trả lời: Tại sao thế?

Một Chút Nỗi Niềm

• Nguyễn Huy Việt

*

Nắng về nước biếc trời Tây,
Bâng khuâng nhớ mái những ngày cố hương.
Ra đi trầm nhớ ngàn thương
Quê nhà MÂY TỎA, con đường CHIA ĐỐI !
Trông xa phong cảnh quê người,
Đường xe vun vút, chọc trời nhà cao.
Vấn minh đến tự thuở nào
Mà xem như giấc chiêm bao giữa đời...

Quê Hương giờ quá xa rồi
Cha già mẹ yếu, khôn nguôi nhớ mình.
Lòng riêng chan chứa bao tình
Thương cha mẹ, nhớ gia đình anh em...

Một mình, trang giấy ngọn đèn,
Gửi dòng tâm sự tới miền thương đau.
Dương sinh hai chữ thuộc lòng
Trăm năm đời mãi trên đầu không phai.

Nhớ Non, nhớ Nước, nhớ Người,
Tình quê trần trở thức hoài năm canh ...



(Kính tặng Phong Trào Phật Giáo đấu tranh chống bạo quyền trong nước)

Pháp Hạn Giải Trừ

• Hồ Công Tâm

*

Ma vương tác quái hại sinh linh
Ngũ sắc đài sen cũng bất bình
Bồ Tát ra uy, cường bạo rét
Pháp luân chuyển động, quỷ thần kinh
Búa liềm long cán quanh thiên viện
Quý đỏ vẩy đuôi chốn hậu đình
Ngọn đuốc từ bi soi bốn cõi
Đèn hoa rực rỡ đón thanh bình

1992



Ngày Ngoại Kiều

*

Ngày ngoại kiều, ngày kêu gọi yêu thương
Ngày ngoại kiều, ngày xây đắp con đường sống chung

• Hà Đậu Đồng

Tôi đã thấy đôi mắt tròn xanh biếc
Xoay liếc nhìn muốn giết anh da đen!
Tự nào tâm xuất phát tia nóng thấp hèn
Trong ánh mắt hờn ghen đầy hận học.

Tôi đã nghe đầu đường tiếng gào than khóc!
Gót giày đi "đoàn đầu trọc" lượn nghênh ngang
Đũa la, đĩa ném đá, đĩa cướp cửa hàng
Đũa le lưỡi cong môi, kính hoàng khiếp sợ!

Chạy theo sau mấy chàng trai non, nhỏ nhỏ
Tóc lơ lơ như nấm cỏ mọc chưa xanh
Tay bĩa tay thuốc là điều bộ thao rành
Trong cử chỉ rất tinh ranh, hết nghề nghiệp!

Tôi thấy bức tường muôn màu lắm chữ viết
"Thổ Nhĩ Kỳ: hãy mau lánh biệt nơi đây!"
"Dân ngoại kiều: liêu rồi khỏi đất nước này!"
"Dân Do Thái: nhớ phận tù đầy quá khứ!"

Đám dân lành ròn rạo, nhìn nhau thăm thẳm:
Tự đâu về loài quỷ dữ mọc như rươi?
Từng lớp nào dạy chúng xô đẩy vào đời?
Để chúng đói ngoại bang, giết người cướp cửa?

Ba bốn mươi năm những đao liềm kèm búa
Ba bốn mươi năm lời hứa dựng bình tro
Ba bốn mươi năm đồng kích vẽ đủ trò
Một thế hệ bắt thành nhân, vô giáo dục!

*
*

Ngày hôm nay, ngày ngoại kiều, ngày tình thức
Ngày hồi tâm, góp sức, bênh vực cho nhau,
Ngày trở về, ta bóp trán chạm đầu
Thử giải đáp câu trả lời: Tại sao thế?

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 05.10.1992)

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Âu Dương Bồi & Âu Dương Kinh (Ý) 100.000Lire và 200DM. Âu Dương Ngọc Trân (") 200US. Âu Dương Nhiệt Phân (") 100.000Lire. Âu Dương Bồi, Âu Dương Nhiệt Phân & Âu Dương Chiêu (") 100.000Lire. Thái Tu Kiệt 20US. Lưu Thực Trinh & Thái Tú Thanh (Hannover) 100DM. Kha Bao Su 10DM. Lưu Thị Bảo Thuận 20DM. Phạm Nam Sơn & Đỗ Thị Ngọc Hiền (USA) 50US. Trần Thị Nó (D'dorf) 20DM. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 50DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Cát Huy Quang (Kassel) 20DM. Sprinyo Winkomin 10DM. Vũ Tiến Dũng (Allrodo) 20DM. Nguyễn Thị Đông (Rostock) 20DM. Sudarat Schotteniohr 10DM. Vương Quế Lan (Leipzig) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (") 20DM. Đặng Hồ Tiến (Ballenstedt) 14DM. Đặng Xuân Hằng (Leipzig) 15DM. Nguyễn Công Thành (") 20DM. Vũ Duy Đông (") 20DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Hà Nội) 10DM. Lê Minh Dũng (Erfurt) 10DM. Nguyễn Hồng Quan (Riega) 70DM. Trần Văn Phúc (Leipzig) 20DM. Nguyễn Kim Dung (") 20DM. Trần Văn Thịnh (") 20DM. Trần Văn Vương (") 20DM. Hoàng Hoa Nam (") 20DM. Vũ Mạnh Hùng (") 20DM. Nguyễn Hồng Hải (") 10DM. Trương Quang Tuệ (") 10DM. Đặng Thị Tuyết (Doebeln) 20DM. Lê Thị Hòa (Leipzig) 10DM. Võ Phương Cường (Dresden) 100DM. Nguyễn Thị Cẩm Liên 40DM. Quảng Tấn + Diệu Trí (Pháp) 200DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 50DM. Vương Thế Anh (Bielefeld) 200DM. Huỳnh Hiền (Wilhemshaven) 200DM. Nguyễn Hải Nhuận (Emmersweiler) 10DM. Phan Văn Hách (St.Augustin) 50DM. Lê Thị Hoài (") 50DM. Huỳnh Tư (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Thị Hai (Ludwigshafen) 10DM. Dương & Nguyễn (") 10DM. Thiệp Lương (Halmheim) 30DM. Trịnh Thị Lệ Hương (Reutlingen) 50DM. Trần Anh Thư (") 50DM. Trần Anh Hà (") 50DM. Trần Anh Thy (") 50DM. Tăng Kim Cang (Berlin) 10DM. Ngô Tố Phương (Hochdahl) 20DM. Thạch Lại Kiên (Kassel) 10DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Vũ Âu (Karlsruhe) 100DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Nguyễn Thị Anh (Landstuhl) 100DM. Lê Đại (Erlangen) 50DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 20DM. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Phước Hi (Hamburg) 20DM. Trần Thị Thuận (Bremen) 50DM. Trần Thị Luận (") 50DM. Dương Minh (Solingen) 10DM. Hồ Thị Dung (Holland) 100Gul. Nguyễn (Oberhausen) 30DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Lê Thị Liên (Nilfern) 50DM. Văn Thành Văn (Ermenrol) 50DM. Wanmai Przybylka (Berlin) 15DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 20DM. Trương Ninh Phùng 20DM. Trương Ninh Nguyễn 50DM. Trương Ninh Trúc 20DM. Nguyễn Thị Phương (Dresden) 30DM. Wanmai, Nattapong, André:Przybylka (Berlin) 20DM. Edd's Thai Restaurant (") 200DM. Martin Đức Việt (Dresden) 10DM. Lê Thanh Tùng (Eggingen) 20DM. Đặng Anh Tuấn (Frankfurt) 10DM. Vang Trần Văn (") 20DM. Ngô Phi (USA) 20US + 20DM. Minh Kiến (Suisse) 50DM. Vũ Tất Bông (Hannover) 10DM. Lôi Ngọc Trân (Osnabrueck) 30DM. Nguyễn Xuân Sự (Prosselheim) 20DM. Trịnh Tuyết Phong (Clopenburg) 20DM. Lê Văn Thìn (Loederburg) 20DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 50DM. Nguyễn Bình Dương, Lê Thị Mỹ Lệ Thu (") 50DM. Nguyễn Thị Bích Hạnh (Limbach) 50DM. Âu Nhung, Âu Châu, Âu Lợi (Vechta) 150DM. Võ Văn Tâm (Rheine) 40DM. Lê Văn Nhì (Rudersberg) 100DM. Trần Văn Nang (Ronnensberg) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (") 10DM. Đặng Phước Long (") 20DM. Nguyễn Thị Thu Nhân (Wolfenbuettel) 20DM. Trần Quốc Túy (") 20DM. Vũ Văn Cao, Nguyễn Kim Ngân (") 20DM. Hà Văn Đức, Ngô Thu Ba (") 20DM. Trần Ngọc Hùng, Đặng Tuyết Lê (Wernigerode) 20DM. Nguyễn Kiều Oanh (") 10DM. Nguyễn Thị Phương Lan (") 20DM. Vũ Minh Tuấn (") 22,5DM. Tạ Lê Chấn (Wilhelmshaven) 10DM. Vũ Thị Thúy Ngọc (") 10DM. Vũ Sĩ Bằng (") 10DM. Trần Anh (Wutha) 10DM. Trần Xuân Cường (Watenstedt) 20DM. Bùi Xuân Sơn (Wolfen) 20DM. Hoàng Tuyết Thanh (Wuppertal) 100DM. Nguyễn Thị Chinh (Wuerburg) 50DM. Lê Nguyễn Hồng (Wolfsburg) 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 100DM. Đinh Tiến Dung, Quý, Hải (Chemnitz) 20DM. Đặng T Quý, Đặng T Hải, Dũng (") 10DM. Đặng Đình Phi, Nguyễn Kim Quy (") 20DM. Lợt (Celle) 10DM. Phu, Hà Huỳnh (Dassel) 20DM. Mai Thị Tiên (D'dorf) 20DM. Lữ Đạt Huy (") 50DM. Tiểu Lệ Dung (") 50DM. Ngô Đình Quốc (") 50DM. Trương Văn Tấn (Scheidegg) 30DM. Lâm Thị Thu Học (") 20DM. Phạm Minh Châu (Stabfurt) 20DM. Trần Duyệt Xương (Stadtallendorf) 50DM. Nguyễn Văn Quý (Salzgitte) 20DM. Nguyễn Thu Thanh (Sickle) 50DM. Nguyễn Hà Thành, Đỗ Thị Phương (Ehrenberg) 50DM. Trần Minh Nhật (Nuernberg) 20DM. Đặng Tú Quê (Berlin) 100DM. Tăng Nguyễn (") 50DM. Tăng Quốc Việt (") 50DM. Lâm Thuận Hi (Hagen) 50DM. Fam.Khuu Mỹ Anh (

Helmstedt) 20DM. Huỳnh So Khanh (") 20DM. GĐ.Trương Sĩ Thực (Montréal) 50US. GĐ. Nguyễn Ôn Thành (Texas) 50US. GĐ. Nguyễn Minh Lương (Edmonton) 50US. GĐ. Nguyễn Gia Tường (Texas) 50US. Đỗ Chánh Dân & Văn 200DM. Fam. Nguyễn Hải Đăng 100DM. GĐPT: Chánh Niệm, Pháp Quang, Tâm Minh, Chánh Đình 40DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. NPĐ Tâm Giác (Muenchen) 400DM. Nguyễn Kim Phước (") 20DM. Nguyễn Ngọc Tài & Nguyễn Thị Lục (") 40DM. Trần Văn Thắng (Hòa Lan) 100Gulden. NPĐ. Niệm Phật (") 500DM. Swanya, Siav, Pun: Wajasaol (Hannover) 200DM. Đoàn Thị Hằng 10DM. Trần Văn Nghiệp 10DM. Đàm Quang Hải 10DM. Hoàng Xuân Dinh 10DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 21DM. Dư Văn Thủy 10DM. Nguyễn Đức Sơn (Moensheim) 100DM. Xu Ho Mui (Stadthagen) 20DM. Huỳnh Thị Thủy Phương (Rehburg) 20DM. Phạm Ngọc Ninh, Hoàng Ngọc Hòa, Ngô Hữu Thiết, Lê Văn Đáp, Phan Bá Mật, Nguyễn Vĩnh Giám 70DM. Trần Tháp (Vechta) 50DM. Ngô Hải Phát (Đan Mạch) 100DM. Nguyễn (Heidenheim) 20DM. Bùi Thị Dơi (USA) 50DM. Dương Bội Linh (Schweitzingen) 20DM. Tạ Duy Thôn (Peine) 10DM. Quách Trung (Hannover) 100DM. Ngô Đức Thành (Peine) 9DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. La Thiên Hữu 50DM. Tăng Kai Ming (Berkhof) 100DM. Vương Thị (Fallingboettel) 200DM. Hoàng Văn Tân (Stadtrode) 20DM. Sunisa Glabbach 20DM. Sudarat Vinkomin 100DM. Hồ Phi Kevin (Hannover) 20DM. Winkomin 20DM. Tuấn Huyền 20DM. Pranel, Jin, Sudarat, Jasmin: Vinkomin 50DM. Nguyễn Danh Kim Phước (Muenchen) 200DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Nguyễn Văn Kiến (M'gladbach) 30DM. GĐĐH. Trần Dương Vinh (Bonn) 50DM. GĐĐH. Trần Như Kỳ (Dortmund) 500DM. Trung Quách 50DM. Nguyễn Văn Đình (Estorf) 20DM. Huỳnh Cẩm Vinh (Bielefeld) 40DM. Lâm Thanh (Osnabrueck) 40DM. Lâm Tương (") 20DM. Phan Thị Thu Trang (") 40DM. Thái Thị Bén (Gronau) 20DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 100DM. Nguyễn Văn Thanh (") 100DM. Đông bào Phật tử tại Spaichingen và Roitweit 300DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Văn Chính (") 50DM. NPĐ Phật Bảo (Barnttrup) 400DM. Lâm Hữu Khánh (Limsdorf) 10DM. Nguyễn Cẩm Tú (Berlin) 5DM. Nguyễn Thị Lưu (Storkow) 10DM. Vũ Hồng Minh (Ludwigsfelde) 10DM. Đinh Thị Thanh (Limsdorf) 10DM. Phước Lai + Thu Nga (Nordhorn) 20DM. Nam Đình Hoài (Storkow) 10DM. Nguyễn Hữu Trí (") 20DM. Nguyễn Văn Trung (Limsdorf) 50DM. Nguyễn Tuyết Minh (Hannover) 50DM. Lê Văn Chung (Freudenstadt) 50DM. Châu Thị Lê (") 20DM. Nguyễn An Mạnh (Storkow) 40DM. Nguyễn Văn Tuy (") 10DM. Đông Hùng (Heimenkirch) 40DM. Bùi Tâm Thắng 50DM. Nguyễn Hữu Mạnh (Dresden) 10DM. Nguyễn Cẩm Tú (Berlin) 20DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 100DM. Thái Sawaddi.Rest. (Hannover) 100DM. S. Ai Phan 20DM. Fam. Goh (Hannover) 300DM. Trần Quang (Áo) 200DM. Lê Thị Sơn (Suisse) 100DM. Nguyễn Duy Anh (Essen) 80DM. Mai Văn Mau (Hamm) 50DM. Trần Sum Sên (Zweibrueken) 100DM. Trần Ngọc Nhung+Kiệt (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Minh Chánh (Muenchen) 20DM. Huỳnh 20DM. Phan Anh Trần (Bad Harzburg) 50DM. Quách Phương Nghĩa (Edenkoben) 100DM. Quách Thị Nguyệt (") 100DM. Hồ Thị Nguyệt 10DM. Trần Uyên Triết 10DM. Nguyễn Thị An 10DM. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Tsang (Bielefeld) 50DM. Thái Bình (Nienburg) 20DM. Trần Hồng Ngọc (Wolfsburg) 20DM. Trần Thủy Hương (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thị Sung (Wiesbaden) 20DM. Châu Đào (") 30DM. Khuu Cẩm Vân (") 20DM. Kha (") 10DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (") 20DM. Tường Thị Lành (Ingelheim) 20DM. Nguyễn Chợt 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Phan Thị Diệu Anh (") 20DM. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Trần Đức Phát (G'Mhuette) 50DM. Võ Đình Hiệp (Tây Ban Nha) 50US. GĐĐH Tiểu Tô Nữ 300DM HHHH ĐH Tiểu Phú Hùng. Hung Tang Chiêu (Essen) 50DM. Vũ Thị Thanh Mỹ (Braunschweig) 100DM. Cao Xuân Liêu (Suisse) 50FS, HHHH ĐH Cao Triều Trực. Giang Phương Lan (Peine) 20DM. Nguyễn Thế Hùng (Berlin) 10DM. Hàn Ngọc Phúc (Hà Nội) 10DM. Nguyễn Thị My (Hameln) 50DM. Lê Quý Dương (Wernigerode) 10DM. Vũ Thị Kim Hoa (") 10DM. Gladbach Sutrat (") 10DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 20DM. Sudarat, Jasmin, Pranel, Jin : Vinkomin 20DM. Wolfgang Sunisa Gladbach 20DM. Hoa Lan 20DM. Doãn Trường Sơn (Wernigerode) 10DM. Ladda Johang 20DM. Trần Quốc Hiệp (Wernigerode) 10DM. Trần Xuân Hoa (") 20DM. Thái Thị Thu (Hameln) 100DM. Đỗ Văn Học (Springe) 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 50DM. Tiểu Minh 20DM. An Quang Bahn (Gelsenkirchen) 50DM. Ngô Tôn Cường 50DM. Ly Quang (Burscheid) 50DM. GĐĐH Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 400DM, HHHH ĐH Lê Thị Bạc Pd Diệu Đàm. Nguyễn Thị Kim Thu (Langenhagen) 10DM. Đặng Thị Hồng (") 10DM. Nguyễn Thị Thịnh (Duderstadt) 10DM. Oswald Gallwitz (Berlin) 60DM. Diệu Hiền (Laatten) 50DM. Nynut Luit.Ko Lp 30DM. Apita Merten (Ronnensberg) 10DM. Nguyễn Thị Giáo (Việt Nam) 100DM. Sanai, Pun, Swanya: Wasasaol 300DM. Sudarat, Jasmin: Vinkomin 20DM. Thiệp Ý (Hannover) 200DM, HHHH ĐH Nguyễn Thị Diệu Pd Thị Thiên. Herr Meyer und seine Gruppe (Hannover) 750DM. Tiểu Ngọc Huy (Uetersen) 50DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 20DM. Trần

Văn Bang (Burgdorf) 50DM. Tiêu Văn Cường (Konstanz) 50DM. Trần Đình Đức (Schorndorf) 50DM. Lê Phước Tuấn (Braunschweig) 50DM. Tạ Thanh Tâm (M'gladbach) 100DM. Phạm Thị Cúc (Landshut) 100DM. Hồ Diễm Minh (Muehlacker) 100DM. Nguyễn Thu Ba (Regensburg) 100DM. Trần Quốc Thiên (Pháp) 100FF. Kim Cúc 20DM. Trần (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Bích Liên (Berlin) 50DM. Chu Dương (") 20DM. Phạm Trần Khải (") 10DM. Chu Anh Vũ (") 10DM. Nguyễn Đức Thắng (") 10DM. Đinh Quang Kiên (Brandenburg) 20DM. Tăng Đức Nguyễn (Hamburg) 20DM. Ông Mỹ Tô (Bretten) 400DM. Tăng Tiểu Vị (Hamburg) 50DM. Dương Hán Chương (") 50DM. Phạm Thị Thu Hà (Berlin) 20DM. Nguyễn Phước Hòa (Hamburg) 10DM. Nguyễn Thị Mỹ Hiền (") 10DM. Trịnh Ngọc Phương (Berlin) 20DM. Any (Laatzen) 30DM. Nguyễn Trường Giang (Berlin) 20DM. Dung + Thu (Wettmar) 10DM. Phương Thị Đại (Klein Ostheim) 30DM. Hồng Ngọc Phương (") 100DM. Dương Bằng Hải (") 10DM. Dương Cẩm Toàn (") 50DM. Lay Hênh (") 10DM. Giang Lệ Huyền (Stuttgart) 125DM. Trần Văn Thạnh (Zollham) 10DM. Lưu Thị Thu Hồng (") 10DM. Lê Thanh Hải (Rodenburg) 20DM. Vũ Bá Cự (Ingostadt) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (HN-Frankenbach) 20DM. Trần Thị Bích Hồng (Einbeck) 30DM. Fam. Wang 1000DM. HHHL ĐH Wang Liw Shih Yung. HHHL ĐH Trần Anh (Aalen) 1000DM. Nguyễn Quốc Anh (Sangerhausen) 100DM. Lee 100DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Mạnh Mư (Wuppertal) 20DM. Lê Văn Bang (Moers) 100DM. Lay Bình Han (") 100DM. Hon Hok Lau (Berlin) 50DM. Mototsugu Harada (Hannover) 10DM. Valeriano (") 3DM. Vũ Thủy Hòa (Weetzen) 10DM. Nguyễn Thị Kim Phương 10DM. Lý Khương Phát (Bad Nendorf) 20DM. Ngô Thị Kim Liên (M'gladbach) 20DM. Lê Hồng Nilberding (Oldenburg) 50DM. Lý Hồng Nguyễn (Mannheim) 50DM. Nguyễn Thị Sinh (Nordhorn) 100DM.

BÁO VIÊN GIÁC

Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Trương Quang Phục (Moschheim) 20DM. Phạm Thị Mỹ Anh (Bi) 500FB. Phạm Nam Sơn & Đỗ Thị Ngọc Hiền(USA) 50US. Trần Thị Phan (USA) 20US. Huỳnh Thị Kiêm (Muenchen) 50DM. Đỗ Huệ Anh (Berg Gladbach) 50DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 20DM. Huỳnh Kim Sơn (Waldkappel) 10DM. Lưu Phạm (Viersen) 50DM. Lan Glover (USA) 20US. Đỗ Thị Thu Dung 20DM. Trần Văn Bằng (Burgdorf) 50DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 20DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 20DM. Phạm Thị Kim Tiên (Bergkammen) 10DM. Vũ Thị Tường Nhân (Nuernberg) 50DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 60DM. Lê Ai Nghĩa (Karlsruhe) 50DM. Trần Thị Thắng (Berlin) 100DM. Lê Thị Nhí (Rudersberg) 20DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 30DM. Cao Hoàng Phát (Lippstadt) 20DM. Thái Hiệp (USA) 150DM. Quan Gia An (Wetter) 50DM. Nguyễn Văn Thanh (Siekte) 20DM. Phạm Tuấn Kiệt (Hilter) 20DM. GĐ Tăng Quốc Tuấn 30DM. Huỳnh Văn Lý (Witten) 50DM. Tạ Học Hoa 30DM. Trần Văn Thắng (Hòa Lan) 50Gulden. Lưu Tích Thắng (") 25Gulden. Ngô Hải Phát (Đan Mạch) 50DM. Nguyễn Thanh Phong (Schwalmtal) 30DM. Nguyễn Văn Ngọc (Salzweg) 50DM. Nguyễn Văn Hải (Esterwegen) 10DM. Thu Lan (Winnenden) 20DM. Nguyễn Khánh Chúc (Pháp) 200FF. Dương Thị Mỹ (Wiesbaden) 40DM. Lâm Văn Hoa (Bi) 20DM. Hồ Quốc Cường (Ao) 50DM. Phan Hùng Nhơn (Muenster) 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 30DM. Quách Phương Nghĩa (Edenkoben) 80DM. Trần Việt Oanh (Neuss) 20DM. Nguyễn Quyên (Muenster) 20DM. Nguyễn Thị Nhanh (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Ngọc Châu (") 20DM. Lương Thị Lan (Frankfurt) 10DM. Guyot Nguyễn (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Anh (") 20DM. Nguyễn Minh Tiến (Goslar) 10DM. Kiên Lâm (Stadthagen) 20DM. Phù Thị Bảo (Đan Mạch) 200Kr. Hồ Chí Hòa (Pháp) 200FF. Bùi Văn Dịch (Berlin) 20DM. Võ Văn Hằng (Langenhagen) 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (") 20DM. Nguyễn Tuyết Nga (Hannover) 20DM. Lâm Thị Thu Học (Scheidegg) 20DM. Nguyễn Thị My (Hameln) 20DM. Sudarat, Jasmin, Pranel, Jin: Vonkomim 30DM. Ladda Johang 40DM. Trần Xuân Thu (Frankfurt) 50DM. N.V.T. (Hannover) 100DM. Giang Vi Hùng (Gelsenkirchen) 50DM. Nguyễn Văn Nhân (Norden) 50DM. Bùi Thị Kham (") 50DM. Tạ Văn Hợp (M'gladbach) 50DM. Phạm Cẩm Bình (Nuernberg) 20DM. Lâm Thị Hồng Đào (Pháp) 100FF. Kim Lâm (Satdthagen) 20DM. Tom Thomas (USA) 20US. Phương Hà (Bi) 30DM. Lê Quang Đức (Canada) 50DM. Lê Văn Kim Đài (Stuttgart) 17DM. Thạch Lai Kim (Kassel) 50DM. Vũ Thế Vinh (Essen) 10DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 20DM. Lê Thiệp (Augsburg) 30DM. Nguyễn Bảo Trĩ (Mannheim) 20DM.

ẤN TỐNG

Phạm Tuấn Kiệt (Hilter) 20DM. Trần Đình Thắng (Heidelberg) 30DM. Fam. Wang 50DM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 300DM (Phần I thay vì ấn tống 1200 quyển B.Y.T.C.)

VU LAN

Ngô Thái Thị Thuận (Pháp) 100FF. Hà Phước Nhuận (Hannover) 30DM. Phạm Vinh Cư (Lingen) 150DM. Hà Văn Tư (Aachen) 30DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Đỗ Trinh (Aalen) 40DM. Giang Tắt Yên Phương (Pforzheim) 20DM. Trương Thái Nguyệt Cầu (Koblenz) 40DM. Trương Quan Phục (Moschheim) 30DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Nguyễn Quang Châu (Saarbrueken) 50DM. Cùn Sau Sương (Kronach) 300DM. Nguyễn Thị Thành (Regensburg) 50DM. Nguyễn Thị Tư, Văn Hồng Đức, Văn Hồng Bửu, Đỗ Quang An (Sindelfingen) 70DM. Nguyễn Hữu Hiền (Italia) 20000Lire. Võ Thị Ngọc Thanh (Wolfsfeld) 10DM. Hồ Thị Thanh (Recklinghausen) 20DM. Hồ Văn Nguyên (Pháp) 200FF. Lương Thị Túy Nga (Sigmaringen) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Kiên Koummarasy (Pforzheim) 10DM. Võ Thị Ngọc Âm (Regensburg) 20DM. Châu Thị Tâm (Koblenz) 30DM. Lâm Bửu Trần (Albstadt) 50DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 50DM. Trần Vinh Cam (Muenster) 60DM. Heuser T. Hiền (Berghausen) 10DM. Vương Thiệu Hợp (Goettingen) 20DM. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 50DM. Võ Văn Tâm (Rheine) 40DM. Quang Hoàng Ngọc Sơn (Suisse) 100DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Lê Thị Văn (Grafhort) JDDM. Đỗ Thuận (Holland) 10Gulden. Phù Kim Anh (Freiburg) 20DM. Lê Thị Ngọc (Losheim) 20DM. Lê Văn Lợi (Schwaeb. Gmuend) 40DM. Trần Đức Phát (G'marienhutte) 50DM. Thiện Tâm + Thiện Hạnh (Seelze) 400DM. Quảng Ngô (Laatzen) 50DM. Trần Thị Ích (Canada) 50US. Diệu Nghĩa (") 30Can. Lương Minh Huy (Muenchen) 90DM. Nguyễn Kiều Liên (Hannover) 20DM. Trần Tú Nguyệt 50DM. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 100DM. Nguyễn Minh Lực (Muenchen) 50DM. Hà Thị Bích Khuê (") 20DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Tăng Hương (Sweden) 200Kr. Nguyễn Thị Lan (Essen) 50DM. Lê Văn Hiền (D'dorf) 20DM. Huỳnh Thị Kiêm (Muenchen) 20DM. Kuch Hồng Giec (Pháp) 200FF. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 20DM. Trịnh Thị Rành (Y) 10000Lire. Vũ Toàn + Dung (Kamen) 20DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Thị Khiết (Aachen) 30DM. B.T. Voglaender (Koeln) 50DM. Thái Thị Thu (Hameln) 50DM. Nguyễn Đăng Hùng (Taennesberg) 10DM. Phan Thị Minh Diệu (Bi) 20DM. Vũ Việt Quang (Dresden) 10DM. Phạm Đức Anh (Nauheim) 20DM. Nguyễn Đình Hưng (St.Wendel) 20DM. Đỗ Thị Lan (Ao) 200Schl. Nguyễn Thị Hồ Xuân (Oberviechbach) 50DM. Saille Lê Thành (Pháp) 200FF. Phan Ngọc Anh (USA) 100US. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 100DM. Nguyễn Văn Hùng (Kleinostheim) 100DM. Thái Phi Long (Đan Mạch) 100Kr. Chang A Sang (Pforzheim) 80DM. Lưu Quốc Huệ (Idar Oberstein) 200DM. Đặng Thị Thế (D'dorf) 10DM. Phan Văn Hách (St. Augustin) 25DM. Lê Thị Hoài (") 25DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 150DM. Lê Gia Tuyền (Hannover) 50DM. Cao Thị Chi (Berlin) 30DM. Hoàng Thị Sinh (") 100DM. Cao Thị Yến (") 30DM. Phạm Văn Thành (Laatzen) 50DM. Phan Huy Tấn (Mannheim) 50DM. Trần Như Kỳ (Dortmund) 50DM. Huỳnh Quốc Tuấn (") 300DM, HHHL ĐH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. Ngô Trường Pháp (Muenster) 20DM. Võ Hữu Xán (") 30DM. Ân danh (") 20DM. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Ô Thị Hải (Haren) 100DM. Trần Thị Thanh Huyền (Magdeburg) 50DM. Trần Thoại Anh (Gasberg) 150DM. Nguyễn Thị Đưa (Bremen) 20DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 50DM. Trương Thị Lan (Aerzogenrath) 50DM. Lê Quốc Vinh (Ingola Stadt) 50DM. Võ Tuyết Minh (Berlin) 20DM. Đặng Trung Tâm (") 10DM. Phạm Quốc Tài Nhơn (") 20DM. Tạ Sinh (Rotenburg) 50DM. Hanefeld Helmut (Hildesheim) 30DM. Trần Xuân Mai (Rotenburg) 3;M. Trần Hứa Trọng Nhân (Emmendingen) 10DM. Hứa Kim Lan (") 20DM. Trần Hứa Trọng Nghĩa (") 10DM. Trần Chí Lý (") 20DM. Vi Thị Mỹ Nga (Berlin) 20DM. Lục Huệ Linh (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Hàn Vinh (Gießen) 20DM. Đặng Thị Phương Linh (") 20DM. Lê Quang Tấn (Oldenburg) 20DM. Trang Mỹ Phụng (USA) 40DM. Bùi Văn Hiệp (Iserloh) 20DM. Nguyễn Văn Thiệt (Eschwege) 20DM. Phạm Thị Út (Langen) 50DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Thị Yến (") 20DM. Nguyễn Từ (Usingen) 25DM. Nguyễn Trí (") 25DM. Phạm Thị Sáu (Reimcheid) 20DM. Ân danh 20DM. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20DM. Boaheme (Hannover) 2DM. Nguyễn Minh Quốc (Neumarkt) 20DM. Trần Ngọc Long (") 20DM. Lê Văn Ngọc (") 10DM. Lê Đình Cầu (") 10DM. Ngô Văn Phong (") 20DM. Dương Tịnh (Hannover) 20DM. Đặng Ngọc Hà (Speyer) 50DM. Hà Nguyệt Nga (") 1DM. Lâm Minh Bót (") 50DM. Phan Bình (") 50DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 30DM. Trương Ngọc Hồng (Aschau) 50DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 50DM. Trần Thị Lương (Ahorn) 20DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Nguyễn Văn Điển (Kinnsach) 10DM. Trần Thị Mỹ Phương (") 10DM. Nguyễn Đăng Khoa (") 10DM. Kempa, Hanh (Denkte) 20DM. Trần Miếu Anh (Bomlitz) 20DM. Giang Thị Bảo (Flensburg) 30DM. Nguyễn Thị Khiêm (Luemer) 20DM. Huỳnh Thị Tâm (Neuss) 20DM. Vũ Duy Vương (Sindelfingen) 100DM. Lâm Thông (Bad Berzabern) 100DM. Huỳnh Xương Tài (Speyer) 20DM. Nguyễn Thị The (D'dorf) 100DM. Phạm Trọng Nguyễn (Hamburg) 100DM. Phan Tấn Thắng (") 20DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 50DM. Nguyễn Kim Anh (") 50DM. Lê Văn Xuân (Bad Essen) 20DM. Lâm Chương Phát (Osna-brueck) 50DM. Lâm Kim Diệp (") 100DM. Cao Hữu Danh (Haren) 50DM. Huỳnh Tư (Bad Iburg) 20DM. Trương Dương (Harburg)

20DM. Bùi Thị Phương (Muenchen) 100DM. La Cừ (Horneck) 50DM. Nguyễn Thị Thu Trang (Osnabrueck) 20DM. Lothar Riedel (Hemmingen) 50DM. Lê Hồng Sơn (Osnabrueck) 20DM. Trần Minh Tuấn (Goettingen) 10DM. Nguyễn Khánh Thìn (Regensburg) 20DM. Thiện Tĩnh (Laatzen) 50DM. Lâm Thị Lén (Haren) 30DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Durunee Moeller (Frankfurt) 50DM. Trần Thị Nữ (Laatzen) 20DM. Ngô (Garbsen) 20DM. Huỳnh Thị Mẫn (Nordeich) 20DM. Lâm Đạo Tử (Speyer) 100DM. Ngụy Kỳ Nhựt Thứ (Laatzen) 50DM. Ngụy Stefan (") 20DM. Lê Chi Gruber (Maintal) 100DM. Lê Nhất Hiền (") 50DM. Lê Thị Tỳ (Hannover) 50DM. Quan Kỳ (Leonberg) 200DM. Hang Bạch Nguyễn & Phan Ai Hoa (Hagen) 50DM. Lâm Thị Muối & Lâm Liêng Nguyệt (Berlin) 100DM. Võ Thị Mỹ (Furt) 50DM. Trương Hón Quyền (Vechta) 100DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 30DM. Phạm Đăng Túy Hương (Kassel) 50DM. Lư Ang (Pforzheim) 20DM. Lư Chí Nguyên (") 20DM. Lư Chí Hên (") 20DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Đỗ Hữu Danh (Frankfurt) 100DM. Trần Thị Ba (Wilhelmshaven) 50DM. Lý Sao Tiên (") 50DM. Nguyễn Văn Khai (") 20DM. Huỳnh Hiền (") 50DM. Lý Phách Mai (Emmenstadt) 100DM. Trần Khải Đức (Uelm Wiblingen) 50DM. Vũ Ngọc Minh + Hoàng Lan (Stendal) 50DM. Nguyễn Văn Thiệt (Saarbruecken) 20DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 50DM. Trương Thị Thủy (Speyer) 50DM. Huỳnh Mỹ Loan (") 50DM. Lâm Đạo Thắng (") 20DM. Thanh Tâm (") 30DM. Nguyễn Đức Thành (Spremborg) 10DM. Phạm Diệu Hoa (") 20DM. Dương Thị Bích Thủy (Stuttgart) 20DM. Fam. Hứa (") 20DM. Lê Văn Hoàng (") 10DM. Đỗ Thị Hoàng Mai (") 20DM. Nguyễn Thanh Kiệt (") 100DM. Thiện Hữu & Tử Diệu (") 20DM. Hải Tước (Kelheim) 50DM. Phương Thị Đại (") 50DM. Nguyễn Văn Phương & Đức Thắng (") 30DM. Cường Thao (") 50DM. Trần Văn Phong & Kim Cúc (Kitzingen) 10DM. Phạm Tuấn Hai (Kelheim) 20DM. Trần Thị Thuận (Karlsruhe) 50DM. Khuu Văn Thuận (Kuenzelrau) 20DM. Đặng Văn Địch (Koblenz) 20DM. GĐ. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 200DM. HHHL Huệ Đức Lê Ngọc Diệp & Huệ Quì Lê Ngọc Túy Sang. Trần Thị Hoa (Neuss) 20DM. Chiana Restaurant Ming Xiang (Norderstedt) 300DM. Lưu Phước Thanh (Nordhorn) 20DM. Trần Ty (") 50DM. Tuan La Quốc (") 100DM. Phạm Lưu (") 50DM. Lưu Giới (") 50DM. Hương (Emden) 20DM. Nguyễn Thanh Bình (Erfurt) 20DM. Trần Thị Thủy Mai (Einbeck) 10DM. Trương Thị Cửu (Essen) 20DM. Trương Sĩ Lăng (") 30DM. Fam. To Manh, Sohn Sas Cha (Eisenach) 20DM. Đào Ngọc Hoa (") 30DM. Nguyễn Hà Thành , Đỗ Thị Phương (Ehrenberg) 50DM. Trần Xu Linh (Erkrath) 20DM. Trần Quay (") 20DM. Ngô Vi Hùng (") 50DM. Trần Minh Nhật (Nuernberg) 50DM. Quách Thị Ly (") 50DM. Đỗ Thị Tuấn (") 10DM. Nguyễn Thị Kim Phương (") 10DM. Nguyễn Cao Tường (Fuertth) 10DM. Lâm Hồng Loan (") 10DM. Nguyễn Quách Chính (") 10DM. Nguyễn Bích Liên & Phương Nga (") 20DM. Trịnh Thị Thuý (") 10DM. Lâm Thị Anh Thư (") 50DM. Phan Thị Lim Loan (Erlangen) 10DM. Ngô Thị Nguyệt (") 10DM. Phương Dung (") 20DM. Trương Văn Tào (") 50DM. Lê Mạnh Hùng, Đàm Thanh Hằng (Leipzig) 10DM. Đào Thị Mượn (") 20DM. Nguyễn Hữu Báo (") 100DM. HHHL Cha Lê Văn Triết, Mẹ Phạm Thị Đặng, Nguyễn Văn Tân (") 10DM. Dương Văn Quang (") 50DM. Nguyễn Thị Tuyết Oanh (") 20DM. Lý Huệ Linh (Lueneberg) 20DM. Dương Siêu (") 20DM. Ngô Tấn Phát (Ludwigshafen) 20DM. Nguyễn Văn Thành (") 20DM. Fam Mai Văn Tấn (Luedenscheid) 20DM. Dương Trần Thanh (Langenhagen) 50DM. Lê Văn Hoàng (Ludwigfelde) 50DM. Vương Tiểu Bình (Goettingen) 50DM. Vương Tuyết Vân (") 50DM. Dương Ngọc Thiện (") 20DM. Dương Thị Thủy (") 10DM. Dương Thanh Sang (") 10DM. Nguyễn Hồng Nhung (Garbsen) 10DM. Trần Văn Cầm (Guetersloh) 20DM. Lê Thị Tuyết (Magdeburg) 30DM. Trần Thị Thanh Huyền (") 20DM. An Văn Hùng, Hoàng Thị Lợi (") 30DM. Lê Thị Chuyên & Gđ (") 50DM. Châu Thanh Hải (") 20DM. Nguyễn Hiếu Thế (") 50DM. Hạnh Hải (") 20DM. Kỳ Huệ Châu (Muenster) 10DM. Võ Thông (") 20DM. Gđ Ma Be (Muenchen) 100DM. Ma Nhựt, Nguyễn Hương (") 50DM. Shau Đặng Túy Phần (") 20DM. Mouk Phoulivong (Minden) 20DM. Nguyễn Huyền Linh (") 10DM. Chu Thị Hồng (") 10DM. Lê Phước Men (Mannheim) 20DM. Phan Đình Du (") 20DM. Tăng Lê Tiên, Văn Cảnh (Meppen) 20DM. Trần Thanh Dung (Metlingen) 2DM. Lưu Thị Vị (M'gladbach) 20DM. Phan Văn Hách, Lê Thị Hoài (Augustin) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Hứa Thị Phương Ngón (") 20DM. Phạm Hoàng Tấn, Anh Trinh (Aachen) 50DM. Thái Vinh An (Aken) 10DM. Nguyễn Thanh Bình (") 20DM. Nguyễn Việt Hùng (") 20DM. Trần Văn Thế (") 20DM. Lê Văn Thành (Frankfurt) 10DM. Nhìn Văn Phước (Paderborn) 10DM. Lê Văn Cuol (freiburg) 50DM. Đỗ Đan Tú (Peine) 10DM. Huỳnh Văn Quỳnh (") 20DM. Nguyễn Văn Phát (Offenbach) 100DM. Nguyễn Duy Lâm (Ueken) 10DM. Hoàng Thạch Thủy, Việt (Osebersleelen) 40DM. Quách Tái Hưng (Osnabrueck) 10DM. Nguyễn Than Đan (Oberhausen) 10DM. Nguyễn Đăng Thế, Thị Thịnh (Berlin) 20DM. Tạ Thu Loan, Trần Kế Viễn (") 100DM. Phạm Thủy Hạnh, Werner Brandt (") 55DM. Đinh Văn Tuấn, Bích Liên (") 40DM. Trần Phúc Thành & Phương (") 50DM. Quách Xuân Kỳ (") 50DM. Huỳnh Kim Xương (") 50DM. Phùng Chí Chai (") 50DM. Phùng Chí Hòa (")

50DM. Phùng Trần Ích (") 50DM. Giang Thanh Diệu (") 50DM. Kim Phương (") 30DM. Trần Mỹ Lệ (") 20DM. Trần Kế Nhuận + Hương (") 50DM. Tạ Ly (USA) 20DM. Thường Hữu (Berlin) 10DM. Thu Hiền (") 50DM. Giác Chánh, Mỹ, Phổ, Thiện Tĩnh (") 50DM. Cao Thị Vương (") 20DM. Phạm Quang Hiền (") 20DM. Nguyễn Đức Thắng (") 20DM. Phạm Quốc Thành, Thanh, Dương (") 40DM. Nguyễn Khắc Dũng, Thị Thu (") 60DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Lê Anh Kiệt (") 50DM. Trần Thị Bảo Chinh (") 100DM. Hương Huệ Lan (") 70DM. Võ Quang Châu, Ngọc Sương (") 100DM. Trần Phùng Hào (") 20DM. Trần Văn Thủy (") 20DM. Lý Tuyết Liên (") 10DM. Kha Hiếu Thanh (") 20DM. Ngô Quế Chi (BS) 40DM. Dương Khánh Nam (") 20DM. Châu Ngọc Lang (") 20DM. Chu Thị Kim Cúc (Brandenburg) 10DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 50DM. Đỗ Thị Kha (") 20DM. Trần Duyệt Như (") 20DM. Hàn Thị (") 100DM. Đỗ Thị Kim Nga (") 20DM. Lý Phi Đạt (") 50DM. HHHL Đặng Thị Thanh. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 20DM. Lương Thị Hương (") 10DM. Lương Văn Khoa (") 20DM. Đoàn Tường Khánh (") 50DM. Bùi Thị Ngọt (Bergkamen) 20DM. Lê Ngọc Hạng (") 50DM. Phạm Thị Kim Tiên (") 20DM. Nguyễn Thị Lan (Bueckeberg) 10DM. Hoàng Thị Nga (") 10DM. Đỗ Thị Hòa (Bremerroerde) 100DM. Nguyễn Văn Phương (") 100DM. Nguyễn Minh Hải (") 50DM. Lê Thị Lang (") 50DM. Mã Thị Kim Hồng (Breyell) 50DM. Mã Kim Quý (") 50DM. Fung Linh Mạch Hoa (Berg Gl.) 30DM. Tô Hương Ngô (Bad Kreuznach) 20DM. Hoàng Minh Tuấn (Bad Beateheun) 50DM. Nguyễn Văn Dũng, Thanh, Trang (Brandenburg) 20DM. Trần Thị Đặng (Bismark) 10DM. Văn Thị Bảy (Baden Baden) 50DM. Châu Muội (Bad Iburg) 20DM. Phạm Trường Sơn (") 100DM. Nguyễn Văn Sơn (") 10DM. Đặng Đức Thiển (Ballenstedt) 20DM. Cố Hạnh Tĩnh (Hannover) 100DM. Cố Hạnh An (") 100DM. Cố Hạnh Châu (") 100DM. Cố Diệu Nhựt (") 100DM. Trần Hai (Hamburg) 50DM. Tôn Anh Dũng + Phương (") 30DM. Nguyễn Thị Hằng (") 10DM. Trần Thị Thanh Mai (") 10DM. Gđ. Phù Thọ Hoàng (") 10DM. Huỳnh Thế Mỹ (") 20DM. Lâm Thuận Hi (Hagen) 50DM. Liêu Quang (") 50DM. Diệp Kiên (Laatzen) 20DM. Trần Phan (Hannover) 50DM. Bi + Sen (") 50DM. Nguyễn Thị Hai (Ludwigshafen) 50DM. Nguyễn Thị Bích Huyền (") 10DM. Nguyễn Thị Nhi (Helmstedt) 50DM. Lưu Khai Tĩnh + Diệu (") 20DM. Fam. Khuu Mỹ Anh (") 200DM. Tri Tai Văn (") 20DM. Văn Nai Tường + Hương (") 500DM. Huỳnh Số Khanh (") 20DM. Lưu Thu Hương (") 40DM. Huỳnh Thanh (") 50DM. Trần Xó (") 50DM. Ky Kinh Chi (") 40DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Đỗ Tú Kiên (Loan) (") 10DM. Vũ Hoa Mai (Hameln) 20DM. Trần Hương Trinh (") 10DM. Vũ Anh Tuấn (") 10DM. Mai Ngọc Đức (") 20DM. Trần Thị Hồng (Herten) 20DM. Huỳnh (") 20DM. Fam Đặng Đình Phi (Chemnitz) 20DM. Lê Tà 9c (Haseluenne) 50DM. Đinh Anh Tuấn (Heppenheim) 20DM. Nguyễn Khắc Tuấn + Hà (GM hutte) 20DM. Nguyễn Văn Hà (Hoya) 5DM. Nguyễn Tấn Kiệt (Hengesberg) 20DM. Fam Nguyễn Đường Ngọc (Hettstedt) 30DM. Hoàng Tử Cường (Stuhr) 10DM. Lý Tam (Hildesheim) 20DM. Fam Vinh Divid (France) 50DM. Nguyễn Thanh Hạp (Holland) 200DM. Trần Duyệt Như (BS) 20DM. Klaus Haß 20DM. Trịnh Ngọc Hải Lành (Dettelbach) 10DM. Khai Quang 40DM. Fam. Trần 20DM. Fam. Đặng 10DM. Nguyễn Tuyết Vân 15DM. Fam. Trần (BS) 10DM. Lê Thị Kim Hoàng 20DM. Đỗ Xuất Lê 50DM. Lê Diệu Anh 20DM. Nguyễn Quốc Hưng 50DM. Dương Cẩm Mậu 20DM. Fam. Mẫn 50DM. Huỳnh Văn Lý (Witlen) 50DM. Nguyễn Văn Nam (BS) 40DM. Phạm Thị Ba 100DM. Ngọc Tuấn 10DM. Bửu Nguyệt 20DM. Khương Thủy Linh (Crailschien) 50DM. Michael Đào 20DM. Nam 20DM. Nguyễn Văn Luân 10DM. Nguyễn Thị Kim Chi 20DM. Đỗ Lệ Hoa + Hồng + Nhung 100DM. Chế Kim Thu (D'arf) 50DM. Phu Thanh Nga 10DM. Huỳnh Kim Loan 20DM. Fam. Nguyễn Quốc Định 100DM. Vương Kim 10DM. Thuận 10DM. Nguyễn Thị Đạt 10DM. Liêu Quốc Vinh 20DM. Quách Trang 20DM. Lê Thị Ngọc Hân 100DM. Khánh Trần 50DM. Trương Xương Hùng + Lê Hoa 20DM. Fan Am Fung 20DM. Phạm Thị Xuân Mỹ 10DM. Phạm Thị Bích 20DM. Lý Tùng Phu 20DM. Liên 10DM. Đặng Thu Trần 100DM. Tôn Hoàng Anh + Phương 60DM. Tăng Thị Huệ 20DM. Hồ Quang Hưng 5DM. Phạm Thị Tuyết (Hamburg) 40DM. Gđ. Lê Diệu Trám 20DM. Cao Lê Sương + Sơn 100DM. Phương + Hiệp 20DM. Lôi Công Thanh 50DM. Huỳnh Lê Anh (Neuss) 20DM. Trịnh Minh Đông (Uelzen) 10DM. Gđ. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 100DM. Gđ. Tăng Quốc Cơ (") 40DM. Triệu Thanh 100DM. Bùi T Phương (Muenchen) 100DM. Giang Huỳnh (Zirndorf) 50DM. Fam. Nguyễn Hoà Nam 10DM. Lê Thị Hồng Hạnh 10DM. Fam. Phạm Thị Tuất 20DM. Võ Thị Rạng 20DM. Phạm Cẩm Bình 20DM. Trương Thị Mạnh 50DM. Trần Tú Anh 10DM. Phạm thị Bích Vân 20DM. Bàn Gia Phu 5DM. Veva Nguyễn (Torgau) 50DM. Thị Hiến 20DM. Trần Văn Dũng 20DM. Phạm Xuân Thủy (Hilter) 10DM. Phùng Thị Hiền (Hannover) 50DM. Hồ Xuân Ngo 20DM. Gian Tam Nu 10DM. Vương Lục Nghĩa 20DM. Điền Văn Nhân 30DM. Ngô Thị Thức 5DM. Nguyễn Khánh T Lan 20DM. Bàn Gia Vinh 6DM. Som Phan 20DM. Diệu Lý 50DM. Banh Hoa 10DM. Khuu Q Trung 20DM. An Quốc 10DM. Khuu Mỹ Tuyết 20DM. Nguyễn Thị Tep 20DM. Lôi Giao Khanh 20DM. Tăng Canh Thai 40DM. Khuu Nhân 50DM. Vũ Hứa 10DM. Ludon Diepye

20DM. Lưu Tích Thắng (Hòa Lan) 25Gulden. Lê Quang Liêm (Pháp) 200FF. Nguyễn Khắc Mai (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Chuột (Ao) 700Schilling. Nguyễn Văn Hai (Esterwegen) 10DM. Thiện Hữu Hà Lâm (M'gladbach) 20DM. Diệu Giác (Koeln) 40DM. Trần Thị Giới (Pháp) 100FF. Huỳnh Kim Sơn (Koeln) 20DM. Nguyễn Văn Chính (Koeln) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Trịnh Văn Bộ (Kastellaum) 10DM. Trần Quốc Phi (Kiel) 20DM. Hélène Antony (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 100DM. Trần Ngọc Tái (Kinzelsau) 20DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 30DM.

XÂY CHÙA

Nguyễn Thị Ngọc Phượng (Ý) 20000Lire. Huệ Đào (USA) 100US. Lan Glover (") 100US. Phan Văn Hách (St. Augustin) 50DM. Lê Thị Hoài (") 50DM. Tô Thanh Hà (Berlin) 200DM. Nguyễn Quốc Hải (") 200DM. Nguyễn Xuân Quang (Gueterloh) 100DM. Lê Chi Gruber (Maintal) 100DM. Lê Nhất Hiền (") 100DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 50DM. Cao Thị Chi (Berlin) 50DM. Nguyễn Phước Hòa (Hamburg) 20DM. Steiner (Ludwigshafen) 50DM. Hà Diễm Kiều (Speyer) 50DM. Thanh Đăng (") 20DM. Bern Heißer (Haslach) 200DM. Cố Đạt Vinh (Braunschweig) 200DM. Trần Hữu Lượng (Usingen) 200DM. Quan Gia An (Wetter) 30DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg) 20DM. Phạm Nhan (Berlin) 50DM. Ngô (Garbsen) 60DM. Từ Thị Cừ (Pháp) 200FF. Lê Văn Ngọc (M'gladbach) 2000DM. Ngô Thị (Erdtstadt) 100DM. Âu Yên Phượng (Italy) 50000Lire. Ngô Ngọc Diệp (Garbsen) 8DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (Regensburg) 50DM. Lê Văn Chung (Freudenstadt) 100DM. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 100DM. Nhóm Hướng Việt (") 300DM. Thái Văn Hùng (Detern) 50DM. Đỗ Đắc Thoảng, Đỗ Đắc Thắng, Vũ Thị Thủy 100DM. Ngô Vinh Phúc (Norddeich) 200DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100DM. Nguyễn Hữu Chương (") 100DM. Nguyễn Bá Khương (") 100DM. Trần + Nguyễn Công Cừ (Frankfurt) 50DM. Bùi Văn Mai 200DM. Lay Diu Kin + Lay Ngọc Phượng (Aschaffenburg) 18.000DM. Dương Tấn Thanh (Wiesbaden) 50DM.

MỘT TƯỢNG PHẬT

Lương Minh Huy (Muenchen) 120DM. Quan Thị Nữ (") 120DM. Cao Hưng (") 120DM. Nguyễn Thị Hằng (Ý) 120DM. Trương Hồng Quít, Trương Thị Nhân, Nguyễn Cao Nguyên (USA) 140US/2. HLĐH Trương Công Sâm (Muenchen) 120DM. Nguyễn Văn Nhu (Việt Nam) 120DM. Trương Thị Đông (") 120DM. Phạm Thị Chữ (Hamburg) 120DM. Nguyễn Thị Sói (") 120DM. Nguyễn Đình Đối (") 120DM. Phạm Thị Côi (") 120DM. Nguyễn Đình Văn (Dortmund) 120DM. Lại Thị Hào (") 120DM. Lại Thị Tâm (") 120DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 120DM. Đỗ Thị Cúc (") 120DM. Ngô Thị Vê (Bremen) 120DM. Vương Kim Mai (Suisse) 131,60DM/1. Vương Đông Thiệt (") 120DM. Vương Sâm (") 120DM. Vương Kim Mai (") 120DM. HLĐH Nguyễn Thành Long (Pforzheim) 200DM/1. HL ĐH Vũ Văn Kính (Bi) 2500FB/1. HL ĐH Trịnh Thị Cừ (") 2500FB/1. HL ĐH Võ Hữu Quang (Muenster) 120DM. HL ĐH Hầu Thị Huy Khát (") 120DM. Đặng Thị Tiêm (USA) 75US/1. Lê Xuân Quang (") 75US/1. Cindy Le Fuller (") 75US/1. Richard Edwin Evang (") 75US/1. Mai Phương Evang (") 75US/1. Hồng Vũ Đặng Phước (") 150DM/1. Nguyễn Thị Châu (") 150DM/1.

TRAI TẶNG

Phạm Kim Yên (Dreieich) 50DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 20DM. Lê Thị Ngọc (Losheim) 30DM. Cố Diệu Niên (Hannover) 100DM. Cố Diệu Thái (") 50DM. Cố Tâm Quảng (") 50DM. Cố Diệu Hiếu (") 50DM. Cố Hạnh Ngọc (") 30DM. Hồ Thị Nhung (Paris) 50DM. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 20DM. Cố Diệu Kim (Rotenburg) 20DM. Chú Hạnh Tấn (Hannover) 100DM. Bắc Viên Tuyết (Laatzen) 50DM. Bắc Diệu Đạo (Hamburg) 20DM. Chú Thiện Quang (Hannover) 50DM. Bắc Huệ Ngọc (Laatzen) 20DM. Bắc Minh Tôn (Laatzen) 50DM. Võ Phước Lâu (") 10DM. Vũ Thị Hai 20DM. Cố Thiện Ý (Hannover) 50DM. Gđ. Bathe Diệu Minh 50DM. Cố Diệu Như 50DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 30DM. Trần Phạm (Hannover) 30DM. Bắc Diệu Thơ (Koeln) 30DM. Diệu Tâm 10DM. Bà Khang (Hamburg) 20DM. Lê Thị Ngọc Diệp (Erlangen) 10DM. Nguyễn Thanh Thủy (Mannheim) 10DM. Diệu Báo 20DM. Diệu Hào 30DM. Diệu Tư 20DM. Diệu Tĩnh 20DM. Diệu Hạnh 20DM. Diệu Pháp 10DM. Chú Tâm 10DM. Tăng Mỹ Man 20DM. Lục Huệ Linh 10DM. Diệu Trúc 10DM. Tăng Kim Lan 20DM. Tiểu Thị Thi 50DM. Lê Thị Xuân 5DM. Ăn danh 4DM. Thiện Hữu + Diệu Từ (Stuttgart) 10DM. Thiện Lương 10DM. Diệu Nữ 50DM. Bùi Thị Trâm 10DM. Tăng Báo 20DM. Quang Tú Quyền 20DM. Võ Thị Lý 20DM. Từ Hùng 20DM. Tô Từ 10DM. Hồng Hoa 10DM. Võ Thị Phúc 10DM. Quách Xuân Hoa 10DM. Huỳnh Thị Chi 20DM. Lý Tam 20DM. Tịnh Thơ 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 20DM. Phạm Văn Dũng 30DM. Huệ Lạc (Berlin) 30DM. Lý Thị Nga (") 20DM. Trang Thoại Hương

20DM. Phan Thị Nhị (Laatzen) 20DM. Trần Hoàng Việt 50DM. Mỹ Thị Nhị 10DM. Châu Tú An (Witlen) 10DM. Diệu Trần 20DM. Trang Phước 20DM. Võ Hữu Xán 10DM. Thiện Nghiêm (Berlin) 50DM. Phương Thị Thu Hằng 20DM. Lý Văn Thuận 20DM. Nguyễn Đăng Quang 20DM. Lý Thu Hương 20DM. Khuu Mỹ Anh 20DM. Đỗ Thị Róng 100FF. Ăn danh 100FF. Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Berlin) 10DM. Vũ Trường Sơn (") 10DM. Đỗ Duy Tùng (") 10DM. Trần Minh Tuấn (") 10DM. Đỗ Đức Hai (") 10DM. Vũ Nhan Sứ (") 10DM. Nguyễn Thành Lập (") 50DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 50DM. Lý Chấn Lợi (") 200DM. Trần Đức Xuân (Wunstorf) 50DM. Trương Thị Cửu (Essen) 10DM. Nguyễn Thúy Liễu (") 10DM. Trần Quế Chi 20DM. Cố Đạt Vinh 20DM. Năm Hùng (Neustadt) 20DM. Nguyễn Kiều Liên 20DM.

Lưu Giột (Nordhorn) 20DM. Huỳnh Mỹ Hương (Holland) 30DM. Phạm Tú Anh 10DM. Nguyễn Văn Chánh (Frankfurt) 20DM. Hà Văn Tư (Aachen) 20DM. Vũ Thị Đầu (") 20DM. Trần Thị Lự (") 10DM. Restaurant Pagode (Hannover) 50DM. Trần Bá Lợi 20DM. Phạm Hồng Sáu (Lingen/Ems) 20DM. Trịnh Mỹ Liên 20DM. Bùi Thị Lan 20DM. Trâm Sâm Chi 10DM. Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 10DM. Huỳnh Thị Tinh 10DM. Lê Văn Thành (Frankfurt) 10DM. Mai Y Hà 20DM. Vũ Thị Nguyệt 20DM. Văn Thị Kim Loan (Burgdorf) 10DM. Nguyễn Thị Vinh 20DM. Ngô Vi Hùng (Erkrath) 10DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Thúc 10DM. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 20DM. Lê Gia Tuyển (Hannover) 20DM. Phùng Thị Hiện (") 10DM. Phùng Thị Nga (") 10DM. Ngô Ngọc Diệp (") 10DM. Minh Hiếu (Gießen) 20DM. Võ Văn Mai (Norden) 20DM. Nguyễn Lê Nghĩa (Hannover) 20DM. Dương Lan 10DM. Âu Mậu Hùng (Hannover) 50DM. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Chan 4,20FS. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 10DM. Văn Công Trâm 50DM. Trần Xuân Tứ (Hannover) 20DM. Văn Công Tuấn 20DM. Phạm Thị An 20DM. Võ Thị Kim Hoàng 50DM. Frau Darunee Moeller 500DM. Pranee Perlichveo-NIT 170DM. Trần Hữu Lượng (Usingen) 30DM. Trương Tôn Châu 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Phạm Thị Bích Đào (Magdeburg) 20DM. Lâm Thị Mùi (Berlin) 50DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 50DM. Huỳnh Thượng (Muenchen) 20DM. Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 20DM. Nguyễn Xuân Phúc (Mannheim) 30DM. Phan Văn Hách (St. Augustin) 25DM. Lê Thị Hoài (") 25DM. Võ Thị Mỹ (Fuerth) 50DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg) 30DM. Phạm Tuấn Kiệt (Hilter) 50DM.

TƯỢNG QUAN ÂM

Nguyễn Thị Lan (Essen) 100DM. Bạch Thu Huyền (Hannover) 50DM.

TƯỢNG PHẬT THÍCH CA

Diệu Hòa 50DM.

TRẠI CÙI + MÙ

Viễn Ngân (Holland) 100Gulden. Lương Thị Lan (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 50DM.

BỒN TOILETTE

Huỳnh Thị Quyên (Lào) 200DM/1

CẦU ĐỐI

GDĐH Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Vinh Tâm (Eimeldingen) 2000DM/2.

HỘI TỪ THIỆN

Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 20DM.

ỦNG HỘ DỌN DẸP VỆ SINH

Xe bán gấm 100DM. Xe bán băng nhạc 100DM. Xe Á Đông 100DM. Mạnh Hoàng Video 100DM. Xe bán Áo dài 100DM. Xe bán sơn mài 100DM. Quầy bán bắp 50DM.

CỨNG DƯỜNG BÁNH TRÁI

Nguyễn Thị Dừa (Kuenzelsau) 80 bánh trung thu. Nguyễn Ngọc Minh (Pháp) 50 hộp kẹo mè xừng. Diệu Thiện (Bad Iburg) 10 bao gạo. Đỗ Chánh Dân (Sommerhofen) 2 bao gạo + 1 bao bột ngọt. Hồ Thị Dung (Holland) 1 thùng bột khoai. Nguyễn Văn Hồng (Hannover) 10 bao gạo.

Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa Viên Giác

Số tiền tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 70.

1165 Erika Werner 10DM 9/92
1166 Nguyễn 50DM 7/92

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.
Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cứng đờng định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode Viên Giác

Konton Nr 870 3449 - BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bà Tát Ma Ha Tát

SANG NHÀ HÀNG

Vi thiếu người, cần sang lại nhà hàng 70 chỗ, trung tâm thành phố
Xin liên lạc điện thoại 0631/21210

Chúc Mừng



Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Đình Tâm làm lễ thành hôn cho thủ nam là

Nguyễn Đình Hoàng

đẹp duyên cùng với cô

Chiang Yu - Chu

trưởng nữ của Ông Bà Manfred Homberg. Hôn lễ cử hành tại Bà Linh vào ngày 21.10.1992.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ, chúc tân giai nhân và tân lang Trăm Năm Hạnh Phúc.

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức
Các Chi Hội tại địa phương.

Ấn Tống Kinh Bát Nhã Cương Yếu

Trong 49 năm thuyết pháp độ sanh, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã dùng đến 22 năm nói kinh Bát Nhã. Thời nói kinh Bát Nhã lâu nhất và ý nghĩa nhất so với kinh Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Pháp Hoa và Đại Bát Niết Bàn.

Kinh Bát Nhã Cương Yếu đã được Sư Bà Thích Nữ Như Thanh, Tọa chủ chùa Huệ Lâm, Sài Gòn, Việt Nam phiên dịch và ấn hành thành 2 tập.

Tập 1 gồm 528 trang, có 3 chương như : Nguồn gốc kinh Bát Nhã, Văn kinh Bát Nhã, Tôn chỉ Bát Nhã.

Quyển 2 gồm 460 trang có 4 chương : Tu chứng Bát Nhã, Đạo Tràng Bát Nhã, Hành Thâm Bát Nhã và Tiểu Sử Ngài Tu Bồ Đề, Xá Lợi Phất.

Sách dịch và dẫn dụ rất công phu. Đây là một kiệt tác về hai mặt hữu vi cũng như vô vi dưới con mắt trí tuệ bát nhã.

Chùa Viên Giác trong thời gian tới dự định tái bản lại bộ kinh quan trọng này chung thành 1 quyển, gần 1000 trang, đóng bìa cứng mạ vàng. Giá thành một bộ là 40 DM (gồm 15 DM tiền đóng bìa và 25 DM tiền vốn giấy, mực in). Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử nào muốn phát tâm ấn tống, xin liên lạc về chùa để hùn phước về vấn đề này, công đức thật không nhỏ. Xin đa tạ quý vị trước. Sau khi in xong, chùa sẽ gửi đến những vị ấn tống, nếu có lời yêu cầu. Số lượng tối thiểu để có thể bắt đầu in là 500 bộ.

Thỉnh pháp cụ thờ tại chùa Viên Giác

Để trang nghiêm Phật Điện, Bảo Tháp và hậu Tổ, trong thời gian tới chùa Viên Giác sẽ thỉnh các pháp cụ như Bao Lam (3 tầng cửa võng, chạm nổi, thép vàng, thờ nơi Phật Điện) bàn thờ Hộ Pháp, bàn thờ Tiêu Diện Đại Sĩ, khung hình chạm lộng nơi Tổ Sư Đường và 7 vị Phật quá khứ thờ trên bảo tháp như : Tỳ Bà Thi Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Xá Phù Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật...

Tất cả những pháp cụ này dự định sẽ đến Đức trước, sau Tết âm lịch năm Quý Dậu (1993). Vậy quý Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần muốn hùn phước cúng dường vào Đại Sự này, xin liên lạc về chùa. Xin đa tạ.



Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:
- LM Schuhmacher, cha sở giáo xứ Tuttligen,
- LM Stephano Bùi Thượng Lưu, Tuyên Ủy Cộng đoàn CGVN giáo phận Rottenburg - Stuttgart,
- LM Giuse Huỳnh Công Hạnh, đồng Truyền Giáo Chúa Ngôi Lời (Tây Đức),
- Cộng đoàn CGVN và ca đoàn Tuttligen - Spaichingen,
- Chi Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn vùng Tuttligen - Spaichingen và vùng phụ cận,
- Liên đoàn Hướng Đạo Việt Nam Trần Quốc Tuấn,
- Cộng đoàn CGVN và Hội Phật tạ vùng Sigmaringen - Laiz,
- Cộng đoàn CGVN vùng Rottenburg,
Cộng đoàn CGVN vùng Heidenheim,
- NS. Diễn Đàn Việt Nam (Nhóm Khởi Hành),
- Quý ông bà, Quý thân hữu và toàn thể Quý thân bằng quyến thuộc đã điện thoại, gửi thư, phân ưu, dâng lễ, xin lễ cầu nguyện cho Cụ, Bà, Mẹ của chúng tôi:

Cụ Bà Nguyễn Văn Biểu

Nhũ danh Maria Nguyễn Thị Phận (tự Ràng)

đã được Chúa gọi về với Ngài lúc 9 giờ ngày 22.08.92 tại Việt Nam, hưởng thọ 79 tuổi, đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không tránh khỏi những điều thiếu sót, kính mong Quý Cha và Quý vị niệm tình tha thứ. Nguyên xin Thiên Chúa trả công cho Quý Cha và toàn thể Quý vị.

Tang Gia Đồng Cảm Tạ

- Trường Nam Nguyễn Văn Bảo, vợ và các con cháu (Tây Đức, Hoa Kỳ),

- Trường Nữ Nguyễn Thị Tâm, chồng và các con (Việt Nam),

- Thủ Nữ Nguyễn Thị Ngộ, chồng và các con (Việt Nam),

- Cháu Dích tôn Nguyễn Hoàng Hiếu (Hoa Kỳ)

Chia Buồn

Được tin buồn.

Cụ bà Maria Nguyễn Thị Phận tự Ràng

Thân mẫu của anh Nguyễn Văn Bảo, vừa thất lạc tại Long Khánh/Việt Nam vào ngày 22.8.92 tức ngày 24 tháng 7 năm Nhâm Thân. Hưởng thọ 79 tuổi. Xin thành thật chia buồn cùng anh chị Bảo và tang quyến. Nguyên cầu hưởng linh cụ bà Maria sớm được hưởng nhan thánh chúa. Gia đình Hân Cường - Đức Quốc.

Phân Ưu

Được tin buồn.

Bác Trần Anh

đã quá vãng vào ngày 29.9.1992 tại Aalen - Đức Quốc. Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và cầu nguyện hưởng linh Bác sớm được tiêu điều miền Cực Lạc.

Gia đình Thạch Lai Kim, Hà Xuân cùng các em - Kassel.

Phân Ưu

Được tin buồn

Cụ ông Trần Anh

Sinh ngày 20.10.1920.

Tạ thế ngày 25.9.1992 nhằm ngày 29.8 năm Nhâm Thân tại Aalen Đức Quốc hưởng thọ 72 tuổi.

Chúng tôi xin chung lời cầu nguyện với tang quyến, nguyện cầu cho hương hồn cụ ông sớm được tiêu điều nơi miền cực lạc.

Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và vùng phụ cận.

NHẮN TIN

* Tìm em tên là Nguyễn Trung Cang (còn gọi là Huỳnh Trung Cang) quê quán ở xã Tân Thành - Biên Hòa - Đồng Nai. Sang DDR đầu năm 1983, học nghề ở Neubrandenburg, sang Tây Đức xin ty nạn đầu năm 1990. Hiện nay em đang ở đâu, anh tìm em suốt gần 2 năm nay. Anh cũng xin ty nạn tại Tây Đức. Hoặc ai biết xin chỉ dùm theo địa chỉ:

Nguyễn Minh Tiến, Langensheimer Str.4 - W. 3380 Goslar.

* Quê Hương Luft, tiến sĩ giáo sư Đức ngữ học, tìm bạn là (Nguyễn ?) Mai Huyền Voss, tiến sĩ xã hội học, hiện đã lấy trở lại họ Việt Nam, tốt nghiệp đại học FU West-Berlin.

Ai biết tin, xin thư về:

Quê Hương Luft, Pallasweg 24 - W-2400 Luebeck. Cám ơn.

* Tìm bạn Đặng Vĩnh Hồng, trước dạy trường Tăng Bạt Hổ, Bồng Sơn, nay ở đâu xin liên lạc về Huỳnh Ngọc Anh theo địa chỉ:

Huỳnh Ngọc Bạch Phượng, 496A Nguyễn Thái Học, Quy Nhơn - VN - hoặc Huỳnh Nguyễn Hoàng, lớp 88 CKM Đại Học Sư Phạm Quy Nhơn, TP. Hồ Chí Minh - VN.

* Nguyễn Thị Thu Thảo pháp danh Diệu Hiếu, hiện ở tại chùa Linh Sơn Anh Quốc, số 89 Bromley road. Catforf SE 6. London England. Tel. 081 809 1566 & 081 461 1887, muốn tìm người em họ tên là Lê Hồng Sơn, trước ở trong chùa tại cây số 3 Thị Xã Cam Ranh. Sau 75 không được tin tức. Nay ở đâu, xin liên lạc về địa chỉ trên để biết tin gia đình.

Tin Chi Hội: Để đáp ứng kịp thời trong giai đoạn "Giải Trừ Pháp Nạn" đồng đạo đồng bào Phật Tử & Đồng Hương đã quyết định bầu lại Ban Chấp Hành mới dưới sự chứng minh của T.T. Chỉ Bộ Trưởng. Chi Hội Trưởng: Đức Hương Hồ Thanh, - Chi Hội Phó Nội Vụ: Thiện Phương Nguyễn Thái Nam - Chi Hội Phó Ngoại Vụ: Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ - Thư Ký: Thiện Như Mai Bích Lan - Thủ Quỹ: Diệu Thiện Tiêu Thị Thị - Trưởng Ban Trai Soạn: Lê Cư Huỳnh Thị Hồng Xuân. Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1992/1994 thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu & Đồng Hương Phật Tử 3 vùng vì Đạo Pháp & Dân Tộc đã ủy nhiệm chúng tôi ra điều hành Chi Hội, chúng tôi mong rằng quý vị sẽ yểm trợ giúp đỡ cho chúng tôi hoàn thành công tác Phật sự trong giai đoạn khó khăn này. Mọi tin tức xin liên lạc với: Chi Hội Phật Tử Nuernberg-Fuerth-Erlangen, C/o Hồ Thanh, Federgrasweg 7, 8150 Fuerth. Tel. 0911/754650

Tác Phẩm Giá Trị

Giáo Sư - Nhà Văn VŨ KÝ

ẤN TƯỢNG MỘT THỜI

Những mẫu chứng tích thoáng qua các ấn tượng độc đáo, một bút pháp chọn lọc mà nhà văn nghệ sĩ VN hiện tại tự nguyện đóng góp vào bia đá nghìn thu của tôi ác thời đại.

Nhà Xuất Bản Hưng Đạo Florida, Hoa Kỳ ấn hành

Muốn mua, xin liên lạc

Bà Nguyễn thị Hạnh
502 Ave. de la Couronne
1050 Bruxelles Belgium
Tel. 02/640.85.38

Cô Vũ Tường Vân
1237 Culpepper Dr.
San José, CA 95121 USA
Tel. & Fax. (408) 286-2569

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Đ.Đ.Thích Thống Đạt (Philippine), Tổ Chức Liên Kết Phật Tử VN (Pháp), C.Đ.K (Nienburg), Nguyễn Văn Thịnh (Hannover), Nguyễn K. Tân (Ravensburg), Lương Thị Nga (Pháp), CSVSQ Vũ Ngọc Mỗi (Đức), Văn Phòng TS. Lê Phước Sang (Hoa Kỳ), Đ.Đ. Thích Quảng Ba (Úc), Hồ Trương An (Pháp), Hồng Lan (USA), Đ.Đ. Thích Hạnh Tuấn (USA), Hồ Công Tâm (USA), Siddhartha University (USA), Võ Văn Mai (Norden), Gia Du (Úc), Nguyễn Văn Ba (Canada), Trần Thị Nhật Hùng (Suisse), Đ.Đ. Thích Thống Hạnh (Thái Lan), Vạn Giã (Canada), Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe), Nguyễn Hòa (Hamburg), Hứa Vạn Thọ (Pháp), Vũ Kỳ (Bỉ), Mai Lý Cang (Pháp), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Nguyễn Huy Việt (Leezdorf), Ven. Dr. Thích Trí Chơn (USA), Nguyễn Bính Thịnh (Pháp), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Lê Văn Duyệt (Diepholz), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Lê Mậu Tảo (Sevetal), Phan Hưng Nhơn (Muenster), Bùi Văn Bảo (Canada), Nguyễn (Pháp), Vũ Nam (Gomaringen), Roland Berthold (Berlin), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Liên Đoàn Công Giáo VN tại Đức (Witten), Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), TT. Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Thế Huy (Pháp), Cao Hữu Đỉnh (USA), Thị Tâm Ngô Văn Phát (Hannover), Vũ Nguyễn Khang (Đan Mạch).

Ngoài ra, trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

Đức: Politik Information aus Bonn Nr.4/92. Việt Nam Liên Minh Nr.8/92. Bản Tin Tâm Giác số 7, 8/92. Tây Đức Kiều Báo 211, 212. Brief survey of The Vinaya Bhiksuni Jampa Tsedroen. Tin Sáng số 18. Bản Tin Đức quốc số 8, 9/92. Das Beste Nr.9, 10. Développement et Coopération Nr.5/92. Entwicklung und Zusammenarbeit 33/42/9. Development and Cooperation Nr.5/92. Cảnh Ấn số 17. Việt Nam đi tới 8/92. Sinh hoạt Cộng đồng 7,8,9/92. Informationsmaterial Suedostasi-en Fluechtling. Tin Tổng Hợp số 37,38. Der Mittlere weg Nr.3. Dân Chúa Âu Châu số 119,120. Thời Mới số 8. Liên Minh số 9. Politik Nr.5. Wissen und Weisheit - Herrn Kruckenberg. Woche im Bundestag Nr.14. Việt Nam Điểm Báo số 3/92. Độc Lập số 3/92. Lá Thư Mục Vụ. Ingenieur Nachrichten Ausgabe 3/9/92. Tibet und Buddhismus Nr.23. Diễn Đàn Việt Nam số 21. Dân Văn số 27.

Pháp: Tân Dân Xã số 10. Làng xưa Phố cũ Tập 3 NXB Hoài Việt. Nhân Bản số 184,185. Ai Hữu số 127. Association Bouddhique Internationale. Bản Tin Bồ Tát Khánh Anh 9/92. Buddhist Studies Review vol.9 Nr.1. Quê Mẹ số 122. Phật Giáo Quốc Tế - Trần Ngọc Bích. Quelle est cette Religion - Trần Ngọc Bích.

Bỉ: Tuệ Giác.

Thụy Sĩ: Mục Vụ số 111. Ánh Sáng Danh Từ Y Học - Đâm Sen.

Áo: Rundbrief Nr.6.

Hòa Lan: Chánh Tín số 2.

Nà Uy: Pháp Âm số 4, 5.

Hoa Kỳ: Bản Tin Tỵ Nạn Nr.3. Ch'an New Letter Nr.93,94. Chân Trời Mới số 68, 69. Cây Trái Quê Minh của Huỳnh Hữu Cửu + Nguyễn Văn Ba. Tự Viện Linh Sơn - Kỳ yếu Mùa Hạ An Cư. Kháng Chiến số 113. Bóng Sen số 10. Giao Điểm số 9. Dân Chủ Mới số 14. Chân Nguyên số 15, 16. Bồ Đề Hải số 7. Quang Phục số 52,53,54. Bản Tin số 1,2,3. Nguồn Sống số 22. Ngát Hương Đàm - Hà Thanh.

Úc Châu: Pháp Báo số 33. Việt Luận số 716, 719. PGVN số 50.

Canada: Quan Âm Vu Lan Nhâm Thân. Tạp chí Cộng Đồng vol. Nr.2 Tạp San Liên Hoa số 72. Thôn Cũ - Toan Ảnh NXBQH. Pháp Âm số 40. Chánh Giác số 23. Lửa Việt số 57,58.

Đài Loan: Phật Quang Thế Kỳ số 30, 31, 32, 33. Hiện Đại Phật Giáo số 135, 136. Trung Ngoại số 434, 435.

- CÁO LỖI -

Vì số trang báo có hạn định nên không thể đăng hết các số bài được. Các bài còn lại sẽ được đăng tiếp tục trong các kỳ báo tới - Toà soạn báo Viên Giác mong quý vị văn thi hữu & độc giả hoan hỷ.

DAT
Development Air Trade
Travel-Transport-Procurement



Công Ty Vận Tải & Thương Mại Development Air Trade (D.A.T.) chuyên phục vụ quý đồng hương qua những dịch vụ:

Vận tải

Chuyển vận hàng hóa hoặc hành lý qua các dịch vụ sau đây:

- Đóng gói bao bì
- Cho thuê kho bãi
- Thủ tục gửi & nhận hàng
- Vận chuyển hàng hóa hoặc hành lý bằng đường biển, đường bộ, hàng không theo phương thức (Door To Door)
- Chuyển vận & bốc xếp Container.

Du Lịch

Cung cấp vé máy bay của các hãng hàng không quốc tế như Lufthansa, Malaysia Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways... qua các TOUR sau đây:

- * Germany - Asian
- * Germany - America

Với giá hạ cho quý đồng hương, ngoài ra để phục vụ hữu hiệu hơn CTy chúng tôi sẵn sàng cung cấp vé xe lửa từ những nơi: Berlin, Bremen, Koeln-Bonn, Dresden, Duesseldorf, Erfurt, Hamburg, Hannover, Leipzig, Muenster-Osnabrueck, Nuernberg, Saarbruecken & Stuttgart về phi trường Frankfurt hoàn toàn miễn phí.

Để biết thêm chi tiết, yêu cầu liên lạc :

Mr. Hồ Minh Phương
Hansestraße 27
5000 Koeln 90
Tel. 022 03/360 03
Fax. 022 03/372 53



SOUNAC - LAM

WAIFA IMMOBILIER FRANCE

偉發地產投資公司

**CONSEIL EN IMMOBILIER
ADMINISTRATEUR DE BIENS**

SIEGE : 12, Avenue des Champs Elysées - 75008 Paris
BUREAUX : 26, Rue du Chemin Vert - 93000 Bobigny
Tel. 331 - 48 30 01 05 - Fax: 331 - 48 32 29 60
RECEPTION SUR RENDEZ-VOUS

*

Adresser toute correspondance A

Robert SOUNAC

26 Rue du Chemin Vert

93000 BOBIGNY

FRANCE

GIỚI THIỆU

* Nhận thuê phim Đám cưới - Đám Hối - Tiệc tùng. Đặc biệt nhận sang băng Video tất cả các hệ thống NTSC, PAL, SECAM, MESECAM. Xin liên lạc đến : **TRAN, Tel. 069/5978195 - Frankfurt.**

*

Ngát Hương Đàm

là một băng nhạc Phật Giáo mới được ca sĩ Hà Thanh cho ra đời tại Hoa Kỳ, gồm những bài nhạc đạo tuyệt vời. Quý vị nào muốn có băng nhạc, xin liên lạc về địa chỉ: **Hà Thanh, 210 Chestneurt. #5 Bookline - MA 02146 USA** hoặc các **chùa Việt Nam trên thế giới.**



Viên Giác Phật

Thơ: Hoàng Cung
Nhạc: Mạnh Tử

Slowerock ♩ = 120

Intro... Keyboard

Chùa Thiên
Đức Han-

Giác với, dáng uy nghiêm Đứng hiện ngang rừng giữa khung
Nó như gò đây em đẹp, gặp em dưới bóng tiên

Bởi Khung trời Âu tủa rêu, A' đũa hương Ba Chùa Thiên
Chùa, Ta cùng em vào khảm bán xin, hai sấm, Rồi mọi

Giác dưới bóng cây xanh Lặng hỏi chuông thiền tiếng kinh
năm ai thế sống em Đông, bao em ai khắp phòng

Câu Địa hôn ta ơi, xam hỏi Tu tình còn
trời tìm hợp ai, quy cùng bài Đức Phật Ca-

Ngôi Chùa thiên giác đẹp như ý thơ là công sức của bao chúng

ta góp nhất, thành cúng Phật Đương Ngôi Chùa thiên

giác của Phật Tử ta làm kiêu hành Đợi ơn cứu kịp sau sáng lành

ngôi nước Phật Trời

Chân đất nhớ dân Hồ Hannover 98
Phạm Văn